

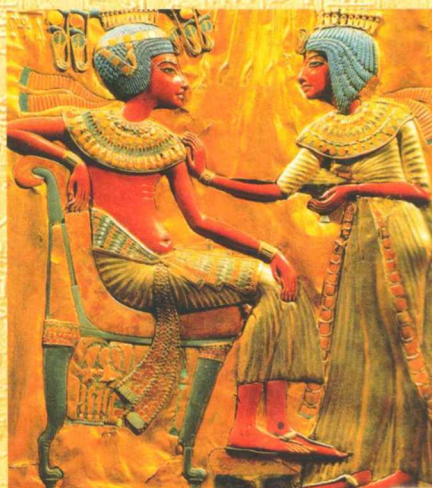


CK.0000057371



AI CẬP

SINH TỬ KỲ THƯ



niệm hoàn chỉnh về con đường bất tử của linh hồn

Cái chết không phải là sự kết thúc của sinh mệnh,
 ứng linh hồn chân thực sẽ tìm được cuộc sống bất tử
 tại một thế giới khác.



NHA XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

**TỦ SÁCH NGHIÊN CỨU VĂN HÓA CỔ
HỘI PHONG THỦY THẾ GIỚI NGƯỜI VIỆT**

Bản quyền tiếng Việt:

Nhà sách Huy Hoàng - Cty Văn hóa Phương Bắc
110D Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Mọi góp ý tư vấn xin viết tại: khaivan.com



MINH QUANG

AI CẬP

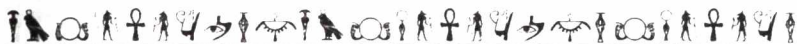
SINH TỬ KỲ THƯ



Tái hiện hoàn chỉnh về con đường bất tử của linh hồn

Cái chết không phải là sự kết thúc của sinh mệnh,
mình linh hồn chân thực sẽ tìm được cuộc sống bất tử
tại một thế giới khác.





LỜI NÓI ĐẦU

Hạnh phúc bền lâu, sức sống bất tử

Hãy n uống vui chơi thỏa thích, vì dẫu sao sớm muộn chúng ta cũng đều phải chết.

Đó là câu châm ngôn để đời do Imhotep để lại từ thời Ai Cập cổ đại, còn sớm hơn cả đức Phật khoảng 2400 năm, nó phản ánh thái độ lạc quan và độ lượng của người Ai Cập cổ đại đối với cuộc đời. So với các vùng đất cằn cỗi xung quanh thì người Ai Cập lại có dòng sông Nile tươi mát, đem lại cho họ cuộc sống ấm no hạnh phúc như trên thiên đường. Nhưng đúng như câu nói này, dù cuộc sống có an nhàn đến mấy cũng có hồi kết thúc, cuộc đời con người có hạnh phúc vui vẻ đến mấy cũng phải đối mặt với cái chết. Thế là người Ai Cập cổ đại đã hư cấu nên một thế giới cõi âm đáng sợ nhưng cũng màu mỡ vô cùng, để mỗi linh hồn sau khi già từ cõi dương gian đều có cơ hội được sống hạnh phúc và vui vẻ mãi mãi như khi còn sống. Theo quan niệm của người Ai Cập cổ đại thì cuộc sống thật tươi đẹp, đến rồi khi về với cõi âm họ vẫn lưu luyến và muốn được mãi mãi tận hưởng cảm giác vui vẻ hạnh phúc này.

Chết là một khát vọng lớn của mỗi người Ai Cập cổ đại, tuy nhiên để thực hiện được ước mơ này, họ còn phải trải qua muôn vàn khó khăn trắc trở. Do vậy, cuốn sách/ong linh nói về cái chết đã ra đời. Cuốn sách Vong linh thể hiện nhận thức của người Ai Cập cổ đại về kiếp sinh tử, đồng thời cũng phản ánh sự quyền uy của họ về cuộc sống tươi đẹp. Cuốn sách "Ai Cập sinh tử kỳ thư" chính là cuốn cẩm nang giải đáp những quan niệm sinh tử đó.

Luộc hành trình phải trải qua để được bất tử sau khi chết được ghi chép trong "Ai Cập sinh tử kỳ thư" thật gian nan mà ly kỳ. Sau khi người ta chết đi, linh hồn của họ sẽ trở về cõi âm, sau đó đi qua từng con đường nhỏ âm u dưới sự hướng dẫn của thần chỉ dẫn, và chiến thắng các loài ma quỷ đáng sợ, mà chính linh hồn cũng không ngừng trưởng thành trong quá trình tôi luyện này, họ dần dần phục hồi được các khả năng như khi còn sống, đồng thời cũng có được các phép màu thần thông. Tuy nhiên việc quan trọng nhất trong cuộc hành trình dưới cõi âm không phải là cuộc chiến với loài ác quỷ, mà đó là cuộc phán xét tâm linh



trong đền thờ Maat. Ở đó, trái tim của linh hồn sẽ bị lấy ra rồi đặt lên Đòn cân, và lòng Maat tượng trưng cho chân lý sẽ đánh giá mặt tốt xấu của họ. Khi còn sống họ nhạo báng thần linh hay làm điều sai trái thì sẽ bị trừng phạt. Nếu khi còn sống họ nhạo báng thần linh hay làm điều sai trái thì sẽ bị trừng phạt. Vật đứng bên cạnh đòn cân nuốt chửng, chỉ có những linh hồn khi còn sống được cuộc phán xét. Di Vương Osiris sẽ ban cho những linh hồn sống thành thật vượt qua cuộc phán xét một cái tên thần thánh và mảnh đất màu mỡ trên thiên đường ở cõi âm - "cái đồng lau sậy". Từ đó về sau linh hồn sẽ mãi mãi được thu hoạch ngũ cốc còn hơn cả đầu người được trồng trên vùng đất màu mỡ và lộng gió, họ được sống một cuộc sống hạnh phúc, sung sướng, không gặp nguy hiểm, không bị đói khát và cũng không bao giờ chết.

Đó chính là ảo mộng đầu tiên của loài người về thế giới bên kia. Để cho linh hồn có thể trả lời chính xác các câu hỏi của thần linh ở cõi âm, các đồng đồng cũng chỉ dẫn cho linh hồn biện pháp hành động dưới cõi âm, người Ai Cập đại đã chọn lọc những nội dung tương đối quan trọng của "Ai Cập sinh tử từ từ" rồi soạn thành bản thảo bằng giấy papyrus, sau đó chèn thêm hình minh họa để vào trong quan tài của người chết làm cuốn "Cẩm nang dưới cõi âm" cho linh hồn. Cuốn "Ai Cập sinh tử từ từ" mà hiện nay chúng ta nhìn thấy chủ yếu là những bản thảo này.

Bản thảo dài nhất và có nội dung đặc sắc nhất hiện đã được phát hiện là "Bản thảo của Ani" (Papyrus of Ani), do một người Mỹ tên là Wallis Budge phát hiện vào năm 1880, hiện đang được cất giữ trong bảo tàng Anh. Chủ nhân của cuốn bản thảo là Ani, một người chuyên làm công việc sao chép trong hoàng cung của thế kỷ 18 TCN. Wallis Budge đã nghiên cứu rất nhiều về cuốn bản thảo này ông đã phân chia từng nội dung cụ thể và tiến hành giải thích, sau đó đã xuất bản những thành quả nghiên cứu của mình.

Thực ra những điều thần bí mà người Ai Cập cổ đại để lại đều liên quan thiết đến quan niệm sinh tử của họ. Wallis Budge đã cung cấp cho chúng ta chiếc chìa khoá để mở ra cánh cửa thần bí của Ai Cập cổ đại về công cuộc cứu "Ai Cập sinh tử từ từ", khiến cho những di tích văn hoá được bao bọc bởi bức màn thần bí được sáng tỏ. Wallis Budge đã giải thích lời kinh viết bằng tượng hình trong cuốn bản thảo papyrus, bao gồm những câu thần chú và bài thơ ca ngợi, vì nó đã bị chôn vùi suốt mấy ngàn năm nên những lời kinh tương đối xa lạ và khó hiểu đối với người hiện đại. Mà hồi đó khi người Ai Cập cổ đại viết lời kinh, họ chỉ chọn lọc những phần quan trọng nên kết cấu chính thể không được trọn vẹn, và không hợp logic. Đến nỗi bậc thầy phân tích tinh thần nổi tiếng Carl G. Jung cũng phải gọi đó là "Bộ sách trời vô cùng khó hiểu". Do vậy muốn



hiểu "Ai Cập sinh tử kỳ thư" mà không có phần giải thích phù hợp thì rất khó mà làm được. Để giúp đông đảo bạn đọc yêu thích nền văn hoá Ai Cập cổ đại có cái nhìn trực quan hơn về quan niệm sinh tử của người Ai Cập cổ đại, và hiểu rõ hơn về nền văn minh viễn cổ thần bí này, chúng tôi đã biên soạn cuốn "Ai Cập sinh tử kỳ thư" dựa trên những thành quả nghiên cứu của Wallis Budge.

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi có tham khảo các tư liệu trong và ngoài nước có liên quan đến công cuộc nghiên cứu về Ai Cập cổ đại, đặc biệt là cuốn "Bản thảo của Ani" (Papyrus of Ani) được viết bằng tiếng Anh. Trên cơ sở này chúng tôi tiến hành giải thích những lời kinh sâu xa khó hiểu, làm rõ mối quan hệ của từng nội dung, tổng thời cũng xâu chuỗi chúng thành một câu chuyện hoàn chỉnh. Nét đặc sắc của cuốn sách này chính là đã sử dụng khá nhiều hình minh họa quý giá trong Bản thảo của Ani, chúng tôi tiến hành giải thích theo trình tự của lời kinh, để ý nghĩa rõ ràng hơn, và cũng làm cho cuốn sách có giá trị sưu tầm hơn. Như vậy bạn đọc sẽ không phải băn khoăn với những bài thơ ca ngợi và những câu thần chú dài dặc và khó hiểu, mà vẫn có thể nắm bắt được nội dung tương đối chính xác được giải thích trong phần lời giải kèm hình minh họa, từ đó cùng với người Ai Cập cổ đại trải qua từng cuộc hành trình hướng tới sự bất tử đầy lý kỳ.

Thành quả nghiên cứu trong và ngoài nước về cuốn bản thảo của Ai Cập cổ đại không nhiều, có rất nhiều quan điểm cho đến nay vẫn chưa được làm sáng tỏ, nên không tránh khỏi sai sót. Vậy kính mong bạn đọc đóng góp ý kiến quý báu để lần tái bản được hoàn thiện hơn.



MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: TÍN NGƯỠNG BẮT TỬ TỪNG BỊ CHÔN VÙI

Quả tặng của sông Nile: Ai Cập cổ đại vang bóng một thời.....	
Niềm tin thần bí được truyền thừa suốt mấy ngàn năm: Khát vọng bắt tử.....	
Yêu cầu của sự bắt tử: Thành thực, kính trọng thần linh.....	
Nơi bày tỏ sự tôn kính đối với thần linh: Đến thờ.....	
Người đầu tiên có đủ điều kiện được bắt tử: Pharaon.....	
Người lo liệu cho nghi thức bắt tử: Thấy tư tế.....	
Mở rộng quyền lợi bắt tử: Các giai cấp đều có thể được bắt tử.....	
Cẩm nang hướng dẫn bắt tử: "Vong linh" của Ai Cập.....	
Tái hiện lịch sử: Những phát hiện khảo cổ và nghiên cứu về "Tử thư".....	
"Tử thư" hoàn chỉnh nhất: Bản thảo của Ani.....	

CHƯƠNG 2: CÔI ÂM VÀ THẦN LINH

Quá trình hình thành dương gian: Thế giới quan của người Ai Cập cổ đại.....	
Nơi tiếp nhận linh hồn: Cõi âm Tuat.....	
Sự tồn tại vượt qua sinh mệnh: Các vị thần của Ai Cập cổ đại.....	
Vị thần vĩ đại nhất: Thần mặt trời Ra.....	
Chúa tể cõi âm: Osiris.....	
Nữ thần đứng sau Diêm Vương: Isis và Nephthys.....	
Người bảo vệ linh hồn: Horus và Anubis.....	
Trật tự vĩnh hằng: Nữ thần chân lí Maat.....	
Kính sợ giới tự nhiên: Các vị thần động vật được người Ai Cập cổ đại tôn thờ.....	
Ma lực thần kỳ: Bùa hộ mệnh thần bí.....	



CHƯƠNG 3: JINH BIỆT TRẦN GIÂN

Sự cầu thành sinh mệnh: Sáu yếu tố cơ bản	76
Giữ cho thây xác được nguyên vẹn mãi mãi: Ướp xác	82
Nơi ở vĩnh hằng được xây bởi những tảng đá khổng lồ: Kim tự tháp	86
Cung điện ngầm gây chấn động thế giới: Lăng mộ của Tutankhamun	92
Con đường bit từ dài đằng đẵng: Nghi thức mai táng	100

CHƯƠNG 4: LINH HỒN CHUẨN BỊ VỀ VỚI THẾ GIỚI ĐỊA NGỤC

Khẩn cầu sự trợ giúp của thần chỉ dẫn: Thần chú trong nghi thức mai táng	106
Trừ bỏ rã rộc: Để linh hồn tiến vào Tuat	110
Khẩn cầu ước đồng hành với mặt trời: Tạo dựng niềm tin được bất tử	112
Vương quốc ử thần đáng sợ: Con đường nhỏ vượt qua vùng chết chóc	114
Ca tụng đức cha Osiris: Khai thông mọi con đường dẫn đến thiên đàng	116
Tụng niệm thần chú thần kì: Xua đuổi ma quỷ, thuần phục kẻ thù	118
Hiến tế mặt trời thành tín: Ca tụng thần mặt trời Ra	120
Ca tụng chúa tể bất tử: Ca ngợi thần Osiris	122
Lời ca tụng thành tín và sự hồi đáp: Thần ra đáp ứng lời thỉnh cầu của linh hồn	124



CHƯƠNG 5: KHẮN CẦU THẦN LINH, PHỤC HỒI NĂNG LỰC

Lời giải đáp của thầy tư tế Atum: Tìm hiểu sự tích về thần linh.....	1
Trước mặt các vị thần ở Tcha Tcha: Khẩn cầu sự gia ơn của các vị thần linh.....	1
Ca tụng thần Thoth tôn kính: Làm theo tâm nguyện, thoát khỏi tội ác.....	1
Ban cho linh hồn cái miệng để nói: Nghi thức mở miệng.....	1
Niệm chú: Tránh để linh hồn lạc lối ở cõi âm	1
Bảo vệ trái tim: Không để trái tim bị đánh cắp.....	1
Thoát khỏi "cái chết hoàn toàn": Chuẩn bị sẵn sàng để bắt tử.....	1
Mang không khí và nước thánh tới cho linh hồn: Để quả trứng thần lớn lên trong hầm mộ.....	1

CHƯƠNG 6: LINH HỒN ĐÓN NHẬN CUỘC PHÁN XÉT

Con đường hướng tới sự bất tử: Xuất phát từ Amentet.....	1
Biến thành chim ưng vàng: Chuẩn bị bay vào thiên đường.....	1
Hoà hợp với chim ưng thần của Horus: Trở thành nửa người nửa thần.....	1
Biến thành vua và thần ánh sáng: Chiếu sáng địa ngục tối tăm.....	1
Cầu nguyện biến thành hoa súng: Để cơ thể được hồi sinh	1
Có được phép màu của thần Ptah: Tăng thêm sức mạnh.....	1
Làm lễ rửa tội: Có được sức mạnh thần kỳ, thoát khỏi tội ác.....	1
Biến thành con diệc: Linh hồn có được phép thuật thống trị các loài động vật.....	1
Biến thành linh hồn của Atum: Trở thành vị thần trên thiên đường	1
Biến thành chim én: Cầu nguyện mình có được quyền lực của các vị thần linh.....	1
Biến thành rắn Sata: Có được phép thuật lột xác.....	1
Biến thành thần cá sấu: Không bị đe dọa khi qua sông.....	1
Sự hoà hợp giữa linh hồn và thân thể: Được bất tử.....	1
Mở huyết mộ, tái kiến thần linh: Để linh hồn tự do ra vào huyết mộ	1
Đừng đi về phía đông: Đi về phía tây, nơi có vương quốc của Osiris.....	1
Cầu nguyện về cuộc sống mới: Canh tác ở vương quốc của Osiris	1
Niệm chú để thần linh cho qua: Tiến vào vương quốc của Osiris.....	2
Thời khắc quyết định vận mệnh đã đến: Cuộc phán xét ở điện Maat	2
Bái kiến Diêm Vương Osiris: Điểm báo được bất tử	2



CHƯƠNG: LINH HỒN ĐƯỢC BẮT TỬ

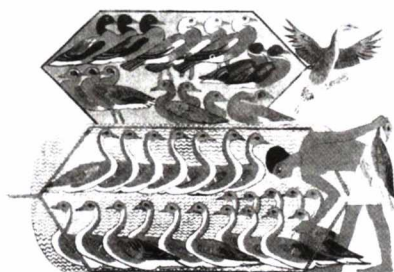
Lời cầu nguyện trong ngày trắng non: Trở thành vị thần vĩ đại	220
Đọc tên của các vị thần để vượt qua mọi cửa ải: Mở ra con đường dẫn tới Giê-ru-sa-lem	222
Nửa chặng đường cuối cùng của cuộc hành trình vượt qua các cửa ải: Bảy cửa ải	226
Cầu xin Đức ban đầy đủ thức ăn: Để mãi mãi sống no đủ	232
Thái độ của các vị thần: Xua đuổi ác quỷ cho linh hồn	234
Báo loại lai lịch mệnh thần bí: Djed pillar, đai thần và gối thần	238
Câu chuyện về các vị thần: Linh hồn không còn bị "chết hoàn toàn"	242
Thơ ca ngợi các vị thần trên thiên đường: Cầu xin được bắt tử	244
Phụ lục 1: bản thơ ca ngợi trong "Tử thư"	248
Phụ lục 2: liên biểu lịch sử Ai Cập cổ đại	270
Phụ lục 3: giới thiệu sơ lược về các vị thần chính của Ai Cập cổ đại	274



CHƯƠNG 1: TÍN NGƯỠNG BẤT TỬ TỪNG BỊ CHÔN VÙI

Nền văn minh Ai Cập cổ đại từng bị chôn vùi mang đậm màu sắc huy hoàng mà thần bí, mà sự huy hoàng khiến người ta phải thần phục này lại liên quan mật thiết đến tín ngưỡng bất tử thần bí của người Ai Cập cổ đại. Tín ngưỡng này đã lưu truyền qua mấy ngàn năm, và nó luôn là trụ cột tinh thần của người Ai Cập cổ đại, sự kết tinh của tín ngưỡng thần bí này chính là "Tứ thư" nổi tiếng của Ai Cập.





MỤC LỤC HÌNH MINH HỌA TRONG CHƯƠNG

Sông Nile và người Ai Cập cổ đại	15
Lịch sử Ai Cập cổ đại	17
Sự hình thành niềm tin bất tử.....	19
Khâu chuẩn bị để được bất tử.....	21
Hai đến thờ vĩ đại	23
Pharaon thần thánh	25
Tội tở của thần linh.....	27
Các giai cấp xã hội của Ai Cập cổ đại	29
Quá trình phát triển của “Tử thư” Ai Cập	31
Phát hiện khảo cổ về “Tử thư”	33
Bản thảo của Ani.....	35



QUÀ TẶNG CỦA SÔNG NILE

AI CẬP CỔ ĐẠI VANG BÓNG MỘT THỜI

Hơn 2000 năm trước, nhà triết học nổi tiếng Herodotos đã chỉ ra rằng: “Ai Cập là quà tặng của sông Nile”. Hiện tượng nước dâng định kỳ của sông Nile đã mang lại sự màu mỡ, mang lại sự giàu có cho Ai Cập, thúc đẩy hình thành nền văn minh Ai Cập lẫy lừng, đồng thời cũng hình thành quan niệm bất tử đặc biệt của người Ai Cập.

SÔNG NILE VÀ AI CẬP CỔ ĐẠI

Sông Nile là con sông dài nhất trên thế giới, chính con sông này đã bồi đắp nên nền văn minh Ai Cập cổ xưa. Sông Nile có ý nghĩa vô cùng đặc biệt đối với đất nước Ai Cập cổ đại, nó là “dòng sông sự sống” của người Ai Cập cổ đại. Trong quan niệm của người Ai Cập thì một năm không phải có bốn mùa, mà có ba mùa, đó là mùa nước lên (trung tuần tháng 7 đến trung tuần tháng 10), mùa cày bừa trồng trọt (trung tuần tháng 10 đến trung tuần tháng 3) và mùa thu hoạch (trung tuần tháng 3 đến trung tuần tháng 7), sự phân chia mùa như vậy có liên quan trực tiếp đến sông Nile. Vào trung tuần tháng 7 hàng năm, khi sao Thiên Lang cùng mặt trời mọc lên từ phía đông, do chịu sự ảnh hưởng của gió mùa tại cao nguyên Đông Phi gây ra mưa, mực nước sông Nile bắt đầu dâng cao, nước ngập cả các khe núi và đồng bằng ở hai bên bờ sông. Đến mùa thu nước sông Nile rút xuống tận lòng sông, để lại một lớp phù sa màu mỡ cho phần đất bị ngâm trong suốt mấy tháng ròng, chính nhờ lớp phù sa này đã giúp cho ngành nông nghiệp rất phát triển và trở thành phương thức sản xuất chính để duy trì sự sinh tồn, đồng thời là đòn bẩy cho sự phồn vinh và phát triển của Ai Cập cổ đại. Bởi vậy mới có câu: “Ai Cập là quà tặng của sông Nile”.

Không chỉ đời sống sản xuất của người Ai Cập chịu ơn của sông Nile, mà thế giới tinh thần của họ cũng chịu rất nhiều ảnh hưởng bởi con sông vĩ đại này. Người Ai Cập cổ đại coi sông Nile là thần linh, bởi vậy họ đã sáng tác rất nhiều câu chuyện thần thoại và thơ ca để ca tụng về nó. Mỗi năm khi sao Thiên Lang xuất hiện, vào mùa nước tràn, bất kể là tầng lớp quý tộc hay dân thường cũng đều tổ chức buổi tế lễ rất long trọng, đối với họ thì ngày diễn ra buổi lễ này cũng chính là ngày bắt đầu của một năm mới.

Trong truyện thần thoại của Ai Cập cổ đại, vị thần đầu tiên chính là thần nước sơ khai Nu, nhưng Nu thực ra chính là nước sông Nile dâng tràn. Các vị thần như Atum, Ra và Thoth cũng đều được sinh ra từ biển nước thánh Nu. Ngoài ra, sông Nile còn chảy qua âm phủ, vào buổi tối mỗi ngày, thuyền mặt trời đều chở thần Mặt Trời vượt qua cõi âm để mang những vật dụng sinh hoạt cần thiết cho các vị thần minh ở cõi âm và các linh hồn đã chết. Có thể nói, dù là khi còn sống hay sau khi chết đi, hình ảnh sông Nile đều không thể thiếu trong tâm trí của người Ai Cập cổ đại. Mà có thể chính chu kỳ nước lên nước xuống của sông Nile đã mang lại linh cảm cho người Ai Cập cổ đại, từ đó dần hình thành quan niệm hồi sinh hoặc bất tử trong họ.

LỊCH SỬ AI CẬP CỔ ĐẠI

Sông Nile đã mang lại ánh bình minh cho Ai Cập, đây là một trong những nền văn minh cổ xưa nhất trên thế giới. Các nhà lịch sử học thường gọi giai đoạn từ năm 6000 trước Công nguyên đến năm 3100 trước Công nguyên (TCN) là thời kỳ Tiền vương triều của Ai Cập, thời kỳ này Ai Cập cổ đại dần dần thống nhất từ các tiểu bang phân tán. Cuối thời Tiền vương triều, hai vương quốc lần lượt khống chế vùng Thượng, Hạ Ai Cập (ranh giới là Memphis, miền nam là Thượng Ai Cập, miền bắc là Hạ Ai Cập), hai nước cùng tồn tại. Cuối cùng vào trước và sau năm 3100 TCN, thông qua sự xâm nhập vũ lực và văn hoá, quốc vương Menes (Narmer) của Thượng Ai Cập đã thống nhất Thượng Hạ Ai Cập, thiết lập nên



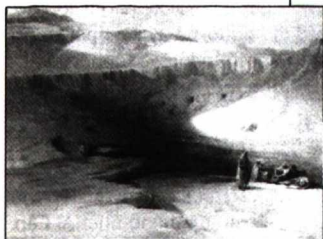
SÔNG NILE VÀ NGƯỜI AI CẬP CỔ ĐẠI

Sông Nile là một con sông vĩ đại, nó đã để lại những tinh hoa của nó cho đất nước Ai Cập. Mùa nước lên hàng năm đã mang lại cho Ai Cập đất đai màu mỡ, đồng thời cũng mang lại cho người Ai Cập một linh cảm về sự hồi sinh hay sự bất tử.

AI CẬP VÀ ĐỊA LÝ



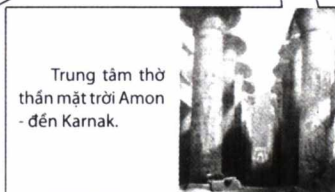
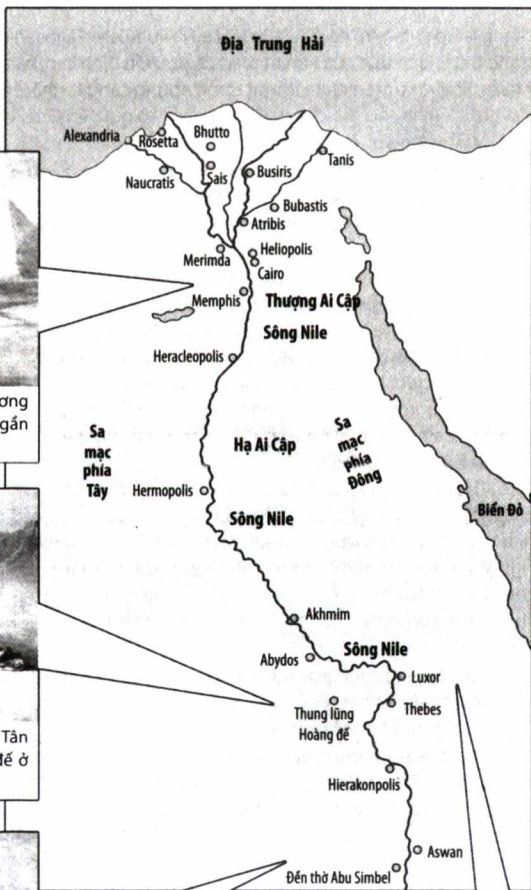
Lăng mộ Pharaon thời kỳ Cổ vương quốc - quần thể kim tự tháp Giza ở gần Memphis.



Lăng mộ Pharaon thời kỳ Tân vương quốc - thung lũng Hoàng đế ở bờ phía tây sông Nile.



Đền thờ Ramesses II - đền thờ Abu Simbel.



Trung tâm thờ thần mặt trời Amon - đền Karnak.



vương triều thứ nhất. Mọi người gọi vương triều thứ nhất và vương triều thứ hai là thời kỳ Sơ triều đại (khoảng 3100 TCN đến 28 TCN).

Thế nhưng mãi đến thời kỳ Cổ vương quốc (2686 TCN - 2181 TCN) Ai Cập mới thống nhất thực sự, đây là thời kỳ vĩ đại đầu tiên mà các ngành nghề của Ai Cập cổ đại được phát triển một cách toàn diện, như nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, kiến trúc,... hình thành đất nước nô lệ thống nhất, các Pharaon được coi là hoá thân của thần thánh, để bảo đảm cho sự thống trị của mình dưới trần gian, họ bắt đầu cho xây dựng các "cung điện vĩnh hằng", tức Kim tự tháp xa hoa cho mình ngay từ khi còn sống. Toà Kim tự tháp đầu tiên chính là Kim tự tháp bậc thang (step pyramid) do Pharaon thứ ba là vua Zoser (Djoser) cho xây cất. Ở vương triều thứ tư, nghệ thuật kiến trúc của Kim tự tháp đã đạt đến đỉnh cao, ba toà Kim tự tháp khổng lồ của vua Khufu, Khafra và Menkaure là một trong những công trình kiến trúc vĩ đại nhất trong thế giới cổ đại, cho đến nay nó vẫn đứng sừng sững ở cao nguyên Giza, và luôn toát lên vẻ huy hoàng của thời kỳ Cổ vương quốc Ai Cập.

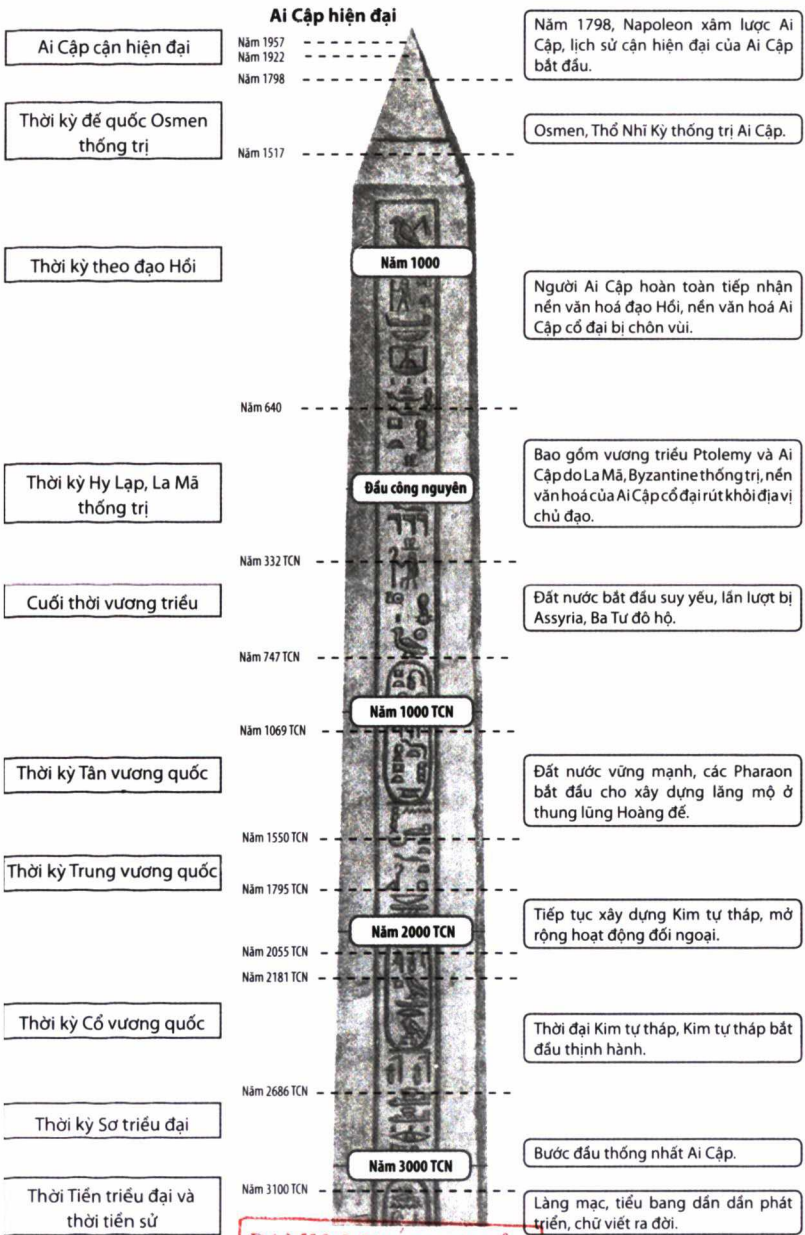
Do thế lực của tầng lớp quý tộc địa phương và tập đoàn tư tế tăng mạnh nên Cổ vương quốc dần dần sụp đổ, Ai Cập bước vào thời kỳ chuyển tiếp hỗn loạn thứ nhất (2181 TCN - 2055 TCN), cuối cùng vua Mentuhotepe II của vương triều Thebes ở miền nam lại thống nhất Ai Cập, sáng lập nên thời kỳ Trung vương quốc (2055 TCN - 1795 TCN), Ai Cập thống nhất khiến cho nền kinh tế phát triển phồn thịnh, nền văn hoá phồn vinh, thế nhưng do sự suy vi của hậu duệ Pharaon nên Trung vương quốc cuối cùng đã tan rã, Ai Cập bước vào thời kỳ chuyển tiếp thứ hai (1795 TCN - 1550 TCN). Lịch sử thời kỳ đầu của thời kỳ chuyển tiếp thứ hai rất mơ hồ, vì có rất ít tài liệu ghi chép về thời kỳ này. Đến cuối thế kỷ 18 TCN, thế lực ngoại tộc là người Hyksos và người Levant đã xâm lấn vùng tam giác sông Nile và kiểm soát vùng miền bắc Ai Cập. Cuối cùng dưới sự thống lĩnh của vua Seqenenre của vương triều Thebes ở miền nam và con trai của ông, người ngoại tộc đã bị trục xuất khỏi Ai Cập, từ đó sáng lập thời kỳ Tân vương quốc (1550 TCN - 1069 TCN).

Trong thời kỳ Tân vương quốc, Ai Cập lớn mạnh hơn bất cứ thời kỳ nào trước đó. Hatshepsu - nữ hoàng đầu tiên của Ai Cập, vua Thutmose III - người có uy lực nhất trong lịch sử, vua Akhenaton - người ngoại đạo, vua Tutankhamun nổi tiếng và Ramesses II - người vĩ đại nhất đều là những nhân vật làm mưa làm gió trong thời kỳ này. Ở thời kỳ này, thung lũng Hoàng đế (Imperial Valley, Valley of the Kings) đã thay thế Kim tự tháp, trở thành nơi yên nghỉ của các Pharaon, đồng thời tín ngưỡng bất tử cũng được lan truyền tới dân thường.

Sau khi kết thúc thời kỳ Tân vương quốc, Ai Cập lại bước vào thời kỳ chuyển tiếp thứ ba (1069 TCN - 747 TCN), cuối cùng vương triều Nubia ở miền nam đã thống nhất Ai Cập. Thế nhưng thời kỳ tốt đẹp không kéo dài được bao lâu, Ai Cập vừa ổn định lại gặp phải sự đô hộ của người Assyria. Năm 664 TCN, người thống trị vương triều Nubia bị trục xuất khỏi Sudan. Tuy nhiên người Assyria đô hộ chưa đầy 10 năm cũng bị trục xuất, Ai Cập lần lượt lại trải qua hai cuộc xâm lược của người Ba Tư. Năm 332 TCN, Alexander đại đế đã tiêu diệt Ba Tư, đồng thời cũng thống trị Ai Cập, từ lúc này Ai Cập bước vào thời đại Hy Lạp hoá, nền văn minh của Ai Cập cổ đại ngày càng suy thoái. Năm 30 TCN, vị vua cuối cùng của Ai Cập là nữ hoàng Cleopatra đã tự tử vì gặp trở ngại trong tình yêu với Anthony. Sau này tín ngưỡng và văn tự của người Ai Cập cổ đại đã dần dần bị chôn vùi trong cát bụi của lịch sử.



LỊCH SỬ AI CẬP CỔ ĐẠI





NIỀM TIN THẦN BÍ ĐƯỢC TRUYỀN THỪA SUỐT MẤY NGÀN NĂM KHÁT VỌNG BẤT TỬ

Niềm tin bất tử là tinh hoa của nền văn hoá Ai Cập cổ đại, nó ảnh hưởng tới mọi phương diện trong cuộc sống của người Ai Cập cổ đại, và thịnh hành suốt mấy ngàn năm. Thế nhưng cùng với sự suy tàn của nền văn minh Ai Cập cổ đại thì niềm tin bất tử cũng dần dần bị che phủ bởi lớp màn lịch sử.

Sinh tử là vấn đề bản chất trong sự tồn tại của loài người. Trong thời cổ đại, hầu như mỗi dân tộc đều có quan niệm sinh tử của riêng mình, đồng thời, xoay quanh mệnh đề này, đã hình thành nên quan niệm về thế giới tôn giáo và nền văn hoá đặc biệt của dân tộc. Thời Ai Cập cổ đại, mọi người luôn tin vào quan niệm bất tử, họ cho rằng chết không phải là hết, mà là sự khởi đầu cho một hành trình khác, là bước vào thế giới vĩnh hằng. Để đảm bảo rằng người chết có thể bước vào thế giới vĩnh hằng một cách thuận lợi, người Ai Cập cổ đã ướp xác người chết, đồng thời để "Tử thư" vào trong huyệt mộ, nhằm hướng dẫn người chết cách vượt qua cuộc phán xét của thần Osiris để bước vào thế giới bất tử.

KHƠI NGUỒN CỦA QUAN NIỆM BẤT TỬ

Người Ai Cập cổ đại coi thần Mặt Trời là vị thần tối cao. Thời điểm mặt trời mọc hàng ngày được người Ai Cập cổ đại cho rằng đó là thời điểm thần Mặt Trời phục sinh, còn lúc mặt trời lặn là thời điểm thần Mặt Trời sắp chết và bắt đầu bước vào cuộc hành trình ở chốn âm phủ. Việc chết đi sống lại của thần Mặt Trời diễn ra đều đặn mỗi ngày. Ngoài ra, nước ở con sông mẹ - sông Nile của người Ai Cập năm nào cũng lên xuống đều đều. Chính những hiện tượng tự nhiên này đã làm cho người Ai Cập cổ đại có những lý giải đặc biệt về vấn đề sinh tử: thế giới tuần hoàn lập đi lập lại, vạn vật trong giới tự nhiên có thể sinh tử luân hồi, nên con người cũng giống như vậy, chết chóc chẳng qua chỉ là sự khởi đầu của cuộc hành trình dưới âm phủ, con người cuối cùng vẫn sẽ sống lại, sau đó lại dần phát triển trên "cánh đồng lau sậy" để được bất tử.

THEO ĐUỔI SỰ BẤT TỬ

Niềm tin bất tử dường như là giá trị quan cơ bản của tất cả người Ai Cập cổ đại, cho dù là vua quan quý tộc hay dân thường cũng đều chịu ảnh hưởng của quan niệm đó. Và lại trong quá trình phát triển, người Ai Cập cổ đại còn xoay quanh quan niệm này mà hình thành nên rất nhiều truyền thuyết và lời răn dạy, chẳng hạn như truyền thuyết về thế giới bên kia và các thần chú trong "Tử thư".

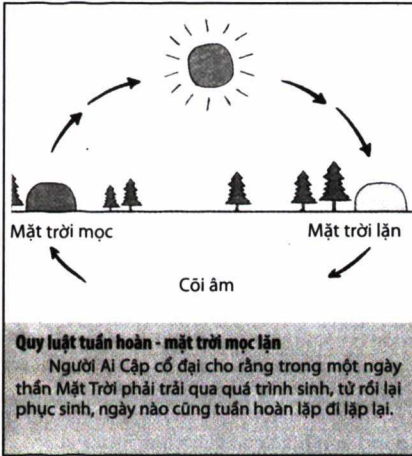
Biểu hiện trực tiếp của người Ai Cập cổ đại về tín ngưỡng bất tử đó là họ đặc biệt tôn thờ thần cai quản cõi âm ty Osiris. Thời kỳ Cổ vương quốc, bất tử chỉ là đặc quyền của các Pharaon. Thế nhưng đến thời kỳ Tân vương quốc, rất nhiều quý tộc và dân thường đều có quyền lợi này, thần Osiris nắm giữ quyền bất tử cũng từ một vị thần nhỏ của địa phương trở thành bậc đại thần của cả nước. Tuy lúc bấy giờ người trong hoàng tộc rất tôn thờ thần Mặt Trời Amon, nhưng trong dân gian lại rất tôn sùng thần Osiris, những nơi nào liên quan đến chết chóc đều có vết tích của thần Osiris, trong rất nhiều lễ hội còn diễn cả những vở kịch liên quan đến vị thần này.



SỰ HÌNH THÀNH NIỆM TIN BẤT TỬ

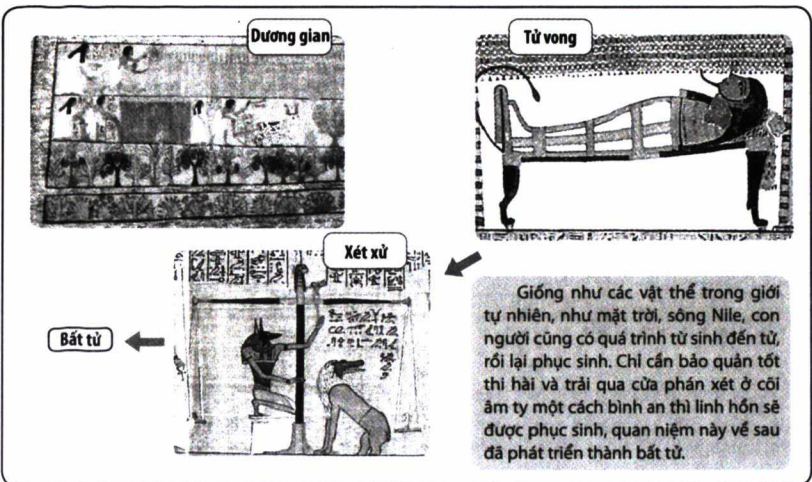
Linh cảm về quan niệm bất tử của người Ai Cập xuất phát từ quá trình thay đổi tuần hoàn của giới tự nhiên. Trong con mắt của họ, các hiện tượng tự nhiên tuần hoàn lặp đi lặp lại như mặt trời mọc rồi lặn, hay nước sông lên rồi xuống cũng giống như kiếp sinh tử luân hồi của con người.

QUY LUẬT TUẦN HOÀN CỦA GIỚI TỰ NHIÊN



QUY LUẬT TUẦN HOÀN CỦA NHÂN GIẠN

Vấn đề sinh tử được suy diễn từ các hiện tượng tự nhiên.





YÊU CẦU CỦA SỰ BẤT TỬ

THÀNH THỰC, KÍNH TRỌNG THẦN LINH

Tuy ngày ngày mặt trời đều mọc từ đằng đông và lặn về đằng tây, nhưng con đường hướng tới sự bất tử của con người lại không diễn ra một cách tự nhiên như hiện tượng mặt trời mọc mặt trời lặn. Chỉ có những người làm tốt công tác chuẩn bị và phù hợp với yêu cầu của Diêm Vương mới có thể được bất tử ở cõi âm ty, nếu không thì chờ đón họ sẽ chỉ là “cái chết hoàn toàn”.

Bất tử không phải là điều mà tất cả mọi người đều có thể làm được, để đạt đến cảnh giới bất tử, mọi người còn rất nhiều việc phải làm, trong đó bao gồm cả yêu cầu về vật chất và tinh thần, chỉ khi có đủ những điều kiện này thì linh hồn mới có thể được bất tử.

CHUẨN BỊ VỀ VẬT CHẤT

Trong quan niệm của người Ai Cập cổ đại, những thứ liên quan đến sinh mệnh bao gồm sáu yếu tố chính, đó là thể xác, linh hồn, ý thức, trái tim, hình bóng và tên gọi, muốn được bất tử thì không thể thiếu một trong 6 yếu tố này. Người Ai Cập cổ đại đem ướp xác của người chết, mục đích là để giữ cho thể xác được trọn vẹn. Trong quá trình ướp xác, trái tim phải được bảo quản rất cẩn thận, vì trái tim ghi lại những đức hạnh khi còn sống của con người. Để làm cho linh hồn trở lại vẫn có thể nhận ra tướng mạo của mình, người Ai Cập cổ đại lại chế tác rất nhiều tượng và mặt nạ để chôn theo người chết, những bức tượng về Ai Cập cổ đại mà hiện tại chúng ta nhìn thấy đều vô cùng tinh xảo và sinh động, đó cũng là sự thể hiện của khát vọng bất tử trong họ. Người Ai Cập còn khắc tên của mình lên bức tượng, lên tường hoặc lên cột đá, với hy vọng tên của mình có thể được lưu truyền mãi mãi. Ngoài ra, ở cõi âm linh hồn cũng cần có thức ăn để duy trì sự sinh tồn, do vậy việc chuẩn bị thật nhiều đồ tùy táng là việc làm cần thiết, không những vậy người thân cũng thường xuyên phải cúng tế, để tiến cúng vật dụng sinh hoạt cho linh hồn.

YÊU CẦU VỀ TINH THẦN

Linh hồn muốn được bất tử thì việc quan trọng nhất chính là phải vượt qua được cửa phán xét ở cõi âm. Khi phán xét, thần chết Anubis sẽ để trái tim của linh hồn ở một đầu đòn cân, còn đầu cân bên kia thì để một chiếc lông vũ Maat tượng trưng cho lòng chính nghĩa và ngay thẳng. Trái tim ghi lại những việc mà lúc còn sống con người nghĩ tới, muốn hướng tới và muốn làm được. Nếu lúc còn sống họ sống không thành thực mà hay che giấu, bóng bở thần linh thì trái tim của họ sẽ nặng hơn chiếc lông vũ, lúc đó con quái vật Ammut đứng bên cạnh chiếc cân sẽ chạy tới nuốt chửng trái tim xấu xa này, như vậy linh hồn sẽ không còn khả năng được bất tử nữa.

Qua lời giảng trong “Tử thư” chúng ta có thể thấy rằng, để vượt qua cửa phán xét và được vương quốc Osiris tiếp nạp thì phải có bốn điều kiện cơ bản, đó là: nói thật; không làm hại người khác bằng bất kỳ phương thức nào, bao gồm cả lời nói; đối xử công bằng với tài sản của người khác, cho dù đó là của thần linh hay của người phạm trần; không được đắc tội với thần linh. Tuy ở cõi âm linh hồn có thể nhiều lần khẳng định rằng mình phù hợp với những yêu cầu này, nhưng muốn thực sự được vượt qua thì còn phải xem xét những biểu hiện lúc họ còn sống.



KHÂU CHUẨN BỊ ĐỂ ĐƯỢC BẮT TỬ

Bắt tử là niềm tin mà mỗi người Ai Cập cổ đại đều hướng tới trong suốt cuộc đời, để đạt được mục tiêu này, họ đã bắt đầu chuẩn bị ngay từ khi còn sống. Ngoài những lễ vật thì thứ quan trọng hơn chính là luôn phải giữ cho mình có một trái tim thành thực và tôn thờ thần linh trong đời sống thường ngày.

CHUẨN BỊ VỀ VẬT CHẤT

1. Chuẩn bị sẵn phần mộ cho mình

Phần mộ là ngôi nhà vĩnh hằng của linh hồn.

2. Chuẩn bị đồ tùy táng

Đồ dùng cần thiết cho linh hồn ở thế giới bên kia.

3. Chuẩn bị "Tử thư"

Giúp cho linh hồn đi trên con đường bắt tử được bình an.

4. Khắc tên của mình

Người có tên mới có thể được bắt tử.

5. Ướp xác

Khi phục sinh có thể có một cơ thể hoàn thiện hơn.

6. Nghi thức chôn cất

Thầy tư tế giúp cho linh hồn rất nhiều về mặt nghi thức.

CHUẨN BỊ VỀ TINH THẦN

1. Nói thật, không được nói dối với bất kỳ ai.

2. Không làm hại người khác bằng bất kỳ phương thức nào, bao gồm cả lời nói.

3. Đối đãi công bằng với tài sản của người khác.

4. Tôn thờ thần linh, không được đắc tội với thần linh.

Trái tim đáp ứng đủ 4 yêu cầu này sẽ nhẹ hơn chiếc lông vũ Maat, từ đó trải qua cửa phán xét một cách thuận lợi.



NƠI BÀY TỎ SỰ TÔN KÍNH ĐỐI VỚI THẦN LINH ĐỀN THỜ

Giống như Kim tự tháp, đền thờ cũng là biểu tượng nổi bật của nền văn hoá Ai Cập cổ đại, những công trình kiến trúc thần thánh này đều được xây dựng bởi những tấm lòng thành kính đối với thần linh của người Ai Cập, đồng thời cũng gửi gắm tín ngưỡng bất tử của họ.

ĐỀN THỜ CÓ Ở MỌI NƠI

Trong suy nghĩ của người Ai Cập cổ đại, đền thờ là nơi dừng chân của rất nhiều vị thần linh ở dương gian, pháp luật thần thánh quy định tất cả các đền thờ đều phải gìn giữ về thiêng liêng, nếu không thần linh sẽ bỏ đi, từ đó làm cho xã hội hỗn loạn. Do vậy đền thờ là thánh địa trong tâm trí của người Ai Cập cổ đại, mọi người đều bày tỏ lòng thành kính đối với các vị thần linh trong đền, họ mong rằng sẽ được thần linh che chở và phù hộ, đồng thời cũng để lại dấu ấn tốt về phẩm hạnh của mình, để sau khi chết có thể trải qua cửa phán xét ở cõi âm một cách dễ dàng, từ đó được bất tử.

Thời Ai Cập cổ đại, sự cuồng nhiệt đối với tôn giáo đã khiến cho hầu hết mọi thành phố đều xây dựng đền thờ riêng, đền thờ trở thành trung tâm giao lưu giữa con người với thần thánh. Có đền thờ chỉ thờ cúng thần linh ở địa phương, quy mô thường tương đối nhỏ. Nhưng đền thờ thần được cả nước tôn thờ ở thành phố trung tâm lại có quy mô to lớn, như đền thờ thần Mặt Trời Amon ở Luxor, đền thờ thần Horus ở Edfu,... Ngoài ra trong suy nghĩ của người Ai Cập cổ đại thì các Pharaon cũng là thần, do vậy rất nhiều Pharaon cũng được xây đền thờ riêng, có đền thờ thể hiện công trạng, như đền thờ Abu Simbel chính là do Ramesses II xây dựng để thể hiện sự vĩ đại của mình. Ngoài ra còn có đền tưởng niệm được các Pharaon cho xây dựng ngay trước lăng mộ của mình.

Kiến trúc của Đền thờ và việc thờ cúng

Đền thờ điển hình của Ai Cập cổ đại thường lấy trục chính giữa làm trung tâm, kéo dài theo chiều từ nam qua bắc, lần lượt là cửa tháp, sân đứng, sảnh đứng và điện thờ. Cửa tháp thường có tới mấy chục cái, vì các Pharaon thường thích bổ sung thêm vào đền thờ do người xưa xây dựng, nên cửa tháp được thiết kế rất nhiều chính là thành quả của những lần bổ sung này. Do vậy một đền thờ thường được xây dựng trong thời gian rất dài, và mang đặc trưng của nhiều thời đại. Như đền thờ Luxor nổi tiếng có rất nhiều công trình kiến trúc mãi sau này mới được bổ sung thêm. Nguyên tắc của kiến trúc đền thờ cũng phản ánh nguyện vọng “vươn xa” của họ, không chỉ là thể xác của con người, mà ngay cả linh hồn cũng có thể tồn tại mãi mãi, có thể được bất tử, vì vậy nơi trú ngụ của thần thánh cũng phải không ngừng mở rộng.

Dân thường chỉ có thể bày tỏ lòng thành kính với thần thánh ở sân đền, họ để đồ cúng ở đó, sau đó đi vòng ra cửa sau để viết lời cầu khẩn và những điều muốn giải bày lên mảnh gốm rồi đưa cho thầy tư tế trực ở đó. Các thầy tư tế thu lại rồi xem xét rất tỉ mỉ, sau đó phân loại câu hỏi để giải đáp. Vào dịp lễ hội, các tượng thần trong đền thờ có thể được khiêng đi diễu hành, đây là cơ hội tốt nhất để dân chúng chiêm ngưỡng thần linh. Lúc này mọi người sẽ làm mọi cách để bày tỏ lòng thành kính của mình, họ mong rằng trên con đường hướng tới sự bất tử sẽ nhận được sự che chở của các vị thần linh.

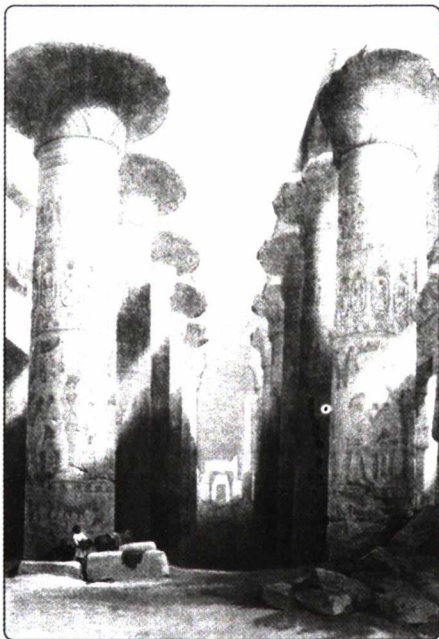


HAI ĐẾN THỜ VĨ ĐẠI

Các đền thờ từng được phân bố khắp Ai Cập, tuy nhiên hiện nay những công trình kiến trúc huy hoàng một thời này đa phần đều đã trở thành những đồng hoang tàn, trong đó đền thờ Karnak ở Luxor và đền thờ Abu Simbel ở Nubia là hai ngôi đền hoàn chỉnh nhất và nổi tiếng nhất ở Ai Cập vẫn còn tồn tại đến ngày nay.

ĐỀN THỜ KARNAK

Đền thờ Karnak nằm ở phía đông bắc của thủ phủ Thebes thời kỳ Trung vương quốc và Tân vương quốc, là trung tâm thần thánh Mặt Trời. Qua quá trình tu bổ thêm của các Pharaon trong các triều đại, ngôi đền này đã có 10 cửa tháp. Ngôi đền có quy mô rất tráng lệ, cột trụ và tượng thần đều được chế tác rất to lớn, 12 cột trụ lớn ở giữa cao tới 21m, trên đỉnh cột có thể chứa được hàng trăm người. Bên trên cột có khắc những bức phù điêu rất tinh xảo, ngoài ra còn có những hình hoa văn màu mô tả truyền thuyết về thần Mặt Trời.



ĐỀN THỜ ABU SIMBEL



Đền thờ Abu Simbel nằm ở Nubia, ban đầu nơi này thờ thần Mặt Trời và thần Ptah, nhưng sau này lại trở thành đền thờ Pharaon Ramesses II vĩ đại nhất của Ai Cập cổ đại. Bốn bức tượng Ramesses II khổng lồ trước cửa đền thờ có vẻ mặt điềm tĩnh, bên trong điện sâu hơn 60m, hai bên còn có bức tượng khổng lồ và bức bích họa tinh xảo, phản ánh sự huy hoàng của thời kỳ Tân vương quốc. Sở dĩ Ramesses II cho làm tượng và khắc tên của mình là để mong kiếp sau mình được bắt tù. Và trên thực tế ông cũng đã đạt được mục đích "bắt hủ" với đời.



NGƯỜI ĐẦU TIÊN CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BẮT TỬ PHARAON

Pharaon là vua của Ai Cập cổ đại, trong suy nghĩ của thần dân, ông chính là con của thần Mặt Trời, là nửa người nửa thần. Trong thời kỳ Cổ vương quốc cũng chỉ có họ mới có thể được hưởng đặc quyền bắt tử.

PHARAON THẦN THÁNH

Người Ai Cập cổ đại tôn xưng vua là Pharaon, nghĩa gốc của từ Pharaon là chỉ “phòng lớn, cung điện”, từ này cũng cùng nghĩa với từ “bệ hạ” mà người Trung Quốc thường dùng để xưng hô với hoàng đế. Ở thời Ai Cập cổ đại, Pharaon là trung tâm của vạn vật, hội tụ các thần thánh phi tôn giáo trên người, kết nối con người trên trần gian với thần linh, ngay cả trong văn hiến cổ nhất cũng ghi rằng Pharaon chính là hoá thân của Haroeris, được Haroeris uỷ quyền thống trị Ai Cập. Sau này, Pharaon lại biến thành con của thần Mặt Trời. Trong 3000 năm lịch sử của Ai Cập cổ đại, không có một ai hoài nghi về thân phận nửa người nửa thần của họ.

SỰ BẮT TỬ CỦA PHARAON

Trong thời Ai Cập cổ đại, địa vị thiêng liêng của Pharaon là điều không thể nghi ngờ, tuy nhiên Pharaon dù có thần thánh đến đâu rồi cũng phải đối diện với cái chết. Trong thời kỳ Cổ vương quốc, sự thay đổi của giới tự nhiên và tư tưởng về cái chết khiến cho con người có những nhận thức nhất định về sự phục sinh và bắt tử, còn Pharaon thần thánh được coi là người duy nhất có thể được bắt tử. Khi Pharaon qua đời, thần Horus ẩn khuất trong cơ thể họ sẽ trở về bên cạnh Diêm Vương Osiris, và sống mãi ở đó. Để bảo toàn cho sự phục sinh và bắt tử của Pharaon, người ta đã đem ướp xác của họ, và đặt trong Kim tự tháp phù hợp với địa vị cao quý của Pharaon.

Tang lễ của Pharaon tổ chức rất long trọng, thi hài và đồ tùy táng của họ được chở bằng thuyền mặt trời tới trước Kim tự tháp ở bờ phía tây sông Nile. Trên bức tường của hầm mộ trong Kim tự tháp có khắc bia và hoa văn thể hiện Pharaon đã được bắt tử một cách thuận lợi, đó chính là “bia Kim tự tháp” nổi tiếng, và cũng là tiền thân của “Tử thư”. Để bảo đảm đầy đủ các vật dụng sinh hoạt cần thiết cho Pharaon ở thế giới bên kia, người ta đã chôn cất những đồ tùy táng trong hầm mộ. Ngoài ra, xung quanh Kim tự tháp còn có điện thờ Pharaon, tại đó có các thầy tư tế hàng ngày chuyên lo việc cúng tế để giúp Pharaon vượt qua cửa ải khó khăn.

Tuy Pharaon lên kế hoạch rất chu đáo về cái chết, nhưng trong tình thế hỗn loạn, rất nhiều Kim tự tháp vẫn bị cướp sạch, ngay cả xác ướp cũng bị thiêu huỷ. Thế là đến thời kỳ Tân vương quốc, các Pharaon đã dừng việc xây dựng Kim tự tháp và chuyển sang xây dựng lăng mộ bí mật ở thung lũng Hoàng đế. Tuy hình thức của lăng mộ có sự thay đổi, nhưng sự theo đuổi về sự bắt tử vẫn là chủ đề vĩnh hằng của kiến trúc lăng mộ.



PHARAON THẦN THÁNH

KHỞI NGUỒN QUYỀN LỰC THẦN THÁNH CỦA PHARAON

Quyền lực thần thánh của Pharaon đến từ thần Mặt Trời, trong bức phù điêu ở đền thờ bên phải, thần Mặt Trời Amon và nữ thần Mout đang ban cho Pharaon quyền tiêu, móc câu vàng và pháp khí tượng trưng cho quyền lực, đây là cách thể hiện trực tiếp của Pharaon để công khai quyền lực hợp pháp của mình.



SỰ BẤT TỬ CỦA PHARAON

Đây là bức bích họa trong hầm mộ của Ramesses I, trong bức bích họa miêu tả cảnh Pharaon đang yết kiến Osiris dưới sự hướng dẫn của Horus, Atum và Nephthys. Hiển nhiên là Pharaon sẽ được Osiris cho phép bất tử.



VƯƠNG MIỆN CỦA PHARAON

Vương miện của Pharaon có mấy loại, lần lượt thể hiện từng ý nghĩa riêng, chúng ta có thể nhìn vào hình dáng của vương miện để suy đoán tình hình chính trị thời bấy giờ.



Vương miện trắng

Đây là vương miện của Pharaon thống trị Thượng Ai Cập.



Vương miện đỏ

Đây là vương miện của Pharaon thống trị Hạ Ai Cập.



Vương miện hai tầng đỏ trắng

Đây là vương miện của Pharaon thống trị toàn bộ Ai Cập, tượng trưng cho sự thống nhất của Ai Cập.



Vương miện xanh

Đây là vương miện của Pharaon trong thời chiến tranh loạn lạc.



NGƯỜI LO LỆU CHO NGHI THỨC BẤT TỬ THẤY TƯ TẾ

Trong thời Ai Cập cổ đại, thấy tư tế (thầy cúng) là một giai tầng hiển hách, họ là sứ giả của thần linh dưới trần gian, là cầu nối giữa con người với thần linh. Cho dù là Pharaon hay dân thường thì trên con đường hướng tới sự bất tử cũng không thể thiếu sự trợ giúp của các thầy tư tế.

NGƯỜI TRONG SẠCH

Vì thấy tư tế, đặc biệt là thấy tư tế cấp cao là người trực tiếp tiếp xúc với thần linh nên phải giữ gìn sự trong sạch về thể xác để tránh mạo phạm tới thần linh. Họ khoác áo choàng bằng vải lanh, chân đi giày bằng cội papyrus, mỗi ngày tắm gội 4 lần, phải cạo râu tóc và làm lễ cắt bao quy đầu, ngoài ra cũng phải kiêng kỵ rất nhiều trong việc ăn uống và chuyện phòng the. Khi lại gần các bức tượng thần, họ phải lầm nhẩm: "Tôi là người trong sạch...".

CÁC LOẠI THẤY TƯ TẾ

Thấy tư tế được phân làm nhiều loại, loại thứ nhất là thấy tư tế cấp cao nắm giữ quyền lực trong đền, họ thường do các Pharaon chỉ định, đứng hầu thay cho Pharaon ở trước tượng thần. Trong thời kỳ Tân vương quốc, thấy tư tế cấp cao trong đền thờ thần Amon có vai trò vô cùng nổi bật. Người trợ giúp cho công việc của thấy tư tế cấp cao là thấy tư tế cấp dưới, chức quyền của họ rất nhỏ, như có thấy phụ trách việc sao chép kinh văn, có thấy phụ trách việc chiêm tinh xem quẻ. Có thấy còn kiêm vài chức vụ, mỗi năm chỉ có mấy tháng làm việc ở trong đền. Ngoài ra còn có thấy tư tế giữ chức vụ đặc biệt, họ phải mặc trang phục riêng để thể hiện thân phận của mình. Như thấy tư tế chủ trì tang lễ phải mặc áo da báo, thấy tư tế đọc kinh thì đeo nhiều dây trang sức khác nhau. Tổ chức nghi lễ là một việc vô cùng thiêng liêng, chỉ có tổ chức đúng trình tự, không sai sót mới có thể phát huy được ma lực thần kỳ. Ngoài ra, Ai Cập cổ đại còn có rất nhiều thấy tư tế là nữ, công việc của họ là biểu diễn các tiết mục ca hát nhảy múa trong các buổi lễ ở đền để làm vui lòng thần linh. Bức tranh người vợ của Ani trong "Bản thảo của Ani" chính là nữ thấy tư tế chuyên ca hát trong đền.

CÔNG VIỆC CỦA THẤY TƯ TẾ

Công việc chính của thấy tư tế là làm vui lòng các vị thần, do vậy hàng ngày họ phải tổ chức nhiều nghi lễ trong đền. Các thấy tư tế mặc áo da báo chủ trì tang lễ cũng có thể tới đền tổ chức tế lễ. Họ có thể thay mặt cho người thân của những người đã khuất dâng đồ cúng tế của họ lên thần linh.

Tang lễ của người Ai Cập cổ đại đều do thấy tư tế chủ trì, họ mặc áo da báo điều khiển từng nghi lễ, như mở miệng, hạ táng,... một cách hết sức thành kính. Họ có thể dựa vào vai trò đặc biệt của mình để bày tỏ tâm nguyện của linh hồn với thần linh, đồng thời sử dụng ma lực của lời niệm chú để hướng dẫn và phù trợ cho các linh hồn bước vào con đường bất tử. Có thể nói rằng, nếu không có sự kết nối và trợ giúp của thấy tư tế thì linh hồn có muốn được bất tử cũng là điều không thể.



TÔI TỬ CỦA THẦN LINH

Thầy tư tế là cầu nối giữa thần linh với con người, họ có vai trò hết sức quan trọng trong xã hội Ai Cập cổ đại, công việc của họ chính là thờ cúng thần linh, làm vui lòng thần linh và giúp cho cá nhân nói riêng và cả nước nói chung đều được thần linh che chở và phù hộ.

THẦY TƯ TẾ TRONG ĐỀN

Bốn vị thầy tư tế trong bức tranh bên phải đang hầu hạ thần Horus mình người đầu chim ưng trong đền, hai vị thầy tư tế cấp cao (họ cạo sạch lông tóc trên người, mặc trang phục bằng vải lanh màu trắng) đang kính cẩn khoác áo lên bức tượng thần. Một nữ tư tế ở phía trước đang cầu nguyện trước tượng thần, còn nữ tư tế ở bên cạnh thì bày biện đồ cúng và đang mời thần linh thụ hưởng.



THẦY TƯ TẾ TRONG TANG LỄ



Thầy chủ tế trong bức tranh là người lớn tuổi đức cao vọng trọng, trong tiếng khóc bi ai của gia quyến người đã khuất, họ khoác trên mình chiếc áo da báo có sức mạnh thần kỳ, tay cầm pháp khí tiến hành nghi thức "mở miệng" cho xác ướp. Người trợ giúp phía sau đôi mắt nạ đầu sói, hoá trang thành thần Anubis để phù hộ cho xác ướp.



MỞ RỘNG QUYỀN LỢI BẤT TỬ

CÁC GIAI CẤP ĐỀU CÓ THỂ ĐƯỢC BẤT TỬ

Các giai cấp trong xã hội Ai Cập cổ đại giống như một toà Kim tự tháp. Thuở ban đầu, bất tử chỉ là đặc quyền của Pharaon ở đỉnh Kim tự tháp, nhưng cùng với sự sụp đổ của vương quyền, bất tử dần trở thành mục tiêu mà ngay cả người dân bình thường cũng có thể theo đuổi.

CÁC GIAI CẤP DƯỚI SỰ THỐNG TRỊ CỦA PHARAON

Trong đất nước mà đầu đầu cũng bao trùm bởi tôn giáo thần quyền này, tất cả mọi người ngay từ khi sinh ra đã được giai cấp trong xã hội của họ thừa nhận, và đến hết cuộc đời cũng không thay đổi. Dưới sự ảnh hưởng của tôn giáo thần quyền, trật tự xã hội của Ai Cập cổ đại ngày càng thần thánh hoá, người dân đều coi đó là định luật tự nhiên, do vậy lực lượng phản đối tập đoàn thống trị vô cùng yếu kém, trong mấy ngàn năm lịch sử, các giai cấp trong xã hội của Ai Cập cổ đại ổn định một cách khác thường.

Giai cấp trên cùng là Pharaon và những người quyền quý trong hoàng tộc, họ nắm giữ quyền lực của đất nước (thầy tư tế phụ trách công việc bên ngoài thế tục nên không được đưa vào). Tuy nhiên dưới họ còn có một giai cấp quản lý đặc biệt, đó là thư lại. Họ phân bổ ở chính quyền các cấp và bên dưới một số ông chủ tư nhân giàu có, do họ biết đọc biết viết nên thường phụ trách các việc như trưng thu thuế khoá của quốc gia, quản lý tài sản của hoàng tộc và tư nhân,... Họ là giai cấp trung gian trong xã hội, thường có cuộc sống sung túc. Hiện nay còn lưu truyền rất nhiều bức tượng về những người này, có những bức rất tinh xảo và sinh động, chứng tỏ nếu không phải là giai cấp có thực lực kinh tế nhất định thì không thể nào làm được.

Giai cấp dưới cùng là nông dân và nô lệ, nông dân là nguồn thuế của nhà nước, họ luôn bị bóc lột và phải đi lao dịch, cho nên đời sống vô cùng khó khăn. Nô lệ thì chủ yếu đến từ binh chiến tranh, tuy nhiên số lượng không nhiều, suy cho cùng thì Ai Cập có rất ít hoạt động mở mang bờ cõi.

BẤT KỲ AI CŨNG ĐỀU CÓ THỂ ĐƯỢC BẤT TỬ

Trong thời kỳ Cổ vương quốc, được bất tử là đặc quyền của riêng Pharaon, vì họ là nửa người nửa thần, linh hồn và thể xác của họ đều do thần linh tạo ra, sau khi chết vẫn có thể giữ được sự thần thánh của mình, từ đó mà được bất tử.

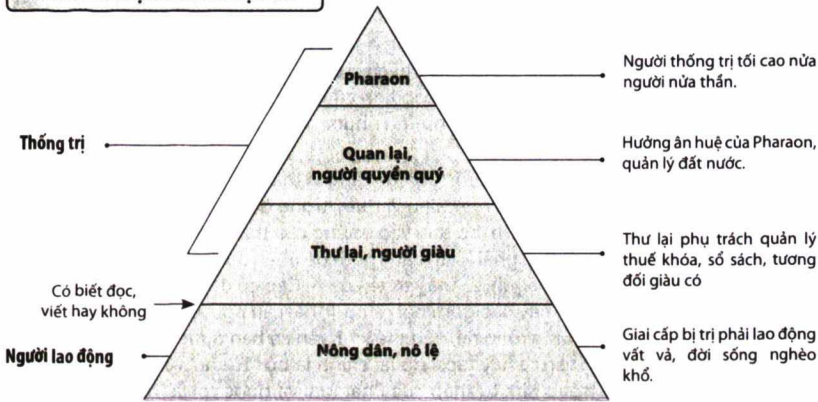
Trải qua mấy trăm năm xã hội hỗn loạn, đến thời kỳ Trung vương quốc, quan niệm sinh tử của mọi người bắt đầu có sự thay đổi quan trọng. Sự sụp đổ của vương triều trong thời kỳ hỗn loạn đã làm cho mọi người mất niềm tin vào vương quyền, từ đó bất kỳ ai cũng đều có thể cầu nguyện có được một sinh mệnh vĩnh hằng, và đều có cơ hội được Osiris thừa nhận. Sự bất tử của các Pharaon chẳng qua chỉ là được tổ chức tang lễ long trọng hơn, lăng mộ tráng lệ hơn, quan tài tinh xảo hơn, và đồ tùy táng đầy đủ hơn mà thôi, còn bản chất vẫn là hướng tới sự bất tử, quá trình để họ được bất tử cơ bản cũng giống như người dân bình thường. Mộ của người Ai Cập mới được khai quật hiện nay đa phần đều là của thư lại và người giàu có. "Bản thảo của Ani" chính là bản "Sinh tử thư" được chuẩn bị cho Ani để hướng tới sự bất tử. Theo suy đoán thì năm sao chép vào khoảng thế kỷ 18 TCN, chúng ta thời bấy giờ sự độc quyền của Pharaon về bất tử đã bị phá bỏ.



CÁC GIAI CẤP XÃ HỘI CỦA AI CẬP CỔ ĐẠI

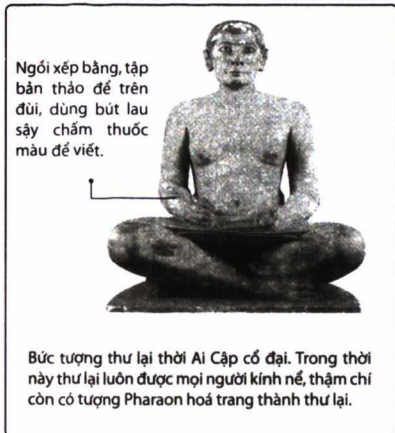
Các đền thờ từng được phân bố khắp Ai Cập, tuy nhiên hiện nay những công trình kiến trúc huy hoàng một thời này đa phần đều đã trở thành những đồng hoang tàn, trong đó đền thờ Karnak ở Luxor và đền thờ Abu Simbel ở Nunia là hai ngôi đền hoàn chỉnh nhất và nổi tiếng nhất ở Ai Cập vẫn còn tồn tại đến ngày nay.

GIAI CẤP XÃ HỘI HÌNH KIM TỰ THÁP



GIAI CẤP QUẢN LÝ ĐẶC BIỆT - THƯ LẠI

Thư lại thuộc giai cấp quản lý trung gian trong xã hội Ai Cập cổ đại, nhờ vào khả năng biết đọc biết viết mà họ đã mang lại cho mình một cuộc sống tương đối an nhàn. Chủ nhân “Bản thảo của Ani” chính là thư lại của hoàng tộc.





CẨM NANG HƯỚNG DẪN BẤT TỬ “VONG LINH” CỦA AI CẬP

“Tử thư” là bản thảo thần bí nhất và là ca khúc cổ xưa nhất về cái chết trong nền văn minh trên trái đất, là ngọn đèn chiếu sáng để người chết vượt qua cửa phán xét ở cõi âm ty, đến thiên đường trong hy vọng và được bất tử một cách suôn sẻ. Trong thời Ai Cập cổ đại, bên trong quan tài của mỗi người chết đều có đặt một cuốn “Tử thư”.

NGUỒN GỐC CỦA “TỬ THƯ”

Tín ngưỡng bất tử của người Ai Cập không ngừng phát triển, và dần hình thành một hệ thống phương pháp và thần chú để sau khi chết được bất tử, những phương pháp và thần chú này được bắt đầu từ nghi thức quản linh cũ và mai táng, chỉ dẫn cho linh hồn hướng tới sự bất tử. Có người đã thu thập những phương pháp và thần chú này lại để soạn ra bộ “Tử thư” thần bí của Ai Cập.

Trong thời Ai Cập cổ đại, mọi người luôn tin rằng vị thần vĩ đại Thoth chính là tác giả của “Tử thư”. Tương truyền bao gồm rất nhiều vị thần, trong đó có cả thần Mặt Trời của Ai Cập đều từng học thần chú từ Thoth, họ dựa vào những câu thần chú này để chiến thắng ma quỷ. Do vậy các linh hồn cũng phải khẩn cầu Thoth để nhận được sự bảo vệ từ câu thần chú. Chính từ sự gợi ý này mà rất nhiều thầy tư tế của Ai Cập cổ đại đã viết nên rất nhiều bản văn tế, những bản văn tế này bao gồm bài ca ngợi, bài cầu nguyện và lời nguyện, vào năm 3700 TCN nó được sử dụng rộng rãi, đến thế kỷ 1 vẫn có bản được lưu truyền tới mấy ngàn năm. Mà những bản văn tế này tập hợp lại chính là bộ “Tử thư” Ai Cập hoàn chỉnh. Nó được khắc sớm nhất trong Kim tự tháp của Pharaon, và được coi là “bìa Kim tự tháp”. Sau này cùng với sự mở rộng của tín ngưỡng bất tử, “Tử thư” lại được tăng lớp quý tộc và người giàu khắc lên quan tài bằng đá của mình, đây chính là “bìa quan tài đá”. Lại đến sau này trước nhu cầu bất tử của người dân mà xuất hiện “Tử thư” viết trên giấy cói papyrus. Sự xuất hiện của các phiên bản “Tử thư” phản ánh xu thế mở rộng tín ngưỡng bất tử của người Ai Cập cổ đại.

Ý NGHĨA CỦA “TỬ THƯ”

“Tử thư” ghi lại tín ngưỡng nội tâm của người Ai Cập cổ đại, nó được sao chép suốt mấy ngàn năm. Người Ai Cập thuộc mọi giai cấp, dù là quốc vương hay người làm ruộng, dù là quý tộc hay nô lệ cũng đều thành kính với nội dung của “Tử thư”, họ tin rằng hạnh phúc và sự bất tử đến từ những bài ca ngợi, bài văn khấn và những câu thần chú này, trong con mắt của họ “Tử thư” chính là ngọn đèn chiếu sáng cho họ sau khi chết ở thế giới bên kia.

Lời văn tế và thần chú trong “Tử thư” dường như xuất hiện ở mọi nơi trong mộ, có bản khắc họa trong hầm mộ của Kim tự tháp, có bản khắc trên cổ quan tài bằng đá quý hoặc gỗ quý, họa tiết và văn tự đan xen một cách hết sức hài hòa. Đương nhiên hình thức phổ biến hơn vẫn là viết trên giấy cói và đặt trong quan tài tại hầm mộ. Bản “Tử thư” hoàn hảo nhất và có nội dung hoàn chỉnh nhất hiện còn lưu giữ chính là “Bản thảo của Ani” do Wallis Budge phát hiện vào thế kỷ 19.



QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA “TỬ THƯ” AI CẬP

“Tử thư” đã trải qua mấy lần thay đổi phiên bản. Sự thay đổi từ “Bia Kim tự tháp” đến “Bia quan tài đá”, rồi lại đến bản giấy coi papyrus đã phản ánh sự mở rộng quyền bất tử của người Ai Cập cổ đại.

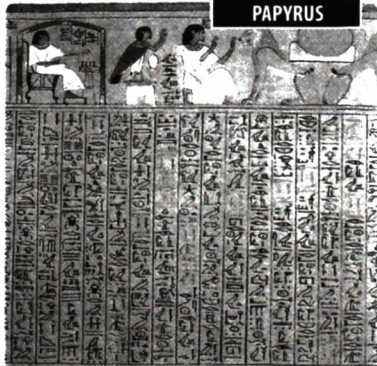
BIA KIM TỰ THÁP



Khắc trong hầm mộ

Những chữ này khắc ở cửa mộ, trên tường và mái vòm của hầm mộ. Trong Kim tự tháp ở cuối vương triều thứ năm của Ai Cập rất hay gặp loại chữ này.

BẢN GIẤY COI PAPYRUS



“Tử thư” sao trên giấy coi

Cùng với sự coi trọng của mọi người đối với bản “Tử thư”, nghề sao chép đã ra đời, họ sao chép một số chương, tiết của “Tử thư” ra cuộn giấy coi dài rồi đem bán, hoặc làm theo yêu cầu của gia quyến người đã mất.

BIA QUAN TÀI ĐÁ



Khắc trên quan tài bằng đá

Tuỳ theo kích thước của quan tài, chọn vài đoạn ngắn và phân cảnh quan trọng trong “Tử thư” rồi khắc hoạ bên trong và bên ngoài quan tài. Thông thường thì người có quyền thế sẽ chọn phiên bản này.



TÁI HIỆN LỊCH SỬ

NHỮNG PHÁT HIỆN KHẢO CỔ VÀ NGHIÊN CỨU VỀ “TỬ THƯ”

Từ thời cận đại đến nay những phát hiện khảo cổ về Ai Cập cổ đại đã dần vén lên bức màn bí mật bao quanh “Tử thư”, còn việc khảo chứng và chú thích thành công về chữ tượng hình đã giúp chúng ta có thể lí giải được những khái niệm đặc biệt hàm chứa trong đó.

PHÁT HIỆN “TỬ THƯ”

Năm 332 TCN, cùng với sự xâm nhập của nền văn hoá ngoại lai, nền văn hoá Ai Cập cổ đại dần rút khỏi vòng đời lịch sử của Ai Cập. Tuy vẫn thịnh hành trong dân gian, nhưng về sau cùng với sự xâm nhập của nền văn hoá và tôn giáo ngoại lai, nền văn hoá Ai Cập cổ đại đã dần bị mai một, và “Tử thư” cũng dần biến mất.

Năm 1798, Napoleon đô hộ Ai Cập, mở ra cánh cửa của ngành khảo cổ Ai Cập, trong hơn 200 năm sau đó, các nhà buôn đồ cổ và các nhà khảo cổ học tới tấp đổ về mảnh đất thần thánh này, ngoài những xác ướp thần bí và những bức tượng tinh xảo thì những bản giấy cói papyrus ghi lại lịch sử của Ai Cập cổ đại cũng được họ đặc biệt coi trọng. Nơi phát hiện ra bản chữ viết trên giấy cói đa phần là những bãi rác trong thị trấn, hay những đồng hoang tàn và trong lăng mộ. “Tử thư” là bản được chôn theo người chết, nên tất nhiên cũng được phát hiện trong những lăng mộ. Và có rất nhiều bản “Tử thư” viết trên giấy cói nhưng đều do các nhà khảo cổ hoặc nhà buôn đồ cổ mua lại từ tay của những kẻ chuyên đào trộm mộ để ăn cắp của cải, vì chưa kịp khai quật đã bị bọn trộm cướp đi trước.

NGHIÊN CỨU “TỬ THƯ”

Sau khi phát hiện ra các bản giấy cói papyrus, công tác nghiên cứu xoay quanh nó cũng bắt đầu được triển khai. Do người Ai Cập cổ đại sử dụng chữ tượng hình nên muốn tiến hành nghiên cứu, trước tiên phải hiểu được chữ tượng hình. Năm 1799, quân lính của Napoleon phát hiện ra bia đá Rosetta (Rosetta Stone) viết bằng chữ tượng hình, chữ tục thể của Ai Cập cổ và chữ Hy Lạp, từ đó mở ra chìa khoá để dịch hiểu chữ tượng hình. Năm 1822, học giả người Pháp là Champollion đã dịch thành công chữ tượng hình theo tấm bia đá này, và làm cho việc nghiên cứu “Tử thư” trở thành điều có thể.

Học giả nổi tiếng Wallis Budge là một trong những người tiên phong trong nghiên cứu “Tử thư”, bản “Tử thư” hoàn chỉnh nhất hiện nay - “Bản thảo của Ani” - chính là do ông phát hiện, ông đã tiến hành chú thích và phân chia chương tiết cho bản này. Ngoài ra ông còn nghiên cứu “Bản thảo của Nu”, “Bản thảo của Nebseni”, “Bản thảo của Hunefer”,... Tranh ảnh trong những bản thảo này đều na ná như nhau, chúng đều lấy từ “Tử thư”, “Tử thư” có khoảng hơn 200 chương tiết, tuy nhiên nội dung của những bản thảo này không nhiều như vậy, chúng đều chỉ lấy một phần chương tiết trong “Tử thư”.

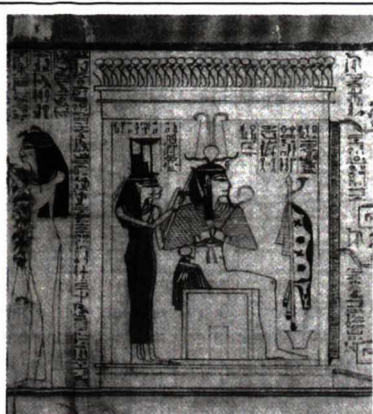
Theo nghiên cứu suy đoán rằng, những bản thảo này đa phần đều là do những người chuyên sao chép làm sẵn, duy chỉ có tên của chủ nhân là để trống, họ đem bản thảo này, khi người thân của người đã khuất đến mua họ mới điền tên của chủ nhân vào đó.



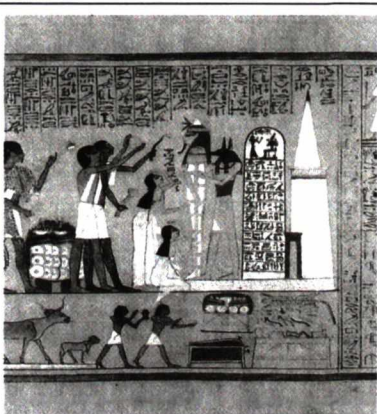
PHÁT HIỆN KHẢO CỔ VỀ “TỬ THƯ”

Hiện nay đã phát hiện ra rất nhiều bản “Tử thư” khác nhau, và có độ dài khác nhau, tuy nhiên đều có chương tiết chính, nội dung cơ bản đều giống nhau. Qua đó chúng ta có thể thấy được khát vọng bất tử của người Ai Cập cổ đại.

HAI BẢN “TỬ THƯ” KHÁC



Thần Osiris trong “Tử thư của Anhur”. Phác hoạ cảnh vương triều thứ 20, tức vào khoảng năm 1100 TCN, khổ 74,2x42,5cm, trích từ Thebes.



Nghi thức mở miệng trong “Tử thư của Hunefer”. Phác hoạ cảnh vương triều thứ 19, vào khoảng năm 1285 TCN, khổ 79,3x40cm, trích từ Thebes.

SỰ HỒI PHỤC CỦA NỀN VĂN HOÁ AI CẬP CỔ ĐẠI

Chữ tượng hình



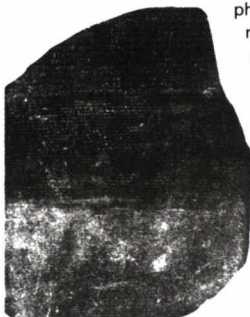
Chữ Hy Lạp



Đối chiếu chữ tượng hình và chữ Hy Lạp của từ “Ptolemaeus”.

Năm 1779 khai quật bia đá Rosetta. Năm 1822, học giả người Pháp là Champollion thông qua từ “Ptolemaeus” trong bia đá đã

phát hiện ra những điều bí mật của chữ tượng hình, từ đây nền văn hoá Ai Cập cổ đại từng bị chôn vùi lại được phục hồi.



Bia đá Rosetta



“TỬ THƯ” HOÀN CHÍNH NHẤT BẢN THẢO CỦA ANI

“Bản thảo của Ani” là bản “Tử thư” hoàn chỉnh nhất và xuất sắc nhất được phát hiện hiện nay, bao gồm phần lớn nội dung của “Tử thư”, lời kinh trong phần chính văn của cuốn sách này đa phần đều trích từ cuốn “Bản thảo của Ani”.

QUÁ TRÌNH PHÁT HIỆN BẢN THẢO

“Bản thảo của Ani” được Wallis Budge phát hiện vào năm 1880 tại bờ phía tây Luxor, nơi này cách thủ phủ Thebes của thời kỳ Tân vương quốc không xa. Tổng chiều dài của cuốn bản thảo này là 78 thước Anh, rộng 1,3 thước Anh, là cuốn bản thảo dài nhất và toàn diện nhất của “Tử thư”, nay được lưu giữ trong bảo tàng Anh. Cuốn bản thảo này do 6 tấm giấy có độ dài khác nhau tạo thành, tấm ngắn nhất dài 5,7 thước Anh, tấm dài nhất dài 26,9 thước Anh, mỗi tấm có 3 lớp, chất liệu rất bền, thường là ghép mấy tấm lại với nhau thành một tấm lớn, mép giấy được cắt xén rất đẹp mắt.

Về niên đại hình thành “Bản thảo của Ani” cho đến nay vẫn chưa có kết luận rõ ràng, có học giả cho rằng nó được hình thành vào thế kỷ 18 TCN, có học giả lại cho rằng nó hình thành vào khoảng năm 1450 - 1400 TCN.

CẤU TRÚC CỦA BẢN THẢO

“Bản thảo của Ani” có thể phân thành 37 tấm, với hơn 100 chương, bao gồm phần lớn nội dung của “Tử thư”, hầu như mỗi chương tiết đều có kèm theo hình minh họa nhất định, phần đầu và phần cuối của cuốn bản thảo có để khoảng trống kích thước khoảng vài thước Anh để tránh khi giờ làm hỏng phần chính văn. Việc sao chép lời kinh rất tỉ mỉ, tiêu đề chương tiết đều dùng màu mực đỏ, chính văn dùng mực đen. Phân tích qua nét chữ thì phần lời kinh có thể do mấy người cùng làm, còn phần hình minh họa thì do một người làm, phần hình minh họa được làm trước, sau đó mới sao chép lời kinh.

Thân phận của chủ nhân

Trong lời kinh của bản thảo, Ani có nói qua đôi điều về thân phận của ông.

1. Thư lại của hoàng tộc. Đây là công việc suốt đời của ông, cũng cho thấy địa vị của ông tương đối cao quý.

2. Thư lại của tất cả thần linh và người ghi chép đồ cúng. Qua đây chúng ta có thể thấy rằng, Ani còn phụ trách cả việc phân chia đồ cúng trong đền.

3. Chủ nhân của Abydos - người quản lý lương thực. Có vẻ Ani còn phụ trách cả việc quản lí lương thực trong đền.

4. Chủ nhân của Abusir - người thống kê đồ cúng. Ani còn phụ trách việc thống kê và quản lý những đồ cúng quý giá cho đền.

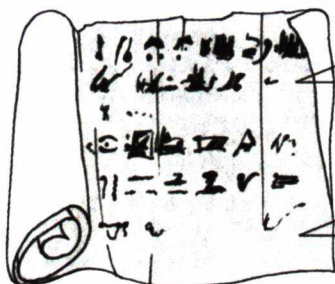
Vợ của Ani tên là Tutu, trong cuốn bản thảo bà luôn cùng xuất hiện với Ani, trong lời kinh bà được xưng là “nữ quản gia” hoặc “nữ danh ca của Amon”, có thể thấy bà không những là vợ chính thức của Ani, mà còn là nữ tư tế chuyên hát và đọc thơ ca tụng các vị thần.



BẢN THẢO CỦA ANI

“Bản thảo của Ani” có thể phân thành 2 phần, 4 tấm đầu thuộc phần 1, còn các tấm sau đều thuộc phần 2. Cũng có nhà nghiên cứu lại không phân chia như vậy, mà họ coi từ tấm thứ nhất đến tấm thứ tư đều thuộc nội dung của chương 15.

PHÂN CHIA BẢN THẢO



Phần 1: Tấm 1- 4, nội dung bao gồm:

1. Thơ ca ngợi viết cho Ra (Rah).
2. Thơ ca ngợi viết cho Osiris.
3. Miêu tả điện xét xử.

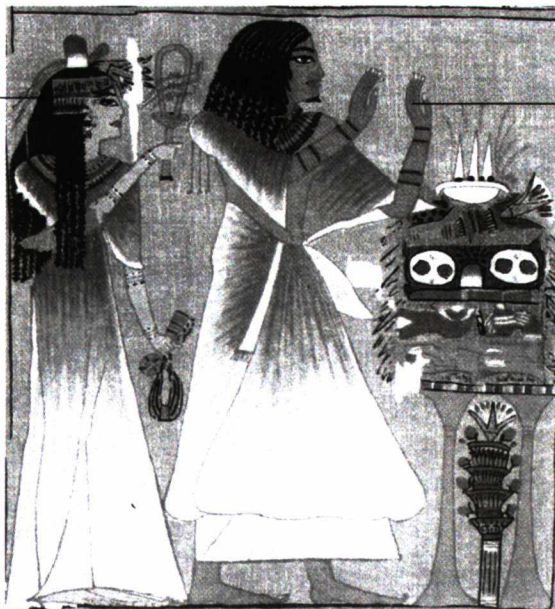
Phần 2: Tấm 5 - 37, nội dung bao gồm:

Phần lớn lời kinh từ chương 1 đến chương 186, nhưng thiếu rất nhiều, có một số chương tiết cũng không được hoàn chỉnh.

CHỦ NHÂN CỦA CUỐN BẢN THẢO

Nữ chủ nhân Tutu

Thực ra bà qua đời trước Ani, lúc còn sống bà là nữ chủ nhân trong nhà, là vợ chính của Ani, bà còn đảm nhiệm chức nữ tư tế trong đền, chuyên phụ trách việc ca hát, bà được tôn là “nữ danh ca của Amon”, trên tay bà thường cầm sistrum (nhạc cụ thuộc bộ gõ của người Ai Cập).



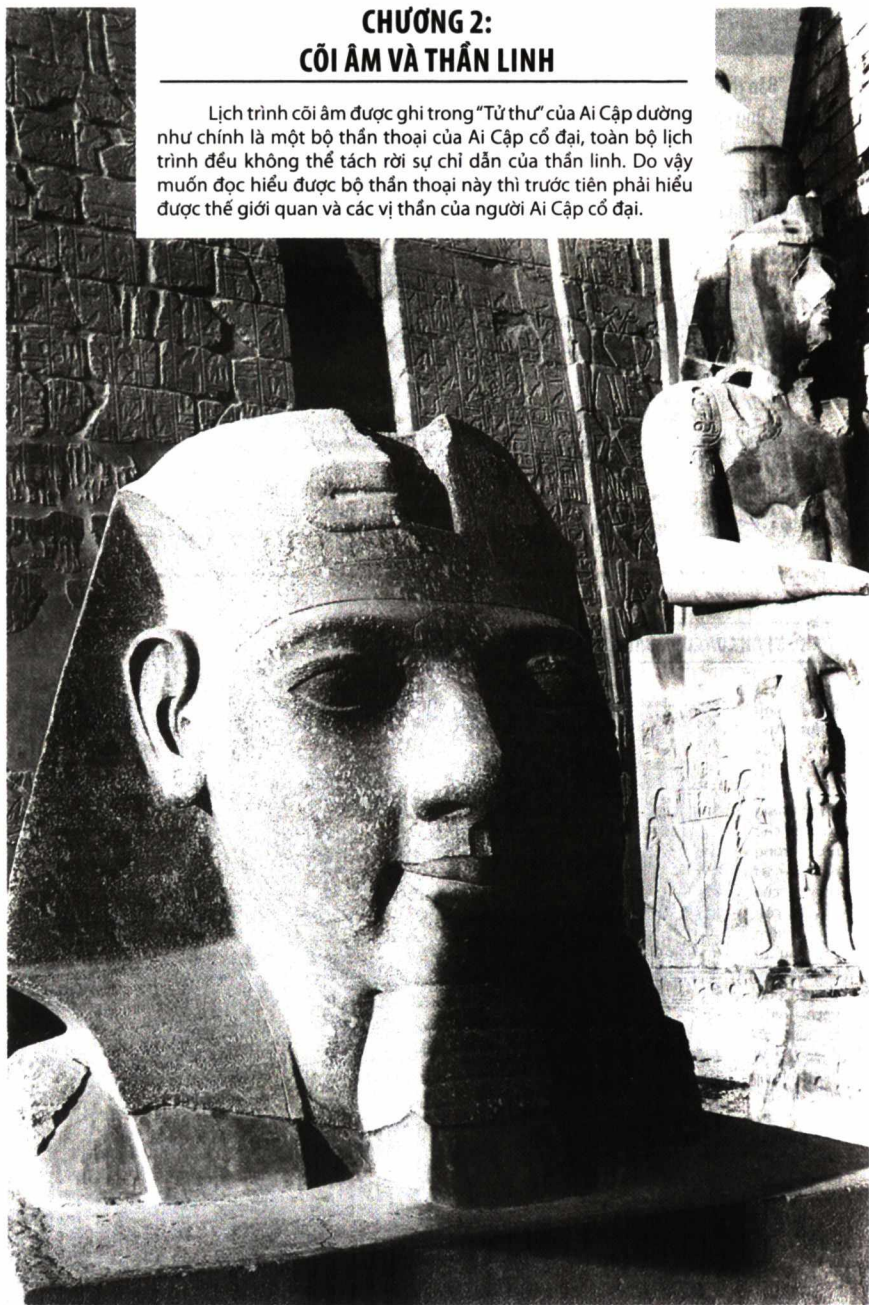
Ani một mình kiêm 4 chức vụ

1. Thư lại của hoàng tộc.
2. Thư lại của tất cả các vị thần, người ghi chép đồ cúng.
3. Chủ nhân của Abydos: người quản lí lương thực.
4. Chủ nhân của Abusir: người thống kê đồ cúng.



CHƯƠNG 2: CÔI ÂM VÀ THẦN LINH

Lịch trình côi âm được ghi trong “Tủ thư” của Ai Cập dường như chính là một bộ thần thoại của Ai Cập cổ đại, toàn bộ lịch trình đều không thể tách rời sự chỉ dẫn của thần linh. Do vậy muốn đọc hiểu được bộ thần thoại này thì trước tiên phải hiểu được thế giới quan và các vị thần của người Ai Cập cổ đại.





MỤC LỤC HÌNH MINH HỌA TRONG CHƯƠNG

Bầu trời do nữ thần Nut tạo thành	39
Bầu trời do thần Nut chống đỡ	41
Quan hệ gia tộc của “ Bộ chín vĩ đại”	47
Nhận biết các vị thần thời cổ xưa.....	51
Thần Mặt Trời vĩ đại	53
Thần Diêm Vương Osiris.....	57
Quan hệ gia tộc của Osiris.....	59
Hai nữ thần vĩ đại.....	61
Quá trình trưởng thành của Horus.....	63
Bốn người con của Horus và Anubis.....	65
Nữ thần Maat	67
Các vị thần động vật thường gặp.....	69
Thần động vật và xác ướp động vật	71
Bùa hộ mệnh làm đồ trang sức.....	73



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH DƯƠNG GIAN

THẾ GIỚI QUAN CỦA NGƯỜI AI CẬP CỔ ĐẠI

Mỗi dân tộc đều có thần thoại sáng thế riêng, trong đó sự hình thành của trời đất và sự vận hành của nhật nguyệt tinh tú là nội dung không thể thiếu trong thần thoại, nó ảnh hưởng trực tiếp đến thế giới tinh thần của con người. Quan niệm về trời đất của người Ai Cập cổ đại rất đặc biệt, và đã lần lượt hình thành nên rất nhiều hệ thống thần thoại khác nhau.

NHẬN THỨC VỀ BẦU TRỜI

Hầu như dân tộc nào cũng có sự sùng bái tự nhiên đối với trời, người Ai Cập cổ đại cũng không ngoại lệ. Tuy nhiên họ lại có rất nhiều giả thiết khác nhau về sự hình thành của trời.

Thuở ban đầu người Ai Cập cổ đại đều cho rằng bầu trời là một tấm dày, to và phẳng, do đá hoặc kim loại tạo thành, gọi là "Ba". Về sau mọi người tin rằng bầu trời này là do hai hòn núi cao ở phía đông và phía tây chống đỡ, chữ tượng hình của từ trời ban đầu chính là một mặt phẳng dày có hai trụ chống. Sau này vật chống trời từ 2 hòn núi biến thành 4 trụ đông tây nam bắc, 4 trụ này do 4 con trai của Horus đỡ. Mặt trời chui qua lỗ thùng ở một đầu của bầu trời và vận hành men theo phía dưới của mặt phẳng. Khi nó đến đầu bên kia thì lại chui qua lỗ thùng ở đó.

Cũng có quan điểm cho rằng, bầu trời là cơ thể của vị nữ thần khổng lồ (Nut, hoặc Nuit), 2 tay, 2 chân của bà duỗi về phía mặt đất để chống đỡ thân hình đồ sộ của mình. Vào mỗi buổi sáng bà đều sinh ra mặt trời, mặt trời vận hành quanh bụng của bà, vào buổi chiều thì đến miệng, lúc này bà sẽ nuốt mặt trời, và màn đêm buông xuống. Trong một tín ngưỡng khác nữ thần bị thay thế bởi chú trâu khổng lồ, tuy nhiên mặt trời do chú trâu này sinh ra chỉ có tuổi thọ là 1 ngày, vào mỗi buổi sáng nó đều phải sinh ra mặt trời mới.

Mặt khác lại có một tín ngưỡng cho rằng, bầu trời chính là khuôn mặt của thần, mắt bên phải là mặt trời, mắt bên trái là mặt trăng. Gió bão kéo tới tức là thần bóng tối làm mờ mắt của thần Trời, vì vậy mới chảy nước mắt, đó chính là mưa. Còn có người liên hệ mặt trời với bộ hung, họ cho rằng bầu trời là thảo nguyên bao la, một con bộ hung đẩy chiếc đĩa tròn ở phía trước, đó cũng chính là mặt trời, hoặc bộ hung dùng chân sau đẩy quả trứng (mặt trời) ở bên dưới. Như vậy, bộ hung cũng trở thành thần Mặt Trời trên bầu trời.

Còn có một quan điểm kinh điển cho rằng, bầu trời không phải là những thứ kể trên, mà là một hồ nước mênh mông. Tất cả thần linh đều chèo thuyền đi qua bầu trời, trong đó mặt trời có 2 chiếc thuyền thần, lần lượt tên là Matett và Sektet. Mặt trăng và các tinh tú khác chỉ có một chiếc thuyền. Thuyền được chế tạo bằng vật thể không bị hao mòn. Trên quan tài đá của Seti I đã khai quật được, chúng ta có thể nhìn thấy hình ảnh thần Nu nâng chiếc thuyền thần của mặt trời, con bộ hung trên chiếc thuyền đang đẩy mặt trời, hai bên của con bộ hung có rất nhiều thần linh bảo vệ, như Isis, Nephthys,...

Những truyền thuyết phong phú trên là nhận thức của người Ai Cập cổ đại về bầu trời thần bí trong những thời kỳ khác nhau, và khu vực khác nhau. Còn thiên đường trong suy nghĩ của người Ai Cập lại không phải ở trên trời, mà là ở cõi âm ty.

NHẬN THỨC VỀ TRÁI ĐẤT

Thần mặt đất của người Ai Cập cổ đại là Keb (Geb), ông nằm bên dưới, tứ chi của nữ thần bầu trời Nut chạm vào ông, còn cơ thể của họ thì do thần không khí Shu tách ra. Keb nằm thẳng hình thành nên mặt đất, tiếng cười của ông chính là những trận động đất.

Nói đến việc nhận thức về trái đất được tạo bởi thần Keb thì không thể không nói đến sông Nile. Ai Cập là quà tặng của sông Nile. Đúng vậy, quan sát bản đồ của Ai Cập chúng ta sẽ phát hiện ra rằng, trung tâm của Ai Cập là dải đất rất hẹp và vùng châu thổ



BẦU TRỜI DO NỮ THẦN NUT TẠO THÀNH

Người Ai Cập cổ đại có rất nhiều quan điểm khác nhau về sự cấu thành bầu trời, trong đó quan điểm cho rằng bầu trời là cơ thể của nữ thần Nut là tương đối phổ biến. Trên các bức phù điêu hoặc bích họa từ thời Ai Cập cổ đại để lại thường xuất hiện cảnh nữ thần chống đỡ bầu trời.

THẦN BẦU TRỜI VÀ THẦN MẶT ĐẤT

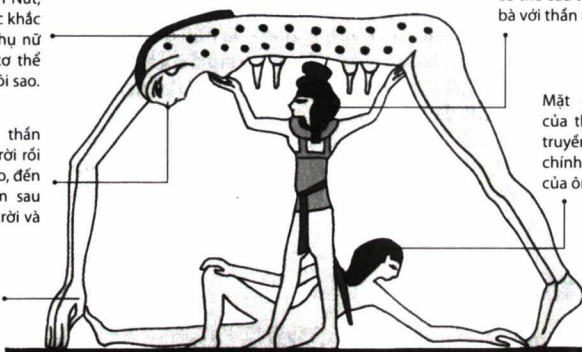
Bầu trời chính là cơ thể của nữ thần Nut, bà thường được khắc họa là người phụ nữ da xanh, trên cơ thể có rất nhiều ngôi sao.

Buổi chiều tối thần Nut nuốt mặt trời rồi sinh ra các vì sao, đến sáng ngày hôm sau lại sinh ra mặt trời và nuốt các vì sao.

Tứ chi của thần Nut vươn rất dài và chống trên mặt đất.

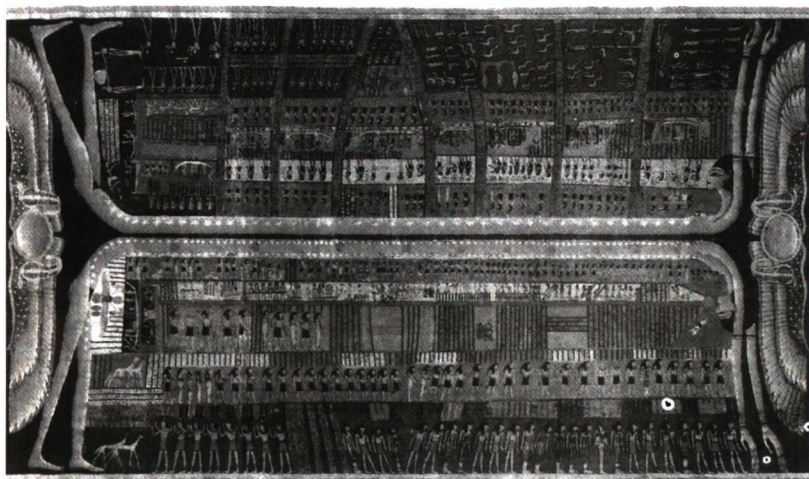
Thần Không khí Shu nâng cơ thể của thần Nut để tách bà với thần mặt đất Geb.

Mặt đất là cơ thể của thần Keb, tương truyền rằng động đất chính là do tiếng cười của ông tạo ra.



"BẦU TRỜI" TRÊN NÓC HẸM MỘ

Trong rất nhiều bức bích họa đều có hình bóng của thần Nut. Hình bên dưới là bức bích họa ở trên nóc hầm mộ của vua Ramesses VI, bức tranh sử dụng hình ảnh thần Nut ở hai giới tính để thể hiện 24 giờ trong một ngày đêm, hết sức tinh xảo.





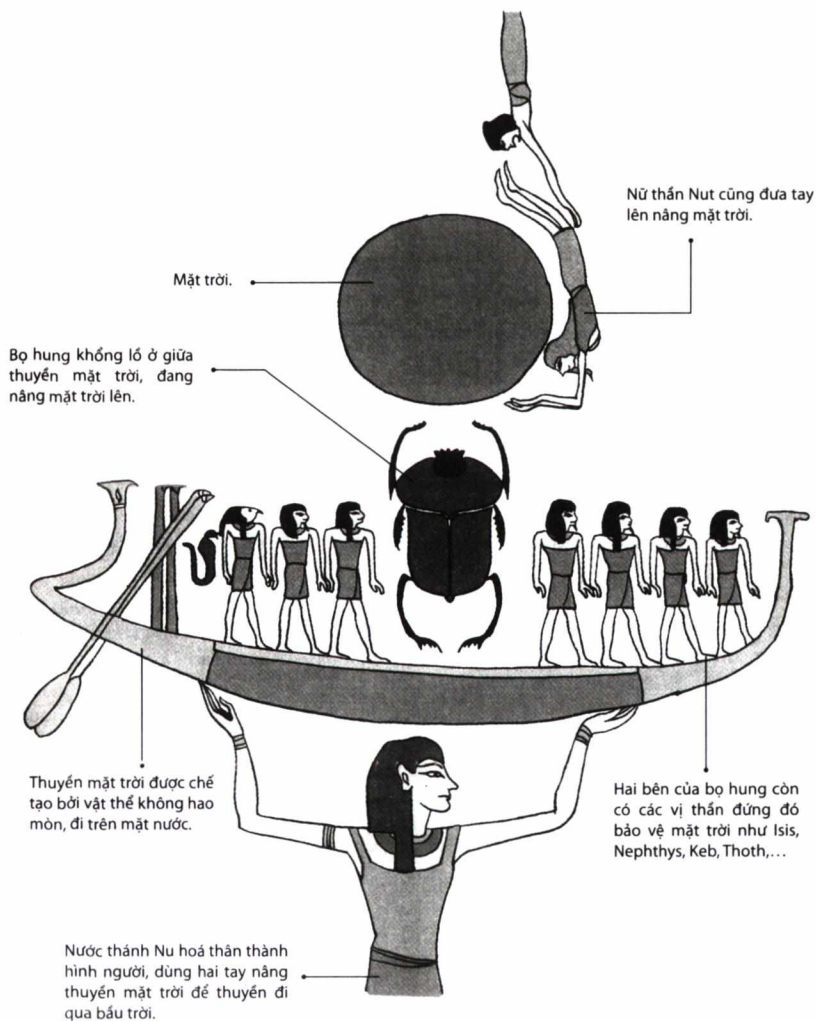
ở hai bên bờ sông Nile. Vì hàng năm nước sông Nile đều ngập, mang đến lớp đất phù sa màu mỡ, cho nên đã hình thành hành lang nông nghiệp phân bố men theo sông Nile. Nhưng những nơi cách bờ sông Nile xa hơn thì đều là sa mạc hoang vu. Đi về phía hạ lưu sông Nile là tới vùng đầm lầy ẩm ướt, tiếp đến là đại dương mênh mông. Ngược lên phía thượng nguồn là những thác nước chắn ngang. Do vậy phạm vi hoạt động của người Ai Cập cổ đại cũng chỉ giới hạn trên ốc đảo ở hai bên bờ sông Nile, thậm chí họ cho rằng Ai Cập chính là cả thế giới.

Trong suy nghĩ của người Ai Cập cổ đại, xung quanh đất nước Ai Cập là những dãy núi chạy dài, bên ngoài dãy núi chính là cõi âm Tuat, vì có núi cách trở nên ở đó không có ánh mặt trời, mà chỉ bao trùm bởi bóng tối và sợ hãi. Có thể thấy, cõi âm mà người Ai Cập cổ đại nói không phải ở dưới lòng đất, mà là ở bên ngoài dãy núi của dương gian. Sau khi người ta chết, linh hồn không đi về phía dưới mà hướng lên cửa của cõi âm và dương gian trên mặt đất, từ đó đi vào cõi tối tăm. Và lại cõi âm và trần gian đều dùng chung sông Nile, thuyền của Ra đi trên sông Nile ở cõi âm, khi nước sông ở cõi âm dâng tới dãy núi ở chỗ tiếp giáp thì hình thành thác nước tuôn trào và tưới tắm cho đất đai của Ai Cập. Khi còn sống, sông Nile tưới tắm cho đất đai của Ai Cập, cung cấp thực phẩm và nguồn nước. Còn sau khi chết sông Nile cũng phát huy vai trò rất quan trọng, và trở thành con đường để hướng tới sự bất tử. Cho dù là khi còn sống hay sau khi chết, sông Nile cũng không thể thiếu đối với người Ai Cập, điều này cũng giải thích tại sao họ lại sùng bái sông Nile như vậy.



BẦU TRỜI DO THẦN NUT CHỐNG ĐỠ

Hình bên dưới là họa tiết trên cổ quan tài bằng đá của Seti I, phác họa cảnh tượng lúc mặt trời lúc mặt trời mọc theo quan niệm của người Ai Cập cổ đại, đồng thời cũng thể hiện một nhận thức khác của người Ai Cập cổ đại về bầu trời.





NƠI TIẾP NHẬN LINH HỒN

CÔI ÂM TUAT

Côi âm Tuat là nơi mà mỗi linh hồn đều phải đi qua, là nơi vô cùng đáng sợ, ở đó được phân thành 15 khu, mỗi khu đều có thần cai quản, linh hồn chỉ có niệm chú mới có thể xóa bỏ được lòng thù hận của họ, và được họ giúp đỡ.

Tuat (Tuat, chính là địa ngục trong quan niệm của người Ai Cập, nơi này nằm ở ngoài trái đất - hay nói chính xác hơn chính là khu vực bên ngoài Ai Cập, Ai Cập và Tuat được ngăn cách bởi những rặng núi cao, tuy nhiên cũng có đường qua lại, như khe núi hay thung lũng. Sau khi người ta chết đi, linh hồn thường đi qua những khe núi này đến tiến vào côi âm Tuat, họ phải vượt qua Tuat và cuối cùng mới đến được cung điện của Osiris, ở đó họ sẽ bị toà án tâm linh phán xét.

Côi âm Tuat là nơi vô cùng đáng sợ, đó có thể là khu rừng bao phủ bởi màn đêm hoặc là bãi sa mạc cằn cỗi. Đối với linh hồn, nếu không được chỉ dẫn bởi những ý nghĩ tốt đẹp thì họ sẽ bị thất lạc ở lãnh địa của bóng tối, và mãi mãi không thể đến được thiên đường. Mà những sinh linh ở đó luôn có lòng thù hận đối với mỗi một linh hồn mới đến, bất kể vị hung thần ác sát nào cũng đều có thể cản trở cuộc hành trình của linh hồn. Tuy nhiên nếu linh hồn thông thạo câu thần chú thì họ có thể trợ giúp cho linh hồn, và dùng lễ vật để an ủi linh hồn, hoặc chỉ dẫn cho linh hồn bước đi trên con đường đúng đắn. Ở đó còn có rất nhiều quái vật đáng sợ, chúng bóc lột hay thậm chí còn ngự lên mình linh hồn. Linh hồn chỉ có nắm vững được những câu thần chú liên quan trong "Tủ thư" mới có thể thoát khỏi sự quấy rầy của chúng.

Thế giới đáng sợ này có tất cả 15 vùng (có một quan điểm khác cho rằng có 12 vùng), mỗi vùng đều do một vị thần cai quản.

Vùng thứ nhất là Amentet (Amenter), người ở đó sống nhờ những đồ dâng cúng cho họ, người cai quản vùng này là Menuqet.

Vùng thứ hai là Sekhet-Anu, tường bao quanh được làm bằng vật liệu của bầu trời, người cai quản là Ra-Hera Khuti. Sống ở đây đều là thần linh, họ cao 9 cubit (1 cubit tương đương với độ dài từ khuỷu tay đến ngón tay giữa), lúa mạch ở đó cao 7 cubit. Ở đó có rất nhiều của cải, đó là thủ phủ của vương quốc Osiris.

Vùng thứ ba là nơi trú ngụ của linh hồn, ở đó lửa lúc nào cũng cháy rừng rực, người cai quản là Ra và Osiris.

Vùng thứ tư là Tu-qau-aui, người cai quản là con rắn khổng lồ dài 70 cubit, chuyên sống bằng cách giết hại linh hồn. Ngoài ra còn có thần Akriu cũng sống ở đây, tuy nhiên ông lại là kẻ thù không đội trời chung của thần Mặt Trời Ra.

Vùng thứ năm tập hợp các vị thần có chiều cao 7 cubit, linh hồn phải trung thành với Osiris và phải mượn danh nghĩa của thần để khẩn cầu người quản hạt thì mới có thể vượt qua được cửa của vùng này.

Vùng thứ sáu là Amhet, người cai quản là một vị thần thuộc loài nhuyển thể, đối với thần linh đây chính là một vật chốn tốt lành, nhưng đối với linh hồn thì đây lại là nơi mà họ không nên dừng lại lâu.

Vùng thứ bảy là Ases, nơi hẻo lánh này đâu đâu cũng chỉ là màu lửa cháy đỏ rực, người cai quản nơi này là một con rắn khổng lồ, nó có hai con mắt rất độc, linh hồn nào mà bị nó nhìn thì có thể bị bất tỉnh, sau đó sẽ bị nó nuốt chửng. Tuy nhiên kẻ thù tự nhiên của nó lại chính là nữ thần bảo Mafdet, cầu thần chú của bà có thể làm cho con rắn độc phải đầu hàng.

Vùng thứ tám là Hahetep, người cai quản là Qa-Hahetep. Ở đây có một con đường



thông với trần gian, và có một cái giếng rất đáng sợ, chỉ cần chạm vào nước giếng nó sẽ phát ra âm thanh ghê rợn. Nơi này vô cùng nguy hiểm, chỉ có con Benu mới có thể bay qua nơi này, do vậy linh hồn chỉ có cuội trên con Benu thì mới có thể tìm được thân xác của mình. Ngoài ra, linh hồn phải thờ cúng thần linh, nếu không họ sẽ bị coi là đồ cúng tế mà bị giết hại.

Vùng thứ chín là Aksi, người cai quản vùng này rất kỳ lạ, ông ta sống trong cái vỏ trứng của mình, cho dù là thần linh hay linh hồn nếu muốn vào khu vực này cũng phải được sự cho phép của ông, vì nơi này là một chảo lửa, chỉ có người cai quản và vệ sỹ của ông mới có thể thổi tắt được ngọn lửa, do vậy linh hồn muốn vượt qua nơi này thì phải dùng đồ cúng cho người cai quản.

Vùng thứ mười là khu vực kinh hoàng, người cai quản tay cầm dao bầu, đầu quấn con rắn, hung hãn vô cùng, ông ta thường nuốt chửng các linh hồn. Ông nằm bên dưới cơ thể tự nhiên của linh hồn và đòi đồ cúng của linh hồn. Nếu linh hồn không có đồ cúng thì sẽ bị ông ta giết chết. Trừ khi có nữ thần Isis và Nephthys đi cùng, nếu không linh hồn sẽ không thể đi qua được vùng này.

Vùng thứ mười một là Khert-Neter, người cai quản tay cầm hai con dao bầu, linh hồn muốn đi qua thì phải có thanh bảo kiếm của Osiris và Seth, và phải tự xưng là thần Ra. Ngoài ra, tiếng cười khanh khách của linh hồn cũng có thể làm vui lòng người cai quản, ông ta có thể sẽ làm thang cho linh hồn trèo lên chòm sao Thiên Lang ở cội chết bất tử để cùng sống với các vị thần.

Vùng thứ mười hai là Rasta, thủ phủ là Artu, nơi này là một biển lửa, lại có quái vật tấn công linh hồn, khiến cho bất kỳ linh hồn nào cũng khó mà lại gần.

Vùng thứ mười ba là Uart-ent-mu, nước suối ở đây bốc hơi nghi ngút và có độc tính như rượu độc vậy. Người cai quản là con hà mã Hebt-re-f, chân trước của nó luôn để trên lưng của con bọ hung, chỉ có niệm thần chú mới có thể được nó giúp đỡ.

Vùng thứ mười bốn là Kher-Aha, nơi này có rất nhiều sông ngòi và ao hồ, tất cả đều đổ ra sông Nile. Hàng năm ở đây đều phải tổ chức nghi lễ phục sinh cho linh hồn.

Từ liên quan đến tên của vùng thứ mười lăm đã bị thất lạc, do vậy chúng tôi cũng không nắm rõ tình hình của vùng này.

Trên đây chính là thế giới sau khi chết trong suy nghĩ của người Ai Cập, hầu như đều là những nơi vô cùng nguy hiểm. Mỗi linh hồn đều mong mình có thể vượt qua được những khó khăn hiểm trở này, để cuối cùng có thể gặp được thần Osiris.



TRUYỆN KỂ

CUỘC HÀNH TRÌNH DƯỚI CÔI ÂM CỦA THẦN MẶT TRỜI

Hàng ngày chúng ta đều được chứng kiến cảnh mặt trời mọc đằng đông và lặn đằng tây, vậy ban đêm mặt trời ở đâu? Phần trước chúng tôi có nói rằng, ban đêm mặt trời bị nữ thần bầu trời Nut nuốt vào trong bụng, tuy nhiên người Ai Cập cổ đại lại có một tín ngưỡng khác, họ cho rằng ban đêm thần Mặt Trời đến côi âm Tuat và chiến thắng ác quỷ ở đó, thần vượt qua các vùng và cuối cùng đã được phục sinh. Thần Mặt Trời phải vượt qua 12 khu vực, các linh hồn ở côi âm Tuat đều muốn được đáp thuyền mặt trời, cùng sát cánh với thần Mặt Trời để chiến đấu. Như vậy khi mặt trời mọc chính là lúc linh hồn được phục sinh. Tuy nhiên 12 vùng này lại khác với 15 vùng đã nói ở trên, và tên vùng cũng khác nhau.

Cuộc hành trình kỳ ảo của thần Mặt Trời Ra được bắt đầu vào buổi tối mỗi ngày. Khi thần Mặt Trời đáp thuyền Ra tới hành lang ở phía tây Tuat, thần giữ thuyền mặt trời sẽ khuyên thần Mặt Trời tiến thẳng vào vùng đầu tiên của Tuat. Thế là thần Mặt Trời biến thành vị thần mình người đầu dê, đó cũng chính là diện mạo của Osiris, để có thể vượt qua thế giới linh hồn do Osiris cai quản một cách an toàn. Do vậy thần Mặt Trời cũng được gọi là Affla, tức “cơ thể tự nhiên của Ra”. Khi thần Mặt Trời đến, các vị thần sẽ hát vang những lời ca ngợi ông, thần Rân cũng phun lửa để chiếu sáng cho hoa tiêu của thuyền Ra. Vị thần gác cửa ngoài quan ải sẽ mở cửa để thuyền Ra tiến vào côi âm, bắt đầu đáp lên sông của Tuat, thân thuyền Ra phát ra những ánh hào quang chói rọi, chiếu lên các vị thần linh ở hai bên bờ sông, khiến cho họ dần dần tỉnh lại. Thần Mặt Trời mang đến không khí, ánh sáng và thực phẩm đến cho các thần linh, để họ duy trì sự sống. Khi thuyền Ra đến cổng của vùng Tuat thứ hai thì các thần linh sẽ rời xa ông để trở về với nơi ở của họ, và lặng lẽ chờ đợi chuyến viếng thăm tiếp theo của thần Mặt Trời vào đêm ngày hôm sau.

Vùng thứ hai của Tuat có tên là Unas, sông Nile cũng chảy qua nơi này. Khi thần Mặt Trời tiến vào vùng này thì Osiris sẽ lệnh cho tùy tùng của ông đi nhận thù lao của họ, đó là ánh sáng, không khí và thực phẩm. Sau đó, thần Mặt Trời giết chết hai con trăn, và được các thần linh đưa đến chỗ thần Sinh dưỡng để nghỉ. Tại đây thần Mặt Trời có thể nói chuyện với các linh hồn ở vùng thứ hai, tiếp nhận lời khẩn cầu và đồ cúng của họ, như vậy thần Mặt Trời sẽ ban phúc lên cơ thể tự nhiên trên mặt đất của họ.

Tại vùng thứ ba thần Mặt Trời được tiếp đãi rất đặc biệt, vì đó là nơi hoạt động của vương quốc Osiris. Trên dòng sông đầu đầu cũng có thể bắt gặp thuyền do Osiris làm để hộ tống thần Mặt Trời, hai bên bờ sông cũng có rất nhiều tiểu thần linh, họ luôn hầu hạ thần Mặt Trời theo sự chỉ đạo của Osiris để đảm bảo cho thuyền mặt trời đi qua một cách thuận lợi, do vậy họ cũng có thể được ban cho thực phẩm. Tuy nhiên sau khi thần Mặt Trời đi khỏi, các vị tiểu thần linh lại trở về côi tối tăm và bắt đầu khóc lóc để cầu mong thần Mặt Trời lại đến.

Sau khi rời khỏi vùng thứ ba, thuyền Ra bắt đầu chạy về phía bắc để tiến vào vùng thứ tư, tức vương quốc của thần chết Sukar (Suki). Tại đây thần Mặt Trời có thể làm vào cảnh khốn cùng, vì ở đây không có sông mà tối đen như mực, bốn bề đều là núi và sa mạc. Ba con trăn có cánh bay lượn lên xuống, lại có cả mãnh thú thoát ẩn thoát hiện. Lúc này thần Mặt Trời niệm thần chú để thuyền biến thành phần thân của con trăn. Hoa tiêu trên thuyền sẽ chỉ dẫn để nó đi về phía của thông xuống lòng đất, hoặc là bay lên trời. Vùng này có mấy cửa ải, và đều có đầy tớ của thần chết là rắn nghênh đón.

Tiểu thần linh của thần Sukar có thể sẽ đi cùng với thuyền rắn của thần Mặt Trời đến vùng nước bên ngoài ở phía bắc của vùng thứ tư. Tại đây thuyền rắn trở lại thành thuyền mặt trời và tiến vào vùng thứ năm. Tại vùng này diện của Sukar được bao bọc bởi tường đất, Sukar biến thành thân người, đầu chim ưng, và có đôi cánh rất kì lạ. Tuy thần Mặt Trời hàng ngày đều phải đi qua nơi này, nhưng ông chưa từng được gặp thần chết. Khi đi qua



vương quốc của thần chết, bọ hung Khepra sẽ chui vào trong thuyền mặt trời, như vậy thần Mặt Trời lại có thể được phục sinh. Nước suối ở vùng thứ năm rất nóng, nếu vong hồn nào làm việc xấu ở đây thì đều phải chịu sự trừng phạt, đó là bị nấu chín. Ngoài ra còn có hai vị thần nam nữ đáng sợ sẽ thi hành lệnh trừng phạt đối với những linh hồn bị thần tuyên bố là có tội, vị thần nam sẽ chặt linh hồn thành từng miếng nhỏ, sau đó đem nấu chín rồi ăn. Còn vị thần nữ thì cần cổ của linh hồn để hút máu.

Sau khi vượt qua vương quốc tử thần thì thuyền Ra lại đi về phía đông để tới rặng núi mặt trời mọc, đó cũng chính là vùng thứ sáu. Tại đây thần Mặt Trời kêu gọi rất nhiều thần linh sống ở đây để nhờ họ giúp ông xua đuổi ác quỷ App, để đến ơn ông sẽ dâng đồ cúng cho chúng thần. Chúng thần bảo vệ và nuôi dưỡng các linh hồn là thù địch của thần Mặt Trời. Bốn người con trai của Horus sau khi nghe thấy giọng nói của thần Mặt Trời cũng hiện nguyên hình.

Vùng thứ bảy được coi là "mảnh đất tàng hình", tại đây các vị thần như Isis, Sham,... đều tham gia vào đoàn của thần Mặt Trời. Khi thuyền mặt trời tiến vào khu đầm lầy đen tối thì sẽ bị con rắn cản đường, lúc này nữ thần Sukar rút gươm chặt đầu và đuôi con rắn, để thuyền mặt trời có thể đi tiếp. Thuyền lại đi qua nơi có rất nhiều mộ, đó là nơi chôn các vị thần như Atum, Khepra, Ra và Osiris, khi nghe thấy giọng của thần Mặt Trời họ sẽ lần lượt hiện nguyên hình và đứng trên mộ. Khi thần Mặt Trời đi khỏi thì họ sẽ biến mất.

Trong vùng thứ tám, chúng thần đều hỏi thăm thần Mặt Trời, và ông cũng gửi lời hỏi thăm tới họ. Tiếng đáp lại của các vị thần muôn hình muôn vẻ, có thần như tiếng mèo kêu, có thần như tiếng quạ kêu, có thần như tiếng ong kêu, hay có thần như tiếng người khóc.

Sau đó thuyền mặt trời tiến vào vùng thứ chín, ở đây không có vị thần nào nâng thuyền giúp thần Mặt Trời. Thần Mặt Trời có 12 thần hoa tiêu đi cùng, những vị thần này tay cầm mái chèo nhưng không chèo thuyền, mà là họ té nước lên những người ở hai bên bờ sông. Đường đi phía trước của thần Mặt Trời được 12 thần Lửa chiếu sáng, cuối cùng thần Mặt Trời đến một cánh đồng, ở đây đầu đầu cũng là người làm ruộng của Osiris.

Vùng thứ mười nghe nói là một phần của vương quốc Heliopolis của thần Mặt Trời (tức trung tâm thờ phụng của thần Mặt Trời). Nhiệm vụ của các thần linh ở vùng này chính là trợ giúp thần Mặt Trời tiêu diệt kẻ địch, rồi nặn lại cái đĩa tròn hình mặt trời mà ngày hôm đó sẽ xuất hiện trên bầu trời.

Vùng thứ mười một là một phần của vùng châu thổ ở phía đông sông Nile, ở đây có hồ rất rộng, dưới hồ là những vong linh đang giãy giụa. Khi thuyền mặt trời đi qua, thần Mặt Trời sẽ nói với họ rằng, cơ thể của họ sẽ không bị thối rữa, tuy nhiên họ cũng không được cứu vớt.

Khi thuyền mặt trời đến vùng thứ mười hai thì đường đi được đĩa tròn chiếu sáng. Tại đây thần Mặt Trời được gặp Horus, Horus đang điều khiển các tiểu thần linh quăng xác chết của kẻ thù của thần Mặt Trời xuống hồ lửa để thiêu. Có rất nhiều hồ lửa như vậy, khi thần Mặt Trời đi qua hồ lửa cuối cùng thì cuộc hành trình dưới cõi âm kết thúc.

Sau đó thần Mặt Trời đến một nơi tràn ngập nước thánh của thần Nu, nữ thần bầu trời Nut hàng ngày đều tắm bằng nước thánh và nâng bầu trời lên. Trong cuộc hành trình ở cõi âm của thuyền mặt trời không có gì thay đổi, tuy nhiên thần Mặt Trời lại già yếu dần, khi đến vùng thứ mười hai ông đã trở thành ông lão. Lúc này phía trước chiếc thuyền sẽ xuất hiện một con rắn rất to, 12 vị thần trên thuyền sẽ dùng sợi dây thừng kéo thuyền mặt trời qua mình con rắn, còn thần Mặt Trời thì tiến vào trong cơ thể của con rắn, đi xuyên qua cơ thể của nó rồi lại chui ra từ miệng. Trong quá trình này Affla biến thành Khepra đẩy đĩa tròn mặt trời, 12 vị thần cũng biến hoá theo, họ đưa Khepra mới hồi sinh vào tay của thần không khí Shu, thần Shu sẽ đặt Khepra ở ô cửa của bức tường hình tròn, điều này có nghĩa là thần Mặt Trời đã kết thúc hoàn toàn cuộc hành trình tại Tuat, người dân trên trái đất cũng nhìn thấy cái đĩa tròn toả sáng của thần Mặt Trời từ từ lên cao, cái xác cũ khô héo nhăn nheo của ông mất tác dụng nên bị bỏ đi. Các vị thần linh ngân vang bài hát ca ngợi ông và tuyên bố một ngày mới bắt đầu. Còn những linh hồn cùng đồng hành với thần Mặt Trời cũng bắt đầu biến hoá thành một sinh mạng mới.



SỰ TÔN TẠI VƯỢT QUA SINH MỆNH CÁC VỊ THẦN CỦA AI CẬP CỔ ĐẠI

Linh hồn muốn được bất tử thì không thể thiếu sự trợ giúp của thần linh. Ai Cập cổ đại là đất nước tôn thờ rất nhiều vị thần, có tới mấy chục vị thần mà hầu như ai cũng đều biết đến. Những vị thần này nắm giữ Ai Cập, nắm giữ thế giới, nắm giữ quá khứ, hiện tại và tương lai của con người.

Ai Cập cổ đại có rất nhiều vị thần, 42 châu (Nome) đều có những vị thần và thần thoại riêng. Cùng với sự nâng cao địa vị của một số châu thì thần linh ở châu đó cũng được thăng chức và hoà hợp với thần linh ở các nơi khác, từ đó trở thành vị thần của cả nước. Các vị thần giới thiệu dưới đây đều từng được người Ai Cập cổ đại đưa vào tín ngưỡng thờ cúng, và cũng là các vị thần chính được đề cập đến trong “Tủ thư”.

VỊ THẦN SƠ KHAI

Trong thời kỳ sơ khai, bầu trời ở trên mặt đất ở dưới, cả vũ trụ chỉ là một vùng nước thánh rộng mênh mông và sâu không nhìn thấy đáy, tên của vùng nước này là Nu. Tuy nhiên nước thánh Nu không hề có sinh khí, trong đó phôi thai phát triển thành tất cả các sinh linh được mọi người gọi là “cha của chúng thần”.

Vị thần xa xưa nhất của Ai Cập - Atum đã thai nghén trong vùng nước thánh Nu này, một mình ông đã sống ở đó không biết bao nhiêu năm, và cảm thấy cô đơn lạnh lẽo vô cùng. Thế là ông bắt đầu tưởng tượng, cuối cùng trong đầu ông cũng tưởng tượng ra vạn vật trên bầu trời và trái đất. Sau đó ông đem những cấu tử này thêm bớt thành những câu thần chú rồi niệm, như vậy vạn vật, thần linh và các sinh linh trên thế gian đều hình thành. Để tưởng nhớ công lao vĩ đại của Atum, các thầy tư tế đã bầu ông làm thủ lĩnh của các vị thần, tuy nhiên chưa được bao lâu thì địa vị của ông lại bị thần Mặt Trời Ra mà ông sáng tạo ra lật đổ. Trong kinh văn của Ai Cập cổ đại, vào buổi chiều tối hoặc ban đêm Atum sẽ để cho thần Mặt Trời lộ mặt và chủ trì các nghi thức giống như các thần linh khác. Người Ai Cập cổ đại cho rằng, Atum là một trong những vị thần có cơ thể tự nhiên không bao giờ bị kiệt quệ.

GIA TỘC CHÍNH VỊ THẦN ĐƯỢC TÔN SÙNG NHẤT

Vị thần đầu tiên được thần Atum sáng tạo trong nước thánh Nu chính là thần Mặt Trời Ra. Trong thời Ai Cập cổ đại, Ra là vị thần vĩ đại nhất trong vũ trụ, hàng ngày mọi người đều phải chuẩn bị đồ cúng ông, mà trung tâm thờ cúng của ông lại nằm ở vùng Heliopolis thần thánh, tức thành phố Cairo ngày nay. Thần Mặt Trời Ra hàng ngày đều phải đạp hai chiếc thuyền để vượt qua bầu trời, mang lại ánh sáng và sinh khí cho vạn vật dưới trần gian. Đến chiều tối, ông biến hình để tiến vào cõi âm, mang đến không khí, ánh sáng và thực phẩm cho các linh hồn ở cõi âm. Có một số nơi cho rằng, Ra và Atum đều là một, Atum chính là mặt trời buổi tối.

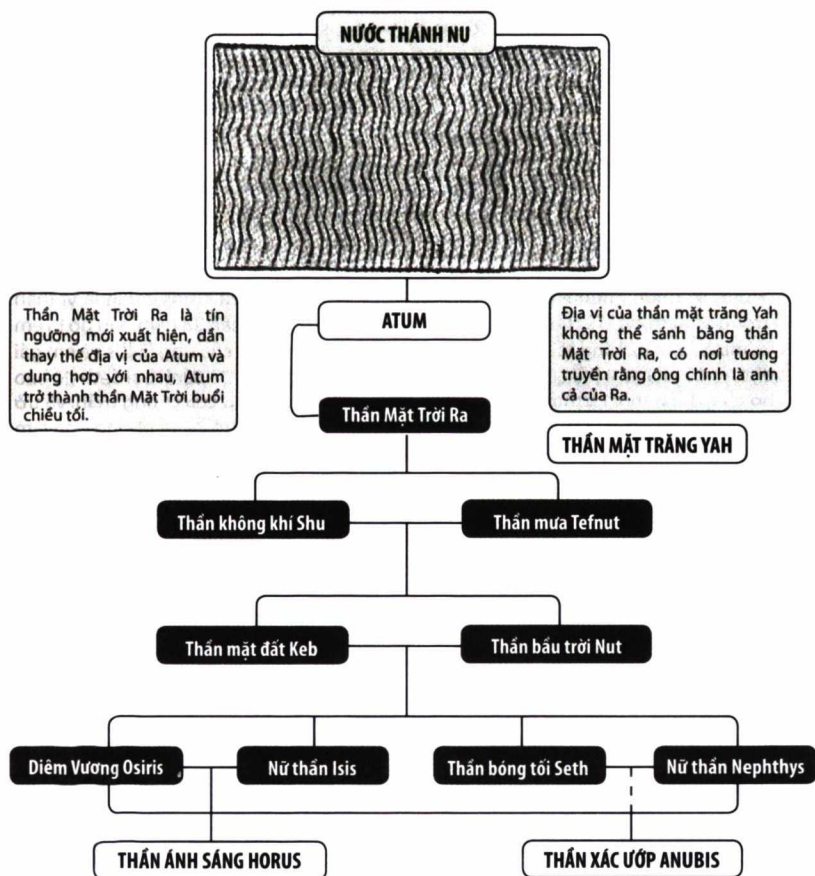
Thần Mặt Trời Ra dùng tinh dịch hoặc chất bài tiết của mình để tạo ra vị thần nam Shu và nữ thần Tefnut (Tefnout). Shu chính là thần không khí, thần gió, thường xuất hiện với biểu tượng hình người, đầu đội lông vũ, tay cầm quyền trượng. Người em gái song sinh của ông là Tefnut chính là nữ thần hơi ẩm, nữ thần mưa, nữ thần sinh nở, biểu tượng của bà là con sư tử, trên đầu con sư tử có đội một cái đĩa tròn.

Hai anh em Shu và Tefnut kết hợp lại sinh ra nam thần Keb và nữ thần Nut. Keb chính là thần trái đất, biểu tượng của ông là hình người, lúc thì đầu đội vương miện, tay cầm quyền trượng, lúc thì đầu đội một con con thiên nga (vịt) hoặc biểu tượng là con thiên nga



QUAN HỆ GIA TỘC CỦA “BỘ CHÍN VĨ ĐẠI”

Thời Ai Cập cổ đại, ở mỗi nơi, mỗi thời đại đều tin thờ những vị thần khác nhau, mà những vị thần này lại không được dung hợp với nhau, do vậy cho đến nay chúng ta cũng rất khó xác định được mối liên hệ giữa các vị thần này. Quan hệ gia tộc của chín vị thần chính là một trong những hệ thống số ít thần linh tương đối hoàn chỉnh trong thần thoại Ai Cập, bao gồm các vị thần quan trọng nhất của Ai Cập, và lại thời gian xuất hiện từ rất sớm, vào khoảng năm 2700 TCN đã được ghi lại bằng hình ảnh và chữ viết.



Trong đó khung màu đỏ là tên 9 vị thần chính, có người cho rằng trong 9 vị thần này phải bao gồm cả Atum và không có Ra, vì Atum cũng là một trong những thần Mặt Trời.

Anubis có biểu tượng là mình người đầu sói, có rất nhiều ý kiến về thân thể của vị thần này, ông đã giúp cho thần Osiris sống lại, và trở thành trợ thủ quan trọng của Osiris.



(vịt), con gái của ông là Isis có khi được gọi là “trứng vịt”. Nut em gái của Keb là thần bầu trời, cơ thể của bà chính là bầu trời, hai tay hai chân của bà chống trên cơ thể của Keb, cũng có nghĩa là trên mặt đất. Có một số nơi cho rằng, buổi chiều tối mỗi ngày thần Mặt Trời Ra đi vào trong miệng của Nut, đến sáng ngày hôm sau lại xuất hiện từ âm hộ của bà, đồng thời bà cũng nuốt và lại sinh ra các vì sao khác, việc này cứ lặp đi lặp lại như vậy.

Vào khoảng thời điểm này, mặt trời lần đầu mọc lên từ nước thánh Nu và chiếu sáng cả thế giới, tạo ra ban ngày. Ban đầu Keb và Nut ôm chặt lấy nhau, nhưng ánh sáng mặt trời đã làm cho họ phải tách ra, những tia sáng này chính là hoá thân của Shu, chỉ cần có ánh sáng thì Nut sẽ phải rời xa mặt đất, tuy nhiên khi mặt trời lặn thì bà lại từ từ rơi xuống cơ thể của Keb. Như vậy, việc ôm nhau vào ban đêm đã làm cho Nut sinh hạ 5 vị thần, họ lần lượt là nam thần Osiris, Horus, Seth và nữ thần Isis, Nephthys. Trong đó Osiris và Isis khi còn chưa sinh ra họ đã kết hôn và sinh con, con trai của họ chính là Horus. Còn Seth và Nephthys cũng kết hôn trước khi sinh, sau khi sinh, họ sinh hạ con trai Anubis. Cũng có truyền thuyết cho rằng Anubis là do Osiris và Isis hoặc Nephthys sinh ra.

Về việc sinh hạ các thần như Osiris còn có một phiên bản khác. Tương truyền rằng thần Mặt Trời Ra chỉ sợ duy nhất một điều là quyền lực của mình bị tước đoạt, thế là ông đã ra lời nguyên đối với thần bầu trời Nut, khiến bà chỉ có thể sinh nở trong 5 ngày ngoài 360 ngày theo lịch của Ai Cập thời bấy giờ. Chính trong 5 ngày này Nut đã sinh hạ các thần Osiris, Seth, Isis, Nephthys,... Do vậy 5 ngày này được coi là “ngày thần ra đời”, và trở thành ngày lễ truyền thống của người Ai Cập cổ đại.

Trong số những người con của Keb và Nut thì người con cả Osiris chính là vị thần quan trọng nhất trong “Tứ thư” của Ai Cập, ông thống trị dương gian 28 năm, sau đó bị em trai của mình là thần Bóng tối Seth mưu hại, thi thể bị xé vụn. Vợ của ông là Isis và em gái là Nephthys đã khâu thi thể của ông lại, con trai của ông là Horus đã đánh bại Seth để báo thù cho cha, đồng thời kế thừa ngai vàng của cha dưới sự trợ giúp của chúng thần, và trở thành vua của Ai Cập. Về sau chúng thần lại làm cho Osiris sống trở lại và phong ông làm chúa tể của cõi âm.

Chín vị thần kể trên là thần Mặt Trời Ra (hoặc Atum), thần không khí Shu, thần mưa Tefnut, thần trái đất Keb, thần bầu trời Nut và Osiris, Seth, Isis, Nephthys chính là 9 vị thần chính ở trung tâm thờ cúng thần Mặt Trời, đồng thời cũng là 9 vị thần quan trọng nhất trong cách nghĩ của người Ai Cập cổ đại.

CÁC VỊ THẦN KHÁC

Ngoài 9 vị thần kể trên và thần Atum, đất nước Ai Cập cổ đại còn tồn tại rất nhiều vị thần khác, họ liên quan đến mọi phương diện trong đời sống của người Ai Cập, trong đó có một số vị thần tương đối quan trọng dưới đây.

Thần tự nhiên ngoài thần Mặt Trời Ra còn có thần mặt trăng Yah. Có nơi tương truyền rằng ông là anh của Ra, tuy nhiên ông luôn ức hiếp em, đuổi em đi để chiếm toàn bộ tài sản của cha để lại. Sau này Ra trở về giành lại tất cả những gì thuộc về mình, trở thành vua của chúng thần và lưu đầy người anh đến một nơi rất xa để canh giữ ban đêm.

Khepra là vị thần tự sáng tạo cổ xưa, nguyên hình của ông là một con bọ hung, ông cũng có mối liên hệ rất mật thiết đến sự sáng tạo thế giới và thần Mặt Trời, ông được tôn là thần Mặt Trời buổi sáng sớm. Người Ai Cập tin rằng bọ hung chính là tẩm thân máu thịt của Khepra, chỉ cần vẽ biểu tượng con bọ hung là có thể được thần Khepra phù hộ. Người Ai Cập cổ đại cũng để con bọ hung ở bên dưới cơ thể của người chết để trợ giúp cho linh hồn được phục sinh.

Ptah cũng là vị thần tự sáng tạo nên, ông là chúa tể của sinh mệnh, có một số nơi cho rằng ông chính là người sáng tạo ra vũ trụ, có địa vị tương đương với Atum và Ra. Công đức của Ptah chủ yếu là ở các phương diện như đúc luyện, kiến trúc, điêu khắc,... Trong cuộc



hành trình theo đuổi sự bất tử của linh hồn, nghi thức “mở miệng” do Ptah chủ trì là một nghi thức vô cùng quan trọng.

Thoth là một vị thần tự sáng tạo khác, ông tượng trưng cho trí tuệ siêu phàm, ông chỉ cần niệm thần chú là tất cả những gì ông muốn đều có thể biến thành hiện thực. Người Ai Cập coi ông là thần trí tuệ, thần khoa học và thần nghệ thuật, họ tin rằng “Tử thư” chỉ dẫn linh hồn được bất tử chính là do ông sáng tác.

Khnemu cũng là một vị thần quan trọng của người Ai Cập, ông là một trong “ba thần thác đầu tiên” của sông Nile (2 thần kia là Seti và Anteke), sau này được tôn là thần của sông Nile. Sông Nile vô cùng quan trọng đối với Ai Cập, do vậy Khnemu cũng được mọi người đặc biệt tôn sùng.

Ngoài 9 vị thần chính thì các vị thần khác của Ai Cập không hề có mối liên hệ mang tính hệ thống, điều này có thể là do họ có nguồn gốc từ các nơi khác nhau, và lại dưới sự ảnh hưởng của những sự kiện trọng đại, tín ngưỡng của người Ai Cập cũng có thể thay đổi theo. Các vị thần của Ai Cập còn rất nhiều, trên đây chỉ là một phần nhỏ trong số các vị thần của Ai Cập, về các vị thần khác chúng tôi sẽ giới thiệu đến các bạn trong các phần sau.



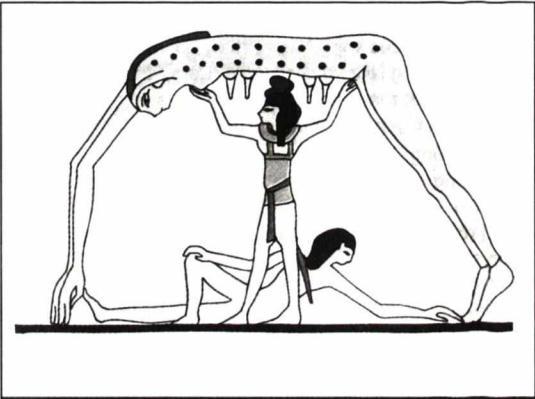
NHẬN BIẾT CÁC VỊ THẦN THỜI CỔ XƯA

Mỗi vị thần của Ai Cập cổ đại đều có những hình tượng khác nhau, có thần thì đầu đeo trang sức kỳ lạ, có thần thì có đầu động vật, có thần thì cầm vũ khí quái dị, những hình tượng này chính là đặc trưng chính để chúng ta dễ dàng nhận biết được họ.



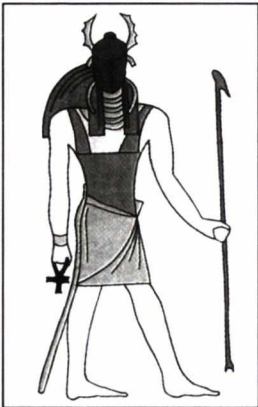
Thần Mặt Trời Ra

Hình tượng là thần người đầu chim ưng, đầu đội đĩa mặt trời, tay cầm quyền trượng và biểu tượng của sinh mệnh.



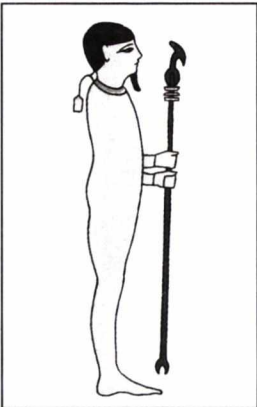
Thần bầu trời Nut và thần mặt đất Keb

Cha của họ - thần không khí Shu đứng ở giữa để tách rời họ.



Thần Mặt Trời Khepra

Tiêu chí của vị thần này chính là con bọ hung, có khi là đầu đội con bọ hung, có khi lại là mình người đầu bọ hung.



Thần thủ công Ptah

Thần bảo vệ cho thợ thủ công, cây quyền trượng đặc biệt trong tay là do tự ông làm ra, nó tượng trưng cho thân phận của ông.



Thần trí tuệ Thoth

Hình tượng là mình người đầu cò, tay cầm bảng màu và dùng bút lau sậy để viết.



Điềm Vương Osiris

Hình tượng xác ướp là đầu đội vương miện trắng của Thượng Ai Cập, trên vương miện có gắn lông vũ, tay cầm quyền trượng và cái nèo tượng trưng cho quyền lực.



Nữ thần Isis

Trên đầu gắn phù hiệu ngai vàng, khi thì đội tù và hoặc lông vũ, khi thì hiển hiện là con bò cái hoặc gà mái..



Nữ thần Nephthys

Đầu đội biểu tượng chữ tượng hình tượng trưng cho tên của bà, bà luôn xuất hiện cùng Isis.



Thần bóng tối Seth

Mình người đầu lừa, khi thì đầu đội vương miện hai tầng, tay cầm quyền trượng và biểu tượng của sinh mệnh.



Thần ánh sáng Horus

Đầu chim ưng, đầu đội vương miện, tay cầm quyền trượng và biểu tượng của sinh mệnh.



Thần chết Anubis

Mình người đầu sói, khi thì là con sói.

Trong những trường hợp khác nhau, các vị thần này sẽ xuất hiện với những hình tượng khác nhau, những hình tượng giới thiệu trên đây chỉ là những hình tượng tương đối thường gặp.



VỊ THẦN VĨ ĐẠI NHẤT THẦN MẶT TRỜI RA

Mặt trời chiếu sáng vạn vật, mang lại ánh sáng và hơi ấm cho thế giới, hầu như dân tộc nào cũng đều tôn thờ thần Mặt Trời. Trong suy nghĩ của người Ai Cập cổ đại, thần Mặt Trời là vị thần quan trọng nhất, ông không chỉ thống trị trần gian, mà còn mang đến những thứ cần thiết cho cuộc sống của các linh hồn dưới cõi âm.

THẦN MẶT TRỜI RA

Trong suy nghĩ của người Ai Cập cổ đại, thần Mặt Trời Ra là vị thần vĩ đại nhất, ông chính là cha đẻ, là chúa tể của chúng thần. Bắt đầu từ vương triều thứ 5 của thế kỷ 26 TCN, Ra trở thành vị thần chính trong đền thờ, Pharaon của các vương triều đều tự xưng mình là con của Ra, hoặc hoá thân của Ra. Nói về sự ra đời của thần Ra, Ai Cập cổ đại có rất nhiều truyền thuyết khác nhau:

Thần Mặt Trời Ra giống như quả trứng toả sáng, nổi lên từ biển nước thánh Nu.

Biển nước thánh Nu mọc lên một bông hoa súng, chính Ra đã thai nghén từ bông hoa súng đó.

Ra xuất hiện trong nước thánh giống như một hòn núi.

Ra thai nghén trong cơ thể của Nu, Nu dùng hai tay nhắc ông lên khỏi mặt nước.

Ra là vị thần đầu tiên được thần Atum tạo ra từ biển nước thánh Nu, tuy nhiên về sau Ra lại hoà nhập với Atum thành một thần.

.....

Không chỉ có nhiều ý kiến về thân thể của ông, mà còn có rất nhiều cách xưng hô khác nhau: Ra là mặt trời buổi trưa, Khepra là mặt trời buổi sáng, Atum là mặt trời buổi chiều. Còn có ý kiến cho rằng Ra là thần Sáng tạo, mặt trời và mặt trăng chính là hai mắt của ông. Biểu tượng của Ra là con chim ưng, hình tượng thường gặp nhất là mình người đầu chim ưng, trên đầu có gắn đĩa mặt trời. Biểu tượng (tiêu chí) của ông là cột tháp (bia tháp).

Trong thời kỳ hỗn độn Ra sinh ra Shu và Tefnut, ông sáng tạo ra tất cả, làm cho bầu trời nâng lên khỏi mặt biển, làm cho phần đất liền tách rời khỏi đại dương, ông lại dùng nước mắt của mình để tạo ra loài người, và tạo ra tất cả các sinh vật trong vũ trụ. Để duy trì trật tự của xã hội loài người, ông lại đặt ra nguyên tắc của chân lí và chính nghĩa ở trần gian, ông xử lí mọi việc rất công bằng.

Vào buổi sáng mỗi ngày, thần Mặt Trời Ra đều đáp thuyền quý rồi lên cao dần từ chân trời đằng đông, hành trình của ông do nữ thần Chân lí Maat chỉ dẫn, phía trước thuyền còn có hai hoa tiêu là hai con cá dẫn đường, hai con cá này tên là Abdu và Inet chúng luôn luôn cảnh báo có nguy hiểm ở phía trước. Hàng ngày khi cuộc hành trình vừa bắt đầu thì đều có một con yêu tinh rắn tên là Apep tới cản đường, Ra phải dùng câu niệm chú của thần Thoth để hàng phục nó, làm cho nó bất động để tùy tùng của Ra giết chết rồi đem thiêu.

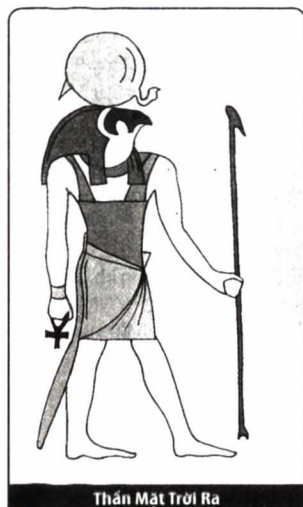
Để vượt qua mỗi nguy hiểm này trước lúc bình minh thì Ra cần có chúng thần giúp đỡ, tuy nhiên cũng chính vì Apep cản đường nên mới làm cho Ra phải bật lên để né tránh, vì thế làm cho mặt trời buổi sáng sớm lên cao hơn. Còn khi Apep thực hiện được ý đồ của nó thì mưa gió bão sẽ đổ xuống Ai Cập, khi nó hoàn toàn chiếm được thuyền của Ra thì hiện tượng nhật thực xuất hiện.

Buổi chiều, khi Ra đến được bầu trời ở phía tây thì ông có thể tiến vào cõi âm Tuat, ông mang đến không khí, ánh sáng và thực phẩm cho các linh hồn ở nơi này. Người Ai Cập cho rằng, con người sau khi chết thì linh hồn đều phải xuống cõi âm Tuat, linh hồn sẽ đáp



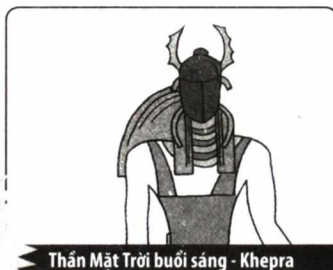
THẦN MẶT TRỜI VĨ ĐẠI

Thời Ai Cập cổ đại, mỗi thời đều có một tín ngưỡng thần Mặt Trời riêng, do vậy trong lịch sử mới xuất hiện nhiều thần Mặt Trời, trong "Bản thảo của Ani" vẫn coi Ra là thần Mặt Trời.



Thần Mặt Trời Ra

Ra là mặt trời ban ngày, Khepra là mặt trời buổi sáng, Atum là mặt trời buổi chiều.



Thần Mặt Trời buổi sáng - Khepra



Thần Mặt Trời buổi chiều - Atum

Thế kỷ 22 TCN



Thần Mặt Trời Amon

Ban đầu là thần địa phương ở Thebes, khi Thebes trở thành thủ phủ của Ai Cập, ông trở thành thần Mặt Trời mới.

Thế kỷ 14 TCN



Aten

Pharaon vương triều thứ 18 khi cảm nhận được sự uy hiếp của các thầy tư tế trong đền Amon, ông đã thúc đẩy hoạt động cải cách tôn giáo, để Aten trở thành thần Mặt Trời mới.



lên thuyền Ra thần thánh để trợ giúp Ra vượt qua muôn vàn nguy hiểm ở 12 vùng của cõi âm, để ngày hôm sau Ra lại xuất hiện trên bầu trời từ phía đông. Trong cuộc hành trình này linh hồn cũng được gặp Diêm Vương Osiris trong cuộc phán xét của tâm linh, từ đó được bất tử, trở thành thành viên của chúng thần trên thiên đường.

TRUYỆN THUYẾT THẦN RA HUỖ DIỆT LOÀI NGƯỜI

Thần Mặt Trời vĩ đại không phải là thần vạn năng, trong truyền thuyết về thần Ra thì ông cũng gặp rất nhiều khó khăn, có rất nhiều kẻ thù, và cũng có rất nhiều sự việc ông chưa thể quan tâm, chăm lo đến (đây có lẽ là do trong lịch sử dài đằng đẵng ông từng dung hoà với các vị thần khác, nên câu chuyện về các vị thần khác cũng chuyển sang ông). Tương truyền rằng ông đã sáng tạo ra loài người, tuy nhiên loài người lại chê ông già, và còn đâm tiều sau lưng ông, thế là ông phẫn nộ của mình xuống tiêu diệt kẻ phản bội. Mắt của Ra hoá thân thành nữ thần Hathor rồi tiến hành cuộc tàn sát đẫm máu đối với loài người. Khi loài người sắp bị diệt vong, ông lại tỏ lòng nhân từ, tuy nhiên ông lại không thể ngăn cản được nữ thần, nên đành phải dạy loài người cách ủ rượu và chúc rượu cho Hathor bị say.

Nhưng không lâu sau Ra lại cảm thấy chán ghét loài người, tuy nhiên ông không phải thần linh xuống tàn sát, mà ông chọn cách tự rời khỏi loài người. Ông lên thiên đường, tại thiên đường ông đã tạo ra "vùng đất hoà bình" vĩ đại, trái đất này cũng chính là chốn thiên đường trong suy nghĩ của người Ai Cập.

THẦN MẶT TRỜI KHÁC

Tín ngưỡng thần Mặt Trời của người Ai Cập cổ đại rất phức tạp, Ra tuy được sùng bái nhưng ông không phải là thần Mặt Trời duy nhất. Trong lịch sử, sự thay đổi của nền chính trị thường làm cho tín ngưỡng thay đổi theo, từ đó tạo nên các thần Mặt Trời khác.

Trong thời kỳ sơ khai, con người đã liên hệ con bọ hung với mặt trời, vì trên cơ thể họ đều toả ánh hào quang như kim loại, khi trời oi bức thì bay lên, và thường đẩy viên phân hình quả cầu về phía trước. Người Ai Cập kết hợp cùng thờ bọ hung và thần Mặt Trời, và coi họ là thần Mặt Trời buổi sáng - Khepra.

Như trên đã nói, địa vị của thần Atum từng bị thần Ra thay thế, hai người hợp lại làm một, Atum cũng trở thành thần Mặt Trời buổi chiều.

Vào khoảng năm 2134 TCN, Pharaon của vương triều thứ 11 coi Thebes ở phía nam là thủ phủ, và tôn thần địa phương Amon ở Thebes là "vua của chúng thần", thay thế thần Ra, trở thành thần Mặt Trời mới, khi đó thần Mặt Trời lại được gọi là Amon - Ra.

Đến vương triều thứ 18, Pharaon Amenhotep IV (thế kỷ 14 TCN) thúc đẩy hoạt động cải cách tôn giáo, tất cả chỉ tôn thờ một thần, đồng thời tôn thần Aten là Đấng tối cao, thế là lại sinh ra thần Mặt Trời mới, tuy nhiên vị thần này cũng không tồn tại được lâu.



TRUYỆN KỂ

TRUYỀN THUYẾT THẦN RA VÀ ISIS

Có một truyền thuyết rất thú vị về Ra và chất gái của ông là Isis. Isis chính là em gái, đồng thời cũng là vợ của Osiris, bà thông thạo bùa chú và thần chú, cũng giống như thầy mo hiện nay. Thời đó mọi người rất tôn sùng bà, tuy nhiên bà vẫn không hài lòng, bà ao ước được sống trên thiên đường và ở khắp mọi nơi như Ra. Mà muốn có được sức mạnh của Ra thì phải làm cho ông nói ra cái tên bí mật mà ông dựa vào đó để sinh tồn, do vậy Isis đã suy nghĩ rất lâu.

Khi đó Ra đã già, nước miếng từ khoe miệng chảy xuống mặt đất, Isis biết rằng, nếu có được một thứ gì đó trên cơ thể của một ai đó hoặc có được một ít dịch thể họ tiết ra là có thể thực hiện lời nguyện đối với ông. Thế là Isis lấy một ít nước miếng của Ra nhào với bùn rồi nặn thành một con rắn độc có răng nhọn hoắt, sau đó thả con rắn trên con đường mà hàng ngày Ra đều phải đi tuần tra. Quả nhiên khi Isis thả con rắn độc không được lâu thì Ra đã bị rắn cắn, chất độc nhanh chóng xâm nhập vào cơ thể của Ra. Ra kêu gào thảm thiết, cầm và miệng ông run bần bật, ông chưa bao giờ bị đau đớn như vậy. Khi nghe thấy tiếng kêu chúng thần liền chạy tới xem, và Isis cũng tới. Bà hỏi Ra đã xảy ra chuyện gì. Ra nói rằng ông bị rắn cắn, giờ trong người cảm thấy vừa nóng vừa lạnh. Isis nói tiếp: “Người hãy nói cho con biết tên của người, vì chỉ có người nói ra tên của mình mới có thể được cứu sống.” Sau đó Ra bắt đầu thao thao bất tuyệt kể lại công trạng của ông, cuối cùng ông nói buổi sáng ông là Khepra, buổi trưa là Ra, buổi chiều là Atum. Tuy nhiên Isis lại dứt khoát cho rằng, 3 cái tên này không phải là tên thật của ông, muốn sống thì ông chỉ có cách là nói ra tên thần bí nhất.

Lúc này chất độc đã lan toả khắp cơ thể Ra, khiến ông càng đau đớn hơn, ông đành phải nói: “Ta phải đồng ý với Isis, tên của ta sẽ chuyển sang cho Isis.” Nói xong thần Ra liền biến mất, vĩnh viễn để trống ngai vàng trên thuyền. Cái tên vĩ đại mà thần bí đó đã được cất giấu trong tận trái tim của Ra, để thần Ra không nuốt lời hứa, Isis đã tiếp thu kiến nghị của Horus, đó là yêu cầu Ra phải thế, nếu không giữ lời hứa thì ông sẽ bị mất hai mắt, tức mặt trời và mặt trăng. Cuối cùng Ra đã đồng ý để Isis lấy quả tim của ông, như vậy cái tên vĩ đại mà thần bí ông vẫn dựa vào nó mà sinh tồn đã thuộc về Isis, chuyện thần Ra nhường ngôi diễn ra như vậy. Sau khi Isis giành được tất cả những thứ bà muốn, bà cũng niệm thần chú để chất độc thoát ra khỏi cơ thể của Ra.

Trong tín ngưỡng của người Ai Cập cổ đại, linh hồn, ý thức, trái tim, hình bóng và cái tên là những yếu tố không thể thiếu đối với mỗi người. Mỗi người đều có nguồn năng lượng thần bí, có lẽ đây chính là nguyên nhân giải thích tại sao Isis chỉ cần biết tên mà có thể kiểm soát được thần Ra.



CHÚA TẾ CỎI ẨM

OSIRIS

Thần Osiris của Ai Cập cổ đại không đáng sợ như thần Hades trong thần thoại Hy Lạp cổ đại, mà trái lại ông tượng trưng cho niềm hi vọng được bất tử một cách vẻ vang sau khi chết của người Ai Cập cổ đại. Do vậy ông được người Ai Cập cổ đại hết sức sùng bái, điều này cũng phản ánh quan niệm sinh tử đặc biệt của họ.

OSIRIS BỊ HẠI

Osiris là con cả của thần trái đất Keb và thần bầu trời Nut, là con cháu thuộc dòng họ trực hệ của thần Mặt Trời Ra. Tương truyền rằng lúc ông chào đời thì trên trời có giọng nói: "Chúa tể của vạn vật đã chào đời". Trong thời kỳ mờ mịt muộn xa xưa, Osiris chính là vị thần của sự màu mỡ, ông kế thừa sự nghiệp của tổ tiên mà thống trị trái đất. Lúc bấy giờ ông là vị vua anh minh và có tài trị nước, ông đã làm cho mọi người thay đổi tập tục sinh hoạt thiếu văn hoá, dạy mọi người cách làm ruộng, chế biến lương thực, và còn truyền cho mọi người cách chữa bệnh, kỹ thuật xây dựng, và đặt ra các nghi thức kính trọng thần linh. Vợ của ông là Isis cũng giúp ông cai quản đất nước, làm cho Ai Cập trở thành thiên đường của trần gian.

Những thành tựu của Osiris đã làm cho em trai của ông là Seth (có nơi gọi là Tefen) sinh lòng đố kỵ. Seth là thần Chiến tranh và Sa mạc, là vị thần tượng trưng cho thế lực gây tội ác. Ông cùng 72 người khác và nữ vương của Ethiopia là Arthur đã cùng mưu hại Osiris. Họ chuẩn bị một chiếc hòm rất đẹp vừa với thân hình của Osiris rồi đem theo trong ngày tổ chức yến tiệc của hoàng gia. Seth tuyên bố rằng ai nằm vừa chiếc hòm này thì người đó sẽ có quyền sở hữu nó. Kết quả mọi người đều không nằm vừa, cuối cùng Osiris đã nằm thử vào chiếc hòm đó, ai ngờ Seth và đồng bọn lập tức đóng chặt chiếc hòm lại, và dùng nước chì đã nung chảy gắn kín chiếc hòm để ông chết trong đó, sau đó quăng chiếc hòm xuống cửa sông Nile. Như vậy Osiris đã kết thúc nhanh chóng cuộc đời 28 năm ở trần gian.

ISIS TÌM CHỒNG

Khi tin dữ truyền đến tai Isis, bà vô cùng đau xót, bà lập tức xuống tóc, mặc áo tang rồi bắt đầu đi khắp Ai Cập tìm kiếm thi hài của chồng. Bà gặp ai cũng dò hỏi tin tức, kết quả bà được một đứa trẻ kể lại quá trình đồng bọn của Seth đã xử lý thi hài của chồng như thế nào. Tuy nhiên khi bà đến nơi thì sóng biển đã đẩy chiếc hòm tới bờ biển Pablo (nay là Syria), và mắc vào bụi cây. Chỉ trong một thời gian rất ngắn bụi cây này đã phát triển thành một thân cây vừa to vừa đẹp, nó quấn chặt chiếc hòm vào thân cây, thậm chí nhìn bề ngoài cũng không nhận thấy sự tồn tại của chiếc hòm. Quốc vương nơi này nhìn thấy cây, trong lòng rất thích, bèn cho người chặt đổ cây rồi đem gia công phần thân có chứa chiếc hòm thành cột trụ trong cung.

Isis đến Pablo, bà hoá trang thành con chiên ngoan đạo rồi xin vào cung làm tỳ nữ cho hoàng tử. Bà để hoàng tử mút ngón tay trỏ của bà chứ không phải là ngậm bầu vú, đến đêm bà còn đặt hoàng tử trên lửa để hun, tuy nhiên trên thực tế là bà đang ban phép thần thánh cho hoàng tử. Cho đến một ngày nhà vua đã phát hiện ra những dấu hiệu khác thường của hoàng tử, thế là Isis cho biết thân phận của mình, bà khẩn cầu nhà vua tặng cho bà cái trụ gỗ. Sau khi đạt được ước nguyện, bà chẻ thân cây để lấy chiếc hòm ra, sau đó ôm thi hài của chồng mà khóc lóc thảm thiết, tiếng khóc của bà thật đáng sợ, khiến hoàng tử nhỏ tuổi nghe thấy cũng sợ quá mà chết.

Isis đưa thi hài của Osiris về Ai Cập và chôn ở một nơi bí mật, sau đó đi tìm con trai của ông là Horus. Chính lúc này Seth đã phát hiện ra chiếc hòm thông qua ánh trăng, thế là ông xé thi hài của Osiris thành 14 mảnh rồi vứt ở các góc ngách của Ai Cập. Sau khi biết



THẦN ĐIÊM VƯƠNG OSIRIS

Hình tượng của thần Osiris rất thường gặp trong “Tử thư”, và cũng rất độc đáo, cho dù là ở tư thế ngồi hay đứng cũng đều thể hiện được vẻ uy nghiêm của nhà vua. Và lại ông thường xuất hiện cùng với người vợ của mình để tiếp nhận nghi thức làm lễ của linh hồn.

Móc câu vàng tượng trưng cho quyền lực.

Quyển trượng có hình đầu quái vật thường xuất hiện trong thần thoại.

Đầu đội vương miện trắng của miền Hạ Ai Cập, hai bên vương miện có gắn lông vũ.



Cơ thể là hình xác ướp, bên trên có nhiều hoa văn rất đẹp.

Quyển trượng hình cái nèo, trông giống như công cụ đập lúa.

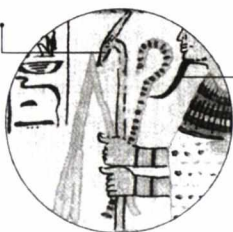
Thần Osiris ngồi trên nấm mồ, đôi khi trong tư thế đứng.

Nữ thần Isis, đứng ở bên trái Diêm Vương.

Nữ thần Nephthys, đứng ở bên phải Diêm Vương.

Biểu tượng của người cao quý - quyền trượng

Ở Ai Cập, ngôi vị của vua chủ yếu được thể hiện thông qua vương miện và quyển trượng trên tay. Quyển trượng có 3 loại, mỗi loại tượng trưng một ý nghĩa riêng: quyển trượng hình móc cong, tức móc câu vàng tượng trưng cho “quyền lực tối cao”; quyển trượng hình đầu quái vật tượng trưng cho “sự phồn thịnh”; quyển trượng hình cái nèo (hoặc gọi là quyển tiêu) tượng trưng cho “cua cái”.



Tượng trưng cho thân phận và địa vị - râu

Thời Ai Cập cổ đại đàn ông thường cạo sạch râu tóc, tuy nhiên trong những trường hợp chính thức họ sẽ đeo tóc và râu giả để thể hiện địa vị cao quý và trí tuệ của mình. Râu càng dài thì chứng tỏ địa vị càng cao, các vị nam thần đầu người thường đều có râu.



chuyện Isis lại lên đường tìm kiếm thi hài của chồng. Bà chèo thuyền coi để tránh bị cá sấu tấn công, cuối cùng bà đã tìm được tất cả các mảnh thi hài của chồng.

HORUS BÁO THÙ

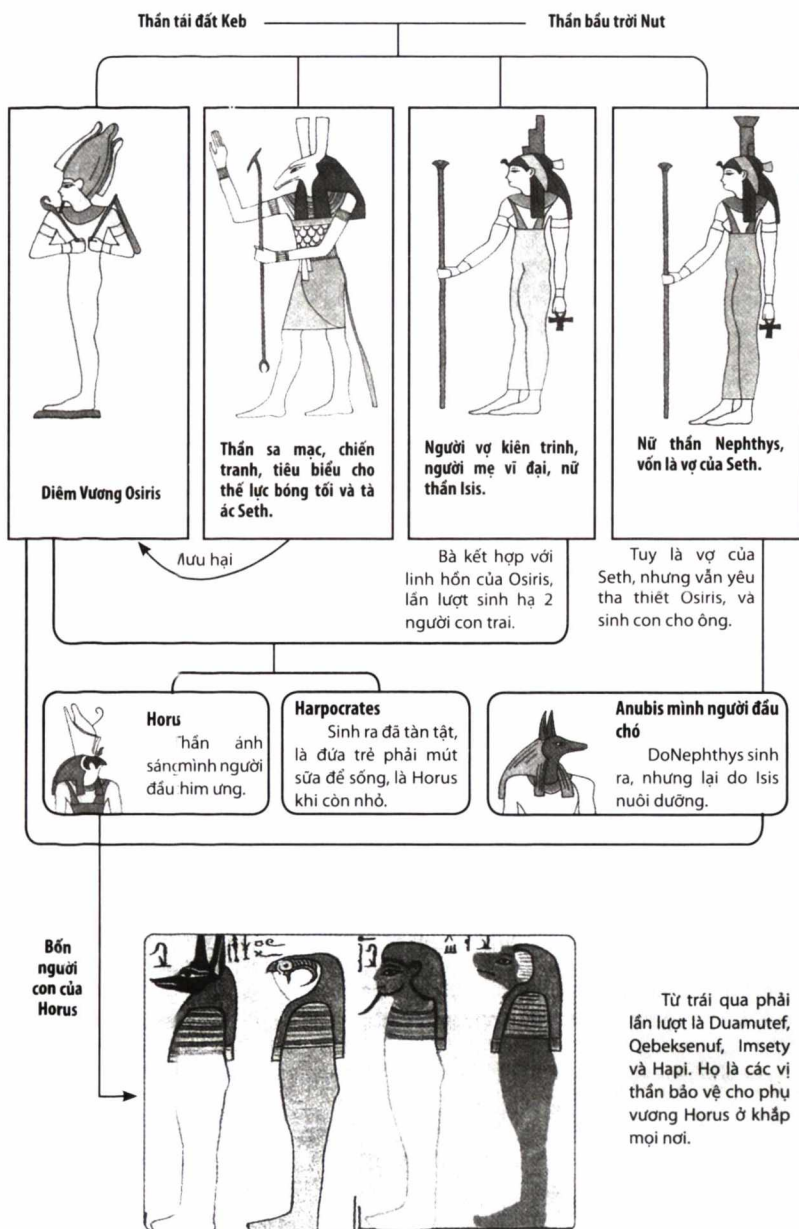
Lúc này con trai của Osiris là Horus đã trưởng thành, ông kế thừa vũ khí của cha và đi tìm Seth để báo thù. Cuộc quyết chiến diễn ra rất lâu, cuối cùng Seth trở thành tù nhân Horus giao kẻ thù cho mẹ Isis xử lý, tuy nhiên Isis lại thảo gông thả Seth đi, vì bà cũng không muốn anh em của mình mất mạng. Horus rất tức giận về chuyện đó, thậm chí ông đã chặt đầu Isis, lúc này thần Thoth xuất hiện, ông đã niệm thần chú để tạo ra một cái đầu trâu rồi để lên cổ của Isis. Giữa Horus và Seth về sau lại diễn ra 2 cuộc quyết chiến, và Seth đều là người thất bại. Sau này thần đất Keb đã đứng ra hoà giải, ngăn cản cuộc tranh đấu của 2 người, ông phân miền Thượng Ai Cập cho Seth, còn Horus thì làm quốc vương của Hạ Ai Cập. Tuy nhiên không lâu sau thần Keb lại để Horus làm người thống trị toàn Ai Cập lúc này 2 miền Thượng Hạ Ai Cập đã được thống nhất.

Trong thời khắc Horus giành chiến thắng, Osiris cũng hồi sinh dưới sự trợ giúp của người vợ Isis và người em gái Nephthys, tuy nhiên ông không muốn ở lại trần gian, thế là các thần lại tôn ông làm chúa tể của cõi âm, chủ trì cuộc phán xét của linh hồn. Từ đây mô linh hồn sau khi chết đều phải trở về cõi âm tiếp nhận cuộc thẩm phán của tâm linh trong phòng chân li. Sau khi trải qua cuộc phán xét, linh hồn sẽ gặp Osiris và được ông ban cho thọ ấ bắt tử ở chốn thiên đường.

Đây chính là câu chuyện kể về những khó khăn vất vả mà thần Osiris nổi tiếng phải gánh chịu và cuối cùng ông đã được hồi sinh. Thời Ai Cập cổ đại, câu chuyện này ai ai cũng biết đến, Osiris cũng trở thành vị thần được mọi người đặc biệt tôn sùng, địa vị của ông thậm chí có khi còn vượt qua thần Mặt Trời Ra. Người Ai Cập cổ đại đều đặt tên cho người chết là Osiris, sau khi các Pharaon qua đời, thi hài của họ cũng được xử lý thành hình tượng của Osiris (xử lý thành xác ướp, tay cầm quyền trượng), mục đích chính là muốn họ có thể chết và được hồi sinh như Osiris.



QUAN HỆ GIA TỘC CỦA OSIRIS





NỮ THẦN ĐỨNG SAU DIÊM VƯƠNG

ISIS VÀ NEPHTHYS

Hai chị em Isis và Nephthys là hai nữ thần nổi tiếng nhất của Ai Cập cổ đại, họ cùng mền mẹ Osiris và sinh con cho ông. Đồng thời họ còn là thần bảo vệ người chết, trợ giúp cho linh hồn hướng tới sự bất tử.

Hai chị em Isis và Nephthys đều là thành viên trong Bộ chín vị đại của Ai Cập cổ đại, họ cùng trợ giúp cho Osiris được bất tử, họ được coi là người bảo vệ của Osiris và linh hồn, và họ được người Ai Cập đặc biệt tôn thờ.

ISIS

Theo chữ Ai Cập cổ đại thì cái tên Isis có nghĩa là “ngôi báu, ngai vàng”, ngoài ra còn có nghĩa chỉ mẹ của chúng thần. Trong các bức bích họa hoặc điêu khắc, hình tượng Isis là nữ hoàng, đầu đội biểu tượng chữ tượng hình tượng trưng cho tên của bà. Tuy nhiên cũng có khi bà đội vương miện gần 2 sừng trâu kẹp đĩa mặt trời, chứng tỏ bà có mối quan hệ mật thiết với thần Mặt Trời.

Người Ai Cập cổ đại tin rằng, kỹ thuật trồng trọt cấy cày của họ là do Isis và chồng của bà là Osiris truyền cho, do vậy bà được mọi người tôn là nữ thần của mùa màng bội thu. Isis còn được truyền tụng là thần gió, bà có một đôi cánh, mỗi khi dang cánh thì gió xuất hiện, bà lại có thể bay lượn trên bầu trời, trên cửa đền thường khắc họa hình ảnh thần Isis đang dang rộng đôi cánh. Ngoài ra, mọi người còn cho rằng nước sông Nile đến từ cơ thể của Osiris, còn hiện tượng nước sông Nile dâng tràn là do nước mắt của Isis khóc mất chồng gây ra, do đó Isis còn được coi là thần Nước. Sau khi Osiris bị hại, Isis đã trải qua muôn vạn gian khổ, tìm kiếm thi hài của chồng ở khắp mọi nơi. Tương truyền rằng lúc bấy giờ tiếng gào khóc thảm của bà đã làm kinh động trời đất, và đã cảm hoá được hồn phách của người chồng nên bà đã thụ thai, sau đó sinh Horus để báo thù, làm cho người chồng hồi sinh và trở thành Diêm Vương. Tấm lòng trung trinh đối với chồng và việc nuôi dạy con cái của bà đã trở thành tấm gương sáng cho những người vợ, người mẹ, và được người Ai Cập hết lời ca ngợi.

NEPHTHYS

Nephthys là nữ thần địa phương, nữ thần mai táng và nữ thần bảo vệ Pharaon trong thần thoại Ai Cập cổ đại. Hình tượng của bà cũng giống như Isis, đầu đội biểu tượng cái trụ đỡ một hình bán nguyệt, đó cũng chính là chữ tượng hình tên gọi của bà, có khi bà cũng hiển hiện là nữ thần có hai cánh.

Chồng của Nephthys là anh em - Seth, tuy nhiên bà lại cùng Isis hãm hạ Osiris. Sau khi Seth giết hại Osiris, bà vô cùng căm giận, bà tìm mọi cách để giúp Isis tìm lại thi hài của Osiris. Do đó phía sau thần Osiris thường còn hình bóng của Nephthys.

Là nữ thần địa phương, Nephthys tượng trưng cho những vùng đất đai cằn cỗi, còn Isis lại tượng trưng cho những vùng đất đai màu mỡ. Ngoài ra, còn có truyền thuyết cho rằng Nephthys là vợ bé của Osiris, và Anubis chính là hậu duệ của họ.



HAI NỮ THẦN VĨ ĐẠI

Hai chị em Isis và Nephthys rất thân thiết với nhau, họ là nữ thần bảo vệ và thường xuất hiện cùng với nhau, cùng bảo vệ cho thần Mặt Trời, Diêm Vương hoặc xác ướp của linh hồn.

Nữ thần Isis



Chức vụ thần thánh của Isis

Nữ thần mùa màng, thần gió, thần nước, nữ thần ngành hàng hải, thần sinh nở, thần bảo vệ,...



Chữ tượng hình của Isis



Chữ tượng hình của Nephthys

Nữ thần Nephthys

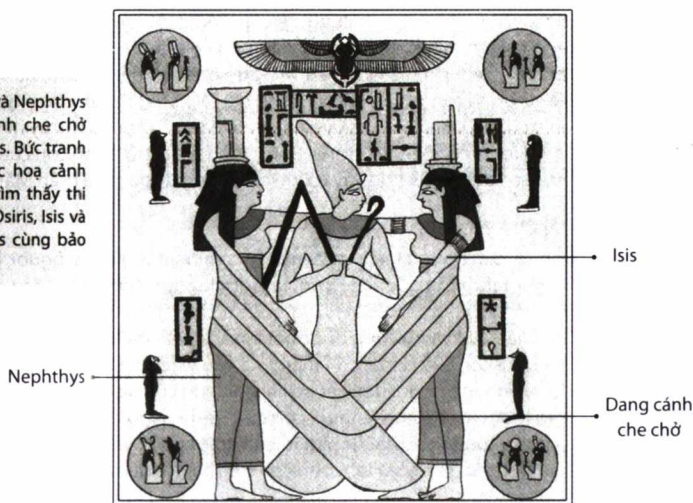


Chức vụ thần thánh của Nephthys

Thần địa phương, thần mai táng, nữ thần bảo vệ Pharaon, thần bảo vệ linh hồn,...

HAI NỮ THẦN BẢO VỆ DIÊM VƯƠNG

Isis và Nephthys đang cánh che chở cho Osiris. Bức tranh này phác họa cảnh sau khi tìm thấy thi hài của Osiris, Isis và Nephthys cùng bảo vệ ông.





NGƯỜI BẢO VỆ LINH HỒN

HORUS VÀ ANUBIS

Horus và Anubis là hai anh em cùng cha khác mẹ, Horus sau này trở thành thần Mặt Trời, thống trị hai miền Thượng hạ Ai Cập, còn Anubis trở thành thần chết, trợ giúp Osiris thống trị cõi âm.

HORUS

Horus là một trong những vị thần quan trọng nhất trong thần thoại Ai Cập cổ đại. Hình tượng của ông là con chim ưng trống, bình thường ông xuất hiện là thần người đầu chim ưng. Horus nguyên hình là thần săn bắn hung dữ, sau này hoà hợp với thần anh hùng ở các nơi và trở thành 2 thần Horus. Một thần chính là con của Osiris và Isis đã nói ở trên còn một thần được coi là Horus của Behdet, ông là chồng của thần ái tình Hathor. Họ đều là những vị anh hùng được mọi người sùng bái, vị thần trước thì ra sức báo thù cho cha, vị thần sau thì được miêu tả là thần ánh sáng chiến đấu với thế lực bóng tối. Họ đều là người bảo vệ ngôi vua, họ dùng đôi cánh để bảo vệ vua. Hai thần Horus đều anh hùng như vậy do đó người Ai Cập cổ đại cũng thường bàn chung về họ.

Có hai câu chuyện thần thoại chính về Horus, thứ nhất là câu chuyện con trai Isis là Horus báo thù cho cha đã nói ở trên. Đương nhiên mỗi nơi có một truyền thuyết khác nhau. Có truyền thuyết cho rằng Horus được Isis thụ thai sinh ra khi bà đau xót thương nhớ chồng Osiris, lớn lên ông chiến đấu với Seth để báo thù cho cha, Seth đã lấy đi một con mắt của Horus, còn Horus thì lấy mất tinh hoàn của Seth. Kết quả cuối cùng Horus giành chiến thắng, đã báo thù được cho cha, và lấy lại được con người của mình rồi để trên miệng của người cha đã mất (có truyền thuyết nói là để ông nuốt vào bụng), để ông được hồi sinh. Cũng có truyền thuyết cho rằng sau khi Horus báo thù, Anubis đem ướp thi thể của Osiris, còn Thoth niệm thần chú để Osiris hồi sinh. Do vậy về sau trong tang lễ của người Ai Cập, xác ướp, câu thần chú và con mắt của Horus đều là những thứ không thể thiếu. Sau khi Osiris hồi sinh ông trở thành Diêm Vương, còn Horus trở thành vua của Ai Cập, thống trị 2 miền Thượng Hạ Ai Cập, do vậy Pharaon trong các triều đại lịch sử đều tự xưng là "người hầu của Horus".

Một truyền thuyết khác về Horus cũng đề cập đến cuộc quyết chiến với Seth, tuy nhiên địa điểm lại là cõi âm. Hàng đêm, Horus đều bảo vệ thần Mặt Trời đáp thuyền vượt qua cõi âm, hung thần Seth biến thành yêu ma quỷ quái và dẫn cá sấu, hà mã ra cản đường. Lúc này Horus dũng cảm chiến đấu và đánh bại tất cả, từ đó làm cho mặt trời hàng ngày đều mọc lên từ đằng đông. Câu chuyện này có lẽ là kết hợp giữa truyền thuyết về Horus con của Isis và Horus của Behdet, Horus trong thần thoại trở thành con của thần Mặt Trời Ra, và hợp lại với cơ thể của Ra, do vậy có khi ông cũng được coi là thần Mặt Trời.

BỐN NGƯỜI CON CỦA HORUS

Horus có 4 người con trai, họ lần lượt là Imsety có hình dáng giống người, Hapi thân người đầu khỉ, Duamutef thân người đầu chó và Qebeksenuf thân người đầu chim ưng. Ban đầu họ là thần bảo vệ chòm sao Đại Hùng, về sau chuyển bảo vệ Diêm Vương tránh khỏi sự quấy nhiễu của Seth, và họ cũng được gọi là xác chết của "Osiris". Người Ai Cập cổ đại còn tin rằng, 4 người con của Horus còn tham gia vào việc ướp xác, và bảo vệ nội tạng của người chết, do vậy những người ướp xác sẽ lấy nội tạng của người chết để khô rồi cho vào trong bình gốm tượng trưng cho 4 người con của Horus. Ngoài bảo quản nội tạng, họ còn tượng trưng cho sự tồn tại về mặt tinh thần của con người, và lại còn có các nữ thần bảo vệ. Ngoài ra, dưới sự sắp xếp của Horus, họ còn trở thành người hầu của Osiris và theo



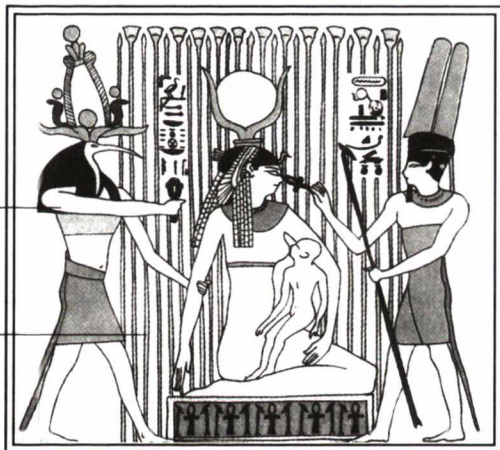
QUÁ TRÌNH TRƯỞNG THÀNH CỦA HORUS

Horus là vị thần vĩ đại, từ khi sinh ra ông đã mang trong mình rất nhiều phép thần kỳ. Những bức tranh dưới đây phác họa 1 giai đoạn từ khi Horus sinh ra đến khi trở thành vua của Ai Cập, mỗi giai đoạn đều có những câu chuyện thú vị.

HORUS CHÀO ĐỜI

Khi Horus chào đời, thần Thoth đã nói với Isis rằng, trong tương lai đứa trẻ nhất định sẽ kế thừa ngôi vị của cha.

Giấy côi, tượng trưng cho vùng đầm lầy ở miền Hạ Ai Cập.



Khi Isis quạt gió vào thi hài của chồng, bà đã nhận lấy tinh hoa của chồng, từ đó mang thai rồi sinh hạ Horus. Để tránh sự truy đuổi của Seth, thần Thoth đã để Isis nấu trong vùng đầm lầy ở vùng châu thổ, và âm thầm sinh hạ Horus.

QUÁ TRÌNH TRƯỞNG THỊNH CỦA HORUS



Horus lúc nhỏ

Khi Horus còn nhỏ, Seth đã phải một con bò cạp cắn chết ông, sau khi biết tin, Isis vô cùng đau xót, ngay cả thần trí tuế Thoth cũng nghe thấy tiếng khóc của bà. Về sau Thoth đi niệm thần chú để cứu sống Horus.



Horus báo thù cho cha

Horus tay cầm cung tên và cây chùy, thể hiện cảnh ông đang chiến đấu. Horus lúc trẻ đã kế thừa sức mạnh của cha, ông quyết chiến với kẻ thù giết cha Seth. Sau nhiều lần đọ sức, cuối cùng Seth đã bị đánh bại.



Horus ngồi trên ngai vàng

Sau khi đánh bại Seth, Horus được các vị thần linh trợ giúp và trở thành vua của Ai Cập, thống trị 2 miền Thượng Hạ Ai Cập. Về sau, Horus lại xuống cõi âm để chỉ dẫn cho linh hồn vượt qua của pharaoh để yết kiến Osiris.



ông đi khắp nơi. Trong phòng phán xét ở cõi âm, 4 người con của Horus lần lượt canh giữ 4 hướng đông nam tây bắc.

ANUBIS

Anubis là thần chết của Ai Cập cổ đại, tuy nhiên ông không phải là hung thần á sát, mà trái lại ông là thần bảo vệ người chết. Hình tượng của ông là con sói hoặc coron choc hoang râu đen nằm phủ phục, khi thì xuất hiện là thân người đầu chó (hoặc đầu sói). Ông là con trai của Osiris và Nephthys, là anh em cùng cha khác mẹ của Horus. Trên thực tế Anubis được coi là vị thần xuất hiện sớm hơn Osiris rất nhiều trong lịch sử các vị thần ở cõi âm, tuy nhiên vào cuối năm 3000 TCN ông dần dần bị Osiris thay thế, từ đó trở thành thần bảo vệ người chết.

Sau khi Osiris bị em trai là Seth giết hại, Anubis cũng tham gia vào việc tìm kiếm thi hài của ông. Sau khi tìm thấy thi hài, Anubis lại được Ra phái đi ướp xác của Osiris, và phả hương liệu lên trên. Sau đó thần Thoth niệm chú để Osiris hồi sinh. Nghe nói đây chính là xác ướp đầu tiên trong lịch sử của Ai Cập, do vậy Anubis lại được coi là thần ướp xác, thần chống phân hủy, thần hương liệu. Khi ướp xác, trước tiên thấy tư thế sẽ đội chiếc đất đầu ch của Anubis để thể hiện lòng thành kính đối với ông.

Sau khi Osiris hồi sinh thì trở thành chúa tể của cõi âm, còn con trai của ông Anubis cũng trở thành thần bảo vệ người chết, chỉ dẫn người chết tiến vào cõi âm, và cần được qui tâm của linh hồn trong phòng phán xét ở cõi âm. Trong quan tài hoặc đồ tùy táng của người chết thường xuất hiện biểu tượng Anubis hình chó hoặc thân người đầu chó. Mọi người tin rằng, thần Anubis tôn kính sẽ bảo vệ linh hồn hướng tới sự bất tử.

Nghe nói, Anubis còn có một người con gái tên là Kebhut, bà là nữ thần Nước, biểu tượng là con rắn, chức vụ liên quan đến việc mai táng, bà có thể giúp người chết về với thiên đường. Người Hy Lạp cổ rất yêu mến Anubis, họ đã coi ông như thần thương ng nghiệp Hermes. Trung tâm thờ cúng thần Anubis ở Cassa thuộc bang thứ 17 của Ai Cập cổ đại người Hy Lạp cũng gọi đó là "thành Chó".



BỐN NGƯỜI CON CỦA HORUS VÀ ANUBIS

BỐN NGƯỜI CON CỦA HORUS

Bốn người con của Horus là những người bảo vệ rất mực trung thành. Họ canh giữ nội tạng của người chết, tượng trưng cho sự tồn tại tinh thần của con người, ngoài ra họ còn canh giữ các phương hướng khác nhau trong hầm mộ, và họ cũng có thần bảo vệ. Những mối quan hệ đối ứng phức tạp này được thể hiện trong bảng dưới đây.

Bốn người con của Horus trên bình gốm				
	Imsety đầu người	Hapi đầu khi đầu chó	Duamutef đầu chó	Qebksenuf đầu chim ưng
Nội tạng	Gan	Phổi	Dạ dày	Dạ dày
Sự tồn tại của tinh thần con người	Sức sống	Tim	Ý thức	Ý thức
Nữ thần bảo vệ	Thần mẹ Isis	Nữ thần mai táng Nephthys	Nữ thần sáng tạo Nut	Nữ thần sáng tạo Nut
Phương vị	Nam	Bắc	Đông	Đông

ANUBIS

Anubis là một trong những vị thần bảo vệ linh hồn, ông ướp xác để cơ thể không bị thối rữa, ông còn chỉ dẫn cho linh hồn trở về cõi âm, đồng thời cân đo quả tim của linh hồn trong phòng phán xét. Hình tượng của ông có hai loại, đó là thần người đầu chó hoặc con sói có râu nằm phủ phục.



Anubis thân người đầu chó



Anubis với biểu tượng là con sói râu đen

Trong mộ của Tutankhamun có một cái tủ mạ vàng, trên nóc tủ là con sói râu đen nằm phủ phục, cổ và tai của nó đều bọc vàng, oai phong lẫm liệt, hai mắt nhìn trừng trừng về phía trước. Con sói râu đen này chính là Anubis, ông bảo vệ cho linh hồn của Pharaon, chỉ dẫn Pharaon đến với sự bất tử.



TRẬT TỰ VĨNH HẰNG

NỮ THẦN CHÂN LÍ MAAT

Tương truyền Maat là con gái của thần Mặt Trời Ra, là vợ của thần Thoth, là vị thần đặc biệt cổ xưa, bà tượng trưng cho trật tự vĩnh hằng của vũ trụ và thế giới. Trong cuộc phân xét ở cõi âm, **M**, Maat có vai trò vô cùng quan trọng.

MAAT - TÊN GỌI KHÔNG THỂ GIẢI THÍCH

Maat là nữ thần trên đầu có gắn lông đà điểu, lông đà điểu chính là biểu tượng 1g của bà. Trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, bà là con gái của thần Mặt Trời Ra, và là vợ của tà thần Trí tuệ Thoth.

Maat là hoá thân của chân lí, chính nghĩa và công bằng của Ai Cập cổ đại, là hoá tã thân của tất cả mối hài hoà trong vũ trụ, tín ngưỡng về bà là nội dung chính trong quan ni ệm tôn giáo của người Ai Cập cổ đại, cũng là sự khái quát cao độ của người Ai Cập cổ đạđại về nhận thức đối với tự nhiên và xã hội, bao hàm các phương diện như trật tự trong vũ rũ trụ, quan hệ xã hội, đạo đức xã hội, trình độ của cá nhân,... trong đó đều liên quan đến trật tự, hài hoà, chính nghĩa, công lí, chân lí,... Hàm nghĩa của nó thật phong phú, khiến chcho có học giả cho rằng , không có một từ vựng hiện đại nào có thể khái quát được từ Maat,at, tức tên gọi của bà không thể nào giải thích nổi.

MAAT TRONG XÃ HỘI

Từ khi Ai Cập cổ đại chưa hình thành quy chế đạo luật, Maat đã phát huy vai trò tồ thần thánh của pháp luật, bà duy trì trật tự của xã hội, quy chuẩn hành vi của con người,ời, tất cả các Pharaon đều mượn danh nghĩa của Maat để thống trị thần dân của mình. Hầu ru như trong tất cả các đền đều có bức tranh phác hoạ cảnh đức vua tay nâng nữ thần Maabaat và dâng đồ cúng cho bà, nghi thức đơn giản này bao hàm rất nhiều hàm nghĩa: Maat tít thay mặt các vị thần ban tặng thế giới vật chất cho con người, dưới sự quản lý của các Pharaon, thế giới này đã duy trì được sự hoàn mỹ của nó, và hiện tại các Pharaon đang dâng hỷ hiến thành quả của mình cho các vị thần. Khi đất nước rối ren, trật tự xã hội bị xáo trộn, lúc ưc này người Ai Cập thường nói rằng, Maat đã bị bỏ qua một bên, cần đợi đến khi các vị vua ға anh minh giúp cho bà được vinh quang trở lại.

CUỘC PHÁN XÉT CỦA MAAT

Tín ngưỡng về Maat còn liên quan đến cuộc sống bất tử của mỗi người. Trong thờhời Ai Cập cổ đại, người chết còn có một cái tên là "âm thanh của Maat", nếu ở trần gian họ tu tuân theo Maat thì cuộc sống của họ sẽ được tiếp diễn ở kiếp sau. Cũng có nghĩa là, Maat chínhhính là người quyết định người chết có được bất tử hay không. Do vậy trong nghi thức phán án xét tâm linh được miêu tả trong "Tủ thư", một đầu của đòn cân là trái tim ghi lại những đđiều thiện ác thị phi của linh hồn, còn một đầu để cọng lông đà điểu của Maat, chỉ có trái tãi tim lương thiện mới có thể nặng bằng Maat hoặc nhẹ hơn bà. Do vậy, để kiếp sau vẫn đđược sống tiếp, mọi người phải năng làm việc thiện để tích đức trong cả cuộc đời, ước thúc tbc bản thân theo tiêu chuẩn đạo đức rằng hiện hành, cho dù người giàu hay người nghèo cũ cũng đều có cơ hội được bất tử ở kiếp sau.



NỮ THẦN MAAT

Maat có ất nhiều ý nghĩa, bà tượng trưng cho các quy chuẩn và quy tắc trong các phương diện của xã hội. Trong cuộc phán xét ở cõi âm, Maat sắm vai quả cân để phân xét mức độ thiện ác của trái tim.

MAAT VÀ NỘI HÀM CỦA MAAT



MAAT TRÊN RẮN GIAN VÀ DƯỚI CÔI ÂM



Maat trong cuộc phán xét ở cõi âm

Maat hoá thân thành công lòng đà điệu, làm quả cân đánh giá mức độ thiện ác của trái tim linh hồn. Chỉ có người trên trần gian tuân theo Maat mới có thể vượt qua cuộc phán xét và được bất tử.

Seti I dâng Maat cho thần

Maat có vai trò là quy chuẩn của pháp luật và đạo đức trong xã hội, tượng trưng cho trật tự xã hội hài hoà và quy củ. Các Pharaon thay mặt Maat thống trị Ai Cập.





KÍNH SỢ GIỚI TỰ NHIÊN

CÁC VỊ THẦN ĐỘNG VẬT ĐƯỢC NGƯỜI AI CẬP CỔ ĐẠI TÔN THỜ

Sùng bái động vật là nét đặc sắc trong văn hoá của Ai Cập cổ đại, rất nhiều loài động vật đã được coi là hoá thân của thần linh, và được mọi người rất mực tôn kính. Thậm chí sau khi chúng chết đi, người ta còn đem ướp xác của chúng và tổ chức tang lễ rất long trọng.

Trong thời kỳ thị tộc thời nguyên thủy, hầu như dân tộc nào cũng tôn thờ vạn vật tổ (Tô-tem), người Ai Cập cổ đại cũng không ngoại lệ. Hầu như mỗi châu mà người Ai Cập cổ đại sinh sống đều thờ một con vật riêng, và lại họ không chỉ thờ một loài. Vùng đê đầm lầy thờ cá sấu, hà mã; vùng sa mạc thờ báo, chim ưng; còn việc thờ các con vật thường gặp như trâu, dê thì thịnh hành trong cả nước. Nghi thức thờ con vật của người Ai Cập cổ đại chủ yếu được phân làm 2 loại: thứ nhất là thờ con vật còn sống, thứ hai là thờ biểu tượng thần hoá thành động vật. Nghi thức thờ cúng này kết hợp với tín ngưỡng thần linh, khiến cho biểu tượng của hầu như tất cả các thần linh của Ai Cập cổ đại đi đều mang dấu ấn của động vật. Có thần là thân người đầu động vật, có thần hoá thân thành động vật, có thần thì là biểu tượng được ghép từ nhiều con vật với nhau.

Tín ngưỡng thờ trâu chủ yếu phân bố ở vùng châu thổ, vì ở đó có bãi chăn thả trâu. Thần Trâu Apis là một trong những vị thần ở Memphis, tượng trưng cho sức mạnh và sự màu mỡ, là thần bảo vệ của Pharaon ở kiếp sau, sau khi chết thì hoá thành Osiris, do vậy tang lễ thường được tổ chức rất long trọng. Ngoài ra còn có rất nhiều vị thần mang yếu tố của trâu, như thần bầu trời Nut có một biểu tượng là con trâu cái khổng lồ, hay như trên đầu của nữ thần Isis có gắn sừng trâu,...

Tín ngưỡng thờ cá sấu và hà mã xuất hiện ở những khu vực có nhiều loài vật này, vị thần liên quan đến cá sấu thường hung hãn. Thần chiến tranh Neith (Net, Neit) được coi là cá sấu chúa, vị thần Ammut đáng sợ chuyên nuốt quả tim trong phòng phán xét có biểu tượng đầu cá sấu, mình sư tử (báo) và chân của hà mã. Người ta thường có ấn tượng về hà mã tốt hơn cá sấu, nữ thần Taweret có biểu tượng là hà mã được mọi người tôn là thần bảo vệ phụ nữ và trẻ em, vì cái bụng khổng lồ của bà khiến cho người Ai Cập liên tưởng tới người phụ nữ mang thai.

Tín ngưỡng thờ chim ưng và kền kền dường như phổ biến toàn Ai Cập. Chim ưng được coi là biểu tượng của bầu trời, chim ưng và kền kền có mối liên hệ mật thiết với rất nhiều thần thoại và quan niệm tôn giáo. Chim ưng còn được coi là hoá thân của thần Horus, thần chiến tranh Montu, và cũng là hoá thân của Pharaon, do vậy trong kiến trúc của hoàng gia thường có thể bắt gặp hình ảnh chim ưng hay kền kền đang cánh. Ngoài ra, chim ưng còn là biểu tượng của thần Thượng Ai Cập, trên vương miện của Pharaon thống nhất Ai Cập có trang trí hình con rắn và chim ưng (rắn là biểu tượng của Hạ Ai Cập). Ngoài các loài chim như chim ưng và kền kền thì diều hâu và cò đỏ cũng được thờ cúng. Diều hâu được coi là thần bảo vệ của Thượng Ai Cập, và lại vợ của thần Mặt Trời Amon là Mut cũng hoá thân thành diều hâu. Còn cò đỏ là hoá thân của thần Trí tuệ Thoth, theo tài liệu ghi chép của Herodotus, nếu người Ai Cập cổ đại giết hại cò đỏ, chim ưng hay kền kền thì đều phải chịu án tử hình.



CÁC VỊ THẦN ĐỘNG VẬT THƯỜNG GẶP

Các vị thần động vật được người Ai Cập tôn thờ có rất nhiều, ngoài các vị thần hoá thân là nguyên hình con vật hoặc đầu động vật thân người thì người Ai Cập còn sáng tạo một số vị thần quái vật, chúng đều là hợp thể của nhiều loài động vật khác nhau.

THẦN ĐỘNG VẬT



Trâu thần

Trâu là hoá thân của rất nhiều vị thần, con trâu trong bức tranh là thần trâu cái Hathor, bà là con gái của Ra, là nữ thần ái tình, nữ thần hạnh phúc và nữ thần màu mỡ của Ai Cập cổ đại. Trên đầu của bà có hai cái sừng, ở giữa là đĩa mặt trời.



Hà mã

Hà mã là hoá thân của nữ thần Taweret, bà là thần bảo vệ cho phụ nữ và trẻ em trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Ngoài ra, bà còn chỉ dẫn cho người chết ở cửa âm phủ và đốt lửa xua đuổi ma quỷ cùng với nữ thần Hathor.



Mèo

Nữ thần mình người đầu mèo trong bức tranh chính là Bastet, trên đầu của bà có gắn biểu tượng con rắn hổ mang bành. Bastet là con gái của thần Mặt Trời Ra, là thần bảo vệ tử bi đức độ.



Cò đò

Vị thần hoá thân là mình người đầu cò đò chính là thần Trí tuệ Thoth, ông thông minh lạ thường, ngay cả thần Ra cũng phải mượn câu thần chú của ông để xua đuổi ma quỷ. Một biểu tượng khác của Thoth là khi đầu chó.

QUÁI VẬT



Quái vật đầu rắn

Đây là con quái vật đầu rắn cổ rắn, thân báo, tuy nhiên trên thân lại không có đốm. Nhiệm vụ thần thánh của con quái vật này hiện vẫn chưa xác định được.



Thần ăn tim Ammut

Ammut là nữ thần dưới côi âm, biểu tượng là đầu cá sấu, thân sư tử (báo), chân hà mã. Bà chuyên ăn tim của những người chết mà lúc còn sống họ từng phạm tội trong cuộc phản xét ở côi âm.



Quái vật hình báo

Con quái vật này nguyên hình là con báo, đầu chức xương, lưng mọc cánh, giữa đôi cánh là biểu tượng đầu người. Nhiệm vụ thần thánh của con quái vật này hiện chưa xác định được.



Quái vật đầu chim

Đây là con quái vật được kết hợp từ một số loài động thực vật, đầu chim, chi trước của báo, chi sau của trâu hoặc lừa, đuôi là cọng cỏ, trên thân mọc lông chim và có cánh.



Cừu hoặc sơn dương (cừu, dê núi) cũng là con vật được người Ai Cập cổ đại gọi thờ cúng, nghi thức thờ cúng con vật này phổ biến khắp Ai Cập. Cừu đực từng được coi là hoá thân của Osiris ở trần gian, ở Thebes thần Amon thường có biểu tượng là con cừu đực có 2 chiếc sừng uốn cong xuống dưới. Ngoài ra, thần Mặt Trời Ra vào buổi tối sẽ mỗi ngày khi vượt qua cõi âm cũng có thể biến thành con sơn dương đầu người. Trong ngôi đền Luxor ở Ai Cập, có mấy “đường dê đực” (hoặc gọi là đường Sphinx) nổi tiếng, hai bên khắc mấy chục bức tượng thân sư tử đầu dê, tượng trưng cho thần Mặt Trời Ammon. Trên bức tượng, đầu của Pharaon được để ở dưới đầu dê, thể hiện vua được thần Amon che chở.

Sư tử cũng thuộc loài động vật thần thánh, sư tử hung dữ mà oai phong, ngay từ thuở xa xưa nó đã được người Ai Cập cổ đại coi là loài vật đáng kính sợ, hai miền Thượng Hạ Ai Cập đều có trung tâm thờ sư tử. Sư tử tượng trưng cho sự oai phong, sức mạnh và vương quyền, bức tượng Nhân sư tiếng chính là kết quả của tín ngưỡng thờ cúng sư tử. Thần sư tử được sùng bái có rất nhiều, nghe nói bao gồm 32 nam thần và 33 nữ thần, trong đó nổi tiếng nhất là thần chiến tranh và thần năng Sekhmet, bà là con gái của Ra (hoặc con mắt đáng sợ của Ra), có truyền thuyết cho rằng người phụng mệnh của Ra huỷ diệt loài người chính là bà chứ không phải là Hathor.

Do chịu ảnh hưởng của tín ngưỡng bất tử, người Ai Cập cổ đại đặc biệt tôn sùng loài chó. Thần minh người đầu chó có Anubis và thần mở đường Upuaut, họ đều là thần bảo vệ người chết, người chỉ dẫn cho linh hồn, hai vị thần này thường xuất hiện cùng nhau. Phong tục thờ hai vị thần này thịnh hành ở khắp mọi nơi của Ai Cập, trung tâm thờ cúng thậm chí được coi là “thành Chó”.

Ở Ai Cập, mèo cũng có vị trí đặc biệt quan trọng, trong “Tử thư” thần Ra từng hoá thân thành mèo. Ngoài ra hoá thân của nữ thần Bastet là con mèo cái. Bastet là nữ thần vui vẻ trong thần thoại Ai Cập, là con gái lớn của thần Mặt Trời Ra, bà có sức mạnh phi thường, người trong hoàng tộc cũng coi bà là thần bảo vệ từ bi đức độ. Khi mèo chết, người Ai Cập còn tổ chức tang lễ đặc biệt cho nó, sau đó đem ướp xác rồi mới chôn.

Rắn, đặc biệt là rắn hổ mang là loài vật vừa thần bí vừa đáng sợ, và cũng được người Ai Cập vô cùng kính sợ. Trong truyền thuyết, hoá thân của Apep và Apephis gian ác đều là con rắn, chúng đều là kẻ thù truyền kiếp của Ra, chúng phụng chỉ của Seth đến cản đường của thần Mặt Trời. Tuy nhiên rắn đồng thời cũng là thần bảo vệ của miền Hạ Ai Cập, biểu tượng đầu rắn trên vương miện của Pharaon cũng tượng trưng cho sự phù hộ che chở. Để tránh bị xỉ nhục, nữ hoàng Cleopatra đã chọn rắn hổ mang để kết thúc sinh mệnh của mình.

Ngoài ra còn có rất nhiều loài vật được người Ai Cập tôn thờ: bọ hung là hoá thân của thần Mặt Trời Khepra; ếch là hoá thân của thần màu mỡ, thần sinh nở Hecabapa; bò cạp là hoá thân của thần bảo vệ người chết Serket; báo là hoá thân của nữ thần báo thù Maftet; khỉ đầu chó là hoá thân của Thoth... Không chỉ là động vật, mà ngay cả mọi thứ loài thực vật cũng được người Ai Cập tôn thờ: cây cối là hoá thân của Nut; cây sung, chà là, hoè được coi là hoá thân của Hathor. Ngoài ra ngay cả một số loài thực vật khác như hành, tỏi,... cũng được coi là biểu tượng thờ cúng. Nói chung, tín ngưỡng và sự tôn thờ động thực vật trong giới tự nhiên của người Ai Cập cổ đại là rất đáng chú ý.



THẦN ĐỘNG VẬT VÀ XÁC ƯỚP ĐỘNG VẬT

CÁC VỊ THẦN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỘNG VẬT

Thời Ai Cập cổ đại, hầu như vị thần nào cũng đều liên quan đến động vật, tuy nhiên thần tượng ứng với mỗi loại động vật lại không phải chỉ có một thần, và có một số vị thần cũng không phải là hoá thân của một loài động vật. Bảng dưới đây đã tổng hợp một cách khái quát để bạn đọc tham khảo.

Loài vật	Thần linh
Trâu	Trâu thần Apis ở Memphis, thần trâu mẹ Bat ở Thượng Ai Cập, vợ của Horus ở Behdet, thần trâu mẹ Hathor, Mehet-Weret mẹ của Ra, nữ thần Bầu trời Nut, nữ thần thác nước Satet, nữ thần chòm Thiên Lang Sopdet, nữ thần Isis (đầu gắn sừng trâu).
Đê	Thần Mặt Trời Amon-Ra, nữ thần sông Nile Anuket, thần màu mỡ Khnemu, thần chiến tranh Reshep (đầu gắn sừng đê), thần bóng tối Seth (lợn, linh dương, hươu cao cổ, lừa đốm là hoá thân của ông), thần sáng tạo Hrishef.
Sư tử	Thần ăn tim ở cõi âm Ammut (đầu cá sấu, thân sư tử, chân hà mã), nữ thần vui vẻ Bastet (đầu sư tử hoặc đầu mèo), mẹ thần Mặt Trời Menker, nữ thần bầu trời Nut (lúc thì hoá thành sư tử mẹ), thần không khí Shu (từng hoá thân là sư tử).
Chim ưng, cò đỏ	Horus (đầu chim ưng), thần samac Ahr (đầu chim ưng), thần tự tạo Bernou (condiéc), Qebeksenuf con của Horus (đầu chim ưng), thần chiến tranh Mont Tauch (đầu chim ưng), thần màu mỡ Sokar (đầu chim ưng), thần trí tuệ Thoht (đầu cò đỏ), nữ thần vương quyền Nekhbet (điều hầu đang cánh).
Rắn, bò cạp	Yêu tinh rắn Apephis, hoá thân của thế lực tà ác Apep, thần bảo vệ vua Serket (đầu gắn biểu tượng con bò cạp), thần bảo vệ người chết Sepa (con rắn), thần mưa Tefnut (đầu gắn biểu tượng con rắn), thần ái tình Qedesh (tay cầm con rắn).
Cá sấu, hà mã	Nữ thần săn bắn Nett (cá sấu), thần nước Sobek (đầu cá sấu), thần bảo vệ phụ nữ và trẻ em Taweret (hà mã), nữ thần giữ bí mật Ipy (hà mã).
Chó, chó sói, mèo	Anubis, nữ thần vui vẻ Bastet (đầu mèo), Duamutef con của Horus (đầu chó), nữ thần báo thù Mafdet (con báo).

XÁC ƯỚP ĐỘNG VẬT

Vì động vật là hoá thân của thần linh, nên người Ai Cập cổ đại đặc biệt tôn thờ những con vật bị chết. Họ không chỉ tổ chức lễ tang, mà còn tiến hành ướp xác rồi để trong lăng mộ riêng. Cho đến nay thì thoải mái khai quật được xác ướp của động vật.



XÁC ƯỚP CỦA MÈO



XÁC ƯỚP CỦA CỎ ĐỎ



XÁC ƯỚP CỦA CHÓ

Có một số xác ướp thường chỉ là hình thức bề ngoài, con cá sấu này chỉ có phần đầu là thật, phần còn lại là quần bằng cành cọ.



XÁC ƯỚP CỦA CÁ SẤU



MA LỰC THẦN KỲ

BÙA HỘ MỆNH THẦN BÍ

Trong mộ, trên bức bích hoạ và tượng điêu khắc thời Ai Cập cổ đại chúng ta thường nhìn thấy trên tay của các vị thần hoặc trên tay người thường cầm một số vật đặc biệt. Những vật này chính là bùa hộ mệnh hoặc biểu tượng đặc biệt, chúng có ma lực thần kỳ.

Trong thời Ai Cập cổ đại mang đậm bầu không khí của tôn giáo, bùa hộ mệnh và một số đồ vật đặc biệt liên quan đến thần linh tự nhiên cũng được mọi người tôn tụng. Người ta tin rằng những bùa hộ mệnh này đều có ma lực thần kỳ, do vậy dù là khi còn sống hay sau khi chết cũng mang nó theo người. Trong nghi thức mai táng, thấy tư thế sẽ để một tấm bùa hộ mệnh lên vị trí tương ứng trên cơ thể của người chết, sau đó dùng vải xô bọc lại. Cứ mỗi lần đặt một tấm bùa ông lại niệm một đoạn thần chú, như vậy những tấm bùa hộ mệnh này sẽ phát huy được sức mạnh thần kì ở cõi âm, để trợ giúp cho linh hồn một cách hữu hiệu nhất.

Biểu tượng của sinh mệnh - Ankh (chìa khoá quyền năng) là một trong những bùa hộ mệnh thường gặp nhất, được tạo bởi một cái vòng hình quả lê và một vật hình chữ T, trông giống chiếc chìa khoá, nó tượng trưng cho sức sống và sự hồi sinh, rất nhiều vị thần và Pharaon đều cầm Ankh trên tay.

Người Ai Cập cổ đại cho rằng, mắt của một số vị thần có sức mạnh thần kì, người ta cũng coi đó là bùa hộ mệnh, như mắt của Ra, mắt của Thoth, mắt của Horus,... Mắt bên phải của Ra tượng trưng cho mặt trời, có thể nhìn thấy mọi thứ và có khả năng huỷ diệt loài người, nữ thần Hathor chính là hoá thân của nó. Mắt bên trái của Ra tượng trưng cho mặt trăng, đồng thời cũng là mắt của Thoth. Mắt của Horus là một trong những bùa hộ mệnh quan trọng nhất của Ai Cập cổ đại. Mắt bên phải của Horus từng bị mất trong cuộc chiến đấu với Seth, sau đó lại được hồi phục dưới sự trợ giúp của các vị thần linh, do vậy người Ai Cập cổ đại cho rằng, mắt của Horus tượng trưng cho sự trở lại của vua Ai Cập, và có ma lực khiến những vật khiếm khuyết được trở lại trạng thái ban đầu. Tại vết rạch ở bụng của xác ướp người ta thường để mắt của Horus.

Bùa hộ mệnh bọ hung cũng rất thường gặp. Bọ hung là hoá thân của thần Mặt trời Khepra, người ta chỉ cần đeo loại bùa hộ mệnh này thì cho dù là ở trần gian hay dưới cõi âm cũng đều có thể được thần Khepra bảo vệ. Khi mai táng, bùa hộ mệnh bọ hung thường được đặt ở bên dưới xác ướp.

Còn có một loại bùa hộ mệnh liên quan đến xương đó là khánh ngọc (Djed pillar, Jade pillars), người Ai Cập cổ đại tin rằng đó là xương cột sống của Osiris. Osiris từng hồi sinh, do đó khánh ngọc cũng có ma lực khiến người chết được hồi sinh. Trong quan tài, khánh ngọc thường được để trên ngực của xác ướp.

Ngoài những loại bùa hộ mệnh thường gặp trên còn có dây thần kì, dây thắt, trái tim tim, hoa cói, hoa súng, đĩa mặt trăng/mặt trời, đuôi bò cạp,... Hoá thân của một số thần, như rắn thần, chim ưng thần, chó sói, khiêu vũ chó,... cũng thường được chế tác thành tấm bùa hộ mệnh nhỏ để đeo trên người, chúng đều có ma lực khác nhau.



BÙA HỘ MỆNH LÀM ĐỒ TRANG SỨC

Người Ai Cập cổ đại thường chế tác bùa hộ mệnh thành đồ trang sức để đeo trên người. Ba đồ trang sức dưới đây (2 dây chuyền, 1 vòng tay) được chế tác từ rất nhiều loại bùa hộ mệnh khác nhau, trông thật tinh xảo.

BÙA HỘ MỆNH LÀM ĐỒ TRANG SỨC



Khánh ngọc

Tượng trưng cho xương cột sống của Osiris, có phép màu hồi sinh.



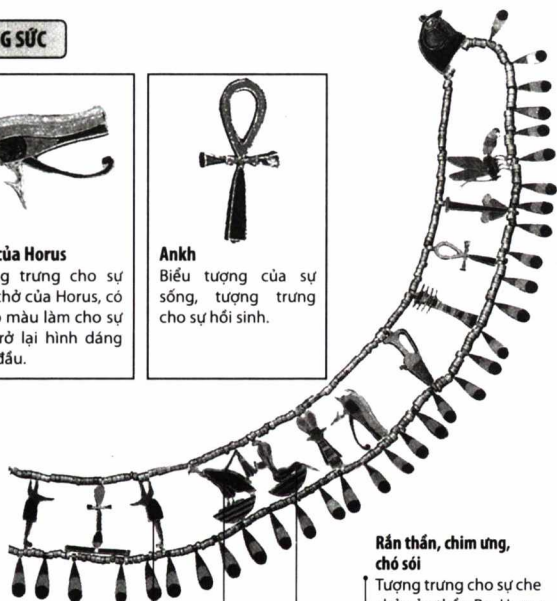
Mắt của Horus

Tượng trưng cho sự che chở của Horus, có phép màu làm cho sự vật trở lại hình dáng ban đầu.



Ankh

Biểu tượng của sự sống, tượng trưng cho sự hồi sinh.



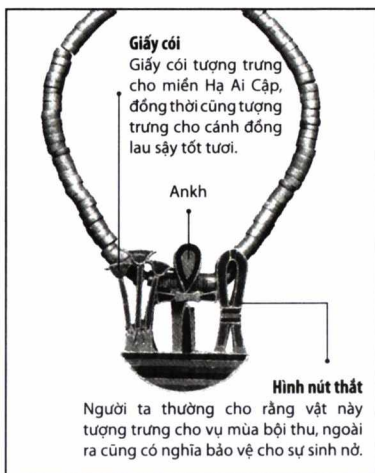
Rắn thần, chim ưng, chó sói

Tượng trưng cho sự che chở của thần Ra, Horus và Anubis.



Khí đầu chó và bộ hung

Khí đầu chó tượng trưng cho Thoth, trên đầu gắn biểu tượng mặt trăng. Bộ hung tượng trưng cho Khépra, trên đầu gắn biểu tượng mặt trời. Chúng ngồi trên thuyền mặt trời, tượng trưng cho sự vận hành của mặt trăng và mặt trời.



Giấy cối

Giấy cối tượng trưng cho miền Hạ Ai Cập, đồng thời cũng tượng trưng cho cánh đồng trồng lúa sấy tốt tươi.

Ankh

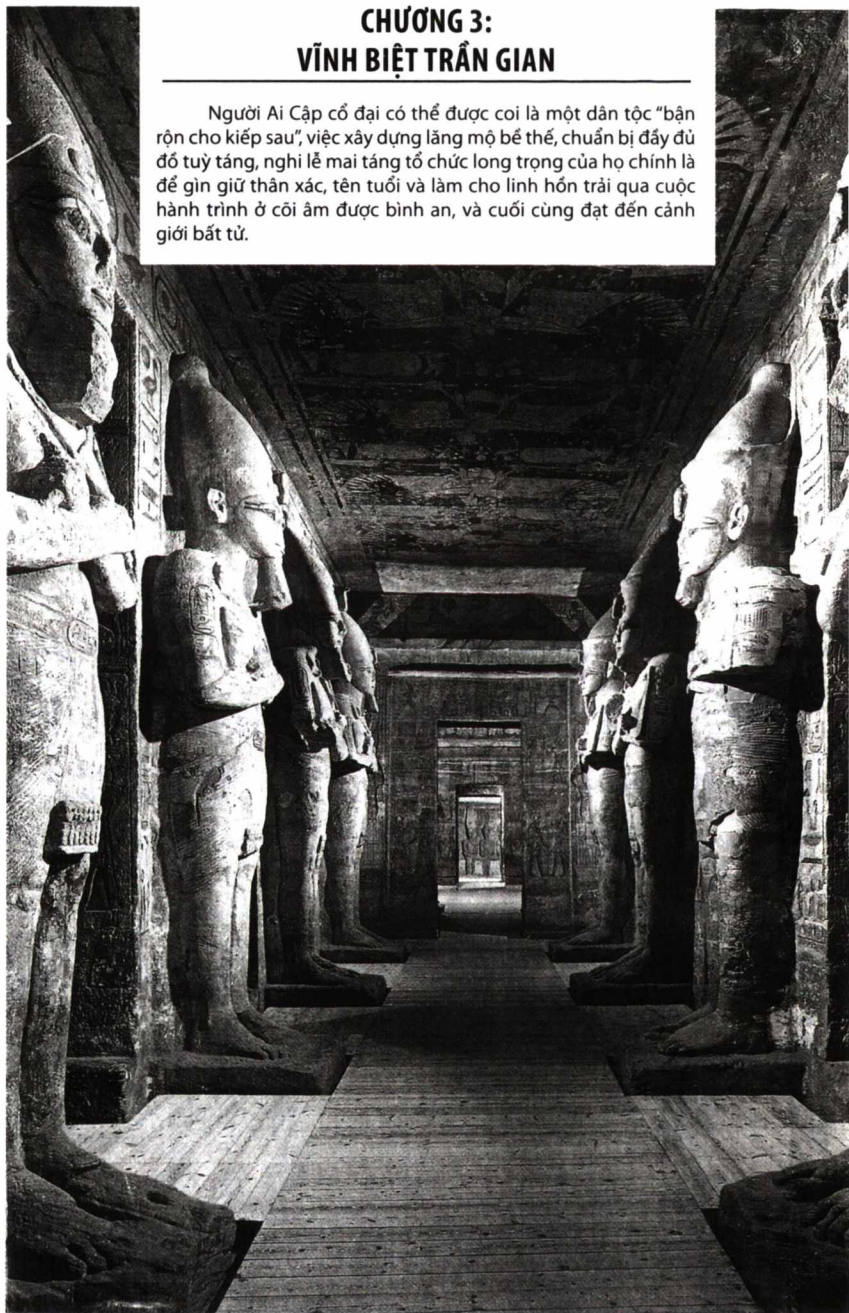
Hình nút thắt

Người ta thường cho rằng vật này tượng trưng cho vụ mùa bội thu, ngoài ra cũng có nghĩa bảo vệ cho sự sinh nở.



CHƯƠNG 3: VĨNH BIỆT TRẦN GIAN

Người Ai Cập cổ đại có thể được coi là một dân tộc "bận rộn cho kiếp sau", việc xây dựng lăng mộ bề thế, chuẩn bị đầy đủ đồ tùy táng, nghi lễ mai táng tổ chức long trọng của họ chính là để gìn giữ thân xác, tên tuổi và làm cho linh hồn trải qua cuộc hành trình ở cõi âm được bình an, và cuối cùng đạt đến cảnh giới bất tử.





MỤC LỤC HÌNH MINH HỌA TRONG CHƯƠNG

Yếu tố cấu thành sinh mệnh của con người	77
Linh hồn, ý thức và trái tim	79
Bóng, tên và Artka	81
Ướp xác	83
Các công đoạn ướp xác	85
Kim tự tháp thời kỳ đầu	87
Sự hưng thịnh và suy vi của công cuộc xây dựng Kim tự tháp	89
Thảm hiểm bên trong Kim tự tháp	91
Thung lũng Hoàng đế	93
Đồ tùy táng hoa lệ	95
Quang cảnh bên trong lăng mộ Tutankhamun	98
Cảnh tang lễ trên giấy côi	102



SỰ CẤU THÀNH SINH MỆNH

SÁU YẾU TỐ CƠ BẢN

Người Ai Cập cổ đại có những nhận thức rất kỳ lạ về sinh mệnh, trong suy nghĩ của họ thì thể xác, trái tim, sức sống, ý thức, tên gọi, hình bóng,... đều là những yếu tố cần thiết để cấu thành sinh mệnh của một người. Muốn được bất tử thì không thể thiếu các yếu tố trên.

CƠ THỂ

Người Ai Cập cổ đại cho rằng, muốn được bất tử, muốn được sống ở kiếp sau thì việc quan trọng nhất chính là bảo toàn cơ thể. Do vậy họ đã tiến hành ướp xác của người chết, đồng thời để tránh bị thối rữa, họ đã lấy nội tạng ra khỏi thể xác để bảo quản riêng, ngay cả những mảnh vụn rớt lại trong quá trình ướp xác cũng phải để trong túi để chôn cùng. Khi chôn người chết thì không được thiếu bất kỳ một bộ phận nào của cơ thể, vì người Ai Cập muốn khi họ hồi sinh thì cơ thể đi ra từ quan tài là một cơ thể mới, một cơ thể đã thay đổi và hoàn hảo như khi còn sống.

Sau khi linh hồn được ban cho sự bất tử, cơ thể của họ dần dần được hồi sinh, tuy nhiên điều này phải dựa vào sức mạnh của câu thần chú mới thực hiện được. Trong "Tủ thư" ghi lại rất nhiều câu thần chú giúp người chết giữ được mắt, miệng, tim, đầu,... ở kiếp sau. Ngoài ra còn có câu thần chú giúp cho thân thể và tử chi của người chết được lành lặn, và có thể hoạt động bình thường. Chỉ có gìn giữ thể xác toàn vẹn và sử dụng câu thần chú thì người ta mới có thể được hồi sinh hoàn toàn.

KA (LINH HỒN)

"Ka" là khái niệm giữa thể xác và linh hồn, có thể hiểu là sức sống. Trong chữ tượng hình, "ka" gồm hai cánh tay giơ cao, thể hiện sự bao bọc và chở che cho loài người. Nó vừa thuộc nhân tính, vừa thuộc thần tính, là thứ mà cả con người và thần linh đều có.

"Ka" không phải là linh hồn thông thường của chúng ta, người Ai Cập cổ đại coi đó là một hình thức tồn tại khác của con người hoặc thần linh, được thần thánh tạo ra cùng với thể xác, tượng trưng cho sức mạnh vốn có. Người Ai Cập định nghĩa về "ka" là: sức mạnh, của cải, chất dinh dưỡng, sự phồn thịnh, hiệu lực, sự vinh hiển, sự sáng tạo, sức mạnh thần kỳ. Có học giả còn coi đó là: "linh hồn và thể xác bên ngoài cơ thể"; "cầu nối giữa thế giới vật chất và tinh thần".

"Ka" là cơ thể của tất cả sinh mạng, nó vừa liên quan đến sức sống của sinh mạng, vừa liên quan đến sự vui vẻ của sinh mạng, là tất cả những gì tốt đẹp nhất. Năng lượng toả ra từ "ka" chỉ đến khi chết đi mới tạm thời gián đoạn. Và lại không chỉ thể xác có "ka", mà ngay cả trên bức tượng cũng có "ka", có nghĩa là khi sinh mạng mất đi thì một người mới được coi là chết hoàn toàn. "Ka" cần được cung cấp vật chất, cần được hấp thụ dinh dưỡng, khi chúc rượu nhau người Ai Cập cổ đại thường nói: "Vi "ka" của anh". Rất nhiều đồ tùy táng trong huyệt mộ và đồ cúng tế thường ngày cũng đều là chuẩn bị cho "ka", ban đêm "ka" có thể đến thăm mộ và hưởng thụ đồ cúng tế.

BA (Ý THỨC)

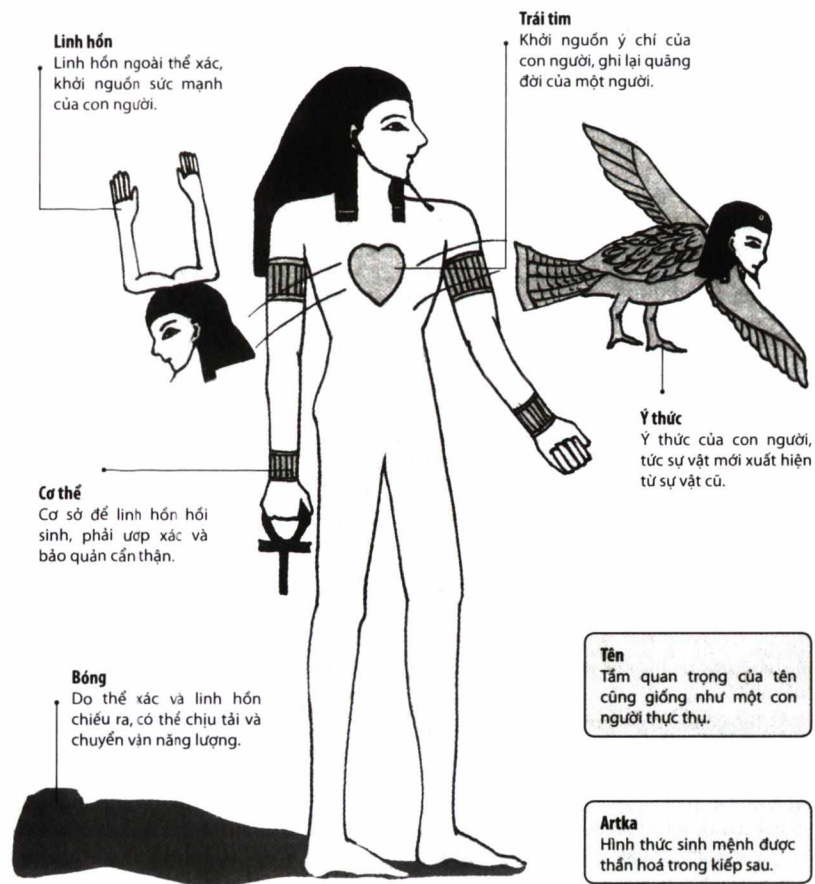
"Ba" là khái niệm rất khó hiểu, so với "Ka" thì "Ba" dễ hiểu hơn nhiều, một thư lại thời Ramesses từng viết rằng, uống rượu lúa mạch quá liều lượng sẽ làm mất "Ba"; Trước uy thế của Pharaon, các "Ba" của kẻ thù sẽ hoảng hốt bỏ chạy. Ai Cập từng có một bài viết - cuộc tranh luận của một người với "Ba" của ông ta, kể về một người tuyệt vọng muốn tìm cái chết để giải thoát khỏi thế giới đầy khổ ải. Ban đầu "Ba" uy hiếp chủ nhân của nó để đòi rời khỏi ông ta, tuy nhiên cuối cùng nó vẫn hứa sẽ mãi mãi đồng hành với ông ta đến kiếp sau.



YẾU TỐ CẤU THÀNH SINH MỆNH CỦA CON NGƯỜI

Nhận thức của người Ai Cập cổ đại về sinh mệnh có rất nhiều điểm khác biệt với quan niệm thông thường của chúng ta. Trong suy nghĩ của họ, cơ thể, trái tim, ý thức, linh hồn, hay đến cái tên và cái bóng cũng đều có ý nghĩa đặc biệt đối với sự bất tử sau khi chết.

SỰ CẤU THÀNH CỦA MỘT CON NGƯỜI





Qua đây chúng ta có thể hiểu “Ba” là “ý thức” của con người, còn “Ka” là linh hồn còn sống ở chốn sâu thẳm của sự vô thức.

“Ba” có nhu cầu về vật chất và thể xác, nó cần thức ăn, và lại còn có thể tận niềm vui của tình yêu thương, có tài liệu thậm chí còn nói về hành vi tình dục của “Ba”. “Ba” còn có thể tự do hành động, có thể biến thành các hình dạng mà nó muốn. Thể xác chỉ có thể hoạt động trên trái đất, hoặc sau khi kết hợp với “Ba” thì dạo chơi ở cõi âm, còn “Ba” thì có thể tự do hành động, có thể tự do lên trời xuống đất như chim, hoặc nhón nhơ dạo chơi dưới trần gian. Người Ai Cập cổ đại coi loài chim di trú là hoá thân của “Ba”, vì chúng có thể rời khỏi thế giới quen thuộc đến nơi xa xôi, và lại có thể định kỳ bay trở lại. Do vậy chúng ta thường dùng biểu tượng chim ưng đầu người để thể hiện “Ba” của người chết.

“Ba” và “Ka” là hai phương diện trong linh hồn của người chết, hai thứ rất giống nhau, tuy nhiên cũng có sự khác biệt rõ rệt. “Ka” là con người sơ khai và là biểu hiện cụ thể của sức mạnh; còn “Ba” thì đánh dấu một sự vật xuất hiện từ một sự vật khác. Ví dụ, con trai có thể là “Ba” của người cha chứ không phải là “Ka” của người cha. Tương tự, người cha có thể là “Ka” của con trai, tuy nhiên không thể là “Ba” của họ.

TRÁI TIM

Trái tim thể hiện cho năng lượng dưới mọi hình thức, là khởi nguồn của ý chí, giống như linh hồn, nó cũng tồn tại độc lập, do vậy mối liên hệ giữa trái tim và linh hồn là rất gần gũi. Trái tim là khởi nguồn của lí trí, tình cảm, ý thức, trí nhớ,... và cũng là khởi nguồn của ý chí tự do, hơn nữa trái tim còn ghi lại những hành vi đạo đức và việc xấu của linh hồn khi còn sống. Do đó, trên cái cân trong cuộc phán xét ở cõi âm, một đầu đặt cộng lòng tượng trưng cho chính nghĩa, còn đầu kia đặt quả tim của người chết.

Là một cá thể độc lập, trái tim có thể bỏ rơi con người ta, đồng thời mang theo ý thức và ý chí của họ. Đối với người chết thì trái tim cũng là bộ phận quan trọng nhất, do vậy khi ướp xác người ta thường phải xử lý quả tim rất cẩn thận, không để nó rời khỏi thể xác, đồng thời viết câu thần chú “chế phục” trái tim trong “Tủ thư”, để tránh tiết lộ việc xấu của người chết trong cuộc phán xét.

TÊN

Giống như linh hồn và trái tim, tên cũng tồn tại độc lập. Người Ai Cập cổ đại cho rằng, thần Ptah đã kết thúc thời kỳ sơ khai hỗn độn “không có tên của bất cứ vật gì được gọi ra”, từ đó bất kỳ sự vật nào cũng đều có tên gọi riêng. Trẻ con khi sinh ra là được đặt ngay cho một cái tên, vì sự vật không có tên thì không tồn tại. Để tránh không có tên ở kiếp sau, người Ai Cập cổ đại đã tìm mọi cách để giữ lại mãi mãi cái tên của mình, như khắc trong hầm mộ, trong đền thờ hoặc khắc lên bức tượng của mình.

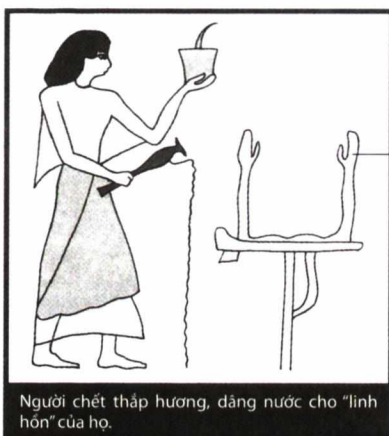
Tên có thể chứng minh cho thân phận của một người (khi người chết bước vào thế giới của thần linh thì phải nói rằng “thần là tên của tôi”), đồng thời cũng tượng trưng cho một người. Trong biểu tượng của Pharaon trên rất nhiều công trình kiến trúc đều được thể hiện bằng tên vua, còn quan lại đứng cầu nguyện trước tượng vua, cũng có nghĩa là đứng cầu nguyện trước tên vua. Tên của thần và tên của Pharaon đều có thể tạo ra nguồn năng lượng ma thuật. Ví dụ, khi gặp cá sấu người ta thường lớn tiếng gọi tên của thần Amon là có thể được cứu. Hay như người Ai Cập thường đeo bùa hộ mệnh mang tên của thần hoặc tên của Pharaon. Nếu xoá tên một người thì tức là đã loại bỏ sự tồn tại của họ; làm tổn hại tên một người cũng giống như làm tổn hại bản thân người đó; như Pharaon Akhenaton của vương triều thứ 18 đã xoá tên của thần Amon và người đời sau đã xoá tên của Akhenaton, đó đều nhằm mục đích như vậy.



LINH HỒN, Ý THỨC VÀ TRÁI TIM

Nhận thức của người Ai Cập cổ đại về sinh mệnh có rất nhiều điểm khác biệt với quan niệm thông thường của chúng ta. Trong suy nghĩ của họ, cơ thể, trái tim, ý thức, linh hồn, hay đến cái tên và cái bóng cũng đều có ý nghĩa đặc biệt đối với sự bất tử sau khi chết.

LINH HỒN



Linh hồn

Đó là linh hồn ngoài thể xác, là cầu nối giữa thế giới vật chất và thế giới tinh thần. Trong chữ tượng hình, linh hồn được tượng trưng bởi 2 cánh tay giơ lên, thể hiện sự bao bọc chở che loài người.

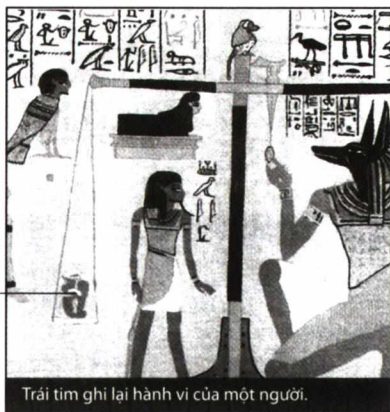
Ý THỨC



Ý thức

Ý thức của con người, nó có thể tách rời thể xác để đến mọi nơi, do vậy biểu tượng của nó thường là con chim ưng đầu người.

TRÁI TIM



Trái tim

Trái tim cũng là tâm linh của chúng ta, nó ghi lại các sự tích trong cuộc sống trên trần thế của con người, do vậy phải đánh giá trái tim trong cuộc phân xét ở cõi âm.



BÓNG

Người Ai Cập cổ đại cho rằng, bóng không chỉ là do cơ thể tạo thành, mà còn là biểu hiện của linh hồn. Trong văn hiến về mummy có khi còn bàn cả về bóng và ý thức, cho rằng bóng cũng có thể tiếp nhận và chuyển vận năng lượng với tốc độ rất nhanh. Người Ai Cập cổ đại thậm chí còn tin rằng mặt trời cũng có bóng, nó cũng uyển chuyển vượt qua cõi âm theo mặt trời, khi bóng của mặt trời hoặc của các thần khác chiếu lên cơ thể của Pharaon thì sẽ tiếp thêm sức mạnh cho ông ta. Do vậy cho dù Pharaon đi đến đâu thì trên đầu của ông cũng gắn chiếc quạt làm bằng lông đà điểu, chiếc quạt này chính là biểu tượng tượng trưng cho chiếc bóng.

ARTKA

Người Ai Cập cổ đại còn có một khái niệm về linh hồn, đó là Artka. Trong chữ tượng hình, từ này mang hình con cò đỏ, nhưng trong tranh vẽ lại thể hiện là xác ướp, nó tượng trưng cho hình thức sinh mệnh được thần hoá ở kiếp sau. Chỉ sau khi người ta chết đi được bất tử mới có thể trở thành Artka.



BÓNG, TÊN VÀ ARTKA

Người Ai Cập đã tạo sắc thái thần bí cho cái bóng và cái tên, cho rằng chúng đều mang một sức mạnh nào đó của chủ nhân. Trong quá trình theo đuổi sự bất tử, bóng và tên đều có vai trò hết sức quan trọng.

BÓNG



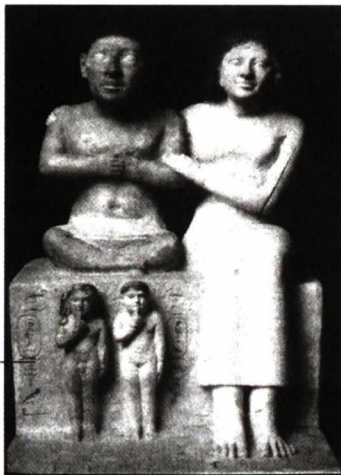
Bóng

Bóng là biểu hiện của thể xác và linh hồn, có thể chịu tải và chuyển vận năng lượng. Nếu bóng của thần linh bao trùm lên cơ thể thì người đó cũng có sức mạnh thần kỳ.

Lông đà điều
trên đầu Pharaon
Tutankhamun,
thể hiện ông bị
bóng của thần
Mặt Trời bao phủ.

Tượng và tên
được để lại.

TÊN



Tên

Tên tượng trưng cho một người, muốn được bất tử thì phải làm cho tên của mình lưu truyền mãi mãi, đây cũng là lí do mà các Pharaon của Ai Cập để lại những bức tượng khổng lồ, và ca tụng công đức của mình trong hầm mộ hay đền miếu.

ARTKA

Artka trải qua cuộc
phân xét và có tư cách
ở cùng với thần linh.



Artka

Artka là hình thức sinh mệnh được thần hoá, trong chữ viết có biểu tượng là con cò đỏ, còn trong tranh vẽ có biểu tượng là xác ướp. Sau khi linh hồn vượt qua cuộc phân xét và có tư cách ở cùng thần linh, linh hồn đó sẽ biến thành Artka.



GIỮ CHO THỂ XÁC ĐƯỢC NGUYÊN VỆN MÃI MÃI ƯỚP XÁC

Người Ai Cập cổ đại cho rằng, niềm vui trên đời này vô cùng ngắn ngủi, vì vậy sống ở nơi vui vẻ và được bất tử là mục đích cuối cùng của họ. Nhưng làm thế nào mới có thể đến được vương quốc hạnh phúc ở kiếp sau một cách thuận lợi? Trước tiên, cần phải giữ cho thể xác được nguyên vẹn mãi mãi, bởi vậy kỹ thuật ướp xác phức tạp đã ra đời.

Ướp xác để bảo toàn thể xác là cơ sở của tập tục mai táng của Ai Cập cổ đại, vì linh hồn của người chết (tức linh hồn và ý thức) phải trở lại thể xác thì mới có thể được duy trì. Nếu thể xác của người chết bị hư hại thì linh hồn sẽ không thể nhận ra, linh hồn sẽ không có nơi để sống, và cơ hội linh hồn được bất tử cũng giảm bớt.

KHƠI NGUỒN CỦA XÁC ƯỚP

Tương truyền rằng bộ xác ướp đầu tiên chính là thi hài của Osiris, năm đó khi Isis tìm lại được thi hài của Osiris, thần Thoth đã phái thần Anubis thân người đầu chó đến xử lý thi hài của ông thành xác khô, Osiris cũng vì thế mà được hồi sinh, do đó trong tranh vẽ hoặc tượng điêu khắc của Ai Cập cổ đại, Diêm Vương Osiris thường xuất hiện với hình tượng xác ướp, còn Anubis thân người đầu chó cũng trở thành thần ngăn cản xác thối rữa.

Trên thực tế thì việc ướp xác của người Ai Cập cổ đại có thể xuất phát từ những cái xác khô trên sa mạc. Ai Cập có khí hậu khô hanh, ít mưa, ngoài khu vực hai bên bờ sông Nile và một số ốc đảo thì các nơi khác đều là đất cát. Trong điều kiện này thì các thi hài thường được bảo tồn rất lâu. Thi hài của Lâu Lan người Trung Quốc cũng được hình thành như vậy.

Xác khô trên sa mạc đã thực hiện nguyện vọng vì theo đuổi sự bất tử mà bảo tồn thi thể của người Ai Cập cổ đại. Qua công tác khảo cổ hiện đại cho thấy, ngay từ thời kỳ vương triều thứ tư, kỹ thuật phòng tránh thi hài thối rữa của người Ai Cập cổ đại đã được hoàn thiện, và đến thời kỳ vương triều thứ 21 thì đạt đến đỉnh cao.

CÔNG NGHỆ ƯỚP XÁC

Ướp xác là một công nghệ rất phức tạp, theo tập tục mai táng của người Ai Cập cổ đại thì sau khi người ta chết phải để quản 70 ngày. Trong thời gian này các thầy tư tế sẽ tiến hành ướp xác.

Sau khi người ta qua đời, thi thể của họ sẽ được chuyển ngay đến phòng ướp xác để thực hiện công đoạn ướp xác đầu tiên. Các thầy tư tế sẽ đặt thi hài lên bàn chuyên dụng, trước tiên họ gõ vỡ xương ở chỗ tiếp giáp hộp sọ với khoang mũi, sau đó lấy một cái móc bằng kim loại để móc phần não mềm và thối rữa qua lỗ mũi. Tiếp theo rạch một lỗ ở bên trái của bụng để lấy toàn bộ các bộ phận trong khoang bụng, trừ thận, sau đó cắt bỏ lớp mô, ngoài quả tim ghi lại hành vi đạo đức khi còn sống của người chết thì tất cả các bộ phận trong khoang bụng cũng được lấy ra. Các thầy tư tế sẽ rửa sạch rồi để khô các cơ quan nội tạng đã lấy ra đó, sau đó lần lượt cho vào trong natron làm khô. Tiếp tục xử lý bằng nhựa cây nóng rồi dùng dây vải quấn lại, lần lượt để trong 4 cái bình, 4 cái nắp bình phải khác nhau, lần lượt tượng trưng cho 4 người con trai của Horus: Imsety đầu người bảo vệ gan, Hapi đầu khỉ bảo vệ phổi, Duamutef đầu chó bảo vệ dạ dày, và Qebeksenuf đầu chim ưng bảo vệ ruột. Phần bụng rỗng còn lại dùng rượu dừa và hương liệu để rửa sạch rồi lau khô, sau đó nhồi một ít vải vào đó. Cuối cùng để xác vào trong natron khô, lúc này ngón chân và móng tay đều phải dùng dây quấn chặt để tránh bị mất trong quá trình làm khô.



ƯỚP XÁC

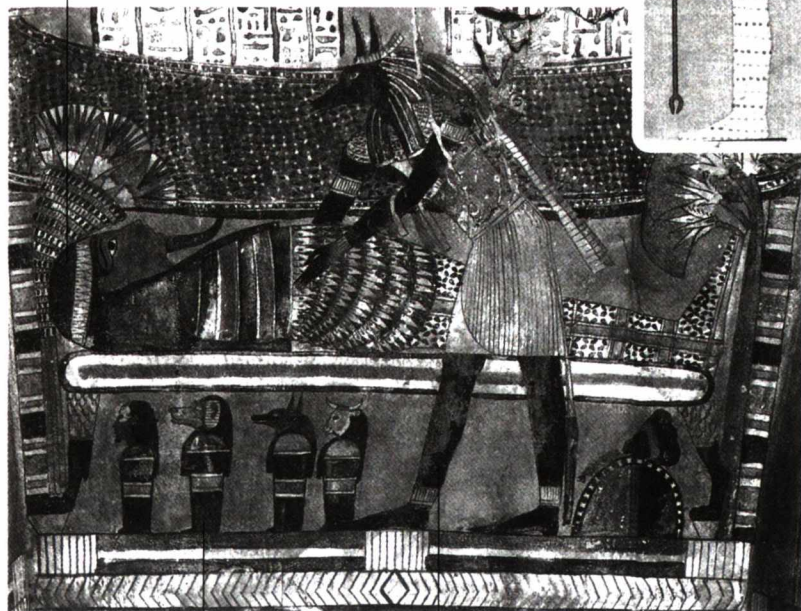
Ướp xác là một trong những nét đặc trưng của nền văn minh Ai Cập cổ đại, phương pháp xử lý thi hài đặc biệt này khiến chúng ta thấy rõ được chân dung của các Pharaon trong mấy ngàn năm trước đây, và đây có thể coi là một kỳ tích. Xét về điều này thì quả thực ướp xác đã khiến cho người Ai Cập cổ đại trở lên bất tử.

THẦN ANUBIS TRONG QUÁ TRÌNH ƯỚP XÁC

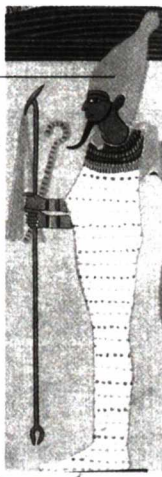
Đây là bức tranh màu miêu tả phần đáy của cỗ quan tài gỗ của Ai Cập cổ đại, mô tả cảnh ướp xác.

Xác ướp

Xác ướp này đã được đeo mặt nạ, trên người cũng vẽ đầy hoa văn. Người Ai Cập cổ đại cho rằng, khuôn mặt của xác ướp tuyệt đối phải giữ nguyên như của người chết, để tránh làm cho ý thức và linh hồn không nhận ra thể xác của mình.



Xác ướp đầu tiên
Điềm Vương Osiris.



Bốn người con của Horus

Từ trái sang phải lần lượt là Imsety đầu người, bảo vệ gan; Hapi đầu khỉ, bảo vệ phổi; Duamutef đầu chó, bảo vệ dạ dày; Qebeksenuf đầu chim ưng, bảo vệ ruột.

Anubis

Thần Anubis thần người đầu chó là vị thần ngăn cản xác bị thối rữa của Ai Cập cổ đại, ông cũng là người bảo vệ cho linh hồn, và là người thi hành trong cuộc phán xét ở cõi âm.



Như vậy sau 40 ngày xử lý xác ướp cơ bản đã khô, tiếp theo xác ướp được chuyển đến phòng thanh trùng. Tại đây các thầy tư tế dùng nước sông Nile để rửa sạch xác ướp, sau đó lấy vải xô đã ngâm trong nhựa cây nhồi đầy hộp sọ, tiếp theo lấy những thứ nhồi tạm trong phần bụng rỗng ra rồi nhồi các túi vải xô đựng đầy mùn gỗ hoặc cây mật được đã ngâm qua nhựa cây. Sau đó khâu vết rạch ở phần bụng lại rồi phết hỗn hợp nhựa thông, sáp, natron và nhựa cây lên xác ướp, tiếp theo rắc hương liệu lên trên và lấy đá nhét vào lỗ mũi, sau đó để miếng đệm bằng vải xô ở chỗ da mắt, cuối cùng phết nhựa cây nóng chảy lên toàn bộ xác ướp để làm khít lỗ chân lông, bảo vệ lớp da bên ngoài.

Sau đó lấy vải bọc xác ướp lại, đây là công đoạn rất tỉ mỉ, trước tiên lần lượt quấn chân tay, sau đó quấn thân người, khi quấn xong người ta thường phủ một tấm khăn vải lên xác ướp, sau đó quấn tiếp. Khi quấn xong, cũng là lúc một bộ xác ướp đã được xử lý xong.

Trong quá trình ướp xác tuyệt đối phải bảo quản tốt khuôn mặt, vì chỉ có như vậy thì linh hồn và ý thức mới có thể nhận ra thể xác của mình, từ đó mới được bắt tử. Do vậy người Ai Cập cổ đại còn chụp một cái mặt nạ giống y như thật lên xác ướp, hay để tượng của mình trong hầm mộ.

Trong các bức tranh từ thời Ai Cập cổ đại để lại, chúng ta thường nhìn thấy cảnh thần Anubis thân người đầu chó đang ướp xác người chết, người Ai Cập cổ đại đều gọi người chết là Osiris, do vậy người xử lý thi hài của người chết đương nhiên cũng chính là thần Anubis. Trên thực tế ban đầu khi các thầy tư tế ướp xác cũng thường đội đầu chó của Anubis để tạo sức mạnh thần kỳ cho mình.

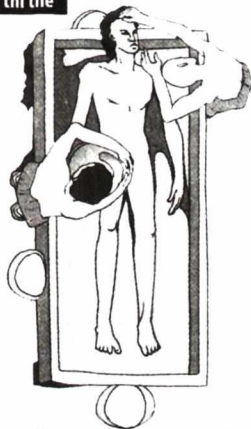
Ướp xác là kỹ thuật chống thối rửa cao siêu của người Ai Cập cổ đại, khiến chúng ta thấy được phong thái của các Pharaon trong mấy ngàn năm trước đây. Xét theo ý nghĩa này thì quả thực nhờ nghệ thuật ướp xác mà các Pharaon đã đạt đến cảnh giới bất hủ và vĩnh hằng.



CÁC CÔNG ĐOẠN ƯỚP XÁC

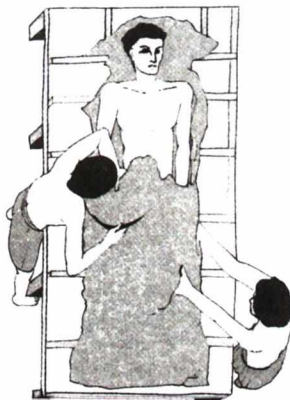
Công nghệ ướp xác rất phức tạp, nói chung đều phải trải qua mấy chục ngày xử lí công phu, chỉ có như vậy mới có thể được “bất diệt”. Trong quá trình ướp xác phức tạp này, chúng ta cũng có thể thấy được sự coi trọng của người Ai Cập cổ đại đối với tín ngưỡng tử vong.

1. Xử lí thi thể



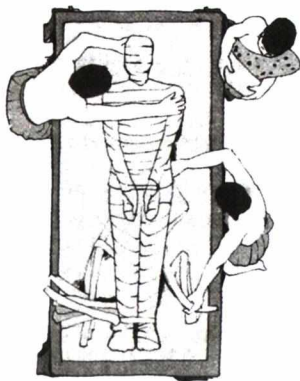
Chọc nát phần não để nó chảy ra qua lỗ mũi. Rạch bụng, lấy các cơ quan nội tạng như gan, ruột, dạ dày, phổi,... rồi làm khô, sau đó bảo quản riêng rẽ.

2. Làm khô



Rửa sạch rồi lau khô thi thể, sau đó lấy vải nhồi tạm vào trong bụng. Tiếp theo vùi thi thể trong natron khô khoảng 40 ngày.

3. Quấn vải



Phết nhựa cây và hương liệu lên thi thể, lấy vải xô nhồi vào bụng và hộp sọ. Sau đó lần lượt quấn từng lớp vải lên thi thể. Khi quấn cần lưu ý để bùa hộ mệnh vào đúng vị trí tương ứng.

4. Hoàn thành



Lấy một tấm vải to bọc lấy xác ướp, sau đó lấy dây quấn lại. Đến lúc này coi như công đoạn ướp xác đã hoàn thành.



NƠI Ở VĨNH HẰNG ĐƯỢC XÂY BỞI NHỮNG TÀNG ĐÁ KHỔNG LỒ

KIM TỰ THÁP

Kim tự tháp là một trong bảy kỳ quan của thế giới, là nét đặc trưng của nền văn minh Ai Cập cổ đại. Ai Cập có rất nhiều Kim tự tháp, tất cả đều là nơi ở vĩnh hằng được các Pharaon chuẩn bị cho mình sau khi chết, vì họ luôn mong muốn mình được bất tử ở kiếp sau.

Sau khi thi hài được xử lý thành xác ướp thì phải chọn một nơi an toàn để giữ cho thể xác không bị hư hỏng, và đợi đến ngày hồi sinh. Người Ai Cập cổ đại nhìn nhận cái chết một cách thần thánh mà nghiêm túc, để có được cuộc sống tốt đẹp ở kiếp sau, họ thường tốn rất nhiều công sức để xây dựng lăng mộ cho mình, trong đó nổi bật nhất chính là Kim tự tháp.

Đối với người Ai Cập cổ đại thì quy cách của mộ táng sau khi chết cũng phản ánh địa vị xã hội của họ khi còn sống, Kim tự tháp có quy mô hoành tráng đã đáp ứng được yêu cầu phô trương quyền thế của các Pharaon. Phong tục xây dựng Kim tự tháp bắt đầu từ thời kỳ Cổ vương quốc, kéo dài đến thời kỳ Trung vương quốc, trong đó thời kỳ Cổ vương quốc đất nước rất hùng mạnh, đó cũng là thời kỳ hưng thịnh nhất của công cuộc xây dựng Kim tự tháp, do vậy thời kỳ Cổ vương quốc cũng được coi là thời đại Kim tự tháp.

KIM TỰ THÁP THỜI KỲ ĐẦU

Toà Kim tự tháp đầu tiên trong lịch sử của Ai Cập là toà tháp của Pharaon Zoser của vương triều thứ 3. Tương truyền rằng ông từng nằm mơ thấy mình đang đi trên thang trời, sau khi tỉnh dậy ông liền yêu cầu tế tướng Imhotep cho xây dựng "lăng mộ kéo dài tới tận trời", đó chính là Kim tự tháp bậc thang sau này. Sau khi chết Pharaon cũng được chôn ở đây, ông mong rằng thông qua "thang trời" này để được lên thiên đường, và được bất tử mãi mãi.

Kim tự tháp bậc thang có tất cả 6 bậc, tổng chiều cao là 58,6m. Lúc bấy giờ Kim tự tháp được coi là trung tâm và còn cho xây dựng một loạt công trình kiến trúc bổ trợ, bao gồm tường bao xung quanh, quảng trường, điện thờ, 2 mái hình chữ nhật và 1 dãy nhà bảo tàng, bên trong lăng mộ còn khắc cảnh nghi thức đánh chiếm lãnh thổ của Zoser và cảnh ông dự lễ hội The Sed Festival (lễ mừng 30 năm trị vì của Pharaon).

Đến thời vương triều thứ tư, Kim tự tháp góc nhọn đỉnh nhọn đã thay thế cho Kim tự tháp bậc thang, và nó cũng đánh dấu cho sự hình thành quan niệm thần hoá về vua. Pharaon Sneferu của vương triều thứ tư đã cho xây dựng hai toà Kim tự tháp ở Dashur, tức Kim tự tháp cong và Kim tự tháp đỏ. Kim tự tháp cong là công trình kiến trúc suýt bị thất bại, khi vừa bắt đầu thợ xây đã xây nghiêng 54 độ, mãi đến khi xây đến một độ cao nhất định họ mới phát hiện ra rằng, nếu xây tiếp với góc độ này thì thân tháp có thể sẽ bị đổ vì không thể chịu được trọng tải của đá. Thế là thợ xây đành phải rút từ 54 độ xuống còn 43 độ tại một nửa ở trên, vì vậy mới tạo nên một toà Kim tự tháp cong độc nhất vô nhị này. Qua đây chúng ta cũng dễ dàng nhận thấy trình độ phát triển tương đối về lực học của Ai Cập cổ đại.

Kim tự tháp đỏ là toà Kim tự tháp thực sự đầu tiên, nó được xây nghiêng 43 độ, cao 104m. Nó có một cửa vào, có thể thông tới 3 hầm mộ chính ở phần trên của Kim tự tháp. Toà Kim tự tháp này cũng có công trình kiến trúc bổ trợ, tuy nhiên nó không còn nằm ở trung tâm của quần thể kiến trúc, mà nó nằm ở đầu phía tây và hướng về phía quần thể kiến trúc, công trình kiến trúc bổ trợ cũng chủ yếu là đền thờ Pharaon, điều này cho thấy Pharaon đã bắt đầu trở thành thần và được mọi người sùng bái.

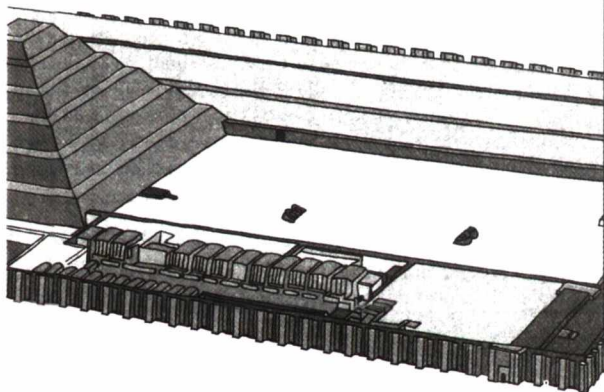


KIM TỰ THÁP THỜI KỲ ĐẦU

Từ khi Imhotep xây dựng toà Kim tự tháp đầu tiên, hình thức kiến trúc này đã thịnh hành ở Ai Cập hơn 1000 năm. Hình thức của Kim tự tháp thời kỳ đầu tương đối đa dạng, xung quanh còn có rất nhiều công trình kiến trúc bổ trợ.

BỨC TRANH PHỤC NGUYÊN KHU QUẢN THỂ KIẾN TRÚC KIM TỰ THÁP BẠC THANG

Kim tự tháp bạc thang cao khoảng 60m, dài khoảng 143m, rộng khoảng 125m, chia làm 6 bậc, xung quanh có xây đền thờ, nhà kho,...

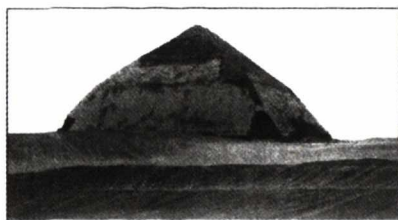


Người thiết kế Kim tự tháp bạc thang: Imhotep

Imhotep là tể tướng kiêm ngự y của Zoser, được người đời sau tôn là thần y chữa bệnh cho nhân gian, ngoài ra ông còn là một kiến trúc sư kiệt xuất. "Ăn đi, uống đi, vui đi, dầu sao thì sớm muộn chúng ta cũng chết", đó chính là câu cách ngôn mang đậm tính triết lý do ông để lại.

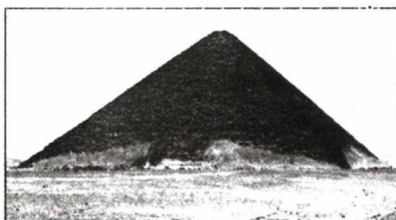
KIM TỰ THÁP CỦA SNEFERU

Pharaon Sneferu đã cho xây dựng hai toà Kim tự tháp, toà thứ nhất là Kim tự tháp cong độc đáo, toà thứ hai là Kim tự tháp đỏ, đây chính là toà Kim tự tháp đầu tiên theo đúng nghĩa của nó.



Kim tự tháp cong

Kim tự tháp cong là công trình kiến trúc lăng mộ đầu tiên của Sneferu, ban đầu xây nghiêng 54 độ, sau đó lại sửa thành 43 độ. Bên trong Kim tự tháp có hai lối đi, lần lượt dẫn đến 2 hầm mộ không được thiết kế liền nhau.



Kim tự tháp đỏ

Kim tự tháp đỏ là lăng mộ thực sự của Sneferu, cao 104m, là toà Kim tự tháp khổng lồ thứ ba của Ai Cập. Vì nó được xây bằng đá vôi đỏ nên được đặt tên như vậy.



KIM TỰ THÁP GIZA

Con trai của Sneferu là Khufu chính là chủ nhân của toà Kim tự tháp này, ông cùng với con trai là Khafra và cháu trai là Menkaure đã xây dựng khu quần thể kiến trúc hoành tráng nhất từ xưa tới nay tại Giza - ba toà Kim tự tháp khổng lồ. Trong ba toà Kim tự tháp này thì toà Kim tự tháp của Khufu cao nhất, đạt 146,5m (hiện đã bị xói mòn vì sức gió nên chỉ còn 138m), tính đến trước thời điểm toà tháp Eiffel của Pháp hoàn thành, nó luôn được coi là công trình kiến trúc nhân tạo cao nhất trên thế giới, cái tên "Kim tự tháp khổng lồ" này chính là chỉ Kim tự tháp của Khufu. Theo tài liệu ghi chép của Herodotus, họ đã tốn mất 10 năm để xây dựng hầm mộ và đường vận chuyển đá, sau đó mất 20 năm xây 230 vạn tảng đá thành Kim tự tháp. Toà Kim tự tháp này được xây dựng vào thế kỷ 27 TCN, lúc bấy giờ trình độ kỹ thuật của Ai Cập rất thô sơ, thợ xây không có dụng cụ bằng sắt, họ không biết gì về dụng cụ kiểu ròng rọc, thậm chí rất ít khi họ sử dụng bánh xe, tuy nhiên trong 30 năm họ đã tạo nên được kỳ tích như vậy, thảo nào mà có người nghi ngờ rằng Kim tự tháp là do người ngoài hành tinh tạo nên.

Kim tự tháp của Khafra chỉ thấp hơn toà Kim tự tháp khổng lồ 3m, nhưng do địa thế của nó tương đối cao nên nhìn có vẻ lại cao hơn. Phía trước Kim tự tháp của Khafra còn có một bức tượng Nhân sư được chạm trổ từ một tảng đá khổng lồ, đứng canh giữ nơi an nghỉ của Pharaon. Kim tự tháp của Menkaure có quy mô nhỏ hơn rất nhiều, chỉ cao 66m, kết cấu bên trong lại rắc rối, điều này cho thấy thời bấy giờ đất nước đang suy yếu. Bên cạnh Kim tự tháp của Menkaure còn có ba toà Kim tự tháp nhỏ, nghe nói đó là nơi an táng hoàng hậu.

KẾT THÚC THỜI ĐẠI KIM TỰ THÁP

Sau thời kỳ vương triều thứ 5, công cuộc xây dựng Kim tự tháp trên đả xuống dốc, trong thời kỳ chuyển tiếp đầu tiên từng gián đoạn một lần, sau thời Trung vương quốc lại thống nhất lại tiếp tục phát triển. Tuy nhiên hình dạng và cấu tạo của nó đã thay đổi rất nhiều, nó được xây kết hợp với điện thờ, ngoài ra còn thiết kế rất nhiều cạm bẫy, nhưng quy mô nhỏ hơn rất nhiều.

Và lại do Kim tự tháp quá lộ liễu nên tất cả các toà Kim tự tháp đều từng bị cướp đoạt, xác ướp của Pharaon cũng không còn, thế là "bất tử" trở thành lời nói suông. Qua bài học này các Pharaon thời Tân vương quốc đã chuyển sang dùng huyết đá bí mật làm lăng mộ, Kim tự tháp chính thức rời khỏi vở đài lịch sử của Ai Cập. Tuy nhiên người Nubians ở miền nam Ai Cập lại kế thừa hình thức kiến trúc này, mấy chục toà Kim tự tháp thon nhọn trong vùng Sudan hiện nay chính là kiệt tác của họ.

BÊN TRONG KIM TỰ THÁP

Bên trong Kim tự tháp chính là hầm mộ của Pharaon và hoàng hậu, trong đó cấu tạo bên trong của Kim tự tháp khổng lồ mang tính tiêu biểu nhất. Lối vào của Kim tự tháp khổng lồ nằm ở phía bắc, tuy nhiên trần hành lang ở lối vào lại bị nút, do vậy thợ xây lại đục một đường đi mới. Con này thông tới 2 hầm mộ có phong cách khác biệt, ở cuối hành lang có một lối đi nhỏ nối liền với hầm mộ của hoàng hậu, còn một con đường khác thì chạy từ cuối hành lang lên trên, chạy qua "hành lang tranh tráng lệ" dài 47m và dẫn tới hầm mộ của Pharaon nằm ở đầu của con đường này. Thời bấy giờ chắc chắn bên trong ngôi hầm mộ này chất đầy những đồ tùy táng có giá trị, tuy nhiên hiện nay ngoài cỗ quan tài bằng đá thì không còn gì cả.

Điều đáng lưu ý là, trong hầm mộ của Pharaon còn có 2 lỗ thoát khí, lần lượt thiết kế ở vị trí rất cao ở hai bên nam bắc của Kim tự tháp, và chỉ về phía các vì sao trên trời theo các góc độ khác nhau, điều này cũng thể hiện một tín ngưỡng nào đó, có thể là các Pharaon mong rằng sau khi chết họ có thể trở thành "những vì sao sáng mãi". Ngoài ra, bố cục của



SỰ HƯNG THỊNH VÀ SUY VI CỦA CÔNG CUỘC XÂY DỰNG KIM TỰ THÁP

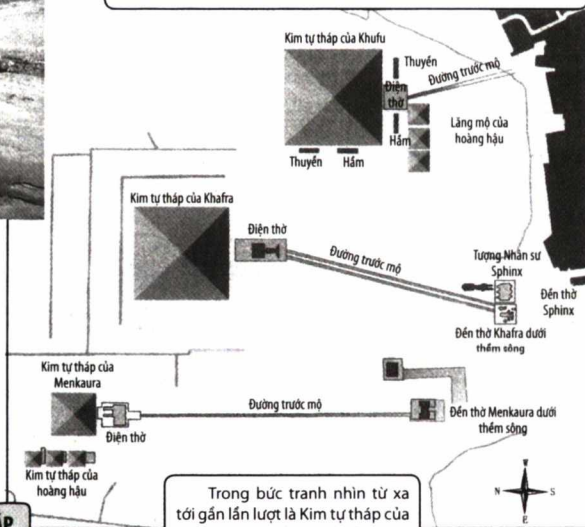
“Con người sợ thời gian, thời gian sợ Kim tự tháp”. Khufu, con trai của Sneferu đã cho xây dựng toà Kim tự tháp lớn nhất trên thế giới, chính ông cũng đã mở ra thời kỳ hưng thịnh của công cuộc xây dựng Kim tự tháp. Tuy Pharaon không được bất tử, nhưng Kim tự tháp lại hướng tới được sự vĩnh hằng.

QUẦN THỂ KIM TỰ THÁP GIZA



Nhìn từ trên cao xuống quần thể Kim tự tháp, ba toà Kim tự tháp chạy dài theo hướng đông bắc - tây nam, bức tượng Nhân sư đặt ở phía đông Kim tự tháp của Khafra.

Qua bức tranh nhìn từ trên xuống này chúng ta có thể dễ dàng nhìn thấy các công trình kiến trúc hỗ trợ xung quanh Kim tự tháp. Phía trước Kim tự tháp và bức tượng Nhân sư đều có đến thờ riêng. Ngoài ra, ở hai bên bờ sông Nile đều có đến thờ.



SỰ SUY VI CỦA KIM TỰ THÁP

Trong bức tranh nhìn từ xa tới gần lần lượt là Kim tự tháp của Menkaura, Khafra và Khufu.

Lăng mộ của Mentuhotep

Đây là một trong những đồ hình mô phỏng, Kim tự tháp được đặt trên ngôi đền 2 tầng, quy mô cũng nhỏ hơn rất nhiều (cũng có ý kiến cho rằng công trình kiến trúc trên ngôi đền có hình vuông hoặc hình bán cầu). Kiểu lăng mộ này thịnh hành ở thời kỳ Trung vương quốc.

Kim tự tháp của người Nubya

Kim tự tháp của người Nubya được bắt đầu xây dựng vào thế kỷ 8 TCN, tương tự cũng là lăng mộ của quốc vương, tuy nhiên quy mô Kim tự tháp của họ nhỏ hơn và rất dốc, những toà cao nhất cũng chỉ có mấy chục mét.



3 toà tháp ở Giza cũng khớp với 3 ngôi sao của chòm Lạp Hộ (Orion), có thể là bao hàm một tín ngưỡng mà không còn ai biết đến. Thực ra bên trong hầm mộ của một số Kim tự tháp thường khắc bia và bức phù điêu, những thứ này đều được trích từ kinh văn bắt tử của Pharaon, được gọi là “bia Kim tự tháp”, đó cũng là một phần của câu thần chú trong “Tử thư”.

Xung quanh Kim tự tháp của thời kỳ hưng thịnh thường có rất nhiều công trình kiến trúc bổ trợ, công trình kiến trúc bổ trợ trên mặt đất bao gồm tường bao, đền thờ (gồm đền Thượng cạnh Kim tự tháp và đền Hạ ở bên bờ sông Nile), miếu, hành lang,... Còn công trình kiến trúc bổ trợ dưới lòng đất bao gồm lăng mộ của các thành viên trong hoàng tộc và quan lại, thời bấy giờ chỉ có Pharaon nửa người nửa thần mới có đặc quyền bắt tử, còn quý tộc quan lại thường được chôn ở bên cạnh lăng mộ của Pharaon, mục đích là mong được cùng Pharaon có yếu tố thần thánh chia sẻ sự bất tử.

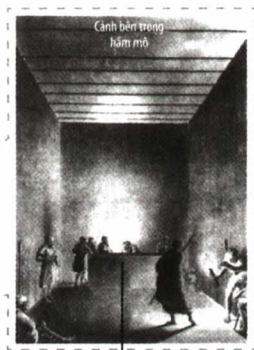
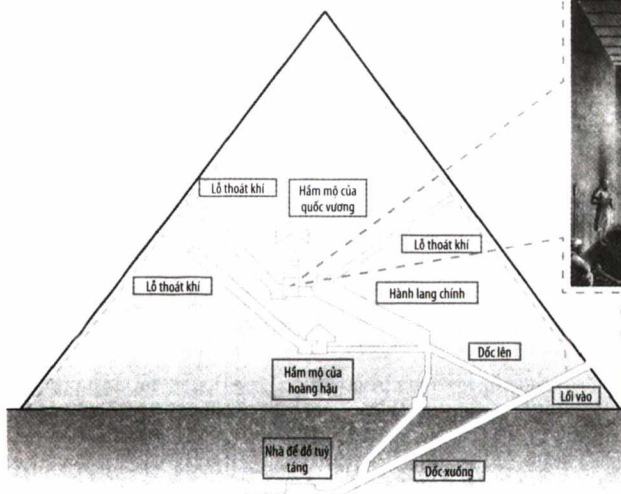
Năm 1954 đã khai quật được chiếc thuyền mặt trời khổng lồ ở gần toà Kim tự tháp khổng lồ, có thể là năm đó được dùng để chở linh cữu của Khufru, sau được coi là đồ tùy táng và được chôn ở bên cạnh Kim tự tháp. Vì người Ai Cập cổ đại tin rằng, linh hồn của Pharaon sẽ đáp chiếc thuyền mặt trời này để vượt qua sông ở cõi âm, chiến thắng ác quỷ dưới sự trợ giúp của rất nhiều tùy tùng để đến với Osiris, được Osiris tiếp đón và ban cho được bất tử. Từ đó về sau chiếc thuyền mặt trời này sẽ chở Pharaon bay lượn trên bầu trời.



THẨM HIỂM BÊN TRONG KIM TỰ THÁP

Bên trong Kim tự tháp chính là nơi an nghỉ của Pharaon và Hoàng hậu, được thiết kế phức tạp mà bí hiểm, thậm chí có nơi còn thiết kế cả cạm bẫy, mục đích chính là để giữ cho thi hài của Pharaon không bị phá hủy. Rõ ràng là mục đích của họ không đạt được, hiện nay hầu như hăm mộ của tất cả các toà Kim tự tháp đều từng bị cướp sạch, nên bên trong chẳng còn gì.

SƠ ĐỒ MẶT CẮT BÊN TRONG KIM TỰ THÁP CỦA KHUFU



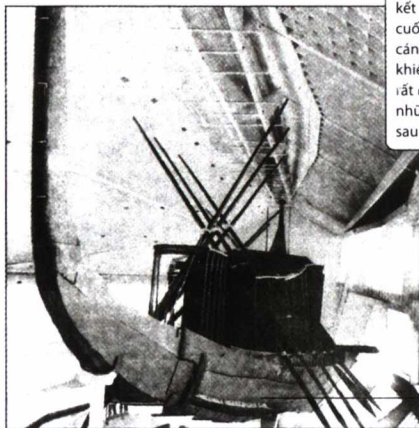
Quan tài đá - vật duy nhất còn lại

Rô-bốt thám hiểm Kim tự tháp

Năm 2002, các nhà khảo cổ đã dùng một cỗ rô-bốt để thám hiểm một lối đi (lối đi phía nam) không ai biết trong hầm mộ của hoàng hậu, kết quả phát hiện phía cuối lối đi này là một cánh cửa đá, điều này khiến cho người ta có rất nhiều phỏng đoán về những điều bí mật ở phía sau cánh cửa đá này.

THUYỀN MẶT TRỜI

Chiếc thuyền mặt trời này được khai quật vào năm 1954 tại hố chôn thuyền gần Kim tự tháp của Khufu, con thuyền dài 45m, đã được chôn hơn 4500 năm. Mục đích coi thuyền là đồ tùy táng có lẽ là mong Pharaon có thể đáp thuyền mặt trời để đi lại trên bầu trời.



Thuyền mặt trời của Pharaon



CUNG ĐIỆN NGĂM GÂY CHẤN ĐỘNG THẾ GIỚI

LĂNG MỘ CỦA TUTANKHAMUN

Thung lũng Hoàng đế là một nơi bất tử khác của hoàng tộc thời Ai Cập cổ đại, ở đó có lăng mộ của Pharaon và tầng lớp quý tộc từ vương triều thứ 18 đến vương triều thứ 20 trong thời kỳ hùng mạnh nhất của Ai Cập. Trong đó kho báu khai quật được từ lăng mộ của Tutankhamun đã làm chấn động cả thế giới.

Có lẽ việc rêu rao một cách thái quá phương thức coi Kim tự tháp là lăng mộ đã khiến cho mộ táng Kim tự tháp được xây dựng trong thời kỳ Cổ vương quốc hầu như không còn tồn tại sau thời kỳ đất nước hỗn loạn. Xác ướp của các Pharaon bị ném ra ngoài huyệt mộ, đồ tùy táng bị đánh cắp, thậm chí có một số Pharaon đời sau chính là kẻ trộm mộ, họ không chỉ chiếm đoạt vàng bạc châu báu, mà còn lấy cả đá của Kim tự tháp để xây hoàng cung hoặc đền thờ của mình.

Cảnh ngộ của lăng mộ Kim tự tháp đã khiến cho các Pharaon thay đổi chiến lược mai táng. Quốc vương thứ 2 của vương triều thứ 18 là Amenhotep I đã chính thức chọn thung lũng Hoàng đế vừa thấp trũng vừa bí ẩn để đặt lăng mộ của mình, từ đây thung lũng hoang vắng nằm ở phía tây sông Thebes trở thành một địa điểm bất tử khác của các Pharaon. Trong gần 500 năm từ năm 1539 TCN đến năm 1075 TCN, hầu như Pharaon nào cũng đều chọn nơi này để xây dựng lăng mộ cho mình.

MỘ Ở THUNG LŨNG HOÀNG ĐẾ

Thung lũng Hoàng đế cách phía nam Cairo 700km, cách bờ phía tây sông Nile 7km, nằm ngay dưới chân dãy núi hình Kim tự tháp, đối diện với sông của thủ phủ Thebes thời kỳ Tân vương quốc.

Tính đến nay đã phát hiện ra 62 ngôi mộ trong thung lũng Hoàng đế, lần lượt phân bố ở thung lũng phía đông và thung lũng phía tây. Thung lũng phía đông tập hợp phần lớn lăng mộ của Pharaon, bao gồm các Pharaon nổi tiếng như Thutmose III, Amenhotep II, Seti I, Ramesses II, Tutankhamun,... Còn thung lũng phía tây hiện mới chỉ phát hiện được 4 lăng mộ và mấy khu hầm, bao gồm lăng mộ của Amenhotep III, người kế nhiệm của Tutankhamun - Ay và nhà cải cách tôn giáo Akhenaten (vẫn còn nhiều tranh cãi), trong đó lăng mộ của Akhenaten vẫn chưa hoàn thành. Ngoài ra ở phía tây của thung lũng Hoàng đế còn có một thung lũng Hoàng hậu, đây là khu lăng mộ của rất nhiều hoàng hậu và phi tần, quy mô nhỏ hơn thung lũng Hoàng đế rất nhiều, nữ Pharaon đầu tiên của Ai Cập là Hatshepsut cũng được chôn ở nơi này.

Thông thường ở gần lăng mộ của Pharaon hoặc hoàng hậu còn có đền thờ riêng của họ, quy mô cũng tương đối lớn. Tại nơi cách thung lũng Hoàng đế bởi một hòn núi nhỏ là lăng thờ và mộ táng, đây là nơi mà Amenhotep I chuẩn bị cho những người thợ xây dựng lăng mộ, những người thợ này đời đời kiếp kiếp sống ở đây để xây dựng lăng mộ và đền thờ cho Pharaon, và canh giữ lăng mộ ở đây, bảo vệ cho Pharaon yên nghỉ.

Mức độ xa hoa của mộ táng trong thung lũng Hoàng đế cũng sánh ngang với Kim tự tháp. Trong những lăng mộ này thì lăng mộ sâu nhất, dài nhất và phức tạp nhất chính là lăng mộ của Seti I, ông là cha của Ramesses II, là người tiếp tục khai sáng cực diện phồn thịnh của Ai Cập. Lăng mộ của ông sâu 100m, được trang hoàng lộng lẫy, cách thiết kế cũng rất công phu, vừa có giếng sâu, lại có cửa giả, lối vào huyệt mộ thật được đặt ở nơi kín đáo nhất, khiến những kẻ trộm mộ tốn bao công sức tìm kiếm. Tuy nhiên hầm mộ của ông cuối cùng vẫn bị những kẻ đạo mộ tìm thấy. Khi các nhà khảo cổ phát hiện ra thì bên



THUNG LŨNG HOÀNG ĐẾ

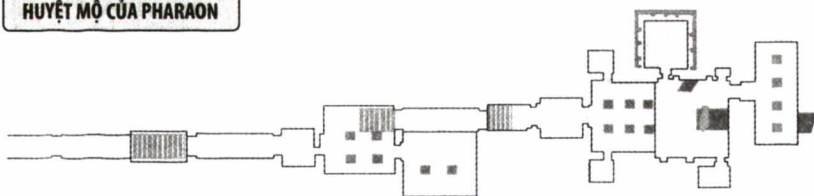
Giống như Kim tự tháp và đền thờ hùng vĩ, mộ táng trong thung lũng Hoàng đế cũng là biểu tượng của nền văn minh Ai Cập cổ đại. Các Pharaon đã đưa sự huy hoàng của họ vào lăng mộ để mong được bất tử ở kiếp sau. Đây cũng chính là địa điểm tốt nhất để chúng ta tìm hiểu về nền văn hoá tử vong thần bí của Ai Cập cổ đại.

THUNG LŨNG HOÀNG ĐẾ VÀO THẾ KỶ 19

Bên phải là bức tranh khắc bản của David Robert người Scotland ở thế kỷ 19, phác hoạ cảnh thung lũng Hoàng đế. Thung lũng Hoàng đế là một vùng hoang vu, có cây không sống nổi. Có mấy chục hang động phân bố trên vách của dãy núi hình Kim tự tháp, rõ ràng là những huyết mộ này đã bị đánh cắp từ rất lâu rồi.



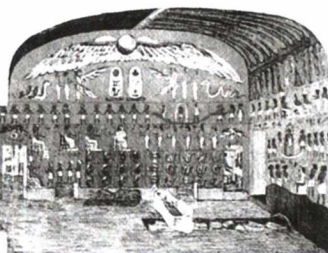
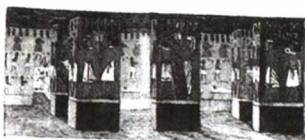
HUYỆT MỘ CỦA PHARAON



Sơ đồ mặt phẳng huyết mộ của Seti I

Đây là lăng mộ của Seti I, là lăng mộ phức tạp nhất trong thung lũng Hoàng đế, có 6 phòng ngoài tương đối rộng, quy mô kỷ vĩ hơn nhiều so với lăng mộ của Tutankhamun. Tuy đã bị đánh cắp từ lâu, nhưng vẫn còn để lại rất nhiều bức bích hoạ tinh xảo, miêu tả câu chuyện về Pharaon hồi còn sống, và chỉ dẫn cho Pharaon hướng tới sự bất tử.

Cảnh bên trong phòng lớn nhiều cột và huyết mộ, có rất nhiều bức bích hoạ, trong huyết mộ còn để lại một cỗ quan tài bằng đá.





trong hầm mộ, ngoài bức bích họa tinh xảo thì chẳng còn gì. Lăng mộ có quy mô lớn nhất ở thung lũng Hoàng đế chính là lăng mộ của Ramesses II được phát hiện vào năm 1994, bên trong có mấy chục ngôi mộ được thiết kế theo hình chữ T nằm ở hai bên của hành lang, tất cả đã chôn 48 người con của Ramesses. Đáng tiếc là tất cả đã bị bọn trộm mộ cướp đi sạch.

LĂNG MỘ CỦA TUTANKHAMUN

Lăng mộ nổi tiếng nhất trong thung lũng Hoàng đế thuộc về lăng mộ của vị Pharaon trẻ tuổi Tutankhamun, lăng mộ của ông hầu như được bảo toàn nguyên vẹn trong suốt hơn 3000 năm, tuy nhiên cũng từng bị cướp đoạt, nhưng đó lại là lăng mộ duy nhất hiện nay phát hiện chưa bị cướp sạch. Trong hầm mộ còn để lại hơn 5000 món châu báu, điều này đã làm chấn động cả thế giới, Tutankhamun cũng từ một vị Pharaon không tên tuổi trở thành một trong những Pharaon nổi tiếng nhất của Ai Cập.

Tutankhamun là Pharaon của vương triều thứ 18 thời kỳ Tân vương quốc của Ai Cập cổ đại, người tiền nhiệm chính là “kẻ ngoại đạo” nổi tiếng - Pharaon Akhenaten (giữa họ là Pharaon Smenkhkare, tuy nhiên ông này trị vì chưa đầy 3 năm). Để khống chế quyền lực của thầy tư tế, Akhenaten đã chuyển sang thờ Aten là thần Mặt Trời, và cũng đặt tên cho Tutankhamun là Tutankhaten, nghĩa là “đầy tớ của Aten”. Nhưng sau khi Akhenaten và Smenkhkare qua đời, Tutankhamun 9 tuổi lên ngôi kế vị (vẫn không rõ giữa Tutankhamun và Akhenaten là quan hệ cha con hay anh em), nhưng thực quyền lại nằm trong tay của hoàng thái hậu Tay. Chính Tay đã khôi phục lại tín ngưỡng thờ cúng thần Mặt Trời, và tuyên bố Akhenaten là “tội phạm”, bà đã xoá tên của ông, đồng thời đổi tên của tiểu Pharaon thành Tutankhamun, nghĩa là “đầy tớ của Amon”. Tutankhamun làm vua được 9 năm, cái chết của ông cho đến nay vẫn là điều bí ẩn. Đến trước thời điểm lăng mộ của ông được khai quật, tên của ông đều không có ai biết đến, vì tên của ông và Akhenaten, Smenkhkare, Ay đều bị người ta cố tình xoá bỏ.

Năm 1922, nhà khảo cổ người Anh là Howard Carter đã phát hiện ra lăng mộ của Tutankhamun, lối vào của lăng mộ này được thiết kế ẩn dưới ngôi nhà dành cho thợ xây dựng lăng mộ cho Pharaon khác, do vậy mới may mắn được giữ lại. Carter đã tốn mất hơn 10 năm, cuối cùng đã hoàn tất khâu xử lý vào năm 1933, ông đã khai quật được mấy ngàn văn vật tinh xảo, họa tiết trên những văn vật này chủ yếu thể hiện văn hoá tử vong thần bí của Ai Cập cổ đại.

1. PHÒNG NGOÀI VÀ PHÒNG BÊN

Chủ thể của lăng mộ của Tutankhamun bao gồm hành lang, phòng ngoài, huyết mộ, phòng bên và nhà kho, bên trong đâu đâu cũng mang đậm mùi chết chóc, mỗi đồ tùy táng, mỗi bức bích họa đều là chuẩn bị cho Pharaon được bất tử, thể hiện rất rõ văn hoá tử vong thần bí của Ai Cập cổ đại. Hành lang ở lối vào của hầm mộ dài 120m, trong các khu thì phòng ngoài có diện tích rộng nhất, khoảng hơn 30m². Mặc dù như vậy nhưng so với các Pharaon tiếng tăm lừng lẫy thì lăng mộ này tương đối đơn giản.

Phòng ngoài trưng bày bàn ghế, hòm tủ, chiến xa, phần lớn những thứ đó đều được khảm vàng. Phòng ngoài được thiết kế liền với huyết mộ. Trong phòng bên cũng bày biện đồ gia dụng khảm vàng, những thứ này đều là đồ tùy táng chuẩn bị cho Pharaon dùng ở thế giới bên kia. Đồ tùy táng trong phòng ngoài và phòng bên bày khá lộn xộn, và có dấu vết của bọn trộm mộ.

2. HUYỆT MỘ

Phòng ngoài có một cửa thông tới huyết mộ, trước cửa có 2 thần bảo vệ khảm vàng đứng gác, họ canh cho Pharaon yên nghỉ. Cửa của phòng ngoài thông tới huyết mộ vốn

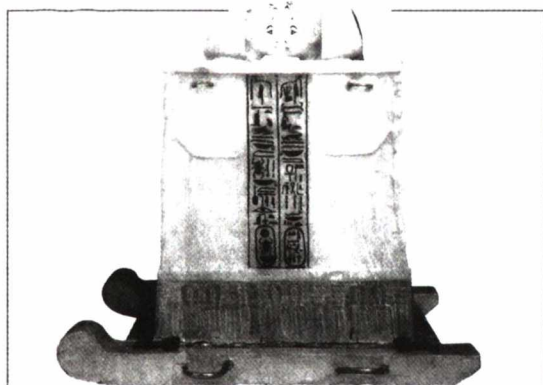


ĐỒ TÙY TÁNG HOA LỆ

Tuy lăng mộ của Tutankhamun có quy mô không lớn, nhưng lại cất giữ một lượng lớn của cải khiến người ta phải ngưỡng mộ. Dưới đây là những văn vật khai quật được trong lăng mộ, chúng không chỉ hoa lệ mà còn rất có giá trị, và lại cũng thể hiện khát vọng bất tử của chủ nhân lăng mộ đó.

QUAN TÀI GỖ DÁT VÀNG

Đây là cỗ quan tài gỗ dát vàng của táng thứ hai, trong đó phần mặt của Pharaon được làm bằng vàng ròng. Trên người bức tượng gần đó trang trí hình vảy cá như Osiris, tượng trưng quốc vương sắp trở thành Osiris và được bắt tử ở cõi âm.



Tủ thạch cao tuyết hoa

Tủ được làm bằng thạch cao tuyết hoa, bên trong đựng nội tạng của Tutankhamun, lần lượt được cất giữ trong 4 chiếc bình gốm. Bốn góc của tủ đều có một nữ thần đang cánh tay để bảo vệ.



Mặt nạ

Đây là mặt nạ chụp trên phần mặt xác ướp của Tutankhamun, được khảm bằng vàng ròng và đá quý. Mặt nạ được làm giống y như khuôn mặt thật, mục đích là để linh hồn và ý thức có thể nhanh chóng nhận ra và tìm được thể xác của mình.



Vòng tay có biểu tượng bọ hung



Bùa hộ mệnh có biểu tượng chim ưng vàng



được niêm phong bằng than bùn, chứng tỏ bên trong vẫn chưa bị bọn trộm mộ ghé tới. Huyệt mộ là nơi quan trọng nhất của lăng mộ, bốn bức tường bao quanh đều được trang trí bởi những bức bích họa tinh xảo, miêu tả "nghỉ thức mở miệng" của Pharaon, Pharaon đáp thuyền mặt trời tới yết kiến Diêm Vương Osiris và cảnh người kế nhiệm của Pharaon là Ay đang chủ trì tang lễ.

Dương nhiên thứ khiến người ta kinh ngạc nhất trong huyệt mộ chính là những bức bích họa, trong chiếc tủ thánh (quách bên ngoài) bằng gỗ gần như đầy chật cả gian phòng, lớp quách ngoài cùng được bọc vàng, bốn bên khảm những mảnh sứ xanh rất đẹp, trên những mảnh sứ đó là vô số Ankh và khánh ngọc, tượng trưng cho sức mạnh hồi sinh của Pharaon. Bên trong chiếc quách ngoài cùng còn có chiếc tủ thánh ba tầng bằng gỗ, tất cả đều được bọc vàng. Trên cửa tủ của tầng thứ 2 có khắc 4 vị thần đầu cá sấu, như Sobek, trên tay họ đều cầm dao sắc nhọn để bảo vệ Pharaon. Trên cửa của tầng thứ ba khắc cảnh Pharaon và hoàng hậu yết kiến chúa tể của cõi âm Osiris. Trên cửa của tầng thứ tư là hai nữ thần Isis và Nephthys, họ đang dang rộng đôi cánh để bảo vệ huyệt mộ ở tầng bên trong.

Quách bên trong được chạm trổ từ một tấm thạch anh màu vàng, dài 2,75m, cao và rộng 1,5m. Nắp quách được làm bằng một tấm đá hoa cương đỏ nặng hơn 1 tấn, có thể đó là vật thay thế sau khi nắp cũ bị rơi vỡ. Xung quanh cổ quan tài đá viết toàn chữ tượng hình, ở bốn góc cạnh đều có một vị nữ thần dang cánh tay và đôi cánh hướng ra ngoài, có vẻ như họ đang canh chừng kéo có người đột nhập.

Bên trong lớp quách bằng đá được chế tác rất tinh xảo còn có cổ quan tài ba tầng hình người. Tầng ngoài cùng là quan tài gỗ dát vàng vô cùng lộng lẫy. Trên nắp quan tài là bức tượng vàng của Pharaon, đầu và tay của bức tượng đều là hình khối lập thể, còn cơ thể thì chạm nổi. Hai tay của Pharaon đặt chéo trước ngực, trên tay cầm nèo và quyền tiêu khảm vàng và sứ xanh. Khuôn mặt được đúc bằng vàng ròng, mắt và lông mày đều khảm bằng đá quý, vẻ mặt lạnh lùng nghiêm nghị. Trên trán của Pharaon khảm biểu tượng rắn hổ mang và đầu chim ưng, tượng trưng ông thống trị hai miền Thượng Hạ Ai Cập. Tầng thứ 2 cũng là quan tài gỗ dát vàng, bức tượng Pharaon bằng vàng trên nắp quan tài có tư thế giống như ở tầng thứ nhất, tuy nhiên khắp người đều gắn đồ trang sức hình vảy cá như Osiris, tượng trưng Pharaon cũng được hồi sinh như Osiris.

Hình dáng bên ngoài của cổ quan tài hình người ở tầng trong cũng giống như hai tầng kia, tuy nhiên toàn bộ đều được làm bằng vàng ròng, dài 1,85m, dày khoảng 3mm, nặng 110kg. Phần chân của cổ quan tài bằng vàng ròng có trang trí họa tiết hình nữ thần đang dang đôi cánh che chở cho Pharaon, tạo hình tuyệt đẹp. Bên trong của cổ quan tài này chính là Pharaon Tutankhamun đã chìm sâu trong giấc ngủ hơn 3300 năm mà chưa từng bị người ta quấy rối, tuy nhiên chúng ta vẫn không nhìn thấy được diện mạo thật của ông, vì phần đầu của xác ướp có đeo một tấm mặt nạ bằng đá quý khảm vàng ròng nặng 11kg. Hiện nay tấm mặt nạ điểm tĩnh mà nghiêm nghị này đã trở thành biểu tượng của nền văn minh Ai Cập cổ đại giống như Kim tự tháp vậy.

3. NHÀ KHO

Cuộc khai quật đến đây vẫn chưa kết thúc, vì bên phải của huyệt mộ còn có một nhà kho, trong nhà kho để những đồ tùy táng quan trọng. Ở lối vào là cái kiệu, bên trên có tủ, trên tủ là thần Anubis với biểu tượng là con chó sói, khi khai quật thì từ cổ của ông trở xuống được bọc trong túi vải. Anubis là thần bảo vệ của linh hồn, ở cõi âm ông là người dẫn đường cho Pharaon. Phía sau Anubis là một cái đầu trâu thần bằng gỗ được bọc vàng, ông chính là Apis - người bảo vệ đời đời kiếp kiếp của Pharaon.

P phía sau Apis là một xe trượt bằng gỗ, bên trên xe trượt bọc vàng là chiếc tủ gỗ bọc vàng rất đẹp. Bên ngoài chiếc tủ gỗ là cái lồng ghép bởi bốn cái cọc với tấm gỗ ở đỉnh. Trên đỉnh của cái lồng còn trang trí biểu tượng rắn hổ mang đội đĩa mặt trời, đó cũng là thần



bảo vệ của Pharaon. Bốn mặt của tủ gỗ còn có bốn nữ thần, họ đều được bọc vàng và đang dang cánh tay để bảo vệ tủ gỗ. Phần nóc của tủ gỗ cũng được trang trí biểu tượng rắn hổ mang đội đĩa mặt trời, bốn bên khắc biểu tượng của Pharaon và hoàng hậu.

Bên trong tủ gỗ còn có một xe trượt nhỏ bằng gỗ, trên xe trượt là chiếc tủ làm bằng thạch cao tuyết hoa, bốn góc của chiếc tủ đều có bức phù điêu nữ thần dang cánh. Bên trong chiếc tủ được chia làm bốn ngăn, phần trên của mỗi ngăn là một bức tượng Pharaon làm bằng thạch cao tuyết hoa, phía dưới bức tượng chính là bốn chiếc bình gốm đựng nội tạng của Pharaon.

Hai bên của Anubis và chiếc tủ gỗ bọc vàng còn để rất nhiều hòm, bên trong chất đầy đồ tùy táng. Phía trên hòm còn để rất nhiều thuyền mặt trời được thiết kế rất đặc biệt, tượng trưng Pharaon và tùy tùng đáp thuyền mặt trời vượt qua mọi gian nan hiểm trở ở cõi âm, và hướng tới sự bất tử một cách thuận lợi.

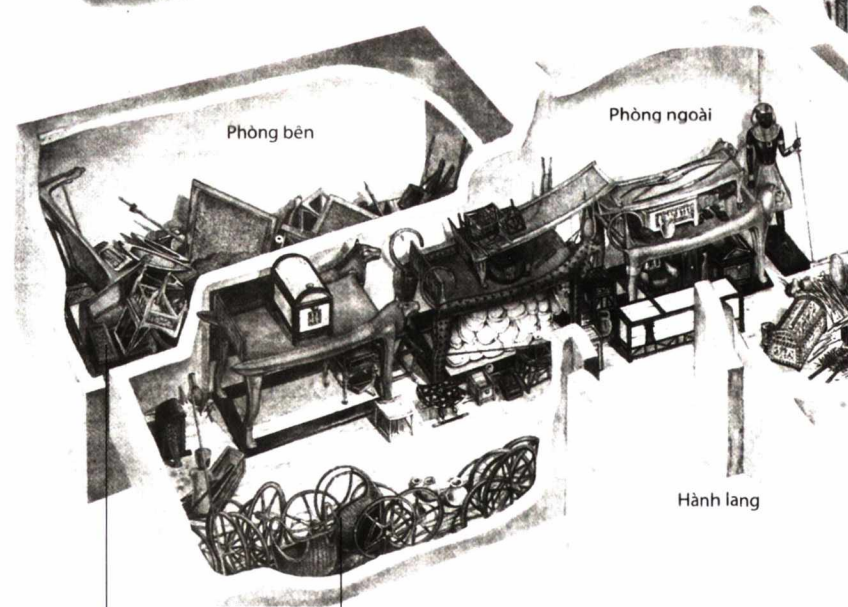
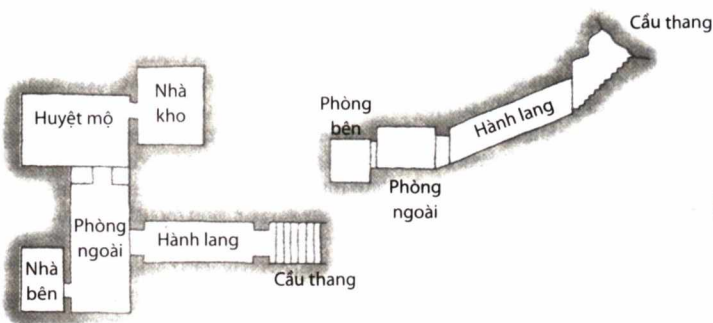
Tutankhamun không hề có tiếng tăm trong lịch sử Ai Cập, tuy nhiên lăng mộ của ông lại khiến cả thế giới phải chấn động. Nên biết rằng lăng mộ của ông chỉ được coi là “thế hệ trẻ” trong số các lăng mộ của vua ở thung lũng Hoàng đế, còn các Pharaon có tiếng tăm lừng lẫy như Seti I, Thutmose III, Ramesses II,... thì lăng mộ của họ trước khi bị đánh cắp hẳn phải huy hoàng tráng lệ vô cùng!



QUANG CẢNH BÊN TRONG LĂNG MỘ TUTANKHAMUN

SƠ ĐỒ MẶT PHẪNG CỦA HẦM MỘ

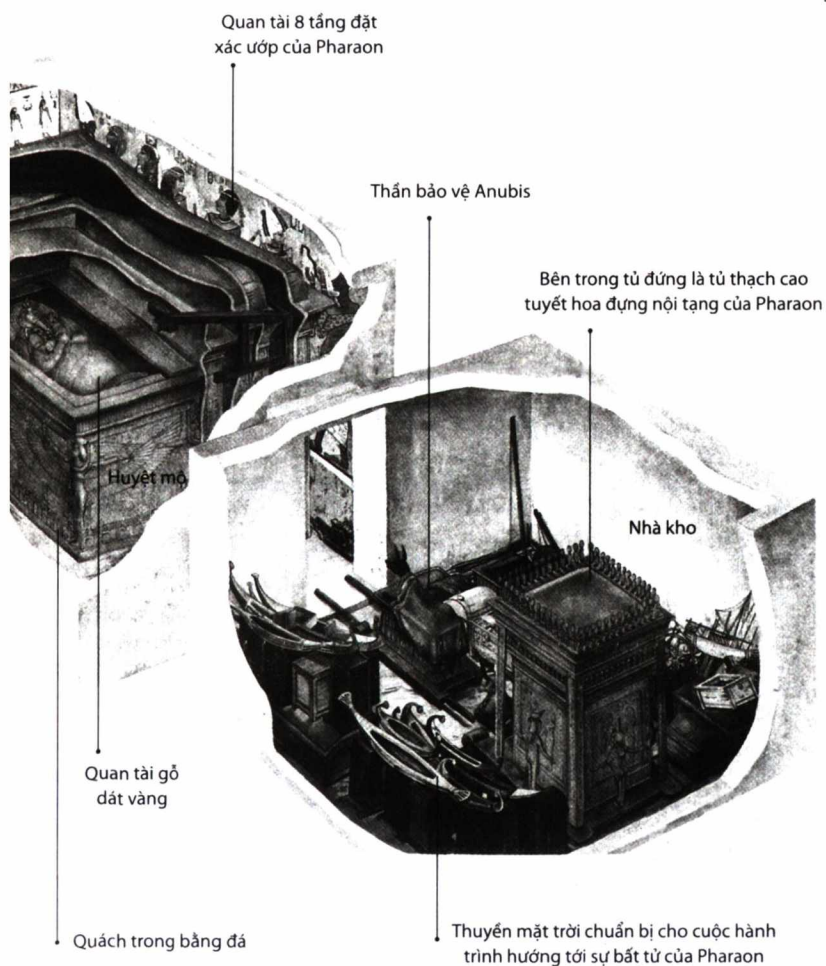
SƠ ĐỒ HẦM MỘ NHÌN TỪ MẶT BÊN



Bàn ghế, giường
bọc vàng

Chiến xa bọc vàng

Hai vị thần bảo vệ mặc váy





CON ĐƯỜNG BẮT TỬ DÀI ĐẰNG ĐẰNG NGHI THỨC MAI TÁNG

Nghi thức mai táng của người Ai Cập cổ đại chính là phần mở đầu của “Tử thư”, thể hiện trực tiếp quan niệm sinh tử của họ, do vậy trước khi bàn về “Tử thư” của Ai Cập, chúng ta cần phải tìm hiểu qua về nghi thức mai táng của người Ai Cập cổ đại.

Tài liệu nói về nghi thức mai táng còn giữ lại từ thời kỳ Cổ vương quốc và Trung vương quốc rất tản mạn, tuy nhiên tài liệu liên quan đến tập tục mai táng của thời kỳ Tân vương quốc lại rất chi tiết. Do vậy ở đây chỉ tập trung nói về nghi thức mai táng của thời kỳ Tân vương quốc.

TẠI SAO LẠI LÀ 70 NGÀY

Thời Ai Cập cổ đại, sau khi người ta chết thì lễ tang của họ phải kéo dài suốt 70 ngày, trong thời gian này phải tiến hành ướp xác và hoàn tất cả nghi thức liên quan. Tại sao nhất định phải là 70 ngày? Đó là vì ở Ai Cập, thời gian không thể nhìn thấy sao Thiên Lang trong một năm chính là 70 ngày, vào ngày tiếp theo sau ngày thứ 70 này, sao Thiên Lang sẽ đưa mặt trời mọc lên từ chân trời đằng đông, đồng thời sông Nile cũng bắt đầu mùa nước tràn, điều này tượng trưng cho sự khởi đầu của một sinh mệnh mới. Do vậy lễ tang kéo dài 70 ngày tượng trưng người chết sau khi trải qua 70 ngày mơ màng, họ sẽ bắt đầu một cuộc sống hoàn toàn mới mẻ ở thế giới bên kia.

THỜI GIAN TIẾN HÀNH ƯỚP XÁC

Quá trình ướp xác thường mất hơn 50 ngày, các công đoạn ướp xác đã được giới thiệu cụ thể ở phần trước. Trên thực tế, khi tiến hành xử lý để chống bị thối rữa, người ta còn phải tổ chức các nghi lễ tôn giáo tương ứng, đặc biệt là trong quá trình làm khô và dùng vải quấn thi thể phải liên tục đọc câu thần chú, cứ quấn một bộ phận thì đọc một đoạn. Khi quấn đến vị trí đặc biệt còn phải đặt bùa hộ mệnh tương ứng. Như để trái tim không tiết lộ việc xấu của người chết trong cuộc phán xét ở cõi âm, người ta thường đặt con bọ hung màu xanh khắc câu thần chú liên quan đến trái tim ở đầu quả tim. Ngoài ra, còn có một loại bùa rất thường gặp, đó là Ankh, tượng trưng cho sinh mệnh, thể hiện sự mong mỏi về sự hồi sinh của người chết. Bùa hộ mệnh “khánh ngọc” tượng trưng cho cột xương sống của Osiris, bùa này phải để lên cổ, vì cổ là nơi yếu nhất của xác ướp, người Ai Cập tin rằng “khánh ngọc” có thể giữ cho cổ của xác ướp không bị gãy. Ngoài ra còn có bùa gói làm bằng quặng sắt đỏ, loại bùa này phải để dưới đầu. Bùa “mắt của Horus” cũng rất thường gặp, nó thường để riêng, có khi được đặt trên vết rạch ở bụng, vì ngụ ý của loại bùa này là “hoàn nguyên”, người Ai Cập hy vọng rằng nó sẽ cho vết rạch ở bụng lành lại.

Vào khoảng ngày thứ 52, công việc ướp xác hoàn thành, lúc này xác ướp sẽ được để ra ngoài một thời gian để gia đình của người chết chia buồn với người. Từ ngày 68 đến ngày 70, xác ướp sẽ được cho vào quan tài. Quan tài của người Ai Cập cổ đại thường là quan tài gỗ hình người, kích thước tùy theo thân hình của người chết. Bên trong và bên ngoài quan tài đều vẽ rất nhiều hoa văn, nội dung đa phần là cảnh ướp xác hoặc cảnh linh hồn du ngoạn ở cõi âm. Trên nắp quan tài thường vẽ hình người, đặc biệt là khuôn mặt phải vẽ thật giống, vì linh hồn thường phải dựa vào khuôn mặt trên nắp quan tài để tìm thể xác của mình. Khi cho xác ướp vào quan tài, người ta còn phải để một cuốn “Tử thư” để chỉ dẫn cuộc hành trình ở cõi âm cho người chết.



CHÔN CẮT

Ngày thứ 70 sau khi chết chính là ngày chôn cất, các thầy tư tế đi đầu vấy sữa bò để mở đường. Phía sau là quan tài đặt xác ướp để trên một xe trượt bằng gỗ được mọi người kéo đi từ từ. Tiếp theo sau là cây xe trượt đặt bình đựng nội tạng, đám đầy tớ khiêng đồ tùy táng đi theo sau, tiếp theo còn có hai người phụ nữ hoá trang thành nữ thần Isis và Nephthys cùng bạn bè thân hữu của người chết.

Trong đoàn còn có một toán phụ nữ gào khóc thảm thiết, tuy nhiên bạn đừng có nghĩ rằng đó là bạn chí thân của người chết, mà thực ra họ chính là đoàn khóc thuê, cho nên sự đau xót của họ chẳng qua chỉ là để biểu diễn mà thôi.

Xác ướp phải được đưa đến chôn ở bờ phía tây của sông Nile, do vậy đoàn đưa tang phải vượt qua sông Nile. Sau khi đến nơi chôn cất, họ sẽ gặp đoàn ca múa và các thầy tư tế đã đến đó trước, sau đó tổ chức “nghỉ thức mở miệng”. Cổ quan tài hình người đựng xác ướp được dựng lên, mặt hướng về đoàn người đưa tang, một thầy tư tế đeo mặt nạ đầu chó của Anubis đỡ ở phía sau, một thầy tư tế khắc dùng những vật dụng khác nhau chạm vào miệng của xác ướp, thể hiện “nghỉ thức mở miệng” của linh hồn.

Khi hoàn tất nghi thức này, người dự lễ tang sẽ dự một bữa tiệc thịnh soạn, đội nhạc và đội ca múa ở bên mua vui và hát bài cầu nguyện cho người chết. Trong lúc ca múa, xác ướp và đồ tùy táng được từ từ đưa vào hầm mộ, sau đó một thầy tư tế đầu đội mặt nạ đầu chim ưng (hoá trang thành thần Thoth) quét sạch sàn hầm mộ để xóa mọi vết chân, sau đó đóng chặt cửa mộ. Cuối cùng tất cả những thứ tiếp xúc với xác ướp đều phải gom lại và chôn ở gần khu mộ.

Cuối cùng, người sống về nhà, còn linh hồn cũng bắt đầu cuộc hành trình ở dưới lòng đất.

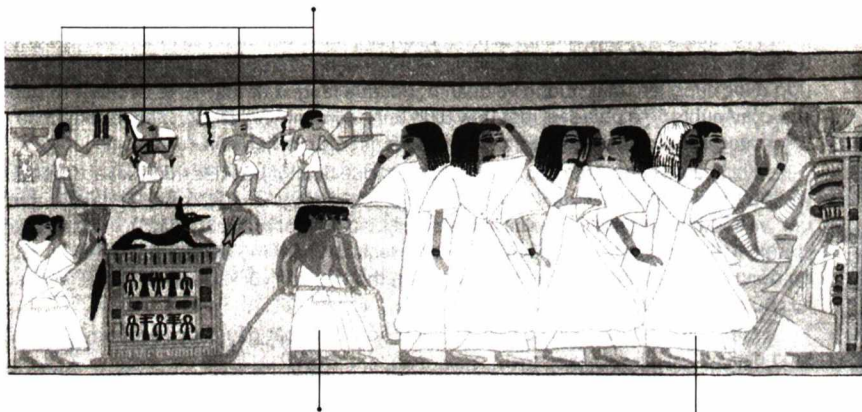


CẢNH TANG LỄ TRÊN GIẤY CỎ

Trong “Bản thảo của Ani” đã ghi lại toàn bộ cảnh tang lễ của Ani, trong đó nửa phần đầu là cảnh trên đường đưa tang, còn nửa phần sau là các nghi thức sau khi đến nơi chôn.

TRÊN ĐƯỜNG ĐƯA TANG

Bốn người này là đầy tớ của Ani, họ mang theo thuốc mỡ, giường ghế và giấy, bút, mực của Ani, những thứ này đều là đồ tùy táng của người chết.



Bốn người lưng trần, dùng dây thừng nâng cổ quan tài cắm cảnh cỏ, trong quan tài đặt bốn bình đựng nội tạng của Ani, bên trên để bức tượng thần Anubis. Phía sau quan tài còn có hai người, họ đang giơ cao hai tay, có thể là đang hát và cầu nguyện cho linh hồn.

Tám người đàn ông đi theo sau thi hài của Ani để khóc than, họ thực hiện các động tác để thể hiện sự đau buồn.

NGHI THỨC NGOÀI MỘ



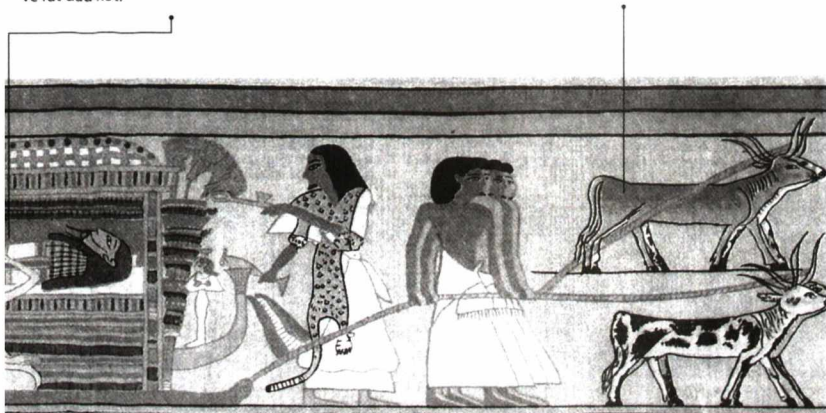
Đám đầy tớ của Ani, họ cắm hoa tươi, cảnh cỏ và gành đồ tùy táng như băng mào, thuốc mỡ,...

Mười người phụ nữ cỡi trần đang khóc cho linh hồn của Ani, họ nắm và rút tóc của mình để tỏ lòng đau đớn xót xa tột độ. Tuy nhiên cũng như tám người đàn ông đi trước, họ đều là biểu diễn mà thôi.



Phía trên xe trượt đặt chiếc thuyền mặt trời, trên thuyền đặt một cỗ quan tài rất to, hai đầu cỗ quan tài đều có hoa tươi và cành cỏ, ở đầu thuyền và cuối thuyền còn để hai bức tượng nữ thần, lần lượt là Nephthys và Isis, bên trong quan tài là xác ướp của Ani. Vợ của ông - Tutu quý ở bên, dáng vẻ rất đau xót.

Thấy tư tế mặc áo da báo, tay cầm pháp khí để lo liệu lễ tang cho người chết. Đi đầu đoàn là bốn con trâu, chúng được bốn đầy tớ của Ani dắt để kéo xe trượt đi từ từ. Bốn con trâu này không chỉ là phương tiện vận chuyển, mà cũng là vật cúng tế cho thần linh ở tứ phương trong nghi thức mai táng.



Phần này tả cảnh "nghi thức mở miệng". Xác ướp của Ani được thần Anubis dựng lên (có thể là thấy tư tế hoá trang thành), vợ của ông quý trước mặt khóc lóc, phía trước là bàn đựng đồ cúng, thấy tư tế và con trai của ông đang dùng pháp khí ở bên kia chiếc bàn, còn trợ lý đứng sau thấy tư tế đang niệm thần chú.



Một người hầu đầu trọc đang chuẩn bị những đồ cúng cần thiết cho "nghi thức mở miệng". Ông cầm cái chân trước vừa chặt của con trâu, trên giá ở phía sau để đầy hoa tươi và đồ cúng.



CHƯƠNG 4: LINH HỒN CHUẨN BỊ VỀ VỚI THẾ GIỚI ĐỊA NGỤC

Cuộc hành trình dưới cõi âm của linh hồn thực sự được bắt đầu từ nghi thức chôn cất. Linh hồn của người chết đi ra từ ngôi mộ, trước tiên đi vào vùng đầu tiên ở cõi âm - Amentet. Ở đây họ không ngớt lời ca ngợi thần Mặt Trời Ra và Diêm Vương Osiris để được họ che chở.





MỤC LỤC HÌNH MINH HỌA TRONG CHƯƠNG

Nghi thức khẩn cầu trong tang lễ	107
Lời khẩn cầu của thầy tư tế và linh hồn	109
Tiến vào cõi âm	111
Lời cầu nguyện ở Amentet.....	113
Vượt qua vùng chết chóc	115
Khai thông con đường dẫn tới thiên đàng.....	117
Xua đuổi ma quỷ, thuần phục kẻ thù	119
Ca tụng thần Ra	121
Ca ngợi Osiris.....	123
Ca ngợi thần linh và được hồi đáp	126



KHẨN CẦU SỰ TRỢ GIÚP CỦA THẦN CHỈ DẪN THẦN CHÚ TRONG NGHI THỨC MAI TÁNG

Trong nghi thức mai táng, thầy tư tế sẽ liên tục đọc thần chú để khẩn cầu thần trợ giúp, để họ bảo vệ cho linh hồn sắp xuống cõi âm, chỉ dẫn cho linh hồn tiến vào vùng Amentet đầu tiên một cách an toàn.

Sau khi hoàn thành công đoạn ướp xác, nghi thức mai táng sẽ do thầy tư tế chủ trì. Trong nghi thức này thầy tư tế đọc thần chú để linh hồn của người chết được siêu thoát, nội dung giới thiệu trong phần này chính là một trong những nội dung chính của câu thần chú mà thầy tư tế đọc cho Ani.

Trước tiên thầy tư tế sẽ thần hoá mình, coi mình là thần, thậm chí là một trong những thủ lĩnh của các vị thần linh, là người cùng dòng họ với các thần như Osiris, Nut, Horus,... từng vì họ mà chiến thắng kẻ thù. Sau khi Osiris bị hại, ông từng cắt tóc để tưởng niệm. Ông cũng từng phụng mệnh của thần Thoth trợ giúp Horus - con của Osiris báo thù, ông cũng từng lập công lớn trong chiến đấu, như khi quân lính khát, ông đã đào suối bí mật, hay mở cửa đền thờ Seth ở Rasta,... Sau khi giành thắng lợi, thầy tư tế lại trở thành người bảo vệ vai trái của Osiris, trong ngày lễ ông cùng với Horus dâng đồ cúng cho Osiris.

Có thầy tư tế còn cho rằng, Osiris, Horus và thần quyền của họ đều từng là linh hồn, ông ta từng chủ trì tang lễ của họ, và loại bỏ kẻ thù của Osiris để ông được hồi sinh. Ông ta có thể giúp Osiris hoàn thành tất cả những việc này, do vậy ông ta cũng có thể loại bỏ mọi chướng ngại vật cho linh hồn.

Lời bệch bạch này của thầy tư tế đã làm cho thần chỉ dẫn lưu tâm đến, sau đó thầy tư tế lại gửi linh hồn của Ani cho thần chỉ dẫn - Anubis, ông nói cho thần chỉ dẫn biết nghề của Ani - người ghi chép đồ cúng của hoàng gia, ông còn thần mạnh rằng Ani là người trong sạch, và lời nói của ông luôn luôn đúng sự thật. Đồng thời ông còn dặn thần chỉ dẫn cung cấp đồ ăn cho linh hồn, và chỉ dẫn linh hồn tiến vào nơi ở của Osiris một cách thuận lợi. Ông lầm nhầm:

Người hãy để cho các linh hồn tiến vào nơi ở của Osiris, Người hãy làm người chỉ dẫn cho linh hồn của Osiris.

Lời nói của Ani luôn luôn đúng, xin hãy để ông ấy cùng Người tiến vào nơi ở của Osiris!

Để họ được nhìn thấy những gì Người nhìn, nghe thấy những gì Người nghe, và cùng đứng bên Người.

Để họ tìm được bài vị của mình để yên nghỉ như Người.

Mong Người ban cho các linh hồn trong nơi ở của Osiris bánh ngọt và rượu mạch. Mong Người ban cho linh hồn của Ani bánh ngọt và rượu mạch hai lần vào buổi sáng và buổi tối. Trước mặt các vị thần linh, lời nói của Ani đều đúng sự thật. Người hãy làm người chỉ dẫn cho linh hồn trên con đường về với cõi âm. Người hãy làm người chỉ dẫn cho Ani trên con đường về với cõi âm. Ani là người ghi chép đồ cúng tế, lời nói của ông ấy trước mặt các vị thần linh đều là sự thật.

Sau khi nâng cao địa vị, yêu cầu của thầy tư tế sẽ được ưng thuận, thần chỉ dẫn sẽ làm mọi cách để giúp linh hồn đi hết lộ trình tiếp theo. Sau đó thầy tư tế lại tiếp tục niệm chú, để bày tỏ lời chúc phúc tới linh hồn của Ani, chúc cho ông được vạn sự như ý ở cõi âm, và thu được kết quả tốt như những gì ông muốn trong cuộc phán xét quan trọng.

Mong cho ông ấy có thể dùng cầm tiến vào nơi ở của Osiris, mong cho ông ấy có thể bình an đi ra. Mong cho ông ấy không gặp kẻ thù, mong cho ông ấy có thể ở mãi ở đó.

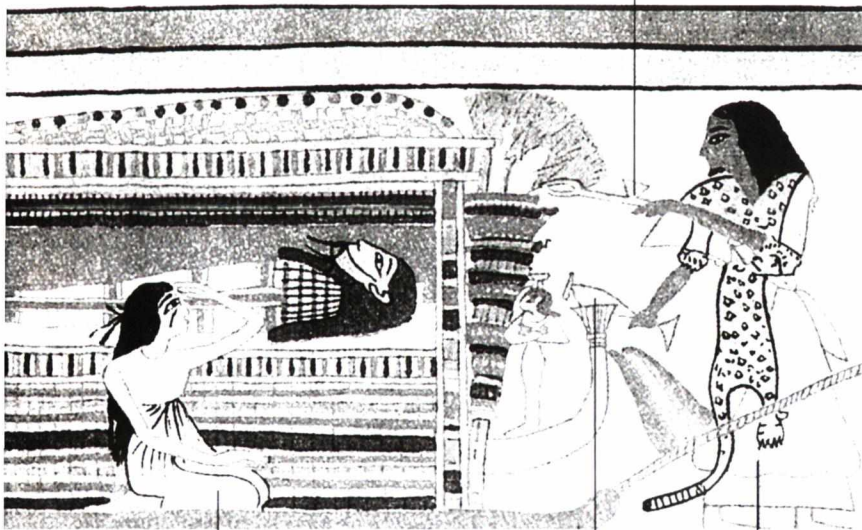


NGHI THỨC KHẨN CẦU TRONG TANG LỄ

Trong tang lễ, thầy tư tế phải cầm pháp khí để xử lý linh hồn, lúc này thầy tư tế cũng phải niệm thần chú, mà những câu thần chú này phần lớn trích từ chương đầu tiên của “Tứ thư”.

Trong bản thứ 5 của “Bản thảo của Ani” có miêu tả cảnh thầy tư tế Sham đang xử lý linh hồn của Ani. Xác ướp của Ani được đặt trong cỗ quan tài gỗ rất đẹp, bên ngoài còn cắm cành hoa và cành cây, vợ của Ani là Tutu ở bên cạnh đang khóc lóc thảm thiết. Quan tài đặt trên xe trượt, được bốn con trâu kéo đi chậm rãi.

Chiếc lư hương có thấp hương bên trong, khói bốc lên sẽ cuốn theo lời cầu nguyện và lời chú lên thiên đường.



Tutu - vợ của Ani

Bà quý bên xác ướp của Ani, gào khóc thảm thiết. Trên thực tế Tutu đã chết trước Ani, nhưng trong cuộc hành trình ở cõi âm sau đó, Tutu và Ani luôn sát cánh bên nhau.

Một cái bình, trong đó có thể đựng dung dịch nước sô đa.

Thầy tư tế Sham

Ông mặc áo xô trắng, bên ngoài khoác mảnh da báo. Trong tín ngưỡng của người Ai Cập cổ đại, báo luôn gắn liền với lăng tẩm, nghe nói da báo có thể mang đến sức mạnh thần kỳ cho người mặc nó trong tang lễ.



Mong cho ông ấy tiến vào cõi âm dưới sự bảo vệ của Osiris, mong cho ông ấy cảm thấy yên tâm trước những lời nói thật của Người.

Mong cho mệnh lệnh của ông ấy có thể được thi hành tại nơi ở của Osiris, mong cho lời nói của ông ấy có thể vang vọng bên Người. Ông ấy có thể được vinh hiển như Người.

Mong cho ông ấy có thể lướt nhẹ trên đòn cân, mong cho đòn cân nghiêng về phía ông ấy.

Cũng có bản thì phần cuối của chương này là lời khẩn cầu của linh hồn. Trong "Bản thảo của Toure", linh hồn không ngừng nói lời cầu nguyện với Osiris, thần Ra và các thần khác, họ cầu cho mình trở thành thần linh, và có được phép thần thông mà họ muốn:

Mong Người không vì lời nói của nhiều người mà vứt bỏ con, mong cho linh hồn của con được trong sạch trên mặt đất. Mong cho con có thể được gặp Người, mong cho con có thể được tiến vào Maat. Mong cho con được ngồi trên ngai vàng như các vị thần linh. Mong cho con được toả sáng như các vị thần linh, và cũng giống như Người. Mong cho con vượt qua thành trì Kher - Aha. Mong cho con có thể gặp được các vị thần linh ở Maat, mong cho con có thể ngửi thấy mùi thơm cuốn hút lòng người từ những món ăn thần thánh của các vị thần linh. Mong cho con có thể được ngồi cùng với họ, mong cho thấy tư tế Kher - Aha gọi tên của con trước bàn tế. Mong cho con có thể nghe thấy lời cầu nguyện khi ban phát đồ cúng tế. Mong cho con có thể đến gần thuyền của Rehum. Mong cho linh hồn và ý chí của con tồn tại mãi mãi.

Hỡi các vị thần linh đáng kính ở Amentet! Hỡi thần Osiris đáng kính! Người đang ở trong bang Neveu, mong cho con có thể đến Amentet được bình yên, mong cho các vị thần linh ở Ta Tejhet có thể tiếp nhận con, mong sao họ sẽ nói với con: "Chào mừng con đã tới!" Mong sao họ có thể chuẩn bị cho con một chỗ ở bên các vị thần linh, mong cho con có thể tiến vào vùng An Rehf, mong cho con trở thành người hầu của Osiris ở Lasta, mong cho con được đi theo Osiris ở Thur, mong cho con có được ngoại hình mà con muốn, mong cho con được đi đến bất cứ nơi nào con muốn.



LỜI KHẤN CẦU CỦA THẦY TƯ TẾ VÀ LINH HỒN

Trong nghi thức mai táng, thầy tư tế sẽ chủ trì mọi việc, đọc thần chú, đồng thời cũng gửi gắm linh hồn cho thần bảo vệ. Khi linh hồn về với cõi âm cũng có thể bộc bạch tâm nguyện của mình.

LỜI KHẤN CẦU CỦA THẦY TƯ TẾ



Tôi là người cùng tộc với thần, từng giúp họ chiến thắng kẻ thù, tôi còn giúp Horus báo thù...

Nâng cao thân phận của mình

Lời của Aní hoàn toàn là sự thực, xin hãy để ông ấy được cùng Người tiến vào nơi ở của Osiris...

Nhớ thần chỉ dẫn quan tâm đến linh hồn

Mong cho ông ấy có thể tiến vào nơi ở của Osiris, mong cho ông ấy có thể bình an đi ra, mong cho ông ấy không gặp kẻ thù.....

Cầu cho linh hồn được bắt tử một cách thuận lợi

LỜI KHẤN CẦU CỦA LINH HỒN

KHAI QUÁT LẠI CHÍNH LÀ

Mong Người không vì lời của mọi người là vứt bỏ con.

Mong cho linh hồn của con được trong sạch trên mặt đất.

Mong cho con có thể được gặp Người (Osiris).

Mong cho con có thể được ngồi trên ngai vàng như các thần linh.

Mong cho con có thể được toả sáng như các vị thần linh.

Mong cho con có thể đến gần thuyền của Neshmet.

Mong cho linh hồn và ý chí của con tồn tại mãi mãi.

Mong cho con có thể được bắt tử một cách thuận lợi.





TRỪ BỎ RẪN ĐỘC

ĐỂ LINH HỒN TIẾN VÀO TUAT

Nội dung của phần này trích từ một bản khác, đó là "Bản thảo của Nekhtu - Amen". Nội dung của nó có thể coi là phần phụ lục về lời niệm chú trong phần trước, đó là lời niệm chú sau khi linh hồn đến Amentet.

Trong ngày chôn cất, dưới sự trợ giúp của thần chỉ dẫn, linh hồn sẽ đến nơi tiếp giáp giữa trần gian và cõi âm - Amentet, đó chính là vùng đầu tiên ở cõi âm. Linh hồn đến Amentet cũng có nghĩa là linh hồn đã đi vào mộ của mình.

Ban đêm "linh hồn" (Ka) của người chết sẽ đi ra khỏi mộ để đến cõi tối tăm, trước khi "ý thức" (Ba) ra khỏi mộ, "linh hồn" (Ka) sẽ vượt qua mọi cửa ải khó khăn thay cho vong hồn. Nơi tiếp giáp giữa trần gian với địa ngục là một con đường trải đầy rắn, có tất cả chín con, mỗi con đều có tên riêng, chúng sống nhờ thể xác và máu thịt của linh hồn. Nếu không có sự che chở của thần bảo vệ và cầu thần chủ thì không có linh hồn nào vượt qua được kiếp nạn này. Do vậy linh hồn phải thành tâm cầu khẩn để được thần bảo vệ che chở:

Hỡi vị thần đáng kính! Người ngự trên hòn núi thánh Set-Tchesert ở Amentet. Lời nói của Ani - người thư lại của hoàng tộc hoàn toàn là sự thật, ông ta biết tên gọi thần thánh của thần và tên của các thần bảo vệ ở Tuat. Trên con đường này có rất nhiều rắn độc, chúng sống nhờ thể xác của con người, chúng uống máu ăn thịt người. Ani biết tên của Người. Cầu xin Người hãy ban mệnh lệnh bảo vệ Osiris trên đường, để ông ấy không còn sợ hãi các vị thần đáng sợ ở bờ sông Art...

Ồi! Người chính là vị thần của ánh sáng, xin Người hãy đến Amentet ăn hết những loài rắn độc ở đó, xin hãy để cho các vị thần linh mà những người sống ở Tetu không thể nhìn thấy nghe được lời cầu nguyện của họ.

Xin hãy khiến cho ma quỷ sợ ông ấy.....

Người Ai Cập cổ đại quen với việc coi người chết là Osiris, mệnh lệnh bảo vệ Osiris được nhắc đến trong lời niệm chú trên thực tế chính là mệnh lệnh bảo vệ linh hồn. Trong lời niệm chú, linh hồn cầu khẩn một vị thần ánh sáng (trong lời niệm chú không nhắc đến tên của vị thần này) có thể xua đuổi loài rắn độc và ăn thịt chúng, ông còn cầu mong các thần mà họ không thể nhìn thấy cũng có thể nghe thấy lời khẩn cầu của họ, để cùng tới giúp đỡ họ.

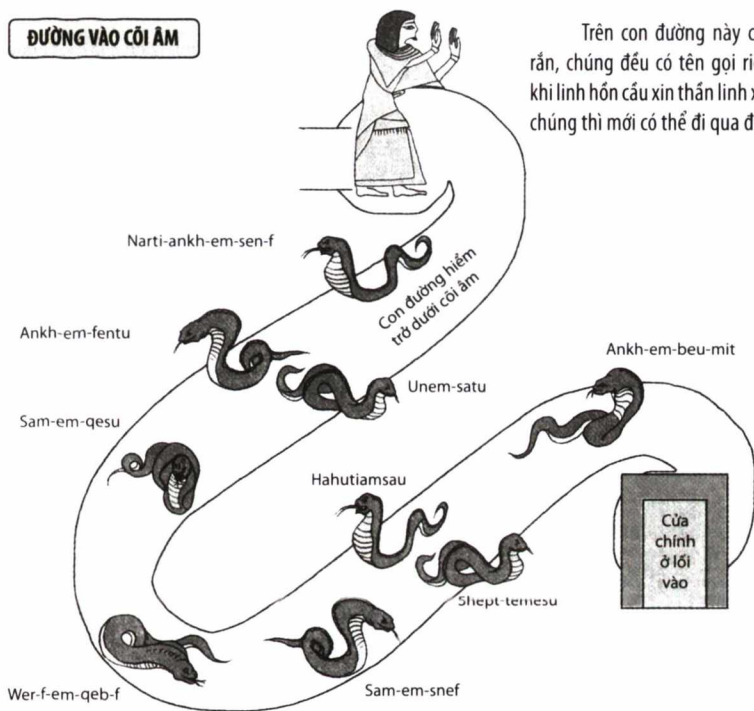
Sau khi thành tâm niệm chú, vị thần ánh sáng sẽ xuất hiện để diệt rắn giúp linh hồn, như vậy linh hồn sẽ đến được cửa của địa ngục một cách thuận lợi. Tại cửa địa ngục có hai nữ thần đứng canh, một vị là nữ thần hà mã Taurt, một vị là thần bảo vệ linh hồn Hathor, họ sẽ tiếp đón và chỉ dẫn cho linh hồn ở cửa của địa ngục, đồng thời họ đốt lửa xua đuổi ác quỷ để bảo vệ cho linh hồn dễ dàng vượt qua vùng đầm lầy đen tối cách cửa địa ngục không xa.



TIẾN VÀO CÔI ÂM

ĐƯỜNG VÀO CÔI ÂM

Trên con đường này có 9 con rắn, chúng đều có tên gọi riêng, chỉ khi linh hồn cầu xin thần linh xua đuổi chúng thì mới có thể đi qua được.

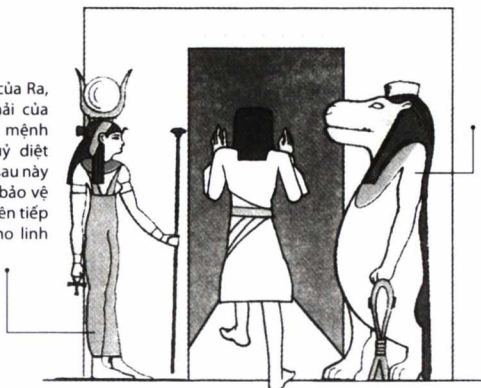


THẦN BẢO VỆ Ở CỬA CÔI ÂM

Ở cửa côi âm có 2 nữ thần đứng chờ các linh hồn, họ lần lượt là Taurt và Hathor, họ sẽ bảo vệ cho linh hồn vượt qua vùng đầm lầy tối tăm.

Nữ thần Hathor

Hathor là con gái của Ra, bà là mặt bên phải của Ra, từng phụng mệnh của Ra xuống huỷ diệt loài người, nhưng sau này lại trở thành thần bảo vệ cho linh hồn, chuyên tiếp đón và chỉ dẫn cho linh hồn ở cửa côi âm.



Nữ thần Taurt

Nguyên hình của Taurt là hà mã cái, khi lại là thân hà mã đầu sư tử. Bà có thể bảo vệ cho việc sinh nở, chữa bệnh vô sinh, ngoài ra còn có thể giúp con người cầu lành tránh dữ. Bà và Hathor cùng tiếp đón và chỉ dẫn cho linh hồn ở cửa côi âm, chuyên đốt lửa để xua đuổi tà ma.



KHẨN CẦU ĐƯỢC ĐỒNG HÀNH VỚI MẶT TRỜI TẠO DỰNG NIỀM TIN ĐƯỢC BẤT TỬ

Khi mặt trời lặn thì linh hồn đã tới Amentet, đồng thời trải qua cuộc hành trình của một ngày, thần Mặt Trời Ra và các vị thần linh đi cùng ông cũng tới đây. Lúc này thần Mặt Trời biến thành con sơn dương, đầu đội đĩa mặt trời và vương miện gắn lông thần kì, ông ngồi trên thuyền mặt trời và từ từ đi về cõi âm.

Mỗi linh hồn đều muốn có tư cách để ngồi lên thuyền mặt trời, cùng với thần Mặt Trời vượt qua mọi khó khăn ở cõi âm, cuối cùng được hồi sinh vào sáng sớm ngày hôm sau. đương nhiên, cách để có được cơ hội này chính là đọc thần chú.

Trong “Bản thảo của Ani”, linh hồn của Ani sẽ được thấy tư tế trợ giúp, bày bàn cúng trước mặt thần Mặt Trời biến thành sơn dương, trên bàn để một vỏ rượu và một bó hoa súng, đó chính là đồ cúng dâng cho thần Mặt Trời. Sau đó Ani đứng cạnh bàn gờ cao hai tay rối hát ca, Ani nói:

Hỡi vị thần đáng kính! Người hãy để cho ánh trăng chiếu rọi mặt đất. Hỡi vị thần đáng kính! Người hãy để cho mặt trời toả sáng và mang hơi ấm cho mặt đất.

Mong cho Ani có thể tiến vào Tuat cùng với các vị thần linh, mong cho ông ấy được ở cùng với vị thần của ánh sáng, mong cho Tuat mở rộng cửa đón chào ông ấy.

Hỡi vị thần đáng kính! Ani sẽ làm tất cả những gì ông ấy làm trên trái đất.

Trước tiên linh hồn thể hiện lòng tôn kính của mình đối với thần Mặt Trời, sau đó thể hiện mong muốn của mình được tiến vào cõi Tuat với các vị thần linh, cùng sát cánh chiến đấu bên thần Mặt Trời, chiến thắng mọi khó khăn thử thách ở cõi âm. Cuối cùng, Ani thể hiện niềm tin được bất tử của mình - sẽ làm tất cả những gì ông ấy làm trên trái đất (trong suy nghĩ của người Ai Cập cổ đại, cuộc sống trên thiên đường thực ra cũng giống như cuộc sống dưới trần gian, chỉ khác là không có chết chóc mà thôi).

Trong một bản khác, tức trong “Bản thảo của Nu”, nội dung của phần này cũng khác. Trước tiên Nu ca tụng thần Atum (thần Mặt Trời buổi chiều), sau đó ông ta nói rằng lời nói của ông ta hoàn toàn là sự thật, do vậy chắc chắn được hồi sinh, ông ta rất tin vào điều đó:

Hỡi vị thần đáng kính! Tất cả các thần đều rất vui về sự hồi sinh của Nu, giống như các vị thần linh thấy vui trước sự hồi sinh của Ptah, nhất định ông ta sẽ bước vào nơi ở của các vị thần linh Anu.

Có thể thấy, trước khi linh hồn thực sự tiến vào cõi âm thì đều phải ca tụng thần Mặt Trời, và cầu khẩn ông, đồng thời cũng phải tạo niềm tin rằng mình chắc chắn sẽ được bất tử.



LỜI CẦU NGUYỆN Ở AMENTET

Bức tranh trong “Bản thảo của Ani” được trích giới thiệu ở phần này chính là cảnh linh hồn cầu nguyện ở Amentet. Chỉ có chăm chỉ cầu nguyện thì linh hồn mới có thể có đủ tư cách được đáp lên thuyền của thần Mặt Trời.

DÂNG CÚNG VÀ CA TỤNG MỘT CÁCH THÀNH TÍN

Ani giờ hai tay khấn cầu thần Mặt Trời, mong rằng ông có thể được đáp lên thuyền mặt trời, cùng các vị thần linh vượt qua cõi âm và được hồi sinh.

Ani còn đặt bàn cúng trước mặt thần Mặt Trời, đồ cúng trên bàn có một vỏ rượu và một bó hoa sừng. Thần mặt trời hóa thân là con Sơn Dương dường như ngửi được mùi thơm của hoa và rượu, nên đang say sưa thụ hưởng đồ cúng.



HOÀ THÂN CỦA THẦN MẶT TRỜI - SƠN DƯƠNG

Con vật thần thánh liên quan đến thần Mặt Trời Ra có chim ưng, mèo, ngoài ra còn có sơn dương, mà sơn dương còn là con vật thần thánh liên quan đến một thần Mặt Trời khác là Amon. Trong đền Karnak, hai bên đường đi có hai dãy tượng đá đầu dê, mục đích xây dựng là để tưởng niệm thần Mặt Trời.

Dãy tượng đá đầu dê trong khu đền





VƯƠNG QUỐC TỬ THẦN ĐÁNG SỢ

CON ĐƯỜNG NHỎ VƯỢT QUA VÙNG CHẾT CHỐC

Sau khi linh hồn tiến vào cõi âm sẽ phải vượt qua rất nhiều vùng, trước mỗi vùng linh hồn đều phải đọc một đoạn thần chú, chỉ có như vậy họ mới có thể vượt qua một cách an toàn. Ở đây giới thiệu câu thần chú để vượt qua vùng thứ tư.

Nội dung của phần này là nội dung của chương 8 trong “Tử thư”, nội dung từ chương 3 đến chương 6 không được trích dẫn trong “Bản thảo của Ani”, trong các bản khác cũng rất ít đề cập đến, có thể là người Ai Cập cổ đại cho rằng phần này không quan trọng lắm (người Ai Cập cổ đại thường dựa vào nhu cầu của mình để chọn chương tiết trong “Tử thư” rồi sao chép thành bản thảo, do vậy nội dung thường bị thiếu, hiện nay vẫn chưa phát hiện ra cuốn bản thảo nào trích dẫn đầy đủ nội dung của “Tử thư”). Theo suy đoán, nội dung của những chương này là những câu thần chú mà linh hồn cần phải đọc trước khi vượt qua các vùng ở cõi âm. Do vậy dựa vào các cảnh linh hồn vượt qua mấy cửa trước, chúng ta chỉ có thể suy đoán theo trí tưởng tượng của mình.

Nội dung của phần này nói về cách vượt qua vùng thứ tư ở cõi âm. Vùng thứ tư chính là vương quốc của Sokar, Sokar chính là thần chết, sự tồn tại của ông thậm chí còn lâu hơn cả Osiris, trong lãnh địa của ông, bốn bề chỉ toàn một màu đen kịt, khắp nơi đều là núi, sỏi đá và sa mạc. Ba con rắn khổng lồ có cánh đang bay lượn trên trời như chim ưng, chốc chốc lại nhìn xuống, dưới mặt đất là mãnh thú đang rình rập. Đây có thể nói là một con đường đáng sợ đối với cả linh hồn và thần linh, cho dù thần Mặt Trời có đến cũng phải đi vòng xuống lòng đất hoặc vòng lên bầu trời.

Sau khi trải qua thử thách ở các khu vực trước, linh hồn sẽ càng cảm thấy sợ hãi hơn khi trải qua vùng thứ tư. Nếu linh hồn chưa được phép vượt qua thì sau khi vào sẽ bị xử tử, mà đọc thần chú chính là cách duy nhất để họ vượt qua khu vực này một cách an toàn.

Khi đọc thần chú, linh hồn phải ca tụng “mắt của Horus”, và cầu mong mình được sống hạnh phúc, được sống cùng Osiris. “Mắt của Horus” là bùa hộ mệnh của người Ai Cập cổ đại, là biểu tượng của sinh mệnh và sự vĩnh hằng. Ở vương quốc tử thần tối tăm, “mắt của Horus” luôn chiếu sáng để chỉ dẫn cho linh hồn vượt qua khu vực đáng sợ này.

Trong “Bản thảo của Ani”, linh hồn của Ani còn tự xưng là thần mặt trăng Yah, là sinh mệnh, là sự vĩnh hằng, và cùng chung sống với các vị thần linh. Ngoài ra ông còn cho biết ông đã đếm khắp lượt từng vị thần linh, vì chỉ có nói ra được tên của từng vị thần linh thì ông mới có thể có đủ điều kiện để vượt qua.

Ngoài linh hồn tự đọc thần chú, thầy tư tế cũng trợ giúp cho họ. Trong “Bản thảo của Ani” có trích dẫn nội dung niệm thần chú của thầy tư tế, ông ta cung kính ca ngợi thần Osiris, và cho biết mình đã từng khai thông mọi con đường dẫn tới thiên đường và cõi âm cho các linh hồn, như vậy linh hồn có thể lên đường một cách bình an.

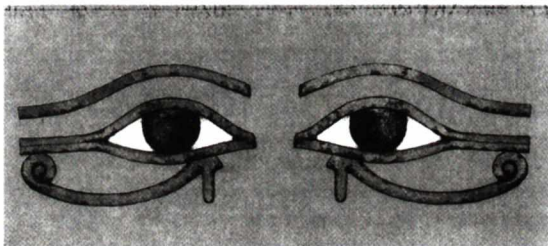


VƯỢT QUA VÙNG CHẾT CHÓC

Trên con đường hướng tới sự bất tử, vương quốc của thần chết Sokar là một trong những vùng gian chó nhất. Linh hồn phải ca tụng “mắt của Horus” để được trợ giúp, đồng thời cũng không thể thiếu sự giúp đỡ của thầy tư tế.

MẮT CỦA HORUS

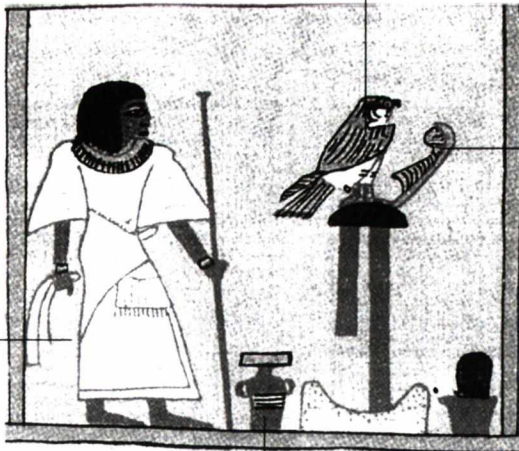
Tương truyền rằng khi chiến đấu với Seth, hai mắt của Horus đã bị Seth móc ra rồi chôn xuống đất, nhưng ngay lúc đó tại chỗ này lại mọc lên hai cây hoa súng rất đẹp. Sau này dưới sự trợ giúp của thần Thoth, Horus đã lấy lại được đôi mắt, từ đó “mắt của Horus” trở thành biểu tượng của sinh mệnh và sự vinh hiển, nó có sức mạnh thần kì làm cho những vật khiếm khuyết trở lại trạng thái ban đầu.



ANI Ở VƯƠNG QUỐC SOKAR

Horus hoá thân thành con chim ưng, đứng trên biểu tượng kỳ quái.

Ani tay cầm mâu, hể hiện lòng quyết tâm đâm xuyên trái tim của thần chết, để chiến thắng tử thần.



Bên cạnh Horus còn có một cọng lông đà điểu, có thể nó tượng trưng cho sức mạnh thần kỳ của Osiris hoặc Ra.

Trước mặt Ani còn bày bánh mì và rượu, đó là đồ cúng thần linh.

Cách vượt qua vương quốc Sokar không phải là khẩn cầu thần chết Sokar, mà là khẩn cầu thần Horus, Yah,... Hình minh hoạ ở đây phác hoạ cảnh Ani đang khẩn cầu Horus trước ngọn núi ở Amentet.



CA TỤNG ĐỨC CHA OSIRIS

KHAI THÔNG MỌI CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN THIÊN ĐÀNG

Sau khi vượt qua vương quốc của thần chết Sokar, linh hồn lại đi tiếp. Họ phải khẩn cầu đức cha Osiris, và nói rằng mình chính là người con thương yêu của Osiris, từ đó cầu xin các thần linh ở phía trước giúp họ mở con đường dẫn đến thiên đàng.

Sau khi đi qua vương quốc Sokar, các linh hồn đều rất vui mừng, vì đó là vùng đáng sợ nhất trong số các vùng ở cõi âm, vượt qua được thành công sẽ làm cho niềm tin của họ càng vững chắc.

Khi tiến vào vùng tiếp theo, trước tiên linh hồn vẫn phải khẩn cầu thần linh, ca tụng Osiris và cho biết họ sắp đến. Linh hồn tha thiết mong được gặp Osiris, và lại còn chuẩn bị quà tặng cho ông - trái tim của Seth. Họ nói:

Con đã đến đây, vậy là sắp được gặp đức cha Osiris. Con đã lấy được trái tim của Seth, vì ông ta từng làm hại đức cha của con.

Mỗi thù hận của Seth và Horus đã được nói đến trong phần trước, trên thực tế người bảo thủ chính là Horus - con trai của Osiris. Sở dĩ linh hồn nói rằng họ đã lấy tim của Seth trên thực tế cũng là muốn mình trở thành con của Osiris.

Trong lời niệm chú tiếp theo, linh hồn sẽ trực tiếp nói rằng mình là đứa con thương yêu của Osiris, là tầng lớp quý tộc ở cõi âm, họ còn mượn danh nghĩa đó để yêu cầu tất cả các thần linh và bóng ma ở đoạn đường phía trước nhường đường cho họ. Họ nói:

Con đã khai thông tất cả mọi con đường trên thiên đàng và dưới mặt đất, vì con là đứa con thương yêu của Osiris, con là người thuộc tầng lớp quý tộc, con là bóng ma, con có vũ trang đầy đủ. Con biết cách niệm thần chú. Xin tất cả thần linh và bóng ma ở phía trước hãy chuẩn bị cho con một con đường!

Sau khi linh hồn đọc những câu thần chú này, các vị thần và bóng ma cai quản các vùng ở phía trước sẽ mở đường cho họ, giúp họ vượt qua chặng đường còn lại một cách dễ dàng.

Osiris là vị thần được tôn sùng nhất trong dân gian của Ai Cập cổ đại, mỗi một người chết đi đều mong mình được bắt tử như Osiris, và trở thành thần dân của ông. Do vậy khi niệm thần chú họ thường xưng mình là con của Osiris, thậm chí chính là Osiris, đây là một kiểu niệm thần chú của họ, chúng ta không nên coi là họ nói dối.

Đoạn cuối của lời thần chú là lời bộc bạch của linh hồn với Osiris:

Hỡi vị thần đáng kính! Con đã mở đường đến với Osiris, con là thư lại Ani, lời nói của con hoàn toàn là sự thật.

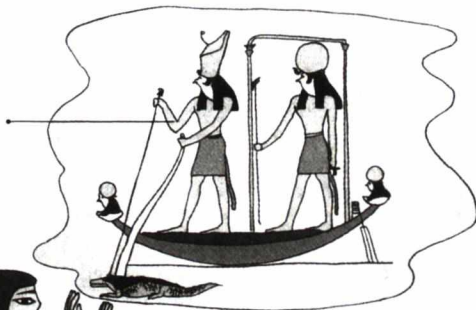


KHAI THÔNG CON ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN ĐÀNG

Ở cõi âm, Osiris là người có quyền lực cao nhất. Linh hồn sống ở đó với danh nghĩa là con của Osiris, từ đó khẩn cầu các vị thần linh ở cõi âm mở cho họ một con đường dẫn tới thiên đàng.

TRỞ THÀNH CON CỦA OSIRIS

Horus đứng trên thuyền đâm chết Seth rồi hoá thân thành cá sấu. Trong phiên bản đầu tiên nói về cảnh chiến đấu giữa Horus và Seth là Horus xéo tinh hoàn và cắt một phần của Seth, nhưng về sau lại được người Ai Cập cổ đại suy diễn thành đâm chết Seth, và moi tim của ông ta.



Linh hồn tự xưng là con của Osiris



Khi cầu khẩn linh hồn chỉ cần nói mình đã từng đánh bại Seth như Horus - con trai của Osiris để bảo thủ cho cha, họ có thể xưng mình là con của Osiris, từ đó được các thần linh khác kính nể.

MƯỢN TÊN CỦA THẦN LINH

Ở cõi âm linh hồn có thể nói mình đã từng làm một việc mang yếu tố của vị thần linh nào đó để họ có được địa vị của vị thần linh này. Như vậy họ có thể mượn danh nghĩa của vị thần linh đó để khẩn cầu hoặc ra lệnh, từ đó đáp ứng nguyện vọng của mình. Phần này đã mượn sự tích của Horus để nói mình chính là Horus, từ đó ra lệnh cho các thần linh khác.



Linh hồn

Tuyên bố mình đã từng làm việc gì đó để trở thành vị thần tương ứng.



Thần linh

Có thể lấy lòng vị thần có địa vị cao hơn

Có thể ra lệnh cho vị thần có địa vị thấp hơn

Có thể được trợ giúp từ các vị thần khác



TỤNG NIỆM THẦN CHÚ THẦN KÌ

XUA ĐUỔI MA QUỶ, THUẦN PHỤC KẼ THÙ

Trong quá trình tiến lên phía trước, ngoài việc phải trải qua thử thách của các khu vực khác nhau, linh hồn còn gặp phải sự tấn công của những thế lực ma quỷ và kẻ thù trong vùng. Do vậy xua đuổi ma quỷ và thuần phục kẻ thù cũng là việc làm không thể thiếu trên con đường hướng tới sự bất tử của linh hồn.

Trong phần trước linh hồn niệm thần chú để thần linh và bóng ma tới trợ giúp và khai thông con đường phía trước giúp họ. Nhưng rất cuộc địa ngục không phải là thiên đường, trên con đường phía trước còn có rất nhiều thế lực ma quỷ hung dữ, chúng luôn rình rập để tấn công các linh hồn. Nếu không thuần phục được chúng thì linh hồn khó mà đến được vương quốc của Osiris. Và lại khi bị ma quỷ ăn thịt thì linh hồn sẽ bị chết hoàn toàn, không còn có khả năng bất tử nữa.

Thế lực ma quỷ dưới cõi âm chủ yếu có cá sấu và rắn, trong đó rắn khổng lồ là thường gặp nhất. Khi thần Mặt Trời vượt qua cõi âm, những con rắn này thường xông ra cản đường, lúc này ông phải nhờ các vị thần linh tới trợ giúp mới chiến thắng được chúng. Như trong vùng thứ 7, thuyền mặt trời bị rắn chặn đường, lúc này nữ thần Sokart và thần Heshu sẽ rút gươm chặt đầu và đuổi con rắn, để thuyền mặt trời đi tiếp.

Buổi tối mỗi ngày đều có rắn ra cản đường, khi linh hồn đến đây thì chúng cũng xuất hiện. Lúc này linh hồn phải có đủ dũng khí để cầm mâu giết chết chúng. Nhưng trước khi giết chết linh hồn phải niệm thần chú, những câu thần chú này là do thần Thoth truyền lại, nghe nói nó có thể hàng phục rắn, khiến chúng nằm bất động.

Câu thần chú mà linh hồn đọc tràn đầy khí phách, họ nói rằng mình có thể chia cắt thiên đường, phân định đường chân trời, mình từng đi khắp mọi góc ngách trên thế giới, có thể dùng phép thuật đã tu luyện hàng triệu triệu năm để đánh bại ma quỷ. Câu thần chú như sau:

Ta đã chia thiên đường thành mấy vùng, ta đã chia đường chân trời thành mấy đoạn, ta đã dùng bước chân của mình để đo cả thế giới. Ta đã tu luyện phép thuật hàng triệu triệu năm, ta có thể đánh bại thế lực ma quỷ hung dữ. Ta ăn bằng miệng của mình, ta lại trở về trên thể xác của ta.

Những câu thần chú này thể hiện sức mạnh thần kỳ của Osiris và Thoth, có thể làm cho rắn nằm bất động. Lúc này linh hồn dùng cảm tiến lên cầm mâu đâm vào đầu rắn, và chặt đầu chúng.

Sau khi chiến thắng kẻ thù, linh hồn sẽ tự nhiên trở nên rất hưng phấn, đồng thời cũng để các thế lực khác phải khiếp sợ, họ bắt đầu khoe khoang:

Ta đứng như Horus, ta ngồi như Ptah, ta cường tráng như Thoth, ta vạm vỡ như Seth. Ta xua đuổi kẻ thù của ta, chúng đều bị ta thuần phục, ta tuyệt đối không để chúng chạy thoát.

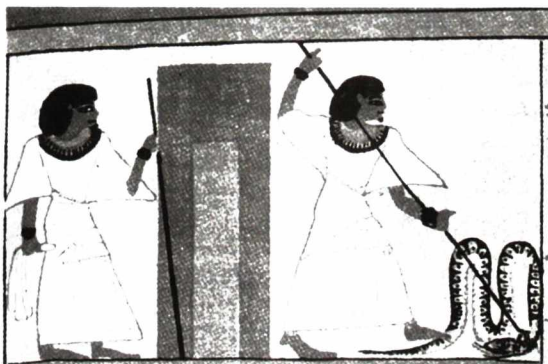


XUA ĐUỔI MA QUỶ, THUẦN PHỤC KẸ THÙ

Trên con đường tiến về phía trước của linh hồn, ngoài thần linh còn có vô số thể lực ma quỷ, chúng cản trở con đường hướng tới sự bất tử của thần Mặt Trời và các linh hồn, chỉ có câu thần chú thần kỳ và đúng khí phi thường mới có thể làm chúng khuất phục.

HÀNG PHỤC MA QUỶ

Ani mặc áo choàng trắng, tay cầm mâu dài đâm vào cổ của con rắn. Con rắn này tượng trưng cho thể lực ma quỷ mà linh hồn gặp phải, tuy nó hung dữ nhưng vẫn bị Ani thông hiểu thần chú và đúng cảm thuần phục.

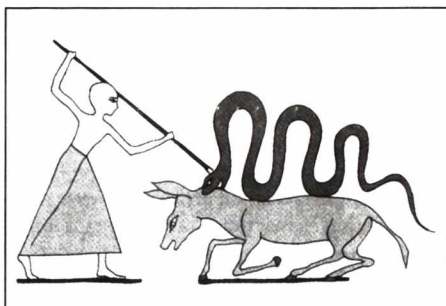


THỂ LỰC MA QUỶ THỜI AI CẬP CỔ ĐẠI

Trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, thể lực ma quỷ nổi tiếng nhất chính là Apep, nó đã cản đường thần Mặt Trời, cũng cản đường của linh hồn. Khi thì nó biến thành cá sấu, khi thì biến thành rắn, đến thần Mặt Trời cũng phải nhượng bộ ít nhiều, nhưng nó lại bị câu thần chú của thần Thoth hàng phục.



Trong một bản khác, Apep hoá thành cá sấu, và bị linh hồn đâm chết.



Trong bức tranh, Apep cắn cổ con lừa, con lừa này có thể tượng trưng cho thần Mặt Trời. Linh hồn cầm mâu đâm chết nó, chứng tỏ họ đã giúp thần Mặt Trời được hồi sinh.



HIỂN TẾ MỘT CÁCH THÀNH TÍN CA TỤNG THẦN MẶT TRỜI RA

Phần này là bài ca tụng thần Mặt Trời Ra, khi hát linh hồn lặp đi lặp lại lời ca tụng sự vĩ đại của thần Mặt Trời. Chỉ có như vậy họ mới có thể được thần Mặt Trời chiếu cố, từ đó được đáp lên chiếc thuyền mặt trời vĩnh hằng.

Trên con đường tiến lên phía trước còn có rất nhiều thế lực ma quỷ như loài rắn độc, để vượt qua từng cửa ải gian khó này, linh hồn còn phải liên tục ca tụng thần linh và khẩn cầu họ. Trong “Tủ thư” của Ai Cập bao gồm rất nhiều bài thơ ca tụng thần linh. Linh hồn sẽ đọc những bài thơ này để lấy lòng các vị thần linh, từ đó được họ che chở.

Chương 15 trong “Tủ thư” bao gồm rất nhiều bài thơ ca ngợi dành cho thần Mặt Trời Ra, nhưng bài thơ này được chép ở phần đầu tiên của cuốn sách. Những bài thơ ca ngợi này chủ yếu có những mục đích dưới đây:

1. Ca tụng sức mạnh vĩ đại và lịch sử huy hoàng của thần Mặt Trời Ra, và việc ông đáp thuyền vượt qua bầu trời từ sáng đến tối, để mang lại niềm vui cho các vị thần trên thiên đường và dưới mặt đất.

2. Thuật lại lòng thành kính của các sinh linh trên mặt đất và các vị thần trên thiên đường đối với thần Mặt Trời Ra.

3. Ca tụng thần Mặt Trời Ra sau khi lên trời đã xua đuổi tất cả các thế lực ma quỷ, mang lại nền hoà bình cho trần gian.

4. Ca tụng sự hào phóng của thần Mặt Trời Ra và công lao sáng tạo ra vạn vật của ông.

Phần đầu tiên của chương 15 trong “Tủ thư” là bài ca ngợi được linh hồn hát khi thần Mặt Trời Ra mọc lên từ đằng đông. Tuy linh hồn đã về cõi âm, không nhìn thấy cảnh mặt trời mọc từ đằng đông, nhưng khi họ ca tụng thần Mặt Trời Ra thì họ vẫn phải ca tụng công lao Ra mọc lên từ đằng đông để chiếu sáng cho nhân gian, vì đó chính là điều vĩ đại nhất của thần Ra.

Trong bài thơ ca ngợi, trước tiên linh hồn ca ngợi công lao vĩ đại của Ra, ông đã sáng tạo ra các vị thần linh, nên các vị thần đã sắp xếp cuộc hành trình mỗi ngày cho ông để bày tỏ lòng tôn kính ông. Hàng ngày ông mọc lên từ đằng đông, ông mang lại sức sống cho vạn vật trên trần gian, và ông cũng mang đến thức ăn, ánh sáng và nước cho chúng sinh. Trong thơ còn nói rằng, ai phản bội thần Ra thì người đó mãi mãi không được cứu mình, những thế lực ma quỷ đối đầu với thần Ra sẽ lần lượt bị ông đánh bại.

Sau khi ca tụng sự vĩ đại của thần Ra, linh hồn bắt đầu chủ động xưng tên cầu xin thần Ra cho mình đi đánh bại kẻ thù, bao gồm yêu tinh rắn Sebau, Apep,... Sau đó họ bắt đầu cầu xin thần Ra, như cầu xin cho linh hồn của mình có thể đến được nơi ông sống (thiên đường). Hay cầu xin mình có thể trở thành người hầu của Osiris. Cầu xin mình có thể được đáp thuyền mặt trời. Cầu xin mình trở thành thần linh được người ta tôn thờ,...

Những lời ca tụng và cầu nguyện này rất quan trọng, không những có thể làm cho linh hồn được thần Ra che chở, mà còn có thể làm cho cuộc hành trình của họ thuận lợi hơn. Vì các vị thần canh giữ cõi âm chỉ có thể để cho những linh hồn tôn kính thần Ra đi qua.



CA TỤNG THẦN RA

Phần đầu của “Bản thảo của Ani” là những bài thơ cơ tụng dành cho thần Ra, tiêu đề là “Bài thơ ca tụng hát khi Ra mọc lên từ đàng đông”. Ani và vợ của ông là Tutu chuẩn bị rất nhiều đồ cúng để tán dương mặt trời.

MẶT TRỜI MỌC ĐẰNG ĐÔNG

Có khoảng sáu con linh hầu (khi đầu chó)

Bầu trời hình vòng cung

Khi mặt trời mọc lên từ đàng đông, các vị thần sẽ ca tụng ông. Khay tròn mặt trời mọc ra từ “Ankh”, “Ankh” lại mọc ra từ khánh ngọc, tượng trưng thần Mặt Trời lại hồi sinh, lại bắt đầu một sinh mệnh mới, nó đang muốn phá tung bầu trời để lên cao.

Nữ thần Isis quỳ trên chông.

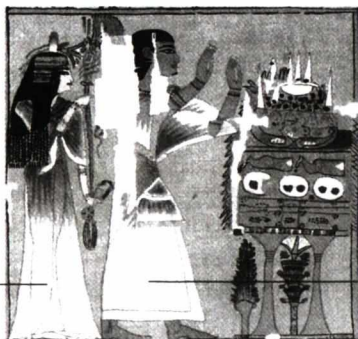
ANI ĐANG CẦU KHẤN

Khánh ngọc

Nữ thần Nephthys quỳ trên giường

Tutu đứng sau Ani, tay cầm sistrum, chuẩn bị ca múa tâng tấu thần Ra.

Trước khi cầu nguyện, Ani phải chuẩn bị rất nhiều đồ cúng để dâng cho thần Ra.





CA TỤNG CHÚA TỂ BẤT TỬ CA NGÔI THẦN OSIRIS

Sau khi ca ngợi thần Mặt Trời Ra, linh hồn bắt đầu ca ngợi Diêm Vương Osiris, đó cũng là việc làm cần thiết khi linh hồn về với cõi âm.

Osiris là chúa tể cõi âm, được các linh hồn đặc biệt tôn kính. Khi linh hồn tiến vào cõi âm, họ đều phải hát một bài thơ ca ngợi Osiris. "Bản thảo của Ani" được sao chép vào khoảng thời kỳ Tân vương quốc của Ai Cập cổ đại, trước đó, bài thơ ca ngợi dành tặng Osiris này đều được để ở đầu cuốn sách, phía sau là bài ca ngợi Pharaon và linh hồn. Tuy nhiên vào cuối thế kỷ 18 TCN, cùng với sự nâng cao địa vị thần thánh của thần Mặt Trời Ra, phần đầu lại sửa thành bài thơ ca ngợi Ra, và được để ở vị trí nổi bật nhất. Nhưng cũng có nhà khảo cổ suy đoán rằng, lúc đó thần Ra và Osiris rất có thể là một, tức những bài thơ ca ngợi này trên thực tế đều là tặng Osiris.

Trong bài thơ ca ngợi Osiris, Ani đã thể hiện lòng thành của mình đối với Osiris. Trước tiên ông ca tụng những trải nghiệm phi phạm của Osiris từ khi ông sinh ra đến khi trở thành Diêm Vương, sau đó lại ca ngợi địa vị tôn kính của ông:

Người có quyền lực tối cao. Cái tên Usar của Người nổi tiếng khắp nơi, sinh mệnh của Người tồn tại mãi mãi, đó chính là Un - Nefer. Hỡi vị thần đáng kính! Người là vua của các bậc quân vương, là chúa tể của các vị chúa tể, là hoàng tử của các vị hoàng tử. Người thống trị hai miền Thượng Hạ Ai Cập, Người còn thống trị cả vùng Akert. Cơ thể của Người được đúc bằng bạc trắng, đầu và cổ của Người làm bằng đá quý, vương miện của Người khảm đá quý Thổ Nhĩ Kỳ, ánh hào quang của nó chiếu sáng cho nhân gian, mãi mãi không thể tắt.

Những lời ca tụng lòng thành như vậy nhất định sẽ làm cho Osiris lưu tâm đến, sau đó Ani lại chắp thời cơ bày tỏ nguyện vọng của mình với Osiris:

Mong cho con được tận hưởng cuộc sống hạnh phúc mãi mãi ở chốn thiên đường.

Lời con nói dưới cõi âm hoàn toàn là sự thật, xin hãy cho con đáp thuyền đến Tuat được thuận lợi.

Con mong được hoá thành chim Benu để bay qua sông, bay tới vùng Abydos tươi đẹp.

Mong cho con đến được Abydos mà không gặp trở ngại nào, ở đó con có thể tự do ra vào.

Mong cho con vào được cửa của các vị thần linh ở Tuat.

Mong cho con được ban bánh mì và bánh ngọt ở điện hồi sinh.

Mong cho con được ban đồ cúng ở Anu - bánh ngọt và rượu mạch.

Mong cho con tìm được chỗ ở cố định ở Seckhet-Anu.

Những nguyện vọng này cũng là nguyện vọng của mỗi linh hồn khi tiến vào cõi âm. Trong cuộc hành trình tiếp theo, linh hồn sẽ phải cố gắng rất nhiều để thực hiện những nguyện vọng này.



CA NGỢI OSIRIS

Diêm Vương Osiris cũng là vị thần mà các linh hồn bắt buộc phải ca tụng. Sự vĩ đại của ông thể hiện ở việc thống trị cõi âm, bất cứ ai cũng phải thông qua ông mới được bắt tử. Việc ca ngợi ông chủ yếu có hai phần, đó là ca tụng và cầu khẩn.

CA TỤNG

Người là chúa tể bất tử, Người hưởng thọ hàng trăm nghìn năm.

Người có móc vàng và quyền tiêu, người có địa vị cao nhất.

Người có quyền lực tối cao, sinh mệnh của Người tồn tại mãi mãi.

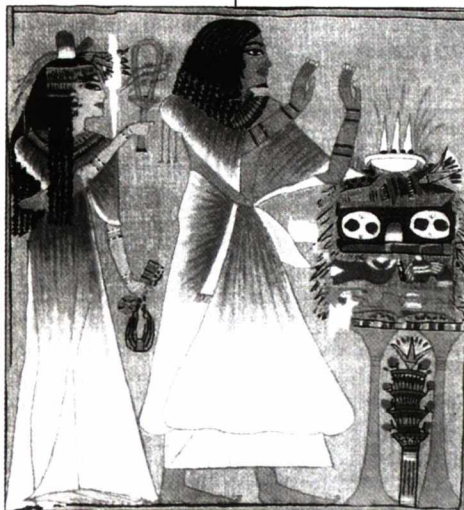
Người là vua của các bậc quân vương, là chúa tể của các vị chúa tể.

Cơ thể của Người được đúc bằng bạc trắng, tồn tại mãi mãi.



Diêm Vương Osiris

Ani và Tutu đang cầu nguyện.



CẦU KHẨN

Mong Người cho con được hưởng cuộc sống hạnh phúc mãi mãi ở chốn thiên đường.

Mong Người cho con đáp thuyền xuôi xuống Tuat.

Mong cho con đến được Abydos mà không gặp trở ngại, và có thể tự do ra vào.

Mong cho con được vào cửa của các vị thần linh ở Tuat.

Mong cho con được ban bánh mỳ và bánh ngọt ở điện hồi sinh.

Mong cho con tìm được chỗ ở cố định ở Sekhet-Aaru.



LỜI CA TỤNG THÀNH TÍN VÀ SỰ HỎI ĐÁP

THẦN RA ĐÁP ỨNG LỜI THỈNH CẦU CỦA LINH HỒN

Trong quá trình tiến vào cõi âm, linh hồn phải liên tục đọc thơ để ca tụng các vị thần linh. Và lời ca tụng thành tín của họ cuối cùng sẽ được thần linh đáp ứng.

CA NGỢI CHÍNH VỊ (HOẶC MƯƠI VỊ) THẦN LINH

Sau khi ca ngợi thần Mặt Trời Ra và Osiris, linh hồn còn phải đọc một đoạn thơ ca ngợi chín vị thần, đoạn thơ này thể hiện lời ngợi ca của linh hồn đối với thần linh, đồng thời cũng thỉnh cầu thần linh mở cho mình một con đường của linh hồn. Chín vị thần này lần lượt là thần Dekans, thần An, thần bất tử Un - Nefer, chúa tể vương miện Urret, chúa tể cây hoè, thần hoàng tử Anrutef, Abtu, Nekhen và Osiris (có bản ghi là 10 vị: Themu, vị thần của linh hồn, chúa tể của các vị thần linh, thần loa thể, chúa tể Tuat, thần đường Tuat, thần ngôn ngữ, thần tài trí, thần sức mạnh và thần chiến đấu).

Nội dung ngợi ca các vị thần này không khác nhau nhiều, đều chia làm hai phần, một đoạn là lời tặng thần linh, nói về yếu tố thần thánh và sự vĩ đại của thần linh. Còn một đoạn là lời cầu nguyện đối với thần linh:

Mong Người mở đường cho con, để con đi đến đâu thì đường thông tới đó. Con luôn tràn đầy lòng chính nghĩa và thành tín, con chưa từng nói dối, chưa từng lừa gạt bất cứ điều gì.

Trong số các vị thần này có rất nhiều thần chúng ta không thể biết rõ được nhiệm vụ thần thánh của họ, tuy nhiên có một điều chắc chắn là họ đều có thể trợ giúp cho linh hồn trong cuộc hành trình hướng tới sự bất tử.

CA NGỢI THẦN RA VÀ OSIRIS

Trong "Bản thảo của Ani" ghi lại rất nhiều bài thơ ca ngợi thần Ra và Osiris, ngoài hai đoạn trên thì phần sau còn có ba đoạn ca ngợi thần Ra và một đoạn ca ngợi Osiris. Những bài thơ này linh hồn đều phải đọc khi vừa tiến vào cõi âm, đồng thời khi người thân của linh hồn cử hành nghi lễ cũng có thể đọc, để cầu nguyện thần linh che chở cho người chết vượt qua cuộc hành trình một cách bình an, để họ đến được bờ bên kia của bất tử.

Ani vừa tôn thờ Ra, vừa tôn thờ Osiris, khi ông tin thờ Osiris thì ông lại cầu nguyện mình có thể đáp lên thuyền của Ra, điều này khiến người ta khó mà lí giải được. Có lẽ trong thời đại Ani sống, người Ai Cập cổ đại đã kết hợp tín ngưỡng tôn thờ thần Ra và Osiris, khiến cho Ra và Osiris trở thành hai hình thức thể hiện khác nhau của cùng một vị thần: Ra là thần ban ngày, còn Osiris là thần ban đêm.

Trong bài thơ ca ngợi Ra ở phần sau còn có một bài cũng là ca ngợi Ra mọc lên từ đấng đông và hồi sinh, trong bài thơ có ca ngợi quyền lực tối cao của Ra, lời thơ nói rằng, khi ông mọc lên từ đấng đông thì chúng sinh đều reo hò. Trong lời thơ còn nói rằng, Ra chính là người kế thừa vĩnh hằng, là chúa tể cõi âm, là người cai quản thiên đường, đồng thời ông còn là thần sinh mệnh và ái tình, ông không chỉ là vua của hai miền Thượng Hạ Ai Cập, mà còn là chúa tể của thiên đường, là chúa tể của nhận thức, của sự bất tử và vĩnh hằng. Khi ông lên từ thuyền của Ra, nữ thần Isis và Nephthys đều chào ông, đều hát ca ngợi ông, các vị thần linh ở phía đông và phía tây đều đi theo ông, tán dương ông, và giúp ông đánh bại yêu tinh rắn trên con đường phía trước.

Còn có một bài ca ngợi Osiris, trong lời thơ cũng nói rằng ông chính là chúa tể vĩnh hằng, là người dẫn đường cho các vị thần linh ở Tuat. Isis ôm chặt lấy ông rồi xua đuổi ma



quỷ trên con đường của linh hồn ở Tuat. Sau đó Ani lại bày tỏ lời khẩn cầu Osiris, mong ông ban cho mình một cuộc sống yên bình và được tận hưởng sự vinh hoa dưới cõi âm.

LỜI HỐI ĐÁP CỦA THẦN LINH

Phần cuối của những bài thơ ca ngợi rầm rì này còn là bài ca ngợi thần Ra, ca ngợi ông đã mang lại ánh sáng cho chúng sinh, sự kính sợ của các vị thần linh đối với ông và công lao ông đánh bại ma quỷ,... Phần cuối của mỗi đoạn đều là lời cầu nguyện của linh hồn, như cầu mong thần Ra để cho linh hồn không bị ma quỷ quấy nhiễu ở Amentet, để họ sống ở cõi thần thánh để kính thờ thần linh, để họ được tự do dạo chơi trên cánh đồng lau sậy, để họ được làm những gì họ muốn,...

Lời ca ngợi và cầu nguyện chân thành cuối cùng sẽ được thần linh đáp ứng, thần Ra sẽ cho phép họ đáp thuyền của Ra, và cho phép họ vào chốn thiên đường:

Con nhất định sẽ hiển linh ở chốn thiên đường.

Con nhất định sẽ vượt qua bầu trời.

Con nhất định sẽ được chung sống với thần của các vì sao ở chốn thiên đường.....

Thần Mặt Trời còn hứa với Ani rằng ông sẽ có được địa vị thần thánh trên thuyền của Ra, sẽ được Thoth và Maat chỉ dẫn, các vị thần thậm chí sẽ nghênh đón Ani giống như Ra. Sau khi Ani có đủ sức mạnh để tiến vào chốn thiên đường, tất cả mọi người sẽ đều coi ông là thần linh, và đều tôn sùng ông như Ra.

Qua lời đáp lại của thần Ra chúng ta có thể thấy rằng, linh hồn sẽ được đáp lên thuyền của Ra, và được đứng ở vị trí dẫn đường cùng với Horus, cùng đạp bằng mọi chông gai để thuyền tiến lên. Tuy nhiên trong "Bản thảo của Ani" chúng ta vẫn không thấy cảnh linh hồn chiến đấu với ma quỷ trên thuyền Ra, có thể là do được thần linh và lời niệm chú bảo vệ nên họ đều im hơi lặng tiếng.



CA NGỌI THẦN LINH VÀ ĐƯỢC HỒI ĐÁP

Ngợi ca một cách chân thành là cách duy nhất để linh hồn được thần linh quan tâm đến. Sau khi linh hồn không ngớt lời ca ngợi thần Ra và Osiris, thần linh sẽ đáp lại lời thỉnh cầu của họ mà che chở cho họ tới thiên đường.

CA NGỌI 9 VỊ THẦN

Lời ca ngợi và lời cầu nguyện đối với mỗi vị thần đều làm theo cách thức bên phải, các vị thần khác còn bao gồm thần An, thần bắt tử Un - Nefer, chúa tể vương miện, chúa tể cây hoè, thần hoàng tử Anut, Abydos, Khen và Osiris.



Lời ca

Hỡi vị thần Tekens đáng kính! Người sống ở Anu, Người là linh hồn của Hemu Mut ở Kher - Aha. Oii! Người là người vĩ đại nhất trong số tất cả các vị thần linh ở Anu.

Cầu nguyện

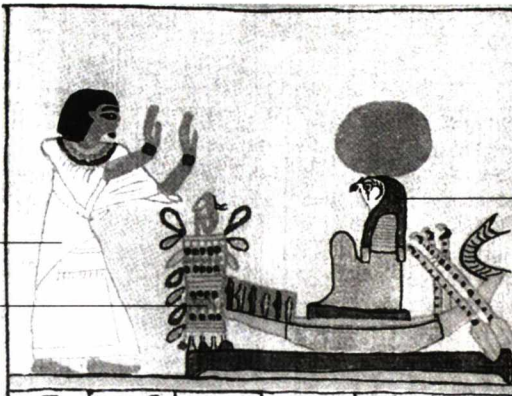
Mong Người mở đường cho con, để con đi tới đầu đường thông tới đó. Trong lòng con tràn đầy sự chính nghĩa và thành tín, con chưa từng nói dối, chưa từng lừa gạt điều gì.

CA NGỌI THẦN RA

Ra là vị thần vĩ đại, ông đã sáng tạo ra vạn vật, ông còn đưa linh hồn tới thiên đường, vì vậy các linh hồn phải chân thành ca ngợi ông.

Ani đứng ở đầu thuyền của Ra, gơ cao hai tay và cất vang lời ca ngợi Ra.

Tấm thảm treo ở đầu thuyền của Ra, bên trên còn có một vị thần ngồi ở đó.



Thần Ra đội đĩa mặt trời ngồi trên thuyền.

Biểu tượng của bầu trời, cho thấy thuyền của Ra đang đi xuyên qua bầu trời.



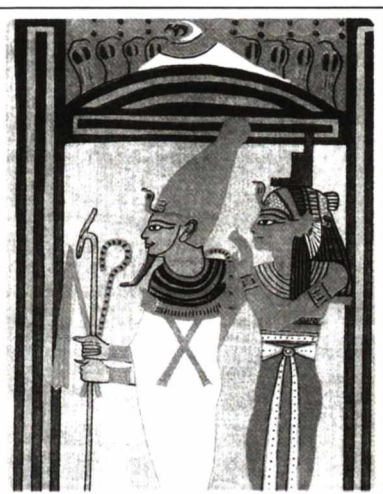
CA NGỌI OSIRIS

Osiris là chúa tể cõi âm, ông và Isis cùng lắng nghe lời khẩn cầu của linh hồn.



Ani và vợ - Tutu

Ani giờ 2 tay đang thành tâm cầu khẩn, Tutu tay cầm sistrum và cành cói đứng sau chống.



Osiris và Isis

Osiris đứng trong đình có mái che là chim ưng thần, cùng vợ là Isis lắng nghe lời cầu nguyện của linh hồn.

LINH HỒN ĐÁP LÊN THUYỀN CỦA RA

Sau khi chân thành cầu nguyện, thần Ra sẽ chấp thuận yêu cầu của linh hồn, ông cho họ đáp lên thuyền của Ra, cùng vượt qua cõi âm.

Tấn thăm ở đầu chiếc thuyền vẫn như cũ, nhưng vị thần ở phía trên đã biến thành con chim.



Thần Ra vẫn ngồi trên thuyền, nhưng trên đầu gối lại có rất nhiều Ankh, báo hiệu sự hồi sinh của ông và linh hồn.

Ani vẫn giơ tay nhưng lúc này đã đứng trên thuyền.



CHƯƠNG 5: KHẨN CẦU THẦN LINH, PHỤC HỒI NĂNG LỰC

Cuộc hành trình hướng tới sự bất tử của linh hồn sẽ được thần linh che chở, trước tiên thần Atum sẽ kể cho linh hồn nghe câu chuyện về các thần linh ở cõi âm, còn thần Ptah thì làm nghi thức mở miệng cho linh hồn, các thần khác cũng bảo vệ chở che theo lời cầu nguyện của linh hồn, đồng thời còn cung cấp không khí và nước, để họ phục hồi sinh lực như khi còn sống.





MỤC LỤC HÌNH MINH HỌA TRONG CHƯƠNG

Quang cảnh xác nhận thần linh trong tường tượng.....	131
Tìm hiểu về các vị thần linh và sự tích về họ (1)	132
Tìm hiểu về các vị thần linh và sự tích về họ (2)	134
Phần giới thiệu của thầy tư tế	136
Mười nhóm thần chính.....	141
Các vị thần ở tư thế ngồi.....	142
Nghi thức mở miệng không thể thiếu	145
Người chủ trì nghi thức mở miệng.....	147
Nghi thức mở miệng	149
Bảo vệ trái tim.....	153
Giữ gìn thân thể, thoát khỏi chết chóc.....	155
Gia nhập vào đội ngũ thần linh	157
Mang đến bầu không khí trong lành cho mầm mống	159
Mang đến nước thánh cho mầm mống	161



LỜI GIẢI ĐÁP CỦA THẤY TƯ TẾ ATUM

TÌM HIỂU SỰ TÍCH VỀ THẦN LINH

Phần này chiếm 4 chương trong “Bản thảo của Ani”, nó đặc biệt quan trọng, tuy nhiên cũng rất khó hiểu. Trong kinh văn, thông qua phương thức hỏi đáp, Atum sẽ cho linh hồn biết về các vị thần và các vấn đề liên quan, những kiến thức này sẽ rất bổ ích cho linh hồn trong cuộc hành trình tiếp theo.

Sau khi linh hồn trải qua con đường hiểm trở dưới cõi âm thì họ sẽ đến nơi ở tạm thời dành cho linh hồn - Khert-Neter, nơi này rất phồn thịnh, có điện thờ thần linh, và còn có rất nhiều linh hồn đang chờ phán xét. Linh hồn tạm nghỉ ở đó, họ phải nhân cơ hội này để tìm hiểu những sự tích về các vị thần và về chính bản thân họ, đồng thời tiến hành nghi thức mở miệng để có được các khả năng thực tế như nói chuyện, đi lại,... Nhưng đồng thời đó cũng là một nơi vô cùng nguy hiểm, linh hồn có thể bị chết hoàn toàn, hay cơ thể biến thành vật thể, hay bị mất phương hướng,... Do vậy linh hồn luôn luôn phải cảnh giác, nếu không thì mọi cố gắng để được bắt tử sẽ đổ xuống sông xuống biển.

Trong “Bản thảo của Ani”, sau khi Ani nghỉ ngơi thì nói: “Người sống trên trái đất hiện tại đều phải đọc chương này, vì sau đó thần Atum sẽ giải đáp mọi thắc mắc đó”. Sau đó họ lần theo các bức bích họa hoặc phù điêu trên tường của ngôi đền để hỏi và thảo luận. Họ nói về thân thể của rất nhiều vị thần, và còn đề cập đến cả thực thể cấu thành sinh mệnh, có thể nói đó là một giờ học tâm linh vô cùng sinh động.

Trước tiên Atum tự giới thiệu về mình, sau đó Ani chỉ lên bức bích họa hoặc điêu khắc trên tường rồi hỏi Atum. Atum sẽ lần lượt nói tên và chức vụ thần thánh của các vị thần này, thậm chí thời đó thần linh ở trạng thái như thế nào ông cũng nói hết. Điều khiến người ta lấy làm lạ đó là, sau khi Ani chỉ ra và xác nhận đúng vị thần trên tường, các vị thần đó sẽ nói ra một vài câu về mình, giống như là đã được hồi sinh vậy. Có khi trên bức bích họa hoặc điêu khắc trên tường không phải chỉ riêng một vị thần nào đó, mà còn phác họa cả cảnh vật hoặc đồ vật nhất định.

Các vị thần mà Atum và Ani bàn tới có Ra, bản thân Atum, ngày hôm qua và ngày hôm nay, chúa tể Amentet, chim Benu, cơ thể của Osiris, Menou, và một số vật thể, khu vực, như nơi Atum ra đời, nơi yên nghỉ của linh hồn, giọt máu của Ra, cuộc chiến đấu giữa Horus và Seth,... Atum đều giải thích cặn kẽ, vì các vị thần của Ai Cập cổ đại có rất nhiều, rất nhiều vị thần hoặc câu chuyện thần thoại giống nhau nhưng lại có nhiều giả thiết khác nhau, điều này Atum cũng đã lưu tâm tới, cho nên ông cũng chỉ ra những giả thiết khác nhau.

Sau giờ học này, Ani đã hiểu về các vị thần và các khu vực phân bố dưới cõi âm. Như vậy trong cuộc hành trình sau đó, ông có thể vượt qua một cách dễ dàng, chứ không đến nỗi vì không nhận ra thần linh hoặc đường đi mà bị mất phương hướng.

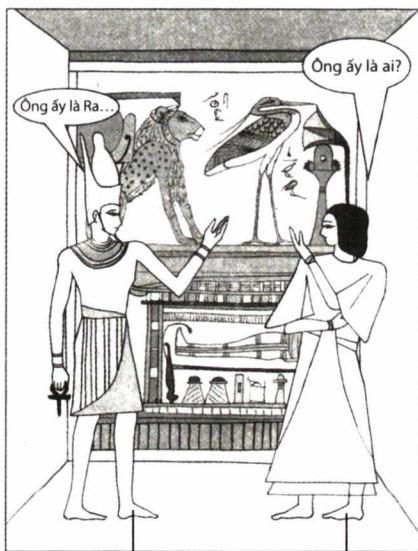


QUANG CẢNH XÁC NHẬN THẦN LINH TRONG TƯỜNG TƯỢNG

Về quang cảnh của việc tìm hiểu sự tích về thần linh, qua kinh văn chúng ta có thể suy đoán rằng, đó là cuộc trò chuyện giữa Atum và Ani trước bức bích họa trong đền thờ. Tuy nhiên nếu căn cứ vào bức tranh trên giấy cỏi để suy đoán thì có lẽ không phải như vậy.

SUY ĐOÁN THEO KINH VĂN

Xét theo phương thức hỏi đáp trong kinh văn thì cuộc gặp gỡ giữa họ là hình ảnh của rất nhiều vị thần (tác phẩm hội họa hoặc điêu khắc), còn nơi có những hình ảnh này rất có thể là trong đền. Do vậy chúng tôi suy đoán đó là cảnh hỏi đáp trước bức tượng điêu khắc hoặc bích họa trong ngôi đền ở cõi âm.

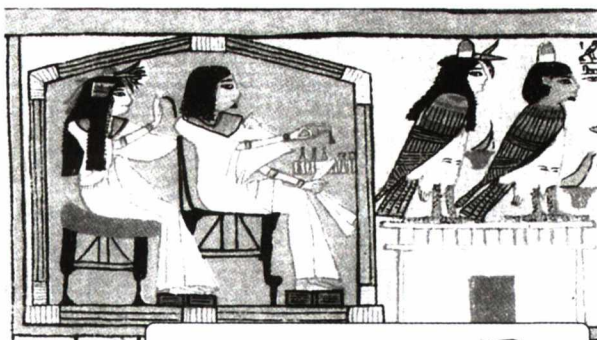


Thần Atum

Linh hồn của Ani

SUY ĐOÁN THEO BẢN GIẤY CỎI

Bên phải là bức tranh minh họa trên giấy cỏi, miêu tả cảnh Ani và Tutu đang chơi cờ trong phòng (có thể là hầm mộ), còn "ý thức" (Ba) của họ thì đứng trên huyết mộ thấp hương để cúng thần linh. Theo suy đoán, người chơi cờ cùng với Ani rất có thể là Atum, họ thông qua phương thức chơi cờ thư giãn để trò chuyện về các thần linh.



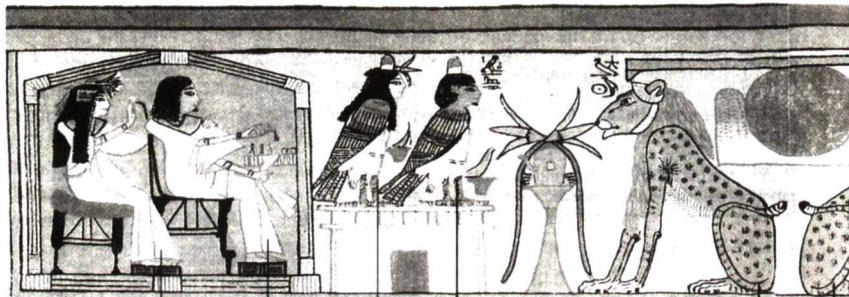
Chơi cờ là hoạt động giải trí được người Ai Cập cổ đại rất ưa chuộng, trong mộ của Tutankhamun còn chôn theo một bàn cờ và bộ quân cờ, việc chôn theo những thứ này có thể bao hàm ý nghĩa tượng trưng quan trọng, tức là để thể hiện người chết sẽ chơi cờ với thế lực tà ác, và cuối cùng họ giành chiến thắng.





TÌM HIỂU VỀ CÁC VỊ THẦN LINH VÀ SỰ TÍCH VỀ HỌ (1)

Trong “Bản thảo của Ani”, có tới hơn 4 chương nói về việc các linh hồn tìm hiểu về các thần linh và sự tích về họ. Về cơ bản mỗi đoạn kinh văn đều có kèm theo hình minh họa tương ứng giới thiệu về một số thần linh, để linh hồn dễ nhớ hơn.

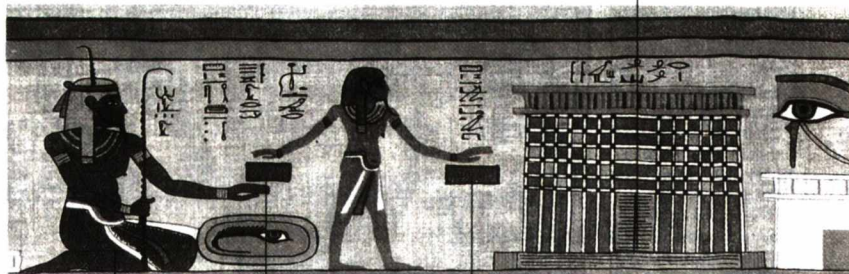


Ani và Tutu đang chơi cờ trong huyệt mộ, thần Atum đang giải đáp thắc mắc của họ trong ván cờ.

“Ý thức” (Ba) của Ani và Tutu đứng trên huyệt mộ thắp hương để các thần linh cảm biết họ.

Hai con sư tử, con bên trái tượng trưng cho ngày hôm qua, con bên phải tượng trưng cho ngày hôm nay, chúng cùng công mặt trời và bầu trời, tức ngày hôm nay, ngày hôm nay chính là thần Mặt Trời Ra.

Cánh cửa phải bước qua để tiến vào Seckhet-Anu, ở đó có rất nhiều đồ ăn.



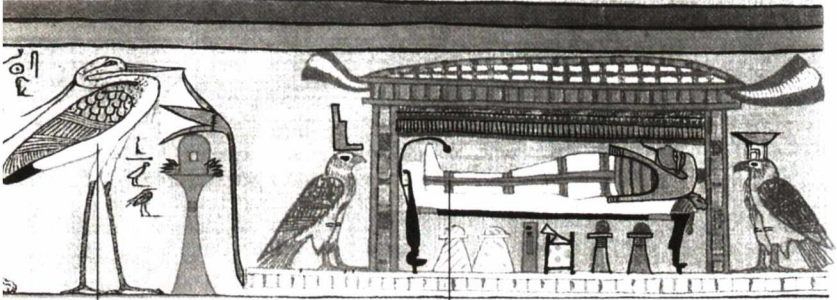
Thần nước Nu màu xanh, ông đã thai nghén ra Atum. Do vậy trong kinh văn có nói ông là “nơi Atum đã sinh ra”.

Nơi ở của thần Ra, giữa 2 hồ nước mặn, tên gọi là “biển xanh triệu triệu năm”, đó cũng là nơi yên nghỉ mà các linh hồn hướng tới.

Mắt của Horus, kinh văn tương ứng nói về sự tích ông lấy lại được đôi mắt đã bị mất trong cuộc chiến đấu với Seth.



ĐOẠN THỨ NHẤT



Chim Benu, kinh văn tương ứng là: Ta là người giữ sách ở cõi âm, ta biết có thể làm gì và không thể làm gì.

Cơ thể của Osiris, đặt trong cỗ quan tài bằng gỗ rất đẹp. Hai con chim ứng đầu hai bên lần lượt là "ý thức" (Ba) của Isis (trái) và Nephthys (phải). Kinh văn: Điều đã làm là điều ở kiếp sau, điều chưa làm là điều vĩnh hằng, kiếp sau là hạn ngày, vĩnh hằng là hạn đêm.

ĐOẠN THỨ HAI



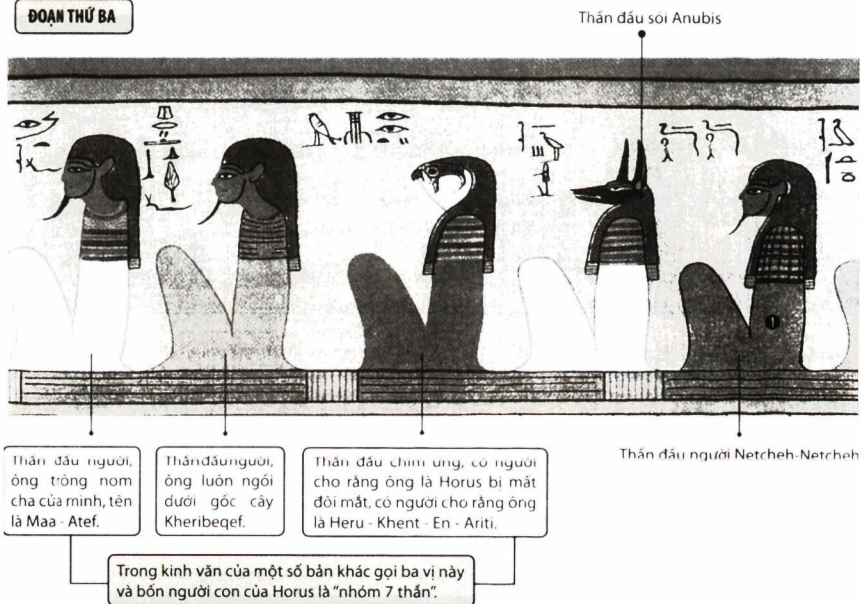
Nữ thần bầu trời, xuất hiện với hình tượng con trâu đang nằm, tuy nhiên bà chưa từng xuất hiện trong kinh văn.

Đầu của Ani trôi lên khỏi mộ, ông cầm hai chiếc Ankh tượng trưng cho sinh mệnh, xung quanh là bốn người con của Horus. Kinh văn nói: "Họ xoay quanh chòm sao Gấu lớn ở bầu trời phía bắc".

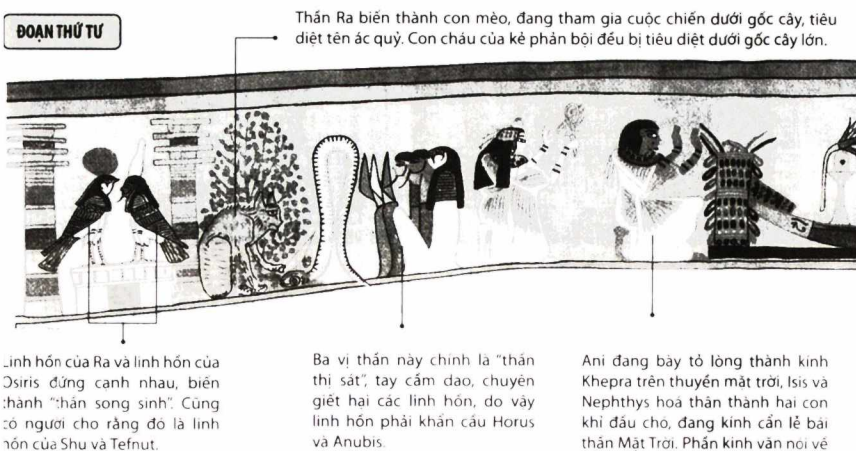


TÌM HIỂU VỀ CÁC VỊ THẦN LINH VÀ SỰ TÍCH VỀ HỌ (2)

ĐOẠN THỨ BA

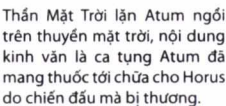
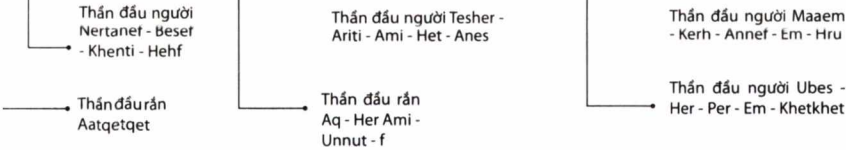


ĐOẠN THỨ TƯ





Bảy vị thần này chính là 7 vị thần do Anubis điều khiển, chuyên lo việc tiếp đón các linh hồn ở cõi âm.



Thần Rehu có biểu tượng là con sư tử, nằm phủ phục trên cái bệ thấp, phía sau nó có rất nhiều cây cối, trên cây cối là biểu tượng của nữ thần lửa Uatchet.



TRƯỚC MẶT CÁC VỊ THẦN Ở TCHA TCHA

KHẨN CẦU SỰ GIA ON CỦA CÁC VỊ THẦN LINH

Sau khi nhận biết các vị thần từ Atum, thấy tư tế lại tiến hành cầu nguyện cho linh hồn. Thông qua sự ảnh hưởng của mình đối với các vị thần, thấy tư tế sẽ giới thiệu các linh hồn cho các vị thần.

Ở Ai Cập cổ đại, thấy tư tế được coi là người có khả năng kết nối với thần linh, thậm chí họ có thể phát huy sự ảnh hưởng của mình trước mặt các vị thần ở cõi âm. Do vậy trên con đường hướng tới sự bất tử của linh hồn, sự trợ giúp của thấy tư tế là vô cùng quan trọng.

Trong "Bản thảo của Ani", sau khi linh hồn của Ani biết được rất nhiều vị thần và lịch sử liên quan đến họ thông qua thần Atum thì Atum sẽ rời đi, còn linh hồn của Ani vẫn dạo chơi ở Khert-Neter. Lúc này 2 thấy tư tế xuất hiện, thông qua lời cầu nguyện của mình, họ sẽ giới thiệu linh hồn của Ani cho các vị thần trong đền thờ Khert-Neter.

Ngôi đền có 2 cửa chính, trên bậu cửa của cửa đầu tiên có gắn ba cọng lông đà điểu và ba con rắn, trên đầu rắn còn đội đĩa mặt trời. Thấy tư tế Amutef khoác tấm da báo có ma lực kết nối với thần linh đứng trước cửa đọc to:

Hỡi thần Osiris đáng kính! Hỡi các vị thần ở Rasta và Khert-Neter đáng kính! Con đã đến bên Người, con đã mang Ani tới cho Người. Ông ấy chưa từng làm điều gì trái với thần linh, mong Người cho phép ông ấy hàng ngày được ở bên Người.

Trong lời cầu nguyện, thấy tư tế đã ca tụng các thần linh và giới thiệu Ani với họ. Ani và vợ là Tutu đứng phía sau thấy tư tế. Ani giơ cao hai tay một cách cung kính, còn Tutu tay trái cầm cành cây tượng trưng cho thực vật, tay phải cầm quyền trượng tượng trưng cho sinh mệnh, trên đầu còn đội hoa súng. Sau khi thấy tư tế cầu nguyện xong, Ani liền bắt đầu khẩn cầu Osiris, các vị thần ở Rasta và Khert-Neter:

Hỡi các vị thần đáng kính! Con đã đến Abydos - nơi ở của các Người, trái tim của con luôn hướng về sự chính nghĩa, con không mang tội ác trên người, con chưa từng nói dối, con chưa từng gì trở lừa gạt. Mong Người hãy ban cho con bánh ngọt, mong Người hãy để bức tượng của con lên đàn tế của vị thần nhận thức chính xác, mong hãy cho con tự do vào Khert-Neter, mong các Người đừng xua đuổi linh hồn của con, mong các Người cho con ngày ngày được nhìn mặt trời, đêm đêm được ôm mặt trăng.

Lời khẩn cầu đã thoát lên sự trong sạch và thuần khiết của Ani, đồng thời cũng thể hiện tâm nguyện của Ani.

Sau đó Ani và Tutu lại đến trước cửa chính thứ hai. Trên bậu cửa, thần Anubis hoá thân thành con sói ngồi bên trên, trên mình nó còn có bùa hộ mệnh là mắt của Horus. Một thấy tư tế khác cũng khoác tấm da báo và đứng trước cửa cầu nguyện:

Con đã đến bên Người, hỡi các vị thần linh ở Rasta và thủ lĩnh ở Tcha Tcha, con đã mang Ani tới cho Người, mong Người hãy tiếp nhận ông ấy, hãy để ông ấy làm người hầu của Horus, mong Người hãy ban cho ông ấy bánh ngọt, nước, không khí và chỗ ở.

Trong suy nghĩ của người Ai Cập cổ đại, những ham muốn của linh hồn ở cõi âm cũng giống như ở trần thế, tức cũng cần đảm bảo đầy đủ các điều kiện sinh tồn như không khí, bánh ngọt, nước, chỗ ở... đều là những thứ không thể thiếu cho sự sống. Tuy nhiên trước khi được bất tử, họ không thể tự sáng tạo ra tất cả. Phương pháp để họ có được những thứ này có mấy loại. Đầu tiên khi người thân đang cúng có thể cho linh hồn trực tiếp hưởng thụ. Đồ ăn vẽ trên tường của lăng mộ hay nhà thờ thông qua lời niệm chú của thấy tư tế cũng có thể biến thành đồ ăn đích thực của linh hồn. Ban đêm khi thần Mặt Trời đi qua cõi âm cũng có thể mang đến cho linh hồn không khí, nước và thực phẩm,...



Tuy nhiên trong lời cầu nguyện của linh hồn, họ không khẩn cầu về thức ăn và chỗ ở trên con đường hướng tới sự bất tử, mà họ cầu được trở thành người hầu của Horus. Có nghĩa là được bất tử dưới sự cho phép của thần linh, từ đó được ban tặng những thứ cần thiết. Do vậy về thực chất thì họ luôn cầu được bất tử.

Đứng sau thấy tư tể là Ani và Tutu, tư thế của họ cũng giống như khi đi qua cửa trước. Sau khi thấy tư tể cầu nguyện xong thì Ani cũng bắt đầu khẩn cầu thần linh:

Lời con nói hoàn toàn là sự thật, hỡi chúa tể của Khert-Neter đáng kính! Hỡi người thống trị Akert đáng kính! Con đã đến bên các Người, con đã biết phép thuật của các Người, con đã biến thành thân hình đặc trưng ở Tuat, mong Người hãy tìm cho con một chỗ ở gần nơi của thần chân tri ở Khert-Neter. Mong cho con được sống thật lâu ở Sekhet-Hetep, mong cho con có thật nhiều đồ cúng tế.

Sau lời khẩn cầu như vậy, linh hồn sẽ được các vị thần cho phép vào điện thờ. Sau đó, linh hồn vào điện thờ. Tại đó họ phải liên tục hát lời ca tụng thần Thoth, đồng thời nói ra tên của các vị thần ở các vùng khác nhau. Qua lời khẩn cầu trên, tin rằng cuộc hành trình ở phía sau của linh hồn sẽ thuận lợi hơn.



PHẦN GIỚI THIỆU CỦA THẤY TƯ TẾ

Trong “Bản thảo của Ani”, bức tranh ở phần này nằm ở thiên thứ 12, là 2 nhóm tranh giống nhau, chỉ khác ở cách trang trí trên cửa. Hai thầy tư tế đều chân thành giới thiệu Ani với thần linh, mong họ chiếu cố đến linh hồn của Ani, để Ani có được kết quả như ông hằng mong muốn.

Ani và vợ - Tutu



Đầu của Tutu

Tutu có mái tóc dài tới thắt lưng, nhưng rất có thể đó là tóc giả. Trên đầu có chiếc kẹp tóc rất tinh xảo, bên trên còn cài một bông hoa súng.



Nhạc cụ

Tay phải của Tutu cầm nhạc cụ sistrum. Lúc còn sống bà chuyên hát cho các vị thần trong đền thờ, việc tay cầm sistrum hát hoặc cầu nguyện chính là để ma quỷ sợ hãi mà bỏ chạy.



Cành lá

Tay trái của Tutu cầm một cành cây non, có thể tượng trưng cho sinh mệnh mới được hồi sinh.

Ani mặc áo vải trắng, 2 tay giơ cao bày tỏ lòng thành kính các vị thần, còn Tutu đứng sau, tay cầm pháp khí cùng dâng cầu nguyện.



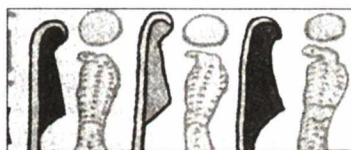
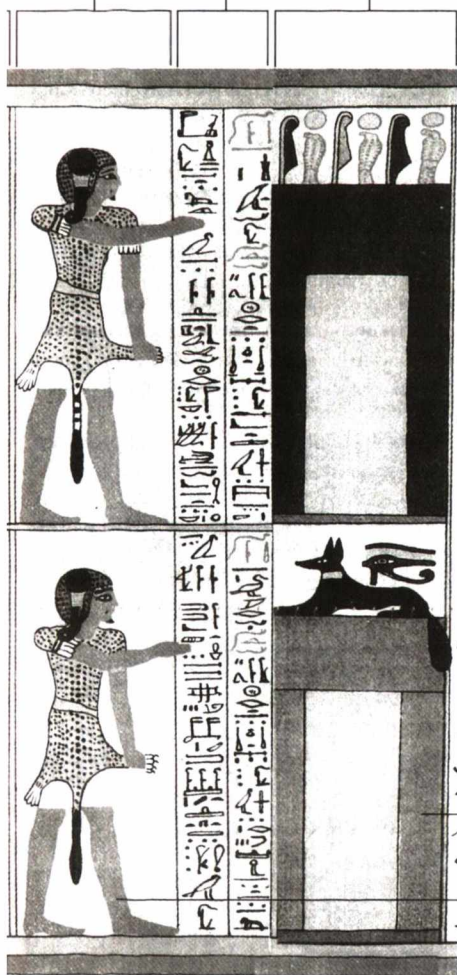


Lời cầu nguyện của Ani

Hai thầy tư tế

Lời niệm chú của thầy tư tế

Hai cửa



Rắn thần và cọng lông

Ở Ai Cập, rắn vừa là ác quỷ, vừa là thần thánh, trên đầu rắn có vảy cái đĩa tròn, có thể tượng trưng thần Mặt Trời đi xuyên qua cơ thể của rắn và hồi sinh. Cọng lông cũng là biểu tượng thần thánh, tượng trưng cho hình bóng của thần, có sức mạnh thần kỳ.



Sói Anubis và mắt của Horus

Thần Anubis vừa là người bảo vệ của linh hồn, vừa là người gác rất nhiều cửa. Mắt của Horus còn được gọi là "Wadjet", nghĩa là "con mắt hoàn chỉnh, không bị tổn thương". Ở đây lấy nghĩa tượng trưng để phân biệt thiện ác.

Hai cánh cửa, mỗi cánh được làm bởi 3 phiến đá, trên bậu cửa còn có biểu tượng của các vị thần khác nhau.

Hai thầy tư tế đều mặc áo da báo có ma lực, bên phải của đầu có một mớ tóc dài, đó là cách để tóc của trẻ con, thể hiện địa vị của họ thấp hơn thần thánh.



CA TỤNG THẦN THOTH TÔN KÍNH

LÀM THEO TÂM NGUYỆN, THOÁT KHỎI TỘI ÁC

Phần này chủ yếu là thơ ca ngợi thần Thoth tôn kính và nội dung liên quan đến các vị thần. Trong phần chú thích có nói rằng, linh hồn cầu nguyện theo nội dung của chương này sẽ có thể được đồng hành cùng mặt trời, và được hồi sinh đúng theo tâm nguyện của họ.

Sau khi vào đền, linh hồn của Ani sẽ nhìn thấy mười nhóm thần, họ đều là thủ lĩnh của các thần ở các vùng khác nhau, Ani phải lần lượt nói ra tên và nơi ở của họ. Tuy nhiên trước mỗi lần xác nhận, Ani phải đọc một đoạn thơ ca tụng thần trí tuệ Thoth, ca tụng ông đã giúp Osiris lập nên công trạng vĩ đại.

Trước nhóm thần linh đầu tiên, trước tiên Ani ca tụng công lao của thần Thoth đã giúp đỡ Osiris, ca ngợi ông đã bảo vệ Osiris trước kẻ thù, và đương nhiên cũng mong ông có thể bảo vệ cho Osiris - Ani (ở Ai Cập cổ đại, người chết đi đều được gọi là Osiris). Linh hồn của Ani còn nói rằng, Thoth từng cùng với Ra và Osiris tham gia cuộc khẩu chiến trong cuộc họp của các vị thần linh ở Heliopolis. Ban đêm Thoth giám sát những kẻ phản bội, còn ban ngày ông lại tiêu diệt tất cả những kẻ phản bội của các vị thần này.

Tiếp theo là linh hồn xác nhận thần linh - thủ lĩnh của các vị thần ở Heliopolis là: Atum, Shu, Nut, Osiris và Thoth. Đồng thời cho biết, giám sát kẻ phản bội có nghĩa là nhiều lần ngăn chặn tội ác huỷ diệt của tập đoàn Seth.

Nhóm thần thứ hai là thủ lĩnh của các vị thần ở Thur, trước mặt họ Ani liên tục hát lời ca ngợi Thoth, nhưng tên địa danh Heliopolis thì chuyển thành Thur, đổi thành sự tích Thur kiến lập vương vị, còn Horus lên làm vua. Sau khi hát xong Ani sẽ xác nhận thần linh, thủ lĩnh của các vị thần linh đến từ Tuat là Osiris, Isis, Nephthys và Horus báo thù cho cha.

Nội dung của mấy nhóm thần sau cũng tương tự như vậy, thơ ca ngợi ban đầu cũng hoàn toàn giống nhau, chỉ khác ở phần giới thiệu về các thần linh địa phương và sự tích liên quan về họ ở phần sau.

Sau khi xác nhận xong nhóm thần cuối cùng, Ani lại phải ca tụng thần Thoth, ca ngợi ông đã cùng Ra và Osiris tiêu diệt thế lực ma quỷ.

Phần kinh văn của chương này rất quan trọng đối với linh hồn, sau khi đọc linh hồn có thể sẽ được đồng hành cùng mặt trời, và được hồi sinh theo như ước nguyện. Ngoài ra, đọc chương này cũng có thể giúp cho linh hồn thoát khỏi biển lửa, và mọi tội ác sẽ không vướng vào mình.



MƯỜI NHÓM THẦN CHÍNH

Qua sự dẫn dắt của thầy tư tế, sau khi vượt qua hai cửa chính, Ani sẽ phải xác nhận mười nhóm thần chính hoặc thánh vật đặc biệt, nói ra tên của họ, sự tích và nơi họ ở. Trước mỗi lần xác nhận Ani cũng phải đọc một đoạn thơ ca ngợi thần Thoth.

TÊN CỦA MƯỜI NHÓM THẦN (HOẶC THÁNH VẬT) CHÍNH

THỨ TỰ	NƠI Ở	TÊN THẦN VÀ BIỂU TƯỢNG	NỘI DUNG KINH VĂN LIÊN QUAN
1	Heliopolis (Anu)	Atum, Shu, Nut, Osiris, Thoth	Khống chế và tiêu diệt kẻ phản bội của Osiris.
2.	Thur	Osiris, Isis, Nephthys, Horus	Thur thiết lập ngôi vua, Horus lên làm vua.
3.	Rethpolis	Osiris, Horus, đôi mắt của Ra, Thoth	Tổ chức "nghi lễ đêm", và chôn cất thi hài của Osiris khi trời tảng sáng.
4.	Putep	Horus, Isis, Imsety, Hapi	Sau khi Horus đánh bại Seth thì thiết lập ngai vàng.
5.	Teu Rakhety	Osiris, Isis, Anubis, Imsety, Thoth đội đĩa hình vầng trăng lưỡi liềm	Isis xót thương Osiris.
6.	Abydos	Osiris, Isis, Anubis, đeo khánh ngọc có "2 mắt của Ra" (hình đốt xương)	Nói về cuộc phán xét của linh hồn và sự trừng phạt đối với người có tội.
7.	Vị thần chủ trì cuộc phán xét của linh hồn	Thoth, Osiris, Anubis, Ates	Nói về cuộc phán xét định tội của Seth và tủy tòng
8.	Thur	3 vị thần (không rõ tên)	Trừng trị bù nhìn của Seth trước mặt các vị thần linh, lấy máu chôn xuống đất.
9.	Hensu, Thượng Ai Cập	Ra, Osiris, Shu, Buba (con của Osiris)	Osiris để thi hài của Nut ở nơi hoang dã.
10.	Rasta	Horus, Osiris, Isis và 1 vị thần vô danh	Osiris thể hiện sự hài lòng về kết quả, các vị thần đường chung sống hoà đồng.

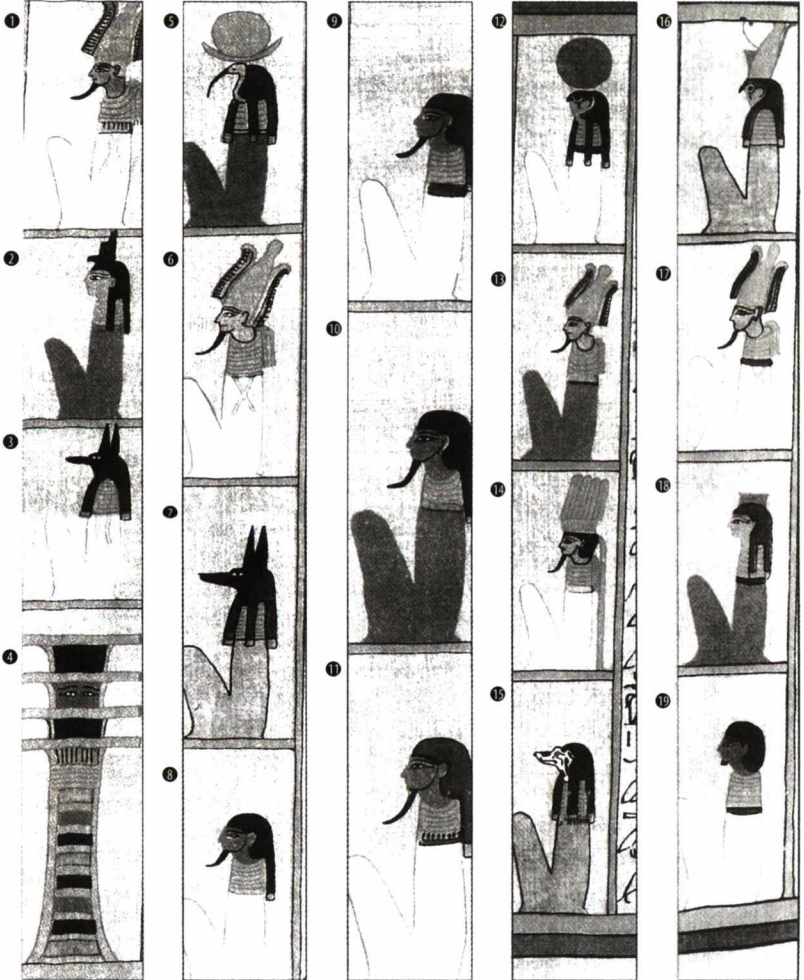


CÁC VỊ THẦN Ở TƯ THẾ NGỒI

Trong “Bản thảo của Ani” có phác hoạ hình ảnh các vị thần chính được nhắc đến trong kinh văn, các vị thần này đều ở tư thế xác ướp ngồi, giống như đang chờ Ani tới lạy chầu.



- | | | | | | |
|-----------|-----------|--------------|----------------|----------------|------------|
| 1. Atum | 5. Osiris | 9. Isis | 13. Mắt của Ra | 17. Thoth | 21. Hapi |
| 2. Osiris | 6. Shu | 10. Isis | 14. Imsety | 18. Horus | 22. Imsety |
| 3. Osiris | 7. Isis | 11. Nut | 15. Anubis | 19. Mắt của Ra | 23. Thoth |
| 4. Horus | 8. Horus | 12. Nephthys | 16. Osiris | 20. Thoth | |



- | | | | | |
|-----------------------------|-------------|------------------|------------|------------------|
| 1. Osiris | 5. Thoth | 9. Không rõ tên | 13. Osiris | 17. Osiris |
| 2. Isis | 6. Osiris | 10. Không rõ tên | 14. Shu | 18. Isis |
| 3. Anubis | 7. Nephthys | 11. Không rõ tên | 15. Buba | 19. Thần vô danh |
| 4. Khánh ngọc có mắt của Ra | 8. Ates | 12. Ra | 16. Horus | |



BAN CHO LINH HỒN CÁI MIỆNG ĐỂ NÓI NGHI THỨC MỞ MIỆNG

Nghi thức mở miệng đặc biệt quan trọng đối với linh hồn, thông qua nghi thức này có thể khôi phục lại các giác quan của linh hồn, để họ có thể ăn uống và trò chuyện ở cõi âm.

Phần trước đã viết rằng, sau khi xác ướp được đưa vào hầm mộ, thấy tư thế sẽ cử hành nghi thức mở miệng cho người chết để khôi phục lại các giác quan của họ, để ở cõi âm họ vẫn có các khả năng như trên trần gian. Sau khi xác nhận các vị thần linh ở Khert-Neter, linh hồn sẽ phải bắt đầu cầu nguyện liên tục, để mong phục hồi lại các giác quan của mình, cầu mong thần linh ban cho mình cái miệng để nói, và giữ cho trái tim và hộp sọ của mình không bị đánh cắp, giữ cho cơ thể của mình không bị “vật hoá”.

TẠI SAO PHẢI “MỞ MIỆNG”?

Nghi thức mở miệng xuất hiện từ lâu lắm rồi, ước tính có thể là ở thời kỳ Cổ vương quốc. Ban đầu nghi thức này chỉ cử hành cho thần linh, sau này mới chuyển sang cử hành cho người chết. Người Ai Cập cổ đại cho rằng, thi thể của người chết sau khi được ướp xác thì linh hồn của họ sẽ hồi sinh, tuy nhiên xác thật trên trần gian của họ đã không còn thờ được nữa, vì khi ướp xác cơ thể đã bị dây vải quấn chặt, miệng cũng bị gấn kín lại. Do vậy trong nghi thức mai táng phải nhờ thầy tư tế đọc niệm chú để mở miệng cho linh hồn, làm cho dây vải quấn trên thi thể tung ra, khiến cho miệng của người chết mở ra, lỗ mũi nở, để họ được thở, được ăn, được nói, thậm chí có thể suy nghĩ và đi lại, tóm lại chính là có được những khả năng như khi còn sống. Đương nhiên, trong nghi thức mở miệng không thể xé miếng vải đã trùm trên phần đầu của xác ướp ra, mà chỉ cần dùng một dụng cụ đặc biệt khẽ chạm vào miệng của xác ướp là được, sức mạnh của nghi thức này đương nhiên cũng giúp cho linh hồn có được khả năng như mong muốn ở cõi âm.

Trong phần kinh văn của “Tử thư” cũng ghi chép một lí do khác, đó là: vị thần đại diện cho thế lực tà ác Sethh đã dùng một miếng vải thần bịt chặt miệng của linh hồn, và thần Ptah đã cởi bỏ miếng vải đó, sau đó mở miệng cho linh hồn.

Trên thực tế thì nghi thức mở miệng được tiến hành trước khi chôn xác ướp, nhưng phải đến khi linh hồn tiến vào Khert-Neter, và thông qua lời khẩn cầu thần linh mới có thể thực sự đạt được mục đích như mong muốn. Ngoài ra, người Ai Cập cũng cử hành nghi thức mở miệng đối với tượng thần, họ mong rằng thần thánh sẽ hiển ứng vào bên trong bức tượng, làm cho bức tượng thực sự có sức mạnh thần kỳ.

NGƯỜI CHỦ TRÌ NGHI THỨC MỞ MIỆNG

Nghi thức mở miệng xuất hiện sớm nhất trong thần thoại do Ptah chủ trì, Ptah là vị thần đại diện cho những người thợ thủ công của Ai Cập, ông từng đúc chùy kim loại để “mở miệng” cho các thần linh, từ đó cứu vớt họ. Các tín đồ của Osiris cũng đều cho rằng, sau khi họ chết đi Ptah cũng sẽ mở miệng cho họ, vì vậy thầy tư tế nào cầm vật dụng trong nghi thức mở miệng cho linh hồn cũng đều mượn cơ mình là hiện thân của thần Ptah.

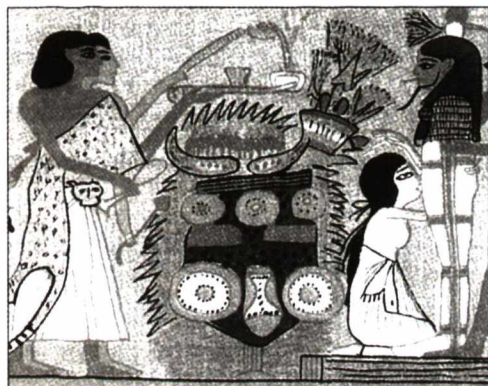
Trong thực tế, nghi thức mở miệng thường do thầy tư tế, hoặc con trưởng của người chết, người kế thừa chủ trì. Trong lăng mộ của Tutankhamun có một bức bích họa phác họa cảnh tế tượng cao tuổi Ay khoác tấm da báo chủ trì nghi thức mở miệng cho chủ nhân của lăng mộ. Ay là tế tượng của Tutankhamun, đồng thời cũng là em trai của hoàng thái hậu. Sau khi Tutankhamun chết đi, vị hoàng hậu trẻ tuổi và em gái ruột của ông đã bị ép gả cho lão thần Ay. Thế là Ay giành quyền thừa kế ngôi vị, trở thành Pharaon mới, do vậy trong lăng mộ của Tutankhamun chúng ta có thể nhìn thấy cảnh người già mở miệng cho người trẻ.



NGHI THỨC MỞ MIỆNG KHÔNG THỂ THIẾU

Nghi thức mở miệng có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với linh hồn, chỉ sau khi tiến hành mở miệng thì họ mới có thể cầu khẩn, mới có thể thờ, mới có thể ăn uống, mới có thể suy nghĩ, và mới có thể làm những việc cần làm ở cõi âm.

SAU KHI MỞ MIỆNG, LINH HỒN MỚI CÓ THỂ...



Suy nghĩ

Cầu khẩn

Hành động

Ăn uống

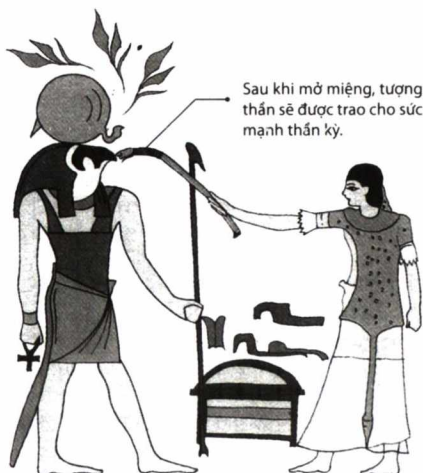
Thờ

...



MỞ MIỆNG TƯỢNG THẦN

Ngoài người chết thì các bức tượng thần mới tạc cũng phải tiến hành mở miệng. Chỉ sau khi tiến hành mở miệng tượng thần mới có thể có sức mạnh thần kỳ, mới có thể truyền đạt lời cầu nguyện của con người tới các vị thần, nghi thức này cũng giống nghi thức "khai quang" tượng Phật.



Sau khi mở miệng, tượng thần sẽ được trao cho sức mạnh thần kỳ.



Đối với người dân thì nghi thức mở miệng của họ chủ yếu là do thấy tư tế chủ trì. Thấy tư tế được coi là tối tử của các vị thần linh, là nhân vật thần thánh, cho nên nhờ họ chủ trì nghi thức này đương nhiên là sự lựa chọn tốt nhất. Tuy nhiên bất kể là người kế thừa hay thấy tư tế thì khi chủ trì nghi thức mở miệng đều phải khoác tấm da báo, vì họ tin rằng, da báo có ma lực thần kỳ, nó có thể làm cho người chủ trì kết nối được với thần linh.

TRÌNH TỰ CỦA NGHI THỨC MỞ MIỆNG

Trong bản “Tử thư” của Saban có ghi chép đầy đủ trình tự của nghi thức mở miệng do thấy thế chủ trì. Thông thường nghi thức mở miệng có khoảng mười thấy tư tế tham gia, trong bản “Tử thư” của Saban chỉ nhắc đến 4, 5 thấy tư tế có tên tuổi. Ngoài ra, trong nghi thức này cần phải có hai con trâu (tượng trưng cho hai miền nam bắc), một con linh dương, một con vịt, một nén hương, sáp, nước để vẩy và một số đồ chuyên dụng.

Người chủ trì trong “Tử thư” của Saban là thấy tư tế Keh Hebu, trước tiên ông để một phụ tá đội mặt nạ đầu sói hoá trang thành thần Anubis đỡ xác ướp người chết và giữ ở tư thế đứng. Sau đó ông yêu cầu thấy tư tế Shemu giết chết con trâu tượng trưng cho miền nam, thế là Shemu giết chết con trâu miền nam rồi cắt lấy chân trước và tim trâu. Lúc này một người phụ nữ tên là Zawraa khẽ nói vào tai xác ướp: “Hãy cầm lấy đi, những thứ này là dành cho người, để thần linh có thể mở cái miệng quý báu của người”.

Sau đó thấy tư tế Keh Hebu lại yêu cầu phụ tá chặt đầu con linh dương và con vịt, rồi nói với xác ướp: “Ta đã bắt chúng cho người, ta đã mang kẻ thù của người đến đây.” Sau đó ông dâng đầu linh dương và đầu vịt cho Shemu, và nói: “Ta đã giết chúng cho người, kẻ thù của người không thể xâm phạm người được nữa.” Thế là Shemu đưa chân trâu cho Keh Hebu, còn tim trâu đưa cho người phụ tá giết linh dương và vịt, ba người cùng để những thứ này lên bàn thờ, để dâng cho thần Osiris. Lúc này Keh Hebu bắt đầu tụng kinh, ý của lời kinh đại khái là nói cho xác ướp biết là ông đã mang tim trâu, chân trâu,... tới, và đã chặt đầu linh dương và đầu vịt. Trâu tượng trưng cho sức mạnh và sinh khí, linh dương là con vật tượng trưng cho Sethh độc ác, còn vịt có thể tượng trưng cho đồng bọn của Sethh. Việc dâng cúng chân trâu tượng trưng cho việc ban cho xác ướp sức mạnh và sinh khí, còn dâng cúng đầu linh dương và đầu vịt tượng trưng cho việc xác ướp diệt trừ thế lực ma quái.

Việc dâng đồ cúng tế hoàn tất, tiếp theo là “mở miệng và mở mắt”, nghi thức này do thấy tư tế Shemu chủ trì. Trước tiên ông tụng kinh cho linh hồn, thể hiện ông là con của Horus, ông đã tạo ra miệng và răng cho linh hồn. Sau đó thấy tư tế Keh Hebu đưa cho Shemu một vật dụng tên là Sabuu, Shemu cầm vật dụng này rồi khẽ chạm vào miệng và mắt của xác ướp, đồng thời Keh Hebu cũng đứng ở bên liên tục tụng kinh, thể hiện ông đã mở miệng và mắt cho linh hồn.

Sau khi tụng kinh xong, Keh Hebu ra lệnh cho một thấy tư tế khác là Armi - Kkhunter và con trưởng của người chết đứng ở phía sau xác ướp. Lúc này hai thấy tư tế đứng ở phía trước xác ướp bỗng hoá thân thành Horus và Shu, họ niệm chú rất to, sau đó Shemu đi ra khỏi nhà thờ một lát, khi trở lại ông tuyên bố lời chỉ dụ đến mọi người, thể hiện người con trưởng của người chết thực sự rất kính trọng người cha của họ. Sau đó hai thấy tư tế cùng nói cho linh hồn biết rằng, họ sẽ mang con trai của họ tới để mở mắt cho họ.

Bước tiếp theo là, sau khi người quản lý lăng mộ Ams bước ra phía sau linh hồn, Keh Hebu tiếp tục tụng kinh, cùng lúc đó thấy tư tế Shemu để cây kim thần và hai bên của cái chùy vàng chạm vào mắt và miệng của người chết, thể hiện động tác mở miệng và mắt cho linh hồn, sau đó lại dâng cho linh hồn một đồ vật hình cái dùi.

Tiếp theo là nghi thức rửa tội. Thấy tư tế Shemu cầm 4 cái hộp bước về phía trước, trong khi Keh Hebu tụng kinh, Shemu đặt hộp rửa tội lên miệng và mắt của người chết, sau đó lại mở ra, tượng trưng ông đang làm lễ rửa tội cho họ, ông làm liên tục bốn lần.



NGƯỜI CHỦ TRÌ NGHI THỨC MỞ MIỆNG

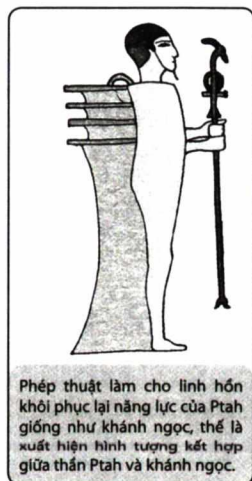
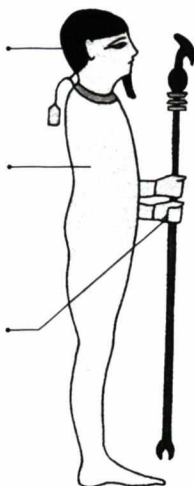
Nghi thức mở miệng khởi nguồn từ thần Ptah mở miệng cho thần linh, trong thực tế nghi thức mở miệng cho người chết chủ yếu do người con trưởng của người chết hoặc người kế thừa chủ trì, ngoài ra, thấy tư tế cũng thường đóng vai trò là người chủ trì.

NGƯỜI CHỦ TRÌ NGHI THỨC MỞ MIỆNG ĐẦU TIÊN - THẦN PTAH

Thần Ptah thường xuất hiện với mái tóc cắt ngắn, và không đội vương miện hay cài bất kỳ đồ trang sức nào trên đầu.

Ptah thường sẫm vai là xác ướp nam, ngoài hai tay lộ ra ngoài, các bộ phận khác trên cơ thể đều được bọc kín lại.

Tay cầm quyền trượng có biểu tượng Ankh và khánh ngọc.



NGƯỜI CHỦ TRÌ THỰC TẾ

Thấy tư tế và con trưởng của người chết, hay người kế thừa đều có thể chủ trì nghi thức mở miệng. Ngoài thấy tư tế, người nào mở miệng cho người chết thì người đó chính là người kế thừa. Hình bên phải là nghi thức mở miệng của Tutankhamun, người chủ trì là người kế thừa của ông - Ay.

Tế tướng cao tuổi Ay, ông xuất hiện với hình ảnh một người trẻ tuổi, mở miệng cho cụ Pharaon, tương trưng ông sẽ kế thừa ngôi vị của Pharaon.



Tutankhamun chết yếu.



Sau đó Shemu đặt một đồ vật hình chữ U lên miệng của người chết, đồng thời thể hiện là đã cố định hai hàm của họ. Tiếp theo Shemu lại đặt quả nho lên miệng của người chết, tượng trưng ông đã mang “mắt của Horus” tới cho họ. Sau đó lại cắm một cọng lông đà điểu phẩy lên má của người chết, lúc này Keh Hebu vẫn liên tục tụng kinh, thể hiện rằng thần thánh cũng được mở miệng như vậy, và nghi thức mở miệng của Shemu chắc chắn sẽ thành công.

Sau đó Shemu lấy một mảnh vải thần bọc xác ướp lại rồi lấy hương liệu và sáp xoa lên khắp mặt của xác ướp, đồng thời Keh Hebu cũng đứng ở bên tụng kinh. Trình tự này có thể làm cho linh hồn được xá miễn mọi tội lỗi ở cõi âm, từ đó được thần linh trợ giúp để sớm được bắt tử.

Đến đây nghi thức mở miệng coi như đã tiến hành xong. Lúc này không chỉ miệng của linh hồn được mở, mà mắt, tai và mũi của họ cũng được mở, hơn nữa tứ chi của họ lại được tiếp thêm sức mạnh. Như vậy, năng lực của linh hồn đã được khôi phục, họ có thể ứng phó tốt hơn với mọi thử thách ở cõi âm.



NGHI THỨC MỞ MIỆNG

Nghi thức mở miệng là nghi thức không thể thiếu trong tang lễ, trong huyết mộ hay trong các bản giấy coi còn lưu lại rất nhiều cảnh nghi thức mở miệng. Hình bên dưới là nghi thức mở miệng trong “Tủ thư của Hunefer”.

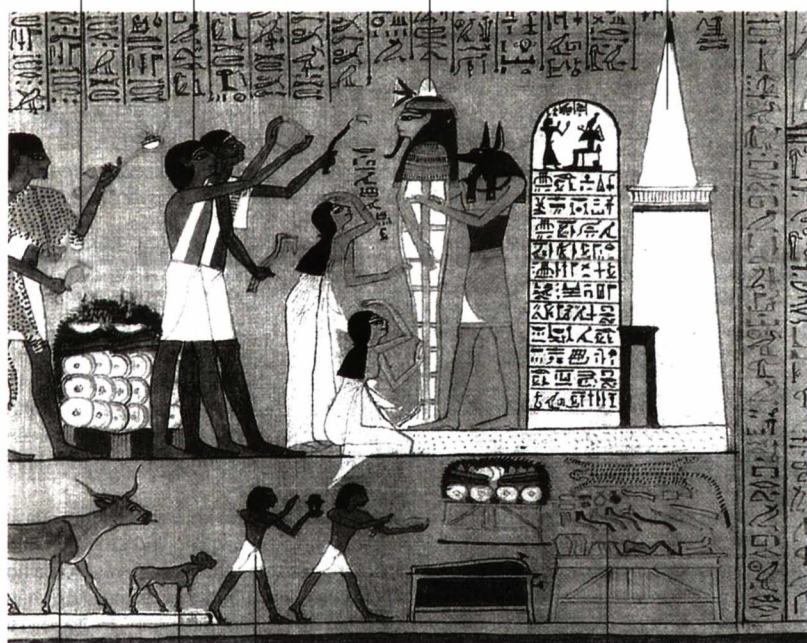
MỞ MIỆNG CHO NGƯỜI CHẾT

Thầy tư tế chủ trì, mình khoác tấm da báo, một tay thắp hương, một tay cầm bình nước vẩy nước vào người chết.

Hai phụ tá, trong đó một người tay cầm dụng cụ mở miệng.

Xác ướp của Hunefer, vợ của ông ta đang khóc lóc trong hai tư thế ở phía trước. Thầy tư tế đầu đội mặt nạ đầu sói đỡ xác ướp.

Huyết mộ của Hunefer.



Hai con trâu, chân trước của con bé và tim của con lớn đã bị cắt bỏ.

Hai phụ tá đang dâng chân và tim trâu.

Đồ cúng và vật dụng trên bàn

Các thứ trên bàn được bày thành bốn hàng, hàng thứ nhất là một tấm da báo, có thể kết nối với thần linh; hàng thứ hai là hương liệu, sáp, nước thơm (nước hoa) và tim trâu; hàng thứ ba là vật dụng hình chữ U, Shabuu để mở miệng; hàng thứ tư lần lượt là rượu, hương thần, chân trâu và lông đà điểu.



NIỆM CHÚ

TRÁNH ĐỂ LINH HỒN LẠC LỐI Ở CÔI ÂM

Sau khi được mở miệng, linh hồn có thể được biết một số câu thần chú và bắt đầu niệm chú. Câu thần chú có sức mạnh thần kỳ, nó giúp ích rất nhiều cho linh hồn trong cuộc hành trình tiếp theo.

Thời Ai Cập cổ đại, câu thần chú vừa thần bí vừa linh thiêng, người Ai Cập cổ đại cho rằng thế giới được hình thành trong lời niệm chú của Atum. Lời niệm chú có khởi nguồn từ thần trí tuệ Thoth, hầu như tất cả các câu thần chú đều do ông truyền lại. Thoth đem những tưởng tượng về thế giới tạo nên thần chú và để Atum đọc, thế là thế giới hình thành. Ngoài ra, "Tủ thư" cũng là lời niệm chú do Thoth sáng tạo, ông đã chỉ ra con đường hướng tới sự bất tử của loài người. Nữ thần Isis là người sử dụng thần chú thành thạo nhất, khi niệm bà không niệm sai từ nào, rất nhiều thần chú của Thoth đều thông qua bà để truyền cho thế gian.

Người Ai Cập cổ đại coi thần chú là một vật thể, nó có thể bị người ta cướp đi, hoặc bị cho mượn, nếu câu thần chú nào quên không nhớ ra thì họ cho rằng đó không phải là quên, mà là bị đánh cắp. Sau khi linh hồn được mở miệng thì họ chỉ có thể nói chuyện, còn nếu muốn tiếp tục cuộc hành trình ở côi âm, bắt buộc họ phải tìm bằng được câu thần chú đã bị "đánh cắp", phần này chính là lời chỉ dẫn linh hồn tìm lại câu thần chú.

Trong kinh văn Ani tự xưng là Atum - Khepra, chính Atum đã đọc niệm chú để tạo ra thiên đường và trái đất. Ani còn cho biết, sau khi thông thạo các câu thần chú, ông đã niệm chú để thực hiện mọi ý nguyện của mình. Ông nói rằng, những vị thần của Nu đã biến thành sói, các vị thần linh ở Tcha Tcha đã biến thành cáo, "Tôi sẽ đến bên các vị thần linh như ánh sáng mặt trời, tôi sẽ chạy đến bên các vị thần linh nhanh như loài chó Greyhound (một loài vật thần thánh trong truyền thuyết)... Tôi sẽ nắm chặt mạn thuyền để chạy về phía đảo lửa Khert-Neter..." Ông còn nói: "Đọc phần này là tôi có thể biến thành người như Mut, có thể làm cho người ta trở nên bình tĩnh, và lấy cơ thể của Mut để dâng tặng cho các vị thần linh sưỡi ẩm".

Sau khi đọc xong, linh hồn sẽ nhớ lại những câu thần chú họ biết lúc còn sống, và nhớ ra tên của các vị thần ở côi âm. Đồng thời Ani cũng khẩn cầu các vị thần ban cho ông cái tên và để cho cái tên đó được ghi nhớ mãi mãi, như vậy ông sẽ "được ở cùng với các vị thần linh, và tìm thấy ngai vàng của mình trên bầu trời phía đông".

Cái tên vô cùng quan trọng đối với người Ai Cập, các linh hồn khi vượt qua mỗi cửa ải đều phải đọc tên của các vị thần canh gác, nếu không họ sẽ không cho vào. Linh hồn nào không nhớ được tên của các vị thần sẽ không thể được siêu thoát thành thần, và tên của họ cũng không được xuất hiện trong danh sách bất tử của Osiris. Đồng thời tên của bản thân linh hồn cũng rất quan trọng, đó là thứ không thể thiếu để tạo nên sinh mệnh của họ, chỉ có người có cái tên bất diệt mới có thể được bất tử. Do vậy khi linh hồn cầu nguyện được ban cho câu thần chú và nhớ ra tên của các vị thần thì họ cũng cầu nguyện các vị thần giúp cho cái tên của họ không bị quên lãng.



NHỮNG LỜI NGUYỄN BÍ HIỂM

Trong tín ngưỡng của người Ai Cập cổ đại, thần chú hay lời nguyện mang theo một sức mạnh thần kỳ. Câu thần chú được nhiều người biết nhất chính là "lời nguyện của Pharaon" trong lăng mộ của Tutankhamun: "Ai quấy rầy sự yên nghỉ của Pharaon, ta sẽ bẻ gãy cái cổ của họ như con chim!" Nghe nói sau khi được khai quật, có một số người từng tham gia cuộc khai quật lăng mộ Tutankhamun đã lần lượt ra đi một cách lạ lùng, điều đó đã làm cho những lời nguyện của Ai Cập cổ đại càng mang sắc thái thần bí.

Thần chú, lời nguyện không những lừa con người đến chỗ chết, mà còn có thể cứu vớt tính mạng của con người. Ở Ai Cập cổ đại lưu truyền rất nhiều thần chú liên quan đến việc chữa rắn cắn, bọ cạp cắn, hoặc chữa bệnh, khi sử dụng có thể đọc (nhưng không được đọc sai), cũng có thể vẽ chân dung các vị thần liên quan đến câu thần chú lên giấy cói hoặc mảnh vải xô, đồng thời viết câu thần chú lên đó, sau đó ngâm tẩm giấy hoặc mảnh vải vào trong nước để uống, như vậy có thể đối phó với những bệnh tật do côn trùng độc hại gây ra, người Ai Cập cổ đại rất tin vào điều đó.

Dưới đây là câu thần chú dùng để đối phó với loài rắn độc và các loài sinh vật độc hại do Isis truyền lại:

Về đi Apep, kẻ thù của Ra, loài rắn độc luồn quần như khúc ruột, người không có tay, không có chân, cơ thể muốn đứng thẳng nhưng không thể đứng được, mà chỉ có thể kéo lê cái đuôi dài dài của người ở trước sào huyết, rồi bò đi trước mặt Ra. Cái đầu của người sẽ bị chặt đứt, người sẽ bị giết chết, người sẽ không ngóc được đầu, vì uy danh của Ra đã làm chấn động cả linh hồn ác độc của người. Con dao sẽ chém đứt người làm nhiều mảnh, các bộ phận của người sẽ toả mùi thơm bay khắp trời đất. Nữ thần chòm sao Thiên Yết Serket sẽ ngăn chặn sự tấn công của người, người hãy dùng lại, dùng lại, hãy tránh xa lời nguyện của bà ấy.

Nào, hãy nhả nọc độc ra, ta lệnh cho người hãy hiện nguyên hình trên mặt đất. Horus sẽ đọc một câu thần chú về người, ông ấy sẽ bầm vằm người, ông ấy sẽ nhổ nước miếng vào người, người sẽ không thể bay lên thiên đường, mà chỉ có thể bò loạng choạng trên mặt đất.

Ồi, người mới yếu ớt làm sao, đã không có sức, lại nhát như thỏ đế, người không thể chiến đấu tiếp được, người không có mắt, người bị mù, cái đầu của người lắc lư, nó không thể ngóc lên được nữa. Chẳng mấy chốc mà đánh bại được người, người không còn con đường sống nào khác, hãy nằm im trong tuyệt vọng đi, người không thể vui vẻ được nữa, hãy mau chóng rút lui, đừng có để cái đầu của người ngóc lên đấy. Horus đã lên tiếng, lời của ông ấy hùng hồn mà êm ái. Khi nọc độc phát tác, trái tim của rất nhiều người sẽ cảm thấy nhói đau. Horus sử dụng câu thần chú để tiêu trừ nọc độc, thế là những người đau khổ sẽ trở nên vui vẻ. Ồi những người đau khổ, xin đừng khóc nữa, vì Horus đã ban cho sinh mệnh. Người đã huy động lực lượng để trừng trị loài ma quỷ cắn người. Khi ai nhìn thấy Ra cũng đều luôn miệng ca ngợi về người con của Osiris. Về đi con rắn độc này, người hãy dùng con dao mà trích bỏ nọc độc ở các bộ phận trên thân thể của người. Câu thần chú của Horus chắc chắn có thể đối phó được với người, nào, tên kẻ thù, người hãy mau nhả ra, nào, nọc độc, người hãy cắt đi!



BẢO VỆ TRÁI TIM

KHÔNG ĐỂ TRÁI TIM BỊ ĐÁNH CẤP

Sau nghi thức mở miệng, linh hồn đã phục hồi được một số khả năng, tiếp theo họ phải lấy lại quả tim để ở chỗ Anubis, chỉ có như vậy họ mới có thể phục hồi được trí lực như khi còn sống.

Trong quá trình ướp xác thời kỳ đầu, quả tim và các bộ phận nội tạng khác của người chết đều được lấy ra rồi đem đi tiêu hủy, chứ không bảo quản riêng. Cùng với sự phát triển của nghi thức mai táng, con người ngày càng coi trọng thân thể, bất kỳ một bộ phận nào trên cơ thể cũng đều quan trọng, người Ai Cập cổ đại cho rằng, tim chỉ phối tư duy của con người, nên càng không thể tùy tiện vứt bỏ. Do đó nội tạng của xác ướp sau này đều được lấy ra để bảo quản riêng rẽ, còn quả tim thì được giữ nguyên trong cơ thể.

Sau khi linh hồn về với cõi âm, cơ thể của họ được giao cho thần Anubis canh giữ, do vậy ông cũng nắm giữ cả tâm hồn của linh hồn. Khi linh hồn ở Khert-Neter muốn đi tiếp, họ buộc phải có tư duy và khả năng lí giải như trên trần gian, lúc này họ phải cầu xin Anubis trao trả lại quả tim của mình.

Ani cầu xin Anubis ban cho tâm hồn, ông nói: "Tôi thà có tâm hồn còn hơn được ăn bánh ngọt mà Osiris ban cho ở bờ phía đông hồ hoa, và cũng còn hơn được đáp thuyền xuôi dòng." Qua đây có thể thấy quả tim đối với ông quan trọng đến mức nào. Ông còn cho biết, ông là chủ nhân của quả tim, sau khi lấy lại được quả tim, ông sẽ "có thể khổng chế được đôi bàn tay, cánh tay, đôi chân, bàn chân của mình, và có thể làm tất cả những gì ông muốn".

Tất nhiên việc đòi lại quả tim không phải là nhờ vào những câu thần chú trên mà làm được, nơi để quả tim còn có một vị thần chuyên cướp tim, trong "Bản thảo của Nu", vị hung thần này là một con quái vật hình người, có cái tên rất đáng sợ, trên mặt mọc đầy lông lá, nhìn trông giống con đười ươi, nhưng phía sau lại có đuôi. Vị hung thần này không quan tâm đó là trái tim thiện hay ác, mà khi có được là sẵn sàng nuốt ngay. Do vậy linh hồn phải cầu xin ông đừng có ra tay với quả tim của mình. Trong lời cầu nguyện Ani có nói rằng, quả tim của ông thuộc về thần Thoth, ông ấy đã nắm giữ tâm hồn để nó không tiết lộ những việc đã làm. Ani còn thể rằng, quả tim của ông đã được hồi sinh, nó đã gắn kết với tất cả các bộ phận trên cơ thể, và sẽ không bao giờ rời khỏi cơ thể tự nhiên. Sau đó linh hồn của Ani lại cầu xin con của Horus, thần Mặt Trời Ra, thần chết Anubis,... ông kêu gọi họ giữ cho quả tim của mình không bị quấy nhiễu.

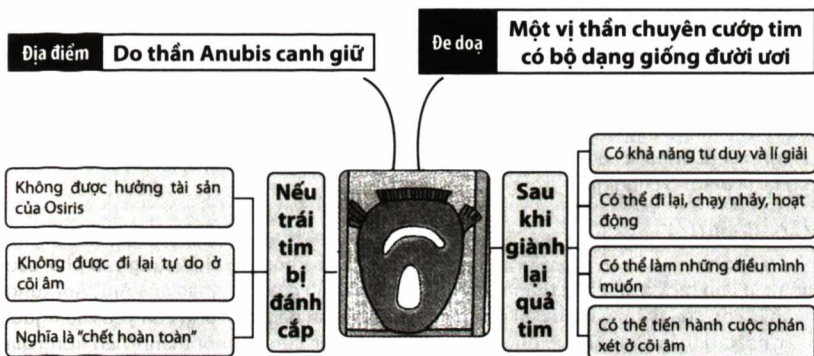
Ngoài cầu xin các vị thần khác bảo vệ quả tim của mình, Ani còn nhờ vào ma lực của thần chú để xua đuổi loài ác quỷ rập tâm nuốt quả tim. Trong lời niệm chú ông xưng mình là "thần nắm giữ quả tim", ông còn nói mình là linh hồn của Ra - chim Benu, sẽ dẫn đường cho các vị thần linh giống như Ra. Sau khi đọc xong đoạn thần chú này, quả tim của Ani sẽ không bao giờ bị đánh cắp, thậm chí ông còn có thể đánh cắp tâm hồn của người khác.



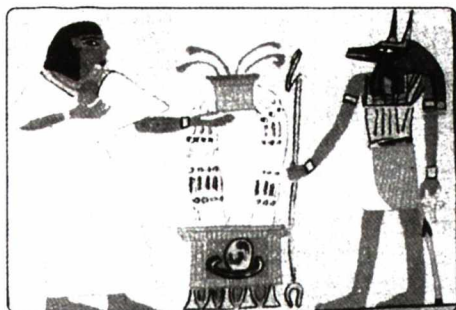
BẢO VỆ TRÁI TIM

Trái tim là một trong sáu yếu tố quan trọng để được hồi sinh, vô cùng quan trọng đối với linh hồn. Trong "Tủ thư" có 5 chương nói về việc bảo vệ quả tim, linh hồn sẽ phải dùng mọi cách để bảo vệ quả tim của mình không bị đánh cắp.

TẦM QUAN TRỌNG CỦA TRÁI TIM



CẦU XIN BẢO VỆ TRÁI TIM



CẦU XIN THẦN ANUBIS

Ani mặc áo trắng, phía trước ông là chuỗi vòng Anubis tặng cho ông, chuỗi vòng này gồm 7 xâu hạt, kết lại thành hình của ai, bên trong chiếc hộp ở bên dưới chuỗi vòng còn có một chiếc thuyền mặt trời. Thần Anubis tay cầm quyền trượng và biểu tượng của sinh mệnh, ông đang lắng nghe lời khẩn cầu của Ani.

CẦU XIN CÁC VỊ THẦN KHÁC

Ani mặc áo trắng, hai tay giơ cao, đứng cầu nguyện trước quả tim đặt trên bàn, phía trước ông là bốn người con của Horus, đều có hình người. Anubis và bốn người con của Horus đều là thần canh giữ thân thể và nội tạng của người chết, do vậy linh hồn phải cầu xin họ bảo vệ quả tim.





THOÁT KHỎI “CÁI CHẾT HOÀN TOÀN” CHUẨN BỊ SẴN SÀNG ĐỂ BẮT TỬ

Điều đáng sợ nhất đối với linh hồn chính là “cái chết hoàn toàn”, có nghĩa là sự tiêu diệt hoàn toàn của một con người. Linh hồn muốn tránh khỏi hậu quả này thì phải bảo quản tốt thân thể của mình, để nó không bị thối rữa.

Sau khi nhớ lại câu thần chú và bảo vệ được quả tim, linh hồn còn phải bảo quản phần đầu và thân thể của mình, giữ cho đầu không bị chặt, thân thể không bị thối rữa và phân hủy, nếu không có đầu và thân thể thì linh hồn sẽ “chết hoàn toàn”, cũng có nghĩa là thân thể của linh hồn bị chết, tâm hồn biến mất, họ sẽ không còn có cơ hội được hồi sinh. Ngoài đầu và thân thể thì nếu để mất tim hay mất tên cũng có thể làm cho họ bị “chết hoàn toàn”. Đối với những linh hồn luôn cố gắng để được bắt tử thì không có điều gì đáng sợ bằng “chết hoàn toàn”, do vậy bảo toàn đầu và thân thể của mình, và giữ cho tâm hồn luôn tồn tại là điều vô cùng quan trọng đối với linh hồn.

BẢO VỆ ĐẦU

Giống như bảo vệ tim, việc bảo vệ đầu của mình không bị chặt cũng cần phải cầu xin thần linh một cách chân thành. Trong phần kinh văn của “Bản thảo của Ani”, Ani xưng mình là con của thần lửa, cái đầu của mình do thần linh nắm giữ, ông còn yêu cầu người khác hoặc vị thần khác không được mang nó đi, vì mình cũng là một thành viên trong gia đình Osiris, đầu của Osiris không bị chặt, do vậy đầu của ông cũng phải để ở nguyên vị trí. Ông còn nói ông đã nhận lại tất cả các bộ phận, đã trở nên hoàn hảo, ông đáng được bắt tử, vì ông chính là thần vĩnh hằng Osiris.

Các học giả đã có những suy đoán nhất định về bài thơ ca ngợi việc bảo vệ đầu và thân thể như sau: trong những thời kỳ sớm hơn nữa, sau khi người ta chết đi, các bộ phận trên thân thể và đầu đều phải lấy ra, sau đó mới cử hành mai táng, tuy nhiên cùng với sự mở rộng của tín ngưỡng thờ cúng thần Osiris, tập tục tách rời các bộ phận của xác chết đã dần dần xoá bỏ, đầu và thân thể đều được ướp cùng, nhưng Ani vẫn lo khi chôn người sống sẽ để đầu và thân thể của ông những nơi riêng rẽ, do vậy vẫn giữ nguyên nội dung này.

DUY TRÌ SỰ SỐNG CỦA LINH HỒN

Quan niệm về linh hồn của người Ai Cập khác hẳn chúng ta, họ cho rằng nhu cầu và khả năng của linh hồn (chủ yếu là “sự sống”) ở cõi âm cũng như ở trên trần, tức cũng cần ăn uống và hít thở. Do vậy linh hồn phải sinh tồn nhờ vào những đồ tế lễ trong lăng mộ, khi việc cúng tế bị gián đoạn thì linh hồn sẽ phải nhịn đói, lúc này họ chỉ có thể tồn tại nhờ vào những đồ bỏ đi trên sa mạc hoang vắng, cho đến khi đồ cúng tế lại được đưa tới họ mới có thể được ăn uống no nê. Ngoài ra khi thần Mặt Trời vào cõi âm cũng sẽ mang đến một ít đồ ăn và không khí cho họ.

Ngoài ra, còn có một cách để tránh bị “chết hoàn toàn” đó chính là có được tôn hiệu của thần linh. Để làm được điều này, trong kinh văn Ani tự xưng mình là Ra, ông nói: “Tôi đã nhìn thấy vạn vật đang ẩn nấp. Tôi đội vương miện và ngồi trên ngai vàng như chúa tể của các vị thần linh. Tôi sẽ không bao giờ bị chết hoàn toàn ở Khert-Neter”. Sau khi đọc xong linh hồn của Ani có thể được bắt tử như những chòm sao không bao giờ tắt.

KHÔNG ĐỂ CHO THÂN THỂ BỊ PHÂN HỦY

Thân thể phân hủy là một vấn đề vô cùng nghiêm trọng đối với linh hồn, người Ai Cập cho rằng, sau khi xác chết phân hủy sẽ không còn khả năng duy trì sinh mệnh “được



GIỮ GÌN THÂN THỂ, THOÁT KHỎI CHẾT CHÓC

Ở Khert-Neter, linh hồn có rất nhiều việc phải làm, họ phải cầu xin thần linh bảo vệ cho thân thể của mình và duy trì sức sống cho linh hồn, chỉ có như vậy họ mới có thể được bất tử.

DUY TRÌ SỰ SỐNG CỦA LINH HỒN

Cách duy trì sự sống ở cõi âm

Ăn đồ tùy táng trong lăng mộ

Ăn đồ cúng tế của người thân hoặc sư sãi

Có được thức ăn, không khí và nước do thần Mặt Trời mang tới khi đi qua cõi âm

Cầu khẩn thần linh để được tôn hiệu của thần linh

CẦU KHẤN ĐỂ CÓ ĐƯỢC TÔN HIỆU CỦA THẦN LINH

Trước mặt Ani là cái bàn, trên bàn bày rất nhiều đồ cúng.

Ani mặc áo trắng, tay cầm quyền trượng, ngồi trên ngai vàng với dáng vẻ của thần Ra, và tụng kinh với danh nghĩa của thần Ra.



PHÒNG CHỐNG CƠ THỂ PHÂN HUY

Xác ướp của Ani ở tư thế đứng



Thần Anubis đầu sói đang xử lý xác ướp, ông dùng hương liệu và loại thuốc tốt nhất để chống cho thân thể của linh hồn bị phân hủy.

Sau khi đọc xong hai đoạn kinh trên, "linh hồn" của Ani sẽ thoát khỏi "cái chết hoàn toàn", thân thể cũng không bị phân hủy, đó chính là điều kiện quan trọng để sau này ông được bất tử.



hồi sinh”, từ đó làm mất khả năng được bắt tử. Để tránh xảy ra trường hợp này, linh hồn chỉ còn cách cầu xin sự trợ giúp của thần Anubis đầu sói.

Anubis và thần hương liệu và chống phân huỷ của Ai Cập cổ đại, nghe nói thân thể của ông không bao giờ bị phân huỷ, vì thần được mang lại cho ông phép thuật vô biên, hương liệu ông dùng cũng là sản vật thần thánh. Trong kinh văn, Ani cầu xin Anubis gìn giữ thân thể của mình, cầu xin Isis đọc câu thần chú liên quan đến việc phòng chống phân huỷ do Thoth tạo ra, ông nói: “Hỡi vị thần đáng kính, Người không có gì ngoài bảy cung bậc cảm xúc, thân thể của Người cũng không cần thứ gì, do vậy nó không thể bị phân huỷ, Người nhất định phải để cho trái tim của con không bị vật hoá, giống như Người đã làm với Osiris”.

Đọc xong, Ani sẽ được Anubis trợ giúp, khi Osiris tuyên bố ông được bắt tử, ông sẽ có một cơ thể hoàn hảo để đón nhận sinh mệnh mới của mình.

CÓ ĐƯỢC PHÉP MÀU BẮT TỬ

Linh hồn tràn đầy sức sống, thân thể hoàn hảo, cái đầu hoàn chỉnh,... sau khi hội tụ đầy đủ những điều kiện này Ani có thể cầu xin thần linh cho ông được siêu thoát, và ban phép màu bắt tử cho ông. Trong kinh văn, Ani đã thể hiện tấm lòng tôn kính thần linh, đồng thời ông cũng nói ra tâm nguyện của mình: “Người có quyền lực tối cao ở Tuat, mong rằng con có thể được các vị thần linh diu dắt như Osiris.” Trước đó, “ý thức” (Ba) của Ani luôn ở trong huyết mộ, sau khi đọc xong chương kinh văn này ông sẽ đi ra khỏi huyết mộ. Lúc này “ý thức” của thần Mặt Trời Ra sẽ biến thành chim Benu đứng cạnh cửa huyết mộ, và ban cho “ý thức” của Ani phép màu bắt tử, đồng thời cũng đưa Ani vào đội ngũ các vị thần linh.

THÂN THỂ VÀ ĐẦU KHÔNG THỂ TÁCH RỜI

Tiếp theo linh hồn của Ani lại phải đối đầu với một sự uy hiếp khác, đó là thần tà ác Sethh có thể sẽ đưa ông ra pháp trường để tách rời thân thể và đầu của ông. Sethh là người thì hành công việc hình sự, ông từng làm cho đầu của Osiris lìa khỏi thân, cho nên ông cũng có thể làm như vậy đối với Ani.

Cách để cứu Ani lúc này vẫn chỉ là những câu thần chú trong “Tử thư”, ông nói: “Đầu của tôi đã để yên vị trên thiên đường... thần Ra đã ban cái đầu cho tôi... vào cái ngày tôi được ban cho cái đầu, các vị thần linh như Nut sẽ gắn cái đầu lên người tôi, vì thế nó sẽ lại cố định như trước”. Cũng có nghĩa là, trước đó rất lâu, các vị thần như Ra đã gắn đầu của Ani với cột sống, từ đó bất kỳ thế lực ma quỷ nào cũng không thể làm cho đầu của ông lìa khỏi xác, do vậy âm mưu của Sethh không thể thực hiện được.



GIA NHẬP VÀO ĐỘI NGŨ THẦN LINH

CẦU SIÊU CHO "Ý THỨC" CỦA LINH HỒN

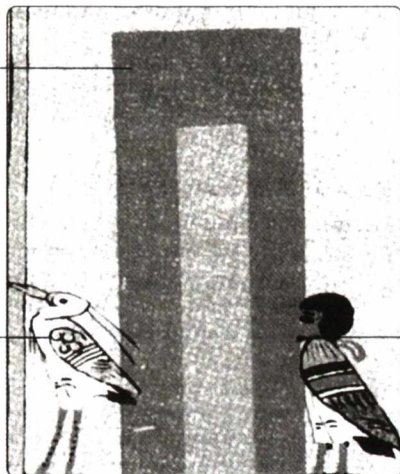
"Ý thức" (Ba) cũng là một bộ phận cấu thành sinh mệnh, linh hồn phải cầu xin các vị thần linh để "ý thức" được siêu thoát. Ngoài ra, mỗi đe dọa Seth sẽ chặt đầu vẫn tồn tại, linh hồn phải cầu xin thần linh bảo vệ họ không phải chịu hình phạt này.

Cửa vào huyết mộ

Sau khi chết, "ý thức" trong cơ thể sẽ hoá thành con chim, nó sẽ tự do ra vào huyết mộ qua cửa này.

"Ý thức" (Ba) của thần Ra - chim Bennu

Nó sẽ dẫn dắt "ý thức" của Ani, và ban cho ông phép màu bất tử.



Sau khi đọc xong, "ý thức" của linh hồn sẽ rời khỏi mộ, và được thần Ra cầu siêu cho thoát khỏi "cái chết hoàn toàn".

"Ý thức" của Ani

Một con chim đầu người, khi đọc kinh, nó sẽ rời khỏi mộ và được thần Ra ban cho phép màu.

ĐẦU VÀ THÂN THỂ KHÔNG THỂ TÁCH RỜI

Seth là người chuyên làm nhiệm vụ chém đầu ở cõi âm, cho dù lúc còn sống linh hồn không phạm bất kỳ sai sót gì nhưng vẫn lo sợ sẽ bị Seth dẫn giải lên đoạn đầu đài, do vậy họ phải tụng kinh để cầu xin sự che chở của các vị thần linh.

Đoạn đầu đài

Hai cái cột đứng sừng sững hai bên, trên cột là lưỡi dao sắc bén chực rơi xuống. Vị thần tà ác Seth chính là người thi hành nhiệm vụ chặt đầu này.



Ani đứng quay lưng về phía đoạn đầu đài, chúng tỏ ông đã chiến thắng kiếp nạn này. Khi cầu nguyện, ông đã cầu xin các vị thần linh giữ cho đầu của mình thật chắc chắn, để nó không thể lia khỏi xác của ông.



MANG KHÔNG KHÍ VÀ NƯỚC THÁNH TỚI CHO LINH HỒN

ĐỂ QUẢ TRỨNG THẦN LỚN LÊN TRONG HẦM MỘ

Sau khi linh hồn thoát khỏi “cái chết hoàn toàn”, mầm mống tâm hồn sẽ dần dần phát triển, mà thứ giúp nó trưởng thành chính là bầu không khí trong lành và nước thánh do các vị thần linh mang tới.

Sau khi vận dụng cách làm trên để thoát khỏi “cái chết hoàn toàn”, việc tiếp theo linh hồn phải làm chính là cầu mong cho mầm mống sinh mệnh của mình phát triển trong huyết mộ, dần dần đáp ứng yêu cầu để được hồi sinh. Vì rốt cuộc thể xác của linh hồn đã chết, việc cầu xin thần Anubis hay ướp xác đều chỉ có thể làm cho nó không bị phân huỷ, còn muốn được hồi sinh thì phải làm cho mầm mống sinh mệnh tiềm ẩn trong đó dần dần phát triển, tạo ra một cơ thể hoàn toàn mới mẻ để được hồi sinh. Mà điều kiện để mầm mống sinh mệnh phát triển chính là bầu không khí trong lành và nước thánh do các vị thần linh ban tặng.

CẦU XIN THẦN LINH BẢO VỆ MẦM MỐNG

Trước tiên linh hồn cầu xin thần Atum, để ông bảo vệ mầm mống của sinh mệnh. Trong kinh văn, trước tiên linh hồn của Ani tự giới thiệu về mình:

Tôi sống trong “quả trứng thần” của “con chim Khakhou vĩ đại”, tôi canh giữ vùng lãnh thổ do Keb cai quản. Chỉ cần tôi còn sống thì vùng đất đó còn tồn tại. Tôi đang sống, tôi đang lớn lên, tôi đang hít thở bầu không khí trong lành. Tôi là Utcha - Aab, tôi xoay quanh quả trứng, dõi theo nó, và giữ cho nó được nguyên vẹn.

Đoạn này cũng có ý nói Ani chính là “quả trứng thần” trong thời kỳ hỗn mang, có nhiệm vụ canh giữ địa giới của thần linh, mầm mống trong “quả trứng thần” được ban cho không khí để phát triển dần dần. Utcha - Aab chính là chỉ “chú chim non ngủ trong tổ”, hay “đứa trẻ sơ sinh”. Đoạn niệm chú này trên thực tế cho thấy vỏ trứng chính là huyết mộ của Ani, khi mầm mống của linh hồn được ban cho không khí thì nó sẽ dần dần phát triển trong đó.

Tiếp theo Ani thể hiện lòng tôn kính đối với thần linh, và cầu xin thần linh che chở cho mầm mống sinh mệnh trong huyết mộ:

Ôi vị thần đáng kính! Người đã mang lại cuộc sống tươi đẹp cho chúng sinh ở hai miền của Ai Cập. Ôi vị thần đáng kính! Người chính là vị thần sống nhờ vào những đồ cúng tế thần thánh. Ôi! Người là người sống trên hòn cẩm thạch, khi họ nằm ở đó Người phải canh chừng họ, khi họ chào đời, Người phải nuôi dưỡng họ.

CẦU XIN BẦU KHÔNG KHÍ TRONG LÀNH

Sau khi mầm mống của sinh mệnh được thần Atum che chở, linh hồn lại cầu xin thần Shu và Atum ban tặng cho thần linh bầu không khí trong lành, để thúc đẩy mầm mống trưởng thành.

Trước tiên linh hồn xưng mình chính là thần không khí Shu, nhờ thần ánh sáng, thiên đường và cõi âm sẽ có bầu không khí trong lành. Sau đó ông lại mượn danh nghĩa thần Shu để thỉnh cầu thần Atum hoàn thành nhiệm vụ ban tặng không khí cho mầm mống:

Mong Người hãy ban cho sinh mệnh bé nhỏ này bầu không khí trong lành. Miệng con đang mở, con dùng đôi mắt để dõi theo tất cả.

Rồi linh hồn lại bắt đầu cầu xin Atum:

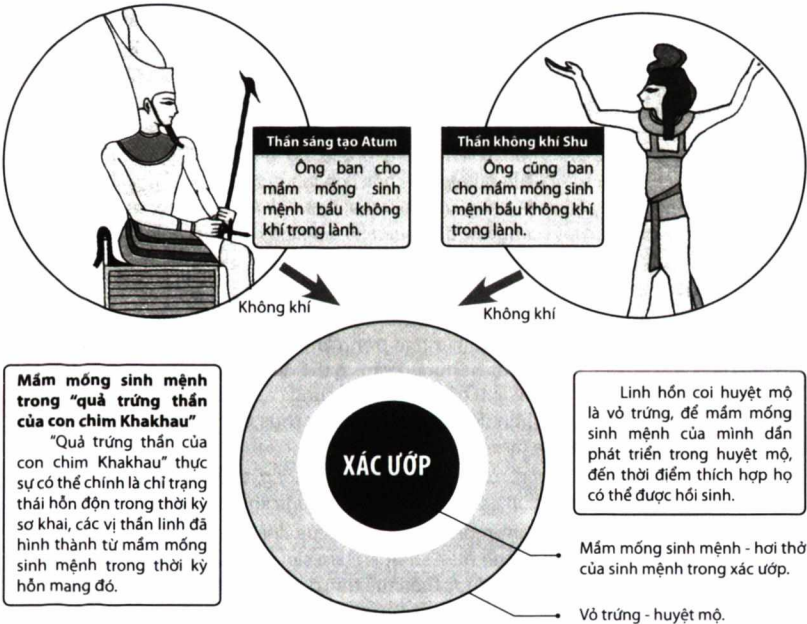
Ôi, thần Atum đáng kính! Mong Người ban cho con bầu không khí trong lành. Con chính là vị thần ngự trên ngai vàng ở Unu. Con canh giữ quả trứng thần của con chim Khakhou, con



MANG ĐẾN BẦU KHÔNG KHÍ TRONG LÀNH CHO MẮM MỔNG

QUÁ TRÌNH TRƯỞNG THÀNH CỦA MẮM MỔNG SINH MỆNH

Mắm mống của linh hồn phát triển trong “quả trứng thần của con chim Khakhau”, nó cần được cung cấp không khí và nước, để có được bầu không khí trong lành, linh hồn phải cầu xin thần Atum và thần không khí Shu. Thần Atum và thần không khí Shu sẽ ban cho bầu không khí trong lành để thúc đẩy quá trình phát triển của mắm mống sinh mệnh trong “quả trứng thần”.



ANI CẦU XIN KHÔNG KHÍ

Trong bức tranh tương ứng ở bàn thảo, Ani mặc áo trắng, tay trái cầm một vật phồng lên màu trắng, ông cầm dụng cụ kỳ quái này để cầu nguyện.



Đồ vật trên tay Ani
Vật này giống hình quả trứng, có thể nó tượng trưng cho “quả trứng thần”. Tuy nhiên cũng có người cho rằng đó là vật liên quan đến gió, trông giống như cánh bướm, tượng trưng cho bầu không khí trong lành được mang tới cho mắm mống sinh mệnh.



cũng dần dần lớn lên như quả trứng thần này, và con cũng hít thở bầu không khí trong lành như nó.

Sau khi đọc xong đoạn này, linh hồn sẽ được thỏa mãn tâm nguyện - mầm mống bắt đầu trưởng thành.

CẦU XIN NƯỚC THÁNH

Sau khi xin được không khí cho mầm mống sinh mệnh trong “quả trứng thần”, linh hồn còn phải đi đến bờ sông Nile ở cõi âm để cầu xin nước thánh. Trong suy nghĩ của người Ai Cập, sông Nile chính là hoá thân của “nước thánh Nu”, nó đã hình thành nên tất cả sự vật, thậm chí cả các vị thần linh của Ai Cập, do vậy muốn xin nước thánh cho mầm mống của sinh mệnh, trước tiên linh hồn phải tìm đến sông Nile.

Trong “Bản thảo của Ani”, khi linh hồn của Ani đến bên bờ sông có cây lấy nước thì gặp hai vị nữ thần và một chiếc thuyền trên sông. Lúc này có một số vị thần không tên tuổi đặt ra hàng loạt câu hỏi, họ hỏi linh hồn rằng nữ thần từ đâu đến, tên là gì, đi về hướng nào,... Ani đều trả lời rành mạch:

Đó là nữ thần Isis và Nephthys. Khi tiến vào nơi ở của Mesqen, người sẽ bị tách rời từng bộ phận trên cơ thể. Ông ấy đã bảo tôi lên đường tới đền thờ thần Kem - Heru, tên của những chiếc thuyền này là “nơi tụ hội của những linh hồn”, những mái chèo này gọi là “kẻ có lòng lá dẹt đứng”, hoặc “kẻ phẫn nộ”, người nắm giữ thuyền chính là Sethh, người cầm lái gọi là “người bẻ lái cho thuyền chạy thẳng”. Tôi đứng trên hồ nhìn thấy những chiếc thuyền này.

Trong câu trả lời cuối cùng, Ani thể hiện rằng ông muốn đến đền thờ Anubis và mong được ban sữa bò, bánh ngọt, bánh mỳ và thịt.

Sau đó Ani đến bên cây sung kết đầy trái ở bên bờ sông, ông cầu xin nữ thần Nut trên cây sung ban cho mầm mống sinh mệnh trong “quả trứng thần” không khí và nước, và đảm bảo rằng sau khi ông lên thiên đường vẫn có thể được thụ hưởng những thứ này. Nữ thần Nut cũng là thần bảo vệ linh hồn, bà có thể cung cấp cho họ không khí, nước và thức ăn. Lời khẩn cầu của linh hồn đối với bà luôn được thực hiện, ở phần cuối của đoạn kinh này, Ani sung sướng khoe rằng:

Tôi được hưởng sự vinh hoa, tôi được sống. Tôi được sống, tôi được hưởng sự vinh hoa. Tôi được hít thở bầu không khí trong lành, tôi được hít thở bầu không khí trong lành.

Sau lời khẩn cầu trên, mầm mống sinh mệnh của linh hồn sẽ được ban cho bầu không khí trong lành và nước thánh dưới sự quan tâm săn sóc của các vị thần linh, từ đó không ngừng phát triển. Sau khi có được thân thể tràn đầy sức sống, linh hồn cũng lập tức được hồi sinh.



MANG ĐẾN NƯỚC THÁNH CHO MẮM MỔNG

Ani và Tutu đứng uống nước trên dòng sông. Ở đây Ani đã trả lời các câu hỏi của thần linh và cầu xin được ban thức ăn và nước.

CẦU NGUYỆN TRÊN SÔNG

Trên bờ sông có ba cái cây, cây ở giữa có thể là cây chà là nổi tiếng, dưới tán lá còn có hai chùm quả.

Tutu đầu đội bông hoa sừng.

Tay trái của Ani và Tutu đều cầm một vật giống hình cái quạt, có thể tượng trưng cho gió và không khí.

Trên sông họ có thể gặp một số vị thần khác, Ani sẽ phải trả lời câu hỏi của họ.



CẦU NGUYỆN TRÊN BỜ

Thời Ai Cập cổ đại, cây sung cũng là cây của thần thánh. Trong hình, trên cây lờ mờ hiện ra nữ thần Nut, một tay bà đưa đồ ăn cho Ani, còn một tay đưa nước.

Ani quỳ dưới gốc cây sung cầu xin vị thần trên cây ban cho không khí, nước và thức ăn.

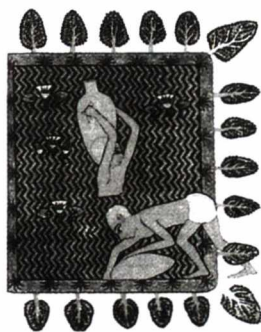




CHƯƠNG 6: LINH HỒN ĐÓN NHẬN CUỘC PHÁN XÉT

Sau khi Ka (linh hồn) ra đi, Ba (ý thức) của linh hồn cũng bay ra khỏi mộ, trên đường đi họ liên tục cầu nguyện, và liên tục được ban cho sức mạnh thần kỳ, cuối cùng trở thành vị thần đáng kính của các vị thần linh. Sau khi "linh hồn" khôi phục được khả năng như khi còn sống, và "ý thức" cũng có được sức mạnh thần kỳ thì cuộc phán xét tâm linh quan trọng trên con đường hướng tới sự bất tử cũng bắt đầu, thời điểm quyết định vận mệnh của họ đã đến!





MỤC LỤC HÌNH MINH HỌA TRONG CHƯƠNG

Cầu xin thần chết Sokar.....	165
Biến thành chim ưng vàng bay lên thiên đường.....	167
Chim ưng thần và chim ưng vàng.....	169
Hai vị thần sáng tạo	171
Biến thành thần ánh sáng.....	173
Biến thành bông hoa súng.....	175
Hoà hợp với Ptah.....	177
Biến thành chim Benu thần	179
Biến thành con diệc.....	181
Biến thành vị thần trên thiên đường	183
Biến thành chim én.....	185
Tín ngưỡng tôn sùng rắn của người Ai Cập cổ đại	187
Biến thành thần cá sấu.....	189
Hãy về đi, “Ba” của ta!.....	192
Mở cửa huyết mộ	195
Không đến bờ phía đông hiểm trở.....	197
Cầu nguyện về cuộc sống trên thiên đường.....	200
Cầu xin thần hộ vệ cho qua	203
Cầu nguyện trước khi qua cửa	205
Hai mươi tư vị thần đại diện cho các bang.....	208
Thành viên đoàn bồi thẩm - 12 vị thần.....	211
Cuộc phán xét quyết định số phận.....	212
Yết kiến Osiris.....	216



CON ĐƯỜNG HƯỚNG TỚI SỰ BẤT TỬ XUẤT PHÁT TỪ AMENTET

Người chết sau khi khôi phục được các khả năng như khi còn sống ở Khert-Neter, “ý thức” của họ sẽ đi ra khỏi mộ, xuất phát từ Amentet, họ bắt đầu cuộc hành trình hướng tới sự bất tử ở cõi âm.

CẦU XIN ĐỒ CÚNG TẾ

Khi “linh hồn” của vong hồn” khôi phục được các khả năng và cơ thể cũng bắt đầu lấy lại sinh khí, “ý thức” của họ sẽ bay ra khỏi mộ, xuất phát từ Amentet, họ bắt đầu bay đến tầng sâu nhất ở cõi âm. Giống như “linh hồn”, trong cuộc hành trình “ý thức” cũng cần được cung cấp đồ cúng tế, do vậy trước khi xuất phát họ còn phải cầu xin thần linh và con cháu cung cấp đồ cúng tế cho mình.

Trong “Bản thảo của Nebseni”, linh hồn phải cầu xin tới mấy vị thần, họ cầu xin chúa tể của Kau ban cho một ít đồ cúng tế, cầu mong mình được đồng hành với thần Tekhem, cầu mong thể lực ma quỷ đừng có đuổi mình ra khỏi cõi âm. Ông còn cầu mong con cháu mình mang đồ ăn và rượu mạch tới cho ông. Những đồ cúng tế này ngoài linh hồn hưởng thụ thì còn được dùng để lấy lòng thần linh, do vậy trong đồ cúng tế của con cháu tốt nhất nên có những thứ vừa tốt đẹp vừa sạch sẽ cho thần linh như nước thơm, hương liệu, thuốc,... Đồ cúng tế mà con cháu dâng lên có thể là đồ thật, hoặc cũng có thể khắc hoạ lên tường hầm mộ, chỉ cần niệm chú thì linh hồn sẽ có được nó.

BẮT ĐẦU LÊN ĐƯỜNG

Sau khi cầu nguyện xong, “ý thức” của linh hồn bắt đầu cuộc hành trình. Chặng đường hiểm nguy nhất trên cuộc hành trình chính là vùng Amhet do Sokar (Seker) cai quản. Sokar là thần chết, từng trải nhiều hơn Osiris. Ông hiện thân là thần người đầu chim ưng, lúc thì đứng đi trên lưng con rắn có ba đầu hai cánh, trông rất dữ tợn. Trong phạm vi do ông cai quản, nước suối nóng ran, người nào từng làm việc xấu ở Amhoet đều có thể bị thả xuống suối nước nóng. Ở đó còn có một nhóm thần nam nữ, nam thần sẽ đem linh hồn bị phán là có tội chặt thành từng miếng nhỏ rồi ăn, còn nữ thần thì hút hết máu của họ. Đi qua nơi hiểm yếu như vậy, linh hồn sẽ phải cầu xin thần Sokar để bảo toàn tính mạng.

Trong “Bản thảo của Ani”, linh hồn của Ani quỳ trước chiếc thuyền nhỏ chở hoá thân của thần Sokar, ông liên tục khẳng định mình là người trong sạch, trung thực, chưa từng lừa dối thần linh. Ông còn nói mình sẽ trở thành vị thần mang ánh sáng tới cho thiên đường, và sẽ dạo chơi trên thiên đường. Sau khi nghe xong những lời cầu nguyện này, thần Sokar sẽ không làm khó Ani nữa, thậm chí ông có thể trở thành thần bảo vệ cho linh hồn.



CẦU XIN THẦN CHẾT SOKAR

Tuy Sokar là thần chết, nhưng đồng thời ông cũng là thần canh giữ nghĩa địa, thần bảo vệ cho linh hồn, linh hồn có thể niệm chú để lấy lòng ông, từ đó được ông che chở.

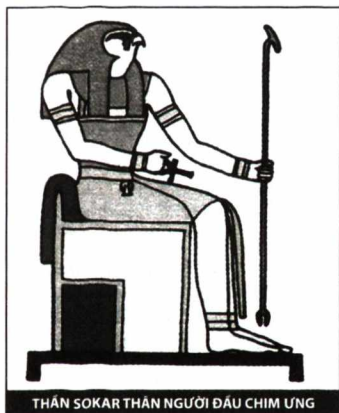
THẦN CHẾT SOKAR

TÍNH CHẤT THẦN LINH CỦA SOKAR

Tượng trưng cho khái niệm liên quan đến chết chóc, như nghĩa địa, cõi âm; và khái niệm tiêu cực như bóng tối, sự suy vong,...

Là người bảo vệ cho linh hồn của Pharaon và linh hồn của người chết, thần canh giữ nghĩa địa, được dân chúng thờ phụng.

Ông còn được tôn là thần của mặt đất, thần của sự màu mỡ, cai quản các nguồn tài nguyên khoáng sản trên mặt đất.



THẦN SOKAR THẦN NGƯỜI ĐẦU CHIM ƯNG

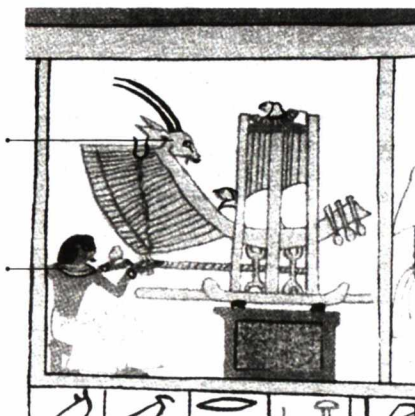


Thần Sokar trong bức bích họa trong lăng mộ của Tutmosis III, ông đang điều khiển một con rắn có hình thủ kỳ quái tiến về phía trước. Con rắn này có 3 đầu, phần đuôi còn có một cái đầu người, trên lưng có mọc cánh.

CẦU XIN THẦN SOKAR

Trên mũi thuyền của thần Sokar có đầu linh dương.

Ani lưng trần quỳ trước thuyền thần cầu xin thần Sokar. Qua lời cầu nguyện, Sokar sẽ không gây khó khăn cho linh hồn nữa, mà trái lại ông còn trở thành thần bảo vệ cho linh hồn.



Sokar kết hợp với thần Mặt Trời Nifty ở Memphis, do vậy ông cũng mang tính cách của thần Mặt Trời. Chiếc thuyền thần của ông rất giống thuyền mặt trời, ở mũi thuyền còn có cái đầu con linh dương nhìn ngoảnh lại. Chiếc thuyền này cũng là biểu tượng của ông, trong chữ tượng hình, tên của ông còn có một nghĩa khác chỉ con thuyền thần.



BIẾN THÀNH CHIM ƯNG VÀNG

CHUẨN BỊ BAY VÀO THIÊN ĐƯỜNG

Để bay vào thiên đường, linh hồn sẽ phải cầu nguyện để “ý thức” (Ba) của mình biến thành con chim ưng vàng, như vậy họ mới có thể tự do bay lượn giữa các vị thần linh, và kết hợp với thần linh để tạo tính chất thần thánh cho mình.

Thời kỳ đầu của Ai Cập cổ đại, người ta cho rằng sau khi con người ta chết đi thì linh hồn thánh thiện sẽ được ngự trên đôi cánh của thần Thoth mà bay lên thiên đường, gia nhập vào đội ngũ thần linh và được bất tử. Cùng với quá trình phát triển của “nền văn hoá tử vong” của Ai Cập cổ đại, tín ngưỡng này dần đã chuyển biến thành “linh hồn muốn bay vào thiên đường thì phải biến thành chim ưng vàng”.

Trong văn hoá của Ai Cập cổ đại, chim ưng có vai trò vô cùng đặc biệt. Khi chim ưng dang đôi cánh bay trên bầu trời nó có thể tiếp cận được mặt trời hơn con người, do vậy nó cũng được coi là hoá thân của thần Mặt Trời. Ngoài ra, thần sa mạc, thần mặt trăng, thần chiến tranh,... đều coi chim ưng là con vật thiêng liêng. Sau khi con chim ưng chết đi, người Ai Cập còn tiến hành ướp xác và tổ chức chôn cất theo đúng nghi lễ.

Trong “Bản thảo của Ani”, sau khi Ani cầu xin được thần chết Sokar đặc xá, ông lại bắt đầu niệm chú để “ý thức” của mình biến thành chim ưng vàng:

Tôi bắt đầu bay từ Seshett, tôi bay lượn trên bầu trời như con chim ưng vàng. Tôi bay, tôi dang rộng đôi cánh trong bầu không khí. Tôi sải đôi cánh rộng 7 cubit (xấp xỉ 320cm), đôi cánh của tôi được làm bằng đá quý ở miền nam.

Tôi đến bằng thuyền của Sektet, trái tim của tôi đã trở về với cơ thể từ dãy núi ở phía đông, tôi đáp thuyền Matett, mọi người đã mang đồ cúng tế tới cho tôi, họ đứng trước tôi để vấn an. Tôi đã lên thiên đường, tôi đã thu thập được cơ thể của mình. Tôi có cái đầu của chim phượng hoàng, tôi giống như chim ưng vàng. Tôi đã tìm thấy ngai vàng từ các vị thần linh, hậu duệ của Nu. Phía trước ngai vàng của tôi toàn là đồ cúng thần thánh...

Ma lực của lời niệm chú sẽ làm cho Ani được toại nguyện, con chim ưng vàng mà “ý thức” của ông biến thành cũng giống như lời cầu nguyện của ông: đôi cánh rộng 7 cubit, lông vũ óng ánh như đá quý, trông thật đẹp và mạnh mẽ. Con chim ưng này chính là “ý thức” của Ani, sau khi biến thành chim ưng vàng, Ani sẽ bay từ mặt đất lên thiên đường, nó bay về phía hai chiếc thuyền mặt trời của thần Mặt Trời Ra - thuyền ban ngày Matett và thuyền ban đêm Sektet. Lúc này chiếc thuyền đang hành tiến trên bầu trời, con chim ưng do linh hồn biến thành được gặp gỡ Ra và các vị thần linh trên thuyền mặt trời.

Tuy con chim ưng vàng trên thuyền mặt trời nhưng nó vẫn có thể tự do bay lượn giữa các vị thần linh, và có thể bay đến chỗ có đồ thờ cúng bất cứ lúc nào, nó có thể thoả sức thụ hưởng đồ cúng. Linh hồn hoá thành con chim ưng vàng không chỉ là để bay đến chỗ có đồ cúng tìm thức ăn, mà họ muốn mình có thể hoà hợp với chim ưng thần của Horus, trở thành nửa người nửa thần, như vậy họ không chỉ có thể được thần lương thực ban cho thức ăn, mà còn được tiếp thêm nhiều nguồn sức mạnh thần kỳ hơn, từ đó chiến thắng mọi hiểm nguy trên con đường hướng tới sự bất tử.

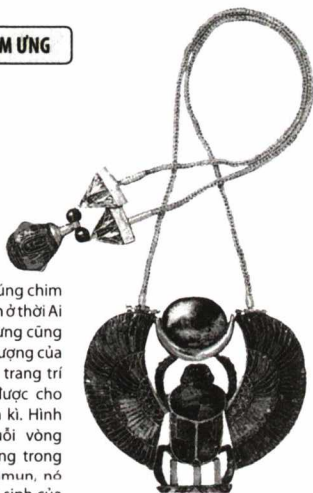


BIẾN THÀNH CHIM ƯNG VÀNG BAY LÊN THIÊN ĐƯỜNG

Chim ưng là loài chim thần được người Ai Cập cổ đại đặc biệt sùng bái, sau khi người ta chết đi “ý thức” của họ sẽ biến thành con chim ưng vàng, nó bay lượn tự do trên bầu trời, bay giữa các vị thần linh và được ban cho sức mạnh thần kỳ.

SÙNG BÁI CHIM ƯNG

Tín ngưỡng thờ cúng chim ưng rất thịnh hành ở thời Ai Cập cổ đại, chim ưng cũng được coi là biểu tượng của thần Mặt Trời, đồ trang trí hình chim ưng được cho là có ma lực thần kì. Hình bên phải là chuỗi vòng hình con chim ưng trong mộ của Tutankhamun, nó bảo vệ cho sự hồi sinh của Pharaon.



Sau khi người ta chết đi, “ý thức” của linh hồn sẽ biến thành con chim ưng đầu người, nó bay ra khỏi mộ rồi tiến về phía thiên đường.



Con chim ưng là biểu tượng của miền Thượng Ai Cập, nó thường xuất hiện trên vương miện của Pharaon cùng với con rắn, do vậy nó cũng tượng trưng cho vương quyền.

BIẾN THÀNH CHIM ƯNG VÀNG

Sau khi niệm chú, linh hồn sẽ biến thành con chim ưng vàng. Trên mình con chim còn gắn biểu tượng hình cái nèo. Sau khi biến thành chim ưng vàng, linh hồn có thể bay vào thiên đường và ngao du với các vị thần linh.



Đôi cánh của con chim ưng vàng khi sải rộng tới 7 cubit, lông vũ lấp lánh như đá quý.



Cubit là đơn vị đo độ dài của Ai Cập, tương đương với khoảng cách từ khuỷu tay tới đầu ngón tay giữa.

Trong mộ của Tutankhamun còn chôn cả chim ưng mạ vàng, trông giống y như thật, trong “Tủ thư” cũng có lời niệm chú biến thành chim ưng vàng.



HOÀ HỢP VỚI CHIM ƯNG THẦN CỦA HORUS

TRỞ THÀNH NỬA NGƯỜI NỬA THẦN

Sau khi biến thành chim ưng vàng, linh hồn có thể niệm chú để mình biến thành chim ưng thần, từ đó hoà hợp với chim ưng thần của Horus.

Đây là phần có nội dung dài nhất và quan trọng nhất liên quan đến sự hồi sinh của linh hồn. Sau khi đọc các đoạn kinh này, linh hồn có thể từ chim ưng vàng biến thành chim ưng thần, và hoà hợp với chim ưng của Horus, từ đó có được sức mạnh thần kì của ông, trở thành nửa người nửa thần, được các vị thần linh che chở và bảo vệ.

Phần kinh này xuất hiện dưới hình thức đối đáp giữa linh hồn và thần linh, liên quan đến rất nhiều vị thần, nội dung cũng rất khó hiểu. Trước tiên linh hồn của Ani mượn danh nghĩa của Osiris để đưa ra yêu cầu đối với Horus, muốn ông mở lối đi cho mình, để bọn ác quỷ tránh xa mình, và làm cho các vị thần linh ở Tuat kính nể mình. Horus ngay lập tức đã đáp ứng yêu cầu này, ông niệm chú và cầu nguyện để các vị thần linh đều kính nể linh hồn của Ani, ông cầu nguyện giống như năm nào ông từng cầu nguyện để tập hợp các vị thần linh nghênh chiến với Sethh độc ác. Lời cầu nguyện của Horus sẽ hiệu nghiệm, các vị thần cấp dưới đều hết lời ca ngợi linh hồn của Ani, họ đều phục tùng theo ông, thậm chí cả vị thần sinh cùng ông cũng phục ông.

Tiếp theo là lời niệm chú của linh hồn Ani, ông thể hiện mình là do chúa sáng tạo nên vạn vật tạo ra, mình đã là vị thần bất tử, Horus sẽ ban cho ông cơ thể thần thánh, để ông kế thừa tài sản của Osiris ở Tuat, đồng thời giúp ông tìm kiếm vương miện Nemes và đôi thần sư tử, đôi thần sư tử chính là thần canh giữ vương miện Nemes, còn chiếc vương miện này có thể làm cho linh hồn hoà hợp với Horus.

Sau đó đôi sư tử được tìm thấy, ông cũng trao vương miện Nemes cho Ani, thế là Ani và Horus hoà hợp với nhau, ông tự xưng mình là "Horus sống trong ánh hào quang của thần thánh", đầu đội vương miện, có khuôn mặt của chim ưng trống, ngói ngay ngắn trên ngai vàng. Các vị thần linh ở Nut (tức bầu trời) đều ra nghênh đón ông, để mở đường cho ông, nghe lời sai khiến của ông và dốc lòng ca tụng ông. Từ lúc này Ani đã hoàn thành quá trình biến hoá thành con chim ưng thần thánh, và hoà hợp với thần Horus trở thành chúa tể của các vị thần linh.

Sau khi được các vị thần linh ủng hộ và yêu mến, Ani đã trở thành nửa người nửa thần, con đường tới Tuat cũng mở ra cho ông, như vậy ông có thể dễ dàng đến yết kiến Osiris. Bởi vậy ông lại đọc một đoạn thơ ca ngợi phụ vương Osiris và Horus, thể hiện mình sắp đến bên họ và mang đồ cúng tế cho họ.



CHIM ƯNG THẦN VÀ CHIM ƯNG VÀNG

Sau khi ý thức của linh hồn rời khỏi mộ, trước tiên sẽ phải biến thành chim ưng vàng và chim ưng thần. Hai sự thay đổi này tuy đều thành chim ưng, nhưng lại có rất nhiều sự khác biệt, dưới đây là phần đối chiếu giữa hai sự thay đổi này.

CHIM ƯNG VÀNG



Toàn thân màu vàng, màu sắc của lông vũ óng ánh như đá quý ở miền nam, tay cầm quyền tiêu đứng trên cái giá.

Vẽ hình tượng



CHIM ƯNG THẦN

Lông vũ màu xanh tượng trưng cho sinh mệnh, tay cũng cầm quyền tiêu nhưng đứng trên cái bàn.

Tượng trưng cho "ý thức" của linh hồn vừa rời khỏi mộ.

Ý nghĩa tượng trưng

Tượng trưng cho thần Horus lãnh đạo các vị thần linh.

Niệm chú để trực tiếp làm cho mình biến thành chim ưng vàng.

Cách biến đổi

Mượn danh nghĩa của Osiris để ra lệnh Horus, từ đó có được sự ủng hộ của ông và được sở hữu vương miện Nemes. Sau khi đội vương miện sẽ lập tức biến thành chim ưng thần.

Bay lên thiên đường, bay lên thuyền mặt trời, đồng thời còn có thể tự do bay lượn trên bầu trời, làm bạn với thần linh và được ban rất nhiều đồ cúng

Mục đích biến đổi

Trở thành nửa người, nửa thần, được yêu quý và tôn thờ như Horus, từ đó dễ dàng khai thông con đường đến Tuat.



BIẾN THÀNH VUA VÀ THẦN ÁNH SÁNG

CHIẾU SÁNG ĐỊA NGỤC TỐI TẮM

Sau khi linh hồn hoà hợp với Horus trở thành nửa người nửa thần, tiếp theo họ lại niệm chú để mình trở thành vua của Tcha Tcha và thần ánh sáng để chiếu sáng cho địa ngục tối tăm.

Ở vương quốc Osiris có rất nhiều vùng tối tăm, rất nhiều nơi linh hồn đều phải đi qua trên con đường hướng tới sự bất tử. Trong quá trình này rất nhiều linh hồn bị thất lạc ở đó, thậm chí bị rơi vào cạm bẫy do các thể lực ma quỷ bày ra. Muốn vượt qua những nơi này một cách bình an, linh hồn niệm chú để mình trở thành vua của Tcha Tcha và có được khả năng như “trang sức trên ngực Nu”, vì “trang sức trên ngực Nu” có thể chiếu sáng bầu trời, đồng thời cũng có thể làm cho linh hồn biến thành hoá thân của thần ánh sáng Horus và hoá thân của thần bóng tối Sethh, như vậy mới có thể tự do dừng chân ở địa ngục tối tăm.

TRỞ THÀNH VUA CỦA TCHA TCHA

Muốn có được các sức mạnh thần kì trên, trước tiên linh hồn phải làm cho mình trở thành vua của Tcha Tcha. Phần này là lời kinh của vua được sao chép trong “Bản thảo của Nu”, còn trong “Bản thảo của Ani” thì không có.

Trong kinh văn, linh hồn hát ca ngợi thần sáng tạo Atum, ca tụng ông đã sáng tạo ra loài người, sáng tạo ra vạn vật, sáng tạo ra thần linh và để cho các vị thần linh được sự vinh hoa. Sau đó lại thể hiện nguyện vọng của mình với Atum:

Mong cho con được đến bên Người, vì con có tâm hồn thánh thiện, con cũng như các vị thần linh, con có lòng ngoan đạo, con mạnh mẽ hơn tất cả, con mang đến cho Người hương thơm và nước mặn, con đã rửa sạch miệng của Người.

Đọc xong đoạn này linh hồn sẽ có được sức mạnh thần kì của Atum, ông đến trước các vị thần linh, các vị thần linh sẽ nhiệt tình đón tiếp và chân thành ca ngợi ông như đối với Atum vậy:

Tôi đã đến đây, tôi đã xoá bỏ tội ác trong thâm tâm của các Người, tôi đã xua đuổi bọn ác quỷ. Tôi đã làm việc chính nghĩa. Tôi biết tên của các Người, tôi hiểu được sự thần thánh của Người, nhưng người khác không bao giờ hiểu được. Tôi đã là thành viên của các Người, những kẻ ăn sống nuốt tươi thật đáng sợ, họ chuyển ăn linh hồn mà tồn tại. Trước mặt các Người tôi thật mạnh mẽ, sự xuất hiện của tôi đã mang đến niềm vui cho Người. Các vị thần linh nhìn thấy tôi đều ban cho tôi đồ cúng tế. Tôi đã đến bên Người, tôi đã ngồi lên ngai vàng, tôi đã tìm thấy nơi ở của mình ở chân trời. Tôi đã nhận tất cả đồ cúng tế trên bàn, tôi đã uống rượu mạch. Khi tôi đến, các vị thần linh vui khôn xiết, họ ca ngợi tôi, tôi đã được các vị thần linh ca ngợi.

Cuối cùng linh hồn nói rằng họ sẽ được nữ thần bầu trời xinh đẹp Nut trợ giúp, và cùng bà hiển hiện trên bầu trời, nữ thần Nut sẽ đưa họ đi tiếp. Như vậy linh hồn đã có được sức mạnh thần kỳ của cha của các vị thần linh - Atum, trở thành vua của các vị thần linh, và tiếp tục cuộc hành trình dưới sự che chở của nữ thần bầu trời.

BIẾN THÀNH THẦN ÁNH SÁNG VÀ THẦN BÓNG TỐI

Linh hồn tiếp tục được tiếp thêm sức mạnh thần kì, tiếp tục biến hoá, sau khi đọc đoạn kinh này họ sẽ biến thành thần ánh sáng và thần bóng tối, kết thúc cõi tối tăm ở những nơi họ đến.

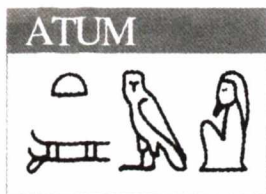
Trong “Bản thảo của Ani”, trước tiên Ani xưng mình là đồ trang sức trên ngực của thần Nu. Thần Nu chính là nước thành Nu, hình tượng nhân cách hoá là người đàn ông râu ria xồm xoàm, hoặc là người đàn ông thân người đầu ếch. Ani nói ông là thần ánh sáng,



HAI VỊ THẦN SÁNG TẠO

Phần này nói về hai vị thần sáng tạo, đó là Atum và Khnemu, linh hồn kết hợp với Atum sẽ được các vị thần linh tôn sùng. Còn linh hồn kết hợp với Khnemu sẽ có khả năng xua tan bóng tối.

ATUM



Khởi nguồn

Có xuất xứ từ thần thoại của vùng Heliopolis và Memphis.

Công lao

Sinh ra trong nước thánh Nu, sau đó đã tạo ra các thần và vạn vật trên thế giới, đồng thời sinh ra thần không khí Shu và thần hơi ẩm Tefnut.

Tính chất thần thánh

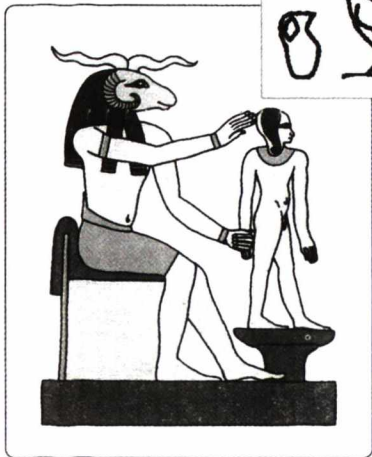
Sau này địa vị của ông bị Ra thay thế, trở thành thần Mặt Trời buổi chiều.

Hoá thân

Trâu đực, rắn.

KHNEMU

KHNUM



Khởi nguồn

Có xuất xứ từ thần thoại của vùng Isna.

Công lao

Thần của sự màu mỡ, thần sáng tạo, người ban cho nước, ông đã tạo ra thân thể và linh hồn của con người trên chiếc đĩa gốm, ngoài ra ông còn sáng tạo ra vạn vật trên thế giới.

Tính chất thần thánh

Ông cũng được phong là thần nắm giữ vận mệnh, thần chiến tranh, sau thì hoà nhập với Amun, Ra.

Hoá thân

Đầu dê có đôi sừng cong.



ông mượn cái miệng của Ani để niệm chú, để hàng phục hai tên ác quỷ ẩn khuất trong cơ thể của Ani. Ani cũng xưng mình là “đổ trang sức trên ngực Nu”, đổ trang sức trên ngực Nu có thể chiếu sáng bầu trời, nó cũng có thể làm cho Ani biến thành hoá thân của thần ánh sáng Horus và thần bóng tối Sethh, có thể tự do khống chế ánh sáng và bóng tối, tự do lưu lại ở cõi tối tăm.

Ani tiếp tục cuộc hành trình, nhưng con đường phía trước vô cùng hiểm trở, Ani dựa vào sức mạnh thần kỳ của mình để bay lên thiên đường, nhưng những người sau ông thường không có cơ may như vậy, mà họ bị rơi xuống mặt đất, có người còn rơi xuống khe núi của Anubis, sau lại rơi tiếp xuống cõi tối tăm.

Sau đó Ani đến vùng tối tăm, ông cùng tới thần Hu ra sức “chuyển dời” bóng tối. Ông còn đến phòng phán xét của thần thánh để cân đo quả tim của Sethh trước mặt các vị thần linh, để trừng phạt tội ác của Sethh. Tiếp theo ông lại lên cung trắng ban vũ khí cho thần canh gác ở đó, để họ ngăn không cho Sethh cướp mất ánh sáng của mặt trăng, để mặt trăng chiếu sáng hơn khắp mặt đất vào ban đêm, để dẫn đường cho thần linh và linh hồn. Sau khi đọc xong đoạn kinh này, Ani có thể hiện hình là thần mặt trăng.

Lúc này Ani đầu đội vương miện Ut, trong cơ thể có những nhận thức chính xác, trong miệng ngậm ngọc và đá quý, ngay cả kênh mương trên cánh đồng của ông cũng đều được xây bằng đá quý. Ani đã biến thành một vị thần sáng tạo Khnemu khác, ông chiếu sáng cõi tối tăm, làm cho những nơi ông đến luôn bừng sáng, ông còn đánh bại loài ác quỷ Sheniu, để thần linh và linh hồn đều có thể đi qua vùng tối tăm đó một cách bình an. Ông còn cất lời hát ca tụng các vị thần trong bóng tối, và giúp họ xua tan không gian tĩnh lặng. Ông còn mang đến ánh sáng cho những linh hồn không được ai trợ giúp với những khuôn mặt đầm lệ và rầu rĩ, để họ không còn cảm giác sợ hãi nữa.

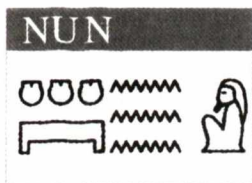
Trong phần kinh văn này, Ani lần lượt biến thành “đổ trang sức trên ngực Nu”, hoá thân của Horus và Sethh, thần mặt trăng và thần sáng tạo Khnemu, ngoài Sethh còn lại các vị thần này đều mang tính chất của thần ánh sáng. Sau khi đọc xong chương này Ani sẽ trở thành thần ánh sáng, ông có thể khống chế ánh sáng và bóng tối theo ý mình, ông không chỉ làm cho con đường hướng tới sự bất tử của mình thuận lợi hơn, mà ông còn trợ giúp rất nhiều cho các linh hồn và thần linh khác.



BIẾN THÀNH THẦN ÁNH SÁNG

Trước khi vào cõi tối tăm, linh hồn phải niệm chú để mình biến thành thần ánh sáng, không những để mình thoát khỏi sự quấy nhiễu của bóng tối, mà cũng có thể giúp cho các linh hồn khác không bị thất lạc vào cõi tối tăm.

NU VÀ VẬT TRANG SỨC TRÊN NGỰC ỒNG



Trên đầu lúc thì gắn hai cọng lông, lúc thì gắn chữ tượng hình biểu thị tên của ông.

Vật trang sức trên ngực Nu
Trong kinh văn, Anki có nói là muốn biến thành "vật trang sức trên ngực Nu", theo suy đoán thì đó là vật có thuộc tính phát sáng, nó có thể chiếu sáng bầu trời.

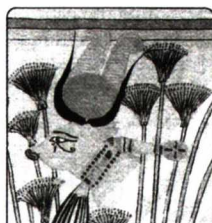
Nu là nước ở thời hỗn độn sơ khai, thường hiện hình là người đàn ông có râu, hoặc người đàn ông thân người đầu ếch.

BIẾN THÀNH THẦN ÁNH SÁNG

Anki quỳ trên mặt đất với hình tượng của xác ướp, trên đầu đội đĩa mặt trời, cho thấy ông đã trở thành thần ánh sáng, đĩa mặt trời chính là biểu tượng của ánh sáng.



Sau khi biến thành thần ánh sáng, linh hồn sẽ xua tan không gian tối tăm của cõi âm, để cuộc hành trình được thuận lợi, ngoài ra họ còn có thể chiếu sáng để dẫn đường cho các linh hồn khác, và được sự ủng hộ của các vị thần linh.



Đĩa mặt trời là biểu tượng của ánh sáng, các vị thần liên quan đến mặt trời trên đầu thường gắn đĩa mặt trời đỏ rực, một số khác như rắn thần, chim ưng thần, trâu thần hay dê thần cũng đội đĩa mặt trời, cho thấy họ có mối liên hệ mật thiết với thần Mặt Trời.



CẦU NGUYỆN BIẾN THÀNH HOA SÚNG ĐỂ CƠ THỂ ĐƯỢC HỒI SINH

Sau khi Ani trở thành thần ánh sáng và chiến thắng bóng tối, ông lại cầu nguyện mình biến thành một bông hoa súng thần, như vậy cơ thể của ông có thể được hồi sinh và giành lại sức sống.

HOA SÚNG THẦN

Sau khi chiến thắng bóng tối, linh hồn lại cầu nguyện để mình biến thành hoa súng thần. Hoa súng là một trong những loài thực vật thiêng liêng nhất của người Ai Cập cổ đại, giống như cây cối tượng trưng cho miền Hạ Ai Cập, hoa súng là biểu tượng của miền Thượng Ai Cập. Trong một câu chuyện thần thoại khác của Ai Cập cổ đại, thứ xuất hiện sớm nhất trong nước ở thời hỗn mang chính là một bông hoa súng, và trên cánh hoa đã nảy nở nên thần Mặt Trời Ra vĩ đại. Sáng sớm cánh hoa súng lần lượt xoè ra, ánh sáng của Ra chiếu rọi khắp mặt đất, bắt đầu cho buổi ban ngày. Buổi tối hoa súng khép lại và màn đêm buông xuống. Đặc tính của hoa súng đã khiến cho nó trở thành biểu tượng của sự hồi sinh, người Ai Cập cổ đại luôn mong rằng cuộc đời của mình sau này cũng có thể được hồi sinh như bông hoa súng.

CẦU NGUYỆN BIẾN THÀNH HOA SÚNG

Người Ai Cập cổ đại cho rằng, hoa súng được mọc từ trong máu của Ra, vì vậy nó cũng thể hiện ý nghĩa hồi sinh. Trên con đường hướng tới sự bất tử, linh hồn sẽ đọc niệm chú để mình biến thành bông hoa súng thần, câu thần chú này rất đơn giản:

Tôi là bông hoa súng thanh khiết, tôi mọc ra từ mũi của Ra, nó vốn thuộc về Hashe.

Tôi đã mở lối đi cho riêng mình, tôi đang đi theo Horus, tôi là bông hoa súng thanh khiết mọc trong đầm lầy.

Đọc xong linh hồn sẽ biến thành bông hoa súng, như vậy cơ thể của ông từ lúc này cũng được hồi sinh.

BIẾN THÀNH CON CỦA PTAH

Nội dung niệm chú biến thành hoa súng có tất cả hai phần, phần đầu là biến thành hoa súng, ví hoa súng là Nefer-Tem - con của Ptah và nữ thần Sekhmet, linh hồn nói với vị thần này rằng:

Mong Người cho con nhìn thấy các vị thần linh chỉ dẫn đến Tuat, mong Người ban cho con một ngai vàng gần Amentet. Mong Người ban cho con một mảnh đất ở Tejheth. Xin Người hãy thu nạp con! Mong Người cho con trở thành chủ nhân của sự vĩnh hằng, hãy cho linh hồn của con đến được nơi con cần đến, xin đừng bỏ rơi con ở ngoài các vị thần linh!

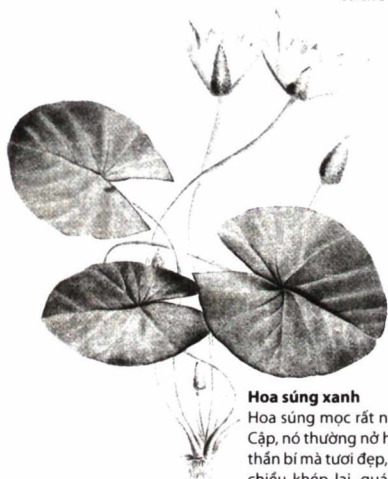
Đọc xong linh hồn từ bông hoa súng sẽ biến thành con của Ptah và có được sức mạnh thần kỳ của ông, từ đó chuẩn bị chuẩn bị sẵn sàng để sau này lại biến thành Ptah.



BIẾN THÀNH BÔNG HOA SÚNG

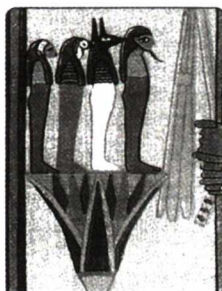
HOA SÚNG THẦN KỲ MÀ TƯƠI ĐẸP

Hoa súng là loài thực vật thần thánh được tôn thờ ở Ai Cập cổ đại, nó có mối liên hệ mật thiết tới sự hồi sinh. Sau khi đọc chương kinh văn này, linh hồn sẽ biến thành hoa súng, và cơ thể của họ sẽ được hồi sinh.



Hoa súng xanh

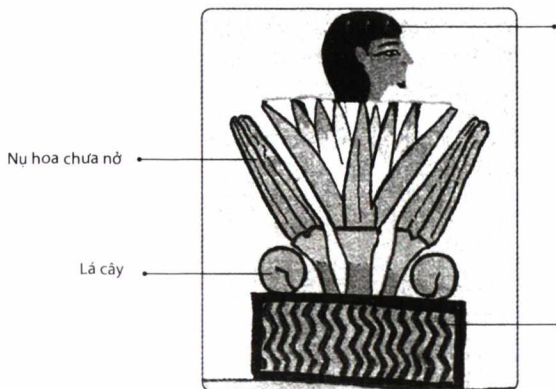
Hoa súng mọc rất nhiều ở miền Thượng Ai Cập, nó thường nở hoa màu xanh, mang vẻ thần bí mà tươi đẹp, buổi sáng nở hoa, buổi chiều khép lại, quá trình nở khép này đã khiến người Ai Cập cổ đại nảy sinh ý nghĩ về sự hồi sinh. Hiện nay hoa súng xanh ở Ai Cập đã được người Ai Cập tôn là quốc hoa.



Trong huyền thoại sáng tạo của Ai Cập cổ đại, thần Mặt Trời Ra chính là được sinh ra từ bông hoa súng, ngoài ra, bốn người con của Horus cũng thường đứng trên hoa súng, và sinh ra từ đó.

BIẾN THÀNH HOA SÚNG

Sau khi linh hồn biến thành hoa súng, cơ thể của họ sẽ hồi sinh trong bông hoa súng. Ngoài ra, hoa súng còn là hoá thân của con Ptah, linh hồn biến thành hoa súng để chuẩn bị sau này biến thành Ptah.



Đầu của linh hồn mọc ra trước từ bông hoa súng, toàn bộ cơ thể của họ đều được hồi sinh từ bông hoa súng, thậm chí còn trở nên hoàn hảo hơn trước.

Hoa súng mọc trong hồ nước, nhưng cũng có sách nói hoa súng mọc lên từ mặt đất.



CÓ ĐƯỢC PHÉP MÀU CỦA THẦN PTAH TĂNG THÊM SỨC MẠNH

Sau khi biến thành hoa súng, linh hồn vẫn phải tiếp tục biến hoá thành thần Ptah, từ đó có được sức mạnh thần kỳ của ông, để tăng thêm sức mạnh của mình.

THẦN PTAH

Ptah là vị thần đại diện cho thợ thủ công của Ai Cập, ông có sức mạnh vô cùng thần bí, có thể chi phối vận mệnh của con người, bởi vậy ông được phong là thần nắm giữ vận mệnh. Ông còn liên quan đến đất đai và sự màu mỡ, trở thành vị thần mang lại đời sống no đủ cho người dân. Cũng vì ông liên quan đến vương quyền, nên ông còn được ban cho sứ mệnh trọng đại, đó là bảo vệ đất nước, bảo vệ quân đội. Ngoài ra, Ptah cũng là một vị thần dưới lòng đất, do vậy khi kết hợp với quan niệm về linh hồn hay cõi âm thì ông trở thành người chủ trì “nghỉ thức mở miệng” giúp linh hồn khôi phục lại khả năng của mình.

BIẾN THÀNH THẦN PTAH

Sau khi biến thành bông hoa súng và con trai của Ptah, linh hồn lại phải biến thành thần Ptah để có được khả năng như Ptah, và có nhiều đồ cúng tế.

Trong rất nhiều bản “Tử thư”, phần lời chú này có hai bản khác nhau. Trong “Bản thảo của Paris”, tiêu đề của lời chú là “Biến thành Ptah vàng”, nhưng nội dung của nó lại là linh hồn biến thành thần sư tử đánh đuổi loài ác quỷ, họ cầu nguyện được bình an trở về, và trải qua cuộc phán xét được thuận lợi, mối quan hệ giữa những lời chú này với thần Ptah vẫn đang được nghiên cứu.

Còn phần lời chú trong “Bản thảo của Ani” hoàn toàn phù hợp với tiêu đề. Trước tiên Ani tưởng tượng mình biến thành thần Ptah rồi niệm chú qua miệng của ông để thể hiện mình hoàn hảo về mọi mặt:

Tôi ăn bánh mì, tôi uống rượu mạch, tôi bay lượn như chim ưng, tôi kêu như thiên nga. Giữa các vị thần linh, tôi dùng ánh sáng yếu ớt để chiếu rọi Tuat. Tôi không bao giờ ăn thứ mình không thích. Tôi sẽ sống mãi ở đó, sống giữa thần linh, nhất định tôi sẽ sống. Tôi sẽ hưởng thụ bánh mì, tôi có thể ăn dưới gốc cây cạnh nơi tôi ở tại Hashe, tôi làm ra đồ cúng tế, bánh ngọt của tôi để ở Tetu, đồ cúng của tôi để ở Anu, tôi mặc áo do nữ thần Tait dệt, tôi sẽ ngồi và đứng theo ý của mình. Đầu của tôi giống như Ra. Tôi đã có một cơ thể hoàn hảo giống như Ra.

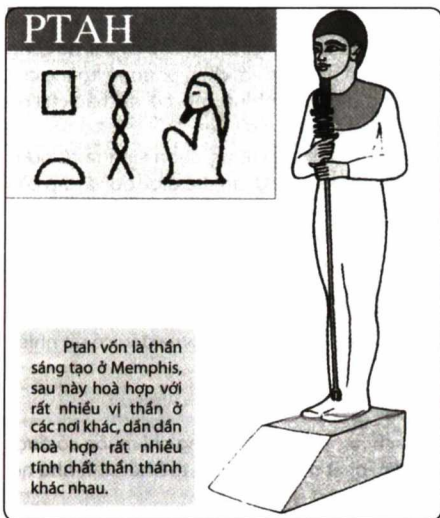
Độc xong Ani liền hoà hợp với Ptah, giọng nói của ông giống như Ptah, đồng thời ông cũng hiểu được lời niệm chú mà Atum truyền cho, và phụng mệnh trở thành tùy tùng của thần trái đất Keb. Ông sẽ liên kết với tất cả những người phụ nữ ở cõi âm, để cùng với họ hát lời ca ngợi Keb, và trở thành thủ lĩnh của họ.



HOÀ HỢP VỚI PTAH

Ptah là một trong những vị thần quan trọng nhất của Ai Cập cổ đại. Sau khi biến thành hoa súng, hoá thân của con Ptah, linh hồn lại tiếp tục biến thành thần Ptah, như vậy họ sẽ có được phép thuật vô biên của Ptah.

PHÉP THUẬT CỦA PTAH



Dùng trái tim để suy nghĩ và miệng lưỡi để niệm chú, để sáng tạo ra Atum, đồng thời thông qua ông để sáng tạo thế giới.

Thần thủ công, bản thân ông chính là một người thợ thủ công tài ba, ông được tôn là vị thần gìn giữ nghề thủ công.

Ptah có sức mạnh thần bí, do vậy ông cũng được tôn là thần nắm giữ vận mệnh.

Ptah có liên quan đến vương quyền, do vậy ông được Pharaon phong là thần bảo vệ chiến tranh và bảo vệ quân đội.

Kết hợp với thần của sự màu mỡ Tatenen, trở thành thần của sự phì nhiêu "Ptah - Tatenen".

Kết hợp với thần bảo vệ linh hồn Sokar và Osiris, mang tính chất thần thánh của các vị thần ở cõi âm.

BIẾN THÀNH PTAH

Ptah có sức mạnh thần kỳ như đã nói ở trên, linh hồn sẽ niệm chú để hoà hợp với Ptah, từ đó có được sức mạnh thần kỳ của ông, và nhận được nhiều đồ cúng tế.

Trong hình minh hoạ của bản thảo, linh hồn đã biến thành Ptah, họ đứng trên cái giá hình vuông, hiện hình là xác ướp, tay cầm quyền trượng, bông hoa súng trước cái giá tượng trưng cho đồ cúng tế mà ông có được.



Quyền trượng, đôi lúc ông cầm quyền trượng được kết hợp cả Ankh và khánh ngọc.

Hoa súng, tượng trưng cho đồ cúng tế.



LÀM LỄ RỬA TỘI

CÓ ĐƯỢC SỨC MẠNH THẦN KỲ, THOÁT KHỎI TỘI ÁC

Sau khi có được phép thuật của thần Ptah, sức mạnh của linh hồn tăng lên gấp bội phần, sau đó họ lại niệm chú để biến thành chim Benu và được làm lễ rửa tội, từ đó thoát khỏi “cái chết hoàn toàn”.

CHIM BENU

Chim Benu chính là chim phượng hoàng trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, nó cũng là một vị thần quan trọng. Tuy nhiên hình tượng của nó khác với chim phượng hoàng của Trung Quốc, trông nó giống con diệc đang trong thời kỳ sinh nở, mỏ, cổ và chân của nó đều rất nhỏ và dài, trên đầu của nó còn mọc hai cọng lông tơ rất đẹp.

Chim Benu là thần tự tạo, nó xuất hiện trên tảng đá vuông nhọn sinh ra từ nước trong thời hỗn mang, có nghĩa là sự mở đầu của thời kỳ sáng tạo thế giới, do vậy nó còn được coi là hoá thân của thần Atum, ngoài ra chim Benu còn được coi là “ý thức” của Ra, sau này lại được coi là “ý thức” của Osiris, từ đó gắn liền với lễ nghi của người chết, nghe nói nó còn có thể báo trước sự hồi sinh của linh hồn ở cõi âm. Trong thời đại Kim tự tháp, chim Benu chỉ là con chim chìa vôi màu vàng, sau này mới biến thành con diệc. Cũng có truyền thuyết cho rằng, sau khi chết chim Benu lại có thể hồi sinh trong biển lửa, sau này chim phượng hoàng bất tử trong truyền thuyết của Hy Lạp cổ và Assyria đều có rất nhiều mối liên hệ với chim Benu.

BIẾN THÀNH CHIM PHƯỢNG HOÀNG BENU

Linh hồn phải làm cho mình biến thành chim Benu, vì họ không chỉ muốn có được sức mạnh thần kì của nó, mà còn hi vọng sau khi chết mình cũng có thể hồi sinh như nó. Do vậy linh hồn phải niệm chú như sau:

Tôi bay lên từ hồ nước thánh, tôi hiện hình là thần Khepra. Tôi phát triển như cây cỏ, tôi rứt đầu ẩn trong vỏ như loài rùa. Tôi là tinh hoa của các vị thần linh, tôi là con rắn thần cai quản của ai thứ bảy, tôi là thần hồi sinh ở phương đông, tôi là vị thần có cơ thể phát sáng để chiếu sáng cho linh hồn của Hememet, tôi là vị thần được Sethh tôn sùng, tôi là thẩm phán của Sethh và Horus, tôi phán xét các linh hồn ở Anu, tôi như dòng chảy giữa họ.

Ồi, tôi đã đến đây, tôi đã lên được ngai vàng, tôi là vị thần vĩ đại, tôi là chúa tể của các vị thần linh, tôi là Khensu, tôi là thần sức mạnh.

Trong lời niệm chú của linh hồn tuy không nhắc đến chim Benu, nhưng thực ra tinh hoa của các vị thần linh, thần hồi sinh, hay cơ thể phát sáng,... đều là thuộc tính hoặc tính chất thần thành của chim Benu. Trong phần chú thích ở phía sau lời niệm chú có nói, sau khi đọc xong chương này linh hồn sẽ được làm lễ rửa tội, họ có thể hồi sinh thành thân hình mà họ muốn để bù đắp những mất không hoàn hảo khi còn sống. Họ còn trở thành người hầu của An - Lopus, họ có thể cùng thần Mặt Trời Ra chu du khắp trái đất, giành được thiện cảm của Osiris và mãi mãi thoát khỏi tội ác, thoát khỏi “cái chết hoàn toàn”.



BIẾN THÀNH CHIM BENU THẦN

Chim Benu vốn là con chim chìa vôi, sau này mới hoá thành con diệc có lông tơ trên đầu. Nó là "ý thức" của Ra và Osiris, có sức mạnh thần kì.

CHIM BENU THẦN

Sự xuất hiện của nó báo hiệu sự khởi đầu của thế giới.

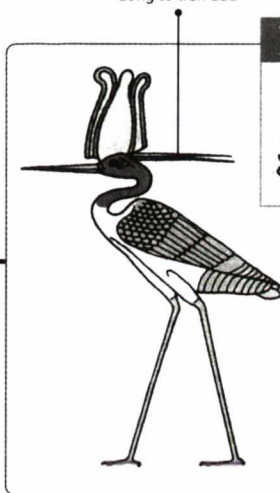
Nó là "ý thức" của Ra và Osiris.

Đầu đội vương miện trắng có cắm lông vũ, tượng trưng cho mối quan hệ giữa nó và Osiris.

Nó có thể cho biết tình hình hồi sinh của người chết.

Sau khi chết nó có thể hồi sinh trong biển lửa.

Lông tơ trên đầu



BENU

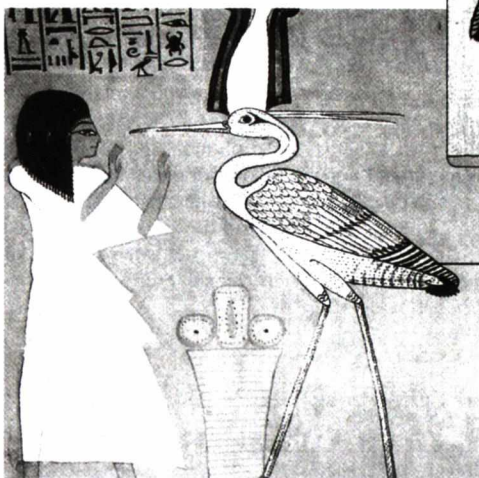


Chim Benu trong bản thảo

Chim Benu cao quý thanh thoát mà không mất đi phong thái của người làm vua, trước mặt nó là đồ cúng mà linh hồn dâng lên.

BIẾN THÀNH CHIM BENU THẦN

Sau khi linh hồn biến thành chim Benu, họ sẽ được làm lễ rửa tội và được hồi sinh, từ đó thoát khỏi "cái chết hoàn toàn". Đây là cảnh linh hồn cầu nguyện chim Benu trên bức bích họa trong hầm mộ. Hình minh họa trong bản thảo chỉ là con chim Benu không đội vương miện.





BIẾN THÀNH CON DIỆC

LINH HỒN CÓ ĐƯỢC PHÉP THUẬT THỐNG TRỊ CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT

Tiêu đề của phần kinh văn này là “Biến thành con diệc”, tuy nhiên nội dung của nó lại không liên quan nhiều đến con diệc. Sau khi linh hồn đọc chương này, họ sẽ có được phép thuật ngự trị các loài động vật, từ đó họ không phải lo lắng về đồ ăn thức uống của mình.

CON DIỆC

Thời Ai Cập cổ đại, diệc vốn cao quý mà thanh thoát nên được mọi người yêu thích và tôn thờ, giống như cò lửa, nó cũng được tôn là chim thần, nguyên hình của chim Benu là con diệc (cò xám). Sau khi con diệc chết, người Ai Cập còn cử hành tang lễ. Trong các cuộc khai quật khảo cổ thời cận đại thường phát hiện thấy xác ướp của con diệc hoặc cò lửa, quy trình ướp xác rất công phu, qua đó cũng thể hiện rõ mức độ tôn sùng của người Ai Cập cổ đại đối với con diệc và cò lửa như thế nào.

Tiêu đề của chương này tuy là biến thành con diệc, nhưng nội dung của nó hầu như không liên quan đến con diệc. Theo suy đoán có thể sau khi biến thành con diệc linh hồn sẽ có khả năng ngự trị các loài động vật.

CÓ KHẢ NĂNG THỐNG TRỊ CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT

Sau khi Ani biến thành chim Benu, ông được “làm lễ rửa tội” và trở nên hào hảo hơn trước rất nhiều, chính vì vậy ông cũng thoát khỏi “cái chết hoàn toàn”. Sau đó Ani lại biến thành con diệc và bắt đầu niệm chú:

Tôi sẽ là chủ nhân của các con vật hiền tế và giết chúng, tôi đã chuẩn bị đồ tế cho Osiris, tôi đã chuẩn bị đồ tế trên mặt đất. Tôi thật khỏe mạnh! Tôi bay lên trời với thần linh, tôi đã là người thánh thiện, tôi sai từng bước rộng tới thành lũy của mình, tôi đã trở thành chủ nhân của nơi này, tôi đã đến bên Sepu, họ dâng đồ cúng cho tôi ở Unu, tôi sẽ đưa các vị thần linh lên đường, tôi đã dọn dẹp sạch sẽ những thành lũy có ngai vàng và làm mới chúng. Tôi biết sông Nut, tôi biết Tatum, Teshert và Heka. Tôi đã nghe giọng nói của họ, tôi là con trâu đực có mang câu thần chú, các vị thần linh nghe giọng của tôi và nói rằng: hãy cởi bỏ cái mạng che mặt của Người ra! Họ đã đến bên chúng ta, Người không biết ánh sáng ở đó, cơ thể của tôi có thể hiện qua mùa và thời vụ. Tôi chưa từng nói dối, mọi nhận thức chính xác ở trước mặt Người. Ban đêm nhất định tôi sẽ chuẩn bị bữa tiệc thịnh soạn cho Người, tôi sẽ ôm lấy các vị thần vĩ đại, tôi luôn bảo vệ trái đất. Tôi là viên thư lại Ani, lời nói của tôi hoàn toàn là sự thật.

Những câu thần chú này thật khó hiểu, nhưng trong đó cũng cho thấy câu thần chú sẽ mang lại cho Ani phép thuật ngự trị các loài động vật, mà các loài động vật này đều là đồ dâng tế cho Osiris, nếu họ nắm giữ công việc này thì có nghĩa họ có thể cung cấp đầy đủ thức ăn cho mình. Sau đó Ani còn cung cấp thức ăn cho Thoth, và thiết lập mối quan hệ thần thánh với nữ thần Nut, thần đất đai Tatum, nữ thần màu đỏ Heka và thần niệm chú Teshert, họ sẽ tạo điều kiện thuận lợi để Ani được bất tử.



BIẾN THÀNH CON DIỆC

Diệc là nguyên hình của chim Benu, cũng là loài chim thần trong tư tưởng của người Ai Cập cổ đại. Sau khi linh hồn biến thành con diệc, họ sẽ niệm những câu thần chú liên quan để có được phép thuật ngự trị các loài động vật, và được cung cấp đầy đủ thức ăn.

CON DIỆC

Trong "Bản thảo của Ani", hình minh họa tương ứng là một con diệc, trên đầu không có lông tơ và vương miện. Linh hồn phải biến thành con diệc bình thường này và phải niệm chú.



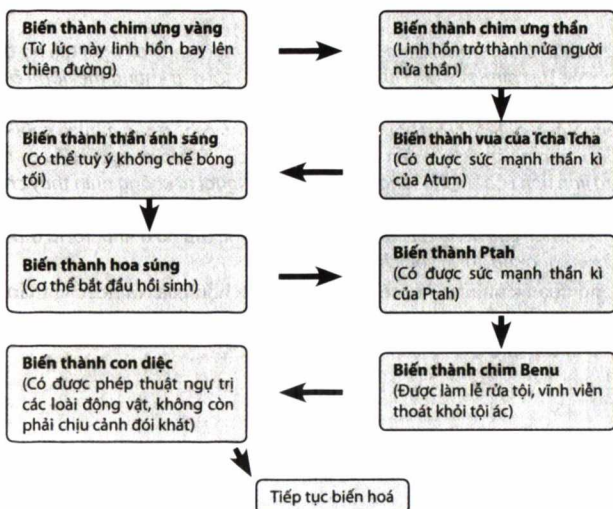
Con diệc ở đây khác chim Benu đã nói ở phần trước, trên đầu không có lông tơ.

Vấn đề sao chép của "Tứ thư"

"Tứ thư" đều là hình minh họa trước rồi mới đến nội dung sao chép, trong đó có một bằng chứng có sức thuyết phục đó chính là nửa phần sau của chương 84 "Biến thành con diệc" trong "Bản thảo của Ani" thực ra là nội dung của chương 85, vì chỗ sao chương 85 đã kín, nên người sao đành phải viết vào chỗ trống còn thừa của chương 84.

QUÁ TRÌNH BIẾN HOÁ

Từ khi tiến vào Amentet, linh hồn bắt đầu bước vào quá trình biến hoá, trong suốt quá trình biến hoá họ luôn được tiếp thêm sức mạnh thần kì.





BIẾN THÀNH LINH HỒN CỦA ATUM

TRỞ THÀNH VỊ THẦN TRÊN THIÊN ĐƯỜNG

Sau khi biến thành con diệc, linh hồn còn phải tiếp tục biến hoá, đọc phần kinh này linh hồn sẽ biến thành linh hồn của thần Atum, từ đó họ trở thành vị thần trên thiên đường và có thể được ở cùng với các vị thần linh.

LINH HỒN CỦA ATUM

Atum là một trong những vị thần sáng tạo của Ai Cập cổ đại, là người đứng đầu trong nhóm 9 vị thần ở Heliopolis, tuy nhiên sau đó ông cũng hoà hợp với Ra, nhưng vẫn được mọi người tôn sùng, và được tôn làm cha của các vị thần linh. Phần trước có nói rằng, hình tượng của ông là người đàn ông đầu đội vương miện hai tầng. Nhưng ông lại có rất nhiều kiểu hoá thân, kiểu hay gặp nhất là con trâu đen Menaul, ngoài ra còn có con rắn, con thần lùn, bộ hung, sư tử, cây mangut. Trong đó con trâu thường xuất hiện với ý nghĩa là “ý thức” của linh hồn.

BIẾN THÀNH LINH HỒN CỦA ATUM

Để biến thành linh hồn của Atum tương tự cũng phải niệm chú thì mới thực hiện được, trong “Bản thảo của Ani”, linh hồn của Ani trong phần niệm chú đầu có nhắc đến 3 vị thần là Ra, Hu và Atum, và ông xưng mình chính là họ, như vậy ông sẽ có được khả năng tương ứng.

Trước tiên ông xưng mình là thần Mặt Trời Ra, ông không thể rơi vào cõi huỷ diệt, và cũng không bao giờ bị chết. Sau đó ông lại nói mình là thần Hu, ông rất ghét những thứ dơ dáy và luôn thuận theo chân lí. Cuối cùng ông nói mình là thần ánh sáng Atum, ông có phép thuật biến thành vị thần vĩ đại, và sống trên thiên đường như Ra. Như vậy Ani sẽ có phép thuật biến thành linh hồn vĩ đại, và có thể trở thành người kế thừa của thần ánh sáng.

Phần sau của lời niệm chú trong “Bản thảo của Ani” lại được sao ở chương khác, trong lời niệm chú linh hồn xưng mình là thần Nu, và mượn danh nghĩa của Nu để nói về sự thần kì của mình:

Ôi, các vị thần đáng kính! Tôi ngồi trên giá thần, mọi người ca ngợi tôi, họ đã chuẩn bị ngai vàng cho tôi. Tôi chính là thần Nu. Những người có tội đều không thể đánh bại tôi. Tôi là con của thần vĩnh hằng, cơ thể của tôi không bao giờ bị phân huỷ, tôi tự tạo ra mình giống như thần vĩnh hằng. Tôi là người tạo ra bóng tối, tôi đã tìm thấy chỗ ở của mình ở cuối chân trời... Tôi đã tiêu diệt con rắn cản đường đến Tuat. Tôi là vua của Tab, mọi người đều ca tụng tôi. Tôi đã sáng tạo ra linh hồn của Nu, tôi sống ở Khert-Neter. Người ta không nhìn thấy chỗ ở của tôi, quả trứng thần của tôi không bao giờ bị vỡ, tôi đã xóa bỏ mọi tội ác, tôi đang canh chừng kẻ thù của tôi - “chủ nhân của bóng tối”. Tôi sẽ giữ chắc cơ thể của họ ở Anu. Tôi là thần ánh sáng, tôi là người ở nơi sáng sủa, tôi là con chim tự do.

Đọc xong đoạn kinh này, Ani sẽ biến thành linh hồn của Nu hoặc vị thần trên thiên đường, và được các vị thần linh thu nạp.



BIẾN THÀNH VỊ THẦN TRÊN THIÊN ĐƯỜNG

Trước tiên linh hồn tự xưng là ba vị thần Ra, Hu và Atum, đồng thời họ có được một số khả năng từ họ, sau đó họ cũng có thể biến thành linh hồn của Atum hoặc thần ánh sáng.

TỰ XƯNG LÀ BA VỊ THẦN

THẦN HU



Căm ghét tội ác và sự dơ bẩn, luôn tin vào chân lý.

THẦN RA



Không bị rơi vào cỏi hủ diệt, không phải lo bị "chết hoàn toàn".

THẦN ATUM



Có thể sống trên thiên đường, có phép thuật như một vị thần vĩ đại.

TỰ XƯNG LÀ THẦN NU

Sau khi có được phép thuật của ba vị thần trên, Ani lại xưng mình là thần Nu, và nói về sự vĩ đại của mình, sau đó ông có thể trở thành vị thần trên thiên đường.



Trở thành linh hồn trên thiên đường

Có phép thuật biến thành vị thần vĩ đại, có thể trở thành người thừa kế của thần ánh sáng.

Thần Nu



BIẾN THÀNH CHIM ÉN

CẦU NGUYỆN MÌNH CÓ ĐƯỢC QUYỀN LỰC CỦA CÁC VỊ THẦN LINH

Chim én là loài chim mang tin vui đến cho mọi người, phần kinh này nói về việc linh hồn biến thành chim én, để họ đồng hành với mặt trời rồi tiến vào thiên đường, còn những linh hồn không biết những lời kinh này sẽ phải sống ở vùng chết chóc.

CHIM ÉN BÁO TIN VUI

Chim én vốn là con gái của Ra - một trong những biểu tượng của thần bộ cặp Serket. Đặc điểm nổi bật nhất của Serket là con bộ cặp uốn cong đuôi trên đầu của bà, ngoài ra bà còn có một số hình tượng khác như nữ thần đầu sư tử tay cầm dao, con rắn đứng góc đầu,... Bà quyết tâm tiêu diệt kẻ thù cho cha, bà vô cùng dũng cảm, bởi vậy bà luôn được người dân ở miền Hạ Ai Cập tôn thờ.

Tuy nhiên Serket cũng có đặc điểm bình tĩnh và đáng yêu. Tương truyền sau khi Osiris bị hại, chính con chim én đã báo tin cho Isis và các vị thần linh. Sau khi Horus đánh bại Sethh để báo thù cho cha rồi lên làm vua, cũng chính con chim én đã mang tin vui này đến khắp mọi miền của Ai Cập. Do vậy chim én được coi là loài chim đưa tin, cho nên hiện nay ở Ai Cập và Sudan mọi người rất yêu quý loài chim này. Vì sau khi chết người ta cũng được xưng là Osiris, cho nên bà cũng được phong là thần bảo vệ của người chết.

BIẾN THÀNH CHIM ÉN

Sau khi biến thành linh hồn của Atum, linh hồn lại cầu nguyện để biến thành hoá thân của Serket - con gái của Ra, đó là chim én. Họ phải mượn danh nghĩa của Serket để cầu nguyện trước thần Mặt Trời:

Con là chim én, con là bộ cặp, con là con gái của thần Ra. Ôi vị thần đáng kính! Người toả ra mùi hương thật thơm! Ôi! Người toả ra muôn ánh hào quang cho chúng sinh ở cuối chân trời. Con đã mang lửa cho thần hộ vệ, xin hãy ban cho con đôi tay! Cho con được sống trên đảo lửa.

Sau đó linh hồn sẽ hoà hợp với Serket và biến thành chim én rồi bay lượn trên bầu trời, đồng thời cùng với Horus điều khiển thuyền mặt trời, rồi đánh bại và giam giữ Sethh. Như vậy linh hồn đã xoá bỏ mọi tội lỗi và trở nên thánh thiện như thần. Sự thay đổi này vẫn phải dựa vào lời cầu nguyện chân thành của linh hồn:

Con cũng là chủ nhân của chiếc thuyền như Horus vậy... Con tôn sùng cao sự quan sát của Người, hãy để con mang tin đến cho Người! Con đã thống thạo cửa ải Nebertcher, con đã trải qua cuộc phán xét, con đang làm lễ rửa tội ở Uart, con đã rửa hết mọi tội lỗi của mình, con đã đoạn tuyệt với tội ác, con đã rửa sạch mọi hạt bụi của trần gian. Con đã trở thành người thánh thiện như thần!

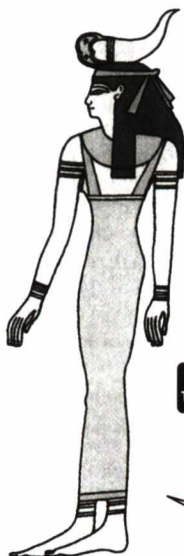
Đọc xong tức cuộc hành trình của linh hồn kết thúc, từ lúc này họ sẽ được chung sống với thần hộ vệ. Đồng thời họ cũng có khả năng sử dụng đôi chân, họ sẽ cùng thần hộ vệ “đồng hành với mặt trời”. Họ đã nhìn thấy con đường thần bí thông tới Sekhet-Aaru (tức “vùng lau sậy”) và cũng nhìn thấy cánh cửa thần kỳ.



BIẾN THÀNH CHIM ÉN

Chim én là loài chim báo tin vui của người Ai Cập. Khi linh hồn biến thành chim én, họ sẽ hoà hợp với nữ thần Serket và trở nên thánh thiện như thần. Họ sẽ có được quyền lực như các vị thần linh, và có thể dễ dàng tiến vào Khert-Neter.

NỮ THẦN SERKET



Serket là nữ thần bộ cạp, trên đầu bà có một con bộ cạp đang uốn cong đuôi.

Chức vụ thần thánh

Bà là con gái của thần Mặt Trời Ra, là thần bảo vệ của người chết, và là mẹ của thần rắn.

Nữ thần có con bộ cạp đang uốn cong đuôi trên đầu.

HÌNH TƯỢNG

Nữ thần đầu sư tử, tay cầm dao, dùng cầm vô cùng.

Con rắn đứng ngực đầu (hình tượng trong lăng mộ).

Con vật thần thánh
Bộ cạp, chim én.

BIẾN THÀNH CHIM ÉN

Hình minh hoạ cho phần kinh này chính là con chim én đứng trên cái trụ màu đầu tròn. Linh hồn sẽ biến thành chim én để họ trở thành người thánh thiện và có thể được tự do đi lại ở Khert-Neter.

Vật thể hình trụ đầu tròn nhiều màu sắc, ý nghĩa cụ thể của nó vẫn chưa xác định rõ.



Con chim én dường như đang muốn báo tin vui cho mọi người.

Sau khi biến thành chim én, linh hồn sẽ được hưởng quyền lợi như các vị thần linh, họ có thể tự do bay lượn vào vùng Khert-Neter, và tự do đi lại ở đó. Còn những linh hồn không biết cầu nguyện thì chỉ có thể đứng lại ở cõi chết chóc.



BIẾN THÀNH RẮN SATA

CÓ ĐƯỢC PHÉP THUẬT LỘT XÁC

Sau khi biến thành chim én, quá trình biến hoá của linh hồn vẫn chưa dừng lại, mà họ còn phải biến thành rắn Sata và biến thành thần cá sấu để có được khả năng lột xác và lợi xuống nước mà không bị chìm.

RẮN SATA

Sata là thần rắn của Ai Cập cổ đại, ông là con của mặt đất, được người Ai Cập cổ đại tôn thờ. Hình tượng của ông là con rắn có hai chân, và có phép thuật lột xác.

Người Ai Cập cổ đại có tín ngưỡng tôn sùng và kính nể rắn, trong các công trình kiến trúc, đồ dùng, đồ trang sức, thậm chí cả trên vương miện của Pharaon cũng đều có hình ảnh của rắn. Sự tôn sùng và kính nể này không chỉ đối với loài rắn độc có thể cắn chết người, mà còn đối với cả loài rắn lột xác. Rắn thường vài tháng phải lột xác một lần, sau khi lột xác da của nó trơn nhẵn, giống như mới được hồi sinh. Người Ai Cập cổ đại nhìn thấy hiện tượng này đã cho rằng rắn có phép thuật lột xác, do vậy họ càng tôn sùng nó hơn. Thần Mặt Trời hàng ngày sau đi qua 12 vùng trước lúc bình minh, ông sẽ đi vào từ phía đuôi của con rắn, ông đi qua cơ thể rồi đi ra qua miệng của nó. Khi ông đi qua thân con rắn, ông dần dần lột bỏ cái xác già nua từ chiều tối ngày hôm trước và bắt đầu xuất hiện với diện mạo của Khepra, các vị thần linh sẽ đưa Khepra tới chỗ thần không khí Shu, Shu sẽ đặt ông ở chỗ hổng của tường bao ở cõi âm, như vậy mặt trời lại mọc, và một ngày mới cũng lại bắt đầu.

Có thể thấy, ngay cả thần Mặt Trời cũng phải đi qua cơ thể của con rắn mới được hồi sinh. Linh hồn cầu nguyện mình biến thành con rắn Sata cũng vì mong mình có được khả năng như Sata, đó là lột bỏ cái thân xác trước đây để hồi sinh một cơ thể mới và hoàn hảo để tiếp nhận linh hồn của mình, từ đó được bất tử.

BIẾN THÀNH SATA

Câu thần chú biến thành rắn Sata rất đơn giản, chỉ có hai câu, chỉ cần linh hồn mượn danh nghĩa của Sata để nói ra nguồn gốc và tính chất thần thánh của nó là được:

Tôi là rắn Sata, tôi đã sống những tháng ngày đàng đẵng, sau này khi chết đi hàng ngày tôi đều có thể được hồi sinh. Tôi là rắn Sata, tôi sống ở một nơi rất xa trên mặt đất, tuy tôi đã chết nhưng hàng ngày tôi đều có thể được hồi sinh, chính vì chết đi tôi mới được trẻ hơn.

“Vì chết đi mới được trẻ hơn” chính là sự hồi sinh hoàn hảo mà linh hồn hằng mơ ước. Niệm chú xong linh hồn sẽ biến thành rắn Sata, từ đó họ có được khả năng lột xác. Khi họ hồi sinh, họ sẽ tái tạo một cơ thể hoàn hảo hơn để đón nhận linh hồn của họ, điều này cũng cho thấy cuộc sống sau khi được hồi sinh của họ tốt đẹp hơn khi còn sống đến chừng nào.



TÍN NGƯỠNG TÔN SÙNG RẮN CỦA NGƯỜI AI CẬP CỔ ĐẠI

Tín cảm của người Ai Cập cổ đại đối với rắn rất phức tạp, qua hiện tượng rắn lột xác họ linh cảm rằng rắn có phép thuật lột xác, do vậy trong quá trình linh hồn hướng tới sự bất tử, họ còn phải biến thành rắn để có được khả năng này.

CÁC LOẠI THẦN RẮN

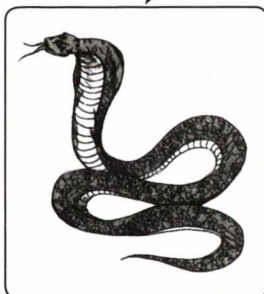


Thần bảo vệ vua

Rắn là thần bảo vệ của Pharaon, chính nữ hoàng Cleopatra đã cho rắn cắn để kết liễu cuộc đời và bảo toàn thể diện của mình.



Hoá thân của thể lục tà ác Apep và Apephis chống lại thần Mặt Trời đều là một con rắn.



Biểu tượng và thần bảo vệ của miến Hạ Ai Cập

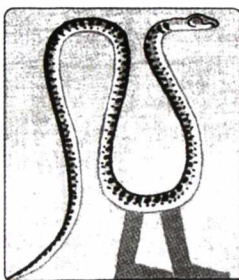
Rắn là biểu tượng của miến Hạ Ai Cập, nữ thần rắn Wadjet chính là nữ thần bảo vệ của miến Hạ Ai Cập.

Vị thần có phép thuật lột xác

CÓ ĐƯỢC KHẢ NĂNG LỘT XÁC

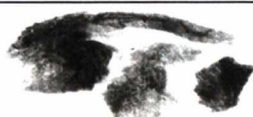
Sau khi thần Mặt Trời đi qua cơ thể của con rắn ông sẽ được hồi sinh, linh hồn sau khi biến thành rắn Sata thì cơ thể mới được hồi sinh, do vậy mọi người mới tôn sùng rắn, ngoài ra còn một lí do khác đó là nó có khả năng lột xác.

Rắn Sata có hai chân



Thần canh giữ đền thờ và lăng mộ

Trong đền thờ và lăng mộ thường bắt gặp hình ảnh của rắn, chúng làm nhiệm vụ canh giữ sự yên tĩnh cho lăng mộ và đền thờ.



Rắn có tập tính lột xác, khi quan sát hiện tượng rắn lột xác người Ai Cập cổ đại linh cảm rằng, rắn có phép thuật lột xác. Do vậy linh hồn muốn làm cho cơ thể của mình được hồi sinh như rắn thì họ buộc phải biến thành rắn Sata.



BIẾN THÀNH THẦN CÁ SẤU KHÔNG BỊ ĐE DOẠ KHI QUA SÔNG

Cá sấu cũng là con vật thần thánh được người Ai Cập cổ đại tôn thờ và kính sợ. Trong cuộc hành trình ở Tuat, linh hồn phải niệm chú để mình biến thành cá sấu, từ đó mới được bình an đi qua sông Nile

TÔN SÙNG CÁ SẤU

Trong tư tưởng của người Ai Cập cổ đại không gì có thể sánh nổi với sông Nile, và vị thần sống dưới sông Nile - cá sấu đương nhiên cũng được mọi người đặc biệt tôn thờ. Tín ngưỡng tôn thờ này chủ yếu xuất hiện ở những nơi có nhiều cá sấu, và những đoạn nước chảy xiết và hiểm trở của sông Nile.

Cá sấu của Ai Cập thuộc loài cá sấu sông Nile, là loài động vật có vú, bản tính hung dữ, chiều dài có thể vượt quá 5m, có thể tấn công cả người. Người Ai Cập cổ đại tôn cá sấu là thần, lúc còn sống người ta rất kính sợ nó, khi nó chết người ta còn tiến hành ướp xác và cử hành tang lễ rất long trọng. Sobek là thần cá sấu của Ai Cập, hình tượng của ông là con cá sấu sông Nile đầu đội vương miện được thiết kế vô cùng phức tạp, lúc thì là vị nam thần thân người đầu cá sấu. Tương truyền rằng thần cá sấu Sobek có sức mạnh gấp bốn lần thần khác, vì ông có tính chất của bốn vị thần, đó là lửa của thần Mặt Trời Ra, khí của thần không khí Shu, đất của thần mặt đất Keb và nước của thần Osiris.

BIẾN THÀNH THẦN CÁ SẤU

Linh hồn cầu nguyện để mình biến thành thần cá sấu chính là mong mình có được khả năng bơi lội tung tăng dưới nước như cá sấu, mà không phải sợ các loài động vật ăn thịt khác dưới nước đe dọa tính mạng của mình. Người Ai Cập cổ đại tin rằng, sông Nile cũng chảy qua cõi âm, mà mức độ nguy hiểm của sông Nile ở cõi âm còn ghê gớm hơn rất nhiều so với ở trần gian, do vậy để đi qua sông được bình an, linh hồn phải có được sức mạnh thần kì của thần cá sấu.

Câu thần chú biến thành thần cá sấu cũng rất đơn giản, linh hồn phải tự xưng là thần cá sấu Sobek và mượn miệng của ông để niệm chú:

Tôi là thần cá sấu Sobek, tôi có phép thuật khiến người ta phải khiếp sợ. Tôi bắt những kẻ tham lam.

Tôi là chủ con cá sấu sống ở Kamui, tôi là chủ nhân của Sekhem, mọi người đều dâng đồ cúng cho tôi.

Trong "Bản thảo của Ani", trong câu thần chú cuối cùng Ani còn mượn miệng của Sobek để đòi đồ cúng cho mình:

Ani cũng là chủ nhân của Sekhem, mọi người cũng phải dâng đồ cúng cho ông ấy.

Đọc xong linh hồn sẽ biến thành thần cá sấu, từ đó có thể tự do bơi qua sông Nile ở cõi âm. Họ không chỉ không bị chìm, mà các cen vật sẵn mỗi dưới nước nhìn thấy nó cũng phải tránh xa. Sau khi đến bờ bên kia, họ còn có thể thụ hưởng đồ cúng tế mọi người dâng cho.



BIẾN THÀNH THẦN CÁ SẾU

Thần cá sấu tên là Sobek, tuy cá sấu rất dữ tợn, nhưng nó không phải là hung thần. Sau khi linh hồn biến thành thần cá sấu, họ sẽ có khả năng lội nước mà không bị chìm, từ đó được bình an đi qua sông Nile đầy hiểm nguy ở cõi âm.

THẦN CÁ SẾU SOBEK

SOBEK



Sobek thần người đầu cá sấu. Nghe nói Sobek là con của Seth và Nephthys, ông từng bảo vệ Horus hồi còn nhỏ, và giúp Isis và Nephthys chống lại Seth.



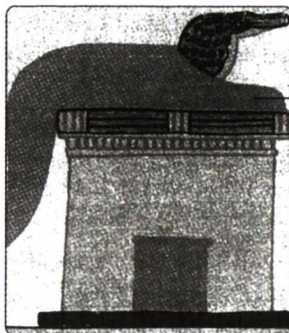
Vương miện trên đầu của Sobek rất đặc biệt, nó kết hợp với vương miện của bốn thần là Ra, Shu, Keb và Osiris, thiết kế thành vương miện lông chim có sừng, có rắn và có đĩa tròn.



Bức tượng thần cá sấu Sobek, đầu đội vương miện, nằm phủ phục trên bực đá.

BIẾN THÀNH THẦN CÁ SẾU

Niệm chú chính xác để linh hồn biến thành thần cá sấu Sobek, từ đó có được khả năng lội nước không bị chìm. Sobek còn là vị thần được mọi người tôn sùng, linh hồn mượn danh nghĩa của ông là có thể có được đồ cúng tế.



Thần cá sấu trong bản thảo không đội vương miện, nhưng lại khoác trên mình tám khăn màu đỏ, thể hiện rõ về thần thánh.



SỰ HOÀ HỢP GIỮA LINH HỒN VÀ THÂN THỂ ĐƯỢC BẮT TỬ

Sau khi vượt qua sông Nile, linh hồn sẽ tiến vào một nơi hoàn toàn mới lạ - Khert-Neter, tại đây linh hồn sẽ phải chuẩn bị sẵn mọi thứ trước khi tiến hành cuộc phán xét.

Sau khi biến thành thần cá sấu và vượt qua sông Nile, linh hồn sẽ đến “nơi ở ẩn”, đó là Khert-Neter. Đây là địa vực cuối cùng linh hồn tiến vào trước khi tiến hành cuộc phán xét, vùng này do Osiris cai quản, là nơi dừng chân của linh hồn ở cõi âm, nghĩa của từ Khert-Neter chính là “nơi ở ẩn”. So với các địa vực đầy hiểm trở khác ở cõi âm thì vùng này tương đối an toàn. Sau khi vượt qua mọi gian nan hiểm trở linh hồn sẽ đến nơi này để nghỉ ngơi. Lúc này họ phải làm cho linh hồn của mình hoà hợp với cơ thể, duy trì sức sống của cơ thể và phải cầu nguyện để có được một số khả năng đặc biệt để chuẩn bị đón nhận cuộc phán xét sắp diễn ra.

ĐƯA LINH HỒN VỀ VỚI CƠ THỂ

Việc làm đầu tiên của linh hồn ở Khert-Neter đó chính là cầu xin thần linh đưa linh hồn của mình trở về với cơ thể. Linh hồn ở đây chính là chỉ “ý thức” trước đó đã bay ra khỏi mộ và du ngoạn giữa các vị thần linh. Sau khi được sự cho phép cho rất nhiều vị thần để chuẩn bị cho cuộc sống trên thiên đường, linh hồn còn phải trở về với cơ thể của họ trước khi tiếp nhận cuộc phán xét, và duy trì sức sống của cơ thể, vì khi phán xét thì cơ thể có sức sống, quả tim, “linh hồn” và “ý thức” đều phải xuất hiện. Trong “Bản thảo của Ani”, để trở về với “ý thức” của mình, trước tiên Ani phải để một lá bùa hộ mệnh bằng vàng ròng và đá quý lên quả tim của xác ướp, sau đó lại cầu xin thần Anubis:

Ồi thần Anubis đáng kính! Thần Pehrerri đáng kính! Các Người sống trên núi, các Người là những vị thần vĩ đại, mong Người hãy gọi linh hồn trở về với cơ thể của con. Dù linh hồn ở nơi đâu cũng mong Người gọi nó về.

Người còn phát hiện ra mắt của Horus ở chỗ Osiris bắt tử. Mong Người đừng để Ani trung thực chết ở địa phận của các vị thần linh ở Anu. Ở Anu, vô số linh hồn đã trở về với cơ thể của họ, mong cho linh hồn của con không rời khỏi con, mong cho linh hồn của con ở mãi trong cơ thể của con.

Hỡi các vị thần hộ vệ trên thiên đường! Xin các thần cho biết linh hồn của con đang ở đâu, nếu thấy nó ở đâu, xin các thần hãy đưa nó về với cơ thể của con. Sau đó Người sẽ thấy mắt của Horus sẽ ở bên con như người tùy tùng vậy.

Qua lời niệm chú chúng ta có thể thấy được sự thiết tha của Ani, Anubis là thần bảo vệ của linh hồn, có thể nhanh chóng phát hiện ra “ý thức” của Ani. Qua tìm kiếm “ý thức” đã được tìm thấy, và được một vị thần dùng chiếc thuyền nhỏ đưa về:

Ồi vị thần đáng kính! Người đã kéo chiếc thuyền của thần bắt tử, Người kéo nó về Tuat, Người đi qua Net để các linh hồn trở về với cơ thể của họ. Đôi tay của Người nắm chắc mái chèo, để con thuyền thẳng tiến về phía trước, trên đường đi Người đã loại bỏ mọi chông gai và thế lực tà ác. Chiếc thuyền băng băng tiến lên, các vị thần linh vui mừng khôn xiết, mong Người hãy đưa linh hồn của viên thư lại Ani trung thực đến bầu trời phía đông, để ông ấy đáp thuyền của Người cùng Ra đến nơi trước kia họ đã đi qua - Amentet. Mong cho linh hồn của ông ấy nắm chặt lấy cơ thể trên mặt đất, mong cho ông ấy và cơ thể của ông ấy không bị tiêu diệt và phân huỷ, mà mãi mãi tồn tại ở địa phận của ông ấy.

Độc xong những câu thần chú này thần linh sẽ cho phép “ý thức” của An định kỳ hoà hợp với cơ thể, để tránh làm cơ thể mất sinh khí. Đồng thời, linh hồn và cơ thể còn có thể



cùng tham gia nghi thức tế thần để tránh cơ thể bị “vật hoá” và làm cho những linh hồn không liên quan phải tránh xa.

KHÔNG ĐỂ LINH HỒN BỊ GIAM GIỮ

Sau khi “ý thức” (Ba) của Ani hoà hợp với cơ thể, ông vô cùng vui sướng và hết lời ca tụng thần linh:

Ôi các vị thần đáng kính! Chúng sinh luôn kính trọng Người, họ luôn ca tụng Người. Người đúng là vị thần vĩ đại, Người đã mang đến vẻ tôn nghiêm cho các vị thần linh, các vị thần linh đều sống trong cái bóng của Người.

Người ngồi trên ngai vàng, mong Người hãy mở ra con đường thần thánh cho linh hồn của Ani. Con có thể niệm chú, con là linh hồn biết niệm chú, con đã mở cho mình một con đường dẫn tới nơi ở của thần Ra và Haas.

Những lời ca tụng này không chỉ thể hiện lòng cảm tạ, mà còn làm cho Ani được các vị thần cho phép tự do ra vào Khert-Neter. Vì sau khi “ý thức” trở về mộ hoà hợp với cơ thể thì vẫn phải thường xuyên bay ra khỏi mộ và liên tục qua lại trong các vùng ở cõi âm, nếu không được thần linh cho phép thì họ không thể bước vào cánh cửa của vùng Khert-Neter. Sau khi đọc những câu thần chú trên, linh hồn sẽ mở ra một con đường thần thánh, và họ có quyền tự do ra vào vùng Khert-Neter. Như vậy “ý thức” của Ani vừa có thể trở về lăng mộ khi cơ thể cần có sinh khí, lại cũng có thể tiến vào cõi âm khi thấy cần thiết để kết giao với các vị thần linh và chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc phán xét sắp tới, chứ không thể bị giam giữ mãi ở trong huyết mộ.



HÃY VỀ ĐI, “BA” CỦA TA!

TÌM KIẾM “BA”

Ở Khert-Neter, linh hồn có rất nhiều việc phải làm, họ phải cầu xin thần linh bảo vệ cho cơ thể của mình, và duy trì sức sống của “Ka” (linh hồn). Chỉ có như vậy họ mới có thể được bất tử.



THẦN LINH TÌM GIÚP “BA”

Qua lời khẩn cầu của linh hồn, thần Anubis sẽ sử dụng phép thuật của mình để tìm kiếm “ý thức” của linh hồn đang du ngoạn trên thiên đường.



ĐƯA “BA” VỀ VỚI CƠ THỂ

Sau khi tìm được “Ba”, linh hồn lại cầu xin một vị thần khác chèo thuyền đưa “Ba” trở về Amentet - nơi chôn cất cơ thể của họ.

THẾ NÀO LÀ “VẬT HOÁ”

“Vật hoá” là cách dịch tạm, có nghĩa là một vật thể vốn có sinh mệnh bị mất đi sinh mệnh và trở nên khô cứng như cành củi, hòn đá. Nhưng người Ai Cập cổ đại lại tin rằng, sau khi ướp xác, cơ thể vẫn có được sinh mệnh, giống như thực vật, tuy nó không cử động nhưng nó vẫn mang hơi thở của sinh mệnh. Nếu cơ thể mất đi hơi thở của sinh mệnh thì nó sẽ bị “vật hoá” và không thể hồi sinh được nữa. Cách giải quyết vấn đề này chính là để “Ba” (ý thức) thường xuyên hoà hợp với cơ thể.

Cơ thể biến thành sự vật không thể hồi sinh như hòn đá, cành củi.



Không kết hợp với “Ba”



Xác ướp được cho là mấm mống mang sinh mệnh.

Thường kết hợp với “Ba”



Cơ thể duy trì hơi thở của sinh mệnh, mấm mống của sinh mệnh không ngừng phát triển, đến thời điểm thích hợp nó có thể tiếp nhận linh hồn mà hồi sinh.



SỰ KẾT HỢP GIỮA CƠ THỂ VÀ "BA"

Việc kết hợp thường xuyên với "Ba" là cách đơn giản mà hữu hiệu nhất để duy trì sức sống cho cơ thể. Lúc này xác ướp được đặt trên một chiếc bàn dài được trang trí hình đầu động vật, còn quả tim đặt trên lá bùa hộ mệnh làm bằng vàng ròng và đá quý, "Ba" cặp vòng tròn tượng trưng cho mặt trời và sự vinh hiển bay tới hoà hợp với cơ thể.

"Ba" hình chim ưng đầu người cặp vòng tròn, tượng trưng cho mặt trời và sự vinh hiển.

Xác ướp của linh hồn

Hai bên chiếc bàn là giá thấp hương để lồi kéo linh hồn tới trợ giúp.



Bàn đặt xác ướp được trang trí hình đầu thú và đuôi thú, thậm chí là chân thú, nhìn trông giống một con thú thần được thiết kế phóng đại. Trong lăng mộ thường chôn kèm loại bàn này.

ĐỂ "BA" TỰ DO RA VÀO CÔI ÂM

Sau mỗi lần "Ba" kết hợp với cơ thể, họ đều phải bay về côi âm để tiếp tục chuẩn bị cho cuộc phán xét. Do vậy họ vẫn phải có quyền tự do ra vào côi âm, để tránh bị thần hộ vệ ngăn cản.

"Ý thức" của linh hồn tự do ra vào Khert-Neter.



Một trong những chiếc bàn trong lăng mộ của Tutankhamun

Lối ra vào của vùng Khert-Neter, bên cạnh cửa có thần đứng canh giữ.



MỞ HUYỆT MỘ, BÁI KIẾN THẦN LINH

ĐỂ LINH HỒN TỰ DO RA VÀO HUYỆT MỘ

Đọc phần kinh này để mở huyết mộ của linh hồn, để họ có thể tự do ra vào huyết mộ của mình, đồng thời có thể bái kiến thần Ra và các vị thần khác trong các ngày lễ hội, và có một chỗ đứng trong các vị thần linh.

Khi linh hồn có thể tự do ra vào Khert-Neter thì đương nhiên họ cũng phải được tự do ra vào huyết mộ của mình. Người Ai Cập cổ đại thường lấp kín huyết mộ để tránh bị cướp hãm mộ. Nhưng người ta thường làm một cái cửa giả mang tính tượng trưng ở bên trong hãm mộ, cánh cửa giả này chính là lối đi thuận tiện cho linh hồn. Sau khi “Ba” của linh hồn có quyền tự do ra vào vùng Khert-Neter, họ còn phải làm cho mình có quyền được tự do ra vào huyết mộ.

Trong “Bản thảo của Ani”, câu thần chú để mở cửa huyết mộ rất đơn giản:

Cửa huyết mộ đóng kín đã mở, khu vực đóng kín đã mở, cửa mộ đóng kín đã mở rộng cho linh hồn trong huyết mộ!

Sau khi mở cửa mộ, “Ba” và “Ka” của Ani đều được tự do ra vào huyết mộ, “Ka” của ông sẽ bắt đầu cất bước dưới sự dẫn dắt của “Ba”, tay chân của ông cử động rất tự nhiên. Ông sẽ mượn danh nghĩa của Horus để mở ra con đường thần thánh, rồi đáp lên thuyền của Ra, ngồi lên mũi thuyền và dâng đồ trang sức cho Ra:

Mắt của Horus giao phó con cho Người, Người đã chỉnh sửa “lông mày của Ra”. Bước đi của con đã rải rộng hơn, con nhắc chân cất bước, chân tay của con cử động rất tự nhiên. Con là Horus, con là người báo thù cho cha. Con đã mang vương miện của Ut tối và để trên giá thần, con đường thần thánh đã mở ra cho linh hồn. Khi linh hồn đi xa, linh hồn của con đã nhìn thấy thuyền của thần Ra. Linh hồn của con ngồi trên mũi thuyền, lặng lẽ đếm thời gian, đồ trang sức của con đã để trên lông mày của Ra.

Sau đó Ani lại cầu xin các vị thần đối xử tốt với ông, không coi ông như tù binh, không giám sát ông, không giam giữ cơ thể của ông, và không dùng hình phạt tàn khốc đối với ông:

Hãy tới đây! Horus đã mang linh hồn đến cho con, cơ thể của Osiris sống trong ánh sáng, xin đừng xem linh hồn của con như những tù binh, xin Người đừng giám sát linh hồn của con... Cầu mong họ không dùng hình phạt tàn khốc đối với con, mong Người mở cho con một con đường thần thánh. Trái tim của con thuộc về Người, linh hồn của con biết niệm chú. Họ luôn dẫn đường cho con, con ngồi ở phía trước chủ nhân của các vị thần linh, cho dù người bảo vệ cơ thể của Osiris khắc họa bùa chú lên cơ thể linh hồn của con, nhưng họ không thể coi con là tù binh, và cũng không thể giam giữ con trên thiên đường.

Đọc xong “Ka” và “Ba” của linh hồn sẽ cùng hành tiến, và cùng tiếp nhận cuộc phán xét của tâm linh.



MỞ CỬA HUYỆT MỘ

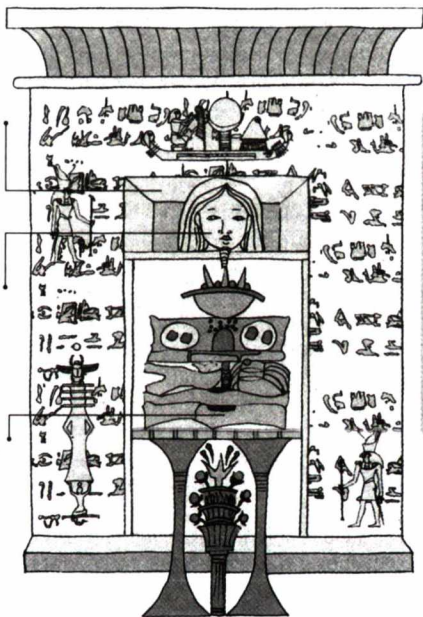
Sau khi “Ba” về đến huyệt mộ, ngoài kết hợp với cơ thể thì còn phải đưa “Ka” cùng đi qua cánh cửa giả để ra vào huyệt mộ. Sau đó, linh hồn phải cầu xin thần linh đối xử tốt với họ.

CỬA GIẢ TRONG HUYỆT MỘ

Cửa giả thường được ngăn bằng chiếc bàn thờ trong huyệt mộ, hoặc đặt trên tường ngăn giữa bức đặt quan tài và bàn thờ. Có loại được chạm khắc riêng, nhưng cũng có loại được đục trực tiếp lên tường của hầm mộ.

Ở giữa cánh cửa giả còn trạm trở hình của người chết, “Ba” và “Ka” của người chết sẽ ra vào huyệt mộ qua đây.

Trước cánh cửa giả có bàn thờ, bên trên bày rất nhiều đồ cúng do người thân dâng lên.

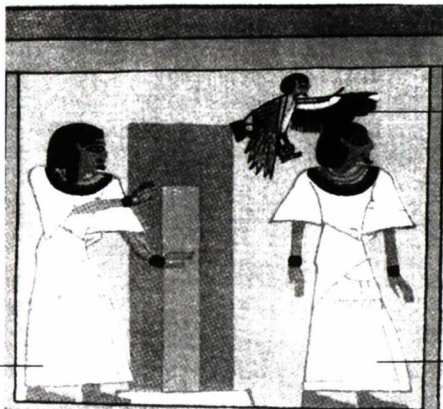


Từ thời kỳ Cổ vương quốc, cửa giả đã trở thành một bộ phận cấu thành quan trọng trong huyệt mộ của người Ai Cập cổ đại, nó có công dụng như cửa thật, đó là nơi để người chết giao lưu với thế giới bên ngoài, và cũng là lối ra vào của linh hồn.

“KA” RỜI KHỎI MỘ

Sau khi “Ba” kết hợp với cơ thể, nó sẽ cùng với “Ka” mở cánh cửa giả của hầm mộ để lấy lối ra vào huyệt mộ.

“Ka” đi về phía cánh cửa giả, sau khi đọc mấy câu thần chú đơn giản, cánh cửa giả sẽ mở ra.



“Ba” của người chết, họ sẽ chỉ dẫn cho “Ka” tiếp bước ở cõi âm.

“Ka” của người chết, họ cùng với “Ba” đi đến vương quốc của Osiris ở cõi âm, và tiếp nhận cuộc phân xét ở đó.



ĐỪNG ĐI VỀ PHÍA ĐÔNG

ĐI VỀ PHÍA TÂY, NƠI CÓ VƯƠNG QUỐC CỦA OSIRIS

Sau khi "Ka" của người chết rời khỏi mộ, họ sẽ đến vương quốc của Osiris ở bờ phía tây của sông Nile. Để được sống bình an ở đó, linh hồn sẽ phải cầu xin sự trợ giúp của thần linh.

Sông Nile phân chia Ai Cập thành hai miền đông và tây, ở cõi âm cũng như vậy, vương quốc của Osiris mà các linh hồn tìm đến nằm ở bờ phía tây của sông Nile ở cõi âm, còn bờ phía đông là địa vực vô cùng hiểm trở, nơi đó được người ta gọi là "lò giết mổ". Sau khi "linh hồn" của vong hồn rời khỏi mộ thì phải nhờ các thần ở Tuat đưa họ đến vương quốc của Osiris ở bờ phía tây sông Nile. Những vị thần này không phải đều là người tốt, có khi họ sẽ đưa "linh hồn" của vong hồn tới "lò giết mổ" ở bờ phía đông sông Nile, nếu như vậy linh hồn sẽ vĩnh viễn không được siêu thoát. Cách duy nhất để tránh xảy ra điều này đó là niệm chú để các vị thần này chuyển tâm phục vụ mình.

Trong "Bản thảo của Ani", khi "Ka" của Ani đi trên đất liền sẽ có ba vị thần dẫn đường cho ông. Để không bị họ dẫn tới phía đông, Ani phải niệm chú:

Ôi vị thần đáng kính! Người là con cháu của Ra, Người đã đánh bại loài ác quỷ, để những thứ không có tư tưởng và sinh mệnh thông qua "Ba" mà được hồi sinh. Con mạnh mẽ hơn ai hết, con tràn đầy sinh lực hơn ai hết.

Xin đừng bắt con đi trên thuyền, đừng đưa con tới phía đông của thiên đường. Vì con không muốn tham gia lễ hội Sabau tổ chức cho con. Xin đừng tạo ra vết thương mới trên người của con, và đừng dùng sừng nhọn đâm con. Người không thể nuôi dưỡng con, và cũng không thể ăn cá của Turban.

Trong lời niệm chú, Ani nhắc đến thần Ra vĩ đại, và cũng đề cao mình, ba vị thần buộc phải đáp ứng yêu cầu của ông và dẫn ông về phía tây. Sau đó họ đến bờ sông Nile, tại đây ba vị thần sẽ giao "Ka" cho "thần vượt sông" Her-f Ha-f, để ông đưa "linh hồn" của Ani vượt qua sông Nile.

Her-f Ha-f luôn có sự lựa chọn đối với những linh hồn vượt qua sông, chỉ có những linh hồn mà ông cho rằng họ có lòng chính nghĩa mới được phép lên thuyền. Do vậy trước khi lên thuyền Ani phải thể hiện sự trung thực của mình và lấy lòng Her-f Ha-f. Dưới đây chính là lời niệm chú của ông:

Loài ác quỷ Sabau không thể gieo tội ác cho con được nữa, họ cũng không thể dùng sừng nhọn để đâm con. Dương vật của Ra và đầu của Osiris cũng không thể bị họ nuốt chửng. Ôi vị thần đáng kính... Thần Ra - Khepra cũng không dùng sừng nhọn để đâm Người, Người cũng không thể rơi vào vòng xoáy của Atum, con cũng không thể bị bắt lên thuyền rồi đưa đến phía đông của thiên đường. Con càng không thể đến tham dự lễ hội mà loài ác quỷ tổ chức cho con. Không có ai dùng dao nhọn đâm con, con sẽ không bao giờ bị bắt đưa đến phía đông của thiên đường. Con là Ani, là người ghi chép đồ cúng tế của các vị thần linh, và là thư lại của hoàng tộc. Con cam đoan sẽ nói thật trước mặt Osiris.

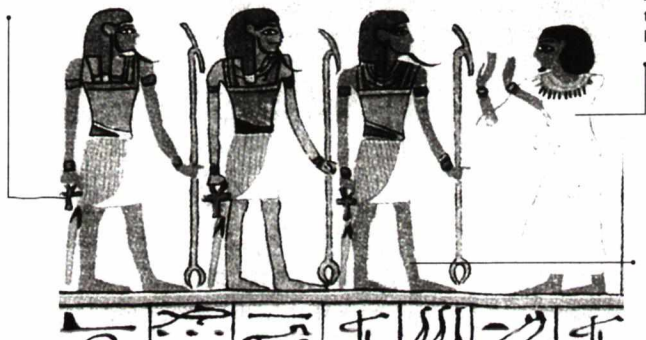


KHÔNG ĐẾN BỜ PHÍA ĐÔNG HIỂM TRỞ

KHÔNG ĐẾN BỜ PHÍA ĐÔNG HIỂM TRỞ

Trong “Bản thảo của Ani”, Ani cầu xin ba vị thần nhưng tiếc là tên của ba vị thần này không ai hay biết, mà chỉ biết họ là con cháu của Ra. Sau khi cầu xin, các vị thần sẽ đưa ông đến phía tây.

Các vị thần
tay cầm biểu
tượng của
sinh mệnh -
Ankh.

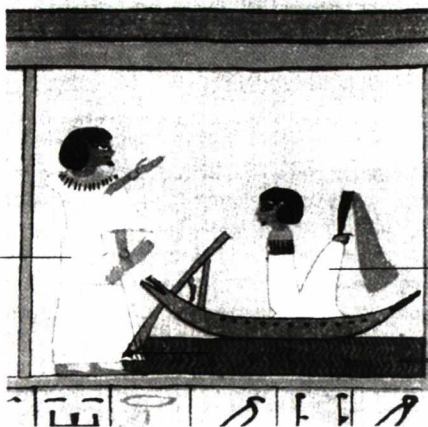


Ani giơ cao tay,
thể hiện sự tôn
kính.

Trong một số
bản thảo, người
dẫn đường cho
linh hồn là nữ
thần Isis chứ
không phải là
ba vị thần này.

VƯỢT QUA SÔNG Ở CỘI ÂM

Sông Nile cũng là
ranh giới phân chia
hai miền đồng tây
ở cội âm, linh hồn
phải cầu xin thần
vượt sông Hefhaf
chở ông đến bờ
phía tây của sông
Nile. Trong hình,
Ani tay trái cầm
phách, tay phải giơ
cao để niệm chú
trước thần Hefhaf.



Hefhaf chỉ đưa những linh
hồn mà ông cho rằng họ
có lòng chính nghĩa đến
bờ phía tây, cho nên ông
đứng trên thuyền liên
tục ngoảnh đầu lại để
không cho những linh
hồn độc ác chờ thời cơ để
lên thuyền, rõ ràng Ani
không thuộc loại này.

Sông Nile màu xanh



CẦU NGUYỆN VỀ CUỘC SỐNG MỚI

CANH TÁC Ở VƯƠNG QUỐC CỦA OSIRIS

Sau khi qua sông linh hồn sẽ đến vương quốc của Osiris để tiếp nhận cuộc phán xét. Trước khi phán xét họ phải nói ra nguyện vọng về sự bất tử của mình trước thần linh, đó chính là sống bình an và vui vẻ ở vương quốc Osiris.

Sau khi vượt qua sông Nile, "linh hồn" của vong hồn phải đi tiếp một chặng nữa mới có thể đến được vương quốc của Osiris. Nhưng chặng đường này không được ghi lại trong "Bản thảo của Ani", ông đã lược bớt 16 chương ở giữa. Nhưng chúng tôi suy đoán chặng đường này tương đối bình an, nếu không nhất định sẽ giữ lại toàn bộ trong bản thảo.

Sau khi trải qua chặng đường không ai hay biết này, linh hồn của Ani sẽ đến vương quốc của Osiris. Trước khi bước vào vương quốc, linh hồn sẽ phải nói ra nguyện vọng về tương lai tốt đẹp của mình:

Hãy cho con trở thành chủ nhân ở đó! Hãy cho con biến thành thần linh ở đó. Hãy cho con cày cấy ở đó, thu hoạch ở đó, ăn uống ở đó, sống ở đó và làm tất cả những điều người ta làm ở đó.

Tên thiên đường trong tư tưởng của Ani là Sekhet-Hetepet, đó chính là vương quốc của Osiris, tức trong "cánh đồng lau sậy". Ở đó có sông suối, có đất đai, có trâu dê, có chim muông, thời tiết mưa thuận gió hoà, bầu không khí trong lành, Ani luôn mong được sống ở nơi như vậy, được cày cấy, được thu hoạch, lại được thờ cúng thần linh, đối với ông thì cuộc sống nhàn hạ đó chẳng khác nào cuộc sống trên trần gian.

Để có được những thứ này, linh hồn phải bày rất nhiều đồ cúng lên bàn thờ rồi liên tục cầu khẩn thần linh. Trong "Bản thảo của Ani" chỉ sao chép những câu thần chú quan trọng, tuy nó ngắn gọn nhưng trong các bản thảo khác nó lại rất chi tiết, "Bản thảo của Nebseni" chính là một trong số đó.

Sau khi chuẩn bị xong đồ cúng tế, Nebseni bắt đầu niệm chú. Trong lời chú, trước tiên ông xưng mình đã cứu Horus tử tay của Sethh, và đi nhờ thuyền của thần Shu đến thành Hetepet:

Horus đang tham quan chỗ ở tại Sekhet - Hetepet thì Sethh bắt ông ấy. Tôi đã giải thoát cho Horus tử tay của Sethh... Tôi chèo thuyền thần trên sông Hetepet, chiếc thuyền đó được đi từ chỗ ở của Shu. Chỗ ở của Shu luôn luôn mới mẻ. Tôi chèo thuyền qua sông và đi đến thành Hetepet.

Vì có công bảo vệ Horus nên Nebseni sẽ có phép thuật và được các vị thần linh che chở ở Hetepet, ông có thể chống lại sự tấn công của loài ác quỷ:

Ồi! Ở đó tôi được thần linh che chở, vì vậy tôi được sống bình yên, không phải lo lắng điều gì... Ở đó tôi có được phép thuật, chiếc thuyền vượt qua sông đến thành bang. Miệng lưỡi của tôi lại có dáng vẻ như trước, tôi hoàn toàn có thể chống lại sự tấn công của loài ác quỷ.

Thần Hetep cai quản thiên đường cũng ban cho ông một mảnh đất, như vậy ông có thể trở thành vị thần đáng kính và được sống ở đó:

Thần Hetep ban ruộng đất cho tôi, tôi có thể làm tất cả những gì mình muốn. Tôi sẽ trở thành vị thần, được ăn uống ở đó, cấy cày ở đó, thu hoạch ở đó và sinh hoạt ở đó. Lời nói của tôi có phép thuật khiến mọi người đều phải nghe theo. Tôi sẽ trở nên mạnh mẽ.

Cầu nguyện xong linh hồn sẽ cùng Horus tới hồ pha lê, họ ở đó chờ thần Hetep xuất hiện, trước khi Hetep xuất hiện linh hồn sẽ thể hiện quyết tâm của mình với Horus về cuộc sống trên thiên đường, và cầu xin Horus giời thiệu ông:



Xin hãy cho con được ở cùng với thần Hetep, cho con được mặc quần áo, cầu mong thần linh ở phương bắc không chiếm đoạt đồ đạc của con, cầu mong thần lương thực ban đồ ăn cho con.

Mong rằng ông ấy sẽ mang phép thuật của con đến đó, mong rằng Hetep sẽ ban thưởng cho con, mong rằng con sẽ trở thành người mạnh mẽ. Ôi, hãy cho con được nhớ, cho con được đi tiếp, con muốn cấy cày.

Hãy để con chung sống hoà thuận với các vị thần linh ở đó, con biết rất rõ tình hình ở đó. Con ăn ở đó, cấy cày ở đó, thu hoạch ở đó, sinh nở ở đó và chung sống hài hoà với thần Hetep ở đó.

Cầu nguyện xong thần Hetep cũng xuất hiện, sau khi thần Horus giới thiệu sơ qua, linh hồn sẽ cầu xin thần Hetep ban cho mình thực phẩm, chỗ ở và không khí:

Hỡi vị thần đáng kính! Cuối cùng con đã đến, con đã có hàm răng nhon, xin Người hãy ban thức ăn cho con! Con vào thành, con chèo thuyền trên hồ, con đi vòng quanh Sekhet - Hetepet. Ôi, thần Ra đang ở trên không trung! Ôi, con đã tới lãnh thổ của ông ấy! Ôi, cuối cùng con đã đến, con đã có tất cả, con vui sướng vô cùng! Con đã chinh phục tất cả, con mạnh mẽ hơn tất cả.

Hỡi thần Un - Em - Hetep đáng kính! Con đã đến bên Người, linh hồn của Người luôn ở bên con. Hỡi thần Nebute Tau, con đã được hồi sinh! Hỡi các vị thần đáng kính, hãy cho con được thờ! Hỡi thần Ull - Emou - Hetep đáng kính, Người là thần gió, con đã mở đầu lâu, con đang đứng bên cạnh thần Ra đang ngủ để bảo vệ ông ấy.

Cùng đi và cùng xuất hiện với thần Hetep còn có các vị thần khác như Nut Ut, Hethmut, Keketet và Sumau, họ đều là các vị thần đã định cư ở Sekhet - Hetepet. Sau khi linh hồn khẩn cầu thần Hetep thì còn phải trò chuyện với họ, vì sau này có thể họ sẽ trở thành láng giềng, cho nên việc làm quen cũng rất cần thiết.

Sau khi đọc xong chương kinh này, linh hồn có thể được ban ruộng đất ở vương quốc của Osiris, được sống trong môi trường như trên trần gian, ngoài ra họ có thể được ban cho đầy đủ thức ăn và đồ uống mà không bao giờ phải chịu cảnh đói khát. Đương nhiên tất cả những lời cầu nguyện này chỉ là chuẩn bị trước, chỉ sau khi linh hồn trải qua cuộc phán xét thì tâm nguyện của họ mới trở thành hiện thực.



CẦU NGUYỆN VỀ CUỘC SỐNG TRÊN THIÊN ĐƯỜNG

Người Ai Cập cổ đại luôn tràn đầy hi vọng về sự hồi sinh của mình trên thiên đường. Trước khi tiến hành phán xét, họ phải chân thành và cầu nguyện liên tục. Chỉ cần trải qua cuộc phán xét và được thần Osiris cho phép là tâm nguyện của họ sẽ ngay lập tức trở thành hiện thực.

CHÂN THÀNH CẦU NGUYỆN

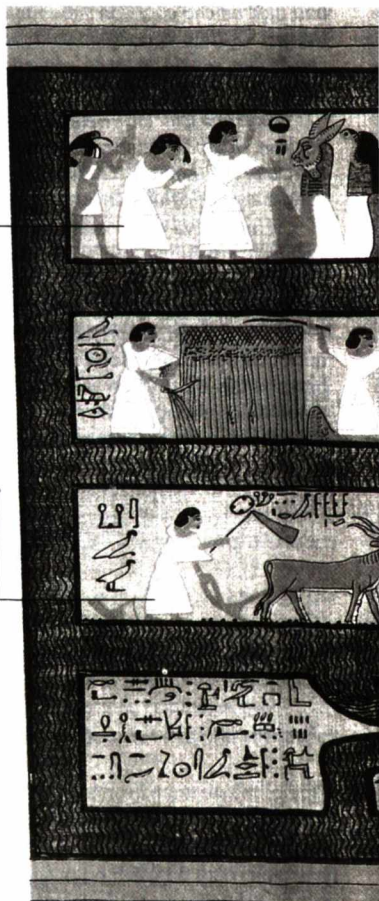


Để có được cuộc sống tốt đẹp sau khi hồi sinh, Ani và Tutu đã chuẩn bị rất nhiều đồ cúng tế, Tutu dâng đội hoa súng, tay cầm bó hoa, còn Ani gơ cao tay và chân thành cầu nguyện trước thần Horus và Hetep.

Sau khi yết kiến Diêm Vương, thần Thoth sẽ đưa linh hồn tới thiên đường, và giao họ cho 3 vị thần canh của đầu thỏ, đầu rắn và đầu trâu. Linh hồn sẽ dâng rượu hoặc hương cho họ, sau đó họ mới cho phép linh hồn đi vào. Sau đó linh hồn vào thiên đường rồi chèo một chiếc thuyền chở đồ cúng để dâng cho chim ưng thần và tổ tiên của mình.

Linh hồn ở Sekhet-Hetepet, họ sử dụng hai con trâu để cày ruộng, nơi họ cày cấy và khu vực đầu tiên của thiên đường - Sekhet-Anu, ở đó "ngoài cửa hang có con suối nhỏ, lượng nước dồi dào, cách xa đầu nguồn, dưới suối không có cá, cũng không có sâu bọ và côn trùng".

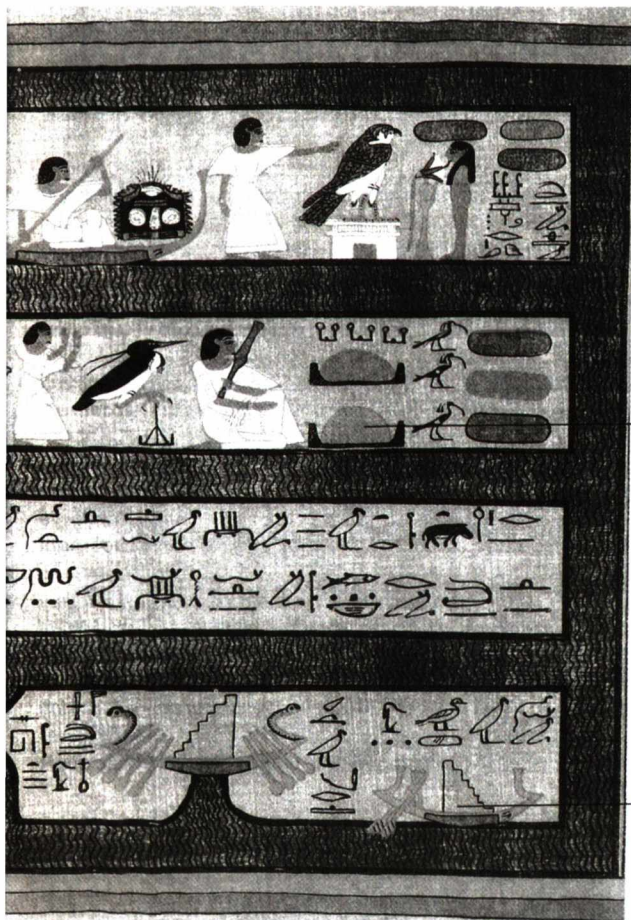
CUỘC SỐNG TRÊN THIÊN ĐƯỜNG





Thiên đường trong tư tưởng của người Ai Cập cổ đại

Thiên đường trong tư tưởng của người Ai Cập cổ đại khác với thiên đường của người phương Đông và phương Tây, nó không phải ở trên trời, mà là ở cõi âm bên ngoài trần thế. Nơi đó có Diêm Vương Osiris cai quản, những linh hồn trải qua cuộc phán xét tâm linh đều có thể được cấp cho một mảnh đất màu mỡ ở đó. Linh hồn sẽ cày cấy và thu hoạch cho mình, đồng thời họ còn phải dâng cho các vị thần khác ở đó. Để giảm bớt nỗi vất vả của mình, khi chôn người chết, người thân còn chôn theo rất nhiều bức tượng nhỏ (bức tượng hình xác ướp bắt đầu xuất hiện từ cuối thời kỳ Trung vương quốc), những bức tượng này sẽ chăm chỉ làm việc cho chủ nhân ở cõi âm. Cuộc sống này dường như không có gì khác biệt với cuộc sống trên trần gian của người Ai Cập.



Sau khi định cư trên thiên đường, linh hồn sẽ có một cuộc sống giống như trên trần gian: cày lúa mì, đập lúa, thường xuyên cầu nguyện thần sông Nile (tức con diệc đứng trên giá) ban nước lũ. Nhìn vào phía bên phải của bức tranh có thể thấy rằng, linh hồn đã thu hoạch được hai đồng lúa rất to, chứng tỏ cuộc sống của họ rất no đủ.

Chỗ nhánh sông đổ ra biển trên thiên đường xuất hiện hai hòn đảo nhỏ, hòn đảo bên trên là "nơi sinh ra các vị thần linh". Trên hòn đảo bên dưới có các vị thần cao 7 cubit sống ở đó, họ cắt lúa mạch cao 3 cubit. Ở phía thượng nguồn có một chiếc thuyền rất to đỗ ở đó, ngoài ra còn có một chiếc thuyền nhỏ đỗ cạnh bờ.



NIỆM CHÚ ĐỂ THẦN LINH CHO QUA TIẾN VÀO VƯƠNG QUỐC CỦA OSIRIS

Sau khi linh hồn được thần linh ban cho đất đai trên thiên đường thì coi như khâu chuẩn bị đã xong, tiếp theo họ sẽ thăng tiến đến vương quốc của Osiris. Trước khi qua cửa, họ còn phải niệm chú để được phép đi qua.

Ở lối vào của vương quốc Osiris có mấy vị thần gác cửa, trong “Bản thảo của Ani” thì có ba vị, họ lần lượt có màu xanh, vàng và đỏ, còn trong các bản thảo khác thì có bốn vị, họ đều xuất hiện dưới hình thức của xác ướp, hoặc có hình tượng đầu người, hoặc mang dáng vẻ của bốn người con của Horus. Tuy các vị thần họ gặp có thể khác nhau, nhưng để vào được vương quốc họ đều phải niệm chú.

Trong “Bản thảo của Ani” có sao chép lời chú mà linh hồn của Ani phải đọc. Trong lời chú trước tiên Ani cho biết ông đã sắp xếp ổn thoả chỗ ở trên thiên đường:

Linh hồn của tôi đã chuẩn bị chỗ ở cho tôi trên thiên đường, tôi cây cấy trên mảnh đất của tôi, cây cọ tôi trồng thẳng tắp như dương vật của thần Min.

Sau đó ông lại thể hiện tấm lòng cao quý của mình:

Tôi ghét những thứ tôi không thích, tôi không ăn những thứ tôi không thích, tôi không sờ những thứ tôi không thích. Bánh mì của tôi làm bằng bột mì, rượu của tôi nấu bằng ngũ cốc, và được chuyển đến bằng thuyền Sektet và Atett. Tôi hưởng thụ đồ cúng tế dưới gốc cây cọ. Tôi đội vương miện trắng, tôi vui quá chừng! Nữ thần Uraei đã chúc mừng tôi, còn thần hộ vệ ở Sethetep - Taui mang bánh ngọt đến cho tôi.

Lời chúc mừng và quà tặng của thần linh chắc chắn là dành cho tấm lòng cao quý của Ani, thần hộ vệ sẽ đón chào các linh hồn có tấm lòng cao quý như vậy vào vương quốc, và họ cũng đáp ứng lời thỉnh cầu dưới đây của linh hồn:

Mong Người mở đường cho con... Xin hãy dùng linh hồn của Người ôm lấy Ani, cầu mong các vị thần linh mở cho Ani con đường đến thiên đường. Nếu có loài ác quỷ rắp tâm hại Ani, thì thần thời gian của Osiris sẽ ăn thịt chúng.

Tiếp theo là thần linh (không biết rõ cụ thể là ai) giới thiệu Ani với thần hộ vệ, họ nói rằng ông sẽ trở thành vị thần của thiên đường, ông sẽ sống giữa các vị thần linh, ông rất trung thực và ông đã dâng thức ăn và rượu mạch cho các vị thần linh. Sau đó Ani nói về những việc phải hoàn thành sau khi bước vào cung điện ở cõi âm để xoá bỏ mọi hoài nghi của thần hộ vệ:

Tôi có mang theo đĩa mặt trời và thần Ahu đến đây, tôi nhất định sẽ nói chuyện với tùy tùng của các vị thần linh, nhất định sẽ nói chuyện với đĩa mặt trời, nhất định sẽ nói chuyện với linh hồn của Hememet... Tôi nhất định sẽ ở cùng với Osiris, nhất định sẽ làm theo lệnh của các vị thần linh, nhất định sẽ trò chuyện với họ bằng ngôn ngữ của loài người. Tôi là thư lại Ani, lời tôi nói hoàn toàn là sự thật, tôi đã niệm chú thành thạo, tôi ở cùng với những người được kính trọng, tôi là một linh hồn có phép thuật!

Đọc xong linh hồn sẽ được phép vào vương quốc của Osiris, thế là thời khắc quyết định vận mệnh của họ đã đến.

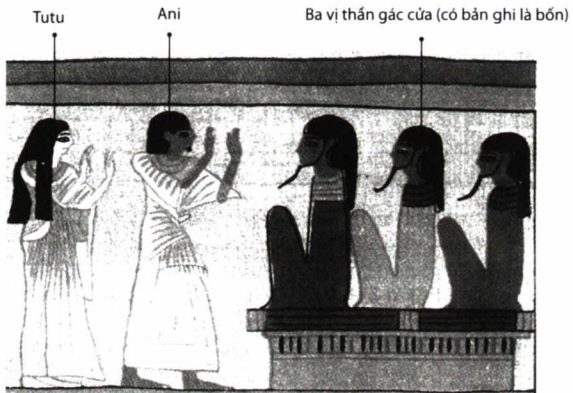


CẦU XIN THẦN HỘ VỆ CHO QUA

Linh hồn muốn vào vương quốc của Osiris thì phải được sự cho phép của thần gác cửa. Linh hồn chỉ có liên tục thể hiện tấm lòng cao quý của mình và nhờ thần linh làm chứng cho mình thì họ mới có thể lấy được lòng thần hộ vệ, từ đó được họ cho phép đi qua.

CẦU NGUYỆN TRƯỚC THẦN LINH

Trong "Bản thảo của Ani", vợ của Ani - Tutu đứng cầu nguyện cùng chồng. Tên gọi của ba vị thần không rõ, sau khi Ani thể hiện tấm lòng cao quý của mình và nói về những việc làm sau khi vào vương quốc, ông sẽ được các vị thần cho phép đi qua.

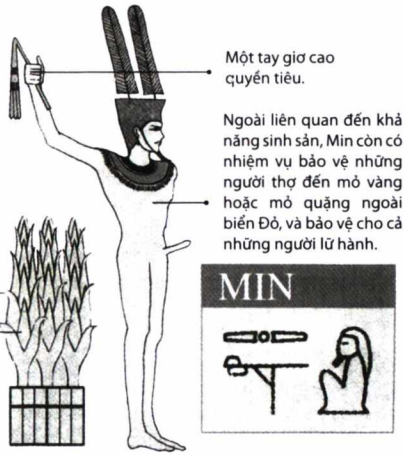


QUÁ TRÌNH CẦU NGUYỆN



VỊ THẦN CỦA BỘ PHẬN SINH DỤC NAM - MIN

Trong lời kinh Ani nói rằng: "Cây cọ tôi trồng thẳng tắp như dương vật của thần Min". Min ở đây là vị thần liên quan đến sự phì nhiêu và khả năng sinh sản của Ai Cập cổ đại.



Khi người Ai Cập cổ đại miêu tả về thần Min, họ thường vẽ thêm khóm rau diếp bên cạnh, với tên gọi là "vườn của Min".



THỜI KHẮC QUYẾT ĐỊNH VẬN MỆNH ĐÃ ĐẾN

CUỘC PHÁN XÉT Ở ĐIỆN MAAT

Sau khi bước vào vương quốc của Osiris, mục tiêu tiếp theo của linh hồn chính là cuộc phán xét ở điện Maat trong vương quốc, họ sẽ tiếp nhận cuộc phán xét tâm linh ở đó. Đây là thời khắc đáng sợ nhất mà linh hồn phải trải qua, nó sẽ quyết định tương lai của linh hồn.

Sau khi chuẩn bị xong tất cả ở Khert-Neter, linh hồn của Ani sẽ đi tiếp đến “cánh đồng lau sậy” tốt tươi, thế là thời khắc quyết định vận mệnh của linh hồn đã đến.

CẦU NGUYỆN TRƯỚC KHI VÀO ĐIỆN

Việc đầu tiên khi linh hồn đến vương quốc của Osiris chính là vào điện Maat tiếp nhận cuộc phán xét. Để có thể lấy lòng thần phán xét, linh hồn phải chuẩn bị rất nhiều đồ cúng. Những đồ cúng này từ đâu mà có? Điều này đòi hỏi linh hồn phải liên tục cầu nguyện. Những lời cầu nguyện này được ghi chép rất cụ thể trong “Bản thảo của Nebseni”, trong lời cầu nguyện, Nebseni cầu xin một vị thần tên là vua Kau và con cháu của ông cấp đầy đủ thức ăn cho ông:

Hỡi vị thần đáng kính! Chúng con xin được gửi lời thăm hỏi đến Người, Người là vua của Kau, Người chưa từng phạm phải lỗi lầm gì, Người có thể hưởng thọ hàng ngàn hàng vạn tuổi. Con đã mở cho mình một con đường đến với Người, con đã biến thành thần, con đã thông thạo câu thần chú, con đã được trở thành thần.

Xin hãy mở miệng của con, con cũng xin Người ban cho con ít đồ cúng, vì con nhận ra Người, biết tên của Người, con cũng biết tên của vị thần dâng đồ cúng cho Người.

Đồ cúng của Người dâng cho thần Tatemu, ông ấy đã mở ra con đường thông đến phía đông bầu trời, ông ấy đã chiếu sáng phía tây bầu trời.

Cầu mong ông ấy luôn mang dải lụa bên người, cầu mong con được ở bên ông ấy, cầu mong Musket đứng kết liễu cuộc đời của con, đừng để loài ác quỷ Sebau ngự trị con, đừng đuổi con ra khỏi cõi âm.

Xin đừng nhốt con ở bên ngoài cánh cửa của Người, vì thức ăn và rượu mạch của con vẫn để ở Tepu. Người cha thần thánh của con đã xây dựng cung điện trên thiên đường, xin hãy để con dùng đôi bàn tay vuốt ve bông lúa, chúng đều là dành cho con, cầu mong con cháu của con sẽ làm tất cả vì con, và chuẩn bị thật nhiều đồ cúng cho con.

Cầu mong Người chuẩn bị đồ ăn, nước thơm và thuốc cho con, cầu mong Người chuẩn bị cho con tất cả những gì tốt đẹp và thuần khiết mà các vị thần đều có.

Cầu mong con biến thành hình dạng mà con muốn, cầu mong con có thể tự do bay nhảy trong vùng lau sậy ở Sekhet-Aaru, cầu mong con có thể đến nơi có nhiều đồ cúng ở Sekhet-Hetepet.

Qua lời cầu nguyện có thể thấy rằng, Nebseni tương đối tự tin, ông cho rằng mình sắp chiến thắng, sắp trải qua cuộc phán xét tâm linh và trở thành một thần thánh, do vậy ông muốn người khác chuẩn bị cho ông những thứ tốt đẹp và thuần khiết mà các vị thần đều có, để ông hưởng thụ trên thiên đường. Nhưng như vậy ông cũng có thể là ông phải cầu xin người khác chuẩn bị đồ cúng cho ông, để ông có thể dâng cho các vị thần sau phòng phán xét.

VÀO PHÒNG PHÁN XÉT

Sau khi cầu nguyện, linh hồn sẽ đến phòng phán xét, tên phòng phán xét là phòng chân lí, nằm ở trong điện Maat. Theo ghi chép trong “Bản thảo của Ani”, sau khi Ani vào điện Maat ông có thể sẽ gặp một số vị thần ngoài hành lang, lúc này ông phải đọc kinh cầu



CẦU NGUYỆN TRƯỚC KHI QUA CỬA

Cuộc xét xử trái tim là điều vô cùng quan trọng đối với linh hồn, chỉ có người trải qua cuộc phán xét mới có thể được bất tử. Do vậy trước khi tiến hành phán xét linh hồn phải chân thành cầu nguyện, một mặt để xin được nhiều đồ cúng tế để dâng cho các vị thần linh, mặt khác để cầu xin mình có thể trải qua cuộc phán xét một cách thuận lợi.

ANI VÀ TUTU ĐANG CẦU NGUYỆN



Trong hình Ani và Tutu đang kính cẩn cúi mình cầu nguyện, trước khi tiến hành phán xét, Ani phải cầu nguyện hai lần.

Ý NGHĨA CỦA HAI LẦN CẦU NGUYỆN

Lần cầu nguyện đầu tiên

Cầu xin thần linh chuẩn bị đồ cúng cho ông (để dâng cho thần linh hoặc để ông hưởng thụ trên thiên đường).



Lần cầu nguyện thứ hai

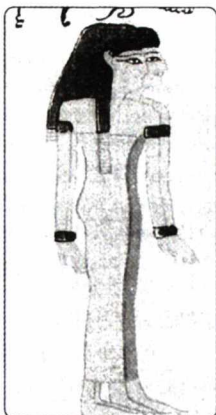
Cầu xin không có ai hãm hại ông, để ông có thể trải qua cuộc phán xét một cách dễ dàng.



VỊ THẦN MỚI XUẤT HIỆN KHI PHÁN XÉT

Nữ thần Meskenet

Meskenet là thần đỡ đẻ của Ani, còn Neith là vú nuôi của Ani. Họ sẽ làm chứng cho sự trong sạch của Ani.



Thần Renenutet

Ông là vệ sĩ cho linh hồn của Ani, chuyên bảo vệ hạnh phúc và sự bình an cho Ani. Ông cũng ra sức giúp Ani trải qua cuộc phán xét.



nguyên. Lời kinh chủ yếu là thơ ca ngợi vị thần nào đó, ca ngợi công lao vĩ đại của họ, đồng thời cầu xin họ nói tốt về mình trước mặt các vị thần linh. Lúc này thần linh sẽ đối đáp vài câu với linh hồn, thông thường là hỏi tên của Ani và những chuyện liên quan.

Trước tiên, Ani nhìn thấy 42 vị thần đại diện cho các bang ngoài hành lang của điện, ông sẽ lần lượt nói ra tên của họ và khu vực họ cai quản, đồng thời thể hiện tấm lòng cao quý của mình với mỗi vị thần: "Tôi chưa từng..." Sau đó các vị thần này nói: "Đến đây nào Ani đáng kính, hãy mau bước qua cánh cửa của điện Maat đi nào! Vì con đã biết được tên của chúng ta".

Thế là Ani tiếp tục đi về phía phòng phán xét, nhưng ông bị mấy thần gác cửa chặn lại, đó là một thử thách đang đón chờ Ani.

Vị thần ở dầm cửa bên phải nói: "Ta không cho người qua, trừ phi người nói ra được tên của ta".

Ani trả lời: "Henku-en-fat Maat".

Vị thần ở dầm cửa bên trái nói: "Ta không cho người qua, trừ phi người nói ra được tên của ta".

Ani trả lời: "Henku-en-arp".

Thần thổ địa ở trước cửa nói: "Ta không cho người qua, trừ khi người nói ra được tên của ta".

Ani trả lời: "Aua-en Keb".

Phía sau còn có thần then cửa, thần chỗ ngồi và thần trụ cửa, các thần hộ vệ lần lượt hỏi, còn Ani lần lượt nói ra tên của họ, cho đến khi ông nói ra được tên của vị thần cuối cùng: "Người là con trâu của thần Keb!" Thế là các vị thần nói: "Người đã biết tên của chúng ta, vậy người hãy vào đi".

Khi vừa đi qua cửa Ani lại gặp rắc rối, thần sàn phòng xét xử nói: "Ta không cho người bước qua thân xác của ta, ta trong sạch và thánh thiện như vậy làm sao có thể để người chà đạp lên được. Trừ phi người có thể nói ra được tên của đôi chân mà người giẫm đạp lên thân xác của ta".

Ani trả lời: "Chân phải của tôi tên là Besu Ahu, chân trái của tôi tên là Unpet-ent Het Heru".

Thế là thần sàn phòng xét xử nói: "Người đã biết tên của ta, vậy người vào đi".

Tiếp theo thần canh gác phòng xét xử và thần ghi chép Thoth xuất hiện, thần canh gác nói với Ani: "Ta không thể nói ra tên của người, trừ khi người nói ra được tên của ta". Thế là Ani trả lời rất chuẩn xác: "Người là thần phán xét tâm linh, là thần giải mã cơ thể". Thần hộ vệ lập tức trả lời: "Người nói rất đúng, ta sẽ nói ra ngay tên của người với các vị thần linh, nhưng họ là ai?" Ông chỉ vào thần Thoth bên cạnh.

"Au- tau, là thần Thoth". Ani đáp.

Thần Thoth hỏi: "Người từ đâu đến? Người có đạt tiêu chuẩn làm thần không?"

Ani đáp: "Tôi đi qua nơi này, tôi đã hỏi cải, tôi sẽ không cầu xin thần linh giáng tai hoạ xuống cho người khác nữa, tôi đã không còn là thành viên dưới mặt đất, mong rằng tên của tôi sẽ lan truyền khắp các vị thần linh".

Thoth nói: "Có thể nói ra tên của người với các vị thần linh, nhưng người phải cho ta biết, biển lửa trên bầu trời là của ai? Trong vườn của ai có nhiều thần thánh? Nước suối chảy đến vùng đất của ai?"

Ani đáp: "Osiris".

Ani trả lời đúng, thế là Thoth nói ra tên của Ani với các vị thần linh, đồng thời để Ani đem đồ cúng vào trong phòng để dâng cho các thần, sau đó chờ để phán xét.



DÂNG CÚNG THẦN LINH, BIỆN HỘ CHO MÌNH

Sau khi trả lời hàng loạt câu hỏi, cuối cùng Ani cũng vào được phòng xét xử, ở giữa căn phòng đặt một cái cân rất đặc biệt, ở giữa đòn cân là con khi đầu chó, bên đĩa cân bên phải là cọng lông Maat tượng trưng cho lòng chính nghĩa, bên đĩa cân bên trái thì để trống để chờ linh hồn đặt quả tim của mình lên đó. Người chủ trì “nghi thức cân đo quả tim” là thần đầu sói Anubis, còn thần trí tuệ Thoth ở bên để ghi chép kết quả cân đo, con quái vật Ammut ngồi ngay sau Thoth (có bản thảo ghi là ngồi cạnh hồ lửa) chờ sẵn để ăn thịt những linh hồn độc ác. Ngồi trên ngai vàng đặt xung quanh đòn cân là 12 vị thần tay cầm quyền trượng, trong đó có Ra, Atum, Shu và Tefnut. Các thần đều thuộc “bồi thẩm đoàn” quan sát từng động tác trên đòn cân, để ngăn cho linh hồn hoặc người cân đo làm điều gian lận.

Sau khi linh hồn của Ani bước vào phòng xét xử, ông sẽ phải lần lượt nói ra tên của từng vị thần bồi thẩm, đồng thời dâng đồ cúng cho các vị thần đó để lấy lòng họ. Đồ cúng chính là hoa quả, hoa tươi và bánh mỳ mà trước đó linh hồn đã xin được.

Dâng đồ cúng xong, Ani tự bộc bạch về mình với các vị thần linh. Lời bộc bạch này vừa dài dòng vừa khô khan, ông liên tục dùng câu phủ định “Con chưa từng...” để thể hiện sự trong sạch của mình:

Con chưa từng làm điều sai trái! Con chưa từng nói dối! Con chưa từng làm những chuyện có lỗi với thần linh...

Sau khi nói những lời từ tận đáy lòng mình, Ani sẽ đi đến trước đòn cân để chuẩn bị cầu nguyện cho cuộc phán xét sắp bắt đầu:

Trái tim của con, mẹ của con; Trái tim của con, mẹ của con! Trái tim của con chính là nơi con sinh ra. Cầu mong không có ai trong phòng xét xử hăm hại con. Cầu mong không có ai khiển trách con trước mặt các vị thần linh. Cầu mong con không nhẹ nhõm trên đòn cân. Thần Khnemu sẽ chấp ghép chân tay của con, và sẽ ban sức mạnh cho con. Cầu mong con được coi cực lạc. Cầu mong thần Sheniu không xóa tên của con. Cầu mong không có ai vu oan con trước mặt các vị thần linh. Cầu mong tất cả mọi chuyện đều diễn ra theo ý muốn của con, cầu mong khi cân đo con cảm thấy thoải mái, cầu mong không có ai nói ra những điều không đúng về con trước mặt các vị thần linh. Khi Người bay lên trời, Người thật là vĩ đại!

Ông mong rằng không có ai nói xấu mình trước mặt các vị thần linh, và cầu nguyện cuộc phán xét không xảy ra sai sót gì. Cầu nguyện xong, thần Sa có trách nhiệm bảo vệ hạnh phúc và sự bình an cho linh hồn sẽ xuất hiện tại phòng xét xử để tiếp sức cho Ani. Còn nữ thần Meskhenet và Neith cũng xuất hiện để làm chứng cho sự trung thực của linh hồn. Meskhenet là thần đỡ đẻ của Ani, còn Lent là vú nuôi của Ani. Đồng thời “ý thức” và cơ thể của Ani cũng được đưa đến phòng xét xử, nếu không trải qua cuộc xét xử thì những thứ này đều bị con quái vật Ammut (Ammut) ăn hết, và Ani cũng sẽ bị “chết hoàn toàn”.

NGHI THỨC CÂN ĐO TRÁI TIM

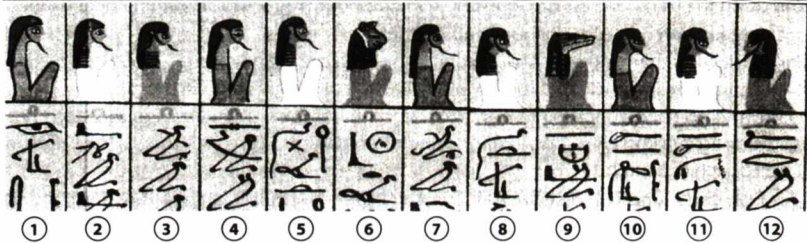
Thời khắc quyết định số phận đã đến, Ani sẽ lấy quả tim ghi lại những phẩm hạnh của mình giao cho vị thần cân đo quả tim. Thần cân đo lúc thì là Anubis, lúc thì là nữ thần chính nghĩa Maat, ở đây vị thần cân đo quả tim của Ani là thần đầu sói Anubis. Anubis nhận quả tim rồi đặt bên một bên bàn cân, còn bàn cân bên kia ông đặt cọng lông Maat (lúc thì là tượng nữ thần Maat) tượng trưng cho lòng chính nghĩa làm quả cân, sau đó ông tiến hành cân đo. Nếu lúc còn sống linh hồn có phẩm hạnh đoan chính, không nói dối, lại kính trọng thần linh thì quả tim của họ sẽ nặng bằng trọng lượng của quả cân. Còn nếu lúc còn sống họ làm điều gian ác và báng bổ thần linh thì quả tim của họ sẽ nặng hơn quả cân, lúc đó linh hồn sẽ phải đối mặt với con quái vật Ammut.

Chẳng mấy chốc đã có kết quả phán xét, thế là quả tim của Ani ngang bằng trọng lượng của quả cân. Đúng là không có gì tốt bằng kết quả này! Lúc này thần trí tuệ Thoth ngồi kế bên sẽ ghi lại kết quả phán xét, và báo lại với các vị thần linh:

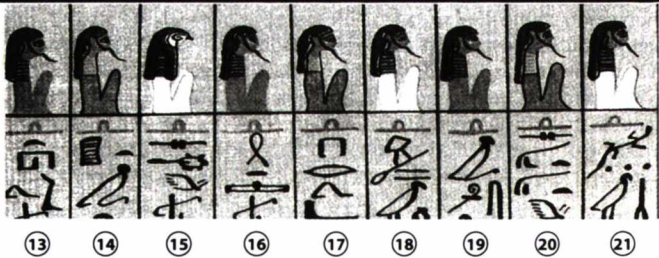


HAI MƯƠI TƯ VỊ THẦN ĐẠI DIỆN CHO CÁC BANG

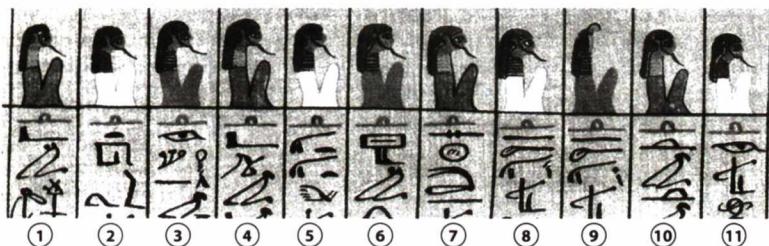
Ai Cập cổ đại chia thành 42 bang (châu), mỗi bang đều có thần cai quản riêng. Trong cuộc phán xét ở cõi âm, thần của các bang sẽ canh gác phòng phán xét, chỉ khi linh hồn nói ra được tên của họ và trả lời đúng các câu hỏi họ đưa ra mới có thể được phép vào phòng. Tuy nhiên tên của 42 vị thần này ở mỗi thời kỳ lại có một cách nói khác nhau, dưới đây là tên của họ theo ghi chép trong “Bản thảo của Ani”.



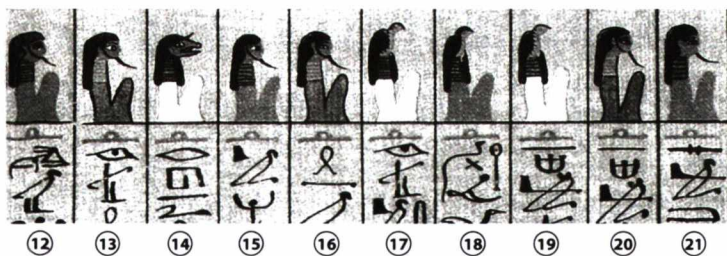
1. Usekh-nemmt	4. Am Khaibit	7. Arfi-em Khet	10. Utu Nesert
2. Hept-khet	5. Neha Her	8. Neba	11. Qerrti
3. Fenti	6. Ruruti	9. Set Qesu	12. Her-f Ha-f



13. Khemiu	16. Kenemti	19. Neb-heru
14. Shet-kheru	17. An-hetep-f	20. Sekhriu
15. Nekhenu	18. Sera-kheru	21. Neb-abui



1. Basti	4. Unem-besek	7. Sertiu	10. Maa-antuf
2. Ta-retiu	5. Neb-Maat	8. Tutu	11. Her-uru
3. Unem-snef	6. Tenemiu	9. Uamenti	



12. Nefer-Tem	15. Ahi	18. Neheb-nefert	21. Hetch-abhu
13. Tem-Sepu	16. Uatch-rekhit	19. Tcheser-tep	
14. Ari-em-ab-f	17. Neheb-ka	20. An-af	



Các vị thần hãy nghe rõ kết quả phán xét: Kết quả cân đo cho thấy trái tim của Osiris rất mực chân thành, ông ấy vô cùng trong sạch. Ông ấy chưa từng làm bất cứ điều ác gì, ông ấy chưa từng cướp đoạt đồ cúng trong đền, ông ấy chưa từng phạm sai lầm. Dưới mặt đất ông ấy chưa từng bênh vực và gỡ tội cho bất cứ loài ác quỷ nào.

Thế là sau khi nghe báo cáo của Thoth, ngay lập tức các vị thần linh tuyên bố Ani vô tội:

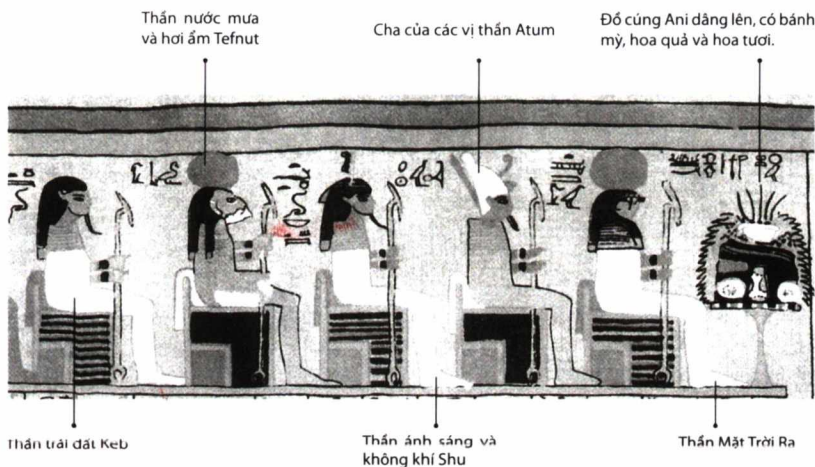
Ani là người trung thực, ông ấy thật chân thành và chính trực! Ông ấy chưa từng làm điều ác, chưa từng làm điều gì có lỗi với thần linh. Con quái vật Ammut không được ăn thịt ông ấy. Hãy ban đồ cúng cho ông ấy, cho ông ấy yết kiến các vị thần linh của Osiris, cho ông ấy đến nơi có đồ cúng, và cho ông ấy trở thành người hầu của Horus.

Đồng thời, con quái vật Ammut thêm thưởng nhìn quả tim trên đòn cân rồi quay đầu rào bước. Còn linh hồn của Ani sẽ được con của Isis - Horus dẫn đến yết kiến Diêm Vương Osiris. Thế là tâm nguyện của Ani sắp trở thành hiện thực.

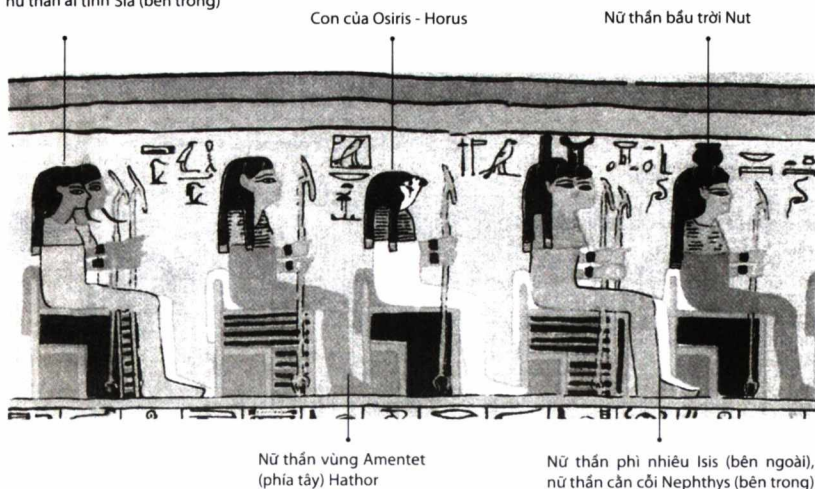


THÀNH VIÊN ĐOÀN BỒI THẨM - 12 VỊ THẦN

Trên bệ của phòng xét xử là chỗ ngồi của 12 vị thần, trong đó chỗ ngồi đầu tiên là của thần Mặt Trời Ra, họ giám sát từng cử chỉ hành động của Ani và thần phán xét, và chứng kiến kết quả phán xét. Trước khi phán xét, linh hồn phải dâng đồ cúng tế cho họ, và hát lời ca ngợi.



Thần thực phẩm Hu (bên ngoài),
nữ thần ái tình Sia (bên trong)

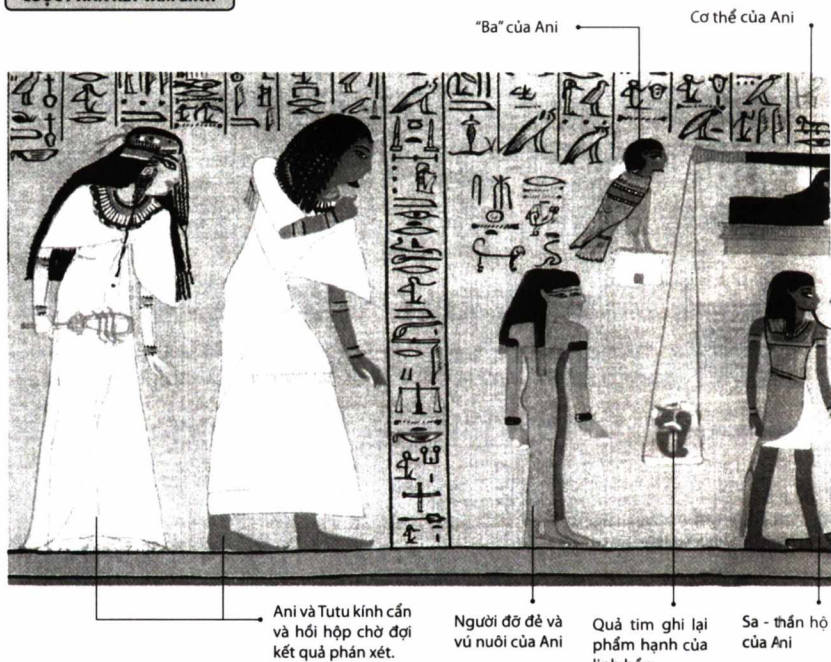




CUỘC PHẢN XÉT QUYẾT ĐỊNH SỐ PHẬN

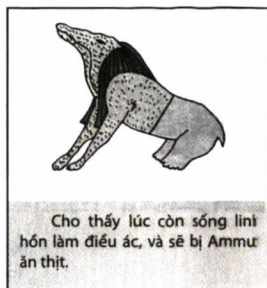
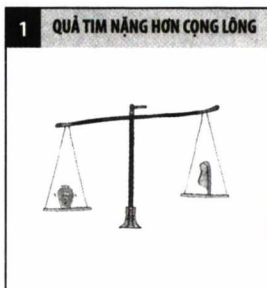
Sau hàng loạt lời cầu nguyện, dưới sự giám sát của các vị thần linh, cuộc phản xét chuẩn bị bắt đầu. Lúc còn sống linh hồn tốt hay xấu, từ lúc này linh hồn được bắt tử hay chết hoàn toàn, tất cả sẽ được sáng tỏ qua sự dao động của đòn cân.

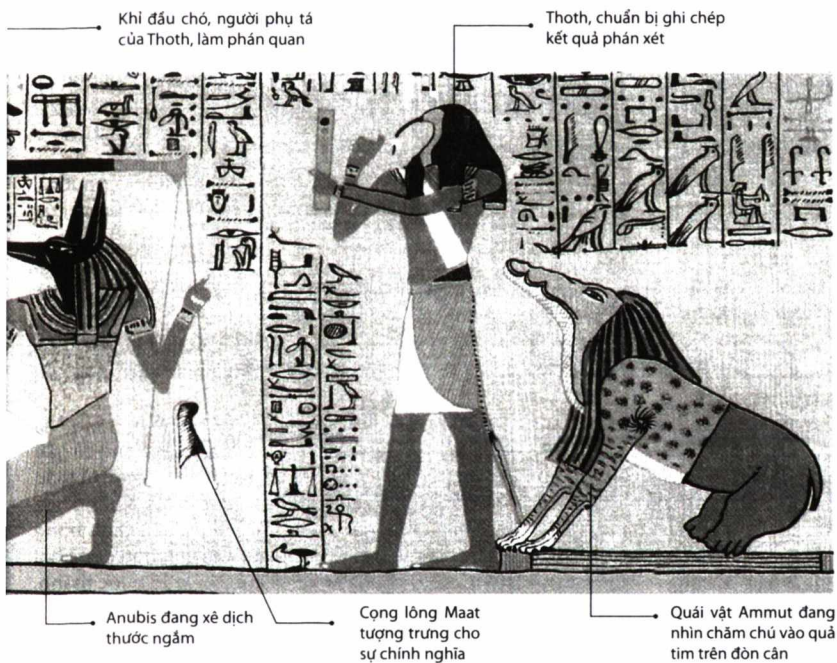
CUỘC PHẢN XÉT TÂM LINH



KẾT QUẢ PHẢN XÉT

Cuộc phản xét chỉ có thể xảy ra ba kết quả, kết quả khác nhau sẽ quyết định những số phận khác nhau của linh hồn.





2 QUẢ TIM NẶNG BẰNG CỘNG LÒNG

Cho thấy lúc còn sống linh hồn là người tốt, họ sẽ trải qua cuộc phán xét và được bắt tử.

1 QUẢ TIM NHẸ HƠN CỘNG LÒNG

↓

Trong "Tủ thư" không nói đến trường hợp này, theo suy đoán thì cũng giống như trường hợp (2).



BÁI KIẾN DIÊM VƯƠNG OSIRIS

DIÊM BÁO ĐƯỢC BẮT TỬ

Sau khi trải qua cuộc phán xét, linh hồn sẽ đến bài kiến Diêm Vương theo sự chỉ dẫn của thần linh. Ở đó họ sẽ được Osiris ban ơn và được bắt tử, từ đó được đứng vào hàng ngũ của các vị thần linh.

Cuộc phán xét chứng minh sự trong sạch của linh hồn, đồng thời để họ được phép bài kiến Diêm Vương Osiris, đương nhiên linh hồn rất vui về điều đó. Có cuốn bản thảo còn miêu tả cảnh linh hồn hai tay giơ cao cộng lòng đã điều tượng trưng cho sự chính nghĩa để chúc mừng. Quả thực, sau khi trải qua cửa ải này thì ước mơ được bắt tử của linh hồn đã nằm trong tầm tay, vậy làm sao họ lại không vui được?

TIẾN VÀO CHỖ Ở CỦA OSIRIS

Người giới thiệu Ani là con trai của Osiris và Isis - Horus (có bản thảo ghi là Anubis), ông đội vương miện kết hợp giữa hai miến Thượng Hạ Ai Cập, ăn vận theo phong cách của hoàng tộc, tay kéo Ra vào chỗ ở của Osiris.

Cung điện của Osiris nguy nga tráng lệ, nhìn bên ngoài trông giống một toà tháp nằm trên một cái nền trắng toát. Tại chỗ đặt ngai vàng của Osiris còn có một cái đình rất đẹp. Cột đình và mái hiên được thiết kế tinh xảo, có trang trí nhiều họa tiết như rắn thần, hoa súng và cành côi. Còn trên mái đình có trang trí một con chim ưng thần được rắn thần bảo vệ. Ngai vàng của Osiris đặt ở dưới đình, nhìn từ mặt bên ngai vàng trông giống cửa vào huyết mạch.

Khi Ani bước vào thì Osiris đang ngồi ngay ngắn trên ngai vàng tới hình tượng của xác ướp, tay cầm quyền trượng, quyền tiễu và móc vàng, đầu đội vương miện trắng có gắn lông đà điểu, trên cổ đeo chuỗi hạt rất đẹp, trên người vẽ đầy họa tiết hình vẩy cá. Nữ thần Isis và Nephthys đứng hai bên ở phía sau để trợ giúp cho ông. Phía trước Osiris là bông hoa súng với bốn vị thần đứng ở trên, đó chính là bốn người con của Horus. Bên cạnh bông hoa súng là tấm da trâu có nhiều hoa văn, đó chính là tử cung làm cho linh hồn được hồi sinh. Có khi Osiris tiếp kiến linh hồn trong điện, nhưng cũng có khi ở bên hồ nước thánh, còn bông hoa súng được thì mọc ra trong hồ.

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁN XÉT VỚI OSIRIS

Trước tiên Horus giới thiệu Ani với Osiris, sau đó mới nói về tình hình cuộc phán xét vừa diễn ra:

Hỡi thần Osiris đáng kính! Con đã đến bên Người, con đã mang Ani tới cho Người, trái tim của ông ấy rất lương thiện, nó vừa được đặt trên đòn cân, ông ấy chưa từng làm điều gì ảnh hưởng đến thần linh. Cuộc phán xét này do Thoth và Anubis tiến hành theo lệnh của các vị thần linh, nó diễn ra rất công bằng và chính xác. Mong Người hãy ban cho ông ấy thức ăn và rượu mạch, cho phép ông ấy xuất hiện trong hàng ngũ các vị thần linh, mong Người cho phép ông ấy được bắt tử như các vị thần linh.

Horus nói ra tâm nguyện của Ani, thể là Ani lập tức tiến về phía trước rồi quỳ một chân xuống gần Osiris để dâng đồ cúng cho ông. Những đồ cúng này bao gồm thịt, hoa quả và hoa tươi, ngoài ra còn có rượu trắng, rượu mạch, dầu, bánh mỳ, thịt gà, vịt, lòng, vòng hoa và một bó hoa tươi. Sau khi dâng đồ cúng Ani bắt đầu thể hiện tấm lòng trong sạch của mình với Osiris và bắt đầu cầu xin được bắt tử:

Hỡi đức vua vùng Amentet đáng kính! Con xin thề với Người rằng, con không phạm bất kỳ tội ác nào, con chưa từng nói dối, cũng chưa từng làm điều giả dối. Cầu mong con được



Người ban ơn như các vị thần ở bên Người. Người là vị thần anh minh, các vị thần linh ở khắp hai miền của Ai Cập đều rất kính trọng Người, những lời con nói trước mặt Người hoàn toàn là sự thật.

Trong lời cầu nguyện, Ani không hề cầu xin Osiris ban cho những đồ cúng tế cần thiết cho cuộc sống sau này, ông cũng không xin được cấp đất ở vương quốc Osiris, mà ông chỉ mong Osiris sẽ đưa ông vào hàng ngũ của các vị thần linh trung thực, không nói dối và không làm điều ác, đó cũng chính là mong ước trở thành vị thần lương thiện được bất tử.

ÂN HUỆ CỦA OSIRIS

Trên thực tế trong cuốn bản thảo không ghi chép rõ ràng về câu trả lời của Osiris sau khi nghe xong những lời bộc bạch của linh hồn, nhưng qua những sự việc được ghi chép ở phần sau có thể thấy rằng, tâm nguyện của linh hồn đã trở thành hiện thực. Vì những người thật thà lương thiện, không làm hại người khác, công bằng chính trực và kính trọng thần linh đều sẽ được Osiris khen ngợi và cho phép được bất tử.

Qua hình minh họa trong bản thảo chúng ta có thể thấy linh hồn của Ani đã thay đổi sau khi yết kiến Osiris. Trên đầu của ông xuất hiện cái u màu đỏ pha trắng (có học giả giải thích đó là khối sấp), tóc cũng biến thành màu trắng, và trên tay ông còn cầm một bó gậy, những thứ này đều tượng trưng ông đã được bất tử.

Nơi linh hồn được bất tử chính là “cánh đồng lau sậy” do Osiris cai quản. Mỗi linh hồn được bất tử đều được ban cho một mảnh đất màu mỡ ở đó, họ và người thân của họ sẽ cày cấy và trồng trọt trên mảnh đất này, và sống một cuộc sống thanh nhàn mà không phải lo lắng bất cứ điều gì.

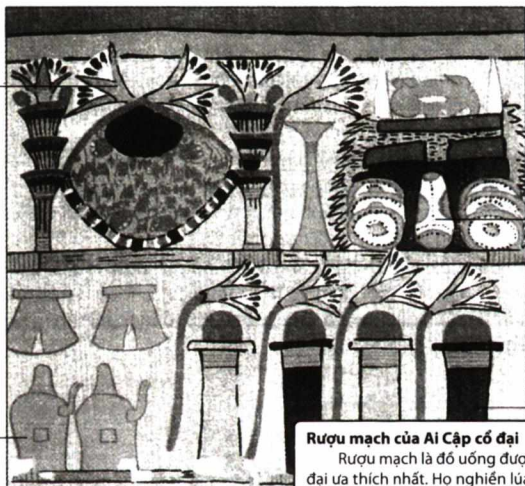


YẾT KIẾN OSIRIS

Linh hồn được thần Horus dẫn vào điện của Osiris, Osiris sẽ căn cứ vào kết quả phân xét mà đưa ra quyết định đối với linh hồn. Trước mặt vị thần nắm giữ vận mệnh của mình, linh hồn còn phải dâng rất nhiều đồ cúng tế để giành được thiện cảm của họ.

ĐỒ CÚNG DO LINH HỒN DĂNG LÊN

Hoa tươi (hoa súng) và thịt. Linh hồn mong mình cũng có thể được hồi sinh như bông hoa súng đêm khép ngày nở.



Thịt ngỗng, bánh mì, bánh ngọt, dầu mỡ,... được bày cùng với nhau.

Bình đựng rượu, bên trong đựng rượu nho.

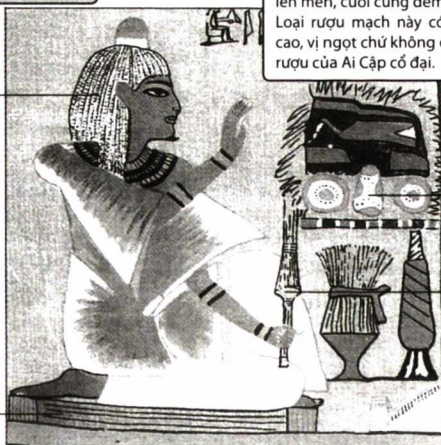
Cốc đựng rượu mạch úp ngược. Osiris cũng là thần rượu của Ai Cập cổ đại, do vậy khi dâng đồ thường phải có cả rượu.

Rượu mạch của Ai Cập cổ đại

Rượu mạch là đồ uống được người Ai Cập cổ đại ưa thích nhất. Họ nghiền lúa mạch thành bột rồi nặn thành từng miếng và nướng, sau đó sắt thành từng miếng nhỏ rồi cho vào trong hũ cho lên men, cuối cùng đem lọc qua giấy cói là được. Loại rượu mạch này có hàm lượng cồn không cao, vị ngọt chứ không đắng. Osiris chính là thần rượu của Ai Cập cổ đại.

LINH HỒN KÍNH CÁN DẠNG ĐỎ

Sau khi được Osiris bằng lòng, trên cơ thể của linh hồn cũng có sự thay đổi, trên đầu của họ xuất hiện một u màu đỏ pha trắng, và bộ tóc cũng chuyển thành màu trắng.



Ani quỳ trên mảnh chiếu cói và giơ cao tay để thể hiện lòng thành kính.

Một phần đồ cúng đặt trên bàn, có thịt, hoa quả và hoa tươi.

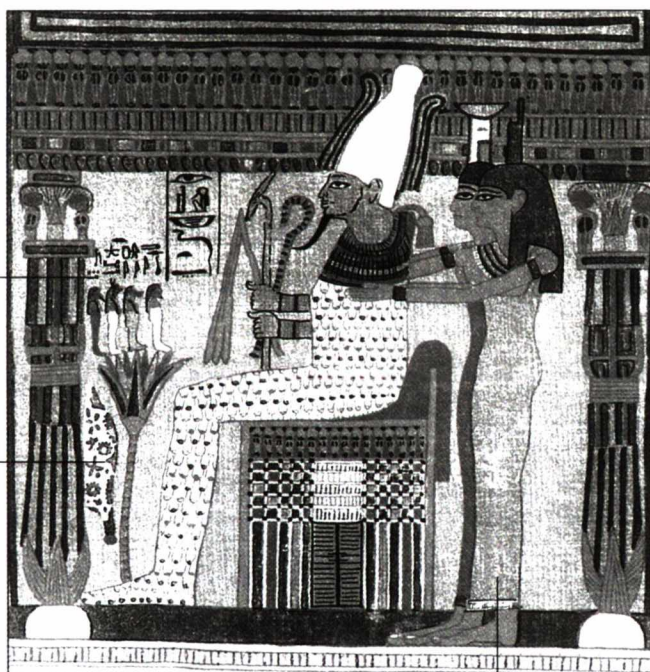
Cái dùi mà phần đầu gồm nhiều sợi cói Ani cầm trên tay là do Osiris ban cho, tượng trưng cho chức vị và quyền hạn tương đối cao.



PHÁN QUYẾT CỦA OSIRIS

Diêm Vương Osiris sẽ căn cứ vào kết quả của cuộc phán xét và mức độ thịnh soạn của những đồ cúng mà linh hồn dâng lên để đưa ra quyết định đối với số phận sau này của linh hồn. Tuy nhiên số phận đó như thế nào thì trong “Tử thư” cũng không ghi chép rõ ràng, chỉ sau khi bản thân linh hồn trải qua mới biết được câu trả lời.

Trước mặt Osiris là bông hoa súng, bên trên là bốn người con trai của Horus, ý nghĩa tượng trưng hiện vẫn chưa được xác định rõ.



Isis (đứng bên trái Diêm Vương) và Nephthys đứng phía sau Osiris để bảo vệ cho ông.

Một tấm da trâu

Trên cái trụ trước mặt Osiris có một tấm da trâu có rất nhiều hoa văn. Trâu vẫn được mọi người giết lấy thịt dâng cho Osiris khi cử hành nghi lễ, vì giết trâu tượng trưng cho việc trừ khử Seth, còn da trâu tượng trưng cho da của Seth. Mặt khác, chính năm xưa Isis đã dùng da trâu để bọc thi hài của Osiris, do vậy da trâu còn tượng trưng cho cuống rốn của con người, Osiris đã được bao bọc trong da trâu mà được hồi sinh. Tấm da trâu trên cột cho thấy Osiris nắm giữ quyền hồi sinh.





CHƯƠNG 7: LINH HỒN ĐƯỢC BẮT TỬ

Sau khi trải qua cuộc phán xét, linh hồn được yết kiến Diêm Vương Osiris, Diêm Vương sẽ ban cho linh hồn một cái tên thực thụ và đất đai, còn các vị thần khác cũng ca tụng và che chở cho họ. Từ lúc này linh hồn hoàn toàn khôi phục được sức mạnh, trở thành một thành viên của các vị thần linh trong vũ trụ, họ sẽ bắt đầu một cuộc sống bất tử hạnh phúc trên “cánh đồng lau sậy” phì nhiêu.





MỤC LỤC HÌNH MINH HỌA TRONG CHƯƠNG

Cầu nguyện trong ngày trăng non.....	221
Trải qua 10 cửa ải	224
Cửa ải thần bí	227
Bảy cửa ải.....	230
Cầu xin được ban cho đầy đủ thức ăn	233
Bảo vệ cơ thể, xua đuổi loài ác quỷ.....	236
Ba loại bùa chú liên quan đến sự hồi sinh.....	239
Ba loại bùa chú khác	241
Cầu nguyện để thoát khỏi “cái chết hoàn toàn”.....	243
Cầu xin được sống hạnh phúc trên thiên đường	245
Ca ngợi các vị thần trên thiên đường.....	246



LỜI CẦU NGUYỆN TRONG NGÀY TRĂNG NON

TRỞ THÀNH VỊ THẦN VĨ ĐẠI

Sau khi trải qua cuộc phán xét, linh hồn sẽ được Osiris cho phép được khôi phục hết sức mạnh của mình. Sau đó vào ngày trăng non họ sẽ niệm chú để trở thành một thành viên giữa các vị thần linh trên thuyền của Ra.

Trong phòng xét xử thần thánh, Ani được tuyên bố là người trung thực, từ đó có thể khôi phục các khả năng như khi còn sống, và Diêm Vương Osiris cũng bằng lòng cấp cho họ một mảnh đất trên thiên đường. Sau đó họ rời khỏi điện và đến bờ sông để chờ thuyền của Ra.

Trong “ngày trăng non” ở cõi âm, linh hồn phải lập đàn tế thần Mặt Trời Ra vĩ đại, đồng thời đọc một bài niệm chú dài, như vậy họ mới có thể được phép lên thuyền của Ra, trở thành vị thần vĩ đại như Ra và trở thành một thành viên của các vị thần linh.

Trong “Bản thảo của Ani”, trước tiên Ani chỉ ra sức mạnh thần kỳ của Ra và thể hiện lòng tôn kính đối với thần Mặt Trời vĩ đại:

Người đưa ngai vàng nhỏ lên ở chân trời, các vị thần linh cũng đưa nhau làm theo Người... Họ vui vì Người có con đường chạy quanh thiên đường. Hỡi vị thần đáng kính! Người hãy vui vì điều đó, vì Người là Người ngự trị trên ngai vàng. Người ăn không khi rồi lại nhả ra gió bắc, chiếc thuyền của Người đã chạy theo lời niệm chú của Người. Người hãy ngoảnh mặt về phía vùng Amentet tươi đẹp, để cơ thể của Người được hồi sinh.

Ôi vị thần đáng kính! Người có bức tượng vàng, Người đã tiếp nhận đĩa mặt trời, ngày ngày Người đều được hồi sinh, các vị thần linh đều vô cùng kính trọng Người.

Sau đó Ani bắt đầu niệm chú, những lời niệm chú này sẽ làm cho cơ thể của họ được hồi sinh như Ra, và cũng có thể làm cho họ được các vị thần linh chào đón nồng nhiệt như Ra:

Hỡi vị thần đáng kính! Tất cả những thứ ở nơi chân trời đều khiến người ta cảm thấy thư thái. Các vị thần linh trên thiên đường nhìn thấy Ani buông sợi dây thừng về phía ông ấy, vì lời ông ấy nói hoàn toàn là sự thật, ông ấy tới để dâng đồ cho Ra. Ani là vị thủ lĩnh vĩ đại, ông ấy đã ra sức tranh đấu vì vương miện Ut, ông ấy xứng đáng được ban đồ cúng tế. Ông ấy có thể nhìn thấy Ra, và hàng ngày đều được hồi sinh như Ra. Ani trung thực không vì cớ gì mà ở lại. Ban đêm chúng ta có thể nhìn thấy chân tướng của tất cả mọi sự vật và nghe thấy những điều thị phi thông qua tai mắt của ông ấy. Ông ấy sống ở Anu, lời của Ani hoàn toàn là sự thật, ông ấy sẽ được đón tiếp nồng nhiệt, người hầu của Nu cũng sẽ kính trọng ông ấy.

Đọc xong Ani sẽ bảo vệ cho cơ thể của mình được bảo quản ổn thoả dưới mặt đất, sau đó biến thành cơ thể thần thánh của Ra. Đồng thời qua đó Ani cũng có quyền được đáp lên thuyền của Ra, khi ông ngồi trên thuyền, các vị thần linh sẽ đối đãi với ông như đối với Ra, và đón tiếp ông nồng nhiệt.



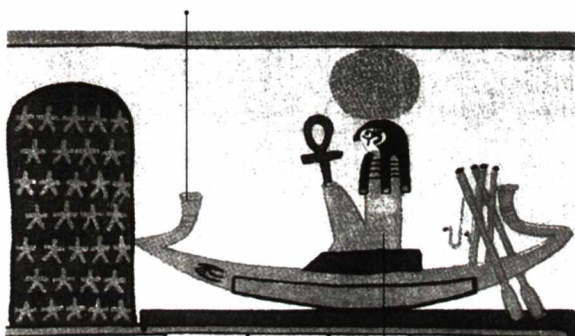
CẦU NGUYỄN TRONG NGÀY TRĂNG NON

Ngày trăng non là ngày quan trọng đầu tiên sau khi linh hồn đón nhận cuộc phán xét. Vào ngày này linh hồn phải bày tỏ lòng sùng kính và niềm chú để mình trở thành một vị thần như Ra, từ đó được các vị thần linh kính trọng.

HÌNH THỨC CỦA ĐÀN TẾ

Tám bia đá, bên trên vẽ hình bầu trời đầy sao, được để trước thuyền của Ra (ngoài ra còn có quan điểm cho rằng, bầu trời đầy sao được vẽ trên thân thuyền của Ra, vì khi thể hiện vật thể hình khối, người Ai Cập thường vẽ riêng mặt không nhìn thấy ở bên cạnh).

Mô hình thuyền của Ra, dài khoảng 7 cubit, tương trưng chiếc thuyền của Ra đang cập bến ở thiên đường.



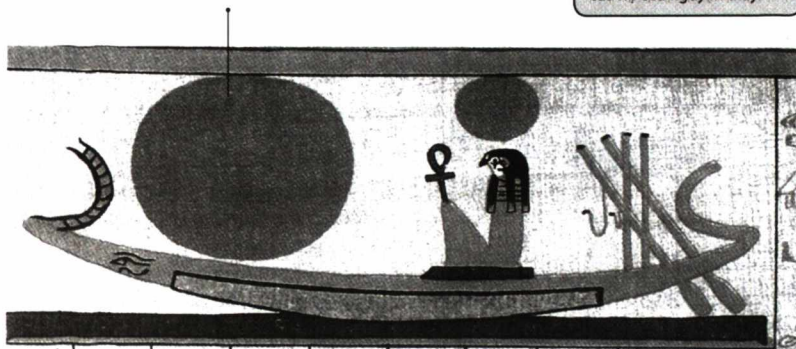
Thần Ra thân người đầu chim ưng, đầu đội đĩa mặt trời, trên đầu gối có một chiếc Ankh. Đây là bức tượng đặt trên thuyền, linh hồn phải chuẩn bị bức tượng của các vị thần khác, đồng thời cũng đặt cả bức tượng của mình ở đó (trong hình không).

TRỞ THÀNH VỊ THẦN VĨ ĐẠI

Niệm chú xong, cơ thể của linh hồn sẽ được hồi sinh như Ra, họ trở thành vị thần vĩ đại, đồng thời được các vị thần linh đón tiếp nồng nhiệt. Đĩa mặt trời mới xuất hiện này chính là tương trưng cho linh hồn của Ra.

Chú thích:

Trong "Tủ thư" có nói rằng, nghi thức này chỉ có thể do người nam chủ trì, cho dù linh hồn là nữ thì cũng phải do con trai hoặc người thân của họ cầu nguyện thay.





ĐỌC TÊN CỦA CÁC VỊ THẦN ĐỂ VƯỢT QUA MỌI CỬA ÀI

MỞ RA CON ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN ĐƯỜNG

Trên con đường đến chỗ ở mà Osiris ban cho mình, linh hồn phải đi qua rất nhiều cửa ải, chỉ khi họ nói ra được tên của thần canh gác từng cửa ải họ mới được phép đi qua.

Người Ai Cập cổ đại cho rằng, vương quốc Osiris được chia thành nhiều vùng, giữa mỗi vùng đều ngăn cách bởi một cửa ải (cửa ngõ), mỗi cửa ải đều có một vị thần canh giữ. Những cửa ải này giống như những trạm dịch, có thể cung cấp những điều kiện thuận lợi cho linh hồn đến đây, như cung cấp vật dụng cần thiết trên đường đi, hay chỗ ở,... Tuy nhiên để phòng tránh khỏi bị những linh hồn độc ác trà trộn vào, vị thần canh gác từng cửa ải sẽ tra hỏi những linh hồn muốn đi qua, trừ khi họ nói ra được tên của thần gác cửa, nếu không họ không được phép đi qua.

Trên cuộc hành trình tới thiên đường, linh hồn phải đi qua hai cửa ải, cửa ải đầu tiên tên là Sekhet-Aaru, ở đó có 10 cửa (có bản thảo ghi là 14, 16, thậm chí là 21), cửa ải thứ hai tên là Astes, có 7 cửa. Tại 10 cửa đầu, mỗi cửa đều có một vị thần canh giữ, họ đều ngồi trên chiếu chờ linh hồn đến. Chỉ có khi linh hồn chân thành cầu nguyện và nói ra cái tên thần thánh cũng như tên của họ thì mới có thể làm cho thần linh cảm động mà ban ơn.

Vị thần canh giữ cửa đầu tiên là nữ thần khiếp sợ. Trong hình minh họa của bản thảo, bà có hình tượng là đầu chim ưng trọc lóc, đầu đội đĩa mặt trời, tay cầm cây cọ lông, ngồi ở giữa cửa có cắm đầy gai. Muốn đi qua đây Aní phải niệm chú như sau:

Hỡi nữ thần khiếp sợ, Người ở trên tường cao! Người là nữ thần quyền lực, Người là nữ thần hủy diệt, chỉ cần một mệnh lệnh của Người là có thể quyết định vạn vật có bị hủy diệt hay không. Tên của Người là Neruit.

Vị thần canh giữ cửa thứ hai là nữ thần thiên đường, bà có hình tượng đầu sư tử, tay cầm cây cọ lông, trên mép cửa còn có một con rắn quấn quanh. Lời niệm chú để linh hồn đi qua cũng tương tự như cửa trước:

Hỡi nữ thần thiên đường đáng kính! Người là vua hai miền của Ai Cập, Người là người nuốt chửng ngọn lửa, Người là nữ thần đạo đức, Người thật cao thượng. Tên của Người là Mes-Ptah.

Vị thần canh giữ cửa thứ ba là nữ thần đàn tế, bà là một vị thần đầu người, tay cầm cây cọ lông. Trên cửa bà canh giữ có gắn "đôi mắt của thiên đường", tượng trưng cho mặt trời và mặt trăng, ở giữa đôi mắt là biểu tượng tượng trưng cho sự bất tử. Câu thần chú liên quan như sau:

Hỡi nữ thần đàn tế đáng kính! Người là vị thần vĩ đại, mọi người đều dâng đồ cúng cho Người, các vị thần linh đều kính trọng Người. Người đáp thuyền ngược dòng đến vùng Abydos tươi đẹp. Tên của Người là Sebqa.

Cửa thứ tư do nữ thần mang đao canh giữ, bà là vị thần đầu trâu nhưng không có sừng, tay cầm cây cọ lông, trên cửa có trang trí một hàng rắn thần đầu đội đĩa mặt trời. Câu thần chú linh hồn phải đọc đó là:

Hỡi nữ thần mang thanh đao đáng kính! Người là chủ nhân hai miền của Ai Cập, Người đã tiêu diệt kẻ thù ngoan cố của Osiris, Người đã đánh bại tất cả những kẻ thù độc ác. Tên của Người là Nekau.

Thần canh giữ cửa thứ năm là nữ thần lửa, là vị thần đầu hà mã, chân trước đặt trên giá và cầm một thanh đao rất dài, trên mép cửa có vẽ một số biểu tượng tượng trưng cho khả năng sinh sôi. Câu thần chú phải đọc đó là:



Hỡi nữ thần lửa đáng kính! Người đã chấp thuận lời khẩn cầu của họ, nhưng xin Người đừng thất hứa. Tên thần canh giữ của Người là Henti-Requiu.

Thần canh giữ của thứ sáu là nữ thần ánh sáng, hình tượng của bà là một vị thần thấp bé đang ngồi với cái đầu kỳ quái, tay phải cầm cây cọ lông, tay trái cầm đao. Trên mép cửa là con rắn mình đầy hoa văn, có thể nó tượng trưng cho linh hồn và trái tim của Osiris. Linh hồn phải niệm chú như sau:

Hỡi nữ thần ánh sáng đáng kính! Người có thể lớn tiếng gào thét. Tấm lòng của Người rộng lượng như biển rộng, mọi người không ai có thể vượt qua. Mọi người không biết sở thích đặc biệt của Người, họ đã mang linh hồn tới cho Người. Tên thần thánh của Người là Semati.

Cửa thứ bảy do một vị thần đầu dê tên là Saktif canh giữ, ông tay cầm cây cọ lông ngồi bên trong cửa, trên mái vòm của cửa còn có một hàng dùi nhọn. Câu thần chú phải đọc để đi qua cửa này rất khó hiểu:

Tấm vải liệm đã bọc lấy người không được trợ giúp đó, mà người này đã khóc vì người mình yêu. Tên thần thánh của Người là Saktif.

Canh giữ của thứ tám là một con chim ưng thần đội vương miện hai tầng, nó tượng trưng cho linh hồn của Horus. Chim ưng thần đứng trên một cái bục thấp, phía trước còn cầm một cây cọ lông. Trên mép cửa còn có hai con chim ưng đầu người đứng ở đó, họ lần lượt tượng trưng cho linh hồn của Ra và Osiris, bên cạnh họ còn có "Ankh" và hương thần. Câu thần chú linh hồn phải đọc là:

Ngọn lửa cháy rừng rực khó mà dập tắt được. Kẻ tàn sát khó mà chống cự được, không ai có thể tránh khỏi sự tấn công khốc liệt của họ. Tên của Người là Khutchetef.

Thần canh giữ của thứ chín là vị thần đầu sư tử, trên đầu có đội đĩa mặt trời, tay cầm cây cọ lông. Câu thần chú là:

Hỡi vị chủ nhân đáng kính! Người là nữ thần sức mạnh, Người sẽ truyền linh hồn cho đời sau, y phục của Người dệt bằng sợi day, nó sẽ bao bọc linh hồn, Người sẽ ban y phục cho những người không nhà không cửa. Tên của Người là Arisutchesef.

Canh giữ của thứ mười là một vị thần đầu dê đội vương miện lông chim, tay cầm cây cọ lông, trên vòm cửa còn có 2 con rắn quấn quanh. Câu thần chú liên quan là:

Hỡi nữ thần kêu gọi! Người thật từ bi! Tên của Người là Sekhenur.

Sau khi đi qua 10 cửa này, Ani sẽ đến một vùng khác, ở đó chỉ có 7 cửa, nhưng lại do 21 vị thần canh giữ.



TRẢI QUÁ 10 CỬA ÀI

Muốn đến được mảnh đất bất tử, linh hồn phải đi qua rất nhiều cửa ải, những cửa ải này đều có thần canh giữ. Chỉ khi linh hồn nói ra được tên của các vị thần này họ mới được phép đi qua.

MƯỜI CỬA ÀI



Ani và Tutu đang kính cẩn cầu nguyện



Nữ thần khiếp sợ Neruit thần người đầu chim ưng tọc lóc, đầu dội đĩa mặt trời, cho thấy giữa bà và thần Mặt Trời có mối liên hệ nhất định.



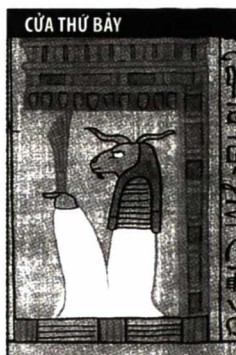
Nữ thần thiên đường Mes-Ptah thần người đầu sư tử, bà ngăn chặn thế lực tà ác, giữ gìn đạo đức.

Rốt cuộc ở Sekhet-Aaru có bao nhiêu cửa ải?

Tong "Bản thảo của Ani" ghi rằng có tất cả 10 cửa ở Sekhet-Aaru, tuy nhiên có bản lại ghi khác, như trong "Bản thảo của Nu", thần Nu nắm giữ con dấu phải đi qua 21 cửa ải, và sau khi đi qua cửa cuối cùng, họ còn phải đọc một bài niệm chú rất dài trước mặt Osiris để Osiris ban cho họ cái tên thần thánh và cho phép trở thành vị thần tiên thiên đường.



Nữ thần ánh sáng Semati có tấm lòng rộng mở, bà mang lại ánh sáng cho tất cả mọi người.



Thần Saktif thần người đầu dê, bà có thể bìn cho linh hồn mảnh vải thần.



CỬA THỨ BA



Nữ thần đàn tề Sebqa hình người, bà canh giữ đàn tề thần.

CỬA THỨ TƯ



Nữ thần mang dao Nekau đầu trâu nhưng không có sừng, gươm của bà chuyên dùng để chém linh hồn độc ác.

CỬA THỨ NĂM



Nữ thần lửa Henti-Requiu thân người đầu hà mã, bà dùng ngọn lửa để trừng phạt những kẻ phản bội.

CỬA THỨ TÁM



Linh hồn của Horus đầu đôi vương miện 2 tầng, có tên là Khutchetef.

CỬA THỨ CHÍN



Nữ thần sức mạnh Arisutchesef thân người đầu sư tử, bà chăm sóc cho những linh hồn không nhà không cửa.

CỬA THỨ MƯỜI



Nữ thần kêu gọi Sekhenur thân người đầu dê, bà giúp linh hồn thoát khỏi nỗi sợ hãi.



NỬA CHẶNG ĐƯỜNG CUỐI CÙNG CỦA CUỘC HÀNH TRÌNH VƯỢT QUA CÁC CỬA ẢI BẢY CỬA ẢI

Sau khi vượt qua 10 cửa ải hoặc hơn 20 cửa ải trước, linh hồn còn phải đi qua 7 cửa ải đặc biệt khác. Cách vượt qua 7 cửa ải này và câu thần chú liên quan đều khác ở phần trước.

Sau khi vượt qua rất nhiều cửa ải ở vùng Sekhet-Aaru, linh hồn sẽ đến một nơi tên là Astes, và phải tiếp tục vượt qua 7 cửa ải ở đó. Những cửa ải ở Sekhet-Aaru đều chỉ do một vị thần canh giữ, linh hồn chỉ cần nói ra được tên của họ là được phép đi qua. Tuy nhiên 7 cửa ải ở Astes lại khác, mỗi cửa đều có ba vị thần canh giữ, một là thần chuyên gác cửa chính, một là thần thị sát chuyên canh chừng xem có ai đến thì chạy vào báo tin, còn vị thần thứ ba là người truyền lệnh, sau khi ông nhận tin báo từ thần thị sát thì lập tức chạy ra nghênh đón rồi hỏi han tên, chỗ ở của họ, sau đó báo cáo lại với thần canh gác bên trong. Cứ mỗi lần đến cửa, linh hồn đều phải lần lượt nói ra tên của ba vị thần này và tự giới thiệu về mình với thần truyền lệnh, đặc biệt họ phải thể hiện được lòng thành và công trạng của mình, như vậy mới có thể làm họ vui lòng và được phép đi qua.

CỬA ẢI ĐẦU TIÊN

Tiong “Bản thảo của Ani”, người đi cùng với Ani vẫn là vợ ông - Tutu, họ cùng đi đến trước cửa ải đầu tiên ở Arretxe. Cửa ải này có địa thế cao vút, cửa chính có màu đỏ, trên mái vòm có gắn biểu tượng tượng trưng cho sinh mệnh, sự yên bình và quyền lực. Ba vị thần chầu bên ngoài cửa, lần lượt là thần đầu thỏ, thần đầu rắn và thần đầu cá sấu, thần đầu thỏ là thần bảo vệ, tên là Sekhet-her-asht-ar, tay cầm cây cọ lông. Vị thần đầu rắn là thần thị sát, tên là Smetti. Vị thần đầu cá sấu là thần truyền lệnh, tên là Hakheru, ông và thần thị sát đều cầm một thanh gươm.

Sau khi đến cửa, thần thị sát Smut phát hiện ra Ani trước, thế là ông thông báo với thần bảo vệ và thần truyền lệnh, thần truyền lệnh sẽ ra cửa đón tiếp Ani và hỏi han ông. Trước tên Ani phải lần lượt nói ra đúng tên của ba vị thần này, không được nói sai. Sau đó ông thể hiện mình là người trung thực, và bắt đầu tự giới thiệu: “Tôi chính là vị thần sáng tạo ra ánh sáng”. Thần truyền lệnh sẽ truyền đạt lại lời này với thần bảo vệ, sau đó Ani sẽ đọc thơ ca tụng Osiris trước mặt thần bảo vệ, để thể hiện tấm lòng thành kính đối với ông:

Hỡi thần Osiris đáng kính! Con đã đến bên Người, con đã gột rửa mọi vết nhơ trên cơ thể Người, con tôn thờ Người, xin Người đừng gọi con bằng cái tên Ra-stau. Hỡi thần Osiris đáng kính! Người là vị thần vĩ đại nhất của Ra-stau, Người đã chinh phục vùng Abydos. Hỡi thần Osiris đáng kính! Người dạo chơi trên bầu trời với danh nghĩa của Ra. Người tôn trọng tất cả những người niệm chú. Ôi thần Ra, Người bay lượn trên bầu trời! Ôi, Osiris là hoá thân của chân lý, con là hồ cát, là linh hồn của ông ấy, cầu xin Người đừng xua đuổi con, đừng giam giữ con, Người hãy mở cho con một con đường dẫn đến Ra-stau, xin Người hãy giảm bớt nỗi khổ cho Osiris, hãy ôm lấy linh hồn thánh thiện trên đòn cân, hãy mở cho Osiris con đường trong khe núi, và hãy thấp sáng ngọn đuốc soi đường cho ông ấy.

Tiong lời niệm chú, Ani miêu tả sự vĩ đại của Osiris, và cũng cho biết mình chính là hồ cát linh hồn của Osiris. Như vậy thần bảo vệ mới nghĩ ông là người ủng hộ Osiris, như vậy ông mới cho phép linh hồn như vậy đi qua, và chỉ đường cho họ.

CỬA ẢI THỨ HAI

Dưới sự chỉ dẫn của thần linh, Ani dễ dàng đi qua cửa đầu tiên và đến chân cửa thứ hai, ở đó cũng có ba vị thần, họ lần lượt là thần bảo vệ đầu sư tử Unhat, thần thị sát đầu



CỬA ẢI THẦN BÍ

Bây cửa ải ở Astes khác với các cửa ải ở Sekhet-Aaru mà linh hồn đã đi qua. Các cửa ở Astes đều do ba vị thần canh giữ, điều này rất giống với trạm dịch ở Sudan và Mesopotamia, ở đó không chỉ có những vật dụng cần thiết phục vụ trên đường đi, mà còn có thể cung cấp chỗ ở cho linh hồn.

CỬA KIỂU TRẠM DỊCH

Trong thực tế, bảy cửa ở Astes không giống như cổng thành, tuy nhiên lại rất giống trạm dịch. Bên ngoài cửa không trang trí lộng lẫy, bên trong có ba vị thần, mỗi thần đều có một chức vụ riêng, tuy nhiên họ cũng có chung một nhiệm vụ là canh giữ cổng thành.



Thần bảo vệ

Có trách nhiệm canh giữ cửa chính và lắng nghe lời niệm chú của linh hồn.

Thần thị sát

Chuyên quan sát xem có ai đến rồi báo tin cho thần bảo vệ và thần truyền lệnh.

Thần truyền lệnh

Sau khi tiếp nhận báo cáo của thần thị sát, họ lập tức ra cửa nghênh đón và hỏi han linh hồn.



Linh hồn

BẢY BÀN THỜ TRONG LĂNG MỘ

Tuy trong "Tử thư" có nhiều cách nói khác nhau về số lượng cửa ải, nhưng những ghi chép về bảy cửa ở Astes lại tương đối giống nhau, điều này cho thấy người Ai Cập cổ đại rất coi trọng bảy cửa ải mà sau khi chết họ phải trải qua. Trong lăng mộ của Seti I có thiết kế bàn thờ ngoài hành lang, tượng trưng cho bảy cửa ải, được chạm trổ rất tinh xảo.





người Seqt-her và thần truyền lệnh đầu chó Ust, họ đều cầm đao trên tay. Ani sẽ lần lượt nói ra tên của ba vị thần này như ở cửa đầu tiên và tự giới thiệu về mình, sau đó lại đọc một đoạn thơ ca ngợi trước thần bảo vệ. Tuy nhiên đoạn thơ này là tặng cho thần trí tuệ Thoth và thần Mặt Trời Ra. Ông ca ngợi sự mạnh mẽ của Thoth, và còn thể hiện sự khao khát được nhìn thấy Ra để dâng đồ lễ cho ông.

CỬA ÀI THỨ BA

Câu trả lời và câu thần chú của Ani khiến cho thần gác cửa không thể bắt bẻ được, ông cũng dễ dàng đi qua cửa thứ hai. Đến trước cửa thứ ba ông lại làm như cửa trước, tức lần lượt nói ra tên của ba vị thần: thần bảo vệ đầu sói Unem-hauatu-ent-pehui, thần thị sát đầu chó Seres-her và thần truyền lệnh đầu rắn Aa. Sau đó ông giới thiệu về mình và đọc một đoạn thần chú trước mặt thần bảo vệ, tuy nhiên đoạn thần chú này lại nói về chính Ani, ông xưng mình là thần tàng hình, ông đã xua đuổi tất cả những người mà Osiris căm ghét, và đã mở một con đường dẫn tới Ra-stau, đồng thời đã giảm bớt nỗi khổ của Osiris.

CỬA ÀI THỨ TƯ

Câu trả lời của Ani khiến thần bảo vệ rất hài lòng, ông sẽ đưa Ani từng góp công cho Osiris ra ngoài cửa ài, thế là Ani lại đến trước cửa ài thứ tư. Thần bảo vệ ở đây là vị thần đầu người Kheseher-asht-kheru, tay cầm cây cọ lông. Thần thị sát là thần đầu chim ưng Seres-tepu, còn thần truyền lệnh là thần đầu sư tử Khesefer-at, ông và thần thị sát đều cầm đao trên tay. Ở đây Ani xưng mình là con cháu của Osiris, mình đã được tuyên bố tội tại phòng phán xét, và được ban cho sinh mệnh trẻ mãi không già. Đoạn niệm chú này làm cho thần bảo vệ càng kính nể Ani, vậy là Ani lại dễ dàng đi qua.

CỬA ÀI THỨ NĂM

Thần bảo vệ cửa thứ năm là thần đầu chim ưng Ankhef-em-fent, ông cầm cây cọ lông ngồi ở vị trí trên cùng. Phía sau ông là thần thị sát đầu người Shabu, cuối cùng là thần truyền lệnh đầu rắn Teb-her-kha-kheft, hai vị thần ngồi sau đều cầm đao trên tay. Trong lời niệm chú liên quan, Ani nói về những đóng góp của mình cho Osiris (cũng có thể là thần Ra): đã tìm lại hàm trên và cột sống cho ông, tìm kiếm các bộ phận bị thất lạc, đánh bại loài ác quỷ Apep, và còn mở đường cho ông. Những lời niệm chú này khiến cho thần bảo vệ rất vui lòng, từ đó khiến cho Ani dễ dàng đi qua cửa này.

CỬA ÀI THỨ SÁU

Cửa thứ sáu cũng do ba vị thần canh giữ, thần bảo vệ là thần đầu sói Atek-tat-kehaq-kheru, tay cầm cây cọ lông. Thần thị sát là thần đầu cá sấu Anher. Thần truyền lệnh là thần đầu chó Ates-her-ari-she, trên tay của hai vị thần đứng sau đều cầm đao. Khi đi qua cửa này Ani sẽ nói mình là người mạnh mẽ như thế nào:

Tôi đã mở đường đi cho mình, tôi đã vượt qua tất cả những gì Anubis tạo ra, tôi là chủ nhân của vương miền Ut, tôi là người thông thạo câu thần chú...

Thậm chí ông còn nói rằng khả năng của mình đã vượt qua Anubis, ông còn nói mình đã làm cho mắt của Seth bị thương, và đã nói về Osiris trong cuộc tranh luận của các vị thần linh.

Đối với người có khả năng mạnh mẽ như vậy, và họ lại từng giúp Diêm Vương Osiris thì đương nhiên thần bảo vệ không thể từ chối lời đề nghị được phép đi qua cửa này.

CỬA ÀI THỨ BẢY

Đây là cửa cuối cùng ở Astes, ở đó thần bảo vệ là thần đầu chó Sekhmet-em-tsu-sen, thần thị sát là thần đầu sư tử Aa-maa-kheru, và thần truyền lệnh là thần đầu người Khesefer-



khem. Thần bảo vệ và thần thị sát tay đều cầm đao, còn thần truyền lệnh tay cầm cây cọ lông. Khi đến cửa này Ani vẫn ca tụng thần Osiris vĩ đại, ông nói:

Hỡi thần Osiris đáng kính! Con đã đến bên Người, con đã gột rửa mọi vết nhơ cho Người, Người thường du ngoạn trên bầu trời, chắc Người đã nhìn thấy thần Ra. Hỡi thần Osiris đáng kính! Người đáp thuyền của Sektet du ngoạn khắp thiên đường, con nhất định sẽ dốc hết bầu tâm sự với linh hồn của Người... Xin Người hãy mở cho con tất cả mọi con đường.

Đọc xong Ani sẽ được đi qua, như vậy ông đã trải qua tất cả mọi cửa ải. Đến cuối cửa thứ bảy, ông lại được yết kiến Diêm Vương Osiris, Osiris nói:

Con đã đến, con rất xứng đáng trở thành một vị thần được kính trọng ở Tetu. Ta ban cho con cái tên thần thánh là Osiris - XXX. Lời con nói hoàn toàn là sự thật, mẹ (cha) của con cũng chưa từng nói dối.

Như vậy linh hồn đã được Osiris cho phép và được ban cho cái tên thần thánh, từ lúc này họ có thể đứng vào hàng ngũ của các vị thần linh, và được Osiris ban thưởng. Sau khi trải qua các nghi lễ này, linh hồn có thể được bắt tử, và cũng luôn được các vị thần linh yêu mến.



BẢY CỬA ÀI

Bảy cửa ải ở Astes khác với các cửa ải mà linh hồn đã đi qua, ở đây mỗi cửa đều do ba vị thần canh giữ, muốn đi qua linh hồn phải nói ra được tên của từng vị thần và đọc một bài kinh rất dài.



Ani và vợ - Tutu

Tutu tay trái cầm một vật không rõ tên, tay phải cầm sistrum, có thể đang hát tụng thần linh. Còn Ani gơ cao tay thể hiện lòng thành kính.

CỬA ĐẦU TIÊN



Thần bảo vệ: thần đầu chó Sekhet-herasht-aru
Thần thị sát: thần đầu rắn Smetti
Thần truyền lệnh: thần đầu cá sấu Haheru

CỬA THỨ TƯ



Thần bảo vệ: thần đầu người Khesef-herasht-kheru
Thần thị sát: thần đầu chim ưng Seres-tepu
Thần truyền lệnh: thần đầu sư tử Khesef-at

CỬA THỨ NĂM



Thần bảo vệ: thần đầu chim ưng Ankh-m-fent
Thần thị sát: thần đầu người Shabu
Thần truyền lệnh: thần đầu rắn Teb-ier-kha-kheft

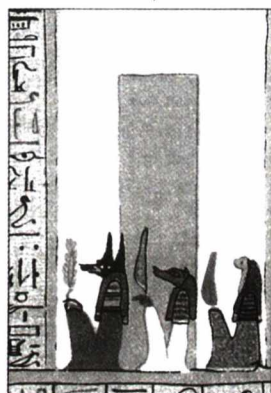


CỬA THỨ HAI



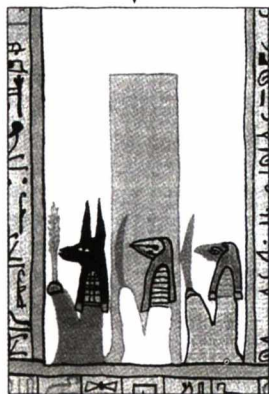
Thần bảo vệ: thần đầu sư tử Unhatr
Thần thị sát: thần đầu người Seqt-her
Thần truyền lệnh: thần đầu khuyển Ust

CỬA THỨ BA



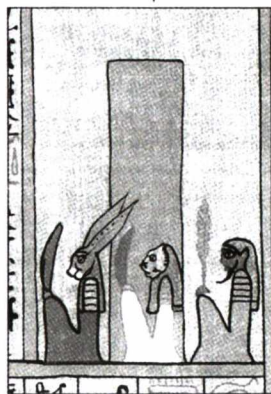
Thần bảo vệ: thần đầu sói Unem-hauatu-ent-pehui
Thần thị sát: thần đầu chó Seres-her
Thần truyền lệnh: thần đầu rắn Aa

CỬA THỨ SÁU



Thần bảo vệ: thần đầu sói Atek-tau-kehaq-kheru
Thần thị sát: thần đầu cá sấu Anher
Thần truyền lệnh: thần đầu chó Ates-her-ari-she

CỬA THỨ BẢY



Thần bảo vệ: thần đầu thỏ Sekhmet-em-tsu-sen
Thần thị sát: thần đầu sư tử Aa-maa-kheru
Thần truyền lệnh: thần đầu người Khese-khemi



CẦU XIN ĐƯỢC BAN ĐẦY ĐỦ THỨC ĂN ĐỂ MÃI MÃI SỐNG NO ĐỦ

Sau khi đi qua các cửa ải, linh hồn vẫn đi tiếp. Nhiệm vụ tiếp theo là họ cầu xin thần linh ban cho thức ăn, các vị thần mà họ cầu xin bao gồm thần Osiris, trâu thần ở Amentet, người lái thuyền của Ra và con của Horus.

Sau khi đi qua tất cả các cửa ải, linh hồn sẽ được yết kiến Osiris, được ban cho tên thần, trở thành thành viên của các vị thần linh và được các vị thần linh yêu mến. Tuy nhiên sự yêu mến của các vị thần linh và cái tên thần không thể coi là đồ ăn được, cho dù đã trở thành thần nhưng linh hồn vẫn có thể bị đói khát. Do vậy trước khi bước vào cõi thần tiên, họ còn phải cầu xin các vị thần khác ban thức ăn cho họ, để họ có thể hưởng cuộc sống mãi no đủ ở cõi âm.

Trong “Bản thảo của Ani”, trước tiên Ani phải cầu nguyện một vị thần. Đó là vị thần đầu chim ưng, trên đầu đội con rắn và đĩa mặt trời, tay cầm quyền trượng và đứng trên một cái bục màu đen với hình tượng xác ướp. Có bản thảo cho rằng ông là “chủ nhân của Tetu - Osiris”, nhưng cũng có bản thảo cho rằng đó là “chủ nhân của sự vinh hăng - Osiris”, và còn có nữ thần sắc đẹp Ammut - Loft hoặc Amentet đứng bên cạnh. Trong “Bản thảo của Ani”, Ani xưng mình là thần Mặt Trời Ra. Trước khi cầu nguyện Ani phải dâng rượu và hoa súng lên trước mặt ông để tỏ lòng thành kính.

Phía sau vị thần là bảy con bò sữa (trâu cái) và một con trâu đực, ngoài ra còn có 4 người lái thuyền điều khiển thuyền của Ra, và con của Horus. Bảy con bò thần đều đội đĩa mặt trời, trên lưng còn đeo một lá bùa hộ mệnh tên là “Monet”, chúng sẽ cung cấp sữa cho Ani, còn con trâu đực thì cày ruộng cho Ani ở “cánh đồng lau sậy”. Bốn người lái thuyền của Ra mỗi người ở một vùng trên thiên đường, còn bốn người con của Horus thì canh giữ cơ thể và nội tạng của linh hồn. Do vậy trước khi cầu nguyện, Ani cũng phải chuẩn bị đồ cúng để dâng cho họ.

Trong lời cầu nguyện, Ani thể hiện lòng thành kính với thần Ra, và chân thành cầu nguyện cho sự bất tử của mình:

Hỡi thần Ra đáng kính! Người là chủ nhân của chân lý, Người là người sáng thế vĩnh hằng duy nhất. Con đã đến gần bên Người.

Hỡi chủ nhân của con! Con sẽ chăm sóc bảy con bò sữa và con trâu đực của Người khoẻ mạnh. Người đã ban cho linh hồn bánh ngọt và rượu mạch, cầu mong linh hồn của con được ở cùng với Người. Hãy để linh hồn của con sinh ra từ giữa đôi chân của Người, cầu mong họ sẽ được bất tử như Người. Cầu mong cho Ani trung thực được bất tử ở vùng Amentet tươi đẹp.

Những lời cầu nguyện ngắn gọn này phải do đích thân linh hồn đọc, như vậy họ mới có thể được cung cấp đầy đủ sữa bò và thức ăn ở cõi âm, từ đó tạo cơ sở vật chất đầy đủ để được bất tử.



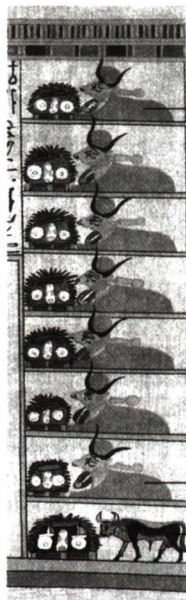
CẦU XIN ĐƯỢC BAN CHO ĐẦY ĐỦ THỨC ĂN

Các vị thần ở Ai Cập không phải là trường sinh bất tử, mà họ cũng cần được cung cấp thức ăn để duy trì sự sống. Do vậy tuy linh hồn đã trải qua cuộc phán xét và trở thành thần, nhưng họ vẫn phải cầu xin thần linh ban cho đầy đủ thức ăn, từ đó để được bất tử.

CẦU NGUYỆN XIN THỨC ĂN



Linh hồn cầu nguyện trước vị thần đầu chim ưng, đầu đội đĩa mặt trời. Vị thần này có thể là Ra hoặc Osiris. Trên đàn tế trước mặt bày 2 vỏ rượu và 2 bông hoa súng.



Tám con trâu

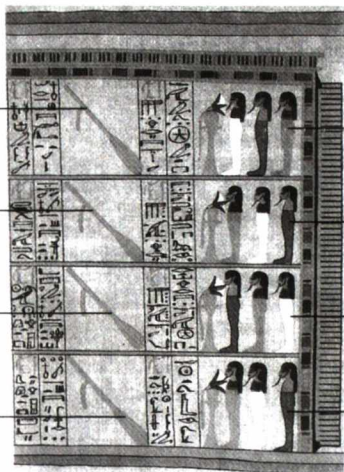
7 con ở trên đều là trâu thần ở Amentet, trên sừng đều có đĩa mặt trời, trên lưng đeo bùa hộ mệnh, chúng có thể là hoá thân của Isis, chúng có thể cung cấp sữa cho thần linh.

Một con trâu đực, nó sẽ cây ruộng trên thiên đường của linh hồn, từ đó bảo đảm họ có thể thu hoạch lương thực đầy đủ.

BỐN NGƯỜI LÁI THUYỀN VÀ BỐN NGƯỜI CON CỦA HORUS

Bốn người lái thuyền và bốn người con của Horus cũng giúp cho linh hồn được cung cấp thức ăn đầy đủ, tuy nhiên trong bài thảo chỉ ghi chép về tên của họ, có thể là chỉ cần đọc tên của họ thì linh hồn sẽ được họ trợ giúp.

Bốn mái chèo lần lượt ương trung cho bốn người lái thuyền của Ra, từ trên xuống dưới lần lượt sống ở vùng trời bắc, tây, đông, nam.



Bốn nhóm thần, trong "Bản thảo của Ani" gọi họ là "bốn người con của Horus", nhưng xét về số lượng thì chắc chắn không đúng. Cụ thể họ là ai vẫn đang chờ nghiên cứu.



THÁI ĐỘ CỦA CÁC VỊ THẦN

XUA ĐUỔI ÁC QUỶ CHO LINH HỒN

Sau khi cầu nguyện rất nhiều điều, linh hồn sẽ được thần linh phản hồi. Các vị thần đều bày tỏ quan điểm của họ đối với linh hồn, và hứa sẽ bảo vệ linh hồn thoát khỏi sự quấy nhiễu của loài ác quỷ.

Lời cầu nguyện chân thành và phẩm chất trung thực của linh hồn sẽ để lại ấn tượng sâu sắc cho các vị thần. Sau khi linh hồn cầu xin được ban thức ăn mãi mãi, trên thực tế thì họ đã trở thành một thành viên của các vị thần linh trên thiên đường, nhưng cơ thể của họ vẫn nằm dưới mộ, vẫn chưa phục hồi được sức sống. Lúc này các vị thần sẽ nghênh đón họ, hát lời ca ngợi họ, ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của họ, đồng thời cũng hứa sẽ bảo vệ cơ thể của họ, và sẽ niệm chú để xua đuổi tất cả những loài ác quỷ muốn xâm phạm đến cơ thể của linh hồn.

Sự ca ngợi của thần linh chủ yếu đến từ thần Isis, Nephthys và bốn người con của Horus, họ sẽ đặt xác ướp của linh hồn ở giữa một căn phòng rất rộng, "Ba (ý thức) của linh hồn cũng xuất hiện. Chính giữa căn phòng có một cái giá, trên giá đặt xác ướp của linh hồn, còn thần Anubis là người chủ trì. Các vị thần khác thì đứng ở các phía của căn phòng đọc thơ ca ngợi linh hồn và bảo vệ cầu chú của họ.

Trong "Bản thảo của Ani", Isis quỳ ở một bên phía đầu của xác ướp, trên tay cầm biểu tượng bất tử, bà nói:

Ta đã đến đây, ta là thần bảo vệ của con, ta thổi không khí vào mũi con và gió bắc của thần Atum. Ta đã làm ống dẫn gió cho con, ta sẽ cho con được tồn tại như thần, ta sẽ nói tốt về con trước mặt thần Nut.

Còn Nephthys cũng quỳ ở một bên đầu của xác ướp, trên tay bà cũng cầm biểu tượng bất tử, bà ca ngợi lòng trung thực của Ani:

Ta đến bên con để bảo vệ cho con. Hỡi Ani yêu quý! Ta đã đến đây, ta nhất định sẽ bảo vệ cho con. Ta sẽ mãi mãi ở bên con. Thần Ra đã nghe thấy lời kêu gọi của con, các vị thần linh biết con là người trung thực. Con đã lên thiên đường, lời nói và việc làm của con đều hết sức trong sáng. Ptah đã xua đuổi loài ác quỷ cho con, con là con của Haas, con chính là Horus.

Tiếp theo là mô hình xương của Osiris và khánh ngọc Tet, nó được dựng ở bên phải của xác ướp, tượng trưng Osiris đứng bảo vệ Ani:

Ta đã bay rất nhanh đến đây. Ta đã xua đuổi các vị thần không tốt cho con. Ta đã chiếu sáng thiên đường của con. Vào ngày con được hồi sinh, ta nhất định sẽ ra sức bảo vệ cho con.

Bốn người con của Horus lần lượt đứng ở bốn phía của căn phòng, họ lần lượt ca tụng Ani và hứa sẽ bảo vệ cơ thể của ông:

Ta chính là Kesta, ôi Ani, con là người trung thực, ta đến bên con để bảo vệ cho con, ta sẽ giữ mãi về đường hoàng cho chỗ ở của con.

Ta là Hapi, ôi Ani, con là người trung thực, ta nhất định sẽ ở bên để bảo vệ con, ta đã để cơ thể của con ở một chỗ, ta đã xua đuổi loài ác quỷ cho con, ta sẽ cái đầu cho con mãi mãi.

Ta là Tuamutef, ta mãi mãi yêu thương con. Ôi, ta đến bên con và nhất định sẽ bảo thủ cho con. Ôi, cha Horus của ta đã xua đuổi loài ác quỷ cho con, ta sẽ chà đạp lên những kẻ thù ngoan cố của con.

Ta là Qebseuf, ôi Ani, con là người trung thực, ta đã đến đây, ta nhất định sẽ che chở cho con, ta đã mang cơ thể đến cho con, và đặt nó trên cơ thể ở ngay vàng, ta đã làm cho chỗ ở của con trở nên sáng sủa.

Thần lửa Ushabti cũng xuất hiện trong căn phòng và hứa với Ani:



Ta sẽ dùng ngọn lửa để bảo vệ con, ta sẽ xua đuổi loài ác quỷ bên cạnh nấm mồ của con. Ta sẽ dùng đất cát để lấp lên chân của con. Ôi Ani, con là người trung thực, hãy cho ta được ôm con! Hãy cho ta được bảo vệ cơ thể của con, ta quyết không để nó bị loài ác quỷ làm tổn hại, ta sẽ dùng phép thuật đối với loài ác quỷ để bảo toàn cơ thể của con.

"Ba" - ý thức của Ani cũng xuất hiện, ông nói về sự trung thực của mình và bày tỏ lòng thành kính với thần Ra:

Con là người trung thực, khi Ra từ chân trời đằng đông bay lên thiên đường, con nhất định sẽ hát lời ca tụng ông ấy.

Sau đó ông lại nói với các thần:

Ôi, Ani là người trung thực, ông ấy sống bình thản ở Khert-Neter. Khi Ra từ thiên đường lặn xuống chân trời phía tây, các Người nhất định phải hát lời ca ngợi ông ấy, và nói với ông ấy rằng: "Người là linh hồn hoàn hảo".

Linh hồn của Ani đã trở thành thần linh - Osiris - Ani cũng xuất hiện trong phòng, ông nói về mình như thế này:

Tôi là linh hồn thần thánh. Tôi sống trong quả trứng thần của loài cá ở Abdu. Tôi là con mèo vĩ đại, tôi ngự trên ngai vàng của chân lý, chính thần Su đã lên thiên đường từ nơi này.

Sau đó Osiris - Ani lại cầu xin thần lửa Ushabti:

Hỡi thần Ushabti đáng kính! Xin Người hãy khuyên răn Ani cho con, lời ông ấy nói hoàn toàn là sự thật, nếu có người yêu cầu Ani đến làm việc ở Khert-Neter thì xin Người hãy loại bỏ mọi chướng ngại vật trên đường, Người hãy giúp ông ấy cấy cày, tưới tiêu và chở đất.

Ushabti đã chấp thuận lời thỉnh cầu của ông:

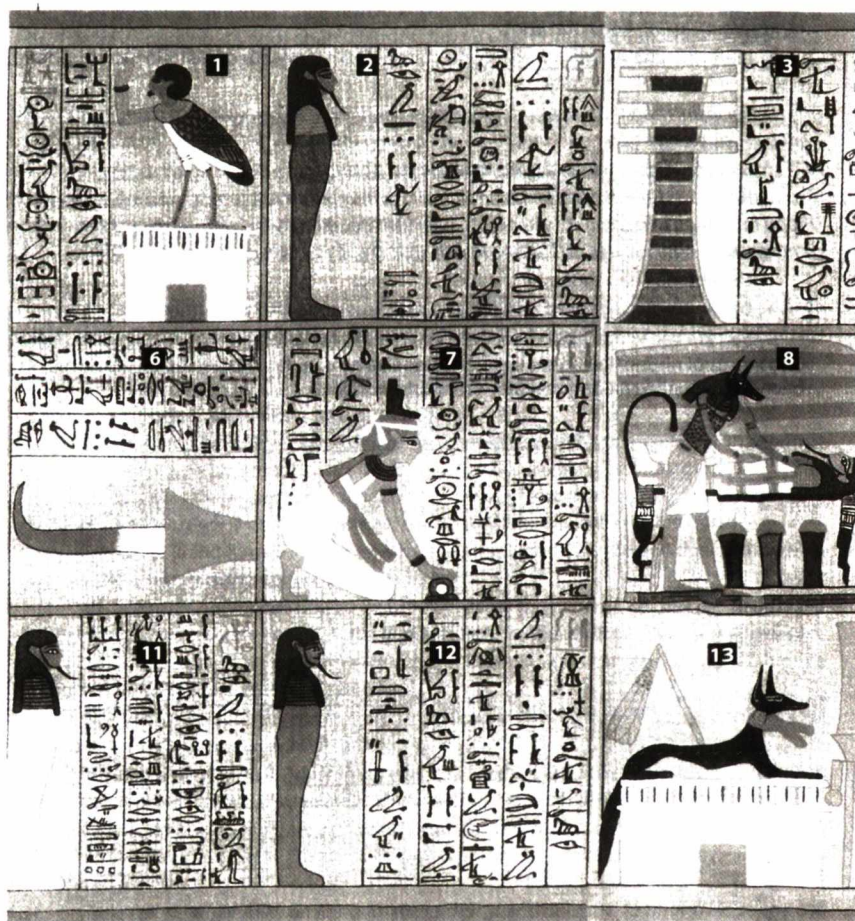
Ta sẽ giúp ông ấy, ta sẽ ở đây, bất cứ lúc nào con cũng có thể tìm thấy ta.

Sau khi các vị thần đưa ra lời hứa hẹn, Ani sẽ cảm thấy yên tâm, vì thần linh sẽ giúp ông xua đuổi những "kẻ tàn sát linh hồn". Ngoài ra họ còn đáp ứng lời thỉnh cầu của Ani mà bảo vệ cho cơ thể của ông mãi mãi không bị "vật hoá".



BẢO VỆ CƠ THỂ, XUA ĐUỔI LOÀI ÁC QUỶ

Cơ thể hoàn chỉnh là điều kiện tất yếu để linh hồn được hồi sinh, do vậy người Ai Cập cổ đại luôn phải tìm mọi cách để giữ gìn cho cơ thể được nguyên vẹn. Ngoài ướp xác, họ còn cầu xin thần linh bảo vệ cho cơ thể của mình. Trong phần này, thần linh xuất hiện trong căn phòng để xác ướp, mỗi thần đứng một hướng trong phòng, và đều hứa hẹn sẽ bảo vệ cơ thể của linh hồn.





Bức tranh này miêu tả cảnh các vị thần bảo vệ xác ướp trong phòng, Anubis bảo vệ cơ thể của người chết ở giữa phòng, còn các vị thần linh đứng xung quanh, mỗi người mỗi phía bảo vệ cho xác ướp. Bên trong từng khung chính là lời niệm chú của các vị thần này.



1 "Ba" của Ani, ông đang nói về sự trung thực của mình, khi mặt trời lên ông sẽ hát ca tụng thần Mặt Trời.

2 Hapi - con của Horus, ông tập hợp cơ thể của Ani và trả đầu cho Ani.

3 Khánh ngọc, mô hình xương của Osiris, ông giúp Ani xua đuổi các vị thần không tốt và hứa sẽ bảo vệ ông trong ngày hồi sinh.

4 Con của Horus - Kesta, ông sẽ bảo vệ nơi ở của Ani.

5 ("Ba" của Ani, ông sẽ hát lời ca ngợi khi mặt trời lặn xuống núi.

6 Hương đang cháy, tượng trưng cho thần lửa Ushabt, ông sẽ đuổi loài ác quỷ ra khỏi mộ của Ani.

7 Nữ thần Isis, bà mang không khí và gió bắc đến cho cơ thể của Ani, và còn nói tốt về Ani trước mặt các vị thần linh.

8 Anubis đang xử lý xác ướp của Ani.

9 Nữ thần Nephthys, bà sẽ bảo vệ Ani và cho ông biết rằng, các vị thần linh đã hiểu được lòng trung thực của ông.

10 Hương đang cháy, tượng trưng cho thần lửa. Ông cho biết nhất định sẽ giúp Ani loại bỏ mọi chướng ngại vật trên con đường hướng tới sự bất tử.

11 Osiris - Ani, ông đã được Osiris ban cho cái tên và trở thành thần. Ông xưng mình là linh hồn thần thánh.

12 Con của Horus - Qebseuf, ông lượm cơ thể rồi mang đến cho Ani, và đặt trên ngai vàng.

13 Tượng của Anubis để phía bên trái xác ướp để canh giữ cơ thể của Ani.

14 Con của Horus - Tuamutef, ông sẽ bảo vệ cơ thể của linh hồn, xua đuổi loài ác quỷ và chà đạp kẻ thù cho họ.

15 Osiris - Ani, ông cầu xin thần lửa Ushabt loại bỏ mọi chướng ngại vật trên đường đi và giúp ông cây cây.



BA LOẠI BÙA HỘ MỆNH THẦN BÍ

DJED PILLAR, ĐAI THẦN VÀ GỐI THẦN

Phần này giới thiệu 3 loại bùa hộ mệnh thần bí, các loại bùa này khi ướp xác hoặc khi nhập quan người ta đã đặt nó lên cơ thể của linh hồn, chúng sẽ sẵn lượt mang lại khả năng tương ứng cho cơ thể.

Khi ướp xác, người Ai Cập cổ đại thường đặt một số bùa hộ mệnh lên các vị trí tương ứng của thi hài rồi dùng tấm vải bọc thi thể lại. Ngoài ra, khi nhập quan người ta còn để rất nhiều bùa hộ mệnh ở bên cạnh xác ướp. Người Ai Cập cổ đại tin rằng các loại bùa này đều có sức mạnh kì diệu, nó có thể bảo vệ linh hồn và mang đến cho linh hồn nguồn sức mạnh thần kì.

Có rất nhiều loại bùa hộ mệnh, nhưng trong “Bản thảo của Ani” chỉ chú trọng đến ba loại, đó là Djed pillar, đai thần và gối thần. Khi cơ thể của linh hồn hồi sinh, ba loại bùa chú này sẽ phát huy tác dụng dưới ảnh hưởng của lời chú, khiến cho xác ướp vốn đã bị để khô được hồi sinh, phục hồi khả năng sinh sản, và bảo vệ cho đầu của họ không bao giờ bị chặt đứt.

DJED PILLAR

Djed pillar (khánh) do một thanh to để dọc và vài thanh nhỏ để ngang ghép lại, hình dáng ban đầu của nó thực ra chính là xương cột sống của Osiris. Thời cận đại rất nhiều dân tộc hoặc bộ lạc ở châu Phi đều có tập tục giữ lại một mẫu xương nào đó của tổ tiên, mẫu xương này cũng được ban cho sức mạnh đặc biệt. Người Ai Cập cổ đại dường như cũng có phong tục này, họ tôn thờ xương của Osiris, vì Osiris từng chết đi rồi sống lại, do vậy xương của ông cũng có phép thuật hồi sinh. Thế là xương cột sống của ông được phục chế rất nhiều, nó được coi là bùa hộ mệnh có phép thuật, và được gọi là “Djed pillar”. Rất nhiều thành phố thị trấn ở Ai Cập hàng năm đều tổ chức trình diễn vở kịch “làm cho xương cột sống đứng dậy” và “ghép đầu Osiris”, “Ka” (linh hồn) trong vở kịch được hồi sinh dưới tác dụng của Djed pillar. Trong lăng mộ của người Ai Cập cổ đại, các nhà khảo cổ cũng thường phát hiện thấy nhiều loại Djed pillar làm từ các chất liệu khác nhau, như kim loại, ngọc lưu li, gốm màu, gỗ. Khi bọc xác ướp hoặc chôn cất, Djed pillar được đặt trên ngực của thi hài, đôi khi cũng phát hiện thấy bức phù điêu hoặc tranh vẽ Djed pillar trên nắp quan tài.

Djed pillar dùng để giúp linh hồn hồi sinh tốt nhất là làm bằng kim loại, vì người Ai Cập cổ đại tin rằng, vàng chính là máu của thần Mặt Trời, có thể bảo vệ tài sản và đồ cúng tế của thần linh. Trong nghi lễ mai táng, người thân phải để Djed pillar bằng vàng lên giá làm bằng gỗ sung, sau đó đọc lời kinh dưới đây:

Nào, hãy đứng lên, thần Osiris đáng kính! Người đã có cột sống, cổ của Người đã được nối với cột sống. A, con đã mang nước đến cho Người, con còn mang cho Người một cái khánh bằng vàng, nhất định Người sẽ thích nó.

Khi chôn người chết, người thân lại đeo khánh vàng lên cổ của linh hồn, như vậy vừa có phép thuật của bùa chú, lại có phép thuật của lời chú, đến khi linh hồn đã trở thành thần linh trên thiên đường thì mọi điều kiện đều đã chín muồi, cơ thể của linh hồn có thể ngồi, đứng, và cuối cùng cũng có thể đứng dậy được, có nghĩa là linh hồn sẽ hồi sinh.

ĐAI THẦN

Loại bùa chú quan trọng thứ hai chính là đai thần, người Ai Cập cổ đại gọi đó là “Tet”, nó tượng trưng cho bộ phận sinh dục của Isis. Isis là tổ tiên của Ai Cập cổ đại, do vậy đai thần cũng được cho là có phép thuật phi thường, nó có thể làm cho linh hồn sau khi hồi



BA LOẠI BÙA CHÚ LIÊN QUAN ĐẾN SỰ HỒI SINH

Phần cuối cùng của "Tử thư" giới thiệu về các loại bùa chú liên quan đến sự hồi sinh của linh hồn. Trước khi chôn người chết, các loại bùa chú này đã được các thầy tu đặt xung quanh xác ướp, chúng sẽ phát huy rất nhiều tác dụng khi linh hồn được hồi sinh.

KHÁNH



Khánh được cho là xương cột sống của Osiris. Loại bùa chú này phải bọc trong xác ướp, nó sẽ làm cho cơ thể đã chết của linh hồn đứng dậy.

ĐẠI THẦN

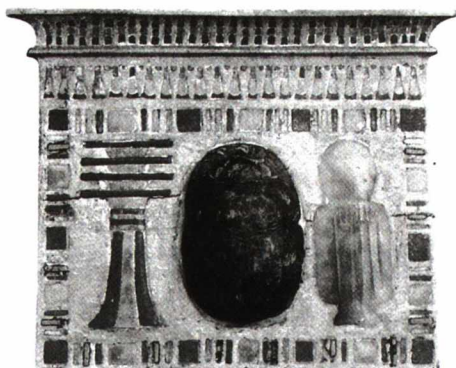
Đại thần tượng trưng cho bộ phận sinh dục của nữ thần Isis, loại bùa này sẽ giúp linh hồn phục hồi khả năng sinh sản sau khi được hồi sinh.



GỐI THẦN



Sau khi thầy tu niệm chú, gối thần sẽ bảo vệ linh hồn không bị loài ác quỷ ở cõi âm chặt đầu.



Đồ trang sức có hình khánh và đại thần. Khánh được làm bằng đá quý (đá Lapis lazuli màu xanh da trời), còn đại thần được làm bằng đá hồng ngọc, ở giữa là con bọ hung Khepra, ba thứ đều được khắc trên tấm kim loại hình cân phòng.



sinh sẽ phục hồi được khả năng sinh sản. Thông thường loại bùa chú này được làm bằng đá, ngọc lưu ly hoặc gỗ. Trong nghi thức mai táng, thầy tu sẽ ngâm đai thần trong nước hoa, đến ngày chôn cất lấy ra đeo lên cổ của người chết, sau đó đọc lời kinh dưới đây:

Máu của Isis, giọng của Isis, phép thuật siêu phàm của Isis sẽ làm cho họ mạnh mẽ hơn ai hết. Tất cả sẽ biến thành bùa chú để bảo vệ cho họ, tuyệt đối không để họ bị những thứ họ căm ghét làm tổn thương.

Sau khi hoàn thành nghi thức này, phép thuật của Isis sẽ mãi mãi bảo vệ cơ thể của người chết. Khi cơ thể của linh hồn phục hồi sinh khí và dần sống lại, bùa chú và lời chú sẽ phát huy tác dụng, làm cho linh hồn có được khả năng sinh sản mới. Dưới tác dụng thần bí của khánh và đai thần, người chết sau khi sống lại sẽ khôi phục được tất cả các khả năng như khi còn sống, họ có thể sống một cuộc sống hạnh phúc trên “cánh đồng lau sậy” tốt tươi.

GỐI ĐỆM

Loại bùa chú quan trọng thứ ba là một loại gối đệm đặc biệt. Sau khi linh hồn được hồi sinh, họ luôn luôn phải canh chừng loài ác quỷ chuyên giết hại linh hồn tới chặt đầu của mình. Do vậy khi chôn, người thân còn phải chuẩn bị cho người chết một cái gối đặc biệt, sau khi thầy tư tế niệm chú, họ sẽ đặt cái gối ở dưới đầu của xác ướp. Thầy tư tế sẽ niệm chú như sau:

Khi tỉnh dậy trong sự đau khổ, người sẽ thấy mình nằm trên mặt đất, gối lên chân trời. Ở chân trời các vị thần linh sẽ bảo vệ đầu của người, người được người ta ấp ủ, lời người nói hoàn toàn là sự thật, việc người làm hoàn toàn đúng đắn. Thần Ptah đã chặt đầu loài ác quỷ cho người, ông ấy đã làm việc đó theo mệnh lệnh của thần linh. Người là con của Hathor, Nesert, Nesertet, cha mẹ của người đã chấp ghép cơ thể của người, không ai có thể mang cơ thể của người đi được, và mãi mãi sẽ không có ai dám mang cơ thể của người đi.

Sau nghi thức này, linh hồn được hồi sinh sẽ không còn lo lắng bị loài ác quỷ chặt đầu nữa.

“Bản thảo của Ani” chỉ ghi chép về ba loại bùa chú trên, nhưng trong bản thảo khác còn ghi về ba loại khác, đó là chim ưng vàng, vật đeo trước ngực hình đầu chim ưng và quuyến trượng vàng. Trong đó chim ưng vàng và vật đeo hình đầu chim ưng tượng trưng cho nữ thần Isis, bà sẽ bảo vệ linh hồn đi ra khỏi đầm vùng đầm lầy ở cõi âm. Còn quuyến trượng vàng tượng trưng linh hồn sẽ được nữ thần Nesert che chở. Cách đặt ba loại bùa này cũng tương tự như khánh, tuy nhiên lời chú liên quan lại không biết rõ.



BA LOẠI BÙA CHÚ KHÁC

Ngoài ba loại bùa chú trên, có một số bản còn ghi chép về ba loại bùa chú khác. Tác dụng của ba loại bùa này không phải là giúp linh hồn được hồi sinh, mà là bảo vệ linh hồn được bình an ở cõi âm.

CHIM ƯNG VÀNG

Loại bùa này có hình con chim ưng đầu trục hơi dạng cánh, được đeo lên cổ của người chết, như vậy nữ thần Isis sẽ bảo vệ linh hồn đi ra khỏi vùng đầm lầy ở cõi âm.



Nữ thần Isis



Isis là mẹ của thần Horus đầu chim ưng, nếu linh hồn đeo bùa chim ưng vàng, Isis sẽ che chở cho linh hồn và cơ thể của họ giống như đứa con mới sinh của mình.

QUYẾN TRƯỢNG VÀNG

Trong lời kinh có nói, quyển trượng vàng phải đặt ở cổ của xác ướp, điều này rất khó hiểu, có thể là đặt bên cạnh xác ướp. Sau khi có quyển trượng, linh hồn sẽ được nữ thần Nesert che chở.



VẬT ĐEO TRÊN NGỰC HÌNH ĐẦU CHIM ƯNG VÀNG

Có một loại bùa đeo trên ngực đó là bùa hình đầu chim ưng vàng, nó được đeo trước ngực của xác ướp, như vậy linh hồn của người chết sẽ được nữ thần Isis che chở.





CÂU CHUYỆN VỀ CÁC VỊ THẦN

LINH HỒN KHÔNG CÒN BỊ “CHẾT HOÀN TOÀN”

Nội dung phần cuối của “Tứ thư” đã bị thất lạc rất nhiều, rất nhiều chương không còn hoàn chỉnh về mặt nội dung. Phần này chủ yếu là truyền thuyết về Osiris và Horus, sau khi đọc xong phần kinh này, linh hồn sẽ thoát khỏi “cái chết hoàn toàn”.

Dưới tác dụng của bùa hộ mệnh và lời chú, linh hồn sẽ sống lại và được hồi sinh. Tiếp theo họ phải làm hai việc: Thứ nhất là cầu nguyện thần Horus hoặc Thoth, cầu xin ông ấy làm cho mình từ lúc này không thể bị “chết hoàn toàn”. Thứ hai là hát ca ngợi các vị thần trên thiên đường, để cảm ơn họ đã giúp đỡ mình trong suốt cuộc hành trình ở cõi âm, đồng thời cũng cầu xin họ tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc sống ở cõi âm của mình.

Lời kinh khi linh hồn cầu nguyện là lời ca ngợi thần Osiris và Horus, chủ yếu nói về việc xây dựng vương quốc Osiris, cuộc chiến của Seth và việc kế thừa ngôi vị của Horus. Tuy nhiên có một điều đáng tiếc là, phần đầu và phần cuối của bài kinh này đã bị thất lạc, nên trong “Bản thảo của Ani” chỉ ghi chép phần giữa.

Phần kinh này nói về việc Horus đã đánh bại Seth, các vị thần linh xuất hiện để hoà giải, cuối cùng dưới sự chỉ huy của thần Atum và Thoth, Seth và đồng bọn đã bị tước đoạt quyền lực, và bị các vị thần linh khiển trách:

Thần Thoth đáng kính! Người hãy xem con của Nu - Seth đã làm những gì! Chúng đã gây ra chiến tranh, chúng đã phạm sai lầm rất lớn. Chúng gây thù chuốc oán khắp nơi, chúng đã tàn sát chúng sinh. Chúng đã gây ra mầm mống tai hoạ, chúng ý mạnh mà ức hiếp những kẻ yếu hơn.

Tiếp theo Osiris cũng cầu nguyện thần Thoth để mong ông xử lý công bằng theo ý của Atum, và thanh minh mình không liên quan gì đến tội ác. Ban đầu các vị thần linh muốn khôi phục ngôi vị của Osiris, nhưng ông đã từ chối, để khi trở về cõi tối tăm ông sẽ trao vương miện và ngai vàng trên trần thế cho con trai của mình là Horus, còn ông trở thành chủ nhân của cõi âm:

Ông ấy đã trao vương miện cho Horus, thần Atum đã lệnh cho hoàng tử phải sống giữa các vị thần linh, nhất định ông ấy sẽ kế thừa ngai vàng cạnh biển lửa.

Sau đó Horus bước lên ngai vàng và trở thành người kế vị của Osiris, ông chân thành ca ngợi thần Osiris và thần Ra, ông cảm ơn họ đã ban cho ông sinh mệnh, sức mạnh và sức khoẻ, để cuộc sống của ông càng rực rỡ ánh hào quang.

Tiếp theo lẽ ra phải là lời kinh, nhưng đã bị thất lạc. Sau khi linh hồn đọc hết bài kinh này, có thể họ sẽ đeo “mắt của Horus” lên cổ, như vậy họ sẽ không bao giờ bị làm hại dưới bất kỳ hình thức nào, và cũng không thể bị “chết hoàn toàn”, mà họ sẽ “sống hạnh phúc mãi mãi” trên “cánh đồng lau sậy”.



CẦU NGUYỆN ĐỂ THOÁT KHỎI “CÁI CHẾT HOÀN TOÀN”

Lời cầu nguyện đối với Horus hoặc Thoth sẽ làm cho linh hồn đã được hồi sinh thoát khỏi ám ảnh về “cái chết hoàn toàn”. Tuy nhiên nội dung của lần cầu nguyện này không liên quan nhiều đến “cái chết hoàn toàn”, mà chủ yếu nói về cuộc chiến giữa Horus và Seth.

CẦU NGUYỆN ĐỐI VỚI THOTH

Khi cầu nguyện linh hồn có thể cầu nguyện trước bức tượng của Horus, hoặc cũng có thể thay bằng “mắt của Horus”, hoặc cầu nguyện trước tượng của Thoth cũng được. Trong “Bản thảo của Ani” thì cầu nguyện trước Thoth.

Thần trí tuệ Thoth

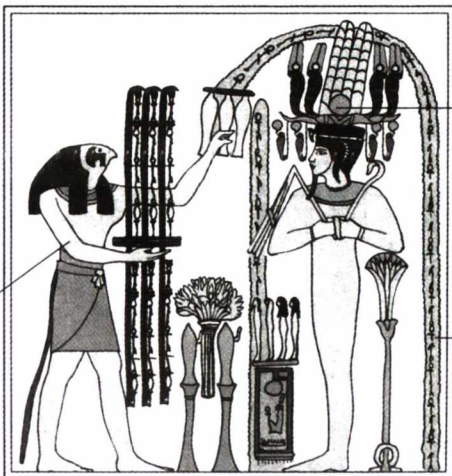
Ông ngồi trên một cánh cửa với hình tượng xác ướp, trên đầu gối để chiếc chìa khoá quyền năng Ankh, ông đang lắng nghe Ani cầu nguyện.



HORUS - NGƯỜI GIÚP LINH HỒN THOÁT KHỎI “CÁI CHẾT HOÀN TOÀN”

Tương truyền sau khi giành chiến thắng, Horus đã dùng phép để ban cho cha Osiris một sinh mệnh bất diệt để ông được bắt tử, do vậy Horus được coi là vị thần có thể giúp linh hồn thoát khỏi “cái chết hoàn toàn”.

Horus tay phải cầm cái giỏ treo đầy bùa chú, tay trái cầm ba cái bình để vẩy nước thánh vào Osiris.



Osiris đầu đội vương miện được thiết kế rất phức tạp, dường như ông lại được hồi sinh.

Nước thánh trong bình vẩy quanh người Osiris, trong nước thánh có bùa chú Ankh, tượng trưng mang lại cho Osiris sinh mệnh bất diệt.



THƠ CA NGÔI CÁC VỊ THẦN TRÊN THIÊN ĐƯỜNG CẦU XIN ĐƯỢC BẮT TỬ

Đây là phần cuối cùng trong “Bản thảo của Ani”, lúc này linh hồn đã ở trên thiên đường, họ sẽ lại cảm tạ các vị thần trên thiên đường, vì họ đã bảo vệ cho linh hồn được bắt tử.

Ở đoạn cuối cùng của cuộc hành trình hướng tới sự bắt tử, “Ba” - ý thức và “Ka” - linh hồn của vong hồn đã kết hợp thành linh hồn hướng thiện “Artka”, “Artka” của họ sẽ lên thiên đường và trở thành một thành viên của các vị thần linh trên thiên đường.

Để cuộc sống của mình được thuận lợi trên thiên đường, linh hồn cần phải được các vị thần linh trên thiên đường quan tâm chăm sóc, do vậy sau khi lên thiên đường, họ còn phải dâng đồ và hát ca ngợi các vị thần trên thiên đường mà trong “Tủ thư” có nhắc tới, như Sokar - Osiris, Isis, thần bốn phương, nữ thần Hathor, nữ thần Opat, ... Sokar là vị thần liên quan đến sự màu mỡ và thần bảo vệ thợ thủ công trong thần thoại Ai Cập cổ đại, hình tượng là con chim ưng hoặc thân người đầu chim ưng, sau khi ông kết hợp với Osiris thì xưng là Sokar - Osiris, và trở thành thần bảo vệ cho người chết. Hathor là con gái của Ra, là thần trâu cái, sau này trở thành nữ thần ái tình, nữ thần màu mỡ, mà tình yêu và sự màu mỡ lại là những thứ cần thiết đối với linh hồn trên thiên đường. Opat vốn là nữ thần ở Thebes, hình tượng là hà mã cái, trông giống như Taweret. Chức vụ cụ thể của bà vẫn chưa rõ.

Trước khi đọc thơ ca ngôi, linh hồn phải chuẩn bị rất nhiều đồ tế. Đồ tế chuẩn bị dâng cho Sokar và thần bốn phương bao gồm bánh mì, sữa bò, chân trâu, hoa cói, rượu mạch, ... Còn đồ tế chuẩn bị dâng cho nữ thần Hathor và Opat có bánh mì, nho, rau diếp, đầu trâu đực, hoa cói và hoa súng. Sau khi chuẩn bị xong đồ tế, linh hồn bắt đầu niệm chú:

Ôi! Người là vị thần vĩ đại, Người là vua của thiên đường phương bắc.

Ôi! Người là vị thần vĩ đại, Người là vua của hai miền Ai Cập, Người là vua của thiên đường phương tây.

Ôi! Người là vị thần vĩ đại, Người sống trong ngôi đền ở Ashemu, Người là vua của thiên đường phương đông.

Ôi! Người là vị thần vĩ đại, Người sống trong ngôi đền đỏ, Người là vua của thiên đường phương nam.

Ôi! Người là đức mẹ vĩ đại, Người sống ở chỗ Osiris.

Ôi vị thần đáng kính! Người là vị thần vĩ đại, Người sống trên mặt đất, Người chỉ đường đến Tuat cho linh hồn.

Ôi vị thần vĩ đại! Người là người hầu của Ra và Osiris.

Nữ thần Haas ở Amentet sống trong mắt của Ra. Bà ấy có khuôn mặt xinh đẹp, bà ấy đã được bắt tử. Lời bà ấy nói luôn luôn là sự thật.

Tiếp theo lễ ra là phần kinh văn, tuy nhiên đã bị thất lạc. Việc dâng đồ và chân thành cầu nguyện của linh hồn sẽ đánh đổi lấy sự quan tâm chăm sóc của thần linh, từ đó về sau linh hồn sẽ được sống một cuộc sống thực sự hạnh phúc trên “cánh đồng lau sậy”.



CẦU XIN ĐƯỢC SỐNG HẠNH PHÚC TRÊN THIÊN ĐƯỜNG

Muốn có một cuộc sống hạnh phúc trên thiên đường, linh hồn còn phải có được sự quan tâm chăm sóc của các vị thần trên thiên đường. Do vậy, họ phải chuẩn bị thật nhiều đồ cúng tế rồi bày lên bàn dâng cho các vị thần trên thiên đường, sau đó chân thành hát lời ca ngợi họ.

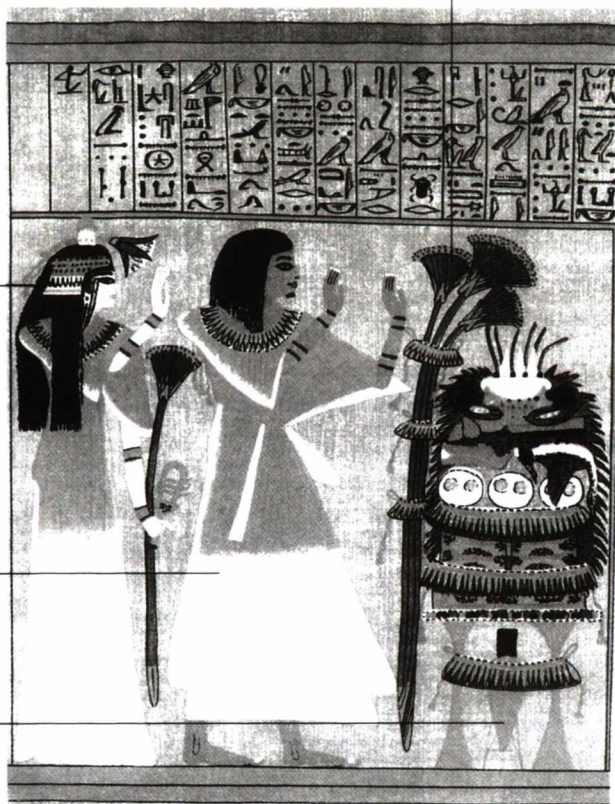
ANI CẦU XIN ĐƯỢC SỐNG HẠNH PHÚC

Tutu - vợ của Ani, đầu đội bông hoa sừng, tay cầm sistrum và cành côi, bà trang điểm rất đẹp, khi tế bà còn hát tặng thần linh.

Nhân vật chính Ani, hai tay giơ cao thể hiện lòng thành kính trước thần linh.

Rượu mạch

Cành côi



Đồ Ani chuẩn bị

Trong nghi lễ này, Ani phải chuẩn bị hai mâm đồ tế, trong đó một mâm dâng cho Sokar và thần bốn phương, còn một mâm dâng cho nữ thần Hathor và Opat. Hai mâm đồ này phải chuẩn bị thật thịnh soạn, ngoài bánh mỳ và chân trâu theo thông lệ thì phải chuẩn bị cả rượu cho các nam thần, còn nữ thần thì chuẩn bị thêm đầu trâu và nho. Đồ tế phải được trang trí bằng cành côi và hoa sừng, như vậy trông mới đẹp.



CA NGỌI CÁC VỊ THẦN TRÊN THIÊN ĐƯỜNG

Các vị thần mà linh hồn phải khẩn cầu bao gồm Sokal, thần bốn phương và hai nữ thần Hiathor và Opat, họ đều ra sức bảo vệ cho linh hồn trên thiên đường.

Sokar đứng trong đình hoặc ngoài cổng, trên mép cửa có chim ưng và rắn châu chấu.

Sokar - Osiris xuất hiện với hình tượng xác ướp thân người đầu chim ưng, trên đầu còn đội vương miện trắng có gắn lông chim. Hoa tiết trên vương miện và mép cửa đều thể hiện mối quan hệ giữa ông và Osiris

Tay cầm quyền trượng, quyền tiêu và móc vàng, cho thấy ông có địa vị rất cao.

Đồ cúng dâng cho 2 nữ thần.

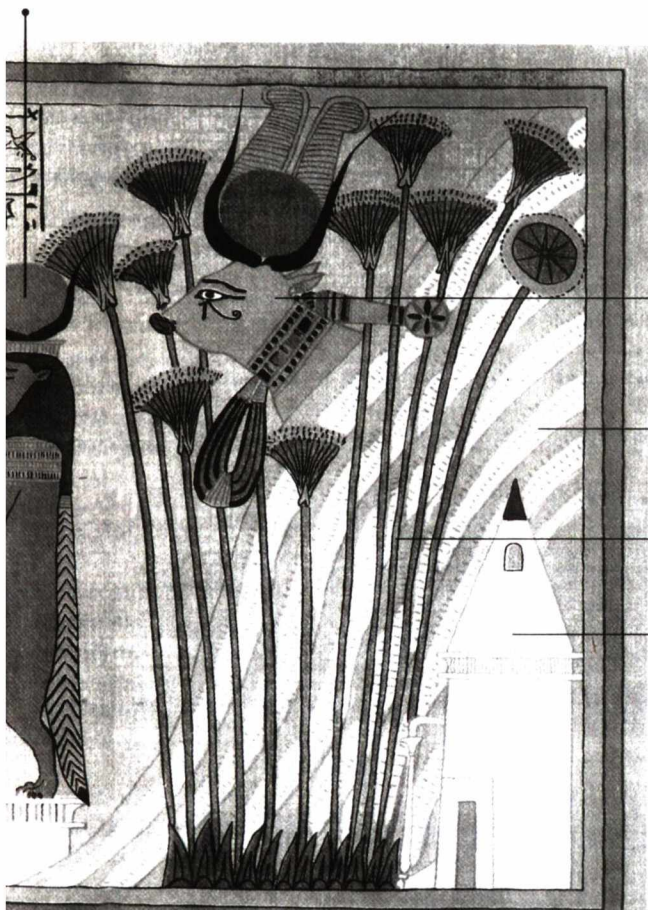


Sokar - Osiris

Sokar vốn là thần màu mỡ và thần bảo vệ nghề thủ công, chuyên chế tạo bộ xương của Pharaon và đĩa bạc cho người chết dùng, sau này mới biến thành thần mai táng và thần bảo vệ người chết, sau khi kết hợp với Osiris thì được coi là "Ba" - ý thức và xác ướp của Osiris. Ngoài ra, ông còn kết hợp với Ptah trở thành "Ptah - Sokar - Osiris". Linh hồn khẩn cầu ông không chỉ được ông che chở, mà còn có thể làm cho đất đai của mình màu mỡ hơn, và hàng năm đều có những vụ mùa bội thu.



Nữ thần hà mã Opat, đầu đội sừng trâu và đĩa mặt trời. Vật bà cầm trên hai tay tượng trưng cho việc ban phát ánh sáng, nhiệt lượng và sức sống cho linh hồn. Cũng có người cho rằng vị nữ thần này thực ra chính là Taweret.



Nữ thần Hathor, bà xuất hiện với hình tượng con trâu cái, đầu đội đĩa mặt trời và lông chim, trên cổ còn đeo đồ trang sức đặc biệt, bà đã vượt qua rừng núi phía tây của Thebes rồi vượt qua cánh đồng cỏ đến đây.

Rừng núi phía tây Thebes

Cánh đồng cỏ dưới chân núi

Đây chính là huyết mộ của Ani, bên trên có cửa, chuyên để linh hồn của Ani từ cõi âm trở về trần rộ.

Nữ thần Hathor và Opat

Hathor là con gái thần Ra, là thần ái tình, thần vũ đạo và thần phì nhiêu, từng phụng mệnh Ra tiêu diệt loài người. Sau này bà được phong là mẹ của các vị nữ thần, là thần bảo vệ Pharaon, thần canh mộ và nữ thần mai táng. Tương truyền bà và nữ thần hà mã Taweret cùng canh cửa ở cõi âm, chỉ dẫn và bảo vệ cho linh hồn. Opat là nữ thần vùng phía đông Thebes, chức vụ của bà không biết rõ. Trên tay bà cầm ba vật: Ankh, vật giống hình cánh tay và vật dựng trên mặt đất tượng trưng cho bộ phận sinh dục. Cả hai nữ thần đều đáp ứng các nhu cầu của linh hồn.



PHỤ LỤC 1

PHẦN THƠ CA NGỌI TRONG “TỬ THƯ”

I. THƠ CA NGỌI ĐỂ CẦU NGUYỆN ĐƯỢC HỒI SINH

1. Thơ ca ngọی thần Mặt Trời Ra

Đây là bài thơ ca ngọی mà linh hồn hát khi thần Mặt Trời Ra mọc lên từ đằng đông. Ngoài ra các thầy tu trong tang lễ và linh hồn ở cõi âm đều đọc bài này.

*Ôi thần Mặt Trời Ra đáng kính!
Người lên thiên đường, Người là chúa tể của các vị thần linh,
Người ngự ở ngai vàng trên thiên đường;
Sự xuất hiện của Người đã chiếu sáng đức mẹ Nent,
Bà gơ tay chào đón Người nồng nhiệt,
Manu và Maat cũng ôm chặt lấy Người,
Mong Người mang đến sự phồn thịnh, vinh hiển và thiêng liêng.*

*Anu nói với thần Osiris rằng:
Hỡi tất cả các vị thần ở Hess,
Xin các Người hãy cân đo trọng lượng của trái đất,
Và ban đồ cúng tế cho linh hồn.
Hỡi thần sáng tạo ra thần bốn phương Taton,
Xin Người hãy ban sinh khí và sức mạnh cho các vị thần trên thiên đường!
Cảm ơn Người, thần Ra!
Người đã cho chúng con đáp thuyền của Atet;
Cảm ơn Người, thần Ra!
Thoth và Maat đã chỉ đường cho Người.
Họ đã tiêu diệt mọi kẻ thù trên đường cho Người;
Rắn Apep đã bị ném vào biển lửa,
Chân trước của nó đã bị xích lại,
Chân sau cũng bị thần Ra chém đứt.
Các thần linh vui mừng khắp chốn,
Họ ca hát cười đùa khắp thiên đường.*

*Thần Mặt Trời Ra đã bước lên ngai vàng,
Khuôn mặt của Người chiếu sáng thế giới,
Làm các vị thần linh vô cùng vui sướng.
Người đã bắt đầu cuộc hành trình đến Manu,
Sự xuất hiện của Người làm cho mặt đất luôn tràn đầy ánh sáng.*



Hỡi thần Ra! Con mong được Người che chở.
Xin hãy cho con được nhìn thấy khung cảnh tươi đẹp này, cho con được du ngoạn khắp thiên đường!
Cho con đánh bại các vị thần xấu số, cho con tiêu diệt được yêu tinh rắn,
Cho con bắt thần cá Abtu và Ant trên thuyền Ant,
Cho con kéo sợi dây trên thuyền của Sektet và Matett,
Cho con nhìn thấy thần Mặt Trời và thần Mặt Trăng,
Và hãy cho linh hồn của con được tự do du ngoạn,
Mong cho danh tiếng của con được khắc ở chỗ vị thần nhận đồ cúng,
Và cũng ban cho con một ít đồ cúng của Osiris,
Giống như đối với Horus vậy.
Khi thuyền của Ra khởi hành, xin hãy để chứa một chỗ cho con.
Hãy cho con đi theo Osiris đến cõi thần tiên ở cõi âm.

2. Thơ ca ngôi Osiris

Bài thơ ca ngôi này cũng được thấy tu đọc trong nghi lễ mai táng, và khi linh hồn về cõi âm cũng phải đọc một cách chân thành. Trong bài thơ có giới thiệu một số tình hình về Osiris.

Hỡi thần Osiris, Người thật vĩ đại!
Người ở Tuat, Người là thần bất tử.
Người là con cả của thần Keb, Người thọ hàng trăm ngàn năm,
Người được sinh ra bởi Keb và Nut, Người là chủ nhân của vương miện Urt,
Người là vị thần đáng kính, là vua của các vị thần linh.
Người nắm giữ quyền lực, luật lệ và chức vị của các vị thần linh,
Người có tấm lòng lương thiện, Người sống mãi ở cõi âm với linh hồn.

Horus kế thừa ngôi vị trên trần gian,
Người ở Abydos và trở thành chủ nhân của Tetu.
Người ban cho thần chân lý cái tên Ta-her-sta-nef,
Người mang lại sự phồn thịnh cho hai miền của Ai Cập.
Người cai trị Seker, sự quyến uy của ông ấy hiển hiện khắp mọi nơi.
Người đã tạo uy tín và vĩnh viễn tồn tại trong thiên hạ.

Người là vua của các vị vua, là chủ nhân của các chủ nhân,
Từ khi Người sinh ra từ Nut, Người đã cai trị hai miền của Ai Cập.
Cơ thể của Người đúc bằng vàng, khuôn mặt của Người rạng ngời như đá quý,
Vương miện của Người óng ánh như đá quý, hình bóng của Người hiển hiện khắp bầu trời.
Ồi! Khuôn mặt của Người thật đẹp,
Mong Người đưa con lên thiên đường,
Cho con khả năng ngự trị mặt đất,
Để người đời không thể ức hiếp con.

Cho con mượn danh nghĩa thần thánh để lướt đi trên dòng sông ở Tuat,
Giống như chim Benu bay tới Abydos,
Không có loài ác quỷ nào ngăn cản con bước vào cánh cửa của vùng Tuat.



*Xin cho con bánh mỳ và bánh ngọt của thần linh,
Xin cho con bánh ngọt và rượu mạch của Anu,
Xin cho con có chỗ ở và đất đai màu mỡ trên thiên đường,
Con sẽ chăm chỉ cày cấy và hưởng thụ cuộc sống an nhàn trên thiên đường.*

3. Thơ ca ngợi để tiến vào cõi Khert-Neter

Đây là bài thơ ca ngợi mà linh hồn phải đọc khi tiến vào Khert-Neter, thường do thầy tu chỉ dẫn cho người thân của người chết đọc trong ngày tưởng niệm, để chỉ dẫn cho linh hồn dễ dàng về với nơi an nghỉ của linh hồn - Khert-Neter.

*Hỡi thần Amentet Bull đáng kính,
Vị thần bất tử luôn ở bên con,
Con chính là thần canh giữ thuyền của thần linh,
Con là một thành viên của các vị thần linh, con sẽ chiến đấu vì Người.*

*Con là người thân của Osiris,
Con là con của nữ thần Nent.
Con luôn cậy nhờ Osiris,
Vì con là thành viên trong gia đình của Osiris.*

*Con họ Teti, con là con của Teti,
Mẹ đã sinh con và nuôi lớn con ở Tetu;
Con và những người phụ nữ đau khổ,
Đã cầu nguyện cho Osiris ở Taui-Rekhti.*

*Vào ngày cài trang thành tượng thần,
Con đã ở cùng Horus.
Con làm lễ rửa tội cho Urt-ab,
Và mở cửa suối nước thánh cho ông ấy.
Con còn mở cửa ở Shetait,
Để những linh hồn thành kính bước vào vương quốc Osiris.*

*Con là Tetu, là thầy tu ở Rera, là cư dân ở Per-Asar,
Con ngợi ca địa thế nguy nga của Per-Asar.
Con luôn nghĩ về sự thần bí của Ra-stau.
Con thăm cầu nguyện theo nghi thức ở Tuat,
Con là thầy tu ở đó, con sẽ làm tròn bổn phận với họ.
Con điều khiển hai mái chèo trên thuyền của Henu,
Con quản lý công cụ đào đất của mọi người.*

*Ồi, chính Người đã để cho những linh hồn lương thiện,
Tiến vào chỗ ở của Osiris.
Chính Người đã tạo nên những linh hồn lương thiện - Ani,
Chính Người đã cho ông ấy tiến vào chỗ ở của Osiris.
Người cho ông ấy nhìn thứ Người đã thấy,*



Người cho ông ấy nghe điều Người đã nghe,
Người cho ông ấy hướng tới cái Người hướng tới,
Người cho ông ấy ở chỗ Người đã ở.

Ôi, Người ban co linh hồn bánh ngọt và rượu mạch,
Và cho họ mỗi ngày thụ hưởng hai lần.
Người đã mở đường cho linh hồn,
Người đã chỉ đường cho người dâng đồ tế.
Mong cho Ani hãy dùng cảm,
Để bước vào chỗ ở của Osiris,
Mong cho ông ấy đến đó được bình an,
Mong cho các vị thần ở đó đều đón nhận ông ấy,
Mong cho linh hồn của ông ấy không bị điều vế,
Mong cho ông ấy được Osiris ân chuẩn mà được bắt tử,
Mong cho lời nói của ông ấy được thần linh chấp nhận,
Mong cho lời cầu xin của ông ấy được Osiris đồng ý,
Mong cho ông ấy được vinh hiển như Người,
Mong cho ông ấy có được trọng lượng trên đòn cân,
Mong cho đòn cân của các vị thần linh sẽ nghiêng về phía ông ấy.

4. Thơ ca ngợi Anu

Đây là bài thơ ca ngợi thần Anu, Sekhet-Aaru chính là “cánh đồng lau sậy” mà linh hồn luôn hướng tới.

Con là quả trứng thần sinh ra ở nơi hỗn độn,
Mong cho con nói ra được tất cả những điều các vị thần linh ở Tuat nói,
Mong cho cánh tay của con làm được tất cả những điều con muốn làm,
Con là chủ nhân ở Ra-stau,
Mong cho con có thể góp sức cho vương quốc Osiris.
Con đến từ đảo Nesersert,
Con đã dập tắt ngọn lửa ở đó,
Osiris nhất định sẽ hiển linh,
Mọi người sẽ dâng thật nhiều đồ cúng cho Người,
Người sẽ lắng nghe lời cầu nguyện của những người sống ở đó.
Người còn tới Sekhet-Aaru,
Ở đó cũng phồn thịnh như trên trần gian.
Người ấy có thể làm điều ông ấy muốn,
Và đó cũng là điều mà các vị thần linh muốn làm.

Tâm hồn của con chính là như vậy,
Cầu mong mọi người lắng nghe tâm nguyện của con,
Cầu mong các vị thần linh lắng nghe con nói khi tụ họp,
Cầu mong chúng ta sống bình đẳng, không thiên vị bất kì ai.
Người chính là “linh hồn” và “ý thức” của con,
Chính Người đã nương tựa trên thể xác của con,



Người cầm chân tay con,
Cùng con lên thiên đường.
Cầu mong thần linh không hạ thấp tiếng tăm của con,
Cầu mong con không bị những lời gièm pha hãm hại.

Hãy khiến cho thần linh hài lòng về con,
Cầu mong họ đừng nghe những lời nói dối,
Khi Người giành thắng lợi trở về trước mặt các vị thần linh,
Người thật là vĩ đại.

Thoth nói với con rằng: Kết quả phán xét đã được công bố!
Osiris - Ani đã được cân đo trên đòn cân của thiên đường,
Ông ấy chưa từng làm điều có lỗi,
Ông ấy chưa từng lãng phí đồ cúng trong đền,
Khi còn ở trên trần gian, ông ấy chưa từng nghĩ đến những điều xằng bậy.

II. LỜI CẦU NGUYỆN ĐỂ CẦU XIN THỨC ĂN CHO “LINH HỒN”

Ở cõi âm “linh hồn” cũng cần được ăn uống, khi họ không có thức ăn, họ có thể đọc lời kinh dưới đây:

Cầu mong thần linh cho phép con ra vào huyết mộ,
Cầu mong thần linh sửa sang hình dáng ngôi mộ của con,
Cầu mong hàng ngày con đều được uống nước trong máng,
Cầu mong chân tay của con có thể vươn dài,
Cầu mong bốn mùa đều có hoa tươi và bánh mỳ,
Cầu mong con có thể tự do hoạt động trong huyết mộ,
Cầu mong linh hồn của con sẽ chiếu sáng cho những cây con trên huyết mộ,
Cầu mong con được hóng mát dưới gốc cây phong,
Cầu mong con được ăn bánh mỳ họ dâng cho,
Cầu mong con được mở miệng để nói,
Cầu mong con được lên trời và xuống đất,
Cầu mong con không bị mệt mỏi giữa đường,
Cầu mong vận hạn không giáng xuống đầu con,
Cầu mong linh hồn của con không bị trôi buột,
Cầu mong con được làm bạn với người có tấm lòng cao thượng,
Cầu mong con được trồng cấy trên mảnh đất ở Anu,
Cầu mong con được đến mảnh đất hoà bình,
Cầu mong có người nhờ thần bắt tử mang bánh mỳ và rượu ngon tới,
Cầu mong con được nhìn thấy thịt trên bàn thờ, con chính là nhà tiên tri.

III. CA NGỢI 15 KHU VỰC Ở CÔI ÂM

Về số lượng khu vực ở cõi âm thì có hai cách nói, một là 15, và một là 12. Bài ca này lần lượt nói về 15 vùng và các vị thần cai quản những vùng đó.

Vùng thứ nhất là Amentet,



Người ở đó sống bằng đồ cúng dâng cho họ,
Thần cai quản là Menuqet.
Vùng thứ hai là Sekhet-Aaru,
Tường bao được làm bằng vật liệu của bầu trời,
Thần cai quản là Ra - Heru Khuti.
Những người ở đó đều là thần,
Lúa mì ở đó chỉ cao 7 cubit,
Đó là thủ phủ của vương quốc Osiris.

Vùng thứ ba là địa vực của linh hồn,
Lửa cháy rừng rừng khắp mọi nơi,
Thần cai quản là Ra và Osiris.

Vùng thứ tư là Tu-qau-ai,
Thần cai quản là con rắn Sati-Temui.
Con rắn này dài 70 cubit,
Nó chuyên sống bằng cách giết hại linh hồn.
Ngoài ra cũng có thần Akriu sống ở đây,
Ông là kẻ thù không đội trời chung của thần Ra.

Vùng thứ năm là chỗ ở của những linh hồn cao 7 cubit,
Họ phải sống ở những góc ngách tối tăm,
Họ phải trung thành với Osiris,
Họ phải cầu xin thần cai quản với danh nghĩa là thần,
Để được thần linh bảo vệ trên đường đi.

Vùng thứ sáu là Amhet,
Thần cai quản là một loài côn trùng,
Đây là mảnh đất lành của thần linh,
Nhưng lại là nơi mà các linh hồn không nên ở.

Vùng thứ bảy là Ases,
Ruộng đồng ở đây đều bốc cháy,
Thần cai quản là một con rắn,
Nó chỉ dài 7 cubit,
Và có một đôi mắt độc,
Linh hồn nào bị nó nhìn thì đều bị bất tỉnh,
Nó luôn chờ thời cơ để ăn thịt linh hồn đó.
Kẻ thù của con rắn là nữ thần mèo rừng Maftet,
Lời niệm chú của bà có thể hàng phục con rắn độc.

Vùng thứ tám là Hahetep,
Thần cai quản là Qa-Hahetep,
Trong vùng này có một con đường nối liền với trái đất,



Và ở đầu đó có một cái giếng rất đáng sợ,
Cứ chạm vào nước giếng sẽ phát ra âm thanh ghê rợn.
Chỉ có chim Benu mới có thể bay qua nơi này,
Linh hồn chỉ có ngồi trên con chim Benu mới có thể tìm thấy cơ thể của mình.
Linh hồn phải thờ cúng người quản lý đồ tế,
Nếu không họ sẽ bị coi là người cung cấp đồ tế cho thần tế mà bị giết hại.

Vùng thứ chín là Aksì,
Ngay cả thần linh cũng không biết nó thông tới đâu,
Thần cai quản sống trong vỏ trứng của ông ấy,
Thần linh và linh hồn ra vào đều phải được sự đồng ý của ông ấy.
Ở vùng này lửa cháy thật đáng sợ,
Chỉ có thần cai quản và vệ sĩ của ông ấy mới có thể thổi tắt ngọn lửa,
Linh hồn vào vùng này đều phải làm lễ trước thần cai quản.

Vùng thứ mười là “khu vực kinh hoàng”,
Thần cai quản tay cầm dao, trên đầu có con rắn quấn quanh, chuyên ăn thịt linh hồn.
Ông ấy nằm dưới cơ thể tự nhiên của linh hồn,
Để bắt linh hồn phải đưa đồ tế.

Trừ khi có thần Isis và Nephthys đi cùng,
Nếu không nhất định linh hồn sẽ bị sát hại.

Vùng thứ mười một là Khert-Neter,
Thủ phủ là Artu,
Thần cai quản đầu sói tay cầm hai thanh đao.
Vùng này nằm trên núi,
Linh hồn muốn đi qua phải có thanh gươm báu của Osiris và Seth.
Linh hồn phải tự xưng là Ra,
Vì sức mạnh của họ có được từ mắt của Horus.
Linh hồn cười đùa để làm vui lòng thần cai quản,
Ông ấy sẽ bắc thang cho linh hồn,
Để họ trèo lên chòm Thiên Lang bắt diệt và cùng chung sống với các vị thần linh.
Vùng thứ mười hai là Rasta,
Thủ phủ là Unt,
Lửa cháy nghi ngút khắp nơi,
Còn có con quái vật chực tấn công linh hồn,
Bất kể linh hồn nào cũng khó mà tới gần.

Vùng thứ mười ba khắp nơi đều là lửa, tên là Uart-ent-mu,
Nước suối ở đây cũng bốc hơi,
Linh hồn uống nước sẽ bị chết.
Thần cai quản là con hà mã Hebt-re-f.
Chân trước của nó luôn để trên lưng con bọ hung,



Chỉ có niệm chú mới được nó trợ giúp.

Vùng thứ mười bốn là Kheraha,

Khắp nơi đều là ao hồ sông suối,

Chúng đều đổ ra sông Nile,

Hàng năm ở đây đều tổ chức nghi lễ hồi sinh cho linh hồn.

(Nội dung vùng thứ mười lăm đã bị thất lạc)

IV. THƠ CA NGÔI AMEN RRA

Hỡi thần Amen Ra đáng kính! Người là chủ nhân của vùng Heliopolis,

Người là vua của các vị thần linh.

Người thật tuần tú, thật đáng kính trọng!

Chính Người đã ban cho con trâu sức sống và năng lượng.

Hỡi thần Amen Ra đáng kính! Người là người sở hữu ngai vàng,

Người là chủ nhân của Aputeps, là vua của mảnh đất thần thánh.

Người là chủ nhân của miền đất phương nam,

Người là vua của Putep, vua của thiên đường, vua của mặt đất,

Người là chúa tể của vạn vật, là người sáng tạo ra vạn vật, là lãnh tụ của các vị thần linh.

Ôi, thần Bule, chủ nhân của 9 con trâu to khoẻ, Người là chủ nhân của các vị thần linh,

Người là chủ nhân của chân lí, là cha của các vị thần linh, là người sáng tạo ra con người,

Người là người sáng tạo ra loài cầm thú chim muông, là chúa tể của vạn vật.

Người là người sáng tạo ra chất dinh dưỡng và lương thực để duy trì sự sống.

Ptah đã ban cho Người cơ thể tự nhiên, Người rất đáng được kính trọng.

Các vị thần linh đều tôn thờ Người, Người là người sáng tạo ra vạn vật.

Người lặng lẽ đi qua thiên đường rồi toả ánh hào quang chiếu sáng cho Ai Cập.

Ôi thần Ra vĩ đại!

Người là chủ nhân của hai miền nam bắc, lời nói của Người chính là chân lí.

Người là chủ nhân của thế giới, Người dũng mãnh hơn người, Người cũng là chủ nhân của nỗi sợ hãi.

Người sáng tạo ra mình, lại sáng tạo ra thế giới, các vị thần linh luôn ca ngợi sự hào phóng của Người.

Các vị thần linh ca ngợi Người là chủ nhân của chân trời, vì họ đều lên thiên đường từ chân trời.

Khi giọt sương đầu tiên rơi xuống, các vị thần linh đã nghe thấy hơi thở của Người,

Người đến từ Putep, và có những khuôn mặt xinh đẹp chào đón Người.

Các vị thần linh nhận ra Người, họ đều cúi lạy dưới chân Người,

Vì Người là chủ nhân của sự mạnh mẽ, và là chủ nhân của ngai vàng.

Hỡi vị chúa sáng thế đáng kính! Người đã kéo ra bầu trời và mở ra mặt đất.

Ôi vị thần bất tử không bao giờ biết mệt mỏi!

Người là người tạo ra sự bất tử, là người được tôn thờ, là chủ nhân của Aputep.....



Người là chủ nhân của ánh sáng, là người tạo ra ánh sáng, các vị thần linh luôn ngợi ca Người. Người chia đôi bàn tay che chở cho các vị thần linh, ánh hào quang của Người làm kẻ thù hoảng sợ mà rút lui.

Người đã dùng chân để dẹp yên cuộc chiến loạn, Người đã giương cung bắn lên bầu trời, Con rắn Nak đã nhả ra tất cả những thứ nó đã nuốt.

Hỡi thần Ra đáng kính! Người là chủ nhân của chân lí.

Cung điện của Người thoát ẩn thoát hiện, Người là chúa tể của các vị thần linh,

Người là chủ nhân của thuyền Ra, lời của Người chính là mệnh lệnh.

Hỡi thần Atum đáng kính! Người là người sáng tạo ra loài người.

Người nuôi dưỡng loài người, Người phân chia màu da, để mỗi người có một sắc vẻ khác nhau.

Người lắng nghe lời cầu nguyện của những người đau khổ, Người cứu vớt họ bằng tấm lòng nhân từ.

Người mang những kẻ yếu đuối và đau khổ đi, Người phân biệt rõ đúng sai.

Người là chủ nhân của tri thức, lời nói của Người đầy tính triết lí.

Chỉ cần Người bằng lòng thì sông Nile sẽ chảy.

Khi chim Benu bay tới, Người đã sáng tạo ra loài người, và Người còn làm cho họ được hạnh phúc.

Ngày ngày Người làm việc trên thiên đường, Người tạo ra ánh sáng để sưởi ấm cho nhân gian.

Các vị thần linh rất vui vì Người, khi thấy Người, họ càng vui khôn xiết...

Người đi qua Ai Cập, Người bay lên từ bầu trời, Người dùng đôi mắt để chiếu sáng cho nhân gian, Trong ánh sáng linh hồn đều niềm nở, còn các loài động vật đều bình thản.

Khi Người đi qua bầu trời phía nam và phía bắc, mọi người đều kính cẩn và vui mừng khôn xiết!

Vẻ đẹp của Người cuốn hút trái tim của mọi người, lòng yêu thương của Người khiến người ta thấy bình thản.

Sự vô tư của Người khiến những kẻ làm điều ác phải phát run vì sợ.

Ôi! Người là người sáng tạo ra vạn vật,

Con người sinh ra từ đôi mắt của Người, thần linh sinh ra từ giọng nói của Người.

Người đã tạo ra cánh đồng cỏ cho trâu ăn, cho cá bơi dưới nước, cho chim bay trên trời.

Người để cho mầm mống sinh mệnh tự tách vỏ, để cho các con vật có chân leo trèo và nhảy nhót.

Người để cho loài chuột đồng sống trong hang, để cho chim đậu trên cành.

Hỡi vị thần đáng kính! Người là người sáng tạo ra vạn vật, Người là người sáng tạo duy nhất.

Khi con người chìm sâu trong giấc mộng, Người lại bảo vệ cho vạn vật không bị tiêu diệt.

Người bảo vệ tài sản của người trong mộng.

Hỡi thần Atum! Hỡi thần Heru Khuti!

Mọi người đều tôn thờ Người, mọi người nói rằng:

Tất cả lời ca ngợi đều dành cho Người, vì Người sống trong chúng ta,

Người đã tạo ra chúng ta, nên chúng ta phải kính trọng Người.



Tất cả các sinh linh đều ca ngợi Người:

Hỡi vị thần đáng kính! Tất cả đất đai đều thuộc về Người:

Dù là thiên đường trên cao, mọi góc ngách xa xôi hay dưới đáy biển.

Mọi người đều ca ngợi Người, các vị thần linh luôn cúi mình kính cẩn trước mặt Người.

Khi họ gặp đức cha, họ rất cung kính, họ nói:

Xin chào đón sự xuất hiện của Người!

Hỡi đức cha của các vị thần linh! Người từ trên trời giáng xuống,

Người đã sáng tạo ra mặt đất, và tất cả sinh linh trên mặt đất,

Và Người sẽ sáng tạo ra những thứ chưa xuất hiện trên mặt đất.

Ôi! Người là vua. Sinh mệnh, sức khỏe và sức mạnh của Người các vị thần linh đều không thể sánh bằng!

Người đã tạo ra con, ban cho chúng con sinh mệnh, chúng con luôn ca ngợi Người -

Vì Người luôn ở trong chúng con.

Hỡi vị thần đáng kính! Người là người sáng tạo ra vạn vật, là chủ nhân của chân lí.

Người là cha của các vị thần linh, là người sáng tạo ra nhân loại,

Người là chủ nhân của lương thực, Người cho muôn thú sống trên sườn núi.

Hỡi thần Bull Amen đáng kính! Khuôn mặt của Người thật đẹp!

Người luôn được kính trọng ở Aputept, Người là chủ nhân của thánh đường.

Người đội vương miện hai tầng, Người bảo vệ sự chính nghĩa trên đỉnh núi của các vị thần linh.

Người là chúa tể của các vị thần linh, là vị chúa tể duy nhất, là thủ lĩnh ở Aputept.

Người chính là thần Ani, chủ nhân của các vị thần linh.

Người nhờ vào sự chính nghĩa mà bất tử, Người sống ở phía đông Heru - Khuti.

Theo tâm nguyện của mình, Người ta sáng tạo ra,

Rặng núi, vàng, bạc và hương liệu.

Hiện tất cả đều bày ra trước mặt Người.

Ôi! Khuôn mặt của Người thật đẹp, Người đến từ Matqet.

Hỡi thần Amen Ra đáng kính! Người là chủ nhân của vương miện, là chủ nhân của Aputept.

Ôi, Ani, Người là chủ nhân của vương miện, là vua của các vị thần linh, là vị vua duy nhất.

Người có vô số tên gọi, không ai có thể gọi hết được.

Người mọc lên từ đồng đông, rồi lại lặn xuống đồng tây, Người luôn xua đuổi kẻ thù.

Thoth cũng ca ngợi đôi mắt của Người - mặt trời và mặt trăng,

Người sống ở nơi đầy ánh sáng.

Người là chủ nhân của thuyền Atett, Người đáp thuyền tự do du ngoạn trên bầu trời,

Các thủy thủ nhìn thấy Người xua đuổi Apep, họ vui mừng khôn xiết,

Người cầm đầy dao găm trên tay Apep, để nó bị tiêu diệt trong biển lửa.

Linh hồn như bản của nó đã rời khỏi thân xác bản thù, còn đôi chân đã bị chặt đứt.

Các vị thần linh đều vui mừng khôn xiết,

Ra cũng cảm thấy hài lòng, Anu cũng vui mừng tột độ vì đã xua đuổi được kẻ thù,

Nữ thần Nebutet-Ankh lại vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ,

Vì kẻ thù của chủ nhân của bà cuối cùng đã bị đánh bại!



V. THƠ CA NGỌI TRÊN KHÉ ƯỚC

Bài thơ này cũng dành tặng Amen Ra.

Hỡi thần Amen Ra, Người là chủ nhân của các vị thần linh, là chủ nhân của vương miện.

Người ở cùng với Thoth, là vị thần thời viễn cổ.

Người đã sáng tạo ra các vị thần sau thời viễn cổ, họ nhờ Người mà được tồn tại.

Người thoát ẩn thoát hiện, biến hoá khôn lường.

Thần Amen Ra, chúng sinh đều nương tựa ở Người,

Người đã sáng tạo ra mình, và lại sáng tạo ra chúng sinh.

Người tự do bay lượn trên thiên đường,

Pháp lệnh của Người tạo ra sự tôn nghiêm bất diệt.

Người làm cho người già trẻ lại, Người điều khiển mọi thứ trên thế giới.

Amen Ra, Người đi qua Tuat, Người chiếu sáng cho miền nam và miền bắc.

Người chỉ bảo các vị thần linh, để họ thể hiện là người xuất thần.

Người đã tạo ra thiên đường và mặt đất theo cách của Người,

Người là chúa tể của vũ trụ, là vua của trái đất.

Người giương sừng chống trả kẻ thù như con trâu khoẻ mạnh.

Người là thần bảo vệ của Ai Cập, mọi người gọi Người là “người hùng bất diệt”.

Người đã tạo ra giới hạn, Người dùng vũ lực để chinh phục Ai Cập.

Người có ba đầu sáu tay, Người là cha của các vị thần linh.

Người là thần sư tử oai phong lẫm liệt, Người là vị thần tối cao.

Đôi mắt của Người là mặt trăng và mặt trời, là ngọn lửa thần đánh tan kẻ thù mà bùng cháy.

Ôi vị thần đáng kính! Người dùng đất sét để tạo ra sinh mệnh của con người,

Người làm cho vạn vật trở nên tươi đẹp, Người luôn nghĩ về con người.

Người không bao giờ biết mệt mỏi, hàng ngày Người đều mọc lên.

Con trai và con gái là hạt giống trong ngôn ngữ thần thánh của Người,

Khi ánh mắt của Người chiếu rọi, họ trở nên khoẻ mạnh và hạnh phúc.

Người đã tạo ra thực phẩm, đồ tế và tất cả những thứ cần thiết cho họ,

Người là vị thần vượt qua không gian và thời gian mà trẻ mãi không già.

Người có vô vàn tai và mắt.

Người dẫn đường cho các vị thần linh, Người là chúa tể của sinh mệnh.

Chỉ cần Người nghĩ đến thứ gì là Người có thể sáng tạo ra thứ đó.

Người luôn bắt đầu cuộc hành trình theo thông lệ,

Trên đường đi không hề gặp chướng ngại vật và tai hoạ, không ai có thể huỷ diệt được Người.

Người là chủ nhân được loài người kính trọng, tên của Người ngọt như đường.

Người là chủ nhân được loài người chào đón, vô số người cầu nguyện về Người trong lúc bình minh.

Người mãi mãi là người giành chiến thắng, Người khoẻ mạnh hơn ai hết.

Người đã loại bỏ nỗi sợ hãi cho loài người, Người là Bull trẻ tuổi.

Người đã xua đuổi tất cả loài ác quỷ và kẻ thù,

Tất cả mọi thứ trên thế gian đều nhờ tâm nguyện của Người mà có.

Mắt của Người sáng lấp lánh, Người chính là thần Bati.

Người đã tạo ra tất cả sự thần kì.

Người ban hành pháp lệnh, và lại do cấp dưới của Người thi hành.



Người có thể ôm trái đất, Người thật là mạnh mẽ.
Vô số nam thân và nữ thần đều kính phục Người.
Người đến thế giới hoang sơ này trước tiên,
Nhưng lại phải nhìn từng người một ra đi.
Vì Người đã được bắt tử,
Người đã dùng lời niệm chú đẩy uy lực để tạo ra vạn vật.

Ôi thần Khepra đáng kính! Người thật huyền bí,
Không ai hiểu được Người, cũng không có ai dám tìm hiểu về Người.
Người ẩn khuất trong các vị thần linh, để dõi theo sự mọc lặn của mặt trời.
Không thể nói rõ về Người, Người luôn ẩn khuất sau các vị thần linh.
Không ai có thể nhìn thấy Người, không ai có thể hiểu được Người.
Khi bình minh đến, mọi người đều cầu nguyện cho Người.
Ánh sáng của Người trong suốt như pha lê.
Các vị thần linh bên Người đều rất mực kính trọng Người, Người ẩn khuất trong gió bắc do thần gió Neith thổi tới.
Pháp lệnh của Người mãi mãi có hiệu lực, mọi người mãi mãi tuân theo.
Lời nói của Người dịu dàng như gió xuân, Người đã làm cho những người tuân theo pháp lệnh được bất tử.
Người che chở cho những người trung thành, Người ban cho họ sự bất tử.
Người chính là vua của miền nam bắc.

Ôi thần Amen Ra! Người là vua của các vị thần linh, là chủ nhân của thiên đường,
Người là chủ nhân của mặt đất, là chủ nhân của Tetu, chủ nhân của hai miền.
Mặt đất nhờ vào tâm nguyện của Người mà có.
Phép thuật của Người làm cho Người được bất tử trong các vị thần linh.

VI. THƠ CA NGỌI THẦN PTAH

Làn gió ấm áp thổi ra từ lỗ mũi của Người,
Nước thánh chảy ra từ miệng của Người.
Người cho người dân trồng cấy và thu hoạch,
Người cho thần linh được thoả sức hưởng thụ,
Thần trâu hiến linh trên cánh đồng.
Người nhắm mắt thì bóng đêm buông xuống; Người chớp mắt thì ánh sáng chiếu rọi khắp nơi...
Người là vị thần vĩ đại,
Người đã sáng tạo ra bầu trời,
Để đĩa mặt trời quay quanh Nut.
Người là nhà thiết kế ra vạn vật, là người tạo ra biển.
Người dẫn nguồn nước của sông Nile từ hang núi,
Người cho sinh linh tràn đầy sức sống,
Người cho ngũ cốc phát triển tốt tươi,
Người cho nước suối nuôi dưỡng con cháu.

VII. TỤNG KINH VÀ CHỦ TRÌ “NGHI THỨC MỞ MIỆNG”

Đây là lời kinh cầu nguyện được đọc trong nghi thức mở miệng, nó phải được đọc



dưới sự chủ trì của thầy tư tế, nội dung chủ yếu ca ngợi các vị thần trên thiên đường, để cầu mong họ bảo vệ cho linh hồn được hồi sinh.

1. *Hỡi thần Osiris, linh hồn đã vất bỏ những thứ Người không thích để chúng không thể đến gần Người.*

(Vẩy một ít nước thánh vào linh hồn)

Con đã giao nộp loài ác quỷ của Thoth cho Osiris,

Con đã xua đuổi loài ác quỷ của linh hồn,

Nó đã bị con nắm chặt trong tay.

(Đọc đi đọc lại 4 lần)

Máu của Người không thể ngừng chảy,

Sức sống của Người không thể cạn kiệt.

Hãy để cho họ và "Ka" của họ kết hợp với nhau mà đi,

Hãy để cho Horus và "Ka" của ông ấy kết hợp với nhau mà đi,

Hãy để cho Seth và "Ka" của ông ấy kết hợp với nhau mà đi,

Hãy để cho Thoth và "Ka" của ông ấy kết hợp với nhau mà đi.

(Đọc 4 lần rồi thắp hương)

Hãy để cho Sheb và "Ka" của ông ấy kết hợp với nhau mà đi,

Hãy để cho Osiris và "Ka" của ông ấy kết hợp với nhau mà đi,

Hãy để cho Khenti-Areti và "Ka" của ông ấy kết hợp với nhau mà đi,

Hãy để cho Tet và "Ka" của ông ấy kết hợp với nhau mà đi.

Ôi linh hồn! Cánh tay của "Ka" để trước Người,

Ôi linh hồn! Cánh tay của "Ka" để sau Người,

Ôi linh hồn! Chân của "Ka" để trước Người,

Ôi linh hồn! Chân của "Ka" để sau Người.

Hỡi thần Osiris, con đã dâng "mắt của Horus" cho Người,

Má của ông ấy cũng ở đây,

"Mắt của Horus" ở trước mặt Người.

Hỡi thần Osiris đáng kính!

Miếng thịt này là dâng cho Người;

Hỡi thần Osiris đáng kính!

Bình rượu mạch này là dâng cho Người.

Ôi thần Osiris, Người là vị thần đáng được kính trọng nhất;

Hỡi các linh hồn đã chết, các người hãy mau đến đây!

Horus đã đến trước mặt con trai của ông - và con cũng đã đến,

Con đã đem "mắt của Horus" tới,

Trái tim của con sẽ được hồi sinh ở đây.

Con đã mang giày cỏ và máu đến cho Người,

Như vậy trái tim của Người sẽ không bao giờ ngừng đập.

(Đọc đi đọc lại 4 lần)

Con hát những lời ca ngợi này,

Để Người nhận lấy đồ tế dâng cho Người;

Con hát những lời ca ngợi này,

Để Người ngay lập tức có được đồ cúng tế.



2. Sham sẽ làm thanh tịnh cơ thể cho Người,
Nào các linh hồn, hãy mau mở miệng ra!
Ở đây Người có thể được năm hạt giống thơm,
Nó được mang đến từ Nekhebu.
Xin hãy nghỉ lại trong đền thờ thần,
Sham là người thân của Horus,
Sham là người thân của Seth,
Sham là người bảo vệ trái tim của Horus.
(Đọc đi đọc lại 4 lần)

3. Người đã làm thanh tịnh cơ thể bằng sô-đa,
Nhẹ nhàng như bông hoa súng thánh thiện.
Người đã làm thanh tịnh cơ thể bằng sô-đa,
Horus cũng đã làm thanh tịnh cơ thể bằng sô-đa,
Và Seth cũng đã làm thanh tịnh cơ thể như vậy.

4. Người đã làm thanh tịnh cơ thể bằng sô-đa,
Thoth cũng làm thanh tịnh cơ thể bằng sô-đa.
Người đã làm thanh tịnh cơ thể bằng sô-đa,
Seth cũng làm thanh tịnh cơ thể bằng sô-đa.
Người đã làm thanh tịnh cơ thể bằng sô-đa,
Người sẽ tạo nên tiếng tăm trong các vị thần linh,
Miệng của Người trông giống như ghé vừa sinh.

5. Người đã làm thanh tịnh cơ thể bằng sô-đa,
Horus cũng làm thanh tịnh cơ thể bằng sô-đa.
Seth cũng làm thanh tịnh cơ thể bằng sô-đa,
Người đã làm thanh tịnh cơ thể bằng sô-đa,
Ở đây có một miếng sô-đa.
Thoth đã làm thanh tịnh cơ thể bằng sô-đa,
Người cũng làm thanh tịnh cơ thể bằng sô-đa,
Sham cũng làm thanh tịnh cơ thể bằng sô-đa,
Người cũng làm thanh tịnh cơ thể bằng sô-đa,
"Linh hồn" cũng làm thanh tịnh cơ thể bằng sô-đa.
Người đã làm thanh tịnh cơ thể bằng sô-đa.
(Đọc 4 lần)

Người đã tìm được vị trí trong các vị thần linh,
Chúng con đã làm thanh tịnh cơ thể cho Người,
Xương cốt của Người cũng đều sạch sẽ,
Người có thể có được những thứ vốn thuộc về Osiris,
Con đã mang "mắt của Horus" đến cho Người.
Má của ông ấy cũng ở đây,
Mùi thơm của ông ấy đã lan toả khắp thiên đường và thế gian.



6. Ôi thần Osiris!

Hai mảnh xương cầm của Người bị tách rời,
Chúng con đã lượm lại một chỗ cho Người,
Và để ở Puse-sukef .

7. Hỡi thần Osiris!

Hai thần Osiris và Seth,
Đã mở miệng cho Người!
Họ đã sử dụng dao thép của hai miền nam bắc.

8. Hỡi thần Osiris!

Xin được dâng lễ vật là "mắt của Horus" cho Người,
Con đã mang đến cho Người,
Con sẽ ngay trên miệng của Người.

9. Hỡi thần Osiris!

Xin được dâng lễ vật là bánh ngọt cho Người,
Chúng con sẽ lấy ngay bầu vú của Isis,
Để lên miệng của Người.
(Dâng một bình sữa bò)

Đây là bầu vú của Isis - em của Người,
Chúng con sẽ nhỏ sữa của bà ấy,
Vào trong miệng của Người.
(Dâng một bình sữa)

10. Hỡi thần Osiris đáng kính!

Xin dâng cho Người một bình rượu ngon.
Hỡi thần Osiris đáng kính!
Xin dâng cho Người một bình rượu ngon.
(Dâng một bình nước thánh lấy từ miền bắc)

Nào con, hãy đến gần Horus!

Con đã đến và mang "mắt của Horus" cho Người.
Trái tim của Người hồi sinh ở đây,
Con đã mang nó tới, và để bên cạnh đôi giày của Người.
Con mang cho Người hoa tươi mà Người thích,
Chúng sẽ bắt tử cùng Người mà không bao giờ bị khô héo.
(Đọc đi đọc lại 4 lần)

Chúng con đã hát xong bài ca tặng Người,
Người nhất định sẽ có đồ tế.

11. Đây là hoa lấy từ "mắt của Horus",

Bông sáng, bông tối, bông trắng tinh,
Người đã cầm trên tay chưa?



Khi hoa nở,

Nó sẽ chiếu sáng đôi má của Người!

(Dâng 2 bình rượu, 1 bình màu trắng, một bình màu đen)

12. Con đã chuẩn bị đồ tế cho Người khi ban ngày ở trên thiên đường,

Thần linh hai miền nam bắc cũng chuẩn bị đồ tế cho Người;

Con đã chuẩn bị đồ tế cho Người khi ban đêm ở trên thiên đường,

Thần linh hai miền đông tây cũng chuẩn bị đồ tế cho Người.

Đồ tế sắp được mang tới cho Người,

Chẳng mấy chốc Người sẽ nhìn thấy chúng;

Đồ tế ở trước mặt Người,

Đồ tế ở hai bên của Người,

Đồ tế ở sau lưng Người,

Đồ tế ở xung quanh Người.

(Dâng bánh ngọt chuẩn bị cho linh hồn trên đường đi)

13. Hỡi thần Osiris đáng kính!

Những chiếc răng trắng tinh được lấy từ miệng của Horus,

Chúng sẽ được lắp vào trong miệng của Người,

Để thay cho những chiếc răng đã bị mất.

(Dâng 5 xâu hành tây, và đọc 5 lần)

14. Hỡi thần Osiris!

Con xin dâng cho Người "mắt của Horus",

Và bánh mỳ cũng là để dâng cho Người.

(Dâng bánh ngọt "Uten")

15. Hỡi thần Osiris đáng kính!

Đây chính là "mắt của Horus",

Chúng con vừa giành lại từ tay của Seth.

Xin được dâng tặng cho Người! Chỉ có Người mới có quyền có nó.

Trong bình màu trắng đựng đầy rượu ngon,

Nó được để riêng để dâng cho Người,

Xin Người hãy mở miệng để thưởng thức.

16. Hỡi thần Osiris đáng kính!

Miệng Người trào ra nước thánh,

Miệng của Người được nước thánh làm cho mở ra.

Trong cái bình màu đen cũng đựng đầy rượu ngon,

Nó được để riêng để dâng cho Người,

Xin Người hãy mở miệng để thưởng thức.

17. Hỡi thần Osiris đáng kính!

Cái này là ở trên cơ thể của Người,



Giờ con sẽ trả nó cho Người.

Trong cái bình màu đen đựng đầy rượu ngon,

Nó được để riêng để dâng cho Người.

18. Hỡi thần Osiris đáng kính!

Đây là “mắt của Horus”,

Xin Người hãy thưởng thức.

(Dâng bánh ngọt “Uten”)

19. Màn đêm đen đặc, màn đêm đen đặc!

Xin Người hãy nhận lấy bánh ngọt “Aa”.

20. Hỡi thần Osiris đáng kính!

Xin Người hãy nhận lấy,

Đây là “mắt của Horus” dâng cho Người,

Và xin Người hãy nhận lấy bánh mỳ dâng cho Người.

21. Hỡi thần Osiris đáng kính!

Đây là “mắt của Horus”,

Chúng con vừa giành lại từ tay của Seth,

Giờ xin được dâng cho Người,

Xin Người hãy mở miệng.

(Dâng bình màu trắng đựng rượu trắng)

22. Hỡi cơ thể của Osiris!

Những thứ này đều là tặng cho Người,

Trong bình màu đen đựng đầy rượu ngon,

Xin Người hãy mở miệng để thưởng thức.

23. Hỡi cơ thể của Osiris!

Đây là “mắt của Horus”,

Chúng con luôn giữ cho Người,

Giờ lại dâng cho Người,

Người đã không còn kẻ thù, Người có thể bớt buồn phiền,

Nó đã thuộc về Người.

Trong bình màu trắng đựng đầy rượu ngon,

Xin Người hãy thưởng thức.

24. Hỡi thần Osiris đáng kính!

Con đã mang “mắt của Horus” đến cho Người,

Mong Người hãy giữ nó cẩn thận,

Nó có thể làm cho Người nhìn thấy tất cả những gì Người muốn nhìn.

Trong bình màu trắng đựng đầy rượu mạch,

Xin Người hãy thưởng thức.



25. Hỡi thần Osiris đáng kính!

Con đã tra mỡ lên đôi mắt của Người.

(Đọc đi đọc lại 4 lần)

26. Hỡi thần Osiris đáng kính!

Chúng con đã lấy thứ trên má của Người,

Và bây giờ đều mang đến trả cho Người.

(Dâng cao "Heken")

27. Hỡi thần Osiris đáng kính!

Con đã lấy "mắt của Horus" cho Người,

Do vậy mà Seth đã trở nên yếu ớt.

(Dâng dầu)

28. Hỡi thần Osiris đáng kính!

Con đã mang "mắt của Horus" đến cho Người,

Mong Người hãy dùng đúng cách.

(Dâng cao "Nesmen")

29. Hỡi thần Osiris đáng kính!

Con đã lấy "mắt của Horus" cho Người,

Cầu mong các thần linh đều đến để bảo vệ cho Người.

(Dâng cao "Tuatu")

30. Đây, dầu! Đây, dầu! Dầu quét trên trán của Horus,

(Đọc 3 lần)

Và cũng hãy quét dầu lên trán của Osiris,

Để Người có thể ngửi thấy mùi dầu thơm.

(Dâng tinh dầu tuyết tùng)

Hãy làm cho ông ấy biến thành thần thánh,

Hãy ban sức mạnh cho thể xác của ông ấy!

Hãy làm cho đôi mắt của ông ấy mở to,

Hãy để các vị thần linh đều nhìn thấy ông ấy,

Và đều nghe thấy giọng nói của ông ấy.

31. Hỡi thần Osiris đáng kính! Chúng con đã mang "mắt của Horus" đến cho Người,

Chúng con đã giành lại được nó,

Và ngay tức khắc đem đến trước mặt Người.

(Dâng dầu "Sehesenu")

32. Hỡi thần Osiris đáng kính!

"Mắt của Horus" sáng lấp lánh!

(Đọc 4 lần, dâng "mắt mèo vàng" và "mắt mèo bạc").



33. Hãy nhìn xem, Taarte mới bình thân làm sao,

Trông bà ấy thật điểm tĩnh!

"Mắt của Horus" ở Putep rất ổn.

Mà nó ở trong đền của Ress cũng rất ổn.

Xin hãy nhận lấy sữa của nữ thần Ura!

Ôi! Cả Ai Cập đều phải khuất phục trước thần Horus,

Hãy mở cho ông ấy một con đường trong các vị thần linh!

Để ông ấy chỉ huy các vị thần linh, và làm vua của họ!

Đến đây nào!

Anpu Khenti, Amentet,

Tiến lên nào, hãy lại gần Osiris,

Xin hãy dành cho ông ấy một thần vị,

Cho ông ấy được ở cùng với "Ka",

Vì thần Horus và Seth đều ở cùng với "Ka".

(Thấp hương)

Như vậy, Thoth cũng ở cùng với linh hồn của ông ấy,

Shab cũng ở cùng với linh hồn của ông ấy,

Osiris cũng ở cùng với linh hồn của ông ấy,

Khenti-Areti cũng ở cùng với linh hồn của ông ấy,

Cho nên cũng hãy để Ani ở cùng với linh hồn của ông ấy.

34. Thoth đã lấy đi "mắt của Horus",

Ông ấy hiển linh ở đó.

(Dâng đồ cúng lên đây bàn)

Ông ấy đã có "mắt của Horus",

Nên cảm thấy thoải mái vô cùng.

Ai muốn vào cõi âm thần thánh,

Người đó sẽ phải dâng đồ cúng thần thánh.

35. Hỡi thần Osiris đáng kính!

"Mắt của Horus" đã dâng cho Người,

Mong Người cảm thấy hài lòng.

(Dâng đồ cúng hai lần)

36. Hỡi thần Osiris đáng kính!

"Mắt của Horus" đã dâng cho Người,

Mong Người cảm thấy hài lòng.

(Dâng hai mâm đồ cúng ở điện Usu Keh)

Họ nói: "Người đã biến đồ của họ thành đồ của mình."

Những người đi theo sẽ phải cầm đồ tế ngói ở đây.

(Dâng bánh ngọt và bánh mì)

37. Hỡi thần Osiris đáng kính!

"Mắt của Horus" đã dâng cho người,

Nó ở ngay trên miệng của người.

(Dâng bánh ngọt và bánh mì)



VIII. THƠ CA NGỢI 42 VỊ THẦN

Trước khi linh hồn bước vào phòng phán xét, họ sẽ phải nói ra tên của 42 vị thần, và chứng minh tấm lòng trong sạch của mình với họ. Bốn mươi hai vị thần này lần lượt ứng với 42 bang của Ai Cập cổ đại, linh hồn phải nói ra được tên và lai lịch của họ thì mới được phép đi qua.

*Hỡi thần Usekh-nemmt đáng kính! Người đến từ Anu,
Con chưa từng làm điều sai trái.*

*Hỡi thần Hetep - Khert đáng kính! Người đến từ Kher - Aha,
Con chưa từng chiếm đoạt của cải của người khác.*

*Hỡi thần Fenti đáng kính! Người đến từ Khemenu,
Con chưa từng làm nghề trộm cướp.*

*Hỡi thần Am - Khaibit đáng kính! Người đến từ Qernet,
Con chưa từng sát sinh.*

*Hỡi thần Neha - Her đáng kính! Người đến từ Rasta,
Con chưa từng ăn trộm lương thực.*

*Hỡi thần Ruruti đáng kính! Người đến từ thiên đường,
Con xin nói thật với Người rằng, con chưa từng ăn trộm đồ cúng.*

*Hỡi thần Arfi-em-khet đáng kính! Người đến từ Suat,
Con chưa từng ăn trộm của cải của thần linh.*

*Hỡi thần Neba đáng kính!
Con chân thành nói với Người rằng, con chưa từng nói dối.*

*Hỡi thần Set-qesu đáng kính! Người đến từ Hensu,
Con chưa từng ăn trộm thực phẩm.*

*Hỡi thần Utu-nesert đáng kính! Người đến từ Memphis,
Con chưa từng cầu xin thần linh giáng tai họa cho người khác.*

*Hỡi thần Qerrti đáng kính! Người đến từ Amentet,
Con chưa từng dan díu với phụ nữ, và cũng chưa từng ngủ cùng với đàn ông.*

*Hỡi thần He-f Ha-f đáng kính! Người đến từ "huyệt khổng lồ",
Con nói thực với Người rằng, con chưa từng làm người ta phải rơi lệ.*

*Hỡi thần Basti đáng kính! Người đến từ Bast,
Con chưa từng ăn vụng đồ ăn của người khác.*



Hỡi thần Ta - Retiu đáng kính! Người đến từ màn đêm,
Con xin hứa với Người rằng: Con chưa từng xâm phạm tới người khác.

Hỡi thần Unem - snef đáng kính! Người đến từ phòng phán xét,
Con chưa từng nói dối.

Hỡi thần Unem - besek đáng kính! Người đến từ Mabít,
Con chưa từng làm chuyện trộm cướp.

Hỡi thần Neb - Maat đáng kính! Người đến từ Maati,
Con chưa từng nghe trộm người khác trò chuyện.

Hỡi thần Tenemiu đáng kính! Người đến từ Bast,
Con chưa từng nói xấu sau lưng người khác.

Hỡi thần Sertiu đáng kính! Người đến từ Anu,
Con chưa từng làm điều nhẫn tâm.

Hỡi thần Tutu đáng kính! Người đến từ Ati,
Con chưa từng cướp vợ của người khác.

Hỡi thần Uamenti đáng kính! Người đến từ Khebt,
Con tuyệt đối chưa bao giờ chiếm đoạt vợ con của người khác.

Hỡi thần Maa-antuf đáng kính! Người đến từ Per-menu,
Con chưa từng để danh tiếng của mình bị bôi nhọ.

Hỡi thần He - Uru đáng kính! Người đến từ Nehatu,
Con chưa từng hãm dọa người khác.

Hỡi thần Khemiu đáng kính, Người đến từ Kauí,
Con xin cam đoan với Người rằng, con chưa từng làm trái với luật lệ thần thánh.

Hỡi thần Shet - Kheru đáng kính! Người đến từ Urit,
Con xin cam đoan với Người rằng, con chưa từng cấu giện một cách vô cớ.

Hỡi thần Khenemu đáng kính! Người đến từ Heqat,
Con chưa từng bỏ ngoài tai những lời nói thật.

Hỡi thần Kenemti đáng kính! Người đến từ Kenmet,
Con chưa từng nói lời xúc phạm người khác.

Hỡi thần An - Hetep - f đáng kính! Người đến từ Sau,
Con chưa từng chủ trương làm việc bằng bạo lực.



Hỡi thần Sera - Kheru đáng kính! Người đến từ Unaset,
Con chưa từng làm đảo lộn cuộc sống của người khác.
Hỡi thần Neb - Heru đáng kính! Người đến từ Netchfet,
Con chưa từng làm điều không thuộc bổn phận của mình.

Hỡi thần Shekhriu đáng kính! Người đến từ Uten,
Con tuyệt đối không gây phiền hà cho người khác.

Hỡi thần Neb - Abui đáng kính! Người đến từ Sauti,
Con tuyệt đối không nhiều lời và nói điều xằng bậy.

Hỡi thần Nefer-Tem đáng kính! Người đến từ Het-ka-Pta,
Con chưa từng làm điều nhẫn tâm.

Hỡi thần Tem-Sepu đáng kính! Người đến từ Tetu,
Con chưa từng có hành động phản đối quốc vương.

Hỡi thần Ari-em-ab-f đáng kính! Người đến từ Tebu,
Con chưa từng cầu nguyện để thượng nguồn sông Nile khô cạn.

Hỡi thần Ahi đáng kính! Người đến từ Nu,
Con chưa từng lớn tiếng quát tháo.

Hỡi thần Uatch-rekhit đáng kính! Người đến từ Sau,
Con chưa từng làm điều trái với ý thần linh.

Hỡi thần Neheb-ka đáng kính! Người đến từ hang núi,
Con chưa từng khiến ai phải giận dữ.

Hỡi thần Neheb-nefert đáng kính. Người đến từ hang núi,
Con chưa từng ăn trộm đồ cúng của thần linh.

Hỡi thần Tcheser-tep đáng kính! Người đến từ trên ngai vàng,
Con chưa từng ăn trộm bất kỳ đồ cúng nào ở nghĩa địa.

Hỡi thần An - Af đáng kính! Người đến từ Maati,
Con chưa từng giành giật thức ăn từ miệng trẻ nhỏ.

Hỡi thần Hetch-abhu đáng kính! Người đến từ Tashe,
Con chưa từng giết hại sinh linh.



PHỤ LỤC 2

NIÊN BIỂU LỊCH SỬ AI CẬP CỔ ĐẠI

THỜI ĐẠI	VƯƠNG TRIỀU	NIÊN GIÃM
Thời kỳ Tiền vương triều (6000 - 3100 TCN)		Khoảng từ năm 4500 TCN bắt đầu làm nông nghiệp và chăn nuôi gia súc. Khoảng năm 4000 TCN phong trào thống nhất càng phát triển, bắt đầu sử dụng chữ tượng hình.
Thời kỳ Sơ vương quốc (3100 - 2686 TCN)	Vương triều thứ nhất (3100 - 2890 TCN)	Khoảng năm 3100 TCN Ai Cập thống nhất, Menes lần đầu tiên tự xưng là vua của hai miền Thượng, Hạ Ai Cập.
	Vương triều thứ 2 (2890 - 2686 TCN)	Bắt đầu sử dụng lịch mặt trời.
	Vương triều thứ 3 (2686 - 2613 TCN)	Khoảng năm 2650 TCN, Zoser lệnh cho Imhotep xây dựng Kim tự tháp bậc thang.
	Vương triều thứ 4 (2613 - 2494 TCN)	Khoảng năm 2600 TCN Sneferu hành quân đến Nubya, Libya và bán đảo Sinai để xây dựng Kim tự tháp thực sự. Khoảng năm 2550 TCN Khufu, Khafra và Menkaure xây dựng ba Kim tự tháp khổng lồ ở Giza.
	Vương triều thứ 5 (2494 - 2345 TCN)	Khoảng năm 2490 TCN tín ngưỡng thờ thần Ra bắt đầu mở rộng. Khoảng năm 2370 TCN xuất hiện “bia Kim tự tháp” đầu tiên.
Thời kỳ Cổ vương quốc (2686 - 2181 TCN)	Vương triều thứ 6 (2345 - 2181 TCN)	Khoảng năm 2200 TCN Pepy II cầm quyền suốt một thời gian dài (nghe nói là 94 năm), đến cuối thời kỳ này chế độ hoàng quyền bắt đầu suy yếu.



THỜI ĐẠI	VƯƠNG TRIỀU	NIÊN GIÂM
Thời kỳ chuyển tiếp thứ nhất (2181 - 2055 TCN)	Vương triều thứ 7, thứ 8 (Cùng tồn tại với vương triều thứ 9, thứ 10) (2181 - 2125 TCN)	Khoảng năm 2180 TCN các vùng ở miền Thượng Ai Cập xuất hiện thống đốc bang.
	Vương triều thứ 9, thứ 10 (Cùng tồn tại với vương triều thứ 7, thứ 8) (2160 - 2025 TCN)	Khoảng năm 2130 TCN thể lực của chư hầu Thebes mở rộng.
	Vương triều thứ 11 (Cùng tồn tại với vương triều thứ 9, thứ 10) (2125 - 2055 TCN)	
Thời kỳ Trung vương quốc (2055 - 1795 TCN)	Vương triều thứ 11 (2125 - 2055 TCN)	Khoảng năm 2040 TCN Mentuhotep II lại một lần nữa thống nhất Ai Cập.
	Vương triều thứ 12 (1985 - 1795 TCN)	Tín ngưỡng thờ thần Amon xuất hiện, Amon trở thành vị thần bảo vệ đất nước.
	Vương triều thứ 13 (Cùng tồn tại với vương triều thứ 12) (1985 - 1795 TCN)	Khoảng năm 1950 TCN Sesotris I khai thác mỏ đồng Sinai. Khoảng năm 1850 TCN Sesotris III hành quân đến Nubya. Khoảng năm 1800 TCN Amenemhat III phát hiện ra ốc đảo Fayoum.
Thời kỳ chuyển tiếp thứ hai (1795 - 1550 TCN)	Vương triều thứ 14 (1750 - 1650 TCN)	Khoảng năm 1730 TCN dân tộc châu Á đồ hộ và định cư ở Ai Cập.
	Vương triều thứ 15 (Do người Hyksos thiết lập, cùng tồn tại với vương triều thứ 16, 17) (1650 - 1550 TCN)	Khoảng năm 1650 TCN người Hyksos thiết lập vương triều dị tộc đầu tiên trong lịch sử Ai Cập.
	Vương triều thứ 16 (Do người Hyksos thiết lập, cùng tồn tại với vương triều thứ 15, 17) (1650 - 1550 TCN)	
	Vương triều thứ 17 (Do quý tộc Thebes thiết lập, cùng tồn tại với vương triều thứ 15, 16) (1650 - 1550 TCN)	Khoảng năm 1570 TCN các chư hầu Thebes phát động cuộc chiến tranh tấn công người Hyksos, trục xuất người ngoại tộc.



THỜI ĐẠI	VƯƠNG TRIỀU	NIÊN GIÃM
Thời kỳ Tân vương quốc (1550 - 1069 TCN)	Vương triều thứ 18 (1550 - 1295 TCN)	Khoảng năm 1550 TCN Aïmose I trục xuất người Hyksos và thiết lập Tân vương quốc. Khoảng năm 1500 TCN lưc lượng quân đội của Thutmose I trả đến bờ sông Euphrates, bắt đầu xây dựng lăng mộ ở Thung lũng Hoàng Đế. Vị nữ Pharaon đầu tiên là Hashepsut lên ngôi. Khoảng năm 1470 TCN Thutmose III độc chiếm chính quyền và nhiều lần hành quân đến châu Á. Khoảng năm 1360 TCN Amenhotep IV (Akhenaten) thúc đẩy công cuộc cải cách tôn giáo Amarna. Khoảng năm 1345 TCN Tutankhamun phục hưng tín ngưỡng thờ thần Amon.
	Vương triều thứ 19 (1295 - 1186 TCN)	Khoảng năm 1300 TCN Set I hành quân đến châu Á. Khoảng năm 1285 TCN Raneses II phát động cuộc chiến với Kadesh của vương quốc Hittite. Khoảng năm 1270 TCN ký kết điều ước hoà bình với vương quốc Hittite, kết thúc “100 năm tanh bá xưng hùng”. Khoảng năm 1220 TCN “tộc người trên biển” (Sea people) đồ lộ.
	Vương triều thứ 20 (1186 - 1069 TCN)	Khoảng năm 1175 TCN Ramesses III đánh tan “tộc người trên biển”. Khoảng năm 1130 TCN tình hình chính trị trong nước rối ren.
Thời kỳ chuyển tiếp thứ ba (1069 - 747 TCN)	Vương triều thứ 21 (1069 - 945 TCN)	
	Vương triều thứ 22 (Do người Libya thiết lập, cùng tồn tại với vương triều thứ 23, 24, 25) (945 - 715 TCN)	Khoảng năm 924 TCN tín ngưỡng thờ thần Bastet càng mở rộng.
	Vương triều thứ 23 (Do người Libya thiết lập, cùng tồn tại với vương triều thứ 22, 24, 25) (818 - 715 TCN)	



THỜI ĐẠI	VƯƠNG TRIỀU	NIÊN GIÂM
Cuối thời kỳ Vương triều (747 - 332 TCN)	Vương triều thứ 24 (Cùng tồn tại với vương triều thứ 23, 25) (727 - 715 TCN)	
	Vương triều thứ 25 (Cùng tồn tại với vương triều thứ 22, 23, 24) (747 - 656 TCN)	Khoảng năm 747 TCN Pierre người Nubya đánh chiếm Ai Cập.
	Vương triều thứ 26 (664 - 525 TCN)	
	Vương triều thứ 27 (Người Ba Tư thống trị) (525 - 404 TCN)	Năm 525 TCN người Ba Tư đô hộ, quốc vương Ba Tư Cambyses II trở thành người thống trị Ai Cập.
	Vương triều thứ 28 (404 - 399 TCN)	Năm 404 TCN Amyrtaios giành độc lập cho Ai Cập thoát khỏi đế quốc Ba Tư.
	Vương triều thứ 29 (399 - 380 TCN)	
	Vương triều thứ 30 (380 - 343 TCN)	Năm 343 TCN vương triều của người Ai Cập bắt đầu sụp đổ.
Thời kỳ Vương triều Ptolemaeus (332 - 30 TCN)	Thời kỳ Ba Tư thống trị lần thứ hai (343 - 332 TCN)	Năm 341 TCN quốc vương Ba Tư Artaxerxes II hoàn toàn đánh chiếm Ai Cập.
		Năm 332 TCN Alexander đại đế đánh chiếm Ai Cập, bước vào giai đoạn thống trị của người Hy Lạp. Năm 305 TCN Ptolemaeus I lên ngôi, thiết lập vương triều Ptolemaeus do người Hy Lạp thống trị.
Thời kỳ La Mã thống trị (30 TCN - 395)		Năm 30 TCN nữ hoàng Ai Cập Cleopatra tự sát, vương triều Ptolemaeus sụp đổ, từ đây Ai Cập trở thành một tỉnh của đế quốc La Mã.



PHỤ LỤC 2

GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ CÁC VỊ THẦN CHÍNH CỦA AI CẬP CỔ ĐẠI

A

Akh

Akh là vị thần của sa mạc Libya trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Con vật tượng trưng là con chim ưng, hình tượng là thân người đầu chim ưng. Sau này hoà hợp cả tín ngưỡng thờ thần Akh với tín ngưỡng thờ Seth và Ha - hoá thân của sa mạc Libya.

Amaunet

Amaunet là nữ thần của thế giới hỗn mang trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, được coi là hoá thân của sức mạnh thần bí, chuyên bảo vệ các sinh linh. Hình tượng là người con gái đầu đội vương miện đỏ của vùng châu thổ; hoặc là người phụ nữ đang cho Pharaon con nhỏ bú. Nghĩa của tên bà là "người thần bí". Ở thời kỳ vương triều thứ 12, Amaunet là vợ của thần Mặt Trời Amon, vai trò của bà không bằng một người vợ khác của Amon là Mut. Amaunet có mối liên quan mật thiết đến nghi lễ thờ cúng và nghi lễ chúc mừng của Pharaon. Ở vùng Carnac, Amaunet thường hoà hợp với nữ thần sáng thế Neit. Trong thời kỳ vương triều Ptolemaeus, bà luôn giữ được khí chất của mình, trung tâm thờ cúng bà là ở Carnac.

Amentet

Amentet là nữ thần phương tây (cõi âm) trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, hình tượng là một người phụ nữ trên đầu có biểu tượng "phương tây". Amentet được coi là người bảo vệ và người dẫn dắt cho người chết. Trong thời kỳ Tân vương quốc, Amentet hoà hợp với Hathor.

Amon

Amon là thần Mặt Trời trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, nghĩa tên của bà là "điều bí mật", con vật tượng trưng là con dê, hình tượng là một người đội mũ gắn lông chim và đĩa mặt trời (lúc là thân người đầu dê). Ban đầu ông là thần bảo vệ của Thebes, sau đó cùng với sự nâng cao địa vị của Thebes (trở thành thủ đô của Ai Cập) mà ông trở thành thần bảo vệ của miền bắc và cả đất nước Ai Cập. Amon ban đầu được coi là thần không khí và thần gió, nhưng sau lại được coi là thần của vùng đất phì nhiêu, vợ của Amon là nữ thần bầu trời Mut, con của ông là thần mặt trăng Honsu. Ba người trở thành ba vị thần liên kết ở Thebes. Nữ thần Amaunet có khi được coi là vợ của Amon.

Cùng với sự đi lên của vương triều thứ 22, Amon hoà hợp với Montu (Amon - Ra - Montu) và dần dần thay thế tín ngưỡng tôn sùng ông.

Thời Trung vương quốc, thần Min hoà hợp với Amon. Thời vương triều thứ 18 (vương triều Thebes), Amon trở thành vị thần của toàn Ai Cập.

Amon hoà hợp với thần Mặt Trời Ra (Amon - Ra, tên gọi này có thể thấy trong "Bia Kim tự tháp"), được phong là "vua của các vị thần linh", thần sáng thế (vì ông đã tạo ra các vị thần linh và vạn vật trên thế giới), và trở thành người đứng đầu của nhóm thần ở Heliopolis.



Trong thời thịnh hành tín ngưỡng thờ thần Amon, Pharaon được coi là con của Amon. Nghe nói Pharaon được sinh ra bởi hoá thân của Amon là cha của Pharaon và hoàng hậu. Amon hoà hợp với Pharaon và cùng cai trị trần thế. Trong nghi thức lên ngôi thần bí của Pharaon, Amon có vai trò rất quan trọng. Rất nhiều Pharaon đã mượn danh nghĩa của Amon để đặt danh hiệu cho mình, như Amenhotep, Tutankhamun. Tương truyền rằng Amon có thể giúp cho các Pharaon luôn thắng trận.

Amon còn được coi là người hiểu biết, người xuất hiện khắp mọi nơi, người bảo vệ thiên giới, “người giám sát người nghèo”, thần bảo vệ người chết và thần y dược.

Am - Heh

Am - Heh là hung thần ở cõi âm trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, nghĩa của tên ông là “người chuyên cắn người”, ông sống trong biển lửa ở cõi âm. Am - Heh sinh ra đã có đầu chó sấm và dạ dày ăn thịt người. Khi người chết đi qua biển lửa, ông sẽ ăn quả tim của họ. Duy chỉ có thần Mặt Trời Atum mới có thể hàng phục được con yêu tinh này, và bảo vệ cho người chết dễ dàng đi qua biển lửa.

Ammut

Ammut là nữ thần địa ngục trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Hình tượng là con quái vật đầu cá sấu, thân sư tử (báo), chân sau của hà mã. Tương truyền rằng bà chuyên ăn quả tim của người chết mà trong phòng phán xét bị Diêm Vương Osiris tuyên bố là đã phạm tội lúc còn sống.

Anat

Anat là nữ thần chiến tranh ngoại tộc trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, bà vốn là nữ thần chiến tranh và nữ thần của vùng đất phi nhiêu trong thần thoại của thời kỳ Trung vương quốc truyền vào Ai Cập và trở thành nữ thần chính của vùng châu thổ, đầu đội mũ cao, viền mũ có gắn lông chim, tay cầm khiên, mâu và rìu. Anat cũng thường xuất hiện với hình tượng của nữ thần chiến tranh Hathor. Anat được tôn là “nữ chúa tể trên trời” và “mẹ của các vị thần linh”, các vùng của Ai Cập và vùng Tây Á thường tôn bà là thần chiến tranh. Nghe nói Ramesses III từng đặt bức tượng của Anat và nữ thần chiến tranh Astarte lên chiếc khiên của mình, do vậy mà cuộc chiến nào ông chỉ huy cũng giành thắng lợi. Lại nói, Anat và Astarte đều là con gái của thần Mặt Trời Ra. Hai nữ thần cùng được gả làm vợ của hung thần Seth để bồi thường cho ngôi vua đã bị mất của ông.

Anubis

Anubis là thần bảo vệ người chết trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, người Ai Cập cổ đại gọi ông là “Amp”. Hình tượng là con sói đen đang nằm, hoặc là con chó hoang Sabu, có khi lại là đầu sói hoặc thân người đầu khuyển. Sabu theo nghĩa của tiếng Ai Cập cổ đại là “người phán xét”, Anubis - Sabu được coi là người phán xét của các vị thần linh.

Trong thời Cổ vương quốc, Anubis được coi là thần bảo vệ người chết. Tên gọi chính của ông là “Henti Amentet” có nghĩa là “chúa tể của Ra - Saito (cõi âm)”. Theo ghi chép trên “Bia Kim tự tháp”, Anubis là vị thần chính ở cõi âm, ngoài ra ông còn được coi là quả tim của người chết.

Từ cuối năm 3000 TCN, Anubis dần dần thay thế cho Osiris. Theo ghi chép trong một số thần thoại thì sau khi Osiris bị em trai của mình là Seth giết hại, Anubis từng đi tìm kiếm thi hài của ông với Isis (vợ của Osiris) và để bảo vệ cho Isis. Lại nói, Anubis đã chôn cất thi hài của Osiris và còn tham gia cuộc phán xét ở cõi âm của Osiris.

Trong nghi thức mai táng, Anubis có vai trò hết sức quan trọng. Tương truyền rằng vai trò quan trọng nhất của ông là có thể ướp xác, cơ thể khác của ông là Ut và Imiut được coi là thần ướp xác. Trong cuộc phán xét ở cõi âm, Anubis cũng là người thi hành chính, chuyên phụ trách việc cân đo quả tim của linh hồn.



Tương truyền, Kebhut là con gái của Anubis. Còn theo lời kể của các học giả người Hy Lạp cổ đại thì Anubis là con của Osiris và em gái của ông là Nephthys. Người Hy Lạp cổ đại đã nhầm lẫn giữa Anubis và Hermes. Trung tâm thờ thần Anubis là thành Cazar thuộc bang thứ 17 của Ai Cập cổ đại, người Hy Lạp gọi đó là "Chinopolis", nghĩa là "thành phố chó".

Anukis

Anukis là nữ thần thác nước của vùng hạ lưu sông Nile trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, Ai Cập gọi bà là "Ankte". Hình tượng là người con gái trẻ tuổi đầu đội mũ lông đà điểu. Nơi thờ cúng bà là miền Thượng Ai Cập, đặc biệt là đảo Elephantine và Seheil. Về sau tín ngưỡng thờ cúng bà được mở rộng ra ngoài lãnh thổ của miền Thượng Ai Cập. Anukis vừa là nữ thần bảo vệ nhân từ, vừa lại nữ thần chiến tranh hung dữ, cũng như nữ thần Hathor, hai thần thường bị lẫn lộn ở vùng Thebes. Tương truyền rằng Anukis vốn là con gái của thần Mặt Trời Ra, đến thời kỳ Tân vương quốc, bà được coi là con gái của Khnemu và Satis. Con vật tượng trưng là con linh dương.

Anuket

Anuket là nữ thần trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, là con gái của Khnemu và Satis, bà được coi là chúa tể của vùng thượng du sông Nile - đảo Seheil. Ở miền Thượng Ai Cập và Nubya, Anuket rất được mọi người tôn thờ. Con vật tượng trưng là con linh dương. Tương truyền rằng bà là người nắm giữ nước sông Nile, và làm cho đất đai màu mỡ.

Ash

Ash là thần của sa mạc Libya trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, là một trong những vị thần cổ xưa nhất. Con vật tượng trưng là chim ưng. Hình tượng là thần người đầu chim ưng, trên đầu có một cọng lông chim, trông rất giống thứ cài trên đầu của võ sĩ ở Libya.

Aten

Aten là thần Mặt Trời trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, ông được coi là hoá thân của "đĩa mặt trời", nghĩa tên của ông là "đĩa mặt trời". Ban đầu Aten là một trong những dị thể của thần Mặt Trời Atum và Ra: "Atum trong Aten", nghĩa là "Atum trong đĩa mặt trời", "cơ thể của Ra - Aten", nghĩa là "cơ thể của Ra là đĩa mặt trời". Thời Amenhotep III trị vì (từ năm 1405 - 1367 TCN), Aten được coi là thần Mặt Trời.

Thời Amenhotep IV trị vì (từ năm 1368 - 1351 TCN) rất thịnh hành tín ngưỡng thờ thần Aten. Ban đầu Aten được coi là hoá thân của các thần Mặt Trời, đến năm thứ 6 dưới thời Amenhotep IV trị vì, Aten được tôn làm thần Mặt Trời duy nhất của toàn Ai Cập, và cấm được thờ các thần khác. Ông đổi tên thành Akhenaton (nghĩa là "người thi hành hiệu lực cho Aten"). Hình tượng của ông là đĩa mặt trời phát sáng, đoạn trên của tia sáng có biểu tượng Ankh tượng trưng cho sự nắm giữ sinh mệnh, thể hiện Aten ban sinh mệnh cho con người, thực vật và động vật.

Thời bấy giờ Pharaon được coi là thầy tư tế của Aten. Mà Pharaon cũng tự coi mình là con của Aten, tuy nhiên tín ngưỡng này duy trì chưa được bao lâu thì huỷ bỏ.

Atum

Atum là thần Mặt Trời, thần tạo ra vạn vật trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, ông được coi là người đứng đầu trong nhóm 9 vị thần chính ở Heliopolis, là một trong những thần cổ xưa nhất. Theo ghi chép trong rất nhiều sách cổ cho thấy, Atum được coi là mặt trời lúc hoàng hôn. Hình tượng là một người đàn ông đầu đội vương miện hai tầng, ngoài ra ông còn được gọi là "chủ nhân của hai lãnh thổ", tức chủ nhân của hai miền Thượng, Hạ Ai Cập, hình tượng của ông có lúc là một con rắn, nhưng cũng có lúc lại là con khi đầu chó. Nữ thần Iusaas được coi là người phò tá chính của Atum. Atum tự tạo ra cơ thể mình, ông sinh ra trong biển nước "Nu" trong thời kỳ hỗn độn sơ khai. Đồng thời khi ông xuất hiện mới chỉ có



gò đối hoang sơ, nhưng có lúc Atum cũng bị lẫn lộn với những gò đối này. Atum còn tự thụ thai, tức tự nuốt tinh dịch của mình rồi sinh ra (tức nhả ra) hai thần song sinh - thần không khí Shu và thần nước Tefnut. Shu và Tefnut lại sinh ra thần mặt đất Keb và thần bầu trời Nut.

Theo lời kể của người dân ở Memphis thì Atum do Ptah sinh ra, sau đó lại hoà hợp với Ptah, ngoài ra Atum còn hoà hợp với Khepra và Apis, mà cũng khá giống với Osiris. Atum - Khepra được coi là người tạo ra Osiris. Các tên gọi như Apis - Atum, Apis - Osiris,... cũng có thể bắt gặp trong sách vở của Ai Cập cổ đại.

Sau này tín ngưỡng thờ thần Atum đã dần bị thay thế bởi tín ngưỡng thờ thần Mặt Trời Ra, hai thần hoà hợp với nhau thành tên gọi "Ra - Atum". Trong sách của Ai Cập cổ đại có ghi chép rất nhiều tài liệu về vị thần này.

Ausaas

Ausaas là nữ thần sáng thế trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, là vợ của thần Mặt Trời Harakhty (tên gọi khác của Horus), là nữ thần của vùng Heliopolis (thành Mặt Trời). Hình tượng là một người phụ nữ đầu đội con bọ hung, ngoài ra bà còn có tên gọi khác là Iusat.

Andjety

Andjety là thần bảo vệ bang thứ 9 của vùng châu thổ thuộc miền Hạ Ai Cập trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, trung tâm thờ cúng là Busiris (người Ai Cập cổ đại gọi là "Djetu"). Hình tượng là người đàn ông tay cầm biểu tượng của Osiris - quyền trượng và cái nèo, đầu đội vương miện trắng của miền Hạ Ai Cập, trên vương miện có trang trí hai cọng lông đuôi chim như vương miện của Osiris. Andjety có mối liên quan chặt chẽ với Pharaon: ông bảo vệ cho Pharaon, để Pharaon củng cố quyền lực tối cao. Vị thần kép "Osiris - Andjety" đầu cũng đội vương miện có trang trí hai cọng lông đuôi chim, tay cầm quyền trượng đầu cong, trông giống như Osiris. Vợ của ông cũng là Isis - vợ của Osiris. Hình tượng là người đàn ông đứng trên biểu tượng của bang, trên đầu có gắn 2 cọng lông chim, tay cầm quyền trượng, cành dây leo hoặc cái nèo.

Sau này Andjety hoà hợp với Osiris. Biểu tượng của Osiris được truyền lại cho Andjety. Còn cái khánh Djed pillar liên quan đến Andjety lại trở thành biểu tượng của Osiris.

Anti

Anti là vị thần chính của bang thứ 12 và 18 thuộc miền Thượng Ai Cập trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Hình tượng là người đàn ông thân người đầu chim cắt, và thường hoà hợp với Horus. Nghe nói Anti từng chặt đầu của mẹ các vị thần linh Hathor. Thần Mặt Trời Ra và 9 vị thần sau khi biết tin họ phần nộ vô cùng, họ đã lệnh cho lột da để trừng phạt ông. Theo quan niệm của thần thoại Ai Cập, da thịt là do người mẹ ban cho, còn xương cốt do người cha ban cho. Anti đã chặt đầu của thần mẹ thì đương nhiên phải chịu hình phạt lột da. Bức tượng của ông ở bang thứ 12 là cơ thể sau khi bị lột da, khung xương bằng bạc. Người Ai Cập cổ đại tin rằng, da thịt của thần là vàng, xương là bạc. Thần trâu cái trắng Hesat lại hiểu nhầm Anti sau khi bị lột da là Anubis, con của mình. Bà đã tìm da của Anti rồi quét sữa lên để ông được hồi sinh. Do vậy Anti thường bị lẫn với Anubis.

Apep

Apep là con rắn khổng lồ trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, được coi là hoá thân của bóng tối và thể lực tà ác, là kẻ thù truyền kiếp của thần Mặt Trời Ra, thường bị lẫn lộn với Apephis.

Tương truyền rằng Apep sống ở vùng sâu thẳm ở cõi âm. Hàng đêm thần Mặt Trời Ra đều đi qua sông Nile dưới địa ngục, Apep thường uống cạn nước sông nên thần Ra sẽ phải đọ sức với nó để buộc nó phải nhả nước sông. Buổi sáng sớm thần Ra đi đến phía đông bầu trời, Apep lại ra cản đường, lúc này thần Ra sẽ bay lên trời để tránh nó, đồng thời



đọc câu thần chú để thu phục nó. Cứ như vậy hết ngày này qua ngày khác, không bao giờ ngừng nghỉ.

Trong "Bản thảo của Ani", thần Mặt Trời Ra từng hoá thân thành con mèo rồi chặt đầu con rắn này. Đến thời kỳ cuối Apep lại bị lẫn lộn với Seth độc ác.

Apephis

Apephis là con rắn khổng lồ ở cõi âm, là kẻ thù truyền kiếp của thần Mặt Trời Ra, được coi là hoá thân của thế lực chuyên phá hoại ở thế giới hỗn mang. Thần Mặt Trời hàng đêm dẫn các vị thần linh đắp thuyền xuống thế giới địa ngục đánh bại Apephis, phá vỡ mọi rào cản của nó, từ đó hoàn thành cuộc hành trình từ phía tây sang phía đông bầu trời.

Apis

Apis là con trâu thần ở Memphis, được coi là hoá thân của Osiris và thần của những vùng đất màu mỡ. Ngoài ra, Apis còn được xem như là "Ba" - ý thức của Ptah và "Ba" - ý thức của thần Ra. Trong thời kỳ Hy Lạp cai trị, Apis được gọi là "Serapis", tức kết hợp giữa Osiris và Apis. Apis còn được gọi là "con của Ptah", hoặc "người truyền chỉ dụ của Ptah". Trong đền thờ ở Memphis, Apis được coi là người kết nối giữa thần linh với con người, chuyên có nhiệm vụ truyền lời chỉ dụ của thần Ptah.

Apis thân màu đen, trên mình có vằn trắng, giữa đôi sừng có đĩa mặt trời và con rắn thần Uraeus, lưng có cánh, đuôi chia làm hai, tượng trưng cho hai miền Thượng, Hạ Ai Cập.

Apis có mối quan hệ mật thiết với Pharaon, vì ông là biểu tượng của sức mạnh và sự phi nhiêu, là người bảo vệ mà đời đời kiếp kiếp không thể thiếu đối với các Pharaon.

B

Banebdjedet

Banebdjedet là con dê thần trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, ngoài ra còn có tên gọi khác là "Ba - Neb - Tetet". Hình tượng là con dê đực, giữa hai sừng có đĩa mặt trời và con rắn, nó được coi là hoá thân của Diêm Vương Osiris và thần Mặt Trời Ra. Nơi thờ ở Mendes, thuộc vùng châu thổ ở phía đông bắc Ai Cập. Ông và vợ - thần cá Hatmahit, cùng con trai Harpocrates (Horus) được người dân ở Mendes vô cùng tôn kính. Nghe nói trong cuộc tranh luận giữa Horus và Seth, Banebdjedet có vai trò vô cùng quan trọng, khi các vị thần linh tham dự cuộc phán xét cho ý kiến về việc phân xử và khiến cho cuộc phán xét rơi vào thế bí, Banebdjedet đã nhắc nhở các vị thần linh không được vội vàng đưa ra quyết định, mà phải bàn bạc với nữ thần Neit. Cuối cùng nữ thần Neit ra quyết định: sẽ trao ngôi vị cho Horus trẻ tuổi, đồng thời cho nữ thần chiến tranh Astarte và Anat làm vợ của Seth, từ đó kết thúc cuộc tranh luận kéo dài này.

Bat

Bat là thần trâu cái của miền Thượng Ai Cập trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Hình tượng là đầu người tai trâu, sừng trâu, trong thời kỳ Ai Cập thống nhất rất thịnh hành phong tục thờ thần Bat. Thời vương triều thứ 12, bức tượng của nữ thần này được đặt ở giữa vật đeo trước ngực, hai bên lẫn lộn là hai vị thần tranh giành ngôi vua - Horus và Heth. Hình tượng của Bat rất giống hình tượng của nữ thần của vùng đất màu mỡ Hathor, do vậy thường bị lẫn lộn với nhau.

Bes

Bes là thần bảo vệ gia đình trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Tương truyền rằng Bes có thể giúp cho người trần cầu lành tránh dữ, có thể xua đuổi tà ma, giúp người sinh nở, và ban hạnh phúc cho nhân loại. Hình tượng là một người lùn, chân vòng kiềng, đầu to, mặt



to bè và xấu xí, để râu, hoặc tai sư tử, đuôi sư tử, hoặc đầu đội mũ lông chim hoặc vũ lá cây, hoặc thè lưỡi, hoặc minh trán, hoặc khoác tấm da báo, hoặc mặc váy ngắn. Mọi người tin rằng, vì Bes có tướng mạo xấu xí nên ma quỷ phải tránh xa. Lúc thì Bes tay cầm dao nhọn (gọi là “Bes - Aha”, nghĩa là “võ sĩ Bes”); Lúc thì làm động tác nhảy múa, tay cầm nhạc cụ (gọi là “Bes - Hit”, “Bes - Hart”, nghĩa là “người ca múa Bes”, và được coi là thần vui vẻ). Dao nhọn và nhạc cụ đều dùng để uy hiếp kẻ thù. Bes còn được coi là thần của âm nhạc, tiệc tùng, nhảy múa và thần bảo vệ việc sinh nở. Bức tượng của vị thần này thường xuất hiện rất nhiều trên các loại bùa hộ mệnh, có thể tìm thấy trong các hiện vật khảo cổ ở Tây Á, ven biển Địa Trung Hải, ven biển Aegean, ven biển Đen và khu vực Trung Á.

Nghe nói hình tượng của vị thần này đến từ phía đông Á Rập và vùng ven bờ biển Đỏ ở châu Phi.

Bastet

Bastet là nữ thần vui vẻ trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, hình tượng ban đầu là con sư tử cái, sau là đầu mèo thân người, đặc điểm là cầm nhạc cụ sistrum. Có một thuyết khác cho rằng tay phải bà cầm nhạc cụ, tay trái cầm giáp che ngực có đầu sư tử cái, trên cánh tay trái đeo một cái túi (hoặc ôm con mèo), tượng trưng ánh sáng mặt trời chiếu rọi vạn vật, con vật tượng trưng là con mèo. Bastet được coi là con gái của thần Mặt Trời Ra, ngoài ra bà cũng được coi là một con mắt của ông, nên cũng thường bị nhầm lẫn với Tefnut, Sekhmet và Hathor từng được coi là một mắt của Ra. Đồng thời bà cũng được coi là mẹ của hung thần Mahesh. Theo “Bia Kim tự tháp” thì Bastet là vị thần bảo vệ hiến lành tốt bụng của nhà vua. Còn theo “Bia quan tài đá” thì Bastet là con gái cả của thần Mặt Trời Atum, bà có sức mạnh vô song.

Trong thời vương triều thứ 22, phong tục thờ thần Bastet rất thịnh hành, trung tâm thờ bà là Bubastis (nghĩa là “nhà của Bastet”). Đến thời Tân vương quốc, Bastet bị lẫn lộn với nữ thần sư tử Sekhmet. Người Hy Lạp cổ đại thường nhầm Bastet với nữ thần săn bắt Artemis trong thần thoại của Hy Lạp cổ đại.

Benu

Benu là vị thần hình con diệc (cò) trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Tương truyền rằng Benu bắt đầu xuất hiện trên khối đá vuông nhọn “Ben-Ben” - nghĩa là khởi nguồn của thế giới. Benu còn có tên gọi là “thần tự sinh” (“Ben” nghĩa là “sinh”). Benu được coi là “Ba” - ý thức của Ra, sau lại được coi là “Ba” - ý thức của Osiris (từ này liên quan đến nghi lễ của người chết). Lại có thuyết cho rằng, Benu là chim thần của thần Mặt Trời ở thành mặt trời Heliopolis, nghĩa tên của Benu là “lên cao trong ánh mặt trời chói chang”, hoặc “tắm trong ánh nắng”. Thời Kim tự tháp, hình tượng của Benu là con chim chia vôi vàng, sau lại biến thành con diệc xám. Benu là một trong những hình tượng của thần Mặt Trời Atum. Theo ghi chép trong “Tứ thư”, Benu có thể bảo hiệu sự hồi sinh của người chết ở cõi âm, người Hy Lạp cổ đại gọi Benu là “chim bất tử”. Theo các tài liệu văn vật được lưu giữ trong bảo tàng London thì hình tượng của Benu là con chim thần đậu trên cây liễu thần trong đền thờ.

Buchis

Buchis là vị thần trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, hình tượng là con trâu đực màu đen. Giữa hai sừng nâng một đĩa mặt trời. Tương truyền rằng mẹ của vị thần này là thần trâu cái trên trời, và chính mặt trời cũng do bà sinh ra. Cũng tương truyền rằng, vị thần này bị các thầy tu tế giam ở Hermonthis thuộc Thượng Ai Cập, thuộc quyền sở hữu của vị thần Montu được tôn thờ ở nơi này. Người Ai Cập cổ đại thường nhầm Buchis với trâu thần Mnevis, thần bảo vệ ở Thebes là Montu hoặc thần Mặt Trời Amon, đồng thời cũng coi ông là hoá thân của thần Mặt Trời Ra và Diêm Vương Osiris. Trung tâm thờ vị thần này là Helmont, nghe nói xác ướp của Buchis cũng được chôn ở đây.



Buto

Buto là nữ thần trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, có hình tượng là con rắn mang vành quấn quanh cây cối, hình tạc tượng của bà thường được dùng làm đồ trang sức trên vương miện của Pharaon. Tương truyền rằng bà đã nuôi dưỡng Horus nên người, và giúp cho ông thoát khỏi thủ đoạn nham hiểm của người chú Seth. Buto thường bị nhầm với thần Leto trong thần thoại của Hy Lạp cổ đại.

D

Duamutef

Duamutef là vị thần trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Hình tượng là đầu chó, thân xác ướp, là một trong 4 người con của Horus, chuyên canh giữ dạ dày của người chết đã được phết loại hương liệu chống phân huỷ đựng trong cái bình thứ ba.

E

Ennead

Ennead là tên gọi chung của 9 vị thần trụ cột ở Heliopolis trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, ngoài ra còn có tên gọi khác là "Bộ 9 vị đại", bao gồm thần Mặt Trời sáng thế và hậu duệ của ông, dịch âm là "Aineiade". Từ "Aineiade" bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp, nghĩa là "9". Chín vị thần trụ cột có thể chia thành hai nhóm là "9 vị thần" lớn hoặc "9 vị thần" nhỏ. Theo "Bia Kim tự tháp" thì hai nhóm thần này đều được coi là các vị thần đại diện truyền bá tư tưởng của các vị thần trong đền thờ ở Ai Cập. Chín vị thần trụ cột của Heliopolis ở thành mặt trời là nhóm "9 vị thần" lớn.

G

Geb (Keb)

Geb là thần mặt đất trong thần thoại của Ai Cập, là con của thần không khí Shu và Tefnut, là một trong 9 vị thần vĩ đại của Heliopolis. Hình tượng là người đàn ông, đầu đội vương miện của miền Thượng hoặc Hạ Ai Cập.

Tương truyền rằng chị em và vợ của Geb là thần bầu trời Nut hàng ngày đều phải nuốt các con (tức thiên thể) vào trong bụng, sau đó lại sinh ra chúng. Geb và nữ thần bầu trời Nut vì thế đã xảy ra cuộc tranh cãi quyết liệt mà không bao giờ kết thúc. Do vậy thần không khí Shu đã tách họ ra. Thần Geb nằm ngang ở bên dưới, còn nữ thần bầu trời Nut được nhắc lên cao như hình cánh cung, thế là trời đất được phân chia. Geb là vị thần tốt bụng, chuyên bảo vệ người sống và người chết thoát khỏi sự tấn công của loài rắn. Các loài thực vật cần thiết cho con người sống trên đó, mà nước để duy trì sự sống của con người lại đến từ cơ thể của ông và hội tụ lại thành sông Nile. Thần sông Nile Hapi chính là bạn của ông. Osiris, Seth, Isis và Nephthys cũng được coi là con của ông. Khnemu được coi là "Ba" - ý thức của Geb. Geb cũng liên quan đến cõi âm, theo "Bia Kim tự tháp", Geb có tham gia vào cuộc phán xét của Osiris đối với người chết. Ông bảo vệ người chết, tuy nhiên cũng có lúc ông lại giam cầm họ. Nghe nói tiếng cười của Geb có thể gây ra hiện tượng động đất. Geb từng tham gia vào cuộc tranh giành ngôi vua của Osiris giữa Horus và Seth, và chủ trì cuộc phán xét. Nghe nói nhiệm vụ cao cả này là do thần Mặt Trời Atum trao cho. Geb thì ủng hộ Horus kế thừa ngôi vị của cha. Ngoài ra Geb còn được gọi là "vua của các vị vua" (Reparti), và được coi là người thống trị của Ai Cập. Người thừa kế của ông là Osiris, sau là Horus. Còn Pharaon là người kế thừa và là người hầu của Horus. Như vậy,



ngôi vị và quyền lực của Pharaon được bắt đầu từ Geb. Ngai vàng của Pharaon cũng được gọi là “ngai vàng của Geb”.

Nghĩa tên của Geb là “con vịt”, con gái của ông là Isis có lúc được gọi là “trứng của con vịt”. Tuy nhiên con vịt lại không trở thành con vật thần thánh của Geb.

H

Hapi

Là một trong bốn người con của Horus, hình tượng là đầu chó thân người, chuyên canh giữ phổi của người chết để trong lọ thứ hai sau khi đã được phết thuốc chống phân hủy.

Hapy

Hapy là thần sông Nile trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Tương truyền rằng Hapy là thần của vũ trụ, là người ban cho nước và những vùng đất phì nhiêu, ông đã mang sự sống đến cho Ai Cập. Hapy là con của nước Nu thời hỗn mang. Là thần sông Nile của miền Thượng, Hạ Ai Cập, Hapy luôn được người dân toàn Ai Cập tôn thờ. Ông có hai đặc điểm, đó là hoa súng - biểu tượng của miền Thượng Ai Cập và cành cói - biểu tượng của miền Hạ Ai Cập. Trung tâm thờ ông là phía nam đảo Elephantine. Nghe nói nước sông Nile khởi nguồn từ vương quốc địa ngục và chảy qua nơi này. Hình tượng của ông là cái bụng rất to, thân hình béo mập, râu dài, bầu vú to như vú của phụ nữ, đầu đội mũ bện bằng cành cói, tay bụng vò nước. Hoặc trên đầu mọc cây rong, tay bụng khay, trên khay là sản vật của lưu vực sông Nile. Hoặc tay dốc ngược vò đựng nước. Hapy sống trong động ở gần thác nước sông Nile. Thời Trung vương quốc, Hapy được coi là “chúa tể mang lại dòng sông xanh mát”. Thần cá sấu chính là tùy tùng của ông, còn nữ thần ếch là thể thiếp của ông. Lại có thuyết cho rằng, hai nữ thần nước Mut và Nekhbet là vợ của ông, thân hình của họ cũng béo mập như ông. Ngày lễ thần Hapy đúng vào đầu mùa nước tràn, mọi người thường dâng đồ cúng và ném cành cói quần danh sách ghi chép đồ cúng xuống sông. Có khi Hapy cũng bị nhầm với Amon, gọi là “Amon - Hapy”.

Hatmehit

Hatmehit là nữ thần của thành Mendes trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Con vật tượng trưng là con cá. Hình tượng là người phụ nữ đầu cá. Về sau Hatmehit thường được nhắc đến cùng với Isis. Hatmehit được coi là con cá đầu tiên trong cái thời hỗn mang trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, bà từng giúp nữ thần Isis gom nhặt thi hài của Osiris bị chặt đứt thành nhiều mảnh vụn sau khi bị hung thần Seth giết hại. Người Ai Cập cổ đại thường dâng cá trong ngày lễ tưởng nhớ bà. Nơi thờ bà là vùng châu thổ, đặc biệt là vùng Mendes. Vị thần tối cao của nơi này vốn là Hatmehit, nhưng sau đó bị thay bởi thần dê Banebdjedet, và trở thành chống của bà.

Hathor

Hathor là thần trâu cái trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, sau biến thành nữ thần ái tình, nữ thần nhảy múa và nữ thần của vùng đất màu mỡ. Tương truyền rằng Hathor là con gái của thần Mặt Trời Ra, là chị em của nữ thần chiến tranh Sekhmet và nữ thần Tefnut, là vợ của Horus, là mẹ của thần âm nhạc Ihy. Nghĩa tên của bà là “nhà của Horus”. Hình tượng là một người phụ nữ đội hai cái sừng, giữa hai sừng là đĩa mặt trời. Các Pharaon của Ai Cập đều tự xưng là “con của Hathor”. Hathor còn được tôn làm mẹ của các nữ thần, là thần bảo vệ Pharaon, thần canh mộ và nữ thần mai táng. Tương truyền rằng bà cùng với nữ thần Taweret chuyên đón tiếp người chết ở cửa âm phủ, sau đó bảo vệ và giúp họ vượt qua các cửa ải đầy chông gai. Theo ghi chép trong cuốn bản thảo, Hathor có bảy hình tượng, và



mỗi hình tượng có một tên riêng. Nghe nói Hathor có thể quyết định vận mệnh của người mới hồi sinh. Bà cũng có liên quan đến tín ngưỡng thờ cây cối, cây chà là và cây sung Ai Cập chính là biểu tượng của bà. Hathor thường bị nhầm với hoá thân của bà là nữ thần của cây keo lusaas, Isis và Bastet. Loại nhạc cụ thuộc bộ gõ trên tay của bà được người Ai Cập cổ đại coi là bùa hộ mệnh có tác dụng trấn an trừ tà.

Trung tâm thờ bà là Dender, về sau tín ngưỡng thờ bà mở rộng đến toàn Ai Cập và một số khu vực khác như Nubya. Hathor được coi là vợ của Horus ở Behde, là mẹ của Horus - Sematawe. Ở Memphis, Ptah được coi là chồng của Hathor. Hathor thường bị nhầm với Earheart, Mut và Nut. Cùng với sự nâng cao địa vị của Ra, Hathor cũng (ước) coi là con gái của Ra, là một mặt của thần Mặt Trời, và thường bị nhầm với con gái của Ra là Sekhmet và Tefnut, hình tượng là con sư tử cái. Ngoài ra, Hathor còn được coi là tiểu bảo vệ của Pharaon. Ở Dender, thần âm nhạc lhy được coi là con của Hathor và Horus ở sheket. Đến thời kỳ cuối Hathor thường bị nhầm với Isis, Taweret, Neit, và Bastet. Người Hy Lạp cổ đại thường nhầm bà với Aphrodite trong thần thoại của Hy Lạp cổ đại.

Haurun

Haurun là vị thần ngoại tịch trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, đến từ vùng Canaan. Tương truyền rằng Haurun truyền vào Ai Cập từ năm 1900 - 1200 TCN, vì hình tượng của ông rất giống bức tượng Pharaon mặt người đầu sư tử ở bên nên dần được tôn là Thần minh. Haurun cũng là thần bảo vệ, nghe nói ông có thể ngăn chặn sự tấn công của các loài thú dữ, và chữa trị vết thương. Ngoài ra ông còn được coi là vị thần của chết chóc. Theo thần thoại của Canaan, ông từng trở thành "cây chết chóc".

Hedihati

Hedihati là thần phụ trách công việc dệt vải trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, nghĩa của tên là "người ban cho vải lanh". Tương truyền rằng nhiệm vụ chính của Hedihati là trông coi việc dệt vải lanh trắng để quần áo ướp, cho nên bà có vai trò vô cùng quan trọng trong nghi thức mai táng của người chết. Hình tượng ban đầu là người con trai, sau biến thành phụ nữ. Vị thần này có thể gặp trong sách cổ thời Trung vương quốc.

Heket

Heket là nữ thần của vùng đất phì nhiêu trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Con vật tượng trưng là con ếch. Hình tượng là con ếch hoặc người phụ nữ có con ếch trên đầu. Lại có thuyết cho rằng, Heket là vợ của thần tạo vật Khnemu. Hình tượng là đầu ếch thân người, chuyên sáng tạo và sinh nở. Khi phụ nữ sắp đến kỳ sinh nở đều phải đeo bùa tượng thần Heket để bà che chở cho việc sinh nở được thuận lợi. Heket còn được coi là thần bảo vệ gia đình, chuyên giúp cho các gia đình cầu lành tránh dữ. Nghe nói bà cũng có thể trợ giúp cho người chết ở cõi âm. Tương truyền rằng bà và Khnemu cùng tạo ra con người. Quan tài đá là nơi an nghỉ của bà, hình tạc tượng của bà có thể thấy trên quan tài đá (quách đá).

Hesat

Hesat là nữ thần bò cái trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, là tên gọi thời kỳ đầu của nữ thần Hathor và Isis.

Hetmet

Hetmet là vị thần đầu sư tử trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, ngoài ra còn có tên gọi khác là Hetmit.

Honsu

Honsu là thần mặt trăng trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, tương truyền là con của thần Mặt Trời Amon và nữ thần Mun của miền Thượng Ai Cập. Honsu còn được coi là vị



thần có khả năng tạo ra thời gian và cách tính thời gian. Hình tượng là người thiếu niên trên đầu có biểu tượng vầng trăng non, ngoài ra còn có biểu tượng hình vầng trăng tròn, trên cổ đeo chuỗi vòng, trên chuỗi vòng là chiếc chìa khoá thanh xuân. Hoặc là một người đàn ông trưởng thành thân người đầu chim cắt, đồ trang sức cũng như trên. Con vật mà ông yêu quý là con khỉ đầu chó. Theo quan điểm của người Ai Cập cổ đại, khỉ đầu chó là do mặt trăng tạo ra. Nơi thờ ông là vùng Thebes. Còn ở các nơi khác Honsu được coi là con của thần cả sấu Sobek và nữ thần Hathor. Có một số nơi thì gọi ông là “con của đôi chân của Osiris”, tức ông chính là một bộ phận trên cơ thể của Diêm Vương Osiris. Honsu là vị thần được tôn thờ ở khắp mọi nơi của Ai Cập. Honsu thường bị nhầm với Thoth (Honsu - Thoth), Yah (Honsu - Yah) và Sobek. Hình tượng của Honsu lúc trẻ lại bị nhầm với Horus lúc trẻ.

Horus

Horus là một trong những vị thần quan trọng nhất trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, hình tượng là con chim ưng, hoặc đầu chim ưng thân người, hoặc là một vầng mặt trời, mặt bên có đôi cánh. Đặc điểm của ông cũng là có đĩa mặt trời có đôi cánh. Horus ban đầu được coi là vị thần săn bắt hung dữ. Nhưng sau đó các vị thần anh hùng hợp lại thành hai Horus, tức: Horus con của Isis (gọi là Horus - Sa - Isety, cha của ông là Osiris), và Horus của Behdet (Behdet là tên gọi của Ai Cập ở thành Edfu), là chồng của Hathor và cha của Horus - Shematawy. Người đầu tiên được miêu tả là người bảo thủ cho cha Osiris, còn người sau được miêu tả là vị thần ánh sáng chống chọi với thế lực bóng tối. Hai người đều được coi là thần bảo vệ ngôi vua, họ dùng đôi cánh để che chở cho vua. Pharaon được miêu tả là “người hầu của Horus”.

Nói về thần thoại của Horus thì có hai thuyết hoàn toàn khác nhau. Thứ nhất, Horus bảo vệ thuyền của cha là thần Mặt Trời Ra để nó chạy an toàn trên sông Nile. Hung thần Seth biến hoá thành muôn loài ác quỷ và dẫn bảy yêu tinh biến thành cá sấu và rắn độc ra cản đường. Horus đã giao chiến với kẻ thù và giành chiến thắng. Tương truyền rằng, Horus ở Behdet tay cầm mâu đứng hiên ngang trước thần Ra, giúp cho con thuyền băng băng tiến về phía trước. Qua câu chuyện thần thoại này có thể thấy, Horus không chỉ là con của thần Ra, mà ông còn kết hợp với Ra trở thành Ra - Horakhty. Horus ở Behdet hoà hợp với Horus con của Isis, tương tự cũng giao chiến với Seth và các thế lực ma quỷ, thậm chí còn dựa vào Seth để giao chiến với kẻ thù của thần Mặt Trời là hoá thân của ông.

Thứ hai, thần thoại về Horus con của Isis tương đối phong phú. Tương truyền rằng, Osiris chống của Isis bị em trai của mình là Seth sát hại. Isis và em gái Nephthys đã làm mọi cách để tìm kiếm thi hài của Osiris (có thuyết cho rằng, họ làm mọi cách để các mảnh vụn của thi hài được trở lại như trước). Isis đau đớn khóc than trước thi hài của chồng (có thuyết cho rằng, bà đã làm cho Osiris sống lại trong chốc lát), sau đó bà mang thai rồi sinh hạ Horus. Sau khi Horus khôn lớn, ông đã giao chiến với kẻ thù Seth. Seth đã lấy một con mắt của Horus, nhưng cuối cùng Horus đã chiến thắng và trả được mối thù cho cha. Các thần tuyên án ở Heliopolis đã tuyên bố Horus là con và là người kế thừa của Osiris, Osiris chết đi sống lại sẽ nhường ngôi vua của Ai Cập cho Horus, còn ông thì trở thành vua dưới âm phủ.

Con của Horus

Con của Horus là tên gọi chung của bốn vị thần cổ xưa nhất trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, tức là: Imsety, Hapi, Duamutef và Qebeksenuf. Theo ghi chép trong “Tử thư”, ban đầu họ là thần của các chòm sao - vệ tinh của chòm sao Đại Hùng, chuyên bảo vệ Diêm Vương Osiris tránh khỏi sự quấy nhiễu của Seth và đám tùy tùng của ông ta, đồng thời còn bảo vệ cho những người chết được gọi là “Osiris XXX”. Trong sách cổ có liên quan đến nghi thức mai táng có thể thấy rất nhiều tên “con của Horus”. Người Ai Cập cổ đại tin rằng, các vị thần này tham gia vào việc ướp xác và chuyên bảo vệ nội tạng của người chết trong huyết mộ. Những nội tạng này lần lượt được để trong bốn cái bình tượng trưng cho bốn người con của Horus, trên nắp bình lần lượt khắc hoạ tượng bốn người con của Horus,



như: Imsety giống hình người bảo vệ gan, Hapi thân người đầu khỉ đầu chó bảo vệ phổi, Duamutef thân người đầu khuyển bảo vệ dạ dày, Qebeksenuf thân người đầu chim cắt bảo vệ ruột. Ngoài ra, họ cũng lần lượt trở thành biểu tượng cho sự tồn tại của các loại tinh thần khác nhau của con người: Imsety tượng trưng cho linh hồn, Hapi tượng trưng cho tâm linh, Duamutef tượng trưng cho ý thức, và Qebeksenuf tượng trưng cho xác ướp. Họ cũng có nữ thần bảo vệ riêng: Imsety - mẫu thần Isis, Hapi - nữ thần mai táng Nephthys, Duamutef - nữ thần sáng tạo Neit, Qebeksenuf - nữ thần bảo vệ người chết Serket. Horus để họ đứng ở hai bên của Osiris để hầu hạ Osiris. Trong phòng xét xử ở cõi âm của Osiris, họ lần lượt đứng ở bốn phía. Trong huyết mộ, bức tạc tượng của Imsety đặt ở bên dưới bức tường phía nam, bức của Hapi đặt ở bên dưới bức tường phía bắc, của Duamutef đặt ở bên dưới bức tường phía đông, và của Qebeksenuf đặt ở bên dưới bức tường phía tây.

Hrishef

Hrishef nghĩa là "người sống trên biển", đây là vị thần của vùng Heracleopolis trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Hình tượng là đầu dê thân người, có đôi sừng rất dài, mũ trên đầu trông giống hệt mũ của Diêm Vương Osiris. Hình tượng có lúc thì giống thần Mặt Trời Ra, giữa sừng có đĩa mặt trời. Tương truyền rằng ông sinh ra trong khối hỗn độn của thời hồng hoang, ban đầu chỉ là bông hoa sừng mọc trong nước, khi chồi lên mặt nước thì biến thành thần Mặt Trời còn trẻ. Ông được coi là vị chúa tể nối sông Nile với hồ Fayoum, chuyên phụ trách việc tưới tiêu và bảo vệ nguồn nước. Từ vương triều thứ 9 đến đầu vương triều thứ 15, phong tục thờ vị thần này rất thịnh hành. Ông còn được phong là thần tạo vật và vua của các vị thần linh. Hrishef từng được coi là "Ba" - ý thức của Diêm Vương Osiris và thần Mặt Trời Ra, đồng thời ông cũng thường bị nhầm với thần Mặt Trời Atum. Nghe nói mỗi khi ông chuẩn bị giáng trần, khắp mặt đất đều bùng sáng. Mắt trái của ông mở là mặt trăng, mắt phải mở là mặt trời, còn ánh sáng chính là linh hồn của ông, hơi thở ra từ mũi của ông đã mang lại sức sống cho vạn vật. Theo tiếng Hy Lạp tên của ông là Heracles. Nơi thờ ông là Heness thuộc phía bắc Ai Cập, tức thành Heracleopolis mà người Hy Lạp vẫn thường gọi.

Hu

Hu là vị thần của ngôn ngữ thần thánh trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Hình tượng là người đàn ông để râu. Theo ghi chép trong sách thần học thời Kim tự tháp thì Horus là một ngôi sao đứng lẻ loi, do hoá thân của ngôn ngữ thần thánh - Hu làm bạn với ông nên quyền lực tối cao của Horus được thừa nhận. Hu và thần trí tuệ Sia hàng ngày đều cùng thần Mặt Trời Ra đáp thuyền du ngoạn khắp bầu trời. Trong thuyết sáng thế của vùng Memphis, Hu có mối quan hệ mật thiết với thần sáng thế Ptah. Hu, Sia và hoá thân của vũ trụ bao la - Hehe được coi là hoá thân của sự sáng tạo, sự gắn bó trong vũ trụ, đồng thời cũng được coi là hoá thân của ngôn ngữ và tâm hồn của thần Ptah. Tương truyền rằng ngôn ngữ và tâm hồn của các Pharaon đều là do họ ban tặng.

I

Ipy

Ipy là nữ thần trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Hình tượng là con hà mã rất hiền và lành tính. Thời Kim tự tháp, các Pharaon đã tôn vị thần này là mẹ của mình, và luôn cầu xin bà ban sữa cho mình. Trong cuốn Bản thảo, Ipy được gọi là "nữ thần bảo vệ thần bí". Ở Karnak, người ta gọi bà là "Ipert y đại". Theo thần thoại của Thebes, sau khi mang thai và sinh hạ Diêm Vương Osiris, bà đã từng an dưỡng ở Thebes.

Imhetep

Imhetep là thần trí thức và thần y trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, thường bị nhầm



với thần y Asclepius trong thần thoại của Hy Lạp cổ đại. Hình tượng là một thầy tu ngồi quỳ đang tập trung đọc cuốn bản thảo đang mở trước mặt. Imhetep vốn là mưu thần của vua Zoser thuộc vương triều thứ 3, nổi tiếng là người túc trí đa mưu, sau khi chết đã được tôn làm thần. Imhetep là hóa thân của "công việc viết lách" và "kỹ thuật xây dựng và sáng tạo", ông được coi là "con của thần sáng thế Ptah". Tương truyền ông là người phát minh ra kỹ thuật khai thác đá, chính ông là người thiết kế công trình kiến trúc bằng đá khổng lồ đầu tiên của Ai Cập - Kim tự tháp hình bậc thang.

Imsety

Imsety là một trong bốn người con của Horus trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, còn có tên gọi khác là "Masta". Ông chuyên canh giữ gan của người chết đựng trong lọ thứ nhất sau khi đã được phết thuốc chống phân hủy.

Iusaas

Iusaas là nữ thần của thành mặt trời Heliopolis trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, nghĩa tên của vị thần này là "người sinh ra đã vĩ đại". Hình tượng là người con gái đầu đội con bọ hung. Người ta thường coi bà là nữ thần sánh đôi với thần Mặt Trời Atum, bà cũng được coi là nữ thủy tổ, có vai trò vô cùng quan trọng trong việc sáng thế. Có thuyết khác cho rằng, vị thần này còn có tên gọi khác là "Ausaas", và là vợ của Horus.

Iusat

Iusat là vợ của thần Mặt Trời Atum trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, cây keo chính là cây thần thánh của bà, bà thường bị nhầm với nữ thần ái tình Hathor. Người Hy Lạp cổ đại gọi bà là Tsaoussis.

Isis

Isis là nữ thần của những vùng đất phì nhiêu, là nữ thần nước, nữ thần gió trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, đồng thời được coi là biểu tượng của phụ nữ và sự trung thành, bà cũng là nữ thần ngành hàng hải và nữ thần bảo vệ người chết. Là con của thần mặt đất Keb và thần bầu trời Nut, là chị em của Osiris, Seth và Nephthys, bà còn là vợ của Osiris, là mẹ của Horus. Hình tượng là nữ hoàng, đầu đội chữ tượng hình tượng trưng cho tên của bà, trên đầu còn đội vương miện có gắn đôi sừng trâu nâng đĩa mặt trời.

Isis được miêu tả là hóa thân của sự trung thành. Người anh cả và chồng của bà là Osiris bị em trai Seth giết hại. Bà đã làm mọi cách để tìm được thi hài của chồng rồi đem chôn, sau đó bà đã thụ thai và sinh hạ Horus. Tương truyền sau khi Isis chôn thi hài Osiris, bà đã chạy đến vùng đầm lầy ở vùng châu thổ sông Nile để tránh bị Seth hãm hại, và nuôi dạy Seth nên người. Isis đã yêu cầu Horus đi báo thù cho cha. Cuối cùng Horus đã giành chiến thắng trước người chú Seth từng giết anh để cướp ngôi, khiến cho người cha Osiris đã chết được hồi sinh, trở thành vua dưới âm phủ, còn mình thì làm vua của các vị thần linh ở miền Thượng Ai Cập. Nghe nói có một lần con rắn độc do Seth phái đi đã cắn Horus, khiến ông bất tỉnh. Isis đã thăm thiết kêu gọi các vị thần linh và người trần tới cứu. Thần trí tuệ Thoth đã niệm thần chú khiến Horus thoát khỏi nguy hiểm. Isis và Horus được coi là tấm gương sáng về tình mẫu tử. Khi Horus trưởng thành, Isis và ông khi ở trong phòng phán xét của "Bộ 9 vĩ đại" đã yêu cầu thừa nhận Horus là người kế thừa hợp pháp của Osiris. Tuy nhiên do sự kiên quyết của Seth, Isis đã buộc phải rời khỏi phòng phán xét. Các vị thần linh tham gia cuộc phán xét nghiêm khắc lệnh cho người chèo đò đưa Isis đến nơi này, nhưng Isis nhanh trí đã đẩy Seth vào tròng. Horus và Seth đã tranh luận rất gay gắt, và nhiều lần xảy ra cuộc quyết chiến, Isis luôn giúp cho con trai của mình giành thế chủ động. Có một lần sinh mệnh của Seth đã thâm nhập vào cánh tay của Horus để nhả chất độc, Isis đã phải thay cánh tay khác cho Horus. Bà tìm cách để các vị thần linh khiển trách Seth, và thừa nhận Horus là vua



của Ai Cập. Trong các loại sách tôn giáo liên quan đến Osiris luôn nhắc đến tên Isis. Sự tích về Isis với Osiris và Horus được coi là tấm gương sáng về mối quan hệ vợ chồng, mẹ con và gia đình.

Là vợ của Osiris, Isis có khi cũng được ban cho trọng trách của ông. Theo lời kể của nhà sử học người Hy Lạp cổ đại Herodotus, Isis từng dạy cho con người biết trồng cấy. Người Hy Lạp thường nhầm bà với nữ thần Demeter. Tương truyền nước sông Nile bắt nguồn từ cơ thể của Osiris, còn hiện tượng nước tràn là do nước mắt của Isis khóc khi quá thương tiếc chồng gây ra. Theo truyền thuyết của Hy Lạp La Mã cổ đại, Isis không chỉ là chúa tể của sông ngòi, mà bà còn là thần của biển cả và ngành hàng hải. Những quan niệm này có thể đến từ các tín ngưỡng trong thời kỳ đầu của Ai Cập. Là thần bảo vệ người chết, Isis thường bị nhầm với nữ thần Nephthys, Neit và Serket. Trong bản đồ Tinh tượng của các vị thần linh, bà cũng bị nhầm với nữ thần chòm sao Thiên Lang Sothis.

Ban đầu Isis được người ta tôn thờ ở khu vực phía bắc vùng châu thổ sông Nile ở miền Hạ Ai Cập, trung tâm thờ vị thần này ở Bhutto. Đầu tiên bà là hóa thân của bầu trời, tên của bà (theo tiếng Ai Cập là "Isette") có nghĩa là "ngôi vua", thần Mặt Trời Horus là do bà sinh ra. Người đầu tiên thờ thần Isis là ngư dân ở Bhutto. Là nữ thần bầu trời, Isis được miêu tả là một con trâu cái, hoặc là người phụ nữ có đôi sừng trâu, bà thường bị nhầm với nữ thần Hathor. Sau khi các đền thờ ở Heliopolis được xây dựng, mẹ của Isis, nữ thần bầu trời Nun được coi là chúa tể của bầu trời, còn Isis trở thành vợ, đồng thời là người phò tá cho Osiris, hai mẹ con đều được tôn thờ. Về sau tín ngưỡng thờ thần Isis được truyền đến Hy Lạp La Mã cổ đại, Gallia, Tây Ban Nha và Britain.

Ihy

Ihy là thần vui vẻ trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, là con của hóa thân của sự vui vẻ, nữ thần Hathor - Pa - Herder. Hình tượng là một bé trai mình trần, để tóc ngôi lệch, một ngón tay để trên môi, tay cầm ống quay và chuỗi vòng. Tương truyền ống quay là bầu vật được người thờ thần sử dụng khi tế mẹ của Ihy là Hathor. Hình tượng của Ihy cũng giống như hình tượng của cha ông.

K

Kebhut

Kebhut là nữ thần nước trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, là con gái của thần bảo vệ người chết Anubis, là thần bảo vệ của Letopolis, hình tượng là con rắn, thường bị nhầm với nữ thần Uto. Tương truyền rằng Kebhut có liên quan đến nghi thức mai táng, bà có thể giúp người chết đến với miền cực lạc.

Khepra

Khepra tức "thần tự sinh", là thần Mặt Trời trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, và là một trong những vị thần cổ xưa nhất của Ai Cập, còn có tên gọi khác là Khepri. Hình tượng giống con bọ hung hoặc con bọ rùa, hoặc gọi là "bọ hung thần", lúc thì hiện hình là đầu dê thân bọ hung thần. Tương truyền rằng Khepra là hình tượng của mặt trời mới mọc, cha là hoá thân Nu của nước thời sơ khai, trong rất nhiều sách cổ gọi Khepra là "mặt trời mới mọc", Ra là mặt trời ban ngày, còn Atum là mặt trời lặn buổi chiều. Nơi thờ ông là thành mặt trời Heliopolis. Người Ai Cập cổ đại chỉ nhìn thấy con bọ hung thần đã hồi sinh chứ không được chứng kiến quá trình sinh nở của nó, thế là họ cho rằng bọ hung thần là vật thiêng tự sinh ra. Thần Mặt Trời hàng ngày đều lăn đĩa mặt trời chạy khắp bầu trời. Do vậy con bọ hung thần cũng được coi là biểu tượng của mặt trời, đồng thời càng được người dân tôn kính với danh nghĩa của Khepra. Trong các đền thờ chính ở Ai Cập đều có một bức tượng điêu khắc bằng đá của Khepri. Tương truyền rằng, nơi có các ngôi đền này chính là



nơi sáng thế và là nơi thần Mặt Trời sinh ra. Khepra thường bị nhầm với thần Atum, Ra và Amon. Trong “Bia Kim tự tháp”, Khepra được coi là cha của Osiris.

Kherty

Kherty là con dê thần trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, ngoài ra còn được coi là thần địa phương và thần canh giữ lăng mộ của vua. Trong thời Cổ vương quốc, Kherty là bạn đồng hành chính của Diêm Vương Osiris. Hình tượng là con dê đực. Vị thần này thường bị nhầm với thần tạo ra vạn vật Khnemu. Nơi thờ chủ yếu là Letopolis thuộc phía tây bắc của Memphis.

Khnemu

Khnemu là thần của vùng đất phì nhiêu và thần sáng tạo trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Tương truyền rằng cha của Khnemu vốn là nước Nu thời sơ khai, con gái của ông là Anuket. Nữ thần sáng tạo Heket, thần sư tử cái Menhit, nữ thần nước Satis, nữ thần sáng tạo Neit và nữ thần chiến trang Nebtui đều được coi là vợ của ông. Hình tượng cổ xưa của ông là con dê có đôi sừng rất to trên đầu, sau này biến thành người đàn ông thân người đầu dê. Khnemu đã tạo ra con người trên bàn làm gốm, và ông đã tạo ra “linh hồn” của vong hồn, Khnemu nắm giữ vận mệnh của con người và bảo vệ con người sinh nở. Thời Hy Lạp cổ đại - La Mã, Khnemu được coi là chúa tể tạo ra vạn vật. Ông không chỉ tạo ra con người trên chiếc bàn làm đồ gốm, mà ông còn tạo ra vạn vật trên thế giới, còn vợ của ông là Heket thì ban sức sống cho con người và vạn vật. Ngoài ra Khnemu còn được coi là thần ban nước, thần bảo vệ đầu nguồn sông Nile, cho nên ông còn được tôn là “chúa tể của cửa sông Nile”. Nghe nói vào vương triều thứ 3, Pharaon Zoser rất lo lắng cho hiện tượng nước sông Nile tràn suốt bảy năm ròng, thế là Khnemu đã làm cho nước rút để người dân được an cư lạc nghiệp. Khnemu còn được coi là thần chiến tranh luôn khiến cho quân địch nghe danh mà bỏ chạy. Trung tâm thờ thần Khnemu là đảo Elephantine và phía bắc Eisner (Isner). Tuy nhiên khắp đất nước Ai Cập và vùng Nubya người dân cũng đều tôn thờ thần Khnemu. Vì trong tiếng Ai Cập có âm đọc giống “Ba” - ý thức nên Khnemu dần được coi là “ý thức” của một số vị thần, như thần mặt đất Keb, Diêm Vương Osiris. Là chúa tể tạo ra vạn vật nên Khnemu cũng giống như Ptah, ông thường bị nhầm với thần Amon, Ra và Sobek.

M

Maat

Maat là nữ thần chân lí và duy trì trật tự trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Tương truyền rằng Maat là vợ của thần trí tuệ Thoth. Có thuyết cho rằng, bà được sinh ra bởi vợ của thần Mặt Trời Ra và thần trí tuệ Thoth. Hình tượng là người phụ nữ quỳ trên mặt đất, hoặc là người con gái có gấu lông đà điểu trên đầu. Đặc điểm của Maat chính là có cọng lông đà điểu. “Maat” nghĩa là “cọng lông đà điểu”. Nghe nói khi kết thúc thời hỗn mang và bắt đầu xây dựng trật tự xã hội, bà cũng tham gia vào việc sáng thế. Trong cuộc phán xét ở cõi âm của Osiris, Maat có vai trò rất quan trọng. Một đầu đòn cân để quả tim của người chết, còn một đầu kia để bức tượng của Maat hoặc cọng lông đà điểu tượng trưng cho Maat. Nếu trọng lượng của hai thứ cân bằng thì chứng tỏ người chết lúc còn sống không phạm tội, và họ đáng được hưởng cuộc sống vui vẻ hạnh phúc dưới cõi âm của Osiris. Trái lại thì quả tim sẽ bị con sư tử Ammut đầu cá sấu nuốt chửng. Có khi Maat cũng được gọi là “Maati”. Nghe nói Maat còn có hai chị em, và phòng phán xét còn gọi là “phòng công bằng đời”. Biểu tượng của những người tham gia phán xét là bức tượng của Maat, và được đeo ở trước ngực. Theo “Bia Kim tự tháp”, tin ngưỡng thờ thần Maat bắt đầu từ đầu thời Cổ vương quốc. Từ thời vương triều thứ 3, các Pharaon đã đưa tên Maat vào tên của mình (“người thống trị Maat”). Thời Cổ vương quốc, Maat có mối quan hệ mật thiết với thần Mặt Trời Ra



và Diêm Vương Osiris. Trung tâm thờ cúng là Necropolis thuộc vùng Thebes.

Mafdet

Mafdet là nữ thần báo thù trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Tương truyền rằng hình tượng của bà là con báo săn, đặc điểm là cầm cây trượng và thanh đao. Tương truyền, Mafdet thường giao chiến với kẻ thù là loài rắn, nhưng có lúc bà lại cùng với Ra quyết chiến với loài rắn. Nghe nói, Mafdet có thể giúp người bệnh biến nguy hiểm thành bình an, tiêu diệt loài rắn độc, tham gia cuộc phán xét ở cõi âm và quan tâm đến cảnh ngộ của người chết ở cõi âm. Nữ thần viết lách Seshat và Maat sinh cùng một ngày, hai người dường như được coi là chị em song sinh. Seshat thường được coi là cơ thể khác của bà.

Mehen

Mehen nghĩa là "người uốn lượn", là thần bảo vệ ở cõi âm trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, hình tượng là con rắn uốn lượn. Tương truyền rằng khi thần Mặt Trời Ra đáp thuyền ban đêm đi trên sông ở cõi âm thì ông đứng trên thuyền để bảo vệ. Trong lăng mộ của các Pharaon ở Ai Cập cũng thường có bức tạc tượng của vị thần này.

Mehet - Weret

Mehet - Weret là thần trâu cái trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Hình tượng là con trâu cái rất to, giữa đôi sừng là đĩa mặt trời. Tương truyền rằng bà là hoá thân của nước ở thiên giới, và cũng là hoá thân của bầu trời, thần Mặt Trời Ra hàng ngày đều đáp thuyền mặt trời đi trên cơ thể của bà. Mehut - Weret còn được coi là hoá thân của nước thời sơ khai, bà dần được coi là mẹ của thần Mặt Trời Ra, sau lại bị nhầm với nữ thần Hathor.

Menhit

Menhit là nữ thần sư tử trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, là vợ của Khnemu. Nơi thờ bà là Letopolis, bà được phong là thần chiến tranh, được gọi là "người có tinh thần thượng võ", bà thường bị nhầm với Sekhmet, Tefnut và Nebtut.

Menket

Menket là thần bảo vệ nghề làm rượu trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Trong đó cũng bao gồm cả làm rượu cúng, ngoài ra ông còn liên quan đến nghi thức mai táng.

Ment

Ment là nữ thần hình con sư tử trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Thời Hy Lạp La Mã, bà thường bị nhầm với nữ thần chiến tranh Sekhmet và nữ thần Tefnut.

Meritseger

Meritseger là nữ thần trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, bà được coi là thần canh giữ lăng mộ của Pharaon ở Thebes. Ở Thebes thần Meritseger rất được tôn thờ. Hình tượng là con rắn mang bành đang uốn lượn, hoặc là người phụ nữ thân rắn đầu người, hoặc là nữ thần thân bộ cạp đầu người. Trung tâm thờ thần Meritseger là làng của những người làm mộ. Người làm mộ cũng tôn bà là thần bảo vệ. Vị thần này hung ác, nhưng cũng rất nhân từ. Nếu người làm mộ làm điều sai trái hoặc nói dối để lừa người thì Meritseger sẽ trừng trị nghiêm khắc: nếu thấy họ thực lòng muốn hối cải thì lập tức chữa lành vết thương. Tương truyền rằng bà yên nghỉ ở "ngọn núi phía tây".

Montu

Montu là thần chiến tranh trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Con vật tượng trưng là con chim ưng. Hình tượng là người đàn ông đầu chim ưng, đầu đội mũ gắn lông chim và đĩa mặt trời, hoặc trên mũ còn có một con rắn. Ngoài ra ông còn một hình tượng khác



là vị thần thân sư tử đầu chim ưng có cánh, nghe nói ông có thể giúp Pharaon tiêu diệt kẻ thù. Đặc điểm nổi bật nhất là chiếc mâu. Montu thường bị nhầm với Ra và Horus, nên còn có tên là "Montu - Ra - Harakhty". Montu giao chiến với kẻ thù của thần Mặt Trời. Nữ thần Lats - Tawi được coi là vợ của Montu. Thời vương triều thứ 11, Montu được coi là một trong các vị thần chính trong đền thờ, tước hiệu cao quý "Mentuhotep" của Pharaon trong vương triều này có nghĩa là "người mà Montu ưng thuận". Thời vương triều thứ 12 Montu bị nhầm với Amon, nên có tên "Amon - Ra - Montu".

Nơi thờ thần Montu là Thebes, Hermonthis, Metmut và Todd. Sau này tín ngưỡng thờ vị thần này dường như bị thay thế hoàn toàn bởi tín ngưỡng thờ thần Amon, nên chỉ còn ở Metmut.

Min

Min là thần của vùng đất phì nhiêu, và là thần sinh con trai trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Hình tượng là người đàn ông một tay giơ cao, còn một tay cầm cái nèo, đầu đội mũ có gắn hai cọng lông chim, bên dưới mũ có một dải dây màu xanh, hoặc là thân người đầu sư tử, một tay quất roi. Ban đầu Min được coi là thần bảo vệ việc sinh nở của con người và bảo vệ việc sinh sản của gia súc, nên ông còn được coi là thần gia súc. Đặc điểm là có cây rau diếp và cái cột. Rau diếp là biểu tượng của khả năng sinh sôi. Còn cái cột được dựng trong dịp lễ (đầu mùa thu hoạch), hàng năm Pharaon cầm chiếc liềm bằng vàng cắt một nắm lúa rồi dâng lên trước bức tượng của Min. Nghi thức thờ thần Min phổ biến ở Khamis, Coptus, Ombos và Nubia. Vì Coptus trở thành đầu mối trọng yếu của ngành giao dịch đường biển trên biển Đỏ, nên Min cũng trở thành thần bảo vệ ngành thương nghiệp, thương đoàn và thần canh giữ sa mạc phía đông. Từ đó Min bắt đầu bị nhầm với các vị thần khác. Ví dụ, Min được coi là "Horus vĩ đại", là "người bảo thù cho cha". Giống như Horus, Min cũng được coi là người đứng đầu của đất nước Ai Cập thống nhất. Có một thuyết khác cho rằng, Horus là con của Min. Thần địa phương quản lý nước Sobek cũng bị nhầm với Min. Isis vừa được coi là mẹ của Min, lại vừa được coi là vợ của Min. Thời Trung vương quốc, tín ngưỡng thờ thần Min được kết hợp với tín ngưỡng thờ thần Amon. Min được trao cho phép thuật của thần sáng thế, và được gọi là "vua của các vị thần linh". Ở Ombos, Min được coi là "người bạn đồng hành của mặt trăng". Vào ngày trăng non bắt đầu xuất hiện lễ tế sẽ được tổ chức ngay trên "cung trăng" (thánh địa của ông).

Mnevis

Mnevis có hình tượng là con trâu đực màu đen. Trung tâm thờ cúng là Heliopolis. Đôi sừng trên đầu của vị thần này đỡ một đĩa mặt trời, ông được coi là hoá thân của thần Mặt Trời. Mnevis còn được gọi là "người môi giới của Ra". Nghe nói, ông sẽ truyền đạt chân lí cho Atum. Tương truyền rằng con trâu cái Hesat chính là mẹ của ông. Ông bị nhầm với trâu thần Buchis, và được coi là "Ba" - ý thức của thần Mặt Trời Ra.

Mut

Mut là nữ thần bầu trời trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Tương truyền rằng Mut là vợ của thần Mặt Trời Amon, là mẹ của thần mặt trăng Honsu, mang hình tượng là người phụ nữ mặc áo dài có màu sắc sỡ, đầu đội vương miện 2 tầng tượng trưng cho hai miền Thượng, Hạ Ai Cập; hoặc là thân người đầu sư tử, hoặc thân người đầu mèo. Con vật tượng trưng là con trâu cái. Mut còn được coi là "mẹ của những người mẹ", bà gần giống các mẫu thần như Nekhbet, Uto và Nut. Do chồng của bà là Amon gần giống thần Ptah, nên đặc điểm và hình thể của vợ của Ptah - nữ thần sư tử Sekhmet cũng xuất hiện ở vị thần này. Mut còn bị nhầm với nữ thần hình con sư tử Hathor, Tefnut, Menhit và nữ thần hình con mèo Bastet. Lại do cha của bà Amon kết hợp với thần Mặt Trời Ra, nên Mut có lúc còn được gọi là "Laut" (nghĩa là "vợ của Ra").



N

Nefertum

Nefertum là thần thực vật trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Tương truyền rằng Nefertum là con của thần Mặt Trời Ptah và Sekhmet. Lại có thuyết cho rằng, ông được sinh bởi nữ thần của ruộng đồng. Hình tượng là chàng thiếu niên đầu đội mũ hoa súng, trên mũ có gắn hai cọng lông chim, có lúc còn đeo hai chuỗi vòng trên cổ. Theo "Bia Kim tự tháp" thì Nefertum là bông hoa súng nở trước mặt thần Mặt Trời, nên còn được gọi là "bông hoa súng mọc trên mũi của Ra". Theo thần thoại của vùng Burto, Nefertum là con của nữ thần Uto. Lại có thuyết cho rằng, ông là con của nữ thần Bastet. Nefertum thuở nhỏ là một đứa trẻ ngồi trên bông hoa súng đã nở, nên thường bị nhầm với thần Mặt Trời hồi còn trẻ. Cũng có thuyết cho rằng, Nefertum là do nữ thần trông coi việc nhà nông sinh ra. Đặc điểm là bông hoa súng, đó chính là biểu tượng của sự sinh sôi và phát triển. Trung tâm thờ vị thần này là ở Memphis.

Nehebkhou

Đây là vị thần hình rắn trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, ông được coi là thần của mùa vụ, của vùng đất phì nhiêu, và lại được coi là người ban cho lương thực. Ông còn liên quan đến nghi thức mai táng, tương truyền ông đứng gác ở lối ra vào của âm phủ. Theo ghi chép trong sách cổ, ông được coi là trợ thủ của thần Ra. Trong "Bia Kim tự tháp", Nehebkhou có liên quan đến Atum, nghe nói Atum từng trấn áp cuộc nổi loạn của Hermepolis.

Neit

Neit là nữ thần của thành Saeijs trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Trong thời viễn cổ, Neit được coi là nữ thần chiến tranh và nữ thần săn bắt, là thần nước và thần biển, ngoài ra bà còn được coi là mẹ của thần cá sấu Sobek và mẹ của tất cả loài cá sấu. Tín ngưỡng thờ vị thần này bắt đầu thịnh hành ở phía tây vùng châu thổ sông Nile và ở Libya, sau mở rộng đến toàn Ai Cập. Thời vương triều thứ 26 (vương triều Saeijs), tín ngưỡng này đạt đến đỉnh điểm. Hình tượng của bà là người phụ nữ đầu đội vương miện của miền Hạ Ai Cập đang cho hai con cá sấu con bú. Đặc điểm là cầm cái khiên có hai mũi tên bắt chéo. Ở đảo Elephantine và Netopolis, Neit thay thế vợ của Khnemu là Nebutui (nữ thần của vùng này), từ đó được coi là vợ của Khnemu. Hình tượng của Neit vừa là nữ, lại vừa là nam, bà có chức năng của thần tạo vật. Neit được coi là người tạo ra các vị thần linh và phối thai của người trần. Neit còn được coi là: "Neit vĩ đại", "thần Earheart sinh ra mặt trời", "cha của những người cha và mẹ của những người mẹ". Neit còn được coi là người khai phá con đường thông tới phương Tây. Neit còn liên quan đến nghi thức mai táng, bà được coi là chúa tể của "phòng ướp xác". Nhiệm vụ của bà là giúp Isis, Nephthys và Serket bảo vệ quách đựng xác ướp. Hình tượng của Neit, Isis, Nephthys và Serket đều thấy trên "Bia quan tài đá". Có thuyết cho rằng, Neit là mẹ của Isis và thần Mặt Trời Ra. Nhưng lại có thuyết khác cho rằng, Neit sinh ra trong biển nước thời sơ khai, và tham gia vào công việc sáng thế. Theo ghi chép trong "Bản thảo", Neit có vai trò rất quan trọng trong cuộc phán xét về cuộc tranh chấp giữa Horus và Seth. Lời phán quyết của bà đều được các vị thần linh ủng hộ, tức trao ngôi vị cho Horus. Neit còn tuyên bố: Nếu Horus không kế thừa ngôi vị thì bà sẽ nổi cơn tam bành, và bầu trời sẽ tan biến. Lại có thuyết cho rằng, Neit có phép thuật thần kỳ, bà có thể chữa khỏi bệnh, xua đuổi tà ma, cho nên tượng của bà thường được người ta đặt ở đầu giường. Học giả người Hy Lạp cổ đại Herodotus coi Neit cũng như Athena.

Nekhbet

Nekhbet là nữ thần bảo vệ vương quyền trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Tương truyền hình tượng của bà là một người phụ nữ, đầu đội vương miện trắng của miền Thượng



Ai Cập và được trang trí bằng lông điều hâu. Bức tượng của bà là con điều hâu dang cánh, một chân quắp một cái vòng tượng trưng cho chế độ vương quyền bất diệt. Nekhbet được coi là biểu tượng của miền Thượng Ai Cập. Giống như nữ thần Uto của miền Hạ Ai Cập, tên của bà cũng được đưa vào tên của Pharaon thống nhất Ai Cập. Có lúc Nekhbet bị nhầm với thần Uto có hình tượng là con rắn mang bành, mà hình tượng của bà là con điều hâu đầu rắn. Trong "Bia Kim tự tháp", Nekhbet được coi là "một mắt của Horus". Trong sách cổ của thời kỳ cuối, Nekhbet lại được coi là "một mắt của thần Mặt Trời". Nekhbet còn được coi là hoá thân của sức mạnh của Pharaon. Nghe nói bà có thể giúp Pharaon chiến thắng kẻ thù. Bà lại còn được coi là chúa tể của sa mạc phía đông, là thần bảo vệ ngành khai thác vàng ở miền núi, bà còn có chức năng của mẫu thần (do vậy thường bị nhầm với Mut), và trợ giúp việc sinh nở (nên gần giống nữ thần của vùng đất phì nhiêu Nekhet). Lại có thuyết cho rằng, Nekhbet còn bị nhầm với thần trâu cái Hathor và Hesat, hình tượng của bà là con trâu cái. Trung tâm thờ bà là Nakhun. Nekhbet còn được coi là "vị bạch thần đến từ Nakhun".

Nephthys

Nephthys là nữ thần trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Tương truyền Nephthys là người nhỏ nhất trong số những người con của thần mặt đất Keb và thần bầu trời Nut. Hình tượng là người phụ nữ, đầu đội chữ tượng hình tượng trưng cho tên của bà. Có thuyết cho rằng, Nephthys là vợ của hung thần Seth. Còn theo rất nhiều sách cổ thì Nephthys lại không liên quan nhiều đến Seth. Theo cách nói chung nhất, Nephthys là em gái của Osiris, Isis và Seth. Sau khi Osiris bị em trai là Seth sát hại, bà và Isis đau đớn vô cùng, hai người đã cùng nhau đi tìm các mảnh vụn của thi thể Osiris bị quăng ở khắp mọi nơi rồi đứng canh gác bên giường của ông. Lại có thuyết cho rằng bà hộ tống Osiris để bảo đảm sự an toàn cho ông ở cõi âm. Cũng có thuyết cho rằng, Isis và Nephthys cùng đón tiếp và chỉ dẫn cho người chết ở phía đông bầu trời. Theo "Bia Kim tự tháp", Nephthys đáp "thuyền ban đêm", còn Isis thì đáp "thuyền ban ngày" (thuyền mặt trời). Hai chị em đều cùng được nhắc đến với hình ảnh con chim ưng, do vậy bà còn được miêu tả là người phụ nữ có cánh. Có một thuyết khác cho rằng, Nephthys cũng là vợ của Osiris, và thần bảo vệ cho người chết Anubis chính là con của hai người này. Chức vụ và vai trò của Nephthys vẫn không biết rõ. Theo Plutarque - học giả người Hy Lạp cổ đại thì Nephthys là hoá thân của vùng đất cằn cỗi, còn Isis là hoá thân của vùng đất màu mỡ.

Nemti

Nemti là vị thần hình chim cắt trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, đây là tên gọi cũ của Anti. Nemti được coi là vị thần của sa mạc phía đông và của con đường thông tới biển Đỏ. Ông chuyên bảo đảm an toàn cho thương nhân và bảo vệ cho những người khai thác mỏ quặng ở sa mạc phía đông. Trung tâm thờ ông là bang thứ 12 của miền Thượng Ai Cập (thành Hierakonpolis). Theo "Bia Kim tự tháp", Nemti là "thủ lĩnh của bang Đông". Tương truyền ông từng tham gia vào cuộc chiến giữa Horus và Seth, cho nên cũng bị nhầm với Seth.

Neperi

Neperi là thần ngũ cốc trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, còn gọi là Nepuri. Tương truyền hình tượng của vị thần này là một người đàn ông to khỏe, thân thể như được trang trí bằng rất nhiều bông lúa. Neperi là con của nữ thần của vùng đất phì nhiêu Renenutet, hai người có lúc lại bị nhầm với Isis và con trai của bà là Horus. Thời Tân vương quốc lại xuất hiện nữ thần Nepit làm bạn đồng hành. Trong sách cổ thời kỳ đầu, Neperi được gọi là "nước mới", tức là nước lụt tràn làm cho đất đai màu mỡ. Lại có thuyết cho rằng, Neperi là thần dưới quyền của thần sông Nile Hapy, nên Hapy còn được gọi là "chúa tể của Niper". Neperi cũng có liên quan đến nghi thức mai táng. Nghe nói ông là hoá thân của hạt giống được hồi sinh, do vậy ông cũng có thể giúp cho người chết được hồi sinh. Trong nghi thức cúng



tế người chết, Neperi lại trở thành thần rượu. Mà rượu lại là thứ không thể thiếu trong nghi thức tế lễ. Nghi thức chúc mừng ngày ông ra đời được tổ chức vào đầu mùa thu hoạch.

Nile

Nile là hóa thân của sông Nile trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, là thần canh giữ sông Nile, tức "Hapi".

Nun

Nun là hóa thân của biển nước hỗn độn thời sơ khai, là thần vũ trụ đầu tiên trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Tương truyền, hỗn độn tức là biển nước mênh mông không có bờ bến, và ít nhiều cũng liên quan đến hiện tượng nước sông Nile tràn hàng năm, khi nước sông tràn thì khắp nơi đều là nước. Vợ của Nun là Naunet, tức là hóa thân của bầu trời mà ban đêm mặt trời đi qua. Lại có thuyết cho rằng, khi màn đêm gắn kết thức, Nun sẽ đẩy mặt trời về phía đường chân trời, để ông bắt đầu một cuộc hành trình mới trên bầu trời vào ban ngày. Nun và Naunet là đôi bạn đầu tiên thời sơ khai, tất cả các vị thần khác đều được tạo ra bởi hai vị thần này. Thần Mặt Trời Atum (người đứng đầu Bộ 9 vị đại ở Heliopolis) được sinh ra bởi Nun. Nun lại được coi là thần sông Nile Hapi, là cha của thần tạo vật Khnemu, có khi lại được coi là cha của Khepra. Nun dần dần có tên gọi là "cha của các vị thần linh". Ở Memphis, Nun thường bị nhầm với thần tạo vật Ptah, còn ở Thebes, Nun lại bị nhầm với Amon. Theo thần thoại về sự hủy diệt loài người, Nun (hoặc Atum) từng điều khiển cuộc họp của các vị thần linh, và quyết định cử nữ thần sư tử Hathor - Sekhmet xuống trần gian trừng trị loài người đã mạo phạm tới thần Ra.

Nut

Nut là nữ thần bầu trời trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Tương truyền Nut là con gái của thần không khí Shu và thần mưa Tefnut, là vợ (lại là chị em) của thần mặt đất Keb. Các thiên thể là con của Nut, sự vận hành của các thiên thể đều do Nut chỉ đạo. Có thuyết cho rằng, thần Mặt Trời Ra là con của bà. Hàng ngày Nut nuốt các con vào bụng, khi màn đêm sắp buông xuống bà lại sinh ra chúng, thế là một ngày mới (ban ngày) lại bắt đầu. Như vậy đã có sự chuyển giao giữa ngày và đêm. Cũng có thuyết cho rằng, Nut làm như vậy là để bảo vệ các con. Không ngờ giữa Keb và Nut lại xảy ra tranh cãi vì chuyện đó, thần không khí buộc phải cách ly họ, ông đã nâng thần Nut lên cao. Ở Heliopolis, Osiris, Seth, Isis và Nephthys cũng được coi là con của Nut. Lại có thuyết cho rằng, về sau Nut lại sinh ra Horus. Nut được coi là "mẹ của các chòm sao", là "người sinh ra các vị thần linh". Nut được coi là hóa thân của bầu trời. Nut thường hóa thân thành con trâu cái, vào buổi sáng sớm bà sẽ công thần Mặt Trời Ra lên trời. Ra đáp thuyền mặt trời và đi men theo cơ thể trải dài của Nut (tức bầu trời). Hình tượng của bà là người phụ nữ có đôi cánh, trên đầu có chữ tượng hình tượng trưng cho tên của bà, hoặc là một người phụ nữ bình thường. Thời kỳ đầu hình tượng của bà là một con ong.

Là mẹ của Isis và Osiris, Nut còn liên quan đến nghi thức mai táng. Nghe nói, bà có thể giúp người chết lên thiên đường, và bảo vệ cơ thể của người chết dưới huyết mộ. Mặt trong nắp quan tài thường có hình tượng của Nut, trông bà như đang canh chừng xác ướp. Nghe nói Nut còn có thể cung cấp không khí, nước và thức ăn cho người chết. Nut là mẫu thần, nên bà thường bị nhầm với các mẫu thần khác như Mut và Taweret. Ngoài ra bà cũng thường bị nhầm với thần trâu Hathor.

O

Onuris

Onuris là thần săn bắn trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, người Ai Cập cổ đại gọi ông là Anhur, Anher, ngoài ra ông cũng được coi là thần chiến tranh. Hình tượng của ông



là người đàn ông để râu, tay cầm mâu, đầu đội vương miện có gắn bốn cọng lông rất dài. Vợ của Onuris là Menhit. Trung tâm thờ cúng ông ở Tines, Onuris được coi là thần sáng thế. Onuris thường là người phò tá của thần Mặt Trời Ra, ông đã giao chiến với đối thủ của Ra là yêu tinh rắn Apep, và đối thủ của Horus là Seth.

Lại theo thuyết của thời kỳ đầu thì "một mắt" của Ra - Tefnut đã đi đến Nubya, thần Ra lệnh cho Onuris phải tìm cách để Tefnut quay trở về Ai Cập, do đó Onuris lại có tên gọi là "người từ phương xa dẫn về". Onuris hoà hợp với Horus, thần không khí Shu, thần chiến tranh Montu, thần canh giữ vùng biên giới Sopedu. Còn trong thần thoại của Hy Lạp cổ đại thì hoà hợp với thần chiến tranh Ares.

Osiris

Osiris là thần của vùng đất phì nhiêu, người phán xét người chết và vua dưới âm phủ trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Qua lời kể trong sách vở của Ai Cập cổ đại và của học giả người Hy Lạp Plutach, Osiris là cháu của thần không khí Shu, là con của thần trái đất Keb và nữ thần bầu trời Nut, là anh cả và là chồng của nữ thần Isis, là anh cả của nữ thần Nephthys và nam thần Seth, là cha của Horus. Hình tượng của ông là người đàn ông để râu, đầu đội vương miện trắng của miền Hạ Ai Cập, hai bên viền vương miện có gắn lông đuôi chim (có thuyết nói là đầu đội vương miện hai tầng tượng trưng cho hai miền Thượng, Hạ Ai Cập), thân là xác ướp, vải quấn khắp người, chỉ để lộ phần đầu và hai bàn tay, tay cầm biểu tượng của vua và đặt trước ngực. Có một thuyết khác cho rằng, hình tượng của ông là một người ngồi trên cây, hoặc có dây nho quấn trên người. Phần thân của ông thường có màu xanh, trông giống như bụi cây rậm rạp. Osiris hàng năm đều chết đi rồi sống lại, sức sống luôn ẩn dật trong cơ thể của ông. Biểu tượng của ông thường là bông hoa súng, cây lúa và cành nho.

Tương truyền rằng Osiris ban đầu là thần của những vùng đất màu mỡ, trong thời hồng hoang mông muội ông từng cai quản mặt đất thay cho ông nội là Ra và Shu, và cha là Keb. Sau đó dần dần thay thế thần Mặt Trời Ra, Amon và Khepra, trở thành vua của các vị thần linh. Ông được tôn là vị vua anh minh thời viễn cổ, mọi người luôn ca ngợi tài trị nước và những ân trạch mà ông ban cho. Sau khi Osiris lên kế vị, ông lập em gái của mình là Isis làm hoàng hậu. Họ cùng nhau cai trị Ai Cập, giúp người dân thoát khỏi lối sống mông muội và tập tục ăn thịt người, họ dạy người dân biết cách gieo hạt, trồng nho, nướng đồ ăn, ủ rượu, khai thác quặng đồng và quặng vàng. Ông còn truyền cho mọi người bài thuốc chữa bệnh, cách xây thành và đặt ra rất nhiều nghi thức. Osiris và Isis làm cho dưới trần gian luôn mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt. Isis phò tá Osiris trong việc trị nước, bà dạy người dân biết cấy trồng, còn khi Osiris rời khỏi thế gian thì bà thay ông cai quản đất nước. Dưới sự cai quản của hai người, lưu vực sông Nile đã trở thành thiên đường chốn nhân gian.

Thần sa mạc độc ác, người em trai của Osiris - Seth là một người xảo quyệt và độc ác, ông thấy Osiris có tài trị nước, lại được người dân kính nể nên đã tìm cách giết hại.

Isis đi khắp nơi và cuối cùng đã tìm thấy thi hài của Osiris, bà đã kết hợp với sức mạnh trong cơ thể của ông rồi thụ thai. Để trốn khỏi Seth, Isis đã đi đến vùng đầm lầy ở châu thổ sông Nile để sinh hạ Horus và nuôi ông nên người.

Lớn lên Horus đã giao chiến với Seth để báo thù cho cha. Ban đầu Horus bị đánh bại và bị mù một mắt, nhưng sau đó trải qua nhiều lần giao chiến trên, ông đã chiếm ưu thế và cuối cùng đã đánh bại Seth - người chú đã giết anh trai của mình để cướp ngôi, và lấy lại con mắt đã bị mất rồi đặt lên miêng của người cha quá cố Osiris (có thuyết nói là để ông nuốt vào trong bụng), để ông được hồi sinh.

Cũng có thuyết cho rằng, sau khi Isis tìm được thi hài của chồng, Anubis đã phết thuốc thơm chống phân hủy lên khắp người ông. Còn thần trí tuệ Thoth đọc thần chú để Osiris hồi sinh. Tuy nhiên trong một số thần thoại khác lại nói rằng, người làm cho Osiris hồi sinh không phải là Horus, mà là Isis (hoặc dưới sự trợ giúp của người chị em của ông là Nephthys). Còn người chôn Osiris là Isis, hoặc là Anubis.



Tuy Osiris chết đi rồi sống lại, nhưng ông không muốn ở lại chốn trần gian. Ông đã nhường ngôi vua ở trần gian cho con trai của mình là Horus, còn ông trở về cõi âm xưng vương và chủ trì cuộc phán xét ở cõi âm. Nghe nói, sau khi Pharaon chết đi thì đều được gọi là "Osiris". Đến thời Trung vương quốc, khi mỗi người Ai Cập chết đi, họ hoặc sẽ hoà hợp với Osiris, hoặc đặt theo tên của ông, nghĩa là cầu xin được chết rồi sống lại.

Ban đầu Osiris là vị thần của thành Jed (thuộc vùng châu thổ sông Nile), sau kết hợp với một vị thần khác của Andjety rồi sử dụng biểu tượng của vị thần này (trương, cón). Trong lăng mộ của Pharaon ở Abydos, Osiris đặc biệt được tôn thờ, ông đã thay thế thần bảo vệ người chết Anubis, còn Anubis trở thành bạn và người phò tá của Osiris. Vì là con của thần mặt đất Keb, nên Osiris được coi là vị thần trên mặt đất. Nghe nói cả vũ trụ bầu trời đều đặt trên vai ông, còn mồ hôi trên bàn tay của ông trở thành nước sông Nile. Bắt đầu từ thời Tân vương quốc, Osiris có mối liên hệ mật thiết với thần Mặt Trời, hai thần kết hợp lại thành "Ra - Osiris", trên đầu cũng đội đĩa mặt trời. Đến thời Hy Lạp hoá, tín ngưỡng thờ thần Osiris đã trà trộn với tín ngưỡng thờ con trâu thần Apis.

P

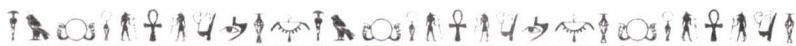
Pakhet

Pakhet là nữ thần hình con sư tử trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, bà vốn có tên gọi là "con mắt sắc bén", "móng vuốt sắc nhọn"; bà thường bị nhầm với các nữ thần hình con sư tử khác. Nơi thờ bà là Beni Hasan, người ta gọi bà là người cai quản sa mạc phía đông. Người Hy Lạp cổ đại thường nhầm Pakhet với nữ thần săn bắt Artemis trong thần thoại của Hy Lạp cổ đại.

Ptah

Ptah là vị thần của vùng Memphis trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, sau trở thành thần tạo vật, thần ở cõi âm,... Tương truyền hình tượng của ông là một người đàn ông với hình dạng xác ướp, do bị quấn vải khắp người nên chỉ để lộ đôi bàn tay cầm quyền trượng ra ngoài. Hoặc là người đàn ông cạo đầu để râu, đầu đội mũ, mình khoác áo dài cao cổ. Theo cách miêu tả của các thầy tu ở Memphis thì Ptah là thần tạo vật, ông từng tạo ra tám vị thần sơ khai, tạo ra mặt đất và mọi thứ trên mặt đất, như con người, động vật, thực vật, thành phố, đền chùa, thị công nghệ, nghệ thuật,... Nghe nói những thứ này đều được tạo ra bởi tâm hồn và tiếng nói của Ptah: suy nghĩ, nói ra điều muốn nói, hiển hiện vật muốn sáng tạo. Ptah là người đứng đầu trong nhóm "Bộ 9 vĩ đại" ở Memphis: "Bộ 9 vĩ đại là môi và răng của Ptah, miệng của Ptah thốt ra vạn vật". Nghe nói người đứng đầu "Bộ 9 vĩ đại" ở Heliopolis là Atum cũng đến từ Ptah, do vậy "Bộ 9 vĩ đại" ở Heliopolis đều có nguồn gốc từ Ptah. Vợ của ông là Sekhmet, con của ông là Nefertum. Về sau đại thần của Pharaon Zoser, đồng thời là nhà thông thái, danh y Imhotep (thế kỷ 28 TCN, được thần hóa) cũng được coi là con của ông. Các nữ thần như Maat, Bastet, Tefnut và Hathor có khi cũng được coi là vợ của ông. Apis là tâm hồn của ông, thần trí tuệ Thoth là lưỡi của ông. Ptah bị nhầm với thần của vùng đất màu mỡ Tatenen nên dần có tên gọi là "Ptah - Tatenen". Vị thần kép này được coi là vị thần mang lại cuộc sống ấm no cho người dân, từ đó Ptah có liên quan đến đất đai và sự màu mỡ, ông lại kết hợp với thần của vùng đất phì nhiêu và thần bảo vệ linh hồn Sokar (Ptah - Sokar), sau lại kết hợp với Osiris (Ptah - Sokar - Osiris). Vị thần kép này có chức năng của vị thần ở cõi âm. Ptah là thần tạo vật, cũng gần giống với thần Khnemu. Do sự hòa hợp của các vị thần nên Ptah thường bị nhầm với rất nhiều vị thần khác của Ai Cập (như: Nu, Thoth, Atum, Amon, Ra, Naunet, Sobek - Ra,...), và còn được coi là thần bảo vệ ngành thủ công nghệ, nghệ thuật và thần bảo vệ chân lí và chính nghĩa.

Trung tâm thờ thần Ptah vốn ở Memphis. Đến thời vương triều thứ 3 kinh thành được chuyển đến Memphis, Ptah dần trở thành vị thần được tôn thờ khắp Ai Cập. Sau này tín ngưỡng thờ vị thần này được mở rộng đến Nubya, Palestine và Sena.



Q

Qebeksenuf

Qebeksenuf là một trong bốn người con của Horus trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, hình tượng là thần người đầu chim cắt. Ông chuyên bảo vệ ruột của người chết để trong bình thứ tư sau khi đã được quét hương liệu chống phân huỷ.

Qedesh

Qedesh là nữ thần ái tình trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, hình tượng là người con gái mình trần đứng trên lưng con sư tử, tay cầm biểu tượng của tình yêu và biểu tượng của vùng đất màu mỡ - hoa súng, con rắn hoặc cành cói. Qedesh kết hợp với Min và Reshep thành bộ 3 vị đại, chồng của bà là Reshep. Qedesh vốn là vị thần của châu Á, sau bị người Ai Cập cổ đại nhầm với nữ thần Hathor, nữ thần chiến tranh Astarte và Anat.

R

Ra

Ra là thần Mặt Trời trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, còn có tên gọi khác là Re, trung tâm thờ ông là Heliopolis. Hình tượng là con chim ưng, lúc thì là con mèo, hoặc là thần người đầu chim ưng, đầu đội đĩa mặt trời. Trong rất nhiều sách cổ, Ra được gọi là "mặt trời ban ngày" (Atum là mặt trời buổi chiều, Khepra là mặt trời buổi sáng). Trong "Bia Kim tự tháp", Ra được miêu tả là vị thần bất tử, về sau tuy vị thần này được thay thế bởi Osiris nhưng ông vẫn có vai trò tương đối quan trọng ở cõi âm, như tham gia cuộc phán xét ở cõi âm, mang ánh sáng, không khí và nước đến cho linh hồn.

Cùng với sự phát triển của vương triều thứ 5, Ra trở thành vị thần chính trong các đền thờ ở khắp Ai Cập. Ông còn được tôn kính hơn cả thần tạo vật Atum của Heliopolis tương đối cổ xưa, và cũng thường bị nhầm với ông (gọi là Ra - Atum), ông đứng đầu trong "Bộ 9 vị đại". Ra dần được coi là thần sáng tạo ra thế giới và loài người, là vua của các vị thần linh, là cha của các vị vua (Pharaon được coi là con của Ra). Ra cũng thường bị nhầm với Horus (gọi là Ra - Harakhty), và Amon (gọi là Amon - Ra, trong thời Tân vương quốc ông vẫn là vị thần tối cao), ngoài ra ông cũng thường bị nhầm với Ptah, Osiris, Khnemu, Khepra và Sobek. Thần mặt trăng Thoth là do Ra tạo ra và trở thành người thay thế ông vào ban đêm, Thoth còn là trái tim của Ra. Apis và Benu là "Ba" - ý thức của Ra. Các con gái đã giúp ông chiến thắng kẻ thù có: Serket, Sekhmet được coi là một mắt của Ra, Tefnut và Hathor. Con rắn lửa Uto được coi là thần bảo vệ của Ra, đồng thời cũng được coi là một mắt của Ra. Tương truyền rằng ban ngày Ra chiếu sáng cho mặt đất, ông đáp thuyền mặt trời Mantet đi qua sông Nile trên bầu trời, còn ban đêm thì đáp thuyền ban đêm Sektet xuống âm phủ, đi qua sông Nile dưới cõi âm và giao chiến với thế lực bóng tối. Vào buổi sáng ông lại xuất hiện ở đường chân trời.

Có một thuyết khác cho rằng, hàng đêm Nut đều nuốt Ra và đến sáng ngày hôm sau lại sinh ra ông. Ra ban đầu xuất hiện là bông hoa súng mọc trên đầm "Nu" trong thời sơ khai. Theo "Bia Kim tự tháp", Ra là "con nghé vàng" được sinh ra bởi một con trâu trên trời.

Cũng có thuyết cho rằng, Ra sinh ra từ "đảo lửa", hòn đảo này lại ban cho ông sức mạnh để xua đuổi bóng tối và thoát khỏi thời hỗn mang, đồng thời đặt ra trật tự của thế giới công bằng và chính nghĩa. Ra ngự trị trần gian giống như vua. Ông đáp thuyền thị sát khắp mọi nơi trên trần gian, và chỉ huy thông qua thần ngôn ngữ Hu và nữ thần trí tuệ Sia. Còn Thoth là người chuyên soạn thảo chiếu thư cho ông. Ra cũng có kẻ thù, đó chính là hoá thân của thế lực bóng tối - con rắn Apep. Nói chung trong dân gian lưu truyền rất nhiều thần thoại về thần Mặt Trời Ra.



Renenutet

Renenutet là nữ thần bảo vệ mùa màng trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Tương truyền rằng, hình tượng của bà là một con rắn, hoặc là người phụ nữ có con rắn trên đầu; hoặc là người phụ nữ đang cho con bú; hoặc là đầu rắn thân người; hoặc là con rắn có đôi sừng trâu nâng đĩa mặt trời. Con của bà là thần ngũ cốc Neperi, có lúc hai người lại bị nhầm với Isis và Horus. Renenutet còn được gọi là “chúa tể của những vùng đất phì nhiêu”, “thần canh giữ kho thóc”. Có truyền thuyết cho rằng, Renenutet kết hợp với thần Mặt Trời Atum rồi sinh ra Horus. Nghe nói Renenutet hình con rắn cứ đến mùa ngũ cốc chín lại xuất hiện trên cánh đồng để trông coi mọi người thu hoạch. Renenutet ban cho con người những vùng đất màu mỡ, những nguồn tài nguyên phong phú, những cơ hội và vận may, đồng thời còn giúp con người trong việc sinh nở. Về sau, Renenutet và thần của mùa nho Say cùng được phong là thần nắm giữ vận mệnh. Trong lời chúc phúc của mọi người thường có câu như thế này: “Chúc Người khoẻ mạnh, Say luôn ở bên Người, Renenutet luôn ở bên Người”, hay “Renenutet luôn đồng hành cùng Người”.

Cứ đến cuối mùa thu hoạch, người dân Ai Cập lại tổ chức lễ tế thần Renenutet. Pharaon sẽ dâng lễ vật lên để cảm tạ ân đức của bà.

Reshep

Reshep là thần chiến tranh trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, còn có tên gọi khác là Rashap. Cái tên của ông bắt nguồn từ tiếng Hebrew, nghĩa là “ngọn lửa hoặc người phóng hoả”. Reshep có nguồn gốc từ Syria, thời vương triều thứ 18 được đưa vào đến thờ ở Ai Cập. Hình tượng là người đàn ông có bộ râu dài, trên đầu đội vương miện của miền Thượng Ai Cập, phía trước vương miện có đầu linh dương hoặc đôi sừng linh dương, phía sau vương miện là một chuỗi dây, mình khoác áo cộc, lưng thắt dây da, tay trái cầm khiên, tay phải vung rìu, do vậy cũng có lúc ông được coi là thần canh giữ binh khí. Reshep thường bị nhầm với Seth và Montu. Ở Thebes, ông thường xuất hiện cùng với thần sinh nở và nữ thần ái tình Qedesh. Reshep còn có thể dùng sức mạnh vô địch để cứu giúp những người gặp khó khăn. Thần chiến trang Anat là vợ của ông, hai người thường làm bạn với nhau. Cũng có thuyết cho rằng, Qedesh là vợ của ông. Reshep cũng thường bị nhầm với vị thần Nergal dưới âm phủ. Tuy nhiên có lúc lại giống hoá thân của thần của vùng đất phì nhiêu Baal. Trong thời Hy Lạp La Mã, Reshep bị nhầm với Apollo trong thần thoại của Hy Lạp cổ đại.

Ronpet

Ronpet là nữ thần thời gian trong thần thoại của Ai Cập cổ đại.

S

Saa

Đây là vị thần để râu trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, nghĩa tên của vị thần này là “trí tuệ”. Tương truyền ông cùng thần Mặt Trời Ra đáp thuyền mặt trời chu du khắp bầu trời. Lại có thuyết cho rằng, Saa là vua của các chòm sao, chòm sao Lạp Hộ chính là biểu tượng của ông. Hình tượng là người đàn ông đầu đội vương miện của miền Thượng Ai Cập. Saa được coi là người bạn thân thiết của Diêm Vương Osiris và là thần bảo vệ cho người chết.

Satet

Satet là nữ thần thác nước đầu tiên của khu Aswan trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Hình tượng là người con gái đầu đội vương miện trắng của miền Thượng Ai Cập và có đôi sừng trâu. Tương truyền rằng bà giữ cương cung bắn nước sông xuống vách núi để tạo thành thác nước.

Satis

Satis là nữ thần canh giữ nguồn nước mát trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Tương truyền bà là con gái của thần Ra, là vợ của Khnemu, là mẹ của Anuket. Hình tượng là người



phụ nữ có đôi sừng linh dương, đầu đội vương miện trắng hình nón của miền Thượng Ai Cập, có lúc trên vương miện còn gắn lông chim. Thời Trung vương quốc, Satis có tên gọi là “người thống trị Elephantine”. Satis còn được coi là thần bảo vệ của thần Ra và Pharaon. Theo “Bia Kim tự tháp”, bà từng lấy nước trong để làm thanh tịnh cơ thể cho người chết. Đến thời Tân vương quốc, Satis được ban cho vùng biên giới phía nam và được ban cho trọng trách của nữ thần Nubya. Satis thường bị nhầm với nữ thần Sopdet. Nơi thờ vị thần này ở Elephantine và Nubia thuộc vùng thượng du sông Nile.

Sekhmet

Sekhmet là thần chiến tranh và thần Mặt Trời chói chang trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Hình tượng là người phụ nữ đầu sư tử, trên đầu có gắn vầng mặt trời và con rắn. Hoặc là con sư tử cái, con vật tượng trưng cũng là con sư tử cái. Tương truyền Sekhmet là con gái của thần Mặt Trời Ra, và lại là một con mắt đáng sợ của ông. Bà là vợ của Ptah, là mẹ của Nefertum. Theo thần thoại trừng phạt loài người, Sekhmet đã phụng mệnh đi tiêu diệt loài người, khi Ra thấy bà quá hung bạo nên đã ra tay ngăn cản. Sekhmet, Uto và Nekhbet cùng được coi là thần bảo vệ của Pharaon. Nghe nói khi Pharaon ra trận, Sekhmet đã che chở và ban cho ông sức mạnh đánh bại kẻ địch. Tướng mạo của ông cũng rất đáng sợ, sức nóng của ông có thể làm cho mọi thứ tiêu tan. Nghe nói Sekhmet có phép thuật có thể gây bệnh tật khiến người ta mất mạng, đồng thời bà lại được tôn là nữ thần chữa bệnh, bà còn được coi là thần bảo vệ của thần y, còn thần y thì trở thành thầy tu của bà. Sekhmet thường bị nhầm với Tefnut và Hathor, sau lại nhầm với Bastet, Uto, Mut và các nữ thần sư tử như Ment, Menhit và Shesemet, có khi bà còn bị nhầm với Astal.

Trung tâm thờ vị thần này là ở Memphis, sau lại mở rộng đến các miền của Ai Cập.

Sepa

Sepa là thần bảo vệ ở Heliopolis trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, và được coi là thần bảo vệ người chết, ngoài ra còn có tên gọi khác là “Sep”. Hình tượng là con rết, hoặc đầu lửa thân người, hoặc là xác ướp có đôi sừng ngắn. Nghe nói Sepa có thể giúp con người không bị loài rắn làm hại. Con vật tượng trưng là con rết, trung tâm thờ vị thần này là Heliopolis. Sepa thường bị nhầm với chúa tể cõi âm Osiris.

Serket

Serket là thần bảo vệ người chết trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, là con gái của thần Mặt Trời Ra, là mẹ của thần rắn Nehebkhaui. Hình tượng là người phụ nữ, đầu đội con bọ cạp với phần đuôi vênh cao. Lại có thuyết cho rằng, hình tượng là đầu sư tử thân người phụ nữ, tay cầm thanh đao. Trong lăng mộ của vua, bức tượng của vị thần này là con rắn đứng ngóc đầu. Tương truyền rằng tượng của bà thường được đặt trong quách đá cùng với tượng của Isis, Nephthys và Neit. Nghe nói Serket còn quyết chí báo thù cho cha, do vậy bà lại càng được tôn kính ở miền Hạ Ai Cập. Con vật tượng trưng là con bọ cạp.

Seshat

Seshat là nữ thần ghi chép trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, chuyên ghi chép tình hình mọi công việc. Tương truyền Seshat là con gái hoặc chị em (vợ) của thần trí tuệ Thoth. Seshat sinh cùng ngày với nữ thần báo thù Maftet, nên thường được coi là chị em song sinh. Maftet, Lat - Tawe hoặc Nephthys thường được coi là dị thể của Seshat. Hình tượng của bà là một người phụ nữ khoác đầm da báo, trên đầu có gắn bảy chòm sao (hoặc trên lọn tóc có gắn bảy chòm sao hoặc biểu tượng hoa hồng), một tay cầm bút, một tay cầm ngà voi hoặc cành cỏ có ghi dấu ấn. Nghe nói Seshat là chủ nhân của “ngôi nhà sinh mệnh”. “Ngôi nhà sinh mệnh” có nghĩa là ngôi nhà chứa hồ sơ, bản thảo. Seshat ghi lại tuổi thọ và thời gian trị vì của các Pharaon trên lá cây, ngoài ra còn thống kê cả chiến lợi phẩm,



tù binh, vật cống nạp, kế hoạch xây dựng và trở thành thần bảo vệ công trình, ngoài ra Seshat còn có thể quyết định vận mệnh của con người.

Tín ngưỡng thờ thần Seshat bắt đầu thịnh hành ở Saeijs. Nhưng trung tâm thờ vị thần này lại ở Hermopolis.

Seth

Seth là vị thần "ngoại vực" (hoang mạc) trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, còn gọi là Sut. Ông được coi là vị thần gian ác và là kẻ giết hại Osiris. Tương truyền Seth là một trong bốn người con của thần mặt đất Keb và nữ thần bầu trời Nut, là anh em của Osiris, Isis và Nephthys. Có thuyết cho rằng, Nephthys lại là vợ của ông. Con vật tượng trưng có: lợn (thứ bị thần vứt bỏ), linh dương, lừa và hươu cao cổ, trong đó lừa là con vật tượng trưng chủ yếu. Hình tạc tượng của vị thần này trong hội họa là thân người đầu lừa, cơ thể thon dài. Trong thời Trung vương quốc, Seth và Horus được coi là thần bảo vệ ngài vàng. Nghe nói "Seth" kết hợp với "Horus" có nghĩa là "vua". Trong thời kỳ người Hyksos cai trị, Seth bị nhầm lẫn với thần Baal. Đến đầu thời Tân vương quốc, cái tên "Seth" đâu đâu cũng thấy, Pharaon của vương triều thứ 19 đã lấy danh hiệu là "Seth", "Setnakhte". Seth còn được coi là "kẻ uy mãnh". Trong triều đại Ramesses II ký kết với người Hittite có nhắc đến Seth và các vị thần của Hittite. Thời Cổ vương quốc, Seth là người phò tá của thần Mặt Trời Ra. Thần Mặt Trời Ra đáp thuyền đi trên sông ở cõi âm, Seth đứng trên mũi thuyền để bảo vệ, con yêu tinh rắn Apep làm le định tấn công, Seth đã dùng cái xiên đâm chết con rắn, giúp thần Ra thoát khỏi nguy hiểm. Đồng thời Seth còn được coi là hóa thân của thể lực tà ác, tức thần sa mạc và thần ở "ngoại vực". Tên con vật tượng trưng thường kèm theo cái tên như "bão táp", "gió lốc", "kẻ phản bội", "kẻ nổi loạn". Về sau có khi Seth lại được coi là "Apep". Câu chuyện thần thoại ông đã giết hại anh trai của mình là Osiris và quyết chiến với Horus được lưu truyền rộng rãi. Cuối cùng Isis đã trợ giúp cho con trai của mình là Horus giành chiến thắng.

Trong lịch của Ai Cập, ngày sinh của Seth được coi là ngày không may mắn. Seth vừa được người ta tôn sùng, nhưng đồng thời lại khiến người ta căm ghét. Ông vừa là biểu tượng của sự dũng mãnh, đồng thời lại là người gây ra tội ác. Về tín ngưỡng thờ thần Seth trong thời kỳ đầu được lưu truyền đến Ombos thuộc phía nam Ai Cập và vùng châu thổ sông Nile ở phía bắc. Seth cũng được người dân ở các khu vực khác ngoài Ai Cập tôn thờ. Người Libya gọi ông là "Ash", người dân trên bán đảo Sena gọi ông là "Nemti", người Hurrian thì nhầm ông với Teshub, còn người Hy Lạp lại nhầm ông với Typhon.

Shay (Shai)

Shay là thần của dây nho trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, sự giàu có đầy đủ và sự phì nhiêu thường liên quan đến hình tượng này. Nữ thần thu hoạch Renenutet trông rất giống Shay. Cái tên Shay thường gặp trong lời chúc. Về sau Shay biến thành thần vận mệnh. Thời vương triều thứ 18, Pharaon Akhenaten được gọi là "Shay - người ban cho sinh mệnh". Thời Hy Lạp La Mã cổ đại, Shay lại bị nhầm với chúa tể vùng Alexandria.

Shesemu

Shesemu là thần bảo vệ nghề làm rượu và thần chế tạo thuốc chống phân hủy trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, có liên quan đến nghi thức mai táng. Nghe nói vị thần này có thể bảo vệ xác ướp và trừng trị kẻ có tội. Đặc điểm là cầm và rượu. Hình tượng ban đầu là hình người, sau biến thành hình con sư tử.

Shesemtet

Shesemtet là nữ thần hình con sư tử trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, tên của vị thần này được lấy từ vật đeo ở lưng "Shesemut", vật đeo này trở thành biểu tượng của bà. Thời Cổ vương quốc, Shesemtet bị nhầm với nữ thần Sekhmet. Bà được coi là mẹ của Pharaon, sau lại được coi là thần bảo vệ người chết. Trung tâm thờ bà là đảo Elephantine.



Shu

Shu là thần không khí trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Tương truyền Shu là một trong "Bộ 9 vĩ đại" của Heliopolis. Cha của ông là Atum (Ra - Atum), là người đã sinh ra ông. Tefnut là chị em, đồng thời cũng là vợ của ông. Thần mặt đất Keb là con của ông, nữ thần bầu trời Nut là con gái của ông. Nghe nói Tefnut là một con mắt của thần Mặt Trời, bà đến Nubya với hình tượng là con sư tử, còn Shu biến thành khí đầu chó, cùng Thoth ca hát nhảy múa ở khắp Ai Cập. Tefnut kết hợp với Shu để báo hiệu mùa xuân cây cối đâm chồi nảy lộc. Shu thường bị nhầm với Onuris.

Câu chuyện thần thoại về thần không khí Shu làm cho bầu trời (Nut) và mặt đất (Keb) phân chia rất nổi tiếng. Ông nâng cao bầu trời, còn mình đứng giữa trời và đất, thế là vũ trụ dần được hình thành. Hình tượng của vị thần này là một người đàn ông gờ cao hai cánh tay để nâng bầu trời; hoặc là con sư tử đực. Tương truyền Shu còn là người phò tá giúp thần Mặt Trời Atum - Ra chiến thắng con yêu tinh rắn, và ông cũng là một trong những người phán xét ở cõi âm. Trong thần thoại ở thời kỳ cuối, Shu được coi là hóa thân của trí tuệ của các vị thần linh và quyền lực của Atum.

Sia

Sia là thần trí tuệ trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, hình tượng là người đàn ông để râu đứng bên cạnh thần Mặt Trời Ra, tay cầm cành còi. Sia và hóa thân của "ngôn ngữ thần thánh" Hu hàng ngày cùng thần Mặt Trời Ra đáp thuyền mặt trời du ngoạn trên bầu trời. Theo thuyết của Memphis, Sia rất giống linh hồn của thần sáng thế Ptah. Sia, Hu và hóa thân của "bầu trời bao la" Heh là hóa thân của sự sáng tạo và gắn bó trong vũ trụ. Ở Memphis, người ta coi ba vị thần này là hóa thân của ngôn ngữ và tâm hồn của Ptah, đồng thời cũng là ngôn ngữ và tâm hồn của Pharaon, người ta tin rằng ngôn ngữ và tâm hồn đều do họ ban tặng.

Sobek

Sobek là thần nước và thần nước sông Nile tràn trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, còn có tên gọi khác là "Suhos". Theo "Bia Kim tự tháp", Sobek là con của nữ thần sáng thế Neit. Lại có thuyết cho rằng, Sobek là chồng của Hathor, là cha của thần mặt trăng Honsu. Con vật tượng trưng là con cá sấu. Hình tượng là người, hoặc cá sấu, hoặc thần người đầu cá sấu (lại có thuyết cho rằng, trên đầu có gắn đĩa mặt trời, và có hai cọng lông chim; Cũng có thuyết khác cho rằng, trên đầu có sừng trâu). Trung tâm thờ vị thần này ở thành Crocodilopolis (tức thành phố cá sấu) thuộc ốc đảo Faium. Tương truyền Sobek có thể ban cho con người những vùng đất màu mỡ. Sobek lại được coi là thần bảo vệ của các vị thần linh và người trần. Nghe nói sự oai phong của ông có thể khiến cho các thế lực tà ác và bóng tối phải tránh xa. Sobek dũng mãnh nhanh trí, lại đánh bại kẻ thù giành chiến thắng nên ông dần được coi là biểu tượng của hoàng tộc. Có lúc Sobek còn trở thành thần đối địch với Osiris và Ra. Nghe nói hung thần Seth sau khi giết hại Osiris đã biến thành cơ thể của Sobek để tránh tai mắt của các vị thần linh. Sobek sau thường bị nhầm với thần Mặt Trời Ra, Khnemu, Amon, Honsu và Min.

Sokar

Sokar là vị thần của vùng đất phì nhiêu và thần bảo vệ người chết trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, còn có tên gọi khác là Seker. Sokar còn được coi là "người đến từ cõi âm". Hình tượng là con chim ưng, thường được đặt trên gò gấn huyết mộ; hoặc là thân người đầu chim ưng, hoặc xác ướp đầu chim ưng, đầu đội mũ hình chóp, trên mũ có đôi sừng, hai con rắn và vầng mặt trời, hoặc đội mũ trắng có gắn lông đà điểu. Vợ của ông là Sekhmet. Tương truyền Sokar vốn là thần bảo vệ ngành thủ công nghiệp, chuyên chế tạo xương cốt của các Pharaon và khay chân bạc cho người chết, sau biến thành thần mai táng và thần



bảo vệ người chết. Sokar bị nhầm với thần Osiris (Osiris - Sokar), đồng thời trở thành "Ba" - ý thức và xác ướp của Osiris (vì tín ngưỡng thờ thần Osiris ở Memphis đã thay thế tín ngưỡng thờ thần Sokar). Sokar lại bị nhầm với Ptah, nên dần có tên là "Rtah - Sokar". Bắt đầu từ thời Trung vương quốc xuất hiện một vị thần kép khác là "Ptah - Sokar - Osiris" là thần ở cõi âm. Sokar cũng là biểu tượng của vụ mùa bội thu. Nghe nói ông tay cầm cuốc chim khai phá mảnh đất đầu tiên ở lưu vực sông Nile. Trung tâm thờ vị thần này ở Memphis. Tín ngưỡng thờ thần Sokar được truyền đến khắp mọi nơi ở Ai Cập, và đặc biệt thịnh hành ở Thebes.

Sopdet

Sopdet là nữ thần chòm sao Thiên Lang trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, được coi là thần bảo vệ người chết, người Hy Lạp gọi bà là "Sothis". Tương truyền chồng của bà là thần của chòm sao Lạp Hộ, con của bà là thần bảo vệ biên giới Sopedu. Ba người thường bị nhầm với Isis, Osiris và Horus. Hình tượng của Sopdet là con trâu cái, hoặc là người phụ nữ có đôi sừng trâu, hoặc là người phụ nữ có chòm sao trên đầu. Theo lịch của Ai Cập, chòm sao Thiên Lang lần đầu tiên xuất hiện vào buổi sáng sớm, đúng thời điểm năm mới bắt đầu ở Ai Cập, do vậy bà còn được coi là thần của năm mới, của nước lũ và nước sạch (tháng 7 hàng năm là năm mới theo lịch âm của Ai Cập, tức mùa nước sông Nile tràn). Ngoài ra Sopdet còn được coi là thần làm sạch cơ thể cho người chết. Bà thường bị nhầm với Isis và Satis.

Sopedu

Sopedu là thần canh giữ vùng biên giới trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, được coi là "vua miền đông", và còn có tên gọi khác là Sepedu. Hình tượng là con chim ưng đang chuẩn bị cất cánh; hoặc là võ sỹ đầu đội vương miện có gắn lông chim. Tương truyền mẹ của ông là nữ thần chòm Thiên Lang Sopdet. Theo "Bia Kim tự tháp", Sopedu từng kết hợp với thần Mặt Trời Horus thành song thần chim ưng, gọi là "Horus - Sopedu". Sopedu cũng là thần sao, và được coi là thần bảo vệ quảng ngọc lam ở bán đảo Sena. Ông được người dân ở vùng sa mạc phía đông hết lòng tôn kính.

T

Tatenen

Tatenen là thần mặt đất trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, còn được gọi là "Tatunen". Tương truyền Tatenen là thần tạo vật, ông đã tạo ra thế giới, các vị thần linh và loài người trong thời hỗn độn sơ khai. Ông còn được coi là thần của tâm trái đất, và canh giữ các mỏ khoáng sản. Các loài thực vật đều được sinh ra từ vị thần này, khuôn mặt và thân thể của ông cũng mang màu xanh tượng trưng cho thực vật. Lại có thuyết cho rằng, Tatenen là hóa thân của đất đai màu mỡ ở lưu vực sông Nile, nghĩa tên của ông là "đất nâng lên", tức chỉ phần đất lộ ra sau khi nước lũ rút. Hình tượng của Tatenen là một người đàn ông để râu, đầu đội vương miện có gắn sừng dê và đĩa mặt trời; Hoặc trên vương miện có gắn hai chiếc lông chim. Tatenen còn được coi là vị thần của thời gian, nghe nói ông có thể giúp cho Pharaon kéo dài tuổi thọ. Chức năng của Tatenen từ rất lâu đã chuyển sang cho Ptah. Về sau tên của ông được đặt kèm với tên của Ptah, hoặc trở thành tên gọi khác của ông, trở thành vị thần kép Ptah - Tatenen, là thần sáng thế, Tatenen được coi là "cha của các vị thần linh". Ông còn được coi là vị thần mang hai giới tính, do vậy ông còn được gọi là "mẹ của các vị thần linh". Trung tâm thờ vị thần này ở Memphis.

Taweret (Taurt)

Taweret là thần bảo vệ phụ nữ và trẻ em trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Con vật tượng trưng là con hà mã. Hình tượng là con hà mã cái đang mang bầu, ở tư thế đứng, cánh tay và ngực giống của phụ nữ, hai chân giống sư tử, và có lúc lại mang đầu sư tử.



Tượng truyền Taweret còn được gọi là “người kiên cường”, đặc điểm là đội chữ tượng hình, nghĩa là “bảo vệ”. Tượng truyền Taweret có thể con người trong việc sinh nở và chữa chứng vô sinh, ngoài ra còn có thể làm cho người ta có nhiều sữa và có thể gặp hung hóa cát. Mọi người thường đặt tượng của vị thần này trên bừa chú. Lại có thuyết cho rằng, Taweret và nữ thần Hathor đón tiếp người chết ở cửa âm phủ, và đốt lửa để xua đuổi những linh hồn ác độc. Cũng có thuyết cho rằng, Taweret vốn là người yêu của Seth, sau chuyển sang Horus. Về sau lại trở thành vợ của thần Mặt Trời Amon. Taweret thường bị nhầm với Nut, Hathor và Isis. Trung tâm thờ vị thần này là Thebes, tín ngưỡng thờ thần Taweret được lan rộng đến khắp các miền của Ai Cập.

Tefnut

Tefnut là thần mưa trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, đồng thời là một trong “Bộ 9 vị đại” ở Heliopolis. Hóa thân của ông trên trần gian là con sư tử cái. Theo truyền thuyết của Heliopolis, Tefnut và Shu chồng của bà là cặp thần song sinh đầu tiên, do Atum (tức Ra - Atum) sinh ra. Keb và Nut (tức hóa thân của trời và đất) và con của bà. Hình tượng là thân người đầu sư tử, trên đầu có con rắn và đĩa mặt trời, hoặc là con rắn trên quyền trượng, hoặc là con sư tử cái. Có lúc Tefnut được coi là con gái của thần Mặt Trời Ra, tức “một mắt thần thiết” của ông. Nghe nói “con gái của Ra ở trên trán của ông”, buổi sáng mỗi ngày khi Ra mọc lên từ đường chân trời, Tefnut sẽ làm một mắt cháy trên trán của ông để thiêu đốt kẻ thù của thần Ra thành tro bụi. Chính vì điều này mà Tefnut bị nhầm với nữ thần Uto (Uraeus). Thần lửa Upes là dị thể của Tefnut, thần ghi chép Seshat là một dị thể khác của bà. Lại có thuyết cho rằng, Upes hoặc Uto và Tefnut hình thành đôi mắt của thần Mặt Trời Ra. Tương truyền Tefnut từng xảy ra cuộc tranh cãi với Ra, và bà đã đi một mạch tới Nubia. Do Tefnut canh giữ nước mưa nên sau khi bà đi khỏi Ai Cập đã xảy ra hạn hán. Về sau dưới lời khẩn cầu của Ra, cha bà, Tefnut đã trở lại Ai Cập. Thoth và Shu phụng mệnh của Ra đã từ Ai Cập đến đón bà. Tefnut kết hợp với Ra tượng trưng cho sự tươi tốt của giới tự nhiên. Tefnut thường bị nhầm với Mut, Bastet, ngoài ra cũng bị nhầm với cả thần sư tử cái Menhit và Ment. Trung tâm thờ vị thần này ở Heliopolis.

Tetun

Tetun là thần ngoại tịch trong thần thoại của Ai Cập cổ đại, là thần tạo hoá và thần của hương liệu trong thần thoại của Nubya cổ đại, thường bị nhầm với thần hương hoá Terwen trong thần thoại của Ai Cập. Tương truyền rằng Tetun là con của Osiris, về sau thường bị nhầm với Osiris, 2 thần kết hợp lại gọi là “Osiris - Tetun”.

Tuat (Duat, Duart)

Tuat là chốn yên nghỉ của người chết trong thần thoại của Ai Cập, đó chính là cõi âm phủ âm u lạnh lẽo, ngoài ra nó còn có tên gọi khác là Duart. Tuat được coi là vương quốc địa ngục, có liên quan đến các thiên thể ban đêm. Trong “Bia Kim tự tháp”, hình tượng đó là một người phụ nữ, bà được coi là vị thần chuyên chỉ dẫn cho linh hồn tiến vào cõi âm. Tuat hay bị nhầm với phía chân trời nơi mặt trời lặn. Theo quan điểm của người Ai Cập cổ đại, Tuat là một bộ phận cấu thành vũ trụ (“trời”, “đất”, “Tuat”, “nước”, “núi”,...).

Thoth

Thoth là thần trí tuệ, thần tính toán và thần ghi chép trong thần thoại của Ai Cập cổ đại. Tương truyền Thoth là chồng của nữ thần chân lý và trật tự Maat. Có thuyết lại cho rằng, nữ thần Nekhmatui là vợ của ông. Hình tượng là người đàn ông, đầu cò thân người, một tay cầm bút, một tay cầm tấm bảng để viết; hoặc đầu đội mũ có gắn vầng trăng tròn. Con vật tượng trưng là con cò, đặc điểm là cầm tấm bảng để viết. Thoth là người tạo ra các lời chú mà Ra vẫn dùng. Là thần của các chòm sao nên Thoth thường bị nhầm với thần mặt trăng, ông được coi là trái tim của thần Mặt Trời Ra, và được đặt sau Ra. Về sau ở

AI CẬP

SINH TỬ KỲ THƯ



Chịu trách nhiệm xuất bản: **BÙI VIỆT BẮC**
Biên tập: **NGUYỄN THẾ VINH**
Trình bày, Bìa: **TRỌNG KIÊN**
Sửa bản in: **BIENTAP.COM**

LIÊN KẾT XUẤT BẢN, PHÁT HÀNH:
CÔNG TY VĂN HOÁ PHƯƠNG BẮC

Nhà sách Huy Hoàng

110D Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Tel/Fax: (04) 3736.5859 / 3736.6075

Nhà sách Thành Vinh

59 Đường Trần Phú, TP. Vinh, Nghệ An

Tel/Fax: (038) 3591.167

www.huyhoangbook.com.vn

Mọi ý kiến góp ý xin viết tại

webphongthuy.com

In 2.000 cuốn, khổ 16cm x 24 cm, tại Công ty TNHH phát triển Mir

Số đăng ký KHXB: 647-2011/CXB/09-03/HĐ.

In xong nộp lưu chiểu năm 2011.